

Martinus Von Cochem O.S.F.



Thánh Thể?
Hy Tế
Tuyệt vời

(GIẢI THÍCH HY TẾ THÁNH THỂ)

SÁCH TẶNG - KHÔNG BÁN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

THÁNH THỂ - HY TẾ TUYỆT VỜI

Mục Lục

Mục Lục	2
GIỚI THIỆU	8
LỜI TỰA	9
NHẬP LỄ, LỜI TÓNG NGUYỆN, THÁNH THU VÀ TIN MỪNG.....	11
BÀI GIẢNG	11
DÂNG LỄ.....	11
KINH TIỀN TỤNG.....	12
THÁNH, THÁNH, THÁNH.....	12
LỄ QUI.....	12
TRUYỀN PHÉP.....	13
SAU DÂNG MÌNH THÁNH.....	13
LẠY CHÚA, CON CHĂNG ĐÁNG	14
TRƯỚC RƯỚC LỄ.....	14
RƯỚC LỄ.....	14
SAU RƯỚC LỄ.....	14
BAN PHÉP LÀNH.....	15
CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT THÁNH LỄ	16
CỐT LŨY CỦA HY TẾ.....	16
HY TẾ CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO	17
DÒNG MENKISÊĐÊ	18
‘LỄ TẾ TINH TUYỀN’ ĐƯỢC TIÊN BÁO	20
CÁC BÈ PHÁI LẠC GIÁO CÔNG KÍCH HY TẾ THÁNH LỄ	21
CHƯƠNG 2: SỰ SIÊU VỜI CỦA THÁNH LỄ	25
CUNG HIẾN CÁC THÁNH ĐƯỜNG	26
MỘT ÍT NHẬN XÉT VỀ NGHI LỄ PHỤNG VỤ NÀY	28
ĐỀN THỜ SALÔMÔN VÀ CÁC NHÀ THỜ CỦA CHÚNG TA	28
CƠ BINH THIÊN THẦN THỜ LẠY CHÚA TRONG NHÀ THỜ.....	29
NGHI THỨC TRUYỀN CHỨC THÁNH	30
NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ.....	32
CẦN PHẢI CÓ TƯỢNG CHỊU NẠN.....	34
NGHI THỨC VÀ LUẬT CHỮ ĐỎ CỦA THÁNH LỄ	35
TẠI SAO THÁNH LỄ BẰNG TIẾNG LATINH	36
VỊ THƯỢNG TẾ CAO CẢ CỦA TÂN ƯỚC	37
DỰ THÁNH LỄ; NHỮNG MẪU GƯƠNG ANH HÙNG.....	40
GIÁ TRỊ VÔ BIÊN CỦA LỄ TẾ	42
CHÚA GIÊSU ĐÍCH THÂN CUNG HIẾN MỘT THÁNH ĐƯỜNG	46
CHƯƠNG 3: CÁC MÀU NHIỆM CỦA THÁNH LỄ	48
THÁNH LỄ CỦA THÁNH FACUNDO	49

CÁC BIỂU TRƯNG CỤ ƯỚC ĐƯỢC ỨNG NGHIỆM TRONG	
THÁNH LỄ	50
1. HY TẾ CỦA ÔNG ABEN	50
2. HY TẾ CỦA ÔNG NOÊ	50
3. HY TẾ CỦA ÔNG ÁPRAHAM	51
4. HY TẾ CỦA ÔNG MENKISÊĐÊ	51
5. HY TẾ CỦA ÔNG AHARON	51
MỘT SỐ NGƯỜI PHẢN ĐỐI	52
TẤT CẢ CÁC MÀU NHIỆM CỦA CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊSU	53
NHẬP THỂ	53
GIÁNG SINH	53
DÂNG TRONG ĐÈN THỜ	54
NÀY THẦY Ở CÙNG ANH EM MỌI NGÀY CHO TỚI TẬN THỂ	55
Đâu là các lý do chính để Chúa Cứu Thế ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế.	55
BẢY MƯƠI BẢY ÂN SỦNG VÀ HIỆU QUẢ NHẬN ĐƯỢC NHỜ	
SÓT SẴNG THAM DỰ THÁNH LỄ	57
CHƯƠNG 4: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC	
NHẬP THỂ CỦA NGƯỜI	63
KỶ CÔNG TRÊN MỌI KỶ CÔNG	65
VÔ VÀN ƠN LÀNH ĐƯỢC BAN CHO CHÚNG TA	66
QUYỀN NĂNG CỦA LINH MỤC	67
CHƯƠNG 5: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC	
GIÁNG SINH CỦA NGƯỜI	69
CUỘC TRỞ LẠI CỦA DÂN SAXON	71
NIỀM VUI TẠO RA TRÊN TRỜI	73
PHÚC LÀNH ĐỒ XUỐNG TRẦN GIAN	76
ĐỨC GIÊSU ‘TRÚT BỎ MÌNH HOÀN TOÀN’	77
KẾT LUẬN	79
CHƯƠNG 6: TRONG THÁNH LỄ, ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC	
SỐNG CỦA NGƯỜI	81
CÂU TRUYỆN CỦA MỘT GIÁM MỤC	83
CHƯƠNG 7: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN SỰ	
CHUYỆN CẦU CỦA NGƯỜI	87
CHÍNH NGƯỜI CHUYỆN CẦU CHO CHÚNG TA Ở TRẦN GIAN	87
MỘT HỒNG ÂN TUYỆT VỜI	89
TRONG THÁNH LỄ, ĐỨC GIÊSU KÊU XIN CHO KẺ CÓ TỘI	90
VẬY SAO CHÚNG TA KHÔNG THAM DỰ THÁNH LỄ	91
SỨC MẠNH LỜI CẦU NGUYỆN CỦA BẠN KẾT HỢP VỚI LỜI	
CẦU NGUYỆN CỦA NGƯỜI	92
CHƯƠNG 8: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC	
KHÔ NẠN CỦA NGƯỜI	94
KHÔNG PHẢI LÀ TƯỞNG NHỚ MÀ LÀ TÁI HIỆN	94
TRUYỆN MINH HỌA – VUA SARACEN	96

TRUYỆN MINH HỌA – ĐỨC TIN CỦA VỊ ẮN SĨ.....	98
TẠI SAO ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC KHỔ NẠN CỦA NGƯỜI TRONG THÁNH LỄ	99
LÒNG TÔN SÙNG THÁNH LỄ CỦA THÁNH COLETTE	100
TẠI SAO ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC KHỔ NẠN CỦA NGƯỜI	102
CHƯƠNG 9: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CAI CHẾT CỦA NGƯỜI.....	105
THỊ KIẾN CỦA CHA GOTTSCHALK	105
CÁC DẤU HIỆU VỀ CÁI CHẾT CỦA CHÚA GIÊSU TRONG THÁNH LỄ	107
ĐẸP LÒNG CHÚA CHA MỌI ĐANG	108
THÁNH LỄ MANG LẠI NHỮNG ƠN ÍCH VÀ PHÚC LÀNH.....	109
CHƯƠNG 10: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ THỂ HIỆN VIỆC ĐỔ MÁU CỦA NGƯỜI	112
VỊ NỮ ẮN SĨ Ở COLOGNE	114
VỊ TU SĨ DÒNG THÁNH HIÊRÔNIMÔ	115
MÁU THÁNH CHÚA KITÔ RẢY TRÊN CHÚNG TA TRÊN THÁNH LỄ NHƯ THẾ NÀO.....	116
PHÉP LẠ TẠI BOLSENA.....	117
MÁU THÁNH CHÚA KITÔ CHUYỂN CẦU CHO CHÚNG TA NHƯ THẾ NÀO.....	119
MÁU CHÚA KITÔ KÊU LỚN TIẾNG	120
MỘT CÂU CHUYỆN ĐỂ CHÚNG MINH	121
CHƯƠNG 11: THÁNH LỄ HY TẾ TOÀN THIÊU CAO QUÍ NHẤT.....	124
CÁC LỄ TẾ TOÀN THIÊU TRONG CỤU ƯỚC	124
LỄ TẾ TOÀN THIÊU CỦA TÂN ƯỚC.....	125
BẢN CHẤT CỦA HY LỄ TOÀN THIÊU	125
CHÚA GIÊSU: LỄ DÂNG TOÀN THIÊU CỦA TÂN ƯỚC	126
TÌNH YÊU ẮN CẦN VÀ ĐỘ LƯỢNG CỦA CHÚA GIÊSU.	128
CHƯƠNG 12: THÁNH LỄ LÀ HY TẾ NGỌI KHEN SIÊU VỜI NHẤT	129
MUÔN VẬT ĐƯỢC DỰNG NÊN ĐỂ CA NGỌI THIÊN CHÚA	129
NHỜ THÁNH LỄ, CHÚNG TA CÓ THỂ CA NGỌI THIÊN CHÚA ĐÚNG MỨC	130
NHỮNG ƯỚC VỌNG CỦA MỘT THIÊU NỮ THÁNH THIÊN	131
CÁC NHÂN CHỨNG KHÁC VỀ LỜI PHÁT BIỂU TRÊN	133
CHƯƠNG 13: THÁNH LỄ LÀ HY TẾ TẠ ƠN CAO QUÍ NHẤT	136
CHƯƠNG 14: THÁNH LỄ HY TẾ GIAO HÒA HIỆU QUẢ NHẤT.....	140
TẠI SAO MỘT SỐ LỜI CẦU XIN KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN?.....	144
NẠN CHÂU CHÁU.....	145
CHƯƠNG 15: THÁNH LỄ ; HY TẾ XÁ TỘI MẠNH NHẤT.....	147
NHỮNG LỜI KHÍCH LỆ CỦA CHA MARCHANTIUS.....	148
CÁC GIÁO PHỤ NÓI GÌ	149
NHỮNG LỜI CHÚA NÓI VỚI THÁNH GERTRUDE	151

VỚI THÁNH MECHTILDE.....	152
CÂU TRUYỆN VỀ CÁC VỊ ẮN SĨ ĐẠO ĐỨC.....	152
THÁNH LỄ CÓ SỨC MẠNH VÔ SONG	153
BẰNG CÁCH NÀO THÁNH LỄ BAN ƠN THA TỘI VÀ CẢI HÓA NHỮNG TỘI NHÂN CỨNG LÒNG	154
VẤN ĐỀ VỀ LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI TỘI LỖI.....	157
CÁC KINH NGUYỆN CỦA THÁNH GERTRUDE CHO NGƯỜI TỘI LỖI	158
NHỜ THÁNH LỄ, CÁC TỘI NHẹ CỨNG ĐƯỢC TẨY SẠCH	159
TÓM TẮT NHỮNG ĐIỀU TRÊN	161
GƯƠNG THÁNH GERTRUDE	161
CÁC VẾT NHỜ CỨNG ĐƯỢC TẨY SẠCH NHỜ MỘT MẠCH NƯỚC	162
CHƯƠNG 16: THÁNH LỄ: HY TẾ ĐỀN TỘI HOÀN HẢO NHẤT	164
HÃY LÀM NHƯ NGƯỜI ĐẦY TỐ MẮC NỢ CHỦ ĐÃ LÀM.....	164
SỨC MẠNH VÔ SONG CỦA THÁNH LỄ	165
SỐ LƯỢNG HÌNH PHẠT TẠM CÓ THỂ ĐƯỢC THA NHỜ MỘT THÁNH LỄ	166
CÂU TRUYỆN VỀ PASCAL VIVES.....	169
CHƯƠNG 17: THÁNH LỄ: CÔNG TRÌNH TUYỆT VỜI CỦA CHÚA THÁNH THẦN	171
CÂU TRUYỆN VỀ THỊ KIẾN CỦA THÁNH HILDEGARDE	172
SỰ KIỆN 1	173
SỰ KIỆN 2	174
SỰ KIỆN 3	174
KẾT LUẬN	175
CHƯƠNG 18: THÁNH LỄ: NIỀM VUI NGỌT NGÀO NHẤT CHO ĐỨC MẸ VÀ CÁC THÁNH	178
MỘT GIAI THOẠI VỀ ĐỀ TÀI NÀY	179
THÁNH LỄ: NIỀM VUI NGỌT NGÀO NHẤT CỦA CÁC THÁNH.....	182
CHƯƠNG 19: THÁNH LỄ LÀ PHÚC LỘC TUYỆT VỜI NHẤT CHO CÁC TIN HỮU	186
NGƯỜI GIÀU, NGƯỜI NGHÈO VÀ THÁNH LỄ.....	189
THÁNH LỄ CÓ THỂ MUA HAY BÁN KHÔNG?.....	190
CHƯƠNG 20 : THÁNH LỄ, NGUỒN GIA TẶNG ẮN SỨNG ĐỜI NÀY VÀ ĐEM LẠI VINH QUANG ĐỜI SAU	191
ẮN SỨNG LÀ GÌ?	191
HÃY NHÌN XEM NHỮNG ĐIỀU KỶ DIỆU DO ẮN SỨNG TÁC ĐỘNG TRONG LINH HỒN	192
THÁNH LỄ ĐEM LẠI NHIỀU CÔNG PHÚC	194
ĐỐI VỚI VỊ CHỦ TẾ	194
ĐỐI VỚI NGƯỜI XIN LỄ.....	194
ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM DỰ THÁNH LỄ.....	194

THÁNH LỄ GIÚP TA ĐƯỢC THÊM PHẦN VINH QUANG THIÊN	
QUỐC.....	196
MỘT CÂU TRUYỆN MINH HỌA CHO NHỮNG ĐIỀU VỪA NÓI.....	198
RƯỚC LỄ THIÊN LIÊNG.....	199
CHƯƠNG 21: THÁNH LỄ LÀ NGUỒN CÂY TRỒNG CHẮC CHẴN	
NHẤT CHO NHỮNG NGƯỜI HẤP HỐI	202
TRUYỆN MỘT LINH HỒN NĂNG DỰ THÁNH LỄ HIỆN VỀ VỚI	
CHA SỞ	203
ĐẶT NIỀM TRÔNG CÂY VỮNG CHẮC NƠI THÁNH LỄ	205
LỜI NGUYỆN	207
CHƯƠNG 22: THÁNH LỄ LÀ NGUỒN ƠN CỨU GIÚP RẤT HIỆU	
QUẢ CHO KẺ ĐÃ QUA ĐỜI.....	210
HÃY SIÊNG NĂNG CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐÃ CHẾT	212
CHUYỆN CHÂN PHƯỚC HENRY SUSO, DÒNG ĐAMINH.....	215
CHƯƠNG 23: CÙNG VỚI LINH MỤC VÀ THIÊN THẦN CẦU	
NGUYỆN TRONG THÁNH LỄ	216
PHẢI CHĂNG MỌI THÁNH LỄ ĐỀU CÓ GIÁ TRỊ NGANG NHAU..	217
CÁC THIÊN THẦN CẦU NGUYỆN CHO CHÚNG TA THẾ NÀO	
TRONG THÁNH LỄ	218
CHƯƠNG 24: THÁNH LỄ CHĂNG NHỮNG KHÔNG CẢN TRỞ	
MÀ CÒN GIÚP TA LÀM VIỆC	221
NHỮNG NGƯỜI THỢ ĐÓNG GIÀY Ở ALEXANDRIA	222
THÁNH ISIDORÊ – NGƯỜI NÔNG DÂN TÂY BAN NHA	224
CHƯƠNG 25: CÔNG PHÚC LỚN TỪ VIỆC DÂNG THÁNH LỄ	
XỨNG HỢP	227
GIÁ TRỊ VÔ SONG CỦA LỄ VẬT TIẾN DÂNG LÊN THIÊN CHÚA	
TRONG THÁNH LỄ	231
ĐỐI CHIẾU SO SÁNH.....	233
CÔNG PHÚC PHÁT SINH TỪ VIỆC TIẾN DÂNG MÁU CHÂU	
BÁU CHÚA	234
CHƯƠNG 26 : NHỮNG LÝ DO THỰC TẾ NGĂN CẢN VIỆC	
THAM DỰ NHIỀU THÁNH LỄ CÙNG MỘT LÚC	236
CẬU BÉ GIÚP VIỆC CỦA HOÀNG HẬU ELIZABETH.....	238
THÔNG CÔNG NHIỀU THÁNH LỄ MỘT TRẬT.....	240
CHƯƠNG 27 : KHUYẾN KHÍCH THAM DỰ THÁNH LỄ HẰNG	
NGÀY.....	242
NHỮNG LÝ DO ỦNG HỘ VIỆC THAM GIA THÁNH LỄ	244
CÓ THỂ DỰ THÁNH LỄ THAY CHO MỘT NGƯỜI KHÁC	245
GƯƠNG CÁC THÁNH THỨC ĐẨY TA DỰ THÁNH LỄ MỠI	
NGÀY	246
TRUYỀN THUYẾT VỀ THÁNH WENCESLAUS	247
THỜ Ơ VỚI THÁNH LỄ.....	248
NGHĨA VỤ CỦA CHA MẸ VÀ NGƯỜI LÀM CHỦ	249

CHƯƠNG 28: KHUYẾN KHÍCH THAM DỰ THÁNH LỄ SỐT SÁNG	251
CẦN CÓ CẢM GIÁC NÒNG NÀN NGÂY NGÁT HAY KHÔNG?	251
MỘT SỐ QUY TẮC GIÚP THAM DỰ THÁNH LỄ SỐT SÁNG	252
TÂM TÌNH NGÁT NGÂY VÀO LÚC TRUYỀN PHÉP	254
CHÚA CỨU THỂ NGỰ XUỐNG TRÊN BÀN THỜ	254
CHÍNH LÚC TRUYỀN PHÉP	256
CHƯƠNG 29: THỰC HÀNH LÒNG YÊU MẾN LÚC LINH MỤC DÂNG MÌNH THÁNH CHÚA LÊN	258
NGƯỢC MẮT LÊN! ĐÓN CHÀO GIÊSU!	259
TA PHẢI CÓ THÁI ĐỘ NÀO SAU TRUYỀN PHÉP	262
CHƯƠNG 30: THAM DỰ THÁNH LỄ VỚI THÁI ĐỘ CUNG KÍNH	264
THÁI ĐỘ CUNG KÍNH NƠI NHÀ CHÚA	265
CHƯƠNG 31: CÁC NGHI THỨC THÁNH LỄ VÀ Ý NGHĨA CỦA CHÚNG	268
PHẦN NHẬP LỄ hay THÁNH LỄ DỰ TÒNG	268
ĐỌC THÁNH THƯ	271
ĐỌC TIN MỪNG, KINH TIN KÍNH.....	271
PHẦN NHẤT CỦA THÁNH LỄ: DÂNG LỄ VẬT.....	272
PHẦN HAI CỦA THÁNH THỂ TRUYỀN PHÉP	274
PHẦN BA CỦA THÁNH LỄ: RƯỚC LỄ.....	276
NGHI THỨC THÁNH LỄ CẦU CHO NGƯỜI CHẾT	278

GIỚI THIỆU

Tác giả cuốn sách này, cha Martin Von Cochem, dòng Phanxicô, cũng là tác giả của một số khảo luận thiêng liêng khác rất uyên thâm, cả bằng tiếng Latinh và tiếng Đức. Tuy nhiên, theo ý kiến của các Bề Trên của Ngài vào thời ấy, không một sách nào của Ngài sánh được về mức độ thông thái và hữu ích bằng cuốn Hy Tế Thánh Lễ DẪN GIẢI.

Ngài viết sách này dựa trên các giáo huấn của Hội Thánh, của các Giáo Phụ, các nhà thần học và tác giả thiêng liêng đương thời. Hơn nữa, sách được viết với một văn phong nhẹ nhàng và ấn tượng, đọc sách này chắc chắn giúp cho độc giả hiểu biết hơn về bản chất Thánh Lễ, đốt cháy lòng sốt mến đối với Thánh Lễ, và gia tăng lòng ao ước không bỏ lỡ cơ hội nào để cử hành hay tham dự Thánh Lễ mỗi khi có dịp.

Cha Martin Von Cochem sinh năm 1625 tại Cochem, bên bờ sông Moselle, và mất năm 1712 rại Waghausel. Gần ba trăm năm đã trôi qua kể từ khi cuốn *Hy Tế Thánh Lễ dẫn giải* được xuất bản lần đầu. Đây là lần ấn bản thứ 399 bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Chỉ Thiên Chúa mới biết được cuốn sách này đã tỏ ra cần thiết đến thế để đưa các Kitô hữu trở về với nguồn mạch đích thực của ơn Thánh Sủng và cách đúng đắn để Thờ Phụng Thiên Chúa, thì nhu cầu này càng khẩn thiết hơn trong hoàn cảnh hiện tại, khi mà người Công Giáo đang gặp phải những nguy cơ còn lớn hơn thời ấy, cả về Đức Tin và Thực Hành sống đạo. Như cha Von Cochem nói rất đúng, Hy Tế Thánh Lễ là một kho báu không thể cạn kiệt, từ đó tất cả chúng ta, người tội lỗi cũng như người tốt lành, có thể lấy ra được những của cải chúng ta đang rất cần.

Đó là mạch suối mà tất cả chúng ta phải đến uống nếu muốn kiên vững trong việc thực hành nhân đức hay tẩy rửa tội lỗi của mình. Nhưng ai có thể đánh giá đúng hay sử dụng tốt cái gì nếu không biết gì về nó? Vì vậy, điều đáng ao ước nhất trong thời đại chúng ta là những kho tàng vô giá ẩn tàng trong Thánh Lễ phải được phổ biến rộng rãi và được mọi người quý chuộng. Không thể tìm được phương thế nào tốt hơn là đặt vào tầm với của mọi người cuốn sách này – *Hy Tế Thánh Lễ dẫn giải* – của cha Martin Von Cochem.

Chúng tôi chân thành ước mong rằng, nhờ ơn Chúa, ấn bản mới này của cuốn sách có thể đem lại nguồn an ủi, sự soi sáng và ơn cứu độ muôn đời cho vô số linh hồn.

LỜI TỰA

(Viết trước công đồng Vaticanô II)

Đây là một cuốn sách rất xưa, tác giả đã viết sách này với một Đức Tin kiên cường, một tâm tình sốt sắng vững vàng không chút hoài nghi và lòng biết ơn Thiên Chúa vì công trình siêu vời của Người. Sách sẽ đem lại cho độc giả thời nay những tâm tình mới mẻ trong tình trạng đa số đang sống và hành động như thể Thiên Chúa không ở gần chúng ta và HY TẾ CỨU ĐỘ của Người không phải là việc Người bị sát tế và đổ máu thực sự. Choáng ngợp trước những điều kỳ diệu của thế giới vật chất hôm nay, lòng tin của chúng ta vào đời sống siêu nhiên của Hội Thánh cũng giống như đứa bé hư hỏng tin vào tình yêu của cha mẹ nó, nghĩa là coi tình yêu này là chuyện đương nhiên và không đáng quan tâm. Một số người chỉ tin vào một cách chung chung, trừu tượng, và đi lễ giống như một người không thèm ăn nhưng ngồi vào bàn chỉ vì đã đến bữa – chỉ theo thói quen mà thôi.

Để lãnh hội tất cả thực tại thần linh của hành vi Tạ Ơn không thể hiểu thấu mà Chúa Giêsu Kitô tái hiện hàng ngày qua thừa tác vụ của các linh mục của Người, chúng ta hãy dựa vào những lời dạy trong sách Giáo Lý của Công Đồng Trento để nhớ lại giáo lý mà mọi người Công Giáo phải chấp nhận như là sự thật đức tin, đồng thời dựa vào tác giả đạo đức này để khơi dậy một cách hoàn toàn hiệu quả niềm tin quảng đại của con tim chúng ta.

“Trong tất cả các Mầu Nhiệm Thánh mà Chúa chúng ta để lại như những nguồn Ân Sủng không bao giờ cạn, không Mầu Nhiệm nào có thể sánh với Bí Tích Thánh Thể Cực Trọng” (Sách Giáo Lý Công Đồng Trento, Phần II).

Hoàn cảnh Chúa Giêsu Kitô lập Bí Tích này được ghi lại trong các sách Tin Mừng và trong các thư của Thánh Phaolô được Chúa linh hứng.

“Bí Tích Tạ Ơn được Chúa thiết lập vì hai mục đích lớn này: trở thành Thần Lương nuôi linh hồn chúng ta, giữ gìn và nâng đỡ đời sống thiêng liêng và ban cho Hội Thánh một HY TẾ muôn đời, nhờ đó tội lỗi chúng ta được đền bù và biến đổi con thịnh nộ của Cha Trên Trời thành lòng thương xót, biến

đổi sự báo oán công thẳng của Người thành lòng khoan nhân, vì những tội ác của chúng ta thường xuyên xúc phạm đến Người một cách nặng nề.

“Hy Tế Thánh Lễ và HY TẾ TRÊN THẬP GIÁ cũng là một: cùng một Tế Vật là Đức Giêsu Kitô, Đấng đã hiến mình một lần duy nhất, một HY TẾ đổ máu trên bàn thờ Thập Giá. HY TẾ đổ máu và không đổ máu vẫn chỉ là một và lễ dâng trên Thập Giá nay được tái hiện hàng ngày trong HY TẾ TA ƠN, để vâng theo lệnh truyền của Chúa: Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy (Lc 22:19; I Cr 11:24). Vị Thượng Tế vẫn là một- Đức Giêsu Kitô; các thừa tác viên dâng hy tế này thì thánh hiến các màu nhiệm thánh không phải nhân danh mình nhưng nhân danh Đức Kitô. Đây là điều mà những điều Truyền Phép tuyên bố: linh mục không nói: Đây là mình Đức Kitô, nhưng nói: Đây là Mình Thầy; và mặc lấy nhân cách của Đức Kitô, linh mục biến đổi bản thể của Bánh và Rượu thành bản thể của Mình và Máu Đức Kitô thực sự. Do đó, Hy Tế Thánh Lễ không chỉ là một hy tế ngợi khen và tạ ơn, hay một sự tưởng nhớ HY TẾ THẬP GIÁ, mà cũng là một hy tế đền tội, nhờ đó Thiên Chúa nguôi cơn giận và tỏ lòng thương (Giáo Lý Trentô, Phần III).

Đây là một giáo lý bí nhiệm và đáng kinh ngạc, ngay cả đối với người tín hữu đạo đức và người Công Giáo cũng không lấy làm lạ trước sự ngạc nhiên và do dự của các anh em Kitô giáo không phải là Công Giáo., vì những người này không được hưởng những màu nhiệm ban sự sống của Đức Kitô khiến họ thiếu hiểu biết và nghĩ rằng Thánh Lễ là một sự bịa đặt của thời Trung Cổ.

Để chỉ dẫn cho họ, cũng như để tăng thêm hiểu biết cho các tín hữu của chúng ta, chúng tôi trình bày lại dưới đây văn kiện về Các Nghi Lễ Tông Tòa – Các nghi lễ khi tham dự Hy Tế Thánh Lễ theo qui định của chính các Thánh Tông Đồ vào dịp thánh hiến một Giám Mục. Khi chúng tôi lưu ý tới sự kiện rằng các bản văn này đã được thừa nhận muộn nhất là từ thế kỷ thứ 3 của kỷ nguyên Kitô giáo và bản dịch sau đây là của một mục sư Tin Lành vốn nhìn nhận tính xác thực của các văn kiện gốc – thì chúng tôi muốn cung cấp cả cho các bạn không phải là người Công Giáo, những bằng chứng hiển nhiên nhất về sự tồn tại của một chức tư tế Kitô Giáo, được tấn phong để dâng hy tế, và về nguồn gốc thần linh của HY TẾ THÁNH LỄ.

Kết luận là tất yếu và hiển nhiên. Một thừa tác vụ mà không hiến dâng Hy Tế Thánh Lễ lên Thiên Chúa Toàn Năng thì không phải là một thừa tác vụ chân chính, không phải là chức linh mục của Đức Kitô. Một Hội Thánh Kitô Giáo mà không nhìn nhận nghi thức đặt tay trên những con người để dành riêng họ cho việc dâng hy tế, và không thi hành Hy Tế Thánh Lễ là hành vi

thờ phượng cơ bản của Kitô Giáo, thì không phải là Hội Thánh thật của Đức Kitô.

Chúng tôi sẽ chỉ in ra ở đây nguyên văn những đặc tính chính của Nghi Lễ Tông Tòa này, và yêu cầu độc giả so sánh với các kinh nguyện và lễ nghi Thánh Lễ được thấy trong các sách kinh Công Giáo thời nay. Những độc giả nào muốn được đọc toàn bản văn sẽ có thể đọc trong Ante Nicene Christian Library. Quyển 17, tr.212. Để giúp dễ tham chiếu và so sánh, chúng tôi sẽ chia bản văn thành các đoạn tương ứng với cách trình bày thông dụng về các phần Thánh Lễ trong các sách lễ giáo dân.

NHẬP LỄ, LỜI TÔNG NGUYỆN, THÁNH THƯ VÀ TIN MỪNG

Và sau khi đọc sách Luật, các Tiên Tri, Thánh Thư, sách Công Vụ Tông Đồ và Tin Mừng, người được thụ phong phải chào Hội Thánh và nói: “Nguyện xin ân sủng của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tình yêu của Thiên Chúa Cha, và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần, ở cùng tất cả anh chị em”. Mọi người thưa “Và ở cùng Cha”.

BÀI GIẢNG

Sau những lời ấy, chủ tế nói vài lời khuyên nhủ cộng đoàn (Tiếp theo là phần Giải tán những ai chưa chịu Phép Rửa, rất quen thuộc trong Hội Thánh sơ thời, bài Huấn dụ các tân tòng, trừ quỷ để họ được soi sáng và sám hối. Sau đó, Giám Mục cầu nguyện và chào cộng đoàn như sau:)

Bình an của Chúa ở cùng anh chị em. Và cộng đoàn thưa: Và ở cùng cha.

DÂNG LỄ

Chúng ta hãy đứng thẳng với thái độ run sợ mà dâng lễ. Khi làm việc này, các Phó tế mang lễ vật tới Giám Mục tại bàn thờ; và các linh mục đứng bên phải và bên trái của Giám Mục như những môn đệ đứng trước mặt thầy mình.

Vì vậy, Giám Mục cùng với các Linh Mục cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần ngự xuống trên lễ vật, làm cho bánh trở thành Mình Chúa Kitô và rượu trở thành Máu Chúa Kitô; và khi kết thúc lời nguyện, Giám Mục mặc lễ phục trọng thể, đến đứng tại bàn thờ làm dấu Thánh Giá trên trán và nói:

Nguyện xin Ân Sủng của Thiên Chúa Toàn Năng, tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em.

Mọi người đồng thanh thưa: Và ở cùng Cha.

KINH TIỀN TỤNG

Giám Mục : Hãy nâng tâm hồn lên

Cộng Đoàn: Chúng con đang hướng về Chúa

Giám Mục: Hãy tạ ơn Chúa

Cộng Đoàn: Thật là chính đáng và phải đạo.

Rồi Giám Mục đọc: Thật vô cùng chính đáng và phải đạo việc chúng con ca ngợi Chúa , là Thiên Chúa thật, Đấng có trước muôn loài muôn vật, từ Người mà toàn thể gia đình trên trời dưới đất được đặt tên (Ep 3:15), chỉ mình Chúa là người Con Hằng Hữu là Ngôi Lời Thiên Chúa. Sự Khôn Ngoan hằng sống, trưởng tử của muôn loài thọ tạo, Thần Sứ của Đấng Cố Vấn cao cả, (Cl 1:15), và vị Thượng Tế của Chúa, nhưng là Vua và Chúa muôn loài có trí khôn và cảm giác, Đấng có trước muôn loài nhờ Người mà muôn vật được tạo thành.... Vì toàn thể tạo vật này, xin dâng mọi vinh quang lên Người, lạy Chúa Toàn Năng. Người là Đấng mà muôn cơ binh thiên thần, tổng lãnh thiên thần, các bệ thần, các quản thần, các quyền thần phải thờ lạy. Các thần Kêrubim và Sêraphim... cùng với muôn muôn tổng lãnh thiên thần và muôn muôn thiên thần (Đn 7:10) không ngừng hát ca chúc tụng, chớ gì mọi người đồng thanh cùng các ngài tung hô rằng:

THÁNH, THÁNH, THÁNH

Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh, trời đất đầy vinh quang Chúa: Chúc tụng Chúa muôn đời. Amen.

Sau đó Giám Mục nói: Vì Chúa thật là thánh, chí thánh, vĩ đại và tối cao muôn đời. Và Con Chúa cũng là thánh, là Chúa và Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô...

LỄ QUI

Người (Đức Giêsu Kitô) là Đấng dựng nên loài người đã vui lòng vâng ý Cha để làm người. Đấng làm luật trở thành người vâng phục lề luật: Đấng là Thượng Tế trở thành Hy Tế: Đấng là Mục Tử trở thành con chiên. Người đã làm nguôi cơn giận của Cha, là Thiên Chúa và Cha của Người và hòa giải Cha với thế giới, giải phóng loài người khỏi cơn giận hồng giáng xuống trên họ, và được sinh ra bởi một Trinh Nữ; Người vốn là Ngôi Lời Thiên Chúa được sinh ra về thể xác; Con Yêu Dấu trở thành trưởng tử của muôn loài thọ tạo... và Người đã sinh ra trong thế giới, vốn không có xác thể, Người đã mặc lấy xác

thể; vốn sinh ra trước thể gian. Người đã sinh ra trong thời gian: Người đã sống thánh thiện và dạy theo Lễ Luật... Người bị giao nộp cho Tổng Trấn Philatô, Người vốn là Thẩm Phán thì lại bị xét xử, và Người vốn là Đấng Cứu Thế thì lại bị kết án; Người vốn không thể chịu đau đớn thì lại bị đóng đinh trên thập giá, và vốn là bất tử thì lại chết; vốn là Đấng ban sự sống thì lại bị chôn cất;... Người đã sống lại ngày thứ ba;... Người được đưa lên trời, ngự bên hữu Cha, là Thiên Chúa và là Cha của Người.

Vì biết rằng Người đã chịu mọi sự ấy vì chúng con, chúng con tạ ơn Cha, lạy Thiên Chúa Toàn Năng, không theo cách chúng con phải làm, nhưng theo sức chúng con có thể làm, và làm tròn lệnh truyền của Người.

TRUYỀN PHÉP

Vì trong đêm bị nộp, Người cầm lấy bánh (1 Cr 11) trong tay thánh thiện và tinh tuyền của người, ngược mắt nhìn lên Cha là Thiên Chúa và là Cha của Người, Người bẻ ra trao cho các môn đệ và nói: Đây là mầu nhiệm của Giao ước Mới; các con hãy cầm lấy mà ăn. Đây là Mình Ta bị bẻ ra cho nhiều người được tha tội (Mt 26; Mc 14; Lc 22).

Cùng một thể thức ấy, Người cầm lấy chén, hòa lẫn rượu và nước, làm phép và trao cho họ và nói: Tất cả các con hãy cầm lấy mà uống, vì này là Máu Ta đổ ra cho nhiều người được tha tội: Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Ta. Vì mỗi khi các con ăn bánh này và uống chén này, các con loan truyền việc Ta chịu chết, cho đến khi Ta lại đến.

SAU DÂNG MÌNH THÁNH

Vì vậy, khi tưởng nhớ cuộc Khổ Nạn, sự Chết và Sống Lại của Người từ trong cõi chết, việc Người về trời và lại đến lần thứ hai trong tương lai, khi Người đến trong vinh quang và quyền năng để phán xét kẻ sống và kẻ chết, thưởng công cho mỗi người tùy theo mỗi việc họ làm, chúng con dâng lên Cha, là Vua và Thiên Chúa chúng con, bánh và chén rượu này, để tạ ơn Cha, nhờ Người mà Cha cho chúng con được xứng đáng đứng trước mặt tôn nhan Cha và dâng hy tế lên Cha. Chúng con nài xin Cha nhìn đến những lễ vật chúng con đang đặt trước mặt Cha, lạy Chúa, mặc dù Cha không cần lễ vật nào của chúng con. Xin Cha thương nhận để tôn vinh Đức Kitô Con Cha, và xin sai Thánh Thần Cha ngự xuống hy tế này, vì Người là chứng nhân về những đau khổ của Đức Kitô Chúa chúng con, để Người cho thấy bánh này, chính là Mình Đức Kitô, và chén rượu này chính là Máu Đức Kitô, để những ai được thông phần vào Mình và Máu Người, được thêm sức mạnh

trong lòng đạo đức; được tha thứ tội lỗi và được giải thoát khỏi ma quỷ và những sự lừa dối của nó, được tràn đầy Thánh thần, được trở nên xứng đáng với Đức Kitô Con Cha, và được hưởng sự sống trường sinh nhờ được hòa giải với Cha, lạy Thiên Chúa Toàn Năng. Lạy Chúa con cũng cầu xin Chúa thương đến Hội Thánh đang trải rộng đến tận cùng thế giới mà Chúa đã mua chuộc bằng giá Máu của Đức Kitô Con Cha, xin Cha gìn giữ họ không lay chuyển và thoát khỏi biến loạn cho tới ngày tận thế, cho mọi giám mục chân chính đang nắm giữ lời sự thật. Và mọi người cùng thưa: Amen.

LẠY CHÚA, CON CHĂNG ĐÁNG

Xin thánh hóa hồn xác chúng con, và ban cho chúng con ơn được tẩy sạch mọi ô uế nơi thân xác và tinh thần (2Cr 7:1), và ban cho chúng con mọi sự lành Cha đã dọn sẵn cho chúng con, nhưng xin Cha là nguồn nâng đỡ, ủi an và bảo vệ chúng con, nhờ Đức Kitô Con Cha, nhờ Người mọi vinh quang, ngợi khen và tạ ơn thuộc về Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Amen.

Sau khi mọi người thưa Amen: Xin mọi người chú ý.

TRƯỚC RƯỚC LỄ

Rồi giám mục nói với cộng đoàn như sau: Sự thánh dành cho người thánh. Và toàn dân đáp: Chỉ có một Đấng Thánh, chỉ có một Chúa, một Đức Giêsu Kitô, chúc tụng và vinh quang Đức Chúa Cha muôn đời. Amen.

Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, và vinh danh Con Vua Đavít! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa là Thiên Chúa ngự đến với chúng ta. Hosanna trên các tầng trời (Lc 2:14; Mt 21:9)

RƯỚC LỄ

Sau đó, Giám Mục rước lễ, rồi đến các linh mục, phó tế... và toàn thể giáo dân theo thứ tự, với lòng cung kính và kính sợ Thiên Chúa... và Giám Mục cho rước lễ và nói: Mình Chúa Kitô. Người rước lễ thưa: Amen. Rồi phó tế cầm lấy chén thánh và nói Máu Chúa Kitô, chén sự sống; người rước lễ đáp: Amen.

SAU RƯỚC LỄ

Và khi ai nấy đã rước lễ xong... phó tế nói: Giờ đây chúng ta đã được rước Mình và Máu Chúa Kitô, chúng ta hãy tạ ơn Người đã cho chúng ta xứng đáng thông phần vào các mầu nhiệm thánh của Người. Chúng ta hãy cầu xin

Người đừng để chúng ta phải phạt, nhưng được cứu rỗi cả hồn lẫn xác, được gìn giữ trong lòng đạo đức, được tha thứ tội lỗi, và được hưởng sự sống trường sinh.

BAN PHÉP LÀNH

Rồi phó tế nói: Anh chị em hãy cúi mình nhận phép lành của Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô Con Chúa. Giám Mục đọc thêm lời nguyện này và nói: Lạy Thiên Chúa Toàn Năng là Thiên Chúa thật... xin đủ lòng thương con và nghe lời con nguyện vì Danh Chúa, xin chúc lành cho những người đang cúi đầu trước Chúa, và ban cho họ được ước nguyện của lòng họ... Vì vinh quang, ca ngợi, uy linh, phụng thờ và bái lạy thuộc về Chúa, cùng với Đức Giêsu Kitô Con Chúa là Thiên Chúa và là Vua chúng con, và Chúa Thánh Thần, bây giờ và mãi mãi muôn đời. Amen.

KẾT LỄ

Và phó tế nói: Lễ đã xong, chúc anh chị em đi bình an.

Các qui định này về việc phụng tự màu nhiệm, các Tông Đồ chúng tôi truyền cho anh em là các Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế thi hành.

Theo cách thức, các Tông Đồ Phêrô và Gioan, Giacobê, Anrê và Phaolô đã cử hành HY TẾ THÁNH LỄ, và bằng một ngôn ngữ mạnh và long trọng nhất mà con người có thể nói ra, các ngài đã diễn tả niềm tin vào sự hiện diện thật của Chúa Giêsu Kitô trong bí tích Thánh Thể.

Đọc giả thân mến, bạn hãy nói cùng với Thánh Phêrô: “Lạy Thầy, chúng con sẽ đi với ai? Chỉ mình thầy có những lời ban sự sống trường sinh.”

Xin hãy tin lời tôi! Và để cầu nguyện của bạn và của tôi, “Lạy Chúa, xin tăng thêm đức tin cho con!” được Chúa lắng nghe, bạn hãy đọc cuốn sách được trao vào tay bạn đây, và hãy nhớ đến tác giả khi tham dự HY TẾ THÁNH.

Camillus Paul Maes,

Giám Mục Covington

Lễ Đức Mẹ Núi Camêlô, 1896

CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT THÁNH LỄ

CỘT LŨY CỦA HY TẾ

Thánh Lễ trong tiếng Latinh gọi là *sacrificium*, nghĩa là “hy tế”. Hy tế là một cái gì cao cả và quan trọng hơn là ‘lễ vật’. Ý nghĩa đúng và đầy đủ của Hy Tế là sự dâng hiến cho Thiên Chúa Tối Cao một cái gì bên ngoài chúng ta, được thánh hiến hay thánh hóa một cách trọng thể bởi một thừa tác viên của Hội Thánh được chỉ định hợp pháp và có thẩm quyền, để nhìn nhận và chứng thực quyền thống trị tuyệt đối của Thiên Chúa Toàn Năng trên mọi tạo vật.

Hy tế trọng thể này chỉ có thể được dâng lên cho một mình Thiên Chúa mà thôi, đó là điều đã được Thánh Augustinô chứng minh qua phong tục tập quán của tất cả các dân tộc trên thế giới. Ngài nói, “Có ai trên thế giới này đã từng tuyên bố rằng Hy Tế phải được dâng lên cho một ai khác ngoại trừ một mình Thiên Chúa thật, hay cho các tà thần mà họ tưởng lầm là Thiên Chúa thật hay không?” Và ở một chỗ khác, ngài nói, “Ma quỷ hẳn sẽ không đòi những kẻ thờ chúng phải dâng hy tế cho chúng không biết đây là một đặc quyền của Thần Linh”. Nhiều bậc vua chúa ở trần gian ngạo mạn đòi người ta dành cho mình hành vi tôn kính mà chỉ có một mình Thiên Chúa đáng được; nhưng thật ra rất ít người dám đòi hỏi người ta phải dâng hy tế cho họ. Đòi hỏi điều này có nghĩa là muốn coi mình là thần. Từ đó chúng ta có thể kết luận rằng việc dâng hy tế là một hành vi Thờ phượng Thần linh, không thể được dành cho con người, các Thiên Thần hay các Thánh, mà chỉ dành cho một mình Thiên Chúa mà thôi.

Thánh Toma Aquinô nói: “Loài người dâng hy tế lên cho Thiên Chúa toàn năng là điều tự nhiên, và con người được thúc đẩy làm việc này do bản tính tự nhiên mà không cần một lệnh truyền rõ ràng nào. Chúng ta có thể thấy điều này được biểu trưng trong trường hợp của Aben, Noê, Apbraham, Gióp và các Tổ Phụ khác, các ngài dâng hy tế lên Thiên Chúa, không phải vì vâng lời một luật của Thiên Chúa, nhưng do thúc đẩy của bản tính con người. Và không chỉ những người được Thiên Chúa soi sáng này dâng hy tế cho Người; cả những người ngoại giáo cũng theo ánh sáng tự nhiên mà dâng hy tế lên cho các ngẫu tượng của họ mà họ tin là các thần đích thực”.

Vào thời sau, Lễ Luật do Thiên Chúa ban cho con cái Itraen đã buộc họ phải dâng hy tế cho Người hằng ngày; vào các ngày Lễ, phải có các nghi lễ linh đình hơn. Họ phải dâng lên Người chiên, cừu, bò, bê; và các con vật này không chỉ được DÂNG mà thôi mà phải được SÁT TẾ bởi một vị Tư Tế với

những kinh nguyện và lễ nghi quy định. Chúng phải được giết và lột da; máu chúng phải được rảy chung quanh bàn thờ và thịt chúng được thiêu trên bàn thờ giữa tiếng kèn và tiếng hát Thánh vịnh. Đây là những bổn phận thánh thiêng mà người Do Thái thi hành để tôn kính Thiên Chúa, nhìn nhận Người là Chúa Tế tuyệt đối của mọi tạo vật.

Ý tưởng về hy tế này quá ăn sâu trong bản tính con người khiến cho mọi dân tộc và mọi quốc gia, ngoài việc phụng sự Thiên Chúa bằng cầu nguyện, hát thánh thi, bố thí và làm việc đền tội, họ cũng dâng hiến Người một loại hy tế để tôn thờ Thiên Chúa thật, hay các thần mà họ cho là Thiên Chúa thật. Vì thế, quả là thích hợp và cần thiết việc Đức Kitô thiết lập trong Hội Thánh Người một lễ dâng thánh thiện và thần linh như một việc phục vụ hữu hình nhờ đó tín hữu dâng lên Thiên Chúa vinh quang của Người, và diễn tả sự thần phục của họ đối với Người. Không một con người có lý lẽ nào có thể tưởng tượng rằng Đức Kitô, Đấng đã thiết lập tất cả những gì là hoàn hảo nhất trong Hội Thánh của Người, mà lại bỏ qua hành vi thờ phượng cao cả nhất này và để Hội Thánh phải thiếu việc tối quan trọng này. Nếu thế, đạo Chúa Kitô sẽ thấp kém hơn đạo Do Thái, vì các lễ tế của Cựu Ước quá huy hoàng khiến cho cả những bậc vua chúa từ các xứ xa xăm cũng đến dự, và như chúng ta đọc trong sách Macabê (quyển II, 3:3), đến nỗi cả các vua dân ngoại cũng lấy tài sản riêng của họ mà dâng vào việc tế tự.

HY TẾ CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

Trong Công Đồng Trentô, Hội Thánh Công Giáo dạy chúng ta biết Đức Kitô đã truyền cho Hội Thánh Người cách thức phải dâng HY TẾ THÁNH như thế nào.

Bởi vì, theo tác giả Thư Do Thái, do sự yếu đuối của chức tư tế Lêvi nên trong Cựu Ước không có sự hoàn hảo (Dt 7: 11 – 19); vì thế Thiên Chúa nhân từ đã truyền là cần phải có một vị Tư Tế khác, thuộc dòng Menkisêđê, là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta. Đấng sẽ kiện toàn và dẫn tới mức hoàn hảo những người người sẽ được thánh hóa. Vì vậy Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa và là Chúa chúng ta, mặc dù Người sắp sửa tự hiến một lần duy nhất cho Chúa Cha trên bàn thờ, và cái chết của Người sẽ mang lại ơn cứu chuộc vĩnh viễn, nhưng vì chức tư tế của người không mất đi với cái chết của Người, nên trong bữa Tiệc Ly vào đêm Người bị nộp, - để trời lại cho Hội Thánh, Hiền Thể yêu dấu của Người, một hy tế hữu hình mà bản tính loại người cần có, đó là hy tế đổ máu sắp sửa được hoàn tất một lần trên Thập Giá có thể được biểu thị và ghi nhớ cho đến ngày tận thế và quyền năng cứu độ của hy tế ấy

mang lại ơn tha thứ cho các tội chúng ta phạm hằng ngày – trong khi tuyên bố Người là Tư Tế muôn đời theo dòng Menkisêđê, Người đã dâng lên Thiên Chúa là Cha của Người Minh và Máu Người dưới hình bánh và rượu này, Người đã trao ban Minh và Máu Người cho các Tông Đồ lãnh nhận, và cắt đặt họ làm những Tư Tế của Giao Ước Mới. Khi nói những lời sau đây: Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy” (Lc 22:19), Người truyền cho các Tông Đồ và những người kế nhiệm trong chức linh mục phải dâng hy tế này. Hội Thánh Công Giáo vẫn luôn luôn hiểu và truyền dạy như thế (CĐ Trentô, Khóa 22, Ch.1)

Hội Thánh đã dạy chúng ta những điều ấy, và đòi hỏi chúng ta tin rằng ở Bữa Tiệc Ly. Đức Kitô không chỉ biến đổi bánh và rượu thành Minh và Máu người, Người còn dâng bánh và rượu lên cho Thiên Chúa Cha, qua đó Người thiết lập nơi Bản Thân Người Hy Tế của Giao Ước mới. Người làm việc này để chứng tỏ Người là Tư Tế theo dòng Menkisêđê, như lời Kinh Thánh nói: Ông Menkisêđê, Vua Salem, mang bánh và rượu ra: ông là Tư Tế của Thiên Chúa Tối Cao và ông chúc lành cho ông Apraham (St 14: 18 – 19)

DÒNG MENKISÊĐÊ

Bản văn Kinh Thánh không nói rõ ở đây rằng ông Menkisêđê dâng hy tế lên cho Thiên Chúa Tối Cao, nhưng ngay từ thời đầu, Hội Thánh Công Giáo đã hiểu như thế và các Giáo Phụ cũng đã cắt nghĩa như thế. Chính vua Đavít đã cắt nghĩa theo cách này khi ông nói: Thiên Chúa Giavê đã thề và sẽ không bao giờ rút lại lời thề này: “Con là Tư Tế đến muôn đời theo dòng Menkisêđê” (Tv 10:4). Việc cả Đức Kitô và Menkisêđê đều dâng hy tế có thể được suy ra từ Thư Do Thái: Mọi Thượng Tế đều được cắt cử để dâng lễ vật và hy tế (Dt 8:3). Mọi Thượng Tế đều được chọn giữa loài người đều được cắt cử để tiếp xúc với Thiên Chúa thay cho loài người (Dt 5:1). Và hầu như ngay sau đó ngài thêm: Không ai tự gán cho mình vinh dự này, nhưng mỗi người đều được Thiên Chúa kêu gọi, giống như Aharon. Chính Đức Kitô cũng không tự ban cho mình vinh quang của chức Thượng Tế, nhưng Người đã nhận vinh quang ấy từ Đấng đã nói với Người: “Con là Con của Cha, hôm nay Cha đã sinh ra Con”, và ở một chỗ khác: “Con là Tư Tế đến muôn đời theo dòng Menkisêđê” (Dt 5:5-6). Và còn nữa: Sau khi đã thành toàn, Người trở nên nguồn mạch cứu rỗi đời đời cho những ai vâng phục Người, và được Thiên Chúa tuyên phong làm Thượng Tế ‘theo dòng Menkisêđê’. Về vấn đề này, chúng tôi có nhiều điều để nói, nhưng thật khó cắt nghĩa bởi vì anh em đã trở nên quá chậm hiểu (Dt 5:9-11).

Từ những đoạn trên, chúng ta thấy rõ ràng, vì Đức Kitô và Menkisêđê đều là Thượng Tế, nên cả hai Đấng đều dâng hy tế lên cho Thiên Chúa thật. Ông Menkisêđê không sát tế các con vật giống như ông Ápraham và những người tôn thờ Thiên Chúa xưa kia đã làm, nhưng ông được Chúa Thánh Thần soi sáng và hành động không giống với tập tục của thời đại ấy, ông đã hiến thánh bánh và rượu bằng một số kinh nguyện và nghi lễ, nhờ đó ông thánh hóa và dâng chúng lên cho Thiên Chúa làm lễ vật đáng được Người chấp nhận. Vì vậy ÔNG trở thành một biểu trưng về Chúa Giêsu Kitô, và LỄ VẬT của ông trở thành một biểu trưng cho hy tế không đổ máu của Chúa Giêsu Kitô trong Tân Ước. Đức Giêsu không được xúc dầu tấn phong làm Thượng Tế theo kiểu Aharon, là sát tế các con vật, nhưng theo Dòng Menkisêđê, là người dâng bánh và rượu làm lễ tế, vì thế Người cũng thi hành chức vụ Tư Tế của Người trong cuộc đời Người, và dâng lễ tế là Bánh và Rượu lên cho Thiên Chúa.

Chúng ta có thể hỏi. Vậy Đức Kitô thi hành chức tư tế của Người theo Dòng Menkisêđê khi nào? Vào Bữa Tiệc Ly, khi Đức Giêsu cầm lấy bánh, và sau khi dâng lời chúc tụng, Người bẻ bánh rồi trao cho các môn đệ và nói: “Các con hãy cầm lấy mà ăn, này là Mình Thầy”. Rồi Người cầm lấy chén rượu, tạ ơn và trao cho họ: “Các con hãy lãnh nhận mà uống, này là Máu Thầy, Máu của Giao Ước” (Mt 26:26-28). “Các con hãy làm việc này mà tưởng nhớ Thầy” (Lc 22:19).

Vì vậy vào dịp này, Đức Kitô thi hành chức Tư Tế của Người theo kiểu Menkisêđê. Nhưng chúng ta hãy nghe tác giả Thư Do Thái tán dương chức Tư Tế của Người: Quả vậy, những người khác được phong làm Tư Tế mà không có một lời thề: còn Người, Người có một lời thề của Đấng đã phán với Người: “Đức Chúa đã thề và Người sẽ không rút lại lời thề này: Con là Tư Tế đến muôn đời”... Nhưng vì Đức Giêsu Kitô sống mãi muôn đời nên chức Tư Tế của Người không bao giờ có thể chấm dứt (Dt 7:20,21,24).

Vì vậy, chúng ta thấy sự thật trong những điều mà Hội Thánh Công Giáo dạy trong Công Đồng Trentô. Trong Bữa Tiệc Ly, Người dâng lên Thiên Chúa Cha Mình và Máu Người dưới hình bánh và rượu; và Người truyền cho các Tông Đồ và những ai kế nhiệm các ngài trong chức linh mục phải dâng những lễ vật dưới hình bánh và rượu khi Người nói: “Các con hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy.” Đúng như Hội Thánh Công Giáo vẫn luôn luôn nói và dạy. Và đây thực là lễ tế tinh tuyền không thể bị làm ra ô uế bởi bất cứ sự bất xứng hay xấu xa của người dâng, như đã được Chúa báo trước qua lời

ngôn sứ Malaki rằng khắp mọi nơi người ta phải dâng lễ tế tinh tuyền để kính danh Người (CĐ Trentô. Khóa 22, Chương I).

‘LỄ TẾ TINH TUYỀN’ ĐƯỢC TIÊN BÁO

Việc dâng lễ tế tinh tuyền này đã được ngôn sứ Malaki báo trước qua những lời này: Ta không bằng lòng với các ngươi. Thiên Chúa các đạo binh phán: Ta không thấy từ tay các ngươi một lễ vật nào đáng được Ta chấp nhận, nhưng từ đông sang tây, Danh Ta được tôn kính giữa các dân tộc và khắp mọi nơi các dân tộc đều dâng hương và lễ vật tinh tuyền để kính Danh Ta, vì Danh Ta được tôn vinh giữa các dân tộc (Ml 1:10-11). Tất cả các Giáo Phụ đều cho rằng đoạn Kinh Thánh này nói về HY TẾ THÁNH LỄ, vì lời tiên tri này không được ứng nghiệm trong Cựu Ước, nhưng trong Tân Ước, nơi mà các lời Chúa Cha nói với Con của Người cũng được ứng nghiệm: Con là Con của Cha, hôm nay Cha đã sinh ra Con. Và Cha sẽ ban cho Con các dân tộc làm sản nghiệp (Tv 2:7-8). Điều này được thực hiện khi các dân ngoại trở lại với Đức Tin nhờ lời giảng của các Tông Đồ. Hy Tế được ngôn sứ Malaki tiên báo ở đây không thể là hy tế được Đức Kitô dâng trên Thập Giá, như những người ngoài Công Giáo khẳng định, vì hy tế Thập Giá chỉ được dâng ở một nơi duy nhất là đồi Canvê, chứ không phải ở khắp nơi như Ngôn Sứ tuyên bố. Cũng không phải như người ta giả thiết rằng Ngôn Sứ nói về một hy tế bằng những lời ngợi khen hay các việc lành, vì những hành vi này không phải là những lễ hiến dâng đúng nghĩa, cũng không phải là một lễ dâng tinh tuyền, như lời Ngôn Sứ nói: Tất cả chúng con đã trở nên như người nhiễm ứ, mọi việc lành của chúng con khác nào chiếc áo dơ (Is 64:5-6). Do đó, lời tiên tri này phải được hiểu là minh nhiên chỉ về HI TẾ THÁNH LỄ như một Hy Tế duy nhất của Tân Ước: một lễ hiến dâng tự nó hoàn toàn tinh tuyền và thánh thiện, được chính Đức Giêsu Kitô dùng các linh mục của Người mà dâng lên cho Chúa Cha mọi nơi và mọi thời. Đức Kitô là Thượng Tế chính, các linh mục của chúng ta chỉ là những Tôi Tớ của Người, Người dùng bàn tay và môi miệng của họ làm công cụ để dâng hy tế. Chính vì Đức Kitô trong thân thể vinh hiển của Người chúng ta không cảm thấy được, và vì chúng ta đồng thời cần phải có một Lễ Vật hữu hình để con mắt xác thịt có thể nhìn thấy, nên Người dùng sự hợp tác của Linh Mục trong việc dâng Hy Tế của Người. Lễ tế sẽ tiếp tục được hiến dâng cho tới ngày tận thế.

Những người không Công Giáo bắt bẻ người Công Giáo chúng ta rằng từ Thánh Lễ không có trong Kinh Thánh. Đúng lắm, nhưng từ Ba ngôi cũng chẳng thấy có trong Kinh Thánh, song chúng ta vẫn buộc phải tin mầu nhiệm

cực thánh này. Kinh Thánh cũng không truyền buộc chúng ta phải thánh hóa ngày Chúa Nhật hay rửa tội cho trẻ sơ sinh, thế nhưng chúng ta vẫn biết rõ đó là những bổn phận nghiêm trọng của chúng ta. Trong các tài liệu của các Đức Giáo Hoàng và Tiến Sĩ Hội Thánh thời kỳ đầu, chúng ta gặp thấy từ ‘THÁNH LỄ’ rất thường xuyên, trong các tác phẩm của Thánh Giáo Hoàng Clémentê. Kế vị thứ ba của Thánh Phêrô, và của các Giáo Hoàng Êvaristô và Alexandrô sống vào thế kỷ I. Thánh Augustinô, Thánh Ambrôsiô, Thánh Gioan Kim Khẩu và các Thánh Giáo Phụ khác của Hội Thánh thường dùng từ THÁNH LỄ khi nói về hy tế của Tân Ước. Thánh Ambrôsiô viết: “Tôi ở lại trong chức vụ của mình, bắt đầu cử hành Thánh Lễ và trong hy tế tôi cầu xin Thiên Chúa Toàn Năng đến phù trợ chúng ta.” Thánh Augustinô nói: “Chúng ta thấy đây, trong các Bài Đọc được truyền cho chúng ta đọc trong Thánh Lễ.”v.v... Nhưng các vị Tiến Sĩ Hội Thánh này đều sử dụng từ ‘Thánh Lễ’, các ngài đã sống vào khoảng 300 năm sau Đức Kitô, điều đó chứng minh chắc chắn rằng từ Thánh Lễ đã được sử dụng phổ biến vào thời ấy.

Chúng ta biết các Tông Đồ quen cử hành Thánh Lễ là nhờ đọc thấy điều đó trong Sách Thánh và cuộc đời các Tông Đồ. Thánh Máttêu bị đâm tại bàn thờ đang khi ngài dâng Thánh Lễ. Truyền thống kể rằng Thánh Anrê đã nói với quan tòa: “Hằng ngày tôi dâng lên Thiên Chúa Toàn Năng trên bàn thờ, không phải thịt con bò hay máu con dê, nhưng là Con Chiên vô tì tích của Thiên Chúa”. Các phụng vụ Thánh Lễ do các Tông Đồ Giacôbê và Máccô soạn vẫn còn cho đến ngày nay. Người ta nói phần Lễ Qui là do Thánh Phêrô soạn, và các phần khác đã được một số Thánh Giáo Hoàng thêm vào. Từ những điều nói trên, chúng ta thấy Thánh Lễ đã được cử hành trong Hội Thánh ngay từ thời kỳ đầu, và trải qua mọi thời đại. Thánh Lễ luôn luôn được coi là Hy Tế đích thực của Tân Ước.

CÁC BÈ PHÁI LẠC GIÁO CÔNG KÍCH HY TẾ THÁNH LỄ

Các cuộc bách hại mà kẻ thù gian ác đã khơi dậy qua các thời đại chống lại Thánh Lễ là một bằng chứng cho thấy Thánh Lễ thật thánh thiêng biết bao và đáng sợ đối với ma quỷ chừng nào. Nếu không hẳn nó đã không tấn công Thánh Lễ một cách dữ dội đến thế. Vào các thời kỳ đầu của Hội Thánh Công Giáo, các thầy dạy lạc giáo quả thực không thiếu, nhưng không một ai trong số họ dám liêu mình công kích Thánh Lễ, càng không dám tìm cách khử trừ Thánh Lễ. Bengarius là người đầu tiên cả gan nói và viết chống lại Thánh Lễ. Các lời dạy sai lạc của ông đã bị phơi bày và bị các nhà thần học Công Giáo thời ấy phản bác một cách thẳng lợi. Hơn nữa ông còn bị Công Đồng của Hội

Thánh kết án. Tuy nhiên, trước khi chết con người bất hạnh này đã từ bỏ các sai lầm của mình và sống những ngày cuối đời trong sự ăn năn sám hối của một người con của một Hội Thánh Công Giáo.

Vào đầu thế kỷ 12, những người thuộc phái Albigensê vô đạo xuất hiện tại Pháp. Ngoài những chủ trương tệ hại khác, họ còn cho rằng hôn nhân là một tình trạng phi pháp; họ khuyến khích nam nữ nếp sống chung chạ. Đúng là họ không bác bỏ Thánh Lễ Đại Triều có đông người tham dự, nhưng họ không chịu chấp nhận Thánh Lễ Thường chỉ có ít người dự. Trên thực tế, họ nghiêm cấm dân tham dự các lễ này, ai tham dự sẽ bị phạt tiền hay phạt tù.

Từ thời các Tông Đồ cho tới nay. Hy Tế Thánh Lễ chưa từng có một địch thù nào hung dữ bằng Martin Luther. Con người bất hạnh này không chỉ công kích mà còn thóa mạ Mầu Nhiệm Thánh này. Ông không chỉ tự mình có hành động này, mà không chỉ làm lần đầu khi ông chối đạo, nhưng cả sau này do ma quỷ xúi dục nữa. Thực vậy, chính con người lầm lạc này đã thừa nhận trong các sách viết là lời dạy của ông đến từ ma quỷ và chính ma quỷ đã xúi dục ông bác bỏ Thánh Lễ như một hành vi thờ quấy, mặc dù bản thân ông phải biết rõ rằng ma quỷ là kẻ thù ghét tất cả những gì tốt lành và nó chẳng dạy loài người điều gì khác ngoài sự xấu xa. Hơn nữa, lẽ ra Luther phải nghĩ rằng nếu Thánh Lễ là hành vi thờ quấy, thì ma quỷ sẽ không chống đối, càng không muốn loại bỏ. Ngược lại, nó sẽ cổ vũ và ca ngợi Thánh Lễ, bởi vì người ta càng cử hành Thánh Lễ nhiều thì người ta càng phạm nhiều hành vi thờ quấy, và càng làm ô danh Thiên Chúa Tối Cao.

Bằng cách này, Satan đã không chỉ làm cho những người theo Luther, mà tất cả những phái Tin Lành xuất hiện sau khi ông phải mất đi ơn cứu độ do Hy Tế Thánh Lễ mang lại, và vì thế khiến họ bị tổn hại vô phương cứu chữa. Thực vậy, ông đã làm cho Mầu Nhiệm siêu vời này trở thành quá ghê tởm đối với họ khiến họ tuyên bố Hy Tế Thánh Lễ là một sự phủ nhận Hy Tế Thập Giá, một việc thờ quấy đáng nguyên rủa như chúng ta đọc thấy trong Sách Giáo Lý Heidelberg của phái Calvin. Sự báng bổ kinh khủng này đủ để khiến cho mọi tâm hồn đạo đức ghê sợ, và khiến cho mọi người Kitô hữu tốt lành phải bịt tai. Chúng ta sẽ không cần nói dài dòng để phi bác những lời báng bổ như thế, chỉ cần một luận chứng sau đây cũng đủ để phi bác chúng.

Nếu những lạc thuyết này đúng, thì đương nhiên từ thời Đức Kitô đến nay, không một người nào dù Tông Đồ hay Tử Đạo, có thể được cứu rỗi. Các Thánh Tông Đồ và mọi Đáng kể nhiệm các ngài đều đã cử hành và dâng Hy Tế Thánh Lễ lên Thiên Chúa Tối Cao. Vậy, nếu Hy Tế Thánh Lễ là thờ quấy

và phủ nhận Hy Tế của Đức Kitô trên Thập Giá, thì các Thánh Tông Đồ và mọi tín hữu hẳn là đã phạm tội thờ quấy, hẳn là họ đã xúc phạm nặng nề đối với Thiên Chúa Uy Linh và làm cho mình đáng phải luận phạt đời đời. Và vì không một người có lý lẽ nào tin vào một lời khẳng định như thế, nên không một ai có thể tin rằng lời dạy của phái Calvin là đúng. Thay vì nghe the lời Calvin và Luther bạn hãy nghe lời sau đây của Thánh Fulgentiô: “Hãy giữ vững giáo thuyết và chớ bao giờ để mình hoài nghi rằng Con Một Thiên Chúa đã làm người vì chúng ta và đã tự hiến cho Chúa Cha vì chúng ta. Người là Đấng mà Hội Thánh Công Giáo bây giờ không ngừng dâng lên của lễ là bánh và rượu với tinh thần Đức Tin và Đức Ái”. Ai là người đáng để chúng ta tin – một thầy dạy thánh thiện và sáng suốt của Hội Thánh, hay là hai kẻ chối đạo như Luther và Calvin?

Với hai người này, ta có thể dùng lời mà nhà thông thái phêrô ở Cluny nói với những kẻ lạc giáo: “Nếu lời dạy của các ông được mọi người chấp nhận, nếu các Kitô hữu phải loại bỏ Thánh Lễ, thì điều này không bao giờ xảy ra vào mùa của Thịnh Nộ sẽ xảy ra vào mùa của Ân sủng này: Thiên Chúa sẽ không còn được thờ phụng ở trần gian này nữa. Vì vậy, hỡi những kẻ thù của Thiên Chúa, hãy nghe khi Hội Thánh của Thiên Chúa dạy các ông rằng Hy Tế Thần Linh là cốt tủy sự hiện hữu của Hội Thánh, và trong Hy Tế này, Hội Thánh dâng Mình và Máu Đấng Cứu Chuộc mỗi khi lễ dâng này được thực hiện”.

Vì vậy chúng ta hãy cảnh giác không để xảy ra cho chúng ta cùng những điều đã xảy ra cho những kẻ lạc giáo bất hạnh. Vì ma quỷ cướp mất Thánh Lễ nơi những kẻ lạc giáo và làm hại họ; còn đối với người Công Giáo chúng ta, vì ma quỷ không thể tước đoạt Thánh Lễ của chúng ta, nên nó bịt mắt chúng ta lại khiến chúng ta không thể quý chuộng đầy đủ sự cao vời của Hy Tế Thánh Lễ và quyền năng vô biên của Hy Tế này. Không nghi ngờ gì, chính thủ đoạn của Satan đã làm cho trong một thời gian dài, Mầu Nhiệm Thần Linh rất ít khi được giảng dạy. Hậu quả là người Công Giáo trở nên chệnh mảng trong việc tham dự Thánh Lễ, hoặc có tham dự thì cũng thiếu sốt sắng.

Để ngăn ngừa điều tai hại này, Công Đồng Trentô đã truyền cho những người chăm sóc các linh hồn phải giảng thường xuyên về Thánh Lễ. Sắc lệnh nói như sau: “Thượng Hội Đồng buộc các mục tử và tất cả những ai có trách nhiệm chăm sóc các linh hồn, phải thường xuyên đích thân hay nhờ người khác giảng giải, trong khi cử hành Thánh Lễ, một số phần được đọc trong Thánh Lễ, và họ phải cắt nghĩa các Mầu Nhiệm của Hy Tế Thánh Thiêng cao

vời này, đặc biệt vào các ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ.” (Khóa 22, Ch.8). Nếu giáo dân không hiểu biết giá trị cao cả của Thánh Lễ, họ sẽ không yêu mến quý chuộng Thánh Lễ đúng mức; họ sẽ không bao giờ đi lễ ngày thường, còn các ngày Chúa Nhật và Lễ Nghi, họ sẽ thường xuyên tỏ ra chệnh mảng, bất kính, hời hợt, họ sẽ viện những cứ không đâu để bỏ lễ mà không chút á náy lương tâm.

Nhưng nếu họ hiểu biết hiệu quả và giá trị to lớn của Thánh Lễ, họ chắc chắn sẽ hết sức quý chuộng kho tàng vô giá này, yêu mến sâu xa và tham dự Thánh Lễ với đầy lòng cung kính. Trong Hội Thánh Công Giáo, không có mầu nhiệm nào quan trọng hơn, an ủi hơn, giàu ơn cứu độ hơn là Mầu Nhiệm cao cả này của Bàn Thờ. Chỉ cần sự thật này được nhìn nhận đúng đắn, chúng ta chắc sẽ thấy các tín hữu tham dự trong các ngày thường một đông hơn.

CHƯƠNG 2: SỰ SIÊU VỜI CỦA THÁNH LỄ

Thánh Lễ có giá trị quá siêu vời khiến cho dù bậc Thiên Thần cao sang nhất cũng không thể ca tụng đúng mức. Chúng ta hãy nghe THÁNH PHANXICÔ SALÊ nói gì về điều này trong cuốn Introduction to the Devout Life (Sống Thánh Giữa Đời) của ngài. “Thánh Lễ là mặt trời của mọi cuộc Linh Thao, suối nguồn của tình sốt mến, linh hồn của lòng đạo, lửa của Tình Yêu thần linh, vực thẳm của Lòng Thương Xót thần linh và là phương tiện quý báu Thiên Chúa để ban Ân Sủng cho linh hồn”. Phải mất một thời gian dài mới hiểu hết ý nghĩa của những lời đẹp đẽ này và cắt nghĩa những tính từ rực rỡ mà thánh nhân sử dụng. Ý ngài muốn nói là: Những ai ước ao trở nên thánh thiện hãy siêng năng tham dự Thánh Lễ, vì đây là phương tiện cao vời để đón nhận Ân Sủng của Thiên Chúa.

CHA OSORIUS thông thái đã coi Thánh Lễ trội vượt trên mọi mâu nhiệm khác của Đạo, vì ngài nói: “Trong Hội Thánh không có gì cao siêu và vô giá bằng HY TẾ THÁNH LỄ, vì trong đó Nhiệm Tích đáng tôn thờ của Bàn Thờ được thánh hiến và là Lễ Vật Linh Thiêng dâng lên cho Thiên Chúa Tối Cao”. ĐỨC CHA FORNERUS, một thời làm giám mục Bamberg, cũng nói: “Thánh Lễ có địa vị vượt trên mọi Bí Tích và Nghi Lễ khác của Hội Thánh”. Ngài còn thêm: “Các Bí Tích Thánh đều siêu vời hơn cả là HY TẾ THÁNH LỄ, vì các Bí Tích khác là máng chuyển thông lòng Thương Xót cho những người đang sống, còn Thánh Lễ là đại dương của lòng độ lượng khôn cùng của Thiên Chúa cho cả người sống lẫn người chết.” Bạn thấy không, tác giả này ca ngợi và tán dương HY TẾ THÁNH LỄ, hay Thánh Lễ, và gán cho nó một giá trị vượt trên mọi Bí Tích khác, Giờ đây chúng ta sẽ xem lý do tại sao Thánh Lễ có một giá trị siêu vời như thế.

Trước hết, có thể suy ra sự siêu vời của Thánh Lễ từ những kinh nguyện và nghi lễ được quy định cho việc cung hiến các Thánh Đường và Bàn Thờ. Bất cứ ai đã từng dự lễ Cung Hiến Thánh Đường, đã theo dõi các kinh nguyện và hiểu hết các nghi thức do Đức Giám Mục cử hành thì đều không thể không được xây dựng bởi những gì họ được chứng kiến. Về lợi ích của những ai không tham dự lễ cung hiến Thánh Đường và Bàn Thờ, chúng tôi sẽ vẫn tắt mô tả các nghi lễ có liên quan.

[Đoạn mô tả dưới đây liên quan đến các Nghi thức đã được dùng vào thời 1680-1700. Các nghi thức này đã thay đổi phần nào vào các thế kỷ sau và đến những năm 1990-2000 của chúng ta hôm nay, chúng đã trở nên tỉ mỉ hơn nhiều. Có vẻ như sự suy giảm về lòng mến mộ, tôn kính và tham dự HY TẾ THÁNH LỄ. – Biên tập]

CUNG HIẾN CÁC THÁNH ĐƯỜNG

Trước ngày cung hiến thánh đường, giám mục để riêng các thánh tích sẽ được đặt trên viên đá Bàn Thờ và ngài cùng với các cộng đoàn chuẩn bị một ngày ăn chay. Hôm sau, giám mục và hàng giáo sĩ bận lễ phục rồi đọc Bảy Thánh Vịnh Sám Hối và Kinh Cầu Các Thánh. Tất cả các cửa nhà thờ đều đóng. Sau đó giám mục cùng với hàng giáo sĩ đi rước quanh bên ngoài nhà thờ. Trong khi hàng giáo sĩ hát Đáp Ca, giám mục rảy nước thánh theo hình thập giá lên phần trên các tường nhà và đọc: “Nhân danh + Cha và + Con và + Thánh Thần. Khi đến trước cửa chính nhà thờ, giám mục đọc một lời nguyện ngắn và gõ cửa bằng gậy giám mục và nói: Hỡi các quân vương, hãy ngừng đầu lên; hỡi các cổng vĩnh cửu, hãy nhắc đà lên để Đức Vua vinh hiển tiến vào.” Rồi giám mục đi quanh nhà thờ một lần thứ hai, vừa đi vừa rảy nước thánh lên phần chân tường nhà thờ cùng với những lời như trên, và gõ vào cửa chính giống như lần trước. Rồi ngài đi vòng quanh nhà thờ lần thứ ba, lần này ngài rảy nước thánh lên phần giữa tường, khi đến trước cửa chính, ngài lấy gậy gõ cửa ba lần và nói: “Hãy mở ra.” Khi cửa mở, ngài lấy gậy làm dấu thánh giá trên thềm cửa và nói: “Đây là dấu Thánh Giá: các tà thần hãy rút đi”. Bước vào nhà thờ, ngài nói: “Bình an cho Nhà này”

Khi đến giữa nhà thờ, giám mục quỳ gối xuống và xưng Thánh Thi Veni Creator Spiritus (“Xin ngự đến Thánh Thần sáng tạo”); tiếp theo là Kinh Cầu Các Thánh và thánh thi của ông Giacaria (Chúc tụng Đức Chúa Là Thiên Chúa Itraen). Trong khi hát những bài này, giám mục lấy gậy khắc các chữ theo mẫu tự Latinh và Hy Lạp thành hình thập giá trên lớp tro đã được rắc sẵn trên nền nhà thờ. Rồi ngài quỳ gối trước Bàn Thờ và hát ba lần: Deus in adjutorium meum, intende (“Lạy Chúa xin tới giúp con” v.v...) Sau đó ngài đọc các kinh quy định để làm phép tro, muối, nước và rượu, hòa tất cả vào với nhau và làm dấu thánh giá nhiều lần trên chúng. Rồi ngài bắt đầu làm phép cung hiến Bàn Thờ Chính và các bàn thờ khác. Nhúng nhón tay cái vào dung dịch hỗn hợp mà ngài đã làm phép, ngài vạch một dấu thánh giá lên phần giữa và bốn góc viên đá Bàn Thờ và nói: “Xin cho Bàn Thờ này được thánh hóa + với vinh quang Thiên Chúa, Đức Trinh Nữ Maria và Các Thánh, nhân danh và để tưởng nhớ Thánh T. (Tên của Thánh Bổn Mạng Nhà Thờ), nhân danh + Cha, và + Con, và + Thánh Thần.” Các câu này được lặp lại 5 lần vào mỗi lần làm dấu thánh giá. Rồi ngài đi quanh bàn thờ bảy lần, rảy Nước Thánh trên bàn thờ và đọc kinh Miserere (“Xin thương xót con...”. Thánh Vịnh 50).

Tiếp đến ngài đi vòng quanh bên trong nhà thờ ba lần, vừa đi vừa rảy nước thánh phân trên tường, giữa tường và chân tường, trong khi cộng đoàn hát 3 bài Thánh Vịnh và các câu Tiền Xướng. Ngài cũng rảy nước thánh trên 4 góc nền nhà thờ với các kinh qui định rồi trở lên Bàn Thờ Chính. Sau đó ngài làm phép vôi và cát trộn lẫn với nước thánh làm thành hồ để gắn viên đá Bàn Thờ. Rồi bắt đầu đám rước tới nơi đã đặt các thánh tích chiều hôm trước. Ngài xông hương các thánh tích rồi kiệu các thánh tích cùng với nến cháy và bình hương tỏa khói quanh nhà thờ. Dừng lại ở thêm cửa nhà thờ, giám mục làm dấu thánh giá ba lần trên cửa nhà thờ và đọc: Nhân danh + Cha, và + Con, và + Thánh Thần. Người đáng được chúc tụng, thánh hóa và cung hiến”.

Khi đám rước tiến đến Bàn Thờ Chính, giám mục làm dấu thánh giá 5 lần với dầu thánh trên chỗ khoét ở giữa Bàn Thờ - gọi là mồ thánh – đặt hòm nhỏ đựng thánh tích vào đấy, xông hương và đập mồ lại bằng viên đá đã làm phép bằng cách dùng hồ đã chuẩn bị để gắn. Rồi ngài xông hương Bàn Thờ và đưa bình hương cho linh mục phụ tế, vị này đi xông hương quanh khắp bàn thờ, trong khi ấy giám mục làm 5 dấu thánh giá bằng dầu dự tòng trên bàn thờ, một dấu ở giữa bàn thờ và một ở mỗi góc bàn thờ, đọc cùng những lời đã đọc khi làm phép nước, xông hương các thánh giá và đi xông hương quanh bàn thờ. Sau khi đọc xong các kinh nguyện và Thánh Vịnh qui định, ngài xúc dầu bàn thờ một lần nữa, làm dấu thánh giá 5 lần trên bàn thờ và nói: “Nguyện cho Bàn Thờ này được chúc tụng, thánh hóa và cung hiến.” Rồi ngài xông hương các thánh giá và toàn thể Bàn Thờ. Nghi lễ này được lập lại lần thứ ba trong khi các giáo sĩ hát các Thánh Vịnh.

Sau cùng, giám mục đổ dầu thánh (chrism) trên khắp mặt Bàn Thờ và lấy tay xoa dầu trên đó. Rồi ngài đi quanh bên trong Nhà Thờ và lấy dầu thánh xúc trên 12 thánh giá treo trên tường và đọc “Xin cho Nhà Thờ này được thánh hóa và cung hiến nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” và xông hương cho mỗi thánh giá ba lần.

Quay trở lên bàn thờ, ngài làm phép hương trầm, đặt 5 hạt hương trên 5 thánh giá, làm thành 5 hình thánh giá nhỏ bằng bắc nền sập rồi đốt các bắc nền ấy. Khi nến cháy, ngài qui xuống cùng với tất cả các giáo sĩ rồi xướng bài hát Veni Creator Spiritus (“Xin ngự đến, lạy Thánh Thần sáng tạo”). Tiếp theo là mấy lời nguyện và kinh Tiền Tụng. Các giáo sĩ hát bài Thánh Vịnh 67 (“Lạy Chúa xin xót thương và chúc lành cho chúng con) để tạ ơn Chúa vì những ơn lành Người đã ban. Giám mục lấy dầu thánh ghi dấu thánh giá phía dưới bàn thờ và đọc thêm mấy kinh nguyện dài hơn. Sau đó, ngài xoa hai bàn

tay của mình bằng bột mì và muối rồi rửa trong nước. Các giáo sĩ lấy vải lau Bàn Thờ, lấy khăn phủ Bàn Thờ rồi bày biện các đồ trang trí cho đẹp bao có thể trong khi cộng đoàn hát các Thánh Vinh và Đáp Ca. Kết thúc, giám mục xông hương Bàn thờ ba lần rồi bắt đầu cử hành Thánh Lễ Đại Triều.

MỘT ÍT NHẬN XÉT VỀ NGHI LỄ PHỤNG VỤ NÀY

Tất cả những ai đã tham dự lễ nghi cung hiến một thánh đường đều không thể tìm được lời nào để diễn tả nỗi ngạc nhiên của họ trước quá nhiều nghi thức khác nhau, các lần xúc dầu và các kinh nguyện được dùng trong nghi lễ này. Mục đích của các nghi lễ chi tiết này là gì? Đó là làm cho thánh đường trở thành một Đền Thờ xứng đáng với Hy Tế thánh cao cả được dâng lên cho Thiên Chúa Tối Cao trong thánh đường này; đó là thánh hóa và cung hiến các Bàn Thờ, nơi Con Chiên vô tì tích của Thiên Chúa được sát tế một cách mẫu nhiệm. Ý nghĩa này đủ để làm mọi Kitô hữu xác tín về sự thánh thiêng của các Nhà Thờ và các Bàn Thờ. Đền Thờ của Salômôn chỉ là một hình bóng và điển hình của Nhà Thờ Kitô Giáo, vậy mà những người Do Thái và Dân Ngoại đã kính trọng Đền Thờ biết bao! Huống hồ chúng lại càng cung kính và tôn trọng các Nhà Thờ của chúng biết bao, vì các Nhà Thờ này được thánh hóa bằng một nghi lễ cung hiến vô cùng trọng thể.

ĐỀN THỜ SALÔMÔN VÀ CÁC NHÀ THỜ CỦA CHÚNG TA

Trong Sách Các Vua quyển I, chúng ta đọc thấy Vua Salômôn, vào dịp cung hiến Đền Thờ của ngài, đã dâng không dưới 20 ngàn con bò và 120 con cừu đực. Tất cả các con vật này đều được các Tư Tế sát tế, thanh tẩy và bày ra thành miếng trên bàn thờ; và trong khi Đức Vua cầu nguyện lớn tiếng, lửa từ trời hiện xuống thiêu các lễ vật. Một đám mây phủ kín cả Đền Thờ, và Vinh Quang của Đức Chúa xuất hiện trong đám mây. Toàn dân nhìn thấy lửa và vinh quang của Đức Chúa thì đầy kinh hãi và sấp mặt xuống đất thờ lạy Chúa. Trước cảnh tượng ấy, Vua Salômôn đang đứng trên nơi cao trước mặt cộng đoàn dân Ítraen liền giang hai tay lên trời và nói: “Có thật Thiên Chúa cư ngụ dưới đất chăng? Nay, trời cao thăm thăm không còn chứa nổi Ngài, huống chi ngôi nhà con đã xây đây! (I V 8:27).

Ai mà không kinh ngạc trước cảnh tượng này và thấy mình hoàn toàn không thể hiểu nổi địa vị cao sang của Đền Thánh đó? Vậy mà Đền Thờ ấy chỉ là một biểu trưng, một hình ảnh của các Nhà Thờ của chúng ta. Trong Đền Thờ ấy chỉ có Khám Giao Ước. trong đó chỉ có chứa hai bia đá Luật và cây gậy trở bông của Aharon. Các lễ vật của dân Do Thái chỉ là những con vật bị

giết và thiêu, ngoài những lễ vật khác như bánh mì, rượu, bánh ngọt, v.v... Ngược lại, các Nhà Thờ của chúng ta được cung hiến bởi các Giám Mục với các nghi lễ trang trọng bội phần: được xúc bằng dầu thánh hiến (chrism); được làm phép bằng việc rảy Nước Thánh và xông bằng loại hương trầm; được thánh hóa nhiều lần bằng Dầu Thánh Giá và sau cùng được cung hiến bằng việc dâng hiến Hy Tế Thánh Lễ cực thánh. Thay vì Khám Giao Ước, chúng ta có Nhà Tạm, nơi liên li lưu giữ Bánh đích thực của Trời và Bí Tích đáng tôn thờ của Bàn Thờ. Nếu tôn kính Đền Thờ Salômôn là việc chính đáng, thì chúng ta lại càng phải cung kính các Nhà Thờ đã được cung hiến của chúng ta, nơi Thiên Chúa đích thân cư ngụ.

CƠ BINH THIÊN THẦN THỜ LẠY CHÚA TRONG NHÀ THỜ

Các Nhà Thờ của chúng ta được gọi là Nhà Thiên Chúa, chính xác là như thế, bởi vì chính Thiên Chúa cư ngụ trong các Nhà Thờ này và luôn luôn phải được gặp thấy trong đó. Xung quanh Người có vô số cơ binh Thiên Thần liên li phục vụ Người, thờ lạy Người, ca ngợi Người và dâng các lời cầu của chúng ta lên cho Người.

Sự kiện này đã được tiên báo trong thị kiến của Tổ Phụ Giacóp. Màn đêm đột nhiên phủ xuống khi ông đang đứng giữa cánh đồng không mông quạnh, ông nằm xuống và ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ ông thấy một cái thang dựng dưới đất, đầu thang chạm tới trời. Trên chiếc thang, ông thấy các thiên thần lên lên xuống xuống, và ở đầu thang, ông thấy chính Thiên Chúa. Tỉnh dậy, ông Giacóp run sợ thốt lên: Quả thật có Đức Chúa ở nơi này mà tôi không biết!... Nơi này đáng sợ thay! Đây là Nhà của Thiên Chúa, là Cửa Trời, chứ không phải gì khác! (St 28:16-17). Ông lấy hòn đá mà ông đã gối đầu, đổ dầu lên, dựng thành một bàn thờ và khi trở về ông dâng một lễ tế cho Thiên Chúa trên bàn thờ ấy. Đó là một biểu trưng của Nhà Thờ Kitô Giáo với Bàn Thờ được xúc dầu thánh hiến, và chúng ta có thể nói đúng về Nhà Thờ rằng: Quả thật, có Đức Chúa ở nơi này mà tôi không biết!... Nơi này đáng sợ thay! Đây là Nhà của Thiên Chúa, là Cửa Trời, chứ không phải gì khác! Vì tại đây các thiên thần lên lên xuống xuống và dâng các lời cầu xin của chúng ta lên tới Trời. Các Nhà Thờ của chúng ta là nơi mà Thiên Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ Isaia: Tất cả... những ai tuân thủ giao ước của Ta, đều được Ta dẫn lên Núi Thánh và cho hoan hỉ nơi nhà cầu nguyện của Ta. Trên Bàn Thờ của Ta. Ta sẽ ưng nhận những lễ toàn thiêu và hy lễ chúng dâng, vì nhà của Ta sẽ được chọn là nhà cầu nguyện của muôn dân (Is 56:6-7)

Từ những điều trên đây, chúng ta biết được sự thánh thiện của các Nhà Thờ của chúng ta và lòng kính trọng chúng ta phải có đối với các Nhà Thờ. Chính vì Nhà Thờ là nhà của Thiên Chúa và đích thân Chúa Giêsu Kitô cư ngụ trong Nhà Thờ nơi Bí Tích Cực Thánh, xung quanh có vô số thiên thần thờ lạy, nên chúng ta không thể nào kính trọng Nhà Thờ cho đủ; cũng không thể nào sốt sắng và tinh tâm trong kinh nguyện cho đủ. Nếu chúng ta có một đức tin sống động, chúng ta sẽ bảo một Nhà Thờ đã cung hiến với thái độ run rẩy; chúng ta sẽ thờ lạy Đức Kitô hiện diện trong Nhiệm Tích đáng tôn thờ với lòng cung kính sâu thẳm và kêu cầu sự giúp đỡ của các Thiên Thần đang ở đó. Đó là thái độ quen thuộc của Vua Đavít, như ông nói với chúng ta: Giữa chư vị Thiên Thần, xin đàn ca kính Chúa; hướng về Đền Thánh, con phủ phục tôn thờ (Tv 137: 1b-2). Vì vậy, nếu chúng ta không chăm chú trong Nhà Thờ hay làm mất lòng Thiên Chúa bằng hành vi bất kính, đó là chúng ta lãng nhục Thiên Chúa Uy Linh và làm ô danh Nhà Thiên Chúa. Chúng ta hãy hết sức quyết tâm mọi khi vào một Nhà Thờ sẽ không nói hay nghe câu chuyện nào không cần thiết, hay ngáp dài uể oải, thờ lạy Chúa là Thiên Chúa chúng ta, xưng thú tội lỗi và nài xin Lòng Thương Xót Chúa.

Chúng ta cũng có thể học biết Thánh Lễ có địa vị siêu vời biết bao khi nhìn vào lễ truyền chức trọng thể cho các linh mục và giáo sĩ. Ngày xưa, mọi linh mục phải được chịu đủ bảy chức hay bảy bậc phục vụ khác nhau trong Thánh Đường trước khi được nâng quyền cử hành HY TẾ THÁNH LỄ. Bốn chức nhỏ - Giữ Cửa – Đọc Sách – Giúp Lễ - Kéo Chuông – bây giờ gọi là các Thừa Tác Vụ và trên thực tế được dành cho giáo dân. Chức vụ Phó đã được bỏ. Bốn chức nhỏ là dấu chỉ rằng những người lãnh các chức ấy được chính thức tiếp nhận vào việc phục vụ Nhà Thờ, họ có thể trợ giúp Linh Mục khi vị này cử hành Thánh Lễ, nhưng họ không được quyền cầm hay lau Chén Thánh, Đĩa Thánh, Khăn Thánh, hay Khăn Lau Chén; các chức năng này được dành cho Chức Năm, tức là Phụ Phó Tế.

Một điều rất quan trọng là mọi vật dụng cần để dâng Thánh Lễ phải được giữ sạch sẽ tỉ mỉ và ở tình trạng tốt, bởi vì chúng được dùng trong hành vi cao cả nhất của việc phục vụ Thiên Chúa và được đựng vào Mình và Máu Chúa. Vậy khi những người coi phòng Thánh hay những người giúp lễ mang những vật này, họ càng cần phải có thái độ hết sức cung kính.

NGHI THỨC TRUYỀN CHỨC THÁNH

Hai Chức cao cả nhất là Phó Tế và Linh Mục. Việc ban chức Linh Mục được cử hành theo nghi thức sau đây: Phó tế sắp thụ phong linh mục quán

khăn vai, mặc áo dài trắng (cũng gọi là áo alba), cột dây lưng và đeo dây chức (stola, cũng gọi là ‘dây các phép’) đeo chéo từ bên vai trái thả xuống và cột ở bên hông phải. Thầy đến quỳ trước mặt Đức Giám Mục đang ngồi trên ghế đặt ở bậc cao nhất của Bàn Thờ.

Đức Giám Mục nói một lời chào dài và trang trọng, bày ra trước mắt người thụ phong những bồn phận nặng nề của Chức Vụ mà họ sắp lãnh nhận, rồi kết bằng những lời này: “Mỗi lần con cử hành mầu nhiệm sự chết của Chúa, hãy cố gắng hãm dẹp nơi chi thể con mọi ước muốn và dục vọng xấu. hãy lo sao cho các lời con dạy trở thành linh dược cho Dân Chúa; hãy để cho hương vị ngọt ngào cuộc đời con trở thành niềm hân hoan cho Hội Thánh Chúa Kitô để nhờ lời dạy và gương sáng của con, con có thể xây dựng Nhà Thiên Chúa, để cả Cha là người ban cho con một Chức Vụ nặng nề như thế, và con là người lãnh Chức Vụ ấy, chúng ta có thể nhận được từ Thiên Chúa, không phải án phạt mà là phần thưởng của các việc lành mà Thiên Chúa có thể tác động nơi con nhờ Ân Sủng của Người. Amen.”

Sau đó, Giám Mục ngỏ lời với dân chúng và xin họ làm chứng về sự xứng đáng của ứng nhân cho Chức Vụ cao cả này. Nếu không ai làm chứng tố cáo họ. Giám Mục sẽ quỳ gối xuống xướng Kinh Cầu Các Thánh và các kinh nguyện khác, còn Phó Tế sắp mặt trước Bàn Thờ và đáp lại các câu xướng.

Sau đó, Giám Mục đặt tay trên đầu người được thụ phong và đọc một lời nguyện cùng với một kinh tiền tụng dài, rồi ngài đặt dây các phép (stola) quanh cổ thầy và trùm áo lễ qua đầu thầy. Giám Mục lại quỳ gối đọc một lời nguyện khác, và xướng lại bài hát Veni Creator Spiritus. Rồi ngài trở về ghế ngồi; còn Phó Tế đến quỳ trước mặt ngài và đặt hai tay trên đùi ngài. Giám Mục bắt đầu xúc dầu thánh theo hình Thánh Giá lên lòng bàn tay phó tế; rồi ngài chạm từng ngón tay một và nói: “Lạy Chúa, xin đoái thương thánh hóa và hiến thánh hai bàn tay này bằng việc xúc dầu và chúc lành của chúng con.” Ngài cũng làm dấu thánh giá trên hai bàn tay, với một lời nguyện xin cho hai bàn tay này chúc phúc cho vật gì thì vật ấy được chúc phúc, và thánh hóa vật gì thì vật ấy được thánh hóa nhân danh Đức Giêsu Chúa chúng ta. Rồi ngài cột hai bàn tay lại bằng một dải vải hẹp, đưa cho thầy một chiếc chén để đựng nước và rượu, và một đĩa cúng với một tấm bánh chưa truyền phép và nói: “Con hãy nhận lấy quyền năng dâng hy tế lên cho Thiên Chúa và cử hành Thánh Lễ, cho những người đang sống và những người đã qua đời nhân danh Chúa. Amen.”

Hai tay của Tân Linh Mục được cởi ra và đương sự rửa tay trong khi Giám Mục bắt đầu cử hành Thánh Lễ. Đến phần Dâng Lễ, tân linh mục trao một cây nến cháy cho Đức Giám Mục và hôn tay ngài. Rồi tân linh mục đến quì phía sau Giám Mục và cầm một Sách Lễ, cùng với Giám Mục đọc từng lời của Lễ Qui và đến lúc Rước Lễ thì nhận Bánh Thánh từ tay Giám Mục. Tân Linh Mục cũng phải đọc kinh Tin Kính, trong khi ấy Giám Mục đặt tay trên đầu họ kèm theo những lời sau đây để ban cho họ quyền tha tội: “Con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. Con tha cho ai tội nào thì tội ấy được tha, con cầm buộc ai tội nào thì tội ấy bị cầm buộc.” Sau cùng, Tân Linh Mục tuyên lời thề vâng phục Đức Giám Mục và những người kế vị hợp pháp của các ngài, và nghi lễ kết thúc với lời chúc lành sau đây:

“Xin phúc lành của Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần xuống trên con. Xin cho con được chúc phúc trong Chức Linh Mục. Xin cho con được dâng những lễ vật đẹp lòng Chúa để Người ban ơn tha thứ những tội lỗi và những xúc phạm của dân tới Thiên Chúa Toàn Năng. Đáng đáng được ngợi khen và vinh quang muôn đời. Amen.

oOo

Đó là nghi thức phải tuân theo trong việc Truyền Chức Linh Mục trong Hội Thánh Công Giáo. Nếu tìm hiểu kỹ lưỡng những nghi lễ này, chúng ta không thể không ngưỡng mộ và đánh giá cao những công thức xưa đã được đặt ra cho việc cử hành đặt ra cho việc cử hành Bí Tích Truyền Chức Thánh một cách sốt sắng và trang trọng. Tại sao lại phải có một lễ nghi cầu kỳ như thế khi truyền chức cho một Linh Mục Công Giáo? Để họ đủ thanh sạch, thánh thiện và xứng đáng dâng lên Thiên Chúa uy linh Cao Cả Hy Tế Thánh Lễ tinh tuyền nhất, thánh thiện và đáng tôn thờ nhất. Vì vậy, chúng ta hãy dành cho các Linh Mục lòng kính trọng thích đáng qua phẩm chức họ đã lãnh nhận qua việc Hiến Thánh, Đức Kitô đã dạy: Ai kính trọng họ là kính trọng Ngài, ai khinh dễ họ là khinh dễ Ngài.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THIẾT ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ

Giá trị siêu vời của Hy Tế Thánh có thể được quý chuộng hơn vì nhiều điều cần phải có để cử hành Thánh Lễ một cách thích đáng và hợp pháp đó là:

Một linh mục thừa tác, là đại diện Đức Kitô

Một bàn thờ đã được cung hiến – hay ít là làm phép – bàn thờ này phải được đặt ở một nơi cao trong mọi Nhà Thờ hay Nhà Nguyện, vì nó biểu thị núi Canvê, nơi Đức Kitô, Tế vật vô tội đã bị sát tế và treo lên Thập Giá.

Phẩm phục linh mục, gồm :

Khăn vai: một tấm vải trắng hình chữ nhật mà linh mục quấn quanh cổ và cột dây. Biểu trưng miếng vải mà người Do Thái đã dùng tại nhà Caipha để bịt mắt Chúa Giêsu rồi đánh vào mặt Người và hỏi: ‘Ai đánh người?’

Áo dài trắng (alba) biểu trưng chiếc áo trắng của kẻ dại mà Herôđê Antipas mặc vào cho Người.

Dây Lưng hay Đai Lưng biểu trưng cho những sợi dây dân Do Thái dùng để trói Chúa Giêsu trong Vườn Cây Dầu và lôi Ngài đi [Xưa kia còn có Dây Tay (manipulus), nay đã bỏ].

Dây Chức hay ‘dây các phép’ (stola): bỏ qua hai vai xuống phía trước, là phẩm phục cốt yếu của chủ tế (nên cũng gọi là Dây Các Phép); biểu thị những dây xích cột chặt Chúa Giêsu sau khi Người bị xử tử hình.

Áo lễ, áo choàng ngoài cùng, biểu thị tấm áo choàng màu đỏ mà dân Do Thái khoác lên vai Chúa Giêsu để chế nhạo Người là Vua. Hình Thánh Giá phía trước và sau Áo Lễ nhắc chúng ta nhớ đến Thánh Giá mà Chúa Giêsu chết trên đó.

Chén Lễ hay Chén Thánh nhắc chúng ta nhớ đến rượu Chúa Giêsu đã dùng trong Bữa Tiệc Ly và chén giấm mà Người đã không uống trên Thánh Giá.

Tấm Che Chén, hình vuông bằng vải cứng dùng để đậy Chén Lễ, nhắc ta nhớ đến tảng đá được vắn ra để đậy cửa mồ Chúa Giêsu.

Đĩa Thánh, một đĩa tròn để đặt Bánh Thánh. Cả Chén Thánh và Đĩa Thánh đều phải mạ vàng ở mặt trong và được Giám Mục cung hiến vì phần này chạm trực tiếp vào Mình và Máu Chúa Giêsu.

Khăn Thánh, một tấm khăn lớn trắng tinh hình vuông đặt dưới Chén Thánh và Đĩa Thánh. Biểu thị Khăn Liệm Xác Chúa Giêsu.

Khăn Lau Chén, một miếng vải mỏng hình chữ nhật dùng để lau Đĩa và Chén Thánh sau khi rửa.

Mạng phủ, dùng để phủ Chén Thánh và Đĩa Thánh khi không dùng, biểu thị Màn Đền Thờ bị xé làm đôi khi Chúa Giêsu tắt hơi thở.

Hai bình Rượu Nước, một bình đựng rượu và một bình đựng nước.

Một Khay và Khăn Lau Tay, linh mục dùng để rửa và lau các ngón tay trước Truyền Phép và sau Rước Lễ.

Bánh Không Men, làm thành hình Bánh Thánh Lớn cho Linh Mục và các hình nhỏ hơn cho giáo dân, làm bằng bột mì trộn nước lã mà thối.

Ít là hai Cây Nến cháy, cắm vào Chân Nến

Hai Khăn Bàn Thờ phủ mặt trên của Bàn Thờ.

Một quyển Sách Lễ Roma với tất cả các Lời Nguyện, Kinh Tiền Tụng, Lễ Qui và các công thức ban Phép Lành cho toàn năm phụng vụ.

Một cái Gói hay Giá để Sách Lễ.

Một tượng Chịu Nạn (Thánh Giá) đặt giữa bàn thờ đối diện với linh mục.

Một Chuông Nhỏ hay Cồng Chiêng.

Một Người Giúp Lễ hay Lễ Sinh để đọc các câu đáp và rung chuông; có nhiệm vụ mang nước và rượu, khay rửa tay và khăn lau tay.

Hầu hết các vật dụng nêu trên đều cốt yếu cho Thánh Lễ, nhiều thứ còn cần đến nổi thiếu thì có thể mắc tội, hay ít là tội không vâng lời.

CẦN PHẢI CÓ TƯỢNG CHỊU NẠN

Khi dân Moor đã chinh phục phần lớn nước Tây Ban Nha, có một ông vua tại Caravaca đã bắt được một số rất đông tín hữu làm tù nhân. Ông thương cảm và muốn thả thích họ, nên truyền đem mọi người đến trình diện ông. Ông hỏi từng người về nghề nghiệp của họ và cho phép họ hành nghề. Trong số tù nhân có một Linh Mục khi được hỏi câu trên liền trả lời rằng ơn gọi của ông là ơn gọi cho ông quyền đem Thiên Chúa Toàn Năng từ trời xuống. Vua yêu cầu ông đưa ra bằng chứng về quyền năng này. Ông đáp rằng ông không thể đưa ra bằng chứng trừ khi có đủ những thứ mà người Kitô hữu cần đến để cử hành Thánh Lễ.

Vua truyền cho ông liệt kê một danh sách tất cả những thứ cần Linh Mục liệt kê ra nhưng quên mất một thứ: tượng Chịu Nạn. Chỉ khi sắp sửa dâng Thánh Lễ, ông mới nhận ra sự thiếu sót của mình. Ông rất bồn chồn và do dự, còn vua thì có thể thấy đã có chuyện gì không ổn và nghĩ rằng ông linh mục này không thạo nghề của mình. Vua hỏi ông có chuyện gì không ổn. Ông trả lời rằng ông đã quên mất một mục trong danh sách: một tượng Chịu Nạn và ông thấy hoàn toàn không đúng khi cử hành Thánh Lễ mà không có tượng Chịu Nạn.

Trong tình thế bối rối ông nài xin Chúa giúp: Đột nhiên chiếc mái vòm của căn phòng nơi có Bàn Thờ bỗng rã ra làm đôi và hai Thiên Thần sáng chói như mặt trời từ trên cao khênh xuống một cây Thánh Giá lớn rất đẹp bằng gỗ. Vua cùng mọi người có mặt liền té xuống đất và chỉ đứng dậy sau khi những vị khách thiên thai mà họ nghĩ là các Thần đã biến mất. Họ không còn nghi ngờ rằng Linh Mục có quyền năng gọi Thiên Chúa từ Trời xuống và mọi người sẵn sàng nhìn nhận Kitô Giáo là đạo thật.

Đó là gốc tích Cây Thánh Giá nay vẫn còn được lưu giữ và tôn kính tại Caravaca nước Tây Ban Nha.

NGHI THỨC VÀ LUẬT CHỮ ĐỎ CỦA THÁNH LỄ

[Chú thích của người biên tập: Nghi thức mà Linh Mục chủ tế phải theo khi cử hành Thánh Lễ cũng chứng minh địa vị siêu vời của Thánh Lễ. Chủ tế bái gối, cúi đầu, làm Dấu Thánh Giá, giang rộng hai tay hay chắp tay trước ngực, tất cả đều theo Luật Chữ Đỏ. Thể hiện và tuân giữ chính xác mọi luật chữ đỏ đã qui định chính là điều tạo phẩm chất cao vời cho cuộc cử hành, cũng như coi thường các luật ấy làm cho việc cử hành trở thành một cuộc trình diễn không hấp dẫn và thậm chí nhàm chán, như việc các tín hữu tham dự hay không tham dự chứng minh rõ ràng điều đó.

Thánh Lễ Rôma bằng tiếng Latinh chứa đựng những Luật Chữ Đỏ và nghi lễ đẹp và giàu ý nghĩa, đã được tác giả liệt kê ra. Ông không cho rằng những điều này là nhàm chán, ngược lại, giống như Hội Thánh, ông nhìn chúng như là những đồ trang điểm giúp giữ lại phẩm cách cao vời và làm tăng vẻ rực rỡ của hành vi cao vời nhất và vinh quang nhất của việc Thờ Phụng Thiên Chúa. Điều này cũng đúng đối với Thánh Lễ bằng tiếng địa phương, miễn là chủ tế trung thành tuân theo Luật Chữ Đỏ của Sách Lễ với phong cách của sự vâng phục nghiêm nhặt và hoàn hảo của Chúa Giêsu đối với Chúa Cha. Chủ tế phải đại diện cho Đức Kitô.]

Tất cả nghi thức này có một ý nghĩa thần bí và góp phần vào việc thể hiện đúng mức và cung kính hành vi thánh thiện và cao cả này. Về điểm này, Đức Giáo Hoàng Piô V đã nghiêm khắc truyền rằng, vì đức vâng lời, mọi Hồng y, Tổng Giám Mục, Giám Mục, Khâm Sứ và Linh Mục đều phải cử hành Thánh Lễ theo cách thức này chứ không được theo cách thức nào khác, không được thêm hay bớt gì bằng bất cứ cách nào. [Sau Công Đồng Vaticanô II, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã cho phép duyệt lại Nghi Thức Thánh Lễ Rôma biên tập.] Nếu một linh mục nào tự ý và cố tình thay đổi hay bỏ đi bất kỳ nghi lễ nào trong số này, thì phải được kể là phạm một trọng tội, chứ không phải là một lỗi nhẹ do sự cầu thả của mình, vì không chỉ là một sự xúc phạm đối với danh dự và địa vị của Hành Vi Thờ Phụng cao cả nhất này, mà còn là một sự vi phạm rõ ràng luật Hội Thánh.

Vì vậy chúng ta có thể đọc được rằng các tín hữu mang nặng ơn đối với linh mục là người buộc phải tuân giữ các Qui Luật nghiêm ngặt như thế khi dâng HY LỄ THÁNH cho họ. Nhờ hành vi này, linh mục nhận được một phần thưởng vĩnh cửu, nhưng chúng ta cũng không được quên rằng họ cũng được hưởng một phần thưởng tạm thời (vật chất). Không được bỏ thói quen dùng tiền xin lễ, vì như Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta: Anh em không biết rằng người lo các thánh vụ thì được hưởng lộc Đền Thờ, và kẻ phục vụ bàn thờ thì cũng được chia phần của bàn thờ sao? Cũng vậy, Chúa truyền cho những ai rao giảng Tin Mừng phải sống nhờ Tin Mừng (I Cr 9: 13-14)

TẠI SAO THÁNH LỄ BẰNG TIẾNG LATINH

Nếu có người hỏi: Tại sao Thánh Lễ bằng tiếng Latinh, một ngôn ngữ không còn được sử dụng nữa, chúng ta trả lời: Thánh Lễ không phải là một bài giảng, mục đích Thánh Lễ không phải để dạy dỗ dân chúng; Thánh Lễ là sự dâng hiến Hy Tế của Tân Ước cho dân. Có những lý do chính đáng tại sao Thánh Lễ nên được cử hành bằng một ngôn ngữ không bao giờ có thể thay đổi.

Một số ngôn ngữ được gọi là ‘tù’ ngữ, số khác là ‘sinh’ ngữ. Các từ ngữ không còn được sử dụng rộng rãi và vì thế không thay đổi ý nghĩa; còn các sinh ngữ là những cách nói năng đang được sử dụng bởi nhiều quốc gia khác nhau, Nếu Thánh Lễ được cử hành bằng sinh ngữ, sẽ có nguy cơ các từ bị thay đổi và ý nghĩa gốc của các công thức Thánh Lễ cũng thay đổi theo, nên Hội Thánh phải phòng ngừa nguy cơ này. Vì một phần tất yếu của tôn giáo không thể thay đổi, nên các ý nghĩa của ngôn ngữ tôn giáo cũng phải luôn luôn giữ nguyên.

Sự duy nhất về giáo thuyết trong Hội Thánh Công Giáo trên khắp thế giới được minh họa rất đẹp bởi sự đồng nhất của ngôn ngữ mà Hội Thánh sử dụng, ở đó màu nhiệm Đức Tin cao cả mà Hội Thánh tuyên xưng đều được cử hành giống hệt nhau, bằng cùng một ngôn ngữ. Và để giúp các tín hữu bình thường không bị ngu dốt về ý nghĩa của các kinh nguyện bằng tiếng Latinh trong Thánh Lễ. Hội Thánh với tình hiền mẫu đối với con cái mình đã lo liệu để các kinh ấy trong các ‘Sách Lễ’ được dịch ra tiếng địa phương của mỗi nước. Hội Thánh cũng truyền dạy tất cả những ai chăm sóc các linh hồn phải thường xuyên cắt nghĩa cho đoàn chiên mình ý nghĩa của các kinh nguyện và nghi lễ của Thánh Lễ để không một ai mà không hiểu.

VỊ THƯỢNG TẾ CAO CẢ CỦA TÂN ƯỚC

Từ những điều nói trên, chúng ta có thể có một vài ý niệm về địa vị cao siêu của HY TẾ THÁNH LỄ. Tuy nhiên, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn nữa khi xét AI thực sự là người dâng hiến Lễ Tế Thần Linh này.

Thực ra AI? Có phải là một Linh Mục, một Giám Mục, một Giáo Hoàng, một Thiên Thần, một vị Thánh, hay có lẽ là Mẹ Maria Mẹ Thiên Chúa chăng? Không phải ai khác mà là Đấng vĩ đại nhất trong mọi Linh Mục và Giám Mục, là Con Một của Chúa Cha Hằng Hữu. Đức Giêsu Kitô, Đấng được Cha xúc dầu làm Thượng Tế muôn đời theo Dòng Menkisêđê. Đây là cái tạo cho Hy Tế Thánh Lễ địa vị vô biên, siêu vời và làm cho lễ tế ấy trở thành một Lễ Tế Thần Linh.

Thánh Gioan Kim Khẩu đã dùng lời sau đây để chứng thực rằng trong Thánh Lễ, chính Đức Kitô, vị Thượng Tế cao cả, là Đấng dâng Hy Tế Thánh: “Linh Mục chỉ là thừa tác viên vì Đấng thánh hóa và biến đổi tế vật là chính Đức Kitô. Đấng trong Bữa Tiệc Ly đã biến đổi bánh thành Thịt của Người. Người vẫn tiếp tục làm điều đó hôm nay. Vì vậy, hỡi người Kitô hữu, khi bạn thấy một Linh Mục ở Bàn Thờ, hãy nghĩ và nhìn thấy bàn tay của Đức Kitô vô hình đối với con mắt phàm nhân.” Bằng những lời này, Thánh Gioan Kim Khẩu khẳng quyết một cách không thể sai lầm rằng đích thân Đức Kitô thể hiện hành vi hiến tế cao cả, rằng Người từ Trời xuống, rằng Người biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Người, rằng Người tự hiến dâng chính Mình cho Chúa Cha để cứu rỗi thế giới, và là Đấng chuyển cầu trung thành trước mặt Thiên Chúa cho hạnh phúc của dân Người. Các Linh Mục chỉ là những tôi tớ của Người: họ để cho Người sử dụng môi, miệng, giọng nói, bàn tay của họ làm những dụng cụ để dâng Hiến Tế Thần Linh này.

Và để không ai từ chối tin lời của Thánh Gioan Kim Khẩu, chúng tôi sẽ viện dẫn thêm những chứng cứ khác nữa mà không ai dám bắt bẻ, vì đó là bằng chứng của Hội Thánh Công Giáo qua lời dạy của Công Đồng Trentô: “Hy Tế Thập Giá và Hy Tế Thánh Lễ là cùng một Hy Tế: cùng một Hy Tế là Đức Kitô tự hiến dâng mình trên Thập Giá bây giờ được dâng lên qua các thừa tác vụ của các linh Mục.” Bằng chứng những lời này, Hội Thánh dạy chúng ta – và truyền chúng ta tin – rằng các linh mục chỉ là những thừa tác viên của Đức Kitô và Đức Kitô tự hiến tế chính mình khi bị treo trên Thập Giá.

Quả là một vinh dự lớn lao biết bao, một đặc ân vô giá chừng nào, một lợi ích vô biên khi chúng ta được Chúa Cứu Thế của chúng ta hạ cố để trở thành Tư Tế của chúng ta, Đấng trung gian của chúng ta, Đấng bầu chữa cho chúng ta, và là Đấng hiến tế chính Mình Người cho Thiên Chúa Cha vì chúng ta.

Chúng ta hãy nghe Thánh tác giả Thư Do Thái nói thế nào về sự cao cả và vinh quang của hành vi này: Phải, đó chính là vị Thượng Tế mà chúng ta cần đến: một vị Thượng Tế thánh thiện, vẹn toàn, vô tội, tách biệt khỏi đám tội nhân và được nâng cao vượt các tầng trời. Đức Giêsu không như các thượng tế khác: mỗi ngày họ phải dâng tế lễ hy sinh, trước là để đền tội của mình, sau đó để đền thay cho dân: phần Người, Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ. Vì luật Môsê thì đặt làm thượng tế những con người vốn mỏng dòn yếu đuối, còn lời thề có sau Lê Luật lại đặt Người Con đã nên thập toàn đến muôn đời (Dt 7:26-28).

Thánh Tông Đồ đã dùng những lời lẽ bóng bẩy như thế để phô bày trước mắt chúng ta sự cao cả của Tình Yêu Thiên Chúa đối với chúng ta, đó là Người đã ban cho chúng ta một vị Thượng Tế và Trung Gian không phải là một con người mỏng dòn yếu đuối và tội lỗi, mà là chính Con Một của Người, tinh tuyền và thánh thiện vẹn toàn.

Bây giờ chúng ta xét đến những lý do tại sao Đức Kitô không ủy thác cho ai nhiệm vụ dâng Hy Tế mà chính bản thân Ngài. Chủ yếu là vì Lễ Tế này phải thanh sạch và không tì vết: Ở khắp nơi, Chúa phán, một lễ tế tinh tuyền được dâng lên để kính Danh Ta. Về điểm này. Hội Thánh dạy: “[Hy Tế Thánh Lễ này] thực là lễ tế thanh sạch không thể bị ô uế bởi bất cứ sự bất xứng hay tội ác nào của người dâng lễ tế này, mà linh mục lại là một người phạm nên lễ tế này có thể bị ô uế, và chúng ta có thể nghi ngờ lễ tế ấy không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa. Vì vậy Thiên Chúa Cha đã quyết định rằng chính Con Một chí thánh của Người phải giữ lại cho mình danh xưng và chức vụ của một

Thượng Tế, theo như lời Người đã phán: Con là Tư Tế muôn đời theo Dòng Menkisêđê (Tv 109:4)

Vì vậy chúng ta thấy rằng, mặc dù linh mục cử hành Thánh Lễ, nhưng thực ra họ không phải là người dâng Hy Tế, họ chỉ là người đại diện cho vị Thượng Tế cao cả là Đức Giêsu Kitô. Nếu một người đưa cho đầy tớ của mình một món tiền để dâng lễ cho mình tại một đền thờ, thì giả sử đầy tớ ấy là người đang mắc tội trọng, lễ dâng cũng không vì thế mà mất đi giá trị của nó. Cũng vậy linh mục khi dâng Lễ Tế nhân danh Đức Giêsu Kitô thì hoàn toàn không thể nào làm cho Lễ Tế ấy trở thành ô uế hay mất đi sự thánh thiện.

Nhưng ta có thể nói, tại sao Đức Kitô không ủy thác cho một Thiên Thần hay một vị Thánh để dâng Hy Tế này? Thậm chí Người Mẹ trinh khiết vô song của Người – vô nhiễm nguyên tội và đầy ân sủng và không thể làm cho lễ vật này trở thành ô uế dù rất nhẹ - cũng không thể dâng Hy Tế này một cách hoàn hảo.

Sở dĩ Đức Kitô không ủy thác, và KHÔNG THỂ ủy thác việc DÂNG Hy Tế Thánh Lễ cực thánh cho Mẹ của Người, cho một Thiên Thần hay một vị Thánh nào đó, đó là để có thể hàng ngày Người dâng lên Cha Người một lễ dâng không bao giờ thay đổi, được dâng một cách vô cùng cao cả và hoàn toàn hiệu quả đến nỗi chắc chắn làm đẹp lòng Thiên Chúa Ba ngôi Cực Thánh.

Vì vậy mọi Thánh Lễ được cử hành đều là một hành vi cao trọng vô cùng, được thực hiện bởi chính Đức Kitô với lòng hiếu thảo, cung kính và yêu mến mà con người hay thiên thần cũng không thể nào hiểu hết. Điều này đã được chính Chúa Giêsu mạc khải cho Thánh Mechtild qua những lời này: “Chỉ một mình Thầy biết và hiểu hoàn toàn lễ dâng mà mỗi ngày Thầy dâng hiến chính mình Thầy vì phần rỗi của tín hữu. Lễ dâng của Thầy vượt quá sự hiểu biết của các Thiên Thần Kêrubim và Sêraphim, và của mọi cơ binh Thiên Thần trên Trời.”

Lạy Chúa, Hy Tế mà chính Đức Kitô tự hiến chính mình trong Thánh Lễ quả là vinh quang biết bao, mạnh thế biết bao và vô giá chừng nào, vì tất cả các bậc thần thánh cao sang nhất trên Trời cũng không thể nào hiểu thấu. Ôi Giêsu đáng tôn thờ. Mầu Nhiệm này quả là khôn dò, vì chỉ một mình sự Khôn Ngoan và Trí Hiểu Thần Linh của Người mới có thể hiểu và đánh giá nổi. Hạnh phúc cho ai tham dự Thánh Lễ và nhờ đó đáng được dự phần vào Hy Tế mà chính Chúa dâng lên cho họ, sức mạnh và hiệu quả của Hy Tế này trí khôn thụ tạo không thể nào dò thấu.

Vì thế chúng ta hãy ghi tạc điều này vào lòng và suy gẫm kỹ xem chúng ta được lợi biết chừng nào khi tham dự Thánh Lễ, vì trong Thánh Lễ Đức Kitô tự dâng hiến chính mình cho chúng ta, và đặt mình làm Đấng Trung Gian giữa sự công bằng của Thiên Chúa và các tội lỗi của loài người, và xóa bỏ hoàn toàn hay làm giảm nhẹ một phần hình phạt mà chúng ta đáng phải chịu vì những lỗi phạm hằng ngày của chúng ta. Chỉ cần hiểu rõ điều này, chúng ta sẽ yêu mến Thánh Lễ biết bao, chúng ta sẽ tham dự Thánh Lễ sốt sắng biết bao, và chúng ta sẽ nhất quyết không để cho bất cứ điều gì ngăn cản chúng ta đến với Thánh Lễ. Trái lại, chúng ta sẽ sẵn sàng chịu những thiệt thòi vật chất hơn là để cho linh hồn bị tước mất lợi ích của việc tham dự Hy Tế thánh thiêng và cứu độ này. Các Kitô hữu thời kỳ đầu đã có lòng sốt sắng như thế đấy, họ thà mất mạng sống mình hơn là bỏ một Thánh Lễ.

DỰ THÁNH LỄ; NHỮNG MẪU GƯƠNG ANH HÙNG

Sự kiện sau đây xảy ra vào khoảng năm 303 C.N.

Tại thành phố Aluta bên Châu Phi, tất cả các nhà thờ Công Giáo đều bị phá hủy và việc thờ phượng Kitô Giáo bị nghiêm cấm theo sắc chỉ của Hoàng Đế. Nhưng bất chấp lệnh cấm này, một số Kitô hữu cả nam lẫn nữ đã tụ tập tại một nhà riêng để dự Thánh Lễ. Họ bị người ngoại đột kích, bị bắt và lôi đến trước quan tòa tại nơi phố chợ. Sách Lễ cùng với những sách khác của các tù nhân bị quẳng vào đống lửa ở chợ trước sự chế nhạo của mọi người. Tuy nhiên các sách ấy vẫn không bị cháy, vì trước khi lửa kịp bùng lên, một trận mưa rào lạ thường đổ xuống và lửa bị tắt ngúm. Quan tòa bị ấn tượng quá mạnh trước sự kiện này, ông đã ra lệnh đem các tù nhân gồm 34 đàn ông và 27 phụ nữ đến trình diện trước Hoàng Đế. Những người Kitô hữu này hoan lên đường, vừa đi vừa hát thánh ca và thánh vịnh để thời gian nhanh.

Khi họ được đưa tới trước mặt Hoàng Đế, quan cai tù tâu: “Tâu Hoàng Đế, những người Kitô hữu quấy rối này bị chúng tôi bắt tại thành Aluta, nơi họ coi thường lệnh Hoàng Đế và đang thờ cúng các thần giả trá.” Hoàng Đế liền bắt một người tù trong số này, lột hết quần áo, đặt lên giàn và lấy móc sắt lóc hết thịt người này. Lúc ấy một người tù khác tên là Telica liền lên tiếng: “Này bạo chúa, tại sao ông lại tra tấn một người thôi? Chúng tôi đây tất cả đều là Kitô hữu, tất cả chúng tôi đều đã dự thánh Lễ giống như người này”. Hoàng Đế liền bắt người này chịu cùng một cảnh tra tấn như người kia. Rồi ông hỏi: “Tên nào chịu trách nhiệm về cuộc tụ tập này?” “Đó là linh mục Saturninus, và tất cả chúng tôi.” Họ đáp, “nhưng ông nên biết rằng ông đang hành động rất bất công về chuyện này.” “Các ngươi phải tuân lệnh của ta và từ bỏ thờ

cúng các thần giả trá này.” Hoàng Đế nói. Nhưng Telica trả lời: “Chúng tôi không phải vâng lệnh nào ngược với các điều răn của Thiên Chúa tôi, và tôi sẵn sàng chết về Người.” Thế là Hoàng Đế ra lệnh cởi trói cho các tù nhân và ném họ vào tù, không cho đồ ăn thức uống gì cả.

Trong khi ấy, người anh ngoại đạo của một tù nhân đến và tố cáo một nghị sĩ tên là Dativus là đã dụ dỗ em gái ông tên là Victoria đi dự lễ. Nhưng Victoria tự mình lên tiếng: “Chẳng có ai dụ dỗ tôi cả, chính tôi tự ý đến nhà ấy để dự Thánh Lễ, vì tôi là người Kitô hữu, và tội của tôi là vâng theo Luật Chúa Kitô.” Anh cô trả lời: “Mày mất trí rồi, và mày nói giống như một con điên.” “Tôi không phải là con điên, mà là Kitô hữu.” cô đáp. Bấy giờ Hoàng Đế hỏi cô có muốn trở về nhà với anh cô không, cô đáp cô coi những người đang chịu cực hình nhân danh Đức Kitô là những anh chị em thực sự của cô; cô cũng không muốn rời bỏ họ, vì cô cũng đã đến dự Thánh Lễ và rước lễ cùng với họ. Hoàng Đế thúc giục cô hãy nghe lời khuyên của anh mà cứu lấy thân; chính Hoàng Đế rất muốn cứu cô vì cô là một phụ nữ có nhan sắc tuyệt trần và là thành viên của một gia đình quyền quý trong thành phố. Nhưng thấy rằng mọi lời thuyết phục đều vô ích. Hoàng Đế ra lệnh giam cô lại và vẫn tìm hết cách để dụ cô bỏ đức tin. Cha mẹ cô gái này ép cô lấy chồng, nhưng thay vì chịu ép buộc, cô nhảy qua cửa sổ sang phòng giam của linh mục Saturninus và nài xin vị này nhận cô vào hàng ngũ các trinh nữ thánh hiến.

Cuối cùng, tên bạo chúa nói chuyện trực tiếp với linh mục Saturninus và hỏi có phải ông đã tụ tập những người này để thờ cúng chống lại sắc chỉ của vua không. Saturninus đáp: “Tôi tụ tập họ theo lệnh của Thiên Chúa để phụng sự Người” “Tại sao ngươi làm điều đó?” hoàng đế hỏi. “Vì chúng tôi có bổn phận dâng Hy Tế Thánh.” linh mục này đáp. Và khi hoàng đế hỏi có phải chính ông đã xúi dục và thuyết phục mấy người này tụ tập với nhau để làm việc đó không, vị linh mục nhìn nhận đúng như vậy và chính ông đã cử hành Thánh Lễ. Thế là quan tòa xử ông phải bị lột hết quần áo và lóc hết thịt cho tới khi lòi ruột ra và bị ném vào ngục tối cùng với các tù nhân khác.

Một tù nhân khác tên là Emericus (sau này được phong thánh) cũng bị dẫn đến trước Hoàng Đế. Khi người ta hỏi ông là ai, ông nói ông chính là người đã tổ chức cuộc hội họp này, vì Thánh Lễ đã được cử hành tại nhà chính ông và ông đã tổ chức Thánh Lễ vì lợi ích của các anh chị em; họ không thể thiếu Thánh Lễ. Vì vậy ông cũng bị phạt như những người khác.

Sau đó Hoàng Đế nói với những tù nhân còn lại: “Ta mong các ngươi hãy xem gương của những người đồng đạo của các ngươi đã chịu cực hình, để các

người không vứt bỏ mạng sống mình giống như họ. Nhưng tất cả họ đều trả lời: “Chúng tôi là Kitô hữu, chúng tôi quyết tâm tuân giữ Luật Chúa Kitô dù có phải đổ máu.”

Hoàng Đế chỉ tay về một tù nhân trước mặt ông tên là Felix và hỏi: “Ta không hỏi người có phải là Kitô hữu hay không, nhưng ta muốn biết người có tham dự Thánh Lễ ấy không.” Felix đáp: “Câu hỏi này thừa. Một Kitô hữu không thể sống nếu không có Thánh Lễ cũng như không thể có Thánh Lễ nếu không có người Kitô hữu. Tôi mạnh bạo tuyên bố rằng chúng tôi tụ tập nhau lại với lòng đạo đức sốt sắng và đọc kinh cầu nguyện đang khi cử hành Thánh Lễ.” Nghe nói thế, Hoàng Đế giận điên lên và truyền đánh đòn vị thánh tử đạo này cho đến chết.

Sau sự việc này, tất cả các tù nhân còn lại đều bị tra tấn dã man và ném vào một ngục lớn và không được ăn uống gì cả. Những người bà con đem thức ăn đến cho họ nhưng bị cai ngục lấy sạch. Các Tôi Tớ Đức Kitô bị bỏ đói và khát cho đến chết.

Câu chuyện này được ông Baronius kể lại từ các sự tích xưa, nó chứng minh rõ ràng rằng trong Hội Thánh Kitô giáo thời kỳ đầu, Thánh Lễ được cử hành và có các tín hữu tham dự. Từ câu truyện này, chúng ta cũng biết được rằng các Kitô hữu có lòng sùng mộ Thánh Lễ biết chừng nào. Họ sẵn sàng chịu tra tấn và chết hơn bỏ Thánh Lễ. Tại sao có sự sốt sắng phi thường đến thế. Họ đánh giá cao sức mạnh siêu vời của Thánh Lễ và hằng hái ước ao chia sẻ những hoa quả của Thánh Lễ. Ước gì gương sáng của họ là bài học cho chúng ta để biết tham dự Thánh Lễ một cách hết sức sốt sắng và lãnh nhận được nhiều ơn lành hơn cho linh hồn chúng ta và tất cả những người chúng ta yêu mến.

GIÁ TRỊ VÔ BIÊN CỦA LỄ TẾ

Tất cả những gì đã nói về sự siêu vời của Hy Tế Thánh Lễ cũng chưa đủ để diễn tả giá trị của Tế Phẩm được dâng lên Thiên Chúa Ba ngôi Cực Thánh trong Thánh Lễ. Tác giả Thư Do Thái nói: Bất cứ ai được phong làm thượng tế cũng là để dâng lễ vật và tế phẩm (Dt 8:3). Vì vậy, như Đức Kitô đã được Cha Người xức dầu làm Thượng Tế, thì Người cũng phải có một có một tế phẩm để hiến tế. Thánh Tông Đồ không nói tiếp rằng Đức Kitô có gì để dâng trên bàn thờ; ngài để chúng ta suy gẫm về điều đó. Vậy chúng ta hãy hỏi: Với tư cách là Thượng Tế, Đức Kitô đã sát tế vật gì cho Thiên Chúa Cha?

Tể phẩm phải là một lễ vật không tầm thường, nhưng có giá trị siêu vời vô hạn; nếu không thì không xứng đáng để dâng lên cho Thiên Chúa vô biên. Ví giá trị siêu vời của lễ vật được dâng hiến phải tỉ lệ thuận với sự cao cả của Đấng mà lễ vật ấy được dâng lên. Một người mà dâng một tặng vật xoàng xĩnh cho một ông vua thì chẳng những không được vua cảm ơn mà còn làm cho ông vua khó chịu. Vậy mà Thiên Chúa Toàn Năng là Chúa Tể tối cao của trời đất, siêu vượt hẳn mọi Vua Chúa trần gian. Chúng ta hãy nghe lời sách Khôn Ngoan nói về Người: Trước Thánh Nhan, toàn thể vũ trụ ví tựa hạt cát trên bàn cân, tựa giọt sương mai rơi trên mặt đất (Kn 11:22). Nếu cả vũ trụ này cũng chẳng bằng một giọt sương trước nhan Thiên Chúa, thì có gì trên mặt đất này xứng đáng để được dâng lên cho Thiên Chúa Uy Nghiêm? Trên trời hay dưới đất nào có gì xứng đáng để Đức Kitô có thể dâng lên làm hy tế đẹp lòng Ba Ngôi Chí Thánh?

Vậy thì bạn thử nghĩ xem Đức Kitô dâng lên cho Thiên Chúa Toàn Năng lễ vật gì trong Thánh Lễ? Bạn hãy đọc và đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Trong khắp cả vũ trụ, Người chỉ tìm thấy một tặng phẩm duy nhất đáng được dâng lên cho Thiên Chúa vô biên, đó là Nhân Tính Thánh Thiêng của chính Người. Mình và Máu đáng tôn thờ của Người, Linh Hồn tinh tuyền vô tì vết của Người. Về đề tài này, Thánh Gioan Kim Khẩu nói: “Đức Kitô vừa là Tư Tế vừa là Tế Vật; Người là Tư Tế theo Thần Khí, Tế Vật theo huyết nhục. Người vừa là Tư Tế vừa là Tế Vật.” Thánh Augustinô cũng nói tương tự như thế khi bình luận về Thánh Vịnh 26: “Chỉ có Đức Kitô là người duy nhất vừa là Tư Tế vừa là đồng thời là Tế Vật, vì Người không hiến tế gì khác ngoài chính mình Người”; bởi vì mọi kho tàng trên trời dưới đất đều không thể cung cấp một tế vật nào thích hợp cho hiến tế cho Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh.

Nhân tính thánh thiêng của Chúa Giêsu là công trình vĩ đại và cao cả nhất của Thiên Chúa Toàn Năng. Mẹ Thiên Chúa đã mạc khải điều ngày cho Thánh Briget bằng những lời nguyên văn như sau: Trong số tất cả những gì đang có hay đã có, không có gì đáng giá và đáng quý bằng Nhân Tính Thánh Thiêng của Đức Kitô”. Vì bàn tay hào phóng của Thiên Chúa đã ban cho Nhân Tính của Con của Người những kho tàng giàu sang và vô tận như thế - kho tàng Ân Sủng và Nhân Đức, Khôn Ngoan và Thánh Thiện – tóm lại, một sự hoàn thiện tới mức không thể thêm gì hơn được nữa. Lý do là vì không phải khả năng ban phát các quà tặng vô giá của Thiên Chúa bị giới hạn, nhưng là vì bản tính nhân loại của Đức Giêsu quá sung mãn không thể nhận thêm điều gì lớn hơn. Đức Mẹ Thiên Chúa được phú ban một sắc đẹp, sự thánh thiện và giá trị siêu vời vượt quá trí tưởng tượng của chúng ta, nhưng so với

Nhân Tính Thánh Thiên của Chúa Kitô thì Đức Mẹ chỉ là một que diêm cháy sáng giữa mặt trời chính ngọ. Và vì sự siêu vời tuyệt đỉnh này, Nhân Tính Thánh Thiên của Đức Kitô không chỉ được thờ lạy bởi những con người đạo đức thánh thiện, mà còn bởi các Cơ Binh Thiên Thần ở dưới đất; và trên Trời, Nhân tính của Người được liên li tôn thờ, chỉ ở dưới một mình Thiên Chúa, nhờ các Ân Sủng và sự Thánh Thiện siêu vời mà Đức Kitô trong tư cách là thủ lãnh của loài người, đã mặc cho Nhân tính của Người tới một mức vượt trên mọi loài thụ tạo khác.

Trong sự hào phóng vô biên của Người, Thiên Chúa lúc tạo dựng đã ban cho các Thiên Thần sự thánh thiện lớn lao và các đức tính vinh hiển khác. Do lòng thương vô biên. Thiên Chúa cũng ban cho nhiều con người tốt lành và nhiều vị Thánh lỗi lạc ngay từ lúc mới sinh được những quà tặng và ân sủng phi thường, Người đã phú ban cho Đức Maria cả lúc sinh ra trong suốt cuộc đời của Mẹ những Ân Sủng, những đặc ân và những sự hoàn thiện phi thường và hết sức dồi dào. Nhưng trong Nhân Tính Thánh Thiên của Đức Kitô, tất cả những hồng ân này đều tụ lại, ngoài vô số những đặc ân vô song trên trời mà Chúa Thánh Thần đã phú ban cho Nhân Tính của Người ngay từ đầu. Vì vậy chúng ta có thể thấy Nhân Tính của Chúa Giêsu siêu vời biết bao, vinh hiển biết bao, vượt quá trí hiểu của chúng ta, và là một đại dương của những sự hoàn thiện chứa đựng trong Nhân Tính ấy.

Nhân Tính Thánh Thiện và siêu vời của Đức Kitô là lễ vật vô giá mà vị Thượng Tế, Con Một của Thiên Chúa hiến dâng lên cho Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh trong mỗi Thánh Lễ hàng ngày. Và Người không chỉ dâng Nhân Tính này mà thôi. Người còn dâng tất cả những gì Người đã làm và những đau khổ trong 33 năm để tôn vinh và mang lại vinh quang cho Thiên Chúa Ba Ngôi; các lần ăn chay, canh thức cầu nguyện, đi lại, tất cả các việc hãm mình, các lời giảng dạy, các việc phạt xác, chịu bách hại, vu khống, khinh dể, lăng nhục mà Người đã chịu, các đau đớn thể xác, bị đánh đòn, bị đội mũ gai, các vết thương, tra tấn và lo buồn xao xuyên Người đã chịu; các giọt nước mắt, máu và nước chảy ra từ cạnh sườn bị đâm và giòng máu đỏ của Người. Tất cả những điều ấy Đức Kitô bày ra trước mắt Thiên Chúa Ba Ngôi mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, và Người dâng lên với một giá trị không thua kém việc Người đã dâng ở trần gian này trong đời sống thánh thiện và những đau khổ cay đắng của Người.

Nhưng giá trị cốt yếu của Hy Tế này là ở chỗ Đức Kitô không chỉ dâng một mình Nhân Tính Thánh Thiên của Người mà thôi, nhưng Người dâng

trong sự kết hợp thiên Tính của Người. Bởi vì mặc dù trong HY TẾ THÁNH LỄ, không phải Thần Tính mà là Nhân Tính của Đức Kitô được dâng lên Chúa Cha Ba Ngôi, nhưng sự hoàn hảo của Lễ Vật này nhờ sự Kết Hiệp Ngôi Vị (hypostatic). Nhờ sự kết hiệp này, nhân tính được thần hóa, được làm giàu với vô vàn kho tàng Ân Sủng và được có một giá trị vô giá. Vì vậy chúng ta có thể kết luận rằng hy tế mà Chúa Cứu Thế dâng lên cho Thiên Chúa Chí Tôn trong mỗi Thánh Lễ quả là vô cùng siêu vời. Người dâng Nhân Tính Thánh Thiêng của Người một cách diệu kỳ và không thể nào hiểu nổi.

Sau cùng chúng ta không thể không lưu ý rằng Đức Kitô không dâng Nhân Tính của Người trong tình trạng vinh hiển ở trên Trời, nhưng trong thân phận hèn hạ ở trên Bàn Thờ. Các Thiên Thần trên trời run sợ trước Nhân Tính vinh hiển của Đức Kitô, và các ngài kinh ngạc khi nhìn thấy sự hạ mình của cùng một Nhân Tính này trên các Bàn Thờ của chúng ta. Ở đây, nhân tính ấy bị che giấu, có thể nói là bị giam cầm dưới hình bánh và rượu. Bởi vì các hình thức bên ngoài này bao bọc Nhân Tính Thánh Thiêng của Chúa chúng ta một cách quá mật thiết và che giấu Nhân Tính ấy, khiến cho nếu lấy đi các hình thức bên ngoài này thì Nhân Tính ấy cũng bị lấy đi, còn các hình thức này vẫn tiếp tục tồn tại thì Nhân Tính ấy cũng hiện diện dưới các hình thức ấy mà không một quyền năng phạm trần nào có thể tách rời Nhân Tính ấy được. Đức Kitô tự hiến dâng cho Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh dưới một hình thức nhỏ bé, quá khiêm hạ, đến nỗi toàn thể cơ binh trên Trời phải ngưỡng mộ sâu xa.

Chúng ta có thể nghĩ xem Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh sẽ bị đánh động như thế nào khi nhìn thấy sự hạ mình sâu thẳm này của Nhân Tính Đức Kitô? Chúa Cha trên trời được tặng phần vinh dự biết bao từ sự hạ mình tột cùng của Con Chí Ái của Người. Nó mang lại quyền năng ghê gớm cho HY TẾ THÁNH LỄ, vì đó là phương tiện nhờ đó mầu nhiệm thần linh này được hoàn thành. Nó là nguồn ơn cứu độ và lợi ích vô biên cho loài người mà HY TẾ cực thánh này được dâng lên cho. Nó mang lại niềm an ủi và vui sướng không nhỏ cho các linh hồn đau khổ dưới Luyện Ngục mà các Thánh Lễ thường được dâng lên để giải thoát các linh hồn ấy.

Hiểu được như thế, chúng ta sẽ vô cùng quý chuộng Hy Tế Thánh Lễ, đánh giá Thánh Lễ cao hơn và tham dự thường xuyên hơn, hân hoan hơn, và sốt sắng hơn. Vì các Thánh Lễ được dâng hàng ngày là những vũ khí ân sủng của Thiên Chúa, nguồn mạch Lòng Thương Xót của Thiên Chúa và là hy tế đền tội toàn năng, nếu chúng ta dự lễ sốt sắng. Về điểm này, chúng ta phải hết lòng cảm tạ Đấng Cứu Chuộc đáng tôn thờ của chúng ta vì đã lập Hy Tế cứu

độ hiệu quả này cho chúng ta, Hy Tế mà Người dâng hàng ngày, hàng giờ lên cho Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh. Quả thật chúng ta phải tạ ơn Người vì ban cho chúng ta một vũ khí cực mạnh như thế, nhờ đó chúng ta có thể chiếm được Ân Sủng của Thiên Chúa, và có thể nói là chiếm được thành trì của Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

CHÚA GIÊSU ĐÍCH THÂN CUNG HIẾN MỘT THÁNH ĐƯỜNG

Để ghi tạc sâu hơn vào tâm trí chúng ta sự siêu vời của Hy Tế Thánh này, chúng ta hãy nhớ lại truyện Đức Kitô đã đích thân cung hiến Nhà nguyện Đức Mẹ tại Thánh Đường ở Einsiedeln như thế nào.

Người ta kể lại trong tiểu sử Thánh Meinrad rằng tám mươi năm sau khi vị Thánh ẩn sĩ này qua đời, thể theo lời yêu cầu của một nhà quý tộc tên là Eberhard, Đức Cha Conrad, Giám Mục Constance đã đến cung hiến Nhà nguyện Thánh Meinrad. Vào tối hôm trước ngày lễ cung hiến, Đức Cha Conrad đến nhà thờ này cầu nguyện và nghe thấy có tiếng ca đoàn các Thiên Thần đang hát các câu tiền xướng và đáp ca của Nghi Lễ Cung Hiến Thánh Đường. Vừa vào trong nhà thờ, ngài nhìn thấy chính Chúa Giêsu mặc phẩm phục linh mục đang cử hành nghi lễ cung hiến Nhà nguyện, với đông đảo các Thánh và các Thiên Thần tham dự. Nhìn thấy cảnh kỳ diệu này, vị giám mục thánh thiện không thể tin vào các giác quan của mình. Nhưng rõ ràng là ngài nghe thấy và nhìn thấy những điều đang diễn ra và nhận thấy Đức Kitô dùng đúng các công thức và các lễ nghi mà các giám mục dùng khi cung hiến một Thánh Đường, trong khi một số vị Thánh là những người Giúp Lễ. Bàn Thờ và Nhà nguyện này được cung hiến nhân danh Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, và chính Đức Mẹ xuất hiện phía trên Bàn Thờ trong vinh quang Thiên Quốc, sáng hơn mặt trời, chói lòa hơn ánh sáng chói chan nhất. Sau khi kết thúc nghi lễ cung hiến, chính Chúa Giêsu đích thân cử hành Hy Tế Thánh.

Khi Thánh Lễ kết thúc, các thần thánh trên trời biến mất, chỉ còn lại một mình vị giám mục trong nhà thờ, vui sướng ngây ngất vì cảnh tượng được chứng kiến. Khi tỉnh dậy khỏi cơn ngây ngất, ngài nhìn thấy những dấu chân trên lớp tro rải trên nền nhà và các dấu thánh trên các tường, là những dấu chứng về thực tại ngài vừa xem thấy.

Sáng hôm sau, các linh mục và giáo dân tề tựu trước nhà thờ để chuẩn bị dự nghi lễ, nhưng Đức Giám Mục tuyên bố ngài không thể cung hiến vì Nhà Thờ đã được cung hiến bởi triều thần thiên quốc. Nhưng vì mọi người đều cho rằng vị giám mục bị ảo giác, nên họ ép giám mục phải bắt đầu nghi lễ. Tuy

nhiên, một tiếng từ trời vọng xuống ba lần mà mọi người có mặt đều nghe thấy: “Người anh em hãy dừng lại! Nhà Nguyễn đã được cung hiến rồi.” Thánh Conrad vâng lời và dừng lại, nhưng đã gửi sang Roma một báo cáo về phép lạ.

Câu chuyện kỳ lạ này là một bằng chứng sống động về sự thánh thiện của Thánh Lễ, vì chính Chúa Giêsu đã đích thân xuống cử hành Thánh Lễ. Giá mà chúng ta đã được ở với Giám Mục Conrad lúc ấy và được chứng kiến cảnh ngài đã chứng kiến! Nhưng ít ra chúng ta có thể vui mừng vì biết rằng Đức Kitô cử hành Thánh Lễ cùng một cách như chúng ta quen cử hành.

CHƯƠNG 3: CÁC MÀU NHIỆM CỦA THÁNH LỄ

Bây giờ khi sắp sửa nói về các Màu Nhiệm của Thánh Lễ, rất nhiều và cao cả, tôi không thể làm gì khác hơn là thốt lên cùng với Vua Ngôn Sứ Đavit:

Hãy đến xem các công trình của Chúa

Những kỳ công Người thực hiện trên mặt đất này. (Tv 14:9)

Quả thật, những kỳ công và những dấu lạ Đức Kitô đã làm trên mặt đất này nhiều biết bao, nhưng không gì cao cả và kỳ diệu hơn việc người lập phép Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly. Có thể nói đây là một tóm lược của mọi kỳ công Thiên Chúa đã làm, và tự nó đã chứa đầy màu nhiệm khiến Thánh Bonaventura không ngần ngại phát biểu như sau: “Thánh Lễ chứa đầy màu nhiệm giống như đại dương đầy những giọt nước, hay như trời đầy sao, thiên triều đầy Thiên Thần vì trong Thánh Lễ có quá nhiều màu nhiệm được cử hành hàng ngày, đến nỗi tôi không tài nào nói nổi rằng có những kỳ công nào khác lớn lao hơn hay sao siêu hơn mà Thiên Chúa Toàn Năng đã thực hiện.

Câu phát biểu này nghe có vẻ lạ và hầu như không thể tin nổi. Có đúng thực là các màu nhiệm chứa đựng trong Thánh Lễ không thể nào đếm nổi không? Sanchez đồng ý với Thánh Bonaventura về điểm này, ông nói: “Trong Thánh Lễ chúng ta nhận được những kho tàng quá tuyệt vời, quả thật, các món quà quá linh thiêng và quý giá, các lợi ích quá nhiều cho cuộc sống chúng ta ở đời này, niềm hy vọng quá chắc chắn cho đời sau, khiến cho nếu không có đức tin, chúng ta không thể nào tin được rằng những lời khăng định ấy là đúng.” Với những lời này ông muốn nói rằng những sự lành cả cho đời này và đời sau mà chúng ta nhận được qua Thánh Lễ vượt quá khả năng tin tưởng tự nhiên của chúng ta; và giả như Thiên Chúa không ban cho chúng ta Đức Tin siêu nhiên giúp chúng ta tin những điều ấy, hẳn chúng ta không thể nào hiểu được đầy đủ - chúng ta sẽ không bao giờ tin vào những hồng ân vô giá mà Thánh Lễ mang lại cho chúng ta. Cùng tác giả này viết thêm: “Cũng như chúng ta có thể lấy ở biển cả và sông sâu bao nhiêu nước tùy chúng ta cần và không bao giờ cạn được, thậm chí không thể làm chúng mảy may vơi đi, thì với Thánh Lễ cũng thế. Thánh Lễ thật bao la vô cùng khiến sự sung mãn của nó không thể bị vơi đi, càng không thể bị rút cạn.” Cách so sánh này dạy chúng ta rằng Thánh Lễ là một đại dương đầy Ân Sủng và Màu Nhiệm rực rỡ, từ đó chúng ta hàng ngày nhận được mọi điều lành cho linh hồn và thân xác chúng ta.

THÁNH LỄ CỦA THÁNH FACUNDO

Câu chuyện sau đây sẽ giúp minh họa cho điều chúng ta vừa nói, cũng như làm bừng cháy lên lòng sùng mộ của chúng ta đối với Thánh Lễ.

Trong tiểu sử Thánh Gioan Facundo, một hội viên Dòng Thánh Augustinô chúng ta đọc thấy rằng ngài không bao giờ bỏ Thánh Lễ vì bất cứ lý do gì. Thật vậy, lòng khao khát tiếp rước Chúa Giêsu đã thúc đẩy ngài cử hành Thánh Lễ mỗi sáng sớm bao có thể. Tuy nhiên ngài dâng Thánh Lễ quá lâu khiến cho những người giúp lễ dần dần không còn ai muốn giúp lễ ngài nữa. Thánh nhân tìm đến Tu Viện Trưởng và xin ngài cho một thầy tới giúp lễ. Nhưng Tu Viện Trưởng trả lời ngài thẳng thừng: “Tại sao cha dâng lễ quá chậm khiến các thầy không thể nào chịu nổi? Tôi yêu cầu cha cử hành Thánh Lễ giống như bao linh mục khác”. Cha Gioan làm theo lệnh Cha Bề Trên, nhưng sự vâng lời này khiến ngài phải trả giá quá nhiều khiến ngài lại tìm đến với Cha Bề Trên và xin vị này rút lại lệnh, cho đến khi cha Gioan phải thú nhận vì ảm tín giải tội với Bề Trên về những lý do thật sự khiến cha không thể dâng Thánh Lễ nhanh hơn. Bấy giờ Cha Bề Trên ra lệnh cho các thầy tiếp tục giúp lễ cho Cha Gioan, dù họ phải hết sức kiên nhẫn chịu đựng. Sau đó, với sự đồng ý của Thánh Nhân. Tu Viện Trưởng đã tâm sự với một linh mục khác: “Cha có thể tin khi tôi nói ra lý do tại sao Cha Gioan dâng lễ quá lâu như thế. Đó là Thiên Chúa đã tỏ ra cho ngài thấy những Mầu Nhiệm thâm sâu được thực hiện trong Thánh Lễ - những mầu nhiệm quá cao siêu mà trí khôn loài người không tài nào hiểu thấu. Các bí mật ngài tiết lộ cho tôi có tính chất quá kinh khủng khiến tôi hết sức kinh hãi và hầu như bất tỉnh.

Điều chắc chắn là Chúa Kitô thường hiện ra với Cha này, nói chuyện với Cha thân thiết như một người bạn và cho Cha xem thấy Năm Dấu Thánh của Người, từ đó phát ra một luồng sáng vô cùng chói chan, chiếu rọi thẳng vào Thánh Nhân, tạo sinh lực cho cả linh hồn và thân xác khiến Thánh Nhân không cảm thấy cần lương thực trần gian. Ngài cũng nhìn thấy Thân Thể Đức Kitô rực sáng giống như mặt trời chính ngọ, và nhận thấy vẻ đẹp và vinh quang vô biên của Thân Thể Người. Đó là những thánh thiêng và cao siêu mà ngài có đặc ân biết được, những mầu nhiệm mà người phàm không thể dò thấu. Vì tôi đã được biết những ân huệ vô biên được ban cho loài người nhờ việc cử hành hay dự Thánh Lễ, và cố gắng hết sức khuyên nhủ những người khác cũng làm như thế”. Từ những nhận xét quý giá này của Cha Tu Viện Trưởng, chúng ta thấy rõ các mầu nhiệm trọng đại được chứa đựng trong Thánh Lễ, nên chúng ta phải cung kính Thánh Lễ một cách sâu xa.

CÁC BIỂU TRUNG CỤ ƯỚC ĐƯỢC ỨNG NGHIỆM TRONG THÁNH LỄ

Trước khi tiếp tục cắt nghĩa các màu nhiệm này là gì, tôi sẽ cho thấy các biểu trưng khác nhau về Thánh Lễ trong Cựu Ước đã ứng nghiệm và được tái hiện như thế nào trong Thánh Lễ.

1. HY TẾ CỦA ÔNG ABEN

Mẫu biểu trưng đầu tiên của Hy Tế Thánh Lễ là Lễ Tế của ông Aben, người đã dâng lên Thiên Chúa lễ toàn thiêu gồm các con đầu lòng của đàn gia súc của ông với lòng sốt mến chân thật và biểu lộ sự suy phục của ông đối với Thiên Chúa Uy Nghi. Qua các lời Kinh Thánh, chúng ta biết lễ dâng của ông làm đẹp lòng Thiên Chúa: Đức Chúa đoái nhìn đến Aben và lễ vật của ông (St 4:4). Có nghĩa là, khi ông Aben hiếu thảo đã chặt củi và lễ vật trên bàn thờ và dâng lên Thiên Chúa khi cầu nguyện, thì lửa từ trời xuống và thiêu thịt chiên đã bị giết. Cũng giống như thế, trong Thánh Lễ, sau khi linh mục dâng lễ vật là bánh và rượu trên bàn thờ và đọc những lời truyền phép trên bánh và rượu, thì Chúa Thánh Thần là Lửa Thần Linh từ trời xuống thiêu đốt lễ vật bánh và rượu biến đổi lễ vật này thành Minh và Máu Đức Kitô. Lễ hy tế của Aben rất đẹp lòng Thiên Chúa, nhưng lễ vật của Kitô Giáo còn đẹp lòng Thiên Chúa hơn gấp bội. Bởi vì khi linh mục chủ tế dâng Bánh Thánh lên cho Thiên Chúa, thì Cha trên Trời cũng phán cùng những lời Người đã phán khi Chúa Giêsu chịu phép rửa: Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người (Mt 3:17).

2. HY TẾ CỦA ÔNG NOÊ

Mẫu biểu trưng thứ hai về Hy Tế Thánh Lễ là lễ tế của Tổ Phụ Noê; như chúng ta đọc thấy: Ông Noê dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa. Ông đã lấy một số trong các gia súc thanh sạch và các loài chim thanh sạch mà dâng làm lễ toàn thiêu trên bàn thờ. Đức Chúa ngửi mùi thơm ngon, và Đức Chúa tự nhủ: “Ta sẽ không bao giờ nguyên rửa đất đai và con người nữa”. (St 8: 20-21). Vậy lễ tế của ông Noê còn làm Thiên Chúa hài lòng đến nỗi Người nguôi giận và hứa sẽ không bao giờ giáng hồng thủy xuống tiêu diệt trái đất nữa, thì hưởng hồ Hy Tế của Linh Mục Tân Ước phải đẹp lòng Thiên Chúa hơn biết bao, vì là Hy Tế mà chính Con Một của Người được dâng làm lễ vật thơm tho.

3. HY TẾ CỦA ÔNG ÁPRAHAM

Chúng ta gặp thấy mẫu biểu trưng thứ ba về Hy Tế Thánh Lễ trong các lễ tế của các Thánh Tổ Phụ Ápraham, có lần ông đã dâng chính con trai một của ông là Isaac; và Kinh Thánh cũng nhiều lần nói về ông Ápraham: Đức Chúa hiện ra với ông Ápram [tại Sikhem], nơi ông đã dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa (St 12:7). Ở đó [gần Bêten]. Ông đã dựng một bàn thờ để kính Đức Chúa, và ông kêu cầu danh Đức Chúa (St 12:8). Kinh Thánh cũng nói như thế về các Tổ Phụ Isaac và Giacóp, là những tôi tớ trung thành của Thiên Chúa, các ông đã dâng những lễ toàn thiêu lên cho Thiên Chúa.

Tất cả các linh mục của Tân Ước là những người bắt chước các Tổ Phụ xưa, từ thời này qua thời khác, và ở khắp mọi nơi, họ đã trung thành theo gương các Tổ Phụ bằng cách sốt sắng dâng lên Thiên Chúa Chí Tôn Hy Tế Thánh Lễ đẹp lòng Thiên Chúa vô cùng. Việc thực hành này còn được tiếp tục cho đến nay với lòng nhiệt thành ngày càng lớn hơn, vì bây giờ mọi linh mục sốt sắng thực sự đều quen với việc dâng Hy Tế lên cho Thiên Chúa hàng ngày.

4. HY TẾ CỦA ÔNG MENKISÊĐÊ

Mẫu biểu trưng thứ bốn của Thánh Lễ là lễ tế của ông Menkisêđê, là Vua và Thượng Tế. Khi Tổ Phụ Ápraham chiến thắng quân thù trở về, đã tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa bằng cách dâng một lễ hiến gồm bánh và rượu, với các nghi thức và lễ nghi đặc biệt. Và ông Ápram biếu ông Menkisêđê một phần mười tất cả các chiến lợi phẩm (St 14:20). Ông Menkisêđê được Kinh Thánh nêu lên như là một biểu trưng về Đức Kitô; như đã nói ở chương 1 sách này.

5. HY TẾ CỦA ÔNG AHARON

Hy Tế của ông Aharon và của mọi Tư Tế khác theo luật Môsê là biểu trưng thứ 5 của HY TẾ THÁNH LỄ. Trước khi có luật Môsê là luật do chính Thiên Chúa ban, những người công chính trong Cựu Ước được lý trí soi sáng đã dâng những lễ toàn thiêu lên Thiên Chúa. Trong Bộ Luật được ban cho Môsê, Thiên Chúa đã chỉ định ba loại Hy Tế mà dân Do Thái phải dâng lên cho Người. Đó là lễ toàn thiêu, lễ giao hòa và lễ xá tội. Hàng ngày phải dâng lên Thiên Chúa hai con chiên vô tội vết tại đền thờ Giêrusalem. Các bí tích này của dân Do Thái vẫn tiếp tục dâng cho tới thời Chúa Kitô và tất cả đều là hình bóng báo trước Hy Tế Thập Giá. Vào lúc Chúa Giêsu chết trên Thánh Giá, Mản trong Đền Thờ xé ra làm đôi...

Màn trong Đền Thờ xé ra làm đôi từ trên xuống dưới như một dấu hiệu cho thấy Thiên Chúa bất mãn vì việc người Do Thái từ chối Con của Người. Sau cái chết của Chúa Giêsu, các hy tế xưa của dân Do Thái kết thúc, không phải vì tự ý họ muốn thế, nhưng vì Đền Thờ Giêrusalem bị phá hủy năm 70 C.N. Đền Thờ này đã và sẽ không bao giờ được xây dựng lại, vì những lễ tế của Đền Thờ ấy đã bị thay thế bởi Hy Tế duy nhất và hoàn hảo của Con Chiên Thiên Chúa trên Thập Giá. Cái chết hy tế đổ máu của Người không được lập lại nhưng được biểu thị lại trên Bàn Thờ lúc dâng Thánh Lễ.

Tất cả các hy tế xưa đẹp lòng Thiên Chúa, đặc biệt các hy tế của Aben, Ápraham và Thượng Tế Menkisêdê được nhắc đến đặc biệt trong Thánh Lễ (Lễ Qui Rôma). Sau khi truyền phép chủ tế đọc: “Xin Chúa đoái thương nhìn đến những lễ vật này, xin thương nhận như xưa Chúa đã nhận lễ vật của ông Aben, tôi trung của Chúa, lễ vật của ông Ápraham, tổ phụ chúng con trong Đức Tin, và bánh và rượu của ông Menkisêdê, Thượng Tế của Chúa.” Bằng những lời này trong phụng vụ, Hội Thánh rõ ràng tuyên bố rằng các hy tế của Cựu Ước là những biểu trưng cho Hy Tế Thánh Lễ, và vì vậy đẹp lòng Thiên Chúa Toàn Năng và đáng được Người chấp nhận.

MỘT SỐ NGƯỜI PHẢN ĐỐI

Một số người Công Giáo sốt sắng và nhiều người không Công Giáo không thích và thậm chí khó chịu vì lời nguyện này, vì họ nghĩ rằng lời nguyện này ngụ ý rằng linh mục kêu xin Chúa chấp nhận hy tế của họ với cùng một cách thức giống như Người đã thương nhận các lễ tế của ông Aben, Ápraham và Menkisêdê.

Không thể phủ nhận rằng Hy Tế Thánh Lễ trong đó Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu được dâng lên cho Thiên Chúa Cha, thì làm đẹp lòng Người vượt xa các con vật hay bánh và rượu mà các tổ phụ xưa đã dâng lên Người. Tuy nhiên cũng không được quên rằng linh mục không cầu xin Thiên Chúa vui lòng nhìn xuống Tế Vật họ đang dâng, vì Tế Vật này là Con Chí Ái của Cha, đáng quý trọng vô vàn so với bất cứ tạo vật nào. Linh mục chỉ cầu xin Chúa khoan dung chấp nhận hy tế này, khi Người nhìn thấy cung cách, lòng sốt sắng, cung kính và khiêm nhường họ đang có khi cử hành Thánh Lễ, giống như Người đã chấp nhận việc thờ phượng được dâng lên Người khi các ông Aben, Ápraham và Menkisêdê dâng hy tế. Vì vậy vấn đề ở đây không phải là giá trị của Tế Vật – vì đó là điều không còn phải bàn cãi – nhưng là lòng sốt sắng của chủ tế và cộng đoàn thờ phượng kết hợp với chủ tế trong tâm tình sốt mến.

TẤT CẢ CÁC MÀU NHIỆM CỦA CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊSU

Về các MÀU NHIỆM của Thánh Lễ, chúng ta phải nhớ rằng các màu nhiệm chính yếu của tất cả Đời Sống và Cuộc Khổ Nạn của Chúa được biểu thị và bày ra trước mắt chúng ta trong Thánh Lễ. Vua Đavít đã tiên báo điều này khi nói: Chúa đã truyền tường niệm những kỳ công của Người. Chúa là Đấng từ bi nhân hậu (Tv 110:4). Và để chúng ta không còn nghi ngờ trong đoạn này ông chỉ về Hy Tế Thánh Lễ trên các Bàn Thờ của chúng ta hôm nay, ông còn nói trong một Thánh Vịnh khác: Lạy Chúa con rửa tay nói lên lòng vô tội, và đi vòng quanh bàn thờ Chúa, để hát bài cảm tạ tri ân và tường thuật kỳ công của Ngài (Tv 25: 6-7). Cùng một ý nghĩa này đã được Đức Kitô diễn tả lúc thiết lập Bí Tích khi Người nói với các môn đệ: Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy, như thể Người muốn nói: “Vì sắp sửa hoàn tất công cuộc cứu độ và Thầy sẽ rời bỏ các con để về cùng Cha Thầy trên Trời, nên Thầy lập Thánh Lễ làm Hi Tế duy nhất của Tân Ước, trong đó toàn thể Màu Nhiệm của Đời Sống và Cuộc Khổ Nạn của Thầy được biểu thị và bày ra trước mắt mọi tín hữu, để các con không bao giờ quên Thầy, nhưng luôn nhớ đến Thầy.”

Giờ đây chúng ta sẽ chứng minh chân lý của những lời này, và vấn tất cả nghĩa bằng cách nào mọi Màu Nhiệm của Đời Sống và Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô được chứa đựng trong Thánh Lễ.

NHẬP THỂ

Trước hết, Màu Nhiệm Nhập Thể đáng tôn thờ không chỉ được biểu thị mà còn được lập lại thực sự. Bởi vì, giống như Đức Trinh Nữ Maria đã tự hiến cả hồn xác cho Thiên Chúa để làm công cụ trong việc nhập thể Con Thiên Chúa, và nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể trong lòng Đức Mẹ, thì cũng thế, linh mục dâng bánh và rượu lên Cha trên Trời, sau khi linh mục đọc lời Truyền Phép, nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần bánh và rượu ấy được biến đổi thành Mình và Máu thực sự của Đức Kitô. Như thế Màu Nhiệm Nhập Thể của Thiên Chúa được lập lại và linh mục thực sự cầm Chúa Kitô trong bàn tay mình giống như Mẹ Thiên Chúa mang Người trong thân xác đồng trinh của Mẹ. Không phải là phép lạ và kỳ diệu nhất sao?

GIÁNG SINH

Cũng như thế Màu Nhiệm Giáng Sinh đáng tôn thờ của Chúa Giêsu được lập lại và bày ra trước mắt chúng ta trong Thánh Lễ. Bởi vì, giống như Đức Kitô đón nhận sự sống con người từ lòng Đức Trinh Nữ Maria, thì cũng thế, trong Thánh Lễ, khi linh mục đọc lời Truyền Phép. Người một lần nữa đến

trần gian dưới dạng con người, và Chủ Tế vừa khi đọc xong lời Truyền Phép, ngài thực sự cảm Chúa Giêsu trong đôi bàn tay đã được xúc dầu của ngài. Để làm chứng việc này, ngài bái quỳ khiêm nhường thờ lạy Thiên Chúa và Tạo Hóa của ngài; ngài kính cẩn giong Người lên cao, hân hoan phô bày Người cho cộng đoàn. Giống như Đức Maria Mẹ Thiên Chúa đã cho các mục đồng chất phát xem thấy Hài Nhi Giêsu quấn tã, thì cũng thế, linh mục giong cùng một hài nhi này lên – thật ra không bọc trong tã, nhưng ẩn dưới hình bánh – để dân chúng có thể xem và thờ lạy Người là Chúa Cả và là Thiên Chúa. Và những ai làm việc này với lòng cung kính và yêu mến thiết tha thì đã thể hiện một hành vi Đức Tin còn lớn hơn hành vi của các mục đồng, vì các mục đồng tận mắt nhìn thấy Nhân Tính của Người, trong khi chúng ta, chúng ta chỉ nhìn thấy hình dáng bề ngoài của bánh và rượu, nhưng chúng ta tin vững vàng rằng cả Nhân Tính và Thiên Tính của Đức Kitô cùng ẩn dưới hình bánh và rượu.

DÂNG TRONG ĐÈN THỜ

Trong Thánh Lễ, cùng một em bé ấy hiện diện, là em bé đã được Ba Vua thờ lạy, được ông Simêon bồng ẵm trên tay và được Mẹ Thiên Chúa dâng trong Đèn Thờ của Chúa Cha Hằng Hữu. Chúng ta có thể noi gương các bậc Thánh này, dâng lên Đức Kitô sự thờ phượng đẹp lòng Người và mang lại cho chúng ta phần thưởng đời đời.

Hơn nữa, chúng ta nghe Đức Kitô rao giảng Tin Mừng thánh của Người cho chúng ta qua miệng của linh mục, để đem lại lợi ích và ơn cứu rỗi cho linh hồn chúng ta. Khi Thánh Lễ diễn tiến, chúng ta nhìn thấy Chúa Kitô thi hành quyền năng làm phép lạ của Người, biến đổi bánh thành Thịt của Người và rượu thành Máu của Người, một phép lạ vượt xa phép lạ tại Cana. Sau cùng, khi linh mục giong cao Mình và Máu Thánh Chúa. Chúng ta thấy Đức Kitô được kéo lên cây Thập Giá, và với đôi tai thiêng liêng, chúng ta nghe được lời Người chuyển cầu cho chúng ta: *Lạy Cha xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm* (Lc 23:34). Câu “họ không biết” có nghĩa là họ đã lãng nhục Uy Danh Cao Cả của Chúa bằng các tội của họ một cách ghê gớm như thế nào.

Đúng là chúng ta không nhìn thấy tất cả những điều này bằng con mắt thịt của chúng ta, nhưng chúng ta nhận ra được bằng con mắt Đức Tin Siêu Nhiên (cũng là ơn của Người) và nhờ Đức Tin này, chúng ta đáng được phần thưởng còn lớn hơn phần thưởng của những người được nhìn thấy tận mắt. Chúng ta biết được điều này dựa trên uy quyền của chính Chúa Giêsu khi Người nói: *Phúc cho những ai không thấy mà tin* (Ga 20:29). Các mẫu nhiệm này càng

cao cả và không thể hiểu thấu bao nhiêu, thì Đức Tin của chúng ta cũng đáng hơn bấy nhiêu. Về điểm này, Cha Sanchez nói: “Nếu các Kitô hữu biết lợi dụng những điểm này, thì dù chỉ tham dự một Thánh Lễ, họ cũng chiếm được một kho tàng to lớn hơn mọi tạo vật ở trần gian này.

NÀY THẦY Ở CÙNG ANH EM MỌI NGÀY CHO TỚI TẬN THỂ

Hơn nữa, trong Thánh Lễ, Đức Kitô hoàn thành lời hứa chân thực và an ủi nhất đã được Thánh Mátthêu ghi lại: *Này Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho tới tận thế* (Mt 28:20). Không được hiểu những lời này như chỉ về Thiên Tính của Người mà thôi, mà con Nhân Tính Thánh của Người, trong Nhân Tính này Người ở giữa chúng ta. Người hiện diện trong Thánh Lễ và trong Bí Tích cực Thánh trên Bàn Thờ, luôn luôn sẵn sàng nghe lời cầu nguyện của chúng ta, phù trợ chúng ta khi cần. Ngoài ra, phải lưu ý rằng trong Thánh Lễ, Đức Kitô không chỉ hiện diện như một người, như trong Nhà Tạm: Người ở đó như là tế vật của chúng ta. Đáng Trung Gian của chúng ta. Đáng đền tội cho chúng ta. Bởi vì trong Thánh Lễ Đức Kitô thi hành chức vụ tư tế của Người, như tác giả Thư Do Thái nói: Quả vậy thượng tế nào cũng là người được chọn trong số người phạm, và được đặt lên làm đại diện cho loài người trong các mối tương quan với Thiên Chúa để dâng lễ phẩm này như lễ vật đền tội (Dt 5:1), nghĩa là để Người có thể dâng mình cho Cha Người để đền tội cho dân, như Người đã dâng mình cho Cha trên Thánh Giá.

Đâu là các lý do chính để Chúa Cứu Thế ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế.

1. Vì Người là đầu của Hội Thánh Người và các phần tử của Hội Thánh này là nhiệm thể Người, là vì toàn thân thể không thể ở với Đầu của mình trên Trời, nên Đầu phải ở trần gian cùng với Thân Thể.

2. Đức Kitô là Chàng Rể và Hội Thánh là Hiền Thê kết hợp với Người mật thiết hơn bất cứ cặp vợ chồng nào ở trần gian này. Do đó tình yêu của Người thúc. Người ở lại liên li với Hiền Thê yêu dấu của Người. Trong thư gửi tín hữu Êphêsô, Thánh Phaolô đã mô tả rất đẹp bản chất của tình yêu Đức Kitô dành cho Hiền Thê của Người: Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh: như vậy Người thánh hóa và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không một vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện tinh tuyền (Ep 5:25-27)

Nhờ Phép Rửa chúng ta trở thành một chi thể của Hội Thánh và được trang điểm với một vẻ đẹp giống như các Thiên Thần. Tình yêu tinh tuyền của Đức Kitô đối với một linh hồn vượt xa tình yêu của bất cứ cặp cô dâu chú rể nào ở trần gian, dù cô dâu này xinh đẹp đến đâu. Vì vậy Người không thể chịu đựng xa cách Hội Thánh, nhưng Người tuyên bố sẽ ở lại với Hội Thánh cho đến Tận Thế. Tuy nhiên Người ở lại với Hội Thánh, Hiền Thê của Người, một cách vô hình. Sự kết hợp của Đức Kitô với Hội Thánh không thuộc bình diện thể chất nhưng thuộc bình diện thiêng liêng, và được thể hiện bởi Đức Tin, như Người nói với chúng ta qua lời Ngôn Sứ Hôsê: Ta sẽ lập với ngươi một hôn ước vĩnh cửu. Ta sẽ lập hôn ước với ngươi trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương (Hs 2;21-22). Vậy, vì Đức Kitô kết hợp với Hội Thánh trong Đức Tin, nên Người phải ở lại một cách kín ẩn để Hiền Thê của Người, nghĩa là linh hồn các tín hữu, có cơ hội thực thi Đức Tin và nhờ đó chiếm được phần thưởng trên Trời.

3. Vì Đức Kitô là Phu Quân của Hội Thánh, nên Người phải hướng dẫn và cai quản Hiền thê của Người, nuôi dưỡng và hết lòng lo cho sự an toàn và hạnh phúc của Hiền Thê. Người làm điều này và nhiều điều khác nữa trong Thánh Lễ và các Bí Tích, qua đó Người chứng tỏ Người là một Người Yêu ân cần và trung thành, không để cho Hiền Thê của mình thiếu bất cứ thứ gì cần ở đời này và đời sau.

Hỡi người Kitô hữu, bạn hãy nhớ rằng nếu bạn sống trong tội trọng, bạn là con mồi của Ma Quỷ, nô lệ của Satan. Ngược lại, nếu bạn sống trong Ân Sủng, bạn là Hiền Thê của Đức Giêsu Kitô, được Người thương và ban phát mọi phương tiện cần thiết cho phần rỗi của bạn.

Các Ân Sủng và lợi ích mà Người Yêu này ban phát cho bạn trong Thánh Lễ quả là nhiều biết bao, nhiều biết bao những phương tiện Người đặt sẵn trong tâm tay bạn để bạn tập nhân đức, bảo đảm phần rỗi của bạn. Mỗi lần bạn dự Thánh Lễ trong tình trạng Ân Sủng, với sự chăm chú sốt sắng và hồi tâm, thì Chúa chúng ta trong tình thương âu yếm của Người ban cho bạn được chia sẻ không dưới bảy mươi bảy Ân Sủng và Hiệu Quả. Có thể bạn ngạc nhiên về điều này, nhưng đúng là thế, như chúng tôi sẽ bắt đầu chứng minh sau đây. Có lẽ một danh sách các Ân Sủng này có thể giúp bạn nhận ra và tin tưởng.

BẢY MƯƠI BẢY ÂN SỬNG VÀ HIỆU QUẢ NHẬN ĐƯỢC NHỜ SỐT SÁNG THAM DỰ THÁNH LỄ

1. *Chúa Cha sai con Một yêu dấu của Người xuống trần để cứu rỗi bạn.*
2. *Chúa Thánh Thần biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu cho bạn.*
3. *Con Thiên Chúa từ Trời xuống thế và ẩn mình dưới hình Bánh Thánh vì bạn.*
4. *Người con hạ mình tới mức hiện diện trong từng mảnh nhỏ nhất của Bánh Thánh.*
5. *Người tái hiện Mầu Nhiệm Nhập Thể để ban ơn cứu rỗi cho bạn.*
6. *Người lại sinh ra một lần nữa ở trần gian một cách nhiệm mầu vì phần rỗi của bạn, mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.*
7. *Người thể hiện trên Bàn Thờ cùng những hành vi thờ phượng mà Người đã thể hiện khi còn ở trần gian vì phần rỗi bạn.*
8. *Người tái hiện cuộc Khổ Nạn đau đớn để bạn được tham dự vào đó vì phần rỗi bạn.*
9. *Người tái hiện một cách nhiệm mầu cái Chết của Người và hi sinh mạng sống của Người vì phần rỗi của bạn.*
10. *Người đổ Máu Thánh Người một cách nhiệm mầu và dâng Máu Thánh ấy lên Thiên Chúa Uy Nghi vì phần rỗi bạn.*
11. *Người lấy Máu Thánh rảy lên linh hồn bạn và tẩy rửa linh hồn bạn khỏi mọi vết nhơ tội lỗi.*
12. *Đức Kitô hiến mình vì bạn như một lễ toàn thiêu và nhờ đó tôn vinh Thiên Chúa xứng với vinh dự tối cao của Người.*
13. *Qua việc dâng hiến Hành Vi Thờ Phụng Thiên Chúa này, bạn đền bù được những lỗi phạm của mình vì đã không tôn vinh Thiên Chúa đúng mức.*
14. *Vì bạn, Đức Kitô hiến mình làm Hy Tế Ngợi Khen, nhờ đó đền bù những thiếu sót của bạn trong việc ngợi khen Danh Thánh Người.*
15. *Bằng việc hiến dâng này cùng với Đức Kitô, bạn dâng lên Thiên Chúa lời ca ngợi cao cả hơn lời ca ngợi của các Thiên Thần.*

16. Đức Kitô hiến mình vì bạn như một Hy Tế Tạ Ôn hoàn hảo, nhờ đó Người bù đắp tất cả những thiếu sót của bạn trong việc tạ ơn Thiên Chúa.

17. Bằng việc dâng lên Thiên Chúa hành vi Tạ Ôn của Đức Giêsu, bạn nhìn nhận đầy đủ mọi ơn lành Người đã ban cho bạn.

18. Đức Kitô hiến mình như một Hy Tế toàn năng vì bạn, nhờ đó Người giao hòa bạn với Thiên Chúa là Đấng bạn đã xúc phạm vì tội.

19. Người tha mọi tội nhẹ cho bạn miễn là bạn cương quyết dốc lòng tránh các tội đó.

20. Bạn cũng đền bù được rất nhiều tội thiếu sót của bạn khi bạn bỏ không làm những việc lành mà bạn có thể làm.

21. Người gỡ bỏ những sự bất toàn trong các việc tốt lành bạn làm, như thái độ khoe khoang chẳng hạn.

22. Người tha thứ cho bạn nhiều tội lỗi mà bạn quên hay không biết và không bao giờ xưng trong tòa giải tội.

23. Người dâng mình làm Tế Vật để đền bù ít là một phần những sai phạm của bạn.

24. Mỗi lần bạn tham dự Thánh Lễ, bạn có thể đền bù nhiều hơn một hành vi đền tội nghiêm khắc nhất vì những tội bạn đã phạm.

25. Trong Thánh Lễ, Đức Kitô ban cho bạn một phần công nghiệp của Người mà bạn có thể dâng lên cho Thiên Chúa Cha để đền tội bạn.

26. Trong Thánh Lễ, Đức Kitô hiến mình vì bạn như lễ giao hòa hiệu quả nhất, cũng có sức mạnh như lời Người cầu xin trên Thánh Giá cho những kẻ thù của Người.

27. Máu Thánh Người cầu xin cho bạn bằng những lời cầu cũng nhiều vô kể giống như những giọt Máu của Người chảy ra trong cuộc Khổ Nạn của Người.

28. Mỗi vết thương đau đớn nơi Thân Thể cực thánh Người là một cái miệng kêu lớn tiếng van xin lòng thương xót cho bạn.

29. Vì được sự đền bù của Tế Vật này, những lời cầu xin bạn dâng lên Chúa trong Thánh Lễ sẽ được nhận lời sớm hơn những lời cầu xin trong các lúc khác.

30. Những lúc khác bạn không bao giờ có thể cầu nguyện hữu hiệu bằng khi tham dự Thánh Lễ.

31. Lý do là vì Đức Kitô kết hiệp với lời cầu nguyện của chúng ta với lời cầu nguyện của chính Người và dâng lên cho Cha chúng ta trên trời.

32. Người cũng giải bày cho Cha các nhu cầu của bạn và các nguy hiểm bạn gặp phải, và quan tâm cách riêng tới phần rỗi đời đời của bạn.

33. Cả các Thiên Thần hiện diện trong Thánh Lễ cũng cầu xin cho bạn, và dâng những lời cầu nguyện nghèo nàn của bạn lên Tòa Chúa.

34. Linh mục dâng Thánh Lễ cho bạn, và nhờ lễ dâng này, ma quỷ sẽ không được phép lại gần bạn.

35. Linh mục dâng Hy Tế Thánh Lễ lên Thiên Chúa Toàn Năng cho bạn và cho phần rỗi đời đời của bạn.

36. Khi tham dự Thánh Lễ sốt sắng, chính bạn là một linh mục trong tinh thần, được Chúa Kitô ban quyền năng Thánh Lễ cho bạn và cho người khác.

37. Bằng việc dâng Hy Tế thánh này, bạn dâng của lễ đáng được chấp nhận nhất lên Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh, Cha, Con và Thánh Thần.

38. Thật vậy, trong Thánh Lễ, bạn dâng lên một lễ vật quý trọng nhất, lễ vật có giá trị hơn mọi sự trên Trời và dưới đất cộng lại.

39. Lễ vật bạn dâng trong Thánh Lễ là quý giá thực sự, vì là chính Thiên Chúa.

40. Bằng Hy Tế này, bạn đang tôn vinh Thiên Chúa là Đáng duy nhất đáng được tôn vinh.

41. Bằng lễ Hy Tế này, bạn làm đẹp lòng Thiên Chúa Ba Ngôi vô cùng.

42. Bạn có thể dâng lễ vật vinh quang này như là của chính bạn, bởi vì chính Chúa Kitô đã ban lễ vật này cho bạn.

43. Khi bạn dự Thánh Lễ đúng đắn, bạn thể hiện một hành vi thờ phượng cao nhất.

44. Nhờ tham dự Thánh Lễ, bạn bày tỏ lòng cung kính sâu xa nhất, sự tôn vinh trung thành nhất đối với Nhân Tính Thánh Thiên của Chúa Giêsu.

45. Thánh Lễ là phương tiện tốt nhất để tôn kính Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô và được dự phần vào những hiệu quả của cuộc Khổ Nạn ấy.

46. Thánh Lễ cũng là phương tiện tốt nhất để tôn kính Mẹ Thiên Chúa và tăng thêm niềm vui của Mẹ.

47. Bằng việc tham dự Thánh Lễ, bạn có thể tôn kính các Thiên Thần hơn là đọc thật nhiều kinh.

48. Bằng việc tham dự Thánh Lễ, bạn cũng có thể làm giàu cho linh hồn mình hơn bằng bất cứ phương tiện nào khác.

49. Bởi vì bằng việc này, bạn thi hành một việc tốt lành có giá trị cao nhất trên đời.

50. Đó là việc thực thi Đức Tin tinh tuyền nhờ đó bạn sẽ nhận được một phần thưởng lớn lao.

51. Khi bạn cúi mình trước Mình Thánh và Máu Thánh, bạn đang thực sự thể hiện một hành vi thờ phượng tột đỉnh.

52. Vì mỗi lần bạn chăm chăm nhìn vào Bánh Thánh và Máu Thánh, bạn tích trữ cho mình một phần thưởng trên Trời.

53. Mỗi lần bạn đấm ngực ăn năn sám hối, Chúa tha thứ một số tội của bạn.

54. Nếu bạn dự Thánh Lễ khi đang mắc tội trọng, Chúa ban cho bạn Ôn hối cải.

55. Nếu bạn dự Thánh Lễ trong tình trạng Ân Sủng, Chúa gia tăng Ôn Thánh cho bạn.

56. Khi bạn Rước Lễ là bạn thực sự tiếp nhận Thịt Chúa Kitô làm của ăn và Máu Chúa Kitô làm của uống.

57. Khi dự Thánh Lễ, bạn có diễm phúc được tận mắt nhìn thấy Chúa Kitô ẩn dưới bức màn Bí Tích, và được Chúa Kitô nhìn thấy bạn.

58. Bạn nhận lãnh phép lành của linh mục, phép lành này được Chúa Kitô xác nhận trên Trời.

59. Vì bạn kiên trì tham dự Thánh Lễ, bạn sẽ nhận được những phước lành thể chất và thiêng liêng.

60. Hơn nữa, bạn sẽ được bảo vệ khỏi nhiều tai họa có thể giáng xuống trên bạn nếu bạn không tham dự Thánh Lễ.

61. Bạn cũng sẽ được kiên cường chống lại những cám dỗ mà bạn có thể sa ngã nếu không tham dự Thánh Lễ.

62. Siêng năng tham dự Thánh Lễ sẽ cho bạn được Ôn Chết Lành.

63. Lòng ái mộ Thánh Lễ sẽ bảo đảm cho bạn được sự trợ giúp đặc biệt của các Thiên Thần và các Thánh trong giờ hấp hối của bạn.

64. Nhớ lại những Thánh Lễ bạn đã tham dự khi còn sống sẽ là một niềm an ủi ngọt ngào cho bạn vào giờ chết và sẽ giúp cho bạn tràn đầy tin tưởng vào Lòng Thương Xót của Chúa.

65. Các Thánh Lễ bạn đã tham dự khi còn sống sẽ không bị quên lãng khi bạn đến trước Tòa Đấng Thẩm Phán Chí Công; vì các Thánh Lễ ấy, lòng thương xót của Người sẽ làm dịu sự công thẳng của Người.

66. Bạn không sợ phải chịu hình phạt lâu dài và ghê gớm trong Luyện Ngục, khi bạn đã đền bù được phần lớn các tội của mình nhờ tham dự Thánh Lễ lúc còn sống.

67. Một Thánh Lễ tham dự sốt sắng sẽ có giá trị làm giảm đau khổ trong Luyện Ngục hơn bất cứ hành vi đền tội nào khác dù khó thực hiện đến đâu.

68. Tham dự một Thánh Lễ sốt sắng lúc còn sống sẽ đem lại cho bạn nhiều ơn ích hơn là nhiều Thánh Lễ cầu hồn người ta xin cho bạn khi bạn đã qua đời.

69. Tham dự Thánh Lễ thường xuyên sẽ bảo đảm cho bạn một chỗ cao trên Thiên Đàng, và đó sẽ là chỗ ở vĩnh cửu của bạn.

70. Hơn nữa, hạnh phúc của bạn trên Thiên Đàng sẽ tăng thêm nhờ mỗi Thánh Lễ bạn đã tham dự ở trần gian.

71. Không có kinh nguyện nào bạn cầu cho những người thân hay bạn bè có hiệu lực cho bằng một Thánh Lễ bạn tham dự để cầu cho họ.

72. Bạn có thể đền ơn dòi dào cho tất cả các ân nhân của bạn bằng cách tham dự Thánh Lễ theo các ý chỉ của họ.

73. Nhờ sự trợ giúp tốt nhất, niềm an ủi lớn lao nhất bạn có thể trao tặng cho những người đau khổ, ốm đau, hấp hối, là tham dự Thánh Lễ để cầu cho họ.

74. *Bạn cũng có thể nhận được Ôn hoán cải cho những kẻ tội lỗi bằng cách tham dự Thánh Lễ để cầu cho họ.*

75. *Bạn cũng có thể nhận được ơn cứu rỗi cho mọi Kitô hữu.*

76. *Hơn nữa, bạn có thể tạo niềm an ủi dồi dào cho các linh hồn lành thánh ở Luyện Ngục.*

77. *Nếu bạn không có điều kiện xin lễ cầu cho các linh hồn bạn bè hay người thân đã qua đời, thì việc bạn tham dự Thánh Lễ sốt sắng có thể giải thoát họ khỏi lửa thiêu đau đớn.*

Vậy giờ đây, bạn nghĩ thế nào về Thánh Lễ? Trên toàn thế giới này, có việc lành nào khác có thể đem đến trong tầm tay của chúng ta nhiều Ân Sủng như thế không? Không còn có thể tranh cãi gì về sự thật của những lời Cha Sanchez mà chúng ta đã dẫn chứng ở trên: “Nếu các Kitô hữu biết lợi dụng những điều này, thì dù chỉ tham dự một Thánh Lễ, họ cũng chiếm được một kho tàng to lớn hơn mọi tạo vật ở trần gian này.” Thật vậy, chúng ta có một kho tàng to lớn trong Thánh Lễ: Hạnh phúc cho ai có thể chiếm được những kho tàng lớn lao như thế mà chỉ phải vất vả rất ít. Ai còn thích bỏ Thánh Lễ? Ai còn không say mê tham dự Thánh Lễ? Vì vậy, chúng ta đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội đi lễ, đương nhiên là các bổn phận của chúng ta không cản trở chúng ta đi lễ.

Bỏ lễ hàng ngày chỉ vì chểnh mảng hay lười biếng sẽ chứng tỏ rằng chúng ta hoàn toàn không biết hay thờ ơ trước những kho tàng bao la của Thiên Chúa chứa đựng trong Thánh Lễ.

Xin Thiên Chúa ban cho những ai đọc sách này có thể trong tương lai biết quý chuộng Viên Ngọc Vô giá này một cách đầy đủ hơn, đánh giá nó cao hơn và tìm kiếm nó chăm chỉ hơn.

CHƯƠNG 4: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC NHẬP THỂ CỦA NGƯỜI

Ở chương trước, chúng ta mới chỉ nói vắn tắt về các Mầu Nhiệm của Thánh Lễ. Bây giờ chúng ta sẽ lần lượt bàn đến từng mầu nhiệm một cách chi tiết hơn và cắt nghĩa đầy đủ hơn.

Mầu Nhiệm Nhập Thể cao siêu sẽ được bàn đến trước tiên. Tôi sẽ bắt đầu với những lời chứng của nhà thông thái và thánh thiện Marchantius để chứng minh rằng mỗi khi thánh Lễ được cử hành việc Nhập Thể của Con Chiên Thiên Chúa được tái hiện. Ông viết: “Thánh Lễ là gì nếu không phải là một sự biểu thị thuyết phục và đầy đủ, hơn nữa, một sự tái hiện việc Nhập Thể: sự giáng sinh, đời sống, những đau khổ và cái chết của Đức Kitô, và công trình cứu chuộc Người thực hiện?” Có lẽ một số người sẽ không đồng ý với lời phát biểu này, mặc dù đây là một lời phát biểu quá tuyệt vời và hầu như vượt quá khả năng lãnh hội của chúng ta. Vì vậy, để chứng minh lời phát biểu này đúng không một chút hoài nghi, trong Chương này chúng ta sẽ bắt đầu chứng minh về cách thức Đức Kitô tái hiện cuộc Nhập Thể của Người mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.

Chúng ta biết quả là cao cả, rộng lớn và khó diễn tả biết bao ơn lành mà Thiên Chúa do lòng thương xót yêu thương của Người đã ban cho loài người khi Lời Hằng Hữu, vì loài người và sự cứu rỗi của loài người, đã từ Trời xuống thế, và bởi tác động của Chúa Thánh Thần, đã nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, mang lấy bản tính loài người chúng ta. Đây chính là mầu nhiệm không thể hiểu thấu mà linh mục tôn thờ, khi ngài đọc đến câu VÀ NGÔI LỜI ĐÃ LÀM NGƯỜI trong kinh Tin Kính, ngài không chỉ cúi đầu nhưng bái gối trong niềm kính sợ cung kính, và Tạ Ơn Đấng Ban Phát mọi ơn lành vì đã hạ mình xuống thăm sâu như thế.

Hội Thánh khôn ngoan đã truyền rằng hàng năm, trong suốt Mùa Vọng, mọi tín hữu phải suy gẫm về sự hạ mình vô hạn này, thờ lạy mầu nhiệm Nhập Thể và tạ ơn Thiên Chúa vì lòng nhân lành của Người, vì đó là nghĩa vụ bắt buộc của chúng ta. Bởi vì khi giáng sinh làm người. Đức Kitô đã dành được những phúc lành kỳ diệu cho chúng ta, bằng việc chịu đau khổ nơi Thân Thể phạm nhân của Người, mà cả thời gian vĩnh cửu cũng không đủ để chúng ta tạ ơn Người cho đúng mức.

Nhưng kỳ diệu nhất là Đức Kitô không tự bằng lòng với việc trở thành người cho chúng ta chỉ một lần rồi thôi. Để hàng ngày, hàng giờ tái hiện lại và

gia tăng công trình chuộc tội mà từ trước khi có thời gian. Chúa Cha Hằng Hữu và Chúa Thánh Thần đã rút ra từ việc chiêm ngắm màu nhiệm này, trong thượng trí Thần Linh sung mãn của Người. Người đã nghĩ ra và thiết lập Màu Nhiệm Thánh Lễ siêu vời. Trong Thánh Lễ việc Nhập Thể của Người được tái hiện một cách chắc chắn như thể xảy ra một lần nữa trong thực tế. Mà quả thực, màu nhiệm ấy tái diễn thực sự, tuy là một cách màu nhiệm. Về điểm này, chúng ta có sự xác nhận của Hội Thánh Công Giáo, vì trong ‘Lời Nguyện Thâm’ trong Thánh Lễ Chúa Nhật 9 sau lễ Hiện Xuống, chúng ta đọc thấy: “Mỗi khi chúng con cử hành việc tưởng nhớ Hiến Tế này, thì công trình cứu chuộc chúng con lại được thực hiện...” Lời nguyện KHÔNG nói: “công trình cứu chuộc chúng con được biểu trưng,” nhưng nói: “Công trình cứu chuộc chúng con lại được thực hiện.” Công trình cứu chuộc này là gì, nếu không phải sự Nhập Thể, giáng sinh, chịu đau khổ và chịu chết của Chúa Giêsu Kitô? Tất cả đều được hoàn thành và được tái hiện mỗi lần Thánh Lễ được cử hành.

Thánh Augustinô cũng làm chứng về điều này: “Chức phẩm của linh mục cao cả biết bao.” Ngài nói, “vì trong bàn tay linh mục, Đức Kitô một lần nữa lại làm người. Ôi màu nhiệm thiên quốc, được Chúa Cha và Chúa Thánh Thần thực hiện một cách lạ lùng thông qua công cụ là linh mục.” Thánh Gioan Đamascen nói: “Người ta hỏi tôi: Làm thế nào bánh trở thành Mình Chúa Kitô? Tôi trả lời Chúa Thánh Thần phủ bóng lên linh mục và làm nên từ các vật liệu (bánh và rượu) điều mà Người đã làm nên trong lòng Trinh Nữ Maria.” Chúng ta thấy cùng một ý tưởng này được phát biểu qua Thánh Bonaventura: “Khi Thiên Chúa đoái thương hằng ngày từ Trời ngự xuống trên các Bàn Thờ của chúng ta, có vẻ như Người làm một công việc không thua kém việc Người đã làm khi từ Trời xuống thế làm Người như chúng ta.” Lời phát biểu tuyệt vời này của vị Thánh Tiến Sĩ Thiên Thần quá rõ không thể nào hiểu sai, nó bảo đảm cho lời khẳng định của chúng ta rằng trong mỗi Thánh Lễ được cử hành. Chúa Kitô thực hiện phép lạ cũng vĩ đại như Người đã thực hiện khi xuống thế làm người hơn 1800 năm trước.”

Đáng kính Alanus de Rupe cũng xác nhận điều này khi ngài đặt nơi miệng Chúa Cứu Thế câu nói sau đây: “Cũng như xưa kia Ta trở thành người khi nghe lời Sứ Thần chào, thì nay trong mỗi Thánh Lễ, ta cũng trở thành người một cách màu nhiệm.” Nghĩa là Ngôi Lời Thiên Chúa đã hóa thành xác phàm nhờ sự phủ bóng của Chúa Thánh Thần khi lời chào Ave Maria được nói ra, thì cùng một Ngôi Lời Thiên Chúa này cũng trở thành người trong bàn tay

linh mục, đương nhiên là một cách khác, nhưng vẫn là nhờ cùng một quyền năng.

Ở đây ta có thể cùng thốt lên với Thánh Augustinô ‘Ôi chức phẩm linh mục cao trọng biết bao, vì trong bàn tay linh mục, Đức Kitô lại một lần nữa sinh ra làm người.’ Chắc chắn chúng ta có thể nói thêm: Chức phẩm của người Công Giáo cao cả biết bao, vì Đức Kitô lại trở thành người hằng ngày một cách nhiệm mầu trong Thánh Lễ vì phần rỗi của họ. Điều này có thể giúp chúng ta hiểu lời Kinh Thánh sau đây: Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người (Ga 3:16). Thật là một niềm an ủi ngọt ngào cho chúng ta, những con người hèn mọn, khi chúng ta biết rằng tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta lớn lao chừng nào khiến Người hằng ngày ngự xuống – tại mọi nơi mà Thánh Lễ được cử hành – và nhập thể vì chúng ta. Chúng ta phải vui sướng biết bao vì niềm an ủi này.

Trong sách *GUỒNG CHÚA GIÊSU* chúng ta đọc thấy đoạn này: “Mỗi lần bạn cử hành hay tham dự Thánh Lễ, bạn phải cảm thấy Thánh Lễ luôn luôn mới mẻ, cao cả và vui sướng đối với bạn, như thể Đức Kitô chính ngày hôm ấy ngự xuống lần đầu tiên trong lòng Đức Trinh Nữ Maria và làm người (Quyển 4, Chương 2). Sẽ là một niềm an ủi khôn tả đối với chúng ta, nếu Đức Kitô bây giờ, hôm nay, lần đầu tiên trở thành người vì chúng ta, nếu chúng ta nghe biết rằng Hải Nhi Thánh sẽ được sinh ra bởi Thánh Mẫu của Người. Ai mà không hồi hả vui sướng đến thờ lạy Người và cầu xin Ân Sủng và Lòng Thương Xót? Quả thực, Người trở thành con người một cách nhiệm mầu trên các Bàn thờ của chúng ta, vậy thì tại sao chúng ta không hồi hả vui mừng đi dự Thánh Lễ, không thiết tha cầu xin Người Ôn tha thứ và lòng thương xót? Hẳn là vì chúng ta không có Đức Tin sống động, và do đó không có lòng mộ mến thực sự Hồng Ân cao cả này của Thiên Chúa.

KỶ CÔNG TRÊN MỌI KỶ CÔNG

Giờ đây chúng ta sẽ xét xem cách thức Chúa Kitô tái hiện việc Nhập Thể của Người, và những kỳ công Người thực hiện khi làm như thế. Giáo lý dạy chúng ta rằng, khi linh mục cầm tấm bánh trong tay trước khi Truyền Phép, ngài không cầm gì khác ngoài một tấm bánh không men bình thường; nhưng vừa khi ngài đọc những lời truyền phép, thì nhờ quyền năng Thiên Chúa, tấm bánh ấy lập tức biến thành Thân Thể Đức Kitô thực sự. Và vì thân thể không thể sống nếu không có máu, nên Máu Chúa Kitô cũng hiện diện trong Thánh Thể Người. Cho nên thay vào chỗ tấm bánh mà một lát trước đó linh mục cầm trong tay, thì bây giờ ngài cầm chính Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa Chí

Tôn. Đây quả là một màu nhiệm vĩ đại vô song, một phép lạ vượt quá trí hiểu của con người trong đó không chỉ có màu nhiệm (phép lạ), mà còn có nhiều màu nhiệm vĩ đại khác nữa.

Bánh có thể trở thành Mình Đức Giêsu Kitô thực sự, và rượu trở thành Máu của Người thực sự, đây không phải là một kỳ công trên mọi kỳ công, khi các chất của bánh và rượu không còn nữa, mặc dù hình thức bề ngoài của bánh và rượu vẫn còn sao? Hình dáng, màu sắc, hương vị và kích thước mà bánh và rượu có trước khi truyền phép thế nào thì vẫn còn y nguyên sau khi truyền phép. Chẳng phải là một kỳ công trên mọi kỳ công khi những hình thức bề ngoài hay những “tùy thể” này vẫn còn, bất chấp mọi cái gì khác, và chỉ được duy trì bởi quyền năng siêu nhiên thôi sao? Một phép lạ không thua kém trường hợp các bức tường của một ngôi nhà sụp đổ hoàn toàn mà vẫn để lại một mái nhà lơ lửng trên không mà không thấy có cái gì chống đỡ nó! Chẳng phải là một kỳ công trên mọi kỳ công khi Đức Kitô có thể làm cho kích thước Thân Thể ngài trở nên quá nhỏ khiến có thể nằm gọn trong một Bánh Thánh nhỏ, thậm chí trong từng vụn bánh nhỏ li ti nhất sao?

Tất cả những phép lạ này và nhiều phép lạ vĩ đại khác nữa mà chúng ta không thể kể ra đây, đã được Đức Kitô thực hiện vì phần rỗi chúng ta trong mọi Thánh Lễ vào lúc Truyền Phép.

VÔ VẠN ƠN LÀNH ĐƯỢC BAN CHO CHÚNG TA

Các ơn lành Đức Kitô ban cho chúng ta ở đây nhiều vô kể. Sự thật này đã được mặc khải cho Thánh Gertrudê, như chúng ta đọc thấy trong các mặc khải của ngài. Một lần kia khi dự Thánh Lễ trong lúc thánh nữ phủ phục xuống đất trước lúc Truyền Phép và thưa với Chúa: “Lạy Chúa Giêsu dịu ngọt, công trình chúa sắp sửa hoàn tất thì quá quý báu, thánh thiện và cao sang vô cùng, khiến con đây là kẻ xấu xa thấp hèn không dám ngược mắt mà nhìn lên. Vì vậy con lấy lòng khiêm nhường sâu thẳm đến ẩn náu nơi Chúa và chờ đợi được dự phần ơn cứu độ mà màu nhiệm này mang lại cho mọi kẻ được tuyển chọn.”

Nghe xong, Chúa trả lời: “Nếu con hướng mọi lao nhọc của con vào việc phục vụ Ta trong điều này, đó là làm cho Hy Tế giàu ơn ích này cho với mọi Kitô hữu còn sống hay đã qua đời, có thể mang lại hiệu quả xứng với phẩm chất cao sang của nó, tức là con đã giúp ta rất nhiều trong công trình Ta phải thực hiện.

Giống như thánh nữ, chúng ta phải suy trước lúc Truyền phép rằng, Thiên Chúa làm một phép lạ kỳ diệu biết bao trên bàn thờ vì phần rỗi của chúng ta, và đánh thức nơi lòng mình ước muốn mãnh liệt rằng, qua sự cộng tác của chúng ta, hy tế mà chúng ta đang tham dự có thể mang lại vinh quang cao cả cho Thiên Chúa và lợi ích cho các linh hồn. Để làm việc này chúng ta có thể dùng lời cầu nguyện của thánh Gertrudê:

“Lạy Chúa Giêsu dịu ngọt, công trình Chúa sắp sửa hoàn tất thì quá quý báu, thánh thiện và cao sang vô cùng, khiến con đây là kẻ xấu xa thấp hèn không dám ngược mắt mà nhìn lên. Vì vậy, con lấy lòng khiêm nhường sâu thẳm đến ẩn náu nơi Chúa và chờ đợi được dự phần ơn cứu độ mà mầu nhiệm này mang lại cho mọi kẻ được tuyển chọn. Ôi Giêsu dịu ngọt, xin cho con có thể cộng tác với Thiên Chúa trong công trình vinh hiển này. Con sẽ vui biết bao khi được tiêu hao mọi sức lực của mình và chịu đựng những khó nhọc vất vả nhất, để làm cho Hy Tế mà Chúa đã hiến dâng vì mọi tín hữu còn sống và đã qua đời, có thể mang lại hiệu quả xứng với phẩm chất cao sang của nó. Con nài xin chúa ban Ân Sủng của Người cho tất cả những ai cử hành hay tham dự Thánh Lễ, để họ có thể dâng Hy Tế Cực Thánh này lên Chúa, vì vinh quang cao cả Chúa và lợi ích của mọi tín hữu. Amen.”

QUYỀN NĂNG CỦA LINH MỤC

Bây giờ chúng ta hãy xét xem Đức Kitô đã ban một quyền năng lớn biết bao, không phải cho các Thiên Thần, nhưng cho loài người, khi người ban cho linh mục quyền thực hiện mầu nhiệm vĩ đại nhất trong mọi mầu nhiệm mà chỉ dùng một vài lời nói mà thôi, đó là biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Người. Về điểm này, Đáng Kính Alanus de Rupe nói: “Quyền năng của Thiên Chúa to lớn biết bao, vì Người có thể từ không không mà tạo thành trời đất, quyền năng của Linh Mục to lớn biết bao, vì ngài có thể gọi chính Con Thiên Chúa từ trời xuống làm Hy Tế và Bí Tích, và nhờ Hy Tế và Bí Tích này, ngài có thể phân phát cho loài người những kho tàng mà Đáng Cứu Thế đã giành được cho họ. Đây chính là quyền năng tối thượng của Thiên Chúa, niềm vui của Mẹ Thánh của Người, đây chính là hạnh phúc của các Thánh, sự trợ giúp bảo đảm nhất cho người sống và niềm an ủi chính cho các linh hồn trong Luyện Ngục”.

Thực vậy, kỳ diệu và lạ lùng thay quyền năng của các lời Truyền Phép, việc tái hiện Nhập Thể nằm trong tay Linh Mục. Hơn nữa chúng ta phải vui mừng hân hoan vì trong HY TẾ THÁNH LỄ, chúng ta được đặc ân hiểu biết quyền năng của chính Đức Kitô, tôn vinh Cha trên Trời, tạo niềm vui cho Đức

Mẹ và tất cả các Thánh cho vinh quang trên Trời . Hơn nữa, Thánh Lễ là sự trợ giúp đắc lực nhất cho những người đang sống, niềm an ủi ngọt ngào nhất cho những người đã chết.

Ở đây một lần nữa ta có thể thốt lên: Vâng, Thiên Chúa đã quá yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người, để bất cứ ai tin vào Người thì không phải hư mất, nhưng được sống đời đời (Ga 3:16). Thiên Chúa tỏ lộ tình thương vô biên này lần đầu tiên cho thế giới sau khi sai Con của Người từ Trời xuống mặc lấy bản tính loài người. Bây giờ hằng ngày Người tỏ lộ tình thương này bằng việc sai Con của Người đã làm cho Thiên Đàng vui mừng và mang ơn cứu độ cho thế giới thế nào, thì bây giờ với việc Nhập Thể của Người trên Bàn Thờ cũng thế. Với lần Nhập Thể đầu tiên, Đức Kitô chiếm được cho chúng ta những kho tàng vô giá của Ân Sủng Thiên Chúa; bằng việc tái hiện việc Nhập Thể ấy, Người phân phát những của cải trên Trời cho tất cả những ai cử hành hay tham dự Thánh Lễ sốt sắng.

Niềm vui từ Trời đổ xuống trái đất to lớn chừng nào khi Chúa Kitô là Nguồn Mạch mọi hạnh phúc trên Trời đoái thương ngự xuống với chúng ta trên Bàn Thờ. Các linh hồn lành thánh nhiều lần được ném cảm niềm hoan lạc này, và chúng ta cũng thế, chúng ta có thể được đặc ân ném cảm niềm hoan lạc này nếu chúng ta tham dự Thánh Lễ sốt sắng hơn, chú tâm hơn, với Đức Tin sống động hơn. Chúng ta cũng có thể biết được rằng việc tái hiện cuộc Nhập Thể này của Đức Kitô mang lại lợi ích biết bao cho chúng ta, vì những người tham dự Thánh Lễ được dự phần vào những công nghiệp của lần Nhập Thể đầu tiên của Người. Nhờ sự hạ mình xuống thâm sâu nhất này, Đức Kitô làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa và tránh cho ta hình phạt mà chúng ta rất đáng phải chịu. Chúng ta không thể nào tạ ơn Người cho đủ vì những ơn lành Người ban cho chúng ta, đặc biệt vì Người đã thiết lập Thánh Lễ vì chúng ta và trong Thánh Lễ, Người tái hiện không chỉ việc Nhập Thể của Người, mà cả những mầu nhiệm khác nữa của cuộc sống và cái chết của Người. Chúng ta không thể bày tỏ lòng biết ơn cách nào tốt hơn là sốt sắng tham dự Thánh Lễ mỗi ngày, hay ít là thường xuyên bao có thể, và dâng Hy Tế này lên Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh để tạ ơn Người vì những ơn lành chúng ta nhận được do lòng thương xót của Người.

CHƯƠNG 5: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC GIÁNG SINH CỦA NGƯỜI

Ngày ấy, núi non sẽ tiết ra nước ngọt, đồi nương sẽ chảy sữa tràn trề (Ge 4:18). Hội Thánh trên khắp thế giới nói như thế về mầu nhiệm Giáng Sinh ngọt ngào của Chúa Cứu Thế. Và quả thật, vào cái ngày tuyệt vời trên mọi ngày ấy, khi Con Thiên Chúa mặc lấy xác loài người đã sinh ra trên thế giới này, có thể nói rất đúng rằng núi non đổ tràn sự ngọt ngào, và đồi nương tuôn chảy sữa và mật. Bởi vì Người là Đấng ngọt hơn Sữa và Mật. Đấng là nguồn mạch mọi sự ngọt ngào, khi đến trần gian Người làm cho mọi sự trở nên ngọt ngào. Người mang niềm vui đích thực từ Trời xuống. Người đem bình an cho những người thiện tâm. Người đem an ủi cho những người sầu khổ, một ngày mới chói chan cho thế giới.

Ôi đêm ấy, niềm vui của Chúa Cha lớn lao chừng nào khi Người nhìn Con yêu dấu của Người, sinh ra từ thuở đời đời, nay sinh ra từ lòng Đức Nữ Trinh Vô Nhiễm mà Người đã thương gọi bằng cái tên ‘Nữ Tử’ dấu yêu. Niềm vui của Con Thiên Chúa lớn lao chừng nào khi Người thấy mình trong bộ áo phàm nhân, không chỉ có một Người Cha trên Trời, mà con có một người Mẹ dưới đất nữa. Sự mãn nguyện của Chúa Thánh Thần lớn biết chừng nào khi Người nhìn Đấng mà Người đã kết hợp với Chúa Cha từ thuở đời đời trong môi dây yêu thương thân mật và hoàn hảo nhất, bây giờ nhờ tác động của Người, đã được kết hiệp mật thiết đến thế với bản tính loài người, khiến cho hai bản tính vốn vô cùng khác biệt và phân biệt; nay được kết hợp với nhau trong một Ngôi Vị duy nhất của Thiên Chúa làm Người. Sự ngọt ngào trào dâng tràn trề biết bao nơi tâm hồn Đức Nữ Trinh khi Người nhìn ngắm thơ nhi của mình mà tự nhủ Hải Nhi mà mình đang bế trong tay không chỉ là Con của mình mà cũng là Con của Thiên Chúa Chí Tôn.

Còn nữa, lớn lao thay hạnh phúc của những người được diễm phúc nhìn ngắm đứa trẻ xinh đẹp nhất giữa các con cái loài người và được bồng ẵm Người trên tay. Trong tiểu sử thánh Giuse Cupertino, chúng ta đọc thấy Thánh Nhân được mặc khải rằng sau khi Ba Nhà Đạo Sĩ đã về lại quê hương của họ, từng đoàn người đã đến viếng vị Vua Do Thái mới sinh ra. Họ nài xin Đức Mẹ cho họ bế Hải nhi để thương trên tay và áp ủ vào lòng. Mẹ Maria dịu dàng cho phép nhiều người được bế Hải Nhi, nhưng Mẹ ngạc nhiên thấy Hải Nhi chỉ đến với những người tốt chứ không đến với những người xấu.

Chúng ta có lý để gọi những người ấy là những người diễm phúc, nhưng chúng ta quên rằng chúng ta còn diễm phúc hơn họ rất nhiều, vì chúng ta hằng

ngày được nhìn ngắm Hài Nhi bằng con mắt Đức Tin và chia sẻ niềm vui của cuộc Giáng Sinh của Người. Hãy nghe những lời của ĐỨC GIÁO HOÀNG LÊÔ I: “Với tâm trí được soi sáng và tình yêu được đốt cháy bằng những lời của các tác giả Tin Mừng và các Ngôn Sứ, có vẻ như chúng ta không coi việc Đức Kitô giáng sinh là một biến cố của quá khứ, nhưng là một biến cố của hiện tại đang diễn ra trước mắt chúng ta. Bởi vì chúng ta nghe thấy những lời đã được loan báo với các mục đồng nay được công bố cho chúng ta : “Này tôi báo cho anh em một Tin Mừng Trọng Đại, cũng là Tin Mừng cho toàn dân. Hôm nay, một Đấng Cứu Thế đã sinh ra cho anh em (Lc 2:10-11). Hằng ngày, chúng ta có thể hiện diện ở sự kiện Giáng Sinh hạnh phúc này, hằng ngày mắt chúng ta có thể chứng kiến sự kiện ấy, miễn là chúng ta đi dự Thánh Lễ, bởi vì khi ấy sự kiện này được tái hiện thực sự, và nhờ đó công trình cứu chuộc của ta được thực hiện.”

Chúng tôi cũng được nghe cùng một ý tưởng này trong các mặc khải của MẸ TU VIỆN TRƯỞNG HILDEGARD: “Trong Thánh Lễ, khi bánh và rượu trở thành Minh và Máu Đức Kitô, các hoàn cảnh của cuộc Nhập thể và Giáng Sinh của Người hiện ra rõ nét trước mắt chúng ta giống như các màu nhiệm này đã được thực hiện bởi Con Thiên Chúa khi Người còn sống trên dương thế.” Lời chứng này đã được Giáo Hội xác nhận: Bà làm chứng cho sự thật rằng: Cuộc Giáng Sinh của Đức Kitô được tái hiện một cách sống động trong cảnh Thiên Giới, giống như những gì đã diễn ra hai ngàn năm trước...

THÁNH HIÊRÔNIMÔ cho rằng chúng ta biết cách thức và tác nhân làm cho Đức Kitô sinh ra trong Thánh Lễ bằng những lời này: “Linh mục gọi Đức Kitô đến qua môi miệng đã được thánh hiến của ngài.” Nghĩa là, Đức Kitô sinh ra trên thế gian qua lời truyền của linh mục khi miệng ngài đọc lên những lời truyền phép. ĐỨC THÁNH CHA GRÊGORIÔ cũng tuyên bố cùng một ý tưởng ấy trong lời nguyện ngài truyền các Linh Mục phải đọc trước khi cử hành Thánh Lễ: “Con sắp sửa cử hành Thánh Lễ, và sinh ra Minh và Máu Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng con.”

Chính Hội Thánh dạy chúng ta rằng Đức Kitô được tái hiện một cách thiêng liêng trong Thánh Lễ, vì Hội Thánh đặt vào miệng linh mục chủ tế cùng một bài hát ngợi khen mà các Thiên Thần đã hát lên vào đêm Giáng Sinh: Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm (Lc 2:14). Khi những lời này vọng vào tai, chúng ta hãy tưởng tượng như đang nghe thấy tiếng Thiên Thần nói với các mục đồng: Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại... hôm nay, một Đấng Cứu Thế đã

sinh ra cho anh em: Người là Đức Kitô, Chúa chúng ta. Anh em sẽ thấy một Hải Nhi quấn trong tã nằm trong máng cỏ (Lc 2:10-12). Giả sử Thiên Thần Bản Mệnh nói với chúng ta: “Con ơi, hãy vui lên vì bây giờ trong Thánh Lễ này, Chúa Cứu Thế của con sẽ sinh ra để cứu rỗi con, con sẽ tận mắt nhìn thấy Người dưới hình Bánh Thánh.” Nếu Thiên Thần Bản Mệnh không nói với chúng ta như thế, thì Đức Tin cũng nói với chúng ta, chẳng lẽ chúng ta không vui vì điều này sao? Nếu thực sự tin như thế, chúng ta sẽ thờ lạy Hải Nhi Thánh trong Thánh Lễ với cùng niềm cung kính và mến yêu giống như những người đã được diễm phúc nhìn thấy Người bằng chính con mắt trần của họ.

Trong Thánh Lễ, Đức Kitô không chỉ hiện diện một cách thiêng liêng hay trong trí tưởng tượng của chúng ta mà thôi. Người còn hiện diện thực sự dưới dạng thể lý: cùng một Hải Nhi Giêsu mà Mẹ Thiên Chúa đã sinh ra tại Bêlem và Ba Vua đến thờ lạy. Ở đây cũng như tại đó, bộ dạng của Người được bọc kín bởi khăn tã, nghĩa là bởi hình dáng bề ngoài của Bánh Thánh mà mắt chúng ta có thể thấy được. Nhưng Hải Nhi dịu dàng nằm dưới lớp vỏ bề ngoài ấy chỉ có thể được nhận biết bằng con mắt Đức Tin bên trong. Đức Tin làm chúng ta tin chắc không chút nghi ngờ rằng Chúa thực sự ẩn dưới hình dáng thấp hèn này. Có nhiều lý do tại sao Người ẩn mình như thế trước con mắt chúng ta; một lý do chính là; cho chúng ta cơ hội thể hiện Đức Tin đối với một sự kiện trọng đại như thế và giúp chúng ta chiếm được công nghiệp mỗi khi tham dự Thánh Lễ. Chúng ta có thể kể ra rất nhiều ví dụ cho thấy Chúa chúng ta, để củng cố Đức Tin của chúng ta vào sự hiện diện thật của Người, đã cho phép những Kitô hữu sốt sắng, thậm chí cả những người Do Thái và những người không tin, được thấy thân thể thật của Người. Chúng ta sẽ kể ra đây một ví dụ.

CUỘC TRỞ LẠI CỦA DÂN SAXON

Ông Albertus Krantius kể một câu chuyện khá dài về những cố gắng liên tục của Hoàng Đế Charlemagne nhằm cải hóa những người Saxon ngoại đạo về với Kitô giáo. Tuy vị hoàng đế này đã hơn một lần hoàn toàn chinh phục họ bằng vũ lực và buộc họ phải từ bỏ các cuộc thờ cúng ngoại giáo của họ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Wittekind, thủ lĩnh của họ, họ đã bỏ Đức Tin Kitô giáo.

Vào năm kia, vào mùa Chay, lần thứ 5 hoàng đế thống lãnh một đại binh tiến vào đất của họ. Lễ Phục Sinh đã đến gần, và toàn quân được lệnh dọn mình để lãnh nhận các bí tích và sốt sắng cử hành Đại Lễ trong doanh trại. Bấy giờ thủ lĩnh người Saxon Wittekind đi đến doanh trại quân đội Đức với

mục đích xem các Lễ Nghi của Người Kitô giáo. Để không bị lộ, ông cải trang làm một kẻ ăn mày rách rưới, một mình vào doanh trại xin quân lính của bố thí. Cùng lúc ấy ông để ý quan sát xem tất cả những gì đang diễn ra để thu thập càng nhiều thông tin càng tốt. Ông nhận thấy rằng, vào Thứ Sáu Tuần Thánh, Hoàng Đế và tất cả các binh sĩ đi lại với vẻ mặt ủ rũ, ăn chay nghiêm ngặt và cầu nguyện rất nhiều; còn ngày Thứ Bảy Tuần Thánh thì họ đi xung tội và vào ngày Chúa Nhật họ rước lễ.

Trong khi đang dự Thánh Lễ, vào lúc Truyền Phép, ông rõ ràng nhận thấy trong tay Linh Mục một đứa bé rất xinh đẹp hấp dẫn khiến ông hết sức thích thú vì ông chưa từng nhìn thấy cảnh ấy bao giờ. Cho tới lúc Thánh Lễ kết thúc, ông thể rời cặp mắt khỏi vị Linh Mục. Sự ngạc nhiên của ông lên đến tột độ khi ông thấy các binh sĩ lên rước lễ; ông thấy Linh Mục cho mỗi người rước lễ cùng một đức bé ấy, ai nấy tiếp nhận đứa bé nhưng mỗi trường hợp một khác nhau. Đức Bé rất vui vẻ đến với một số lính, nhưng với một số lính khác, Đứa Bé cảm thấy khó chịu và quay mặt đi nhưng rồi cũng miễn cưỡng đến. Thủ Lãnh của người Saxon quá ngạc nhiên không hiểu những sự kiện phi thường nay có nghĩa là gì.

Khi Thánh Lễ kết thúc, ông ra ngoài và đến đứng giữa một nhóm kẻ ăn xin khác đang xin những người vừa dự lễ đi ra. Chính tay Hoàng Đế ban của bố thí cho từng người. Và khi đến lượt Wittekind chia tay ra, một cận thần của Hoàng Đế nhận ra ông nhờ trông thấy nét dị dạng trên ngón tay ông. “Đó là Wittekind thủ lãnh của dân Saxon đấy; thần biết ông ta qua ngón tay cong của ông ta.” Hoàng Đế truyền đưa người này vào lều của ông và hỏi tại sao ông ta là thủ lãnh Saxon mà lại cải trang làm kẻ ăn mày đến đây. Wittekind sợ bị kết tội gián điệp và bị trừng phạt nên đã thú nhận tất cả với Hoàng Đế: “Xin đừng nổi giận với tôi. Tôi làm chuyện này chỉ với mục đích tìm hiểu về việc thờ phượng của người Kitô giáo mà thôi.” Rồi Hoàng Đế hỏi ông ta đã xem thấy những gì, Wittekind trả lời: “Tôi đã nhìn thấy những điều lạ lùng mà trước đây tôi chưa từng thấy bao giờ.” Rồi ông kể cho Hoàng Đế tất cả những gì ông đã thấy vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, Thứ Bảy Tuần Thánh và lúc dự Thánh Lễ sáng hôm ấy, và ông xin Hoàng Đế cắt nghĩa cho những mâu nhiệm ấy.

Hoàng Đế hết sức kinh ngạc khi nghe biết Thiên Chúa đã ban cho kẻ ngoại đạo cứng đầu cứng cổ này được ơn nhìn thấy Hải Nhi Giêsu trong Bánh Thánh, một ơn mà Người chỉ dành cho một ít vị Thánh. Rồi vua cắt nghĩa cho thủ lãnh người Saxon biết tại sao họ buồn rầu vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh,

tại sao họ giữ chay, đi xưng tội và rước lễ. Người ngoại đạo này tỏ ra quá cảm động, ông tuyên bố từ bỏ các tà thần, chấp nhận Đức Tin Kitô Giáo và sau khi được dạy dỗ đầy đủ, ông đã lãnh nhận Phép Rửa. Ông đem một vài Linh Mục trở về với dân của ông và nhờ thừa tác vụ của các linh mục này, công quốc Saxon đã dần dần hoán cải về với Đức Kitô.

Câu chuyện có thật này chứng tỏ rằng Hải Nhi Giêsu hiện diện thực sự trong Bánh Thánh và đã được nhìn thấy dưới hình dạng thể lý, không chỉ bởi một người có đạo, mà cả những người ngoại đạo. Người che dấu vẻ đẹp siêu vời của Thân Thể vinh quang của Người trước mắt chúng ta là những kẻ tội lỗi, nhưng không che dấu vẻ đẹp ấy trước mặt Cha Người và các Thần Thánh trên trời. Ngược lại, trong mỗi Thánh Lễ. Người tỏ lộ vẻ đẹp đáng yêu vô vàn ấy làm cho Thiên Chúa ba Ngôi Cực Thánh được vinh hiển, trong khi Mẹ Thánh của Người cùng toàn thể Thiên Thần và các Thánh cảm nghiệm được niềm vui và hạnh phúc vô biên. Bởi vì, như Đức Kitô đã nói với Đấng Kính Alanus, không có gì làm vinh danh Thiên Chúa và làm hân hoan Mẹ Thánh của Người và các Thần Thánh cho bằng HY TẾ THÁNH LỄ.

Khi các Thiên Thần nhìn xuống Hải Nhi sơ sinh này, các ngài phủ phục thờ lạy Người với lòng kính cẩn thâm sâu. Đây là điều tác giả Thư Do Thái nói tới khi ngài nói: Mọi Thiên Thần của Thiên Chúa hãy thờ lạy Người (Dt 1:6). Vào đêm Giáng Sinh, Thiên Chúa Cha sai Con Một của Người xuống trần gian lần đầu; nhưng mỗi khi Thánh Lễ được cử hành. Người lại đưa Con của Người xuống một lần nữa trên các bàn thờ của chúng ta, để hiến tế Người Con ấy cho chúng ta và thông ban những ơn lành của cuộc Giáng Sinh của Người. Lúc ấy các Thiên Thần sắp mình thờ lạy Người, như Hội Thánh đọc trong kinh Tiền Tụng: “Các Thiên Thần ca ngợi, các Quản Thần thờ lạy, các Quyền Thần kính sợ Uy Danh Người; các tầng trời cùng với toàn thể triều thần thiên quốc và các Thần Sốt Mến đồng thanh chúc tụng Người. Như vậy vào đêm Người sinh ra, các Thiên Thần hát rằng: Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm. Chúng ta cũng thế, cùng với các đạo binh trên Trời, chúng ta ca ngợi tôn vinh Hải Nhi Thánh, Đấng từ trời lại đến một lần nữa và mặc lấy hình dạng một Hải Nhi để cứu chuộc chúng ta, và ban cho tất cả những ai tham dự Thánh Lễ được chia sẻ dồi dào những công nghiệp Ngài đã giành được cho chúng ta.

NIỀM VUI TẠO RA TRÊN TRỜI

Phải có trí thông minh của các Thiên thần mới có thể cắt nghĩa đúng mức Mầu Nhiệm siêu vời này, vì nó vượt quá trí hiểu của loài người. Chúng ta

không thể có một ý niệm nào về niềm vui mà Mầu Nhiệm này tạo ra cho Ba Ngôi Cực Thánh, nhưng chúng ta biết đó là một trong các chân lý của Đạo chúng ta, đó là Ba Ngôi Cực Thánh có đủ mọi sự nơi mình, và mỗi Ngôi truyền thông cho Hai Ngôi kia niềm hoan lạc khôn tả. Kinh Thánh nói về sự Khôn Ngoan Hằng Hữu, Con Thiên Chúa bằng những lời sau đây: Đức Khôn Ngoan phản chiếu ánh sáng vĩnh cửu là tấm gương trong phản ánh hoạt động của Thiên Chúa, là hình ảnh lòng nhân hậu của Người (Kn 7:26). Từ thuở đời đời, Tấm Gương này đã đặt trước mặt Cha Hằng Hữu, trong gương, Chúa Cha thấy phản ánh hết sức rõ ràng hình ảnh mình và cảm thấy thỏa mãn vô biên; vì trong đó Người đã luôn luôn nhìn thấy như bây giờ và mãi mãi về sau, quyền năng vô biên và chủ quyền tuyệt đối hoàn hảo của Người, và chúng sẽ là như thế mãi muôn đời. Sự hiểu biết này của Thiên Chúa về chính Người và sự chiêm ngắm hình ảnh Người trong Tấm Gương Thần Linh này là cốt tủy sự hoan lạc hoàn hảo vô hạn của Người, cho nên, giả như không có những thuộc tính khác nữa, thì nguyên những thuộc tính này đã đủ để tạo thành niềm hạnh phúc vĩnh cửu của Người.

Tấm gương không tì ô này được đặt trước mặt Cha Hằng Hữu một cách khác và mới mẻ trong Mầu Nhiệm Giáng Sinh của Đức Kitô, vì khi ấy Tấm Gương Thần Linh được phản chiếu trong bộ áo loài người của chúng ta và được trang điểm bằng mọi nhân đức và sự thiện hảo như thể là những viên trân châu quý hiếm. Chiêm ngắm tấm gương này tạo cho Cha vĩnh cửu một sự thỏa lòng mới (nói theo kiểu loài người chúng ta), và toàn thể triều thần thiên quốc cũng được thông chia sự mãn nguyện này. Vì vậy, trong niềm hoan cùng tốt của các ngài, toàn thể Thần Thánh trên trời cất tiếng ca ngợi bằng một ca khúc trữ tình, Gloria in Excelsis, Vinh danh trên các tầng trời, giai điệu của bài ca vọng tới tận trái đất và đổ đầy lòng những người mục đồng một niềm vui khôn tả. Trước khi bản Thánh Ca Gloria kết thúc. Ca đoàn Thiên Thần kéo đến Bêlem, phủ phục trước Hài Nhi mới sinh, và dâng lên Người lòng tôn kính khiêm tốn đối với Đấng là Chúa của họ.

Tất cả những sự kiện xảy ra vào đêm Giáng Sinh vẫn còn diễn ra hằng ngày trong mỗi Thánh Lễ, vì ở đây. Con Đầu Lòng của Thiên Chúa lại trở thành Người một lần nữa trong bàn tay Linh Mục; lời của linh Mục vừa nói ra, Ngôi Lời lại sinh ra một lần nữa. Đức Kitô được sinh ra bởi Lời Truyền Phép không phải là một Đức Kitô mới, không có chuyện tăng thêm nhiều nhân vị của Người: chỉ là Người hiện diện thật sự ở một nơi mà trước đó Người không hiện diện một cách thể lý. Thực vậy, Người vẫn chỉ là một Đức Kitô, luôn luôn duy nhất và bất khả phân chia; nhưng không phải Người chỉ

hiện diện một cách thiêng liêng. Người cũng hiện diện một cách thể lý và hiện thực trên bàn thờ. Và Người tiếp tục hiện diện trong hình bánh hình rượu bao lâu hai thể chất này không bị hư hoại. Tuy nhiên, khi các chất này bị biến đổi, thì sự hiện diện cá vị của Chúa Giêsu cũng chấm dứt và chấm dứt hoàn toàn, khiến cho nếu Người không hiện diện ở một nơi nào khác, thì Người cũng hoàn toàn không tồn tại và sẽ chẳng có Đức Kitô trên Trời hay dưới đất.

Vậy, khi Con Một Thiên Chúa được sinh lại một lần nữa qua lời truyền của linh mục, khi Tấm Gương trong sáng và được trang điểm mọi sự hoàn thiện này được cả linh mục và cộng đoàn giơ lên và dâng hiến cho Thiên Chúa Cha, thì bạn có tưởng tượng nỗi niềm vui của Chúa Cha lớn lao thế nào không? Chắc chắn niềm vui ấy cũng tương đương với niềm vui Người đã cảm nghiệm vào đêm Giáng Sinh, vì vào đêm ấy cũng như bây giờ, Chúa Cha nhìn thấy cùng một Người Con mà Người đã nói: Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người (Mt 3:17). Chỉ có một sự khác biệt này, đó là vào đêm Giáng Sinh, Người mặc lấy một Xác Phàm phải chịu khổ và phải chết, còn bây giờ trong Thánh Lễ, Người mang một Thân Thể Vinh Quang, trên thân thể này 5 thương tích thánh sáng rực như những viên ngọc quý. Lần ấy Người sinh ra với một Thân Thể hữu hình, vật chất; còn bây giờ Người sinh ra cũng với Thân thể Vật chất ấy nhưng vô hình. Để chứng minh điều này. Người đã làm phép lạ hóa 5 ổ bánh mì thành 5 ngàn ổ hay nhiều hơn nữa để nuôi ăn 5 ngàn người đàn ông, không kể đàn bà và trẻ em, số bánh nhiều như thế không phải là bánh thiêng liêng mà là bánh vật chất hẳn hoi.

Hơn nữa, chúng ta phải suy rằng Thiên Chúa Cha không chỉ hài lòng khi chiêm ngắm Tấm Gương Thần Linh này, Người cũng hài lòng vì Tấm Gương này là Người Con Hằng sống và chí ái của Người. Người Con yêu thương Người với hết tình con thảo và làm cho Người vui thích khôn tả. Niềm vui Thiên Chúa tìm thấy nơi Nhân Tính của Đức Giêsu Kitô là một niềm vui vượt xa niềm vui Người nhận được từ các lời ca ngợi của các Thiên Thần, từ việc thờ lạy của toàn thể các Thánh và của triệu triệu người tín hữu. Vì chỉ có Nhân Tính Thánh Thiêng của Đức Kitô, kết hiệp với Thần Tính trong cùng một ngôi vị duy nhất của Người, mới có khả năng dâng lên Thiên Chúa sự ngợi khen, yêu mến và vinh quang xứng với Thiên Chúa Uy Nghi vô biên. Như Thánh Mechtilde nói: chỉ một mình Đức Kitô biết một cách hoàn hảo rằng Thiên Chúa được ca ngợi và tôn vinh một cách xứng hợp như thế nào trong HY TẾ THÁNH LỄ. Hy Tế này Người đã thực hiện một cách kỳ diệu, tuyệt vời đến nỗi dù là các Thần Kêrubim hay các Thần Sêraphim hay bất kỳ quyền thần nào khác trên trời cũng không thể nào hiểu hết, càng không thể tự

mình thực hiện được hành vi này. Tất cả các cơ binh Thiên Thần phải chiêm ngắm với lòng kinh ngạc và ngưỡng mộ; trí thông minh của các ngài không thể nào dò thấu nguồn vui vô hạn này. Và vì chúng ta biết việc này được lặp lại hằng ngày trong hàng ngàn Thánh Lễ, nên ai có thể tìm được lời để diễn tả sự lớn lao hay mức độ của niềm vui mà các Thánh Lễ hằng ngày mang lại cho Thiên Chúa Ba Ngôi Hằng Hữu?

Lạy Chúa, con vui sướng tột độ khi nghĩ đến niềm vui này; ước gì lòng tôn kính chân thành của con có thể làm gia tăng niềm vui ấy. Lạy Chúa Giêsu, con nài xin Chúa trong Hy Tế Thánh Lễ hãy thể hiện phận sự của con là yêu mến và tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh, và thay con đáp đền tình yêu và lòng tôn kính mà con chênh mảng không dâng lên Chúa cho xứng đáng.

PHÚC LÀNH ĐỒ XUỐNG TRẦN GIAN

Sau cùng, chúng ta hãy suy đến vô vàn phúc lành được đổ xuống trần gian tội lỗi này nhờ việc tái hiện hằng ngày cuộc Giáng Sinh của Chúa chúng ta trong HY TẾ THÁNH LỄ. Nói về việc Đấng Cứu Thế Giáng Sinh. Ngôn Sứ Isaia nói: Một trẻ thơ đã chào đời, để cứu ta, một người con đã được ban tặng cho ta (Is 9:5-6). Cũng có thể nói như thế về sự Giáng Sinh của Người trên bàn thờ; mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, Một Hải Nhi đã chào đời để cứu ta, một người Con đã được ban tặng cho ta. Ôi Hồng Ân vô giá! Quý báu chừng nào, không là gì khác mà là kho tàng quý giá trên hết mọi kho tàng trên trời, không là gì khác mà là Người Con của Cha Hằng Hữu, nơi Người chứa đựng mọi của cải giàu sang, Người từ Thiên Đàng ngự xuống mọi bàn thờ khi Thánh Lễ được cử hành, đem theo những của cải giàu sang và những kho tàng khôn lường. Những ơn lành chính là: Ôn Thánh Sủng và Lòng Thương Xót, Ôn Sám Hối và Ôn Tha Tội, Ôn sửa đổi đời sống, ơn chết lành, một mức độ Vinh Quang cao sang hơn trên Thiên Đàng; ngoài rất nhiều ân huệ ở đời này – được giữ gìn khỏi tai nạn, tội lỗi và xấu hổ, phúc lành của Thiên Chúa đổ xuống tất cả những điều chúng ta nói hay làm. Những ơn này và nhiều ơn khác nữa. Người sẵn sàng ban không cho những ai dự lễ sốt sắng, và Người sẽ ban tặng hết sức dồi dào.

Hết suy gẫm kỹ hơn lời Ngôn Sứ Isaia, chúng ta sẽ thấy lời ấy rất khích lệ chúng ta. Vị ngôn sứ nói rõ rằng một Hải Nhi được sinh ra cho chúng ta, một người con được ban tặng chúng ta. Nếu Hải Nhi Giêsu được sinh ra cho chúng ta như thế trong Thánh Lễ, thì NGƯỜI LÀ CỦA CHÚNG TA, TẤT CẢ NHỮNG GÌ NGƯỜI CÓ ĐỀU THUỘC VỀ CHÚNG TA VÀ TẤT CẢ

NHỮNG GÌ NGƯỜI LÀM CŨNG THUỘC VỀ CHÚNG TA. Vinh dự, lời ngợi khen, việc thờ phượng và đền tội mà Người dâng lên cho Thiên Chúa Ba Ngôi cũng là của chúng ta. Còn niềm an ủi nào lớn hơn cho chúng ta là những kẻ tội lỗi, khi chúng ta tham dự Thánh Lễ, chúng ta biết rằng không chỉ có Thánh Lễ, mà chính là Hải Nhi Giêsu cũng là của chúng ta tất cả? Giả như bạn đã có mặt bên máng cỏ vào đêm Giáng Sinh, giả như bạn có thể bế Trẻ Sơ Sinh dịu dàng trong vòng tay và dâng Người lên cho Thiên Chúa Cha với lời cầu khẩn chân thành xin Chúa Cha thương xót bạn vì Hải Nhi dịu dàng này, chẳng lẽ Người không nghe lời cầu của bạn và ban muôn ngàn ơn huệ và tha thứ các tội lỗi của bạn sao? Vậy thì bạn hãy cứ làm như thế khi tham dự Thánh Lễ. Bạn hãy đến gần bàn thờ trong tinh thần, bế Hải Nhi Thánh trong vòng tay bạn và dâng Người lên cho Chúa Cha. Bạn hãy nhớ, bạn CÓ đến gần bàn thờ và CÓ để Hải Nhi Giêsu trong tay, trên lưỡi bạn hay không?

ĐỨC GIÊSU ‘TRÚT BỎ MÌNH HOÀN TOÀN’

Còn một điểm nữa cần lưu ý và cần được cắt nghĩa. Đó là Đức Kitô không chỉ sinh ra một cách màu nhiệm trên Bàn Thờ; trên Bàn Thờ Người còn mang lấy một hình dạng qua thập hèn khiến cả trời và đất đều phải kinh ngạc. Trong thư gửi tín hữu Philipphê, Thánh Phaolô diễn tả sự hạ mình tội độ của Đấng Cứu Thế trong cuộc Nhập Thể và Giáng Sinh của Người: Anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu. Người vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (Pl 2:5-8). Bằng những lời rất mạnh ấy Thánh Phaolô [và Chúa Thánh Thần] tuyên bố cho chúng ta biết sự khiêm nhường sâu thẳm của Đức Kitô, và hướng sự chú ý của chúng ta tới việc Người trút bỏ mình hoàn toàn. Nhưng ai suy gẫm cuộc Giáng Sinh vô hình của Chúa chúng ta trong Thánh Lễ sẽ còn thấy ở đó một sự khiêm nhường thẳm sâu tội độ. Trong cuộc Giáng Sinh lần đầu ở trần gian. Người trở thành một con người giống như mọi người khác mà mặc lấy hình dáng của một trẻ thơ khô khan, đói khát; nhưng trong cuộc Giáng Sinh màu nhiệm. Người mặc lấy hình bánh và xuất hiện trước con mắt tự nhiên của chúng ta chỉ là một miếng bánh. Hơn thế nữa, Người hạ mình tội độ và trút bỏ mình hoàn toàn đến độ ẩn mình dưới những vụn bánh nhỏ nhất mà mắt thường chúng ta có thể thấy.

Đây quả là sự khiêm nhường vô song và một sự từ bỏ mình chưa từng được nghe nói đến bao giờ. Những lời của vị Vua Ngôn Sứ nói về Đức Kitô có thể áp dụng thích hợp nhất ở đây; Thân sâu bọ chứ người đâu phải, con bị đời mắng chửi để duôi (Tv 21:7). Vì ai mà để ý tới một vụn bánh làm gì? Ai mà nhìn nhận đó là Thiên Chúa của mình? Ai mà dành cho Người danh dự và vinh quang? Nào đâu vẻ huy hoàng thuộc về Thân Thể vinh hiển của Người? Nào đâu sự Toàn Năng của Người? Nào đâu Đấng Chí Tôn mà cả trời và đất phải run rẩy khiếp sợ trước mặt Người? Người đã gạt bỏ tất cả những điều ấy sang một bên để mặc lấy thân phận hèn hạ nhất. Đáng là Lời Thiên Chúa Hằng Hữu lại không biết thốt ra một vần. Đáng dựng nên Trời và Đất lại không thể cử động tay chân, Đáng mà các tầng trời không chứa nổi lại bị giam hãm, nhốt chặt giống như một cái bánh xốp. Đáng ngự bên hữu Thiên Chúa lại nằm trói chặt trên bàn thờ như một con chiên bị tế, sẵn sàng bị giết một lần nữa một cách máu nhiệm làm tế vật vì chúng ta. Hãy nhìn đức ái khôn tả của Người Yêu trung thành của con cái loài người.

Hơn nữa, trong sự khiêm nhường và hạ mình của Người. Đức Giêsu Kitô trong Thánh Lễ chấp nhận phục tùng vị linh mục chủ tế, không chỉ phục tùng người linh mục tốt lành và sốt sắng, mà còn phục tùng cả những người nguội lạnh dửng dưng, để mặc họ làm gì mình tùy ý. Người không từ chối nhận phép lành của họ, mặc dù tác giả Thư Do Thái có nói: Điều không ai chối cãi được, là chỉ người dưới mới nhận lời chúc lành của người trên (Dt 7:7). Vậy thì tại sao Đức Kitô, Đấng muôn vần ở bên trên các linh mục, mà lại nhận phép lành của một kẻ dưới mình muôn vần? Vậy mà linh mục ban phép lành trên bánh thánh không chỉ trước và cả sau lúc Truyền Phép và nhiều lần, thì quả thực sự hạ mình của Người sâu thẳm là dường nào! Chúng ta nghe nói khi Đức Giêsu đến với ông Gioan để xin chịu Phép Rửa, ông một mực can Người và nói: ‘Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!’ (Mt 3:14). Cũng thế, Linh Mục lẽ ra phải co rúm người lại trong sợ hãi và thưa. “Ôi lạy Chúa, con phải được Người ban phép lành, chứ Người là Thiên Chúa Chí Tôn, làm sao Người lại nhận phép lành của một kẻ tội lỗi khốn nạn như con?” Đây quả là điều đáng kinh ngạc nhất, quá kinh ngạc đến nỗi chúng ta tìm hiểu xem tại sao Đức Kitô lại hạ mình xuống thấp đến tột độ như thế.

Một trong các lý do chính là: để làm nguội con thịnh nộ của Thiên Chúa bằng sự hạ mình tột độ này, và để tránh cho những người tội lỗi khỏi phải chịu sự trừng phạt công bằng vì những tội ác của họ. Không có cách nào bảo đảm hơn để làm hòa với một kẻ thù cho bằng tự hạ mình xuống trước mặt kẻ

thù và xin tha thứ. Chúng ta học được điều này nơi gương ông vua vô đạo Akháp; Kinh Thánh ghi lại rằng khi Ngôn sứ Elia theo lệnh Chúa báo trước cho vua biết rằng vì các tội ác của vua, Chúa sẽ trừng phạt vợ con ông: họ sẽ không được chôn cất, nhưng xác của họ sẽ trở thành thức ăn cho những con chó và chim trời (IV 21:17-24).

Vậy mà, nếu ông vua Akháp vô đạo đã từng bị coi là kẻ đã làm những tội ác tày đình hơn cả các cha ông của ông, nhưng nhờ khiêm nhường mình hạ mình nên đã được Thiên Chúa tha không giáng xuống ông hình phạt mà Người đã đe thì huống hồ là lòng khiêm nhường của Đức Kitô trên bàn thờ còn có giá trị biết bao trước mặt Cha Người ở trên Trời! Vì các tội nhân là những kẻ đã khiêu khích sự báo oán của Thiên Chúa công minh do thói kiêu ngạo và tội ác của họ. Đức Kitô còn hạ mình thấp hèn hơn ông vua Akháp gấp bội. Vì Đức Kitô đã từ bỏ vẻ vinh quang của mình. Người ẩn mình dưới hình Bánh Thánh: Người không còn chỉ cúi đầu mà đi, Người còn nằm trên Bàn Thờ như một Tế Vật nhẫn nại, và từ đây tim của Người, Người kêu lên Thiên Chúa Cha để xin tội cho những kẻ tội lỗi. Thiên Chúa Toàn Năng lại không nói với các Thiên Thần của Người giống như Người đã nói với vị Ngôn sứ xưa kia: Người không thấy con của Ta hạ mình thế nào trước mặt Ta sao? Và các Thiên Thần sẽ trả lời: “Có chúng con thấy. Chúng con kinh ngạc trước sự hạ mình sâu thẳm của Chúa và là Thiên Chúa chúng con.” Và Thiên Chúa sẽ trả lời: Vì Thánh Tử của Ta đã hạ mình như thế đã kêu xin cho những kẻ tội lỗi, thì Ta sẽ tha cho họ và cất bỏ mọi hình phạt mà họ đáng chịu vì những lỗi phạm của họ.

KẾT LUẬN

Vậy hỡi người tội lỗi, xin hãy nghe. Hãy nghe Thiên Chúa nói gì với bạn và bạn sẽ hiểu tại sao cuộc đời bạn đã được kéo dài cho tới hôm nay và tại sao bạn đã không bị trừng phạt theo số lượng tội ác của bạn. Phần tôi, tôi nghĩ lý do chính là bạn đã siêng năng tham dự Thánh Lễ và nhờ đó được hưởng sự chuyển cầu của Đức Kitô. Trên Bàn Thờ, Người đã lấy lợi ích của bạn làm của Người, Người đã hạ mình trước mặt Chúa Cha vì bạn: Người đã tránh cho bạn những hình phạt mà bạn đáng chịu. Vậy, hãy hết lòng biết ơn và dâng lời tạ ơn lên cho đáng bào chữa trung thành của bạn và với tâm tình biết ơn, hãy thưa với Người:

“Xin dâng lời ngợi khen và vinh quang lên Người, lạy Chúa Giêsu, vì tình thương vô biên Người đã từ Trời hạ cố xuống trong Thánh Lễ và biến đổi bánh và rượu thành Thịt và Máu Thánh Người, chịu ẩn mình dưới những hình

dáng thấp hèn này và nhờ lòng khiêm nhường sâu thẳm này. Người làm nguôi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và tránh cho chúng con khỏi những hình phạt do tội lỗi chúng con gây ra. Vì ơn lành vô giá này, chúng con tạ ơn Người với cả trái tim và linh hồn chúng con. Với mọi khả năng của trí khôn và linh hồn, chúng con ca ngợi tôn vinh Người, và nài xin các cơ binh Thiên Thần hợp tiếng với chúng con. Chúng con khiêm nhường nài xin Người soi sáng tâm trí chúng con, để chúng con hiểu rõ hơn mầu nhiệm cứu độ mà Người thực hiện hằng ngày trên các Bàn Thờ của chúng con, để chúng con có thể quý mến và tôn kính các mầu nhiệm ấy cho xứng đáng và nhờ đó được hưởng ơn cứu độ muôn đời. Amen.”

CHƯƠNG 6: TRONG THÁNH LỄ, ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI

Khi chúng ta chăm chú chiêm ngắm các Mầu Nhiệm Thánh Lễ và tập trung chú ý vào sự kiện Linh Mục là đại diện Đức Giêsu Kitô trong bộ trang phục của niềm vui và tái hiện lại trước mắt chúng ta các mầu nhiệm của cuộc sống và cái chết kỳ diệu của Chúa Cứu Thế, chúng ta chắc chắn sẽ vội vã đến Nhà Thờ ngay khi nghe tiếng chuông đầu tiên, hăm hở tham dự vào cảnh tượng vô cùng an ủi này, vì như Cha Sanchez nói: “Trong tấn kịch Thánh Thiêng này, các công nghiệp của Chúa Cứu Thế được ban cho chúng ta để chúng ta có thể coi đó như là công nghiệp của chính mình,”

Nếu cặp mắt chúng ta được Đức Tin soi sáng, cảnh tượng thánh thiêng này sẽ đổ tràn niềm vui vào lòng chúng ta: Bởi vì Thánh Lễ là một bản tóm lược vắn tắt toàn thể cuộc đời Đức Kitô và là sự tái hiện mọi Mầu Nhiệm gói ghém trong đó: thật vậy. Thánh Lễ KHÔNG PHẢI LÀ một bức tranh hư cấu về những sự kiện quá khứ, mà là một sự lập lại đích thực tất cả những gì Chúa Kitô đã làm và đã chịu ở trần gian.

Vì vậy trong Thánh Lễ, chúng ta có cùng một Hải Nhi đặt nằm trước mắt chúng ta như Hải Nhi mà các mục đồng đã chiêm ngắm bọc trong tã, nhưng dưới một hình dáng thấp hèn hơn, đó là dưới hình bánh và rượu; cùng một Hải Nhi mà Ba Vua đã bái kính, và cùng một Hải Nhi mà ông già Simêon đã bồng trên tay, cũng chính Hải Nhi ấy đang ở trước mắt chúng ta trên Bàn Thờ, ở đó chúng ta có thể thờ lạy Người trong sự thật và ôm ấm Người với một quả tim yêu mến, giống như các mục đồng xưa kia đã làm.

Trong khi cử hành Thánh Lễ, chúng ta được nghe giảng Tin Mừng; thực ra chúng ta đang nghe giọng nói của Linh Mục, nhưng những lời giảng này có cùng một sự trang trọng như chính Đức Kitô nói ra vậy. Hơn nữa, chúng ta thấy Người làm một phép lạ còn lớn hơn phép lạ Người đã làm tại Cana xưa: tại đó, Người đã biến nước lã thành Rượu, nhưng ở đây Người biến rượu thành Máu Châu Báu của Người. Trong Thánh Lễ cảnh Bữa Tiệc Ly được tái hiện vì bánh và rượu cũng cùng chịu một sự biến đổi giống như khi chính Đức Kitô đọc lời Truyền Phép. Cảnh tượng sống động về cái chết của Người, việc Người bị đâm – Máu dộc ra hết thân thể Người – Cảnh tượng ấy được Linh Mục lập lại và hiến dâng Người lên Thiên Chúa Tối Cao. Về đề tài này, Cha Sanchez nói: “Ai ao ước được hưởng nhờ ơn ích bởi Thánh Lễ sẽ có thể nhận được ơn tha thứ và ơn Thánh Sủng một cách dễ dàng nhờ tham dự Thánh Lễ như thể mình đã đích thân chứng kiến tất cả Mầu Nhiệm này trong đời sống

thực tế.” Vì vậy, bản chất cứu độ của Lễ dâng trọng thể này có thể dễ dàng được quý chuộng cũng như việc tham dự Thánh Lễ có thể đem lại lợi ích bao nhiêu.

Chúng ta hãy nghe lời Thánh Denys, một tu sĩ thánh thiện dòng Chartreux, cắt nghĩa về việc biểu thị các Mầu Nhiệm Thánh của cuộc đời Chúa chúng ta trong Thánh Lễ. Ngài nói. “Cả cuộc đời Chúa Kitô ở trần gian này là một cuộc cử hành Thánh Lễ lâu dài, chính Người vừa là Bàn Thờ vừa là Tư Tế vừa là Tế Vật.

Có thể nói Chúa chúng ta đã mặc phẩm phục tư tế khi ẩn mình trong lòng Mẹ Người, nơi Người mang lấy xác phàm chúng ta, và như thế Người mặc lấy tính phải chết của chúng ta. Vào đêm Giáng Sinh, có thể nói là Người từ Cung Thánh đi ra. Khi bước vào thế giới loài người chúng ta, Người bắt đầu Ca Nhập Lễ, là bài mở đầu Thánh Lễ. Những tiếng khóc lúc chào đời trong Máng Cỏ là lời kinh Xin Chúa Thương Xót chúng con. Kinh vinh danh là bài hát của các Thiên Thần lúc hiện ra cho các Mục Đồng và cùng đi với họ đến Bêlem. Lời Nguyện Đầu Lễ nói lên những lời cầu xin mà Đức Kitô dâng lên Chúa Cha những lúc Người cầu nguyện ban đêm để nài xin Cha đủ lòng thương xót chúng ta. Bài Thánh Thư biểu thị những lời giải thích những lời tiên tri ấy được ứng nghiệm như thế nào. Người đọc Tin Mừng khi rảo quanh khắp vùng Đất Thánh để loan báo Giáo Thuyết thần linh của Người. Lời nguyện Dâng Lễ là việc Người tự hiến hằng ngày cho Chúa Cha như một hy tế xá tội. Kinh Tiền Tụng biểu thị lời ca ngợi và tạ ơn Người dâng lên Chúa Cha hằng ngày vì những ơn lành được ban cho loài người. Kinh Thánh, Thánh, Thánh được dân Do Thái hát lên ngày Lễ Lá, khi họ lớn tiếng reo hò: Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa. Hoan hô trên các tầng trời (Mt 21:9)

Lời Truyền Phép diễn ra trong Bữa Tiệc Ly khi Người biến bánh và rượu trở thành Mình và Máu Người. Việc nâng cao Bánh Thánh và Chén Thánh diễn ra khi Người được giương cao trên Thánh Giá và tạo ra một cảnh tượng ngoạn mục đối với các Thiên thần và loài người. Kinh Lạy Cha được biểu thị bởi bảy “lời” Người thốt ra trên thánh Giá. Việc bẻ bánh biểu thị việc linh hồn của Người rời khỏi thân xác. Kinh Đây Chiên Thiên Chúa được nói lên bởi viên đại đội trưởng và những người đứng xung quanh với ông khi họ vừa đâm ngực vừa nói: Quả thật, người này là Con Thiên Chúa (Mt 27:54). Rước lễ biểu thị việc xúc dầu liệm xác Chúa Giêsu và việc an táng Người trong mồ. Phép Lành cuối lễ biểu thị phép lành Người ban cho các Tông Đồ khi Người sắp sửa lên Trời.

Đó là Hành vi Thờ phượng vĩ đại mà Đức Kitô đã thực hiện ở trần gian và truyền cho các Tông Đồ và những người kế vị các Tông Đồ phải làm hằng ngày, dưới một hình thức vắn gọn. Đức Cha Fornerus nói: “Thánh Lễ là một bản tóm lược vắn tắt toàn thể cuộc đời Đức Kitô, là sự rút gọn trong một nửa giờ những gì Người đã làm trong ba mươi ba năm Người sống trên dương thế.” Vì vậy, có cơ hội tham dự Thánh Lễ, chúng ta có thể cảm thấy mình cũng diễm phúc không kém những người sống đương thời với Đức Giêsu, thậm chí ta còn diễm phúc hơn họ vì họ chỉ có thể tham dự một Thánh Lễ duy nhất, và là Thánh Lễ rất dài, trong khi chúng ta có thể tham dự Thánh Lễ nhiều hơn một lần mỗi ngày, không phải mệt nhọc nhiều mà vẫn được chia sẻ những hiệu quả của cuộc đời và cuộc khổ nạn của Chúa. Để cắt nghĩa thêm về việc Chúa chúng ta đã thể hiện những Mầu Nhiệm của cuộc sống Người trong Thánh Lễ như thế nào, chúng tôi kể lại câu truyện sau đây. Câu truyện được viết ra bởi Đức Cha Tôma Catiprat, Giám mục phụ tá của giáo phận Cambria.

CÂU TRUYỆN CỦA MỘT GIÁM MỤC

Vào năm 1267, một linh mục ở Douai trong khi cho rước lễ Phục Sinh tại nhà thờ Thánh Amatus, đã đánh rơi một bánh thánh xuống nền nhà thờ. Ngài hết sức kinh ngạc khi thấy bánh thánh bay lên khỏi mặt đất và treo lơ lửng trên không. Ngài đỡ lấy bánh thánh rồi đem lên bàn thờ, và cầu gồi khiêm nhường xin chúa Kitô tha thứ cho ngài vì đã có hành vi bất xứng đối với Người. Trong khi đanng sốt sắng suy niệm về Bí Tích Cực Thánh, ngài một lần nữa kinh ngạc khi thấy hình bánh thánh biến mất thay vào đó một Hải Nhi khôi ngô tuấn tú. Ngài quá xúc động không thể nào cầm nước mắt. Các linh mục ở đó lại gần để xem chuyện gì xảy ra và cả họ cũng nhìn thấy Hải Nhi. Quá cảm kích, họ reo hò mừng rỡ khôn xiết. Đến lượt cộng đoàn cũng đến gần để xem cảnh tượng lạ này, tạo cho họ một bằng chứng thuyết phục về sự hiện diện thật của Chúa Kitô trên Bàn Thờ. Nhưng dân chúng không xem thấy những gì linh mục xem thấy, ngược lại họ nhìn thấy trước mặt họ là một người đàn ông hào quang rực rỡ của Thiên Chúa Uy Nghiêm. Ai nấy đều sợ hãi và kinh ngạc. Gian Cung Thánh chật ních khán giả háo hức muốn xem cảnh tượng lạ. Chúa Kitô đã ở lại một cách hữu hình như thể trong Nhân Tính Thánh của Người một lúc khá lâu. Cuối cùng Người rút lại sự hiện diện thể chất của Người, rồi Bánh Thánh được linh mục đem lại vào Nhà Tạm

Các sự lạ này được loan đi rất xa và đến tai vị giám mục đang kể lại câu truyện này. Ngài lập tức đến Douai và dò hỏi cha quản hạt xem những gì ngài

đã nghe có đúng thật hay không, Cha quản hạt đáp: “Không những là đúng Đức Kitô đã được rất nhiều người nhìn thấy trong Bánh Thánh, nhưng người ta vẫn còn được xem thấy Người trong hình dáng con người.”

“Thế là nơi tôi nảy sinh ước muốn nóng lòng được tận mắt nhìn thấy những sự lạ ấy”, vị giám mục viết. Tôi xin cha quản hạt cho tôi xem tấm Bánh Thánh Bí Nhiệm ấy. Cả hai chúng tôi đi vào nhà thờ, theo sau còn có rất đông người hy vọng được Chúa tỏ mình ra cho họ một lần nữa. Cha quản hạt tay run run mở cửa Nhà Tạm, ngài kính cẩn cầm lấy Bánh Thánh ra và giơ lên ban phép lành cho dân chúng. Mọi người bắt đầu lâm râm cầu nguyện rồi reo to lên: ‘Giêsu, Giêsu’ Tôi hỏi chuyện này có nghĩa là gì họ đáp: ‘Chúng con trông thấy Chúa Cứu Thế bằng chính mắt của mình.’ Nhưng tôi thì chẳng thấy gì cả ngoài tấm Bánh Thánh. Tôi cảm thấy rất đau đớn vì nghĩ rằng chắc mình đang mắc tội gì khiến không được thấy Chúa. Tôi xét mình nhưng không thấy lương tâm mình có gì đặc biệt đáng chê trách. Vì vậy tôi nài xin Chúa cũng tỏ mình ra cho tôi nữa. Chúa đã nhận lời cầu của tôi, và tôi cũng được đặc ân nhìn thấy Chúa, nhưng không thấy như những người khác nhìn thấy Người dưới hình một Hải Nhi, tôi thì lại thấy Người dưới hình dáng của một người đàn ông trưởng thành. Sau khi chăm chăm nhìn một lúc vào Chúa đang ở trước mặt tôi với vẻ đẹp siêu vời của Người và đang khi lòng tôi dâng lên niềm vui và hạnh phúc lâng lâng, thì một sự thay đổi đã diễn ra. Tôi nhìn thấy Người ở trước mặt tôi với dáng của một Con Người Đau Khổ. Người đội một Mão Gai, mặt Người vậy đầy Máu làm mờ đi diện mạo uy nghi thánh thiêng của Người. Quá thương cảm, tôi không cầm nổi những giọt nước mắt cay đắng vì những nỗi thống khổ của Chúa Cứu Thế. “Cả cộng đồng đang tề tựu ở đó cùng kinh ngạc vì mỗi người lại thấy cảnh khác nhau trong cùng một lúc. Có người thì xem thấy một Hải Nhi dễ thương, người khác thấy một Cậu Bé kháu khỉnh, người khác nữa thấy một Thanh Niên đang tuổi sung sức, hay thấy Người đang lúc chịu Khổ Nạn. Những cảm xúc trào dâng trong tim của dân chúng, những tình cảm cháy lên trong lồng ngực họ, những giọt nước mắt rơi trên mắt, tất cả những cái đó phải dành cho trí tưởng tượng của độc giả, không thể nào diễn tả bằng lời.”

oOo

Câu truyện cảm động và đầy an ủi này chỉ có thể làm chúng ta ước ao được diễm phúc chứng kiến một cảnh tượng như thế, ước ao được ơn nhìn thấy Chúa Cứu Thế bằng cặp mắt thịt của mình dưới các hình dạng khác nhau ấy của Người. Nếu được cảm nghiệm điều này, hẳn là chúng ta phải vui sướng,

an ủi và cảm thấy ngọt ngào biết bao. ‘Lạy Chúa Giêsu, tuy con chưa bao giờ được thấy Thân Thể Người dưới hình Bánh Thánh, nhưng con vẫn tin Chúa thực sự hiện diện trong đó và Chúa hiện diện trước mặt Chúa Cha trên trời dưới những hình dạng khác nhau mà Chúa đã mặc lấy ở trần gian này.’ Cũng như Chúa Kitô đã mặc lấy hình dạng Người phạm kỳ diệu ấy thế nào, thì trong mỗi Thánh Lễ, Người cũng tái diễn lại mọi Mầu Nhiệm cuộc sống và cuộc Khổ Nạn của Người trước mặt Thiên Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, cùng với Mẹ Đấng Phúc của Người và các Thần Thánh trên trời, và làm vui lòng các Ngài, giống như các mầu nhiệm trọng đại ấy đã từng được thể hiện khi xưa trong cuộc sống của Người ở trần gian này. Như thế một Thánh Lễ mà thôi đã đủ tạo niềm vui khôn lường trên Trời hơn bất cứ việc lành hay hành vi thờ phượng nào khác trên toàn thế giới.

Niềm vui được tạo ra không chỉ bởi sự tái hiện một cách sinh động cuộc sống và cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô, nhưng còn bởi niềm vinh dự mà Nhân Tính Thánh Thiên của Người dâng lên cho Thiên Chúa trong Thánh Lễ. Bởi vì trong mỗi Thánh Lễ, với tất cả quyền năng Thiên Tính của Người, với tất cả quyền năng Nhân Tính của Người, với tất cả Tình Yêu của Trái Tim Nhân Loại của Người, Đức Kitô tôn vinh, ca ngợi, yêu mến, thờ phượng và tán dương Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh một cách siêu vời và không thể hiểu thấu, đến nỗi vinh quang mà các Thiên Thần và các Thánh dâng lên cho Thiên Chúa chẳng có nghĩa gì so với Vinh Quang mà chính Đức Kitô dâng lên cho Thiên Chúa trong Thánh Lễ. Vì vậy chúng ta có thể hiểu được rằng Thánh Lễ là một hành vi Thờ Phượng cao cả biết bao, và chúng ta có thể hưởng được ơn ích biết bao trước mặt Thiên Chúa mỗi khi cử hành hay tham dự Thánh Lễ.

Trước khi kết thúc chương này, chúng ta hãy xét đến những ơn ích lớn lao chúng ta có thể nhận được từ Thánh Lễ. Trong ba mươi ba năm vất vả ở trần gian. Đức Kitô Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thu tích được cả một kho ơn ích lớn lao, không phải cho bản thân Người, mà là cho chúng ta, các anh chị em của Người. Nhưng những lao nhọc của Người vẫn chưa chấm dứt, như chính Người đã chứng thực: Cha Thầy vẫn đang làm việc, thì thầy cũng đang làm việc (Ga 5:17). Người tiếp tục làm việc, không phải để Người kiếm thêm nhiều công nghiệp hơn, nhưng để làm chúng ta xứng đáng nhận lãnh những gì Người đã kiếm được cho chúng ta. Để được như vậy, Người tái hiện cuộc sống Thánh Thiên của Người mỗi khi Thánh Lễ được cử hành và trong mỗi Thánh Lễ Người thể hiện lại một cách mới mẻ những việc Người đã hoàn thành trong ba mươi ba năm. Người dâng lên Chúa Cha Hằng Hữu những công việc ấy để giao hòa chúng ta với Chúa Cha. Người dâng mọi công nghiệp của

Người lên Thiên Chúa để trả nợ cho chúng ta, và khi chúng ta tham dự Thánh Lễ, Người ban cho chúng ta nhiều ơn ích tùy theo khả năng lãnh nhận của chúng ta, để nhờ đó chúng ta được đền bù các tội lỗi của mình.

Vì vậy, hỡi người Kitô hữu, bạn hãy cảm tạ Người Bạn đích thực này của bạn, vì Người đã lao nhọc vì bạn và đã thu tích cho bạn một kho tàng giàu có như thế. Bạn hãy nhìn nhận Tình Yêu vĩ đại của Người đối với bạn trong việc Người đã tặng không cho bạn những kho tàng vô giá này. Hãy cố gắng tham dự Thánh Lễ hằng ngày bao có thể, để bạn có thể thu tích được thật nhiều những của cải giàu sang này. Bạn sẽ không nề hà vất vả hay thời gian nào vì bạn có thể kiếm được những của cải một cách quá dễ dàng như thế cho linh hồn bạn. Vậy làm sao bạn còn có thể thờ ơ trước kho tàng vĩnh cửu này, và vì chệnh mảng lười biếng mà để nó vượt khỏi tay bạn? Xin Thiên Chúa soi sáng sự mù lòa của bạn, thay đổi tính lười biếng của bạn thành chăm chỉ và khơi dậy lòng sốt sắng thực sự; và khi có được sự thay đổi này, bạn sẽ tham dự Thánh Lễ thường xuyên hơn, để được hưởng vô vàn ơn ích cho linh hồn bạn.

CHƯƠNG 7: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN SỰ CHUYỂN CẦU CỦA NGƯỜI

Thánh Gioan, Môn Đệ Chúa Giêsu yêu, nói trong thư thứ nhất của ngài: Chúng ta có Đấng bầu chữa nơi Cha, Đức Giêsu Kitô, Đấng Công Chính, Người là hy sinh đền tạ các tội lỗi ta (1Ga 2:1-2). Quà là những lời bảo đảm làm chúng ta an ủi biết bao, vì Kinh Thánh nói cho chúng ta biết rõ rằng chính Con Thiên Chúa, vị Thẩm Phán người sống và kẻ chết, là đấng bênh vực và chuyển cầu cho chúng ta.

Câu hỏi tiếp theo là: Đức Kitô thể hiện vai trò này khi nào và ở đâu? Hội Thánh tin và dạy chúng ta rằng không chỉ ở trên Trời, nhưng cả ở trần gian này, trong Thánh Lễ, Đức Kitô chuyển cầu và kêu xin Lòng Thương Xót của Thiên Chúa cho chúng ta. Nhà thông thái Suarez nói: “Mỗi khi Hy Tế Thánh Lễ được dâng lên, Đức Kitô đều cầu bầu cho cả người dâng lễ và những người xin lễ.” Nghĩa là Người cầu bầu cho Linh Mục chủ tế, cho những người hiệp lòng hiệp ý cầu nguyện với Linh Mục, và cho tất cả những người mà Linh Mục và cộng đoàn dâng lễ để cầu nguyện cho.

Thánh Lôrensô Giustinianô mô tả cách thức Đức Kitô chuyển cầu cho chúng ta như sau: “Khi Đức Kitô bị giết cách nhiệm mầu trên Bàn Thờ, Người kêu xin Cha Người ở trên Trời và vạch ra những thương tích của Người, người ta được thoát khỏi án phạt đời đời.” Quả là những lời đầy an ủi, vì chúng cho thấy Đức Kitô trung thành chuyển cầu cho chúng ta như thế nào, và người quan tâm đến chúng ta như thế nào.

CHÍNH NGƯỜI CHUYỂN CẦU CHO CHÚNG TA Ở TRẦN GIAN

Trong thời gian còn sống trên dương thế, Người lo lắng cho phần rỗi chúng ta đến độ Người thức suốt đêm để cầu nguyện, như Thánh Luca nói rõ cho chúng ta: Người lên núi cầu nguyện; và Người thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa (Lc 6:12). Không phải Người chỉ thỉnh thoảng làm việc này, như chính tác giả Tin Mừng này nói rõ: Ban ngày thì Người giảng dạy trong đền thờ, nhưng ban đêm Người ra ngủ ngoài trời trên núi gọi là Núi Cây Dầu (Lc 21:37). Ở chương sau, tác giả nói thêm: Đi ra, Người đến Núi Cây Dầu như thường lệ, có cả các môn đồ theo Người (Lc 22:39). Những lời này làm chúng không thể sai lầm rằng Đức Kitô quen đi đến Núi Cây Dầu và thức suốt đêm cầu nguyện dưới bầu trời thanh vắng. Người cầu nguyện gì và cho ai? Thánh Ambrôsiô trả lời: “Chúa Kitô không cầu xin gì cho bản thân Người, nhưng cho ta.” Vì vậy Chúa Cứu Thế thức suốt đêm không phải để cầu

nguyện cho chính Người, nhưng cho loài người chúng ta, để chúng ta được cứu khỏi án phạt đời đời. Vì Người nhìn thấy trước biết bao triệu sinh linh có thể bị hư mất đời đời, mặc dù Người đã chịu đau khổ và chịu chết cho họ, nên chúng ta có thể tin rằng sự hư mất của các linh hồn này đã khiến đôi mắt Người phải rơi biết bao nhiêu dòng lệ. Trái Tim thương cảm của Người phải thổn thức biết bao lần.

Những lời cầu nguyện tha thiết này mà Chúa Cứu Thế chúng ta dâng lên khi Người còn ở trần gian này, thì hằng ngày Người tái hiện và lập lại mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, bằng cách dâng những lời cầu nguyện ấy lên Chúa Cha, dưới một dạng tóm tắt, nhưng cũng dứt khoát như thể chúng được lập lại tất cả một lần nữa. Hơn nữa, Người để mình nhìn xem những giọt nước mắt cay đắng Người đã đổ ra vì phần rỗi những kẻ có tội; Người đếm lại những lần than thở buồn phiền làm cho lòng Người se thắt lại vì những sai phạm của loài người, những đêm Người tỉnh thức cầu nguyện cho những kẻ lạc xa Thiên Chúa qua việc họ trói buộc mình vào một hay nhiều trong bảy trọng tội.

Tất cả những lời cầu nguyện này Người dâng lên cho phần rỗi của thế giới, nhưng đặc biệt cho phần rỗi của từng người tham dự Thánh Lễ này. Bạn hãy suy sự thánh thiện, sự sốt sắng và sức mạnh của những lời cầu nguyện này phải cao đến mức nào, vì được thốt ra từ Đấng Cực Thánh là Đức Giêsu Kitô. Người Con vô vàn dấu yêu của Thiên Chúa làm người. Trong tất cả quyền năng của Nhân Tính được Thần hóa của Người. Một lời cầu nguyện như thế phải toàn năng biết bao trước mặt Thiên Chúa. Đẹp lòng Thiên Chúa biết bao, và hiệu quả như thế nào cho những ai được Người cầu nguyện cho. Lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh phải đáng được chấp thuận biết bao!

Ngoài ra, bạn hãy nhận ra rằng Đức Kitô không chỉ tự giới hạn vào việc CẦU XIN trên bàn thờ cho tất cả những người hiện diện. Người còn dâng chính mình làm LỄ VẬT HIẾN TẾ cho Thiên Chúa để làm tăng hiệu lực lời cầu nguyện của Người cho chúng ta. Ai có thể hiểu nổi giá trị, sức mạnh và tính thuyết phục của lễ hiến tế này. Trong các lời khải thị của Thánh Gertrude, chúng ta nhận thấy rằng khi Bánh Thánh được linh mục giơ lên sau khi Truyền Phép, Thánh nữ đã nhìn thấy chính Đức Kitô với hai bàn tay đang cầm Trái Tim mình giơ lên dưới hình một Chén Thánh bằng vàng để dâng lên cho Cha của Người, đồng thời Người hiến mình cho Hội Thánh bằng một cử chỉ mà trí khôn loài người không thể hiểu nổi.

MỘT HỒNG ÂN TUYỆT VỜI

Bạn hãy để tâm suy nghĩ để thấy Thánh Lễ là một mâu nhiệm siêu vời, một Hy Tế thánh thiêng cao cả biết bao. Bạn hãy suy - và ngưỡng mộ sâu xa - cách thức không thể nào tả nổi của việc Chúa Cứu Thế tự hiến tế trong mỗi Thánh Lễ vì phần rỗi của mọi tín hữu. Dù là các Thiên Thần hay các Thánh, thậm chí cả Mẹ Thiên Chúa cũng không thể đi sâu vào Mâu Nhiệm này hoàn toàn (Hãy bạn còn nhớ) Chúa Cứu Thế đã nói với Thánh Mechtilde rằng không một trí khôn thọ tạo nào có thể thấu hiểu đầy đủ Hy Tế Người dâng hằng ngày này. Dựa vào lời Người, chúng ta biết được rằng trên Bàn Thờ, Người cầu xin và chuyển cầu cho dân một cách sốt sắng và có sức mạnh như thế nào, đặc biệt cho những người tham dự Thánh Lễ. Và Người không chỉ cầu xin: Người còn dâng chính mình làm lễ vật một cách siêu vời khôn tả khiến cho cả các quyền thần cao sang nhất trên trời cũng không sao hiểu nổi. Hồng ân siêu vời, ơn cứu độ vô biên được ban tặng chúng ta.

Ngoài ra, chúng ta còn phải nhớ rằng trong Thánh Lễ, Đức Kitô không hiển mình trong hào quang rực rỡ của địa vị Thiên Chúa Uy Linh của Người, nhưng trong một tình trạng hạ mình sâu thẳm hoàn toàn không thể nào thấy được nơi bất cứ chỗ nào, vật gì hay người nào. Bởi vì trên Bàn Thờ, Người hiện diện không chỉ trong tấm bánh vẹn toàn không chia cắt, nhưng cả trong từng vụn Bánh bé nhỏ nhất. Người có thể áp dụng vào chính mình các lời của Thánh Vương Đavít: Thân sâu bọ chứ người đâu phải, con bị đời mắng chửi dễ duôi (Tv 22:7)

Dưới hình dạng đáng khinh bỉ này, trong sự hạ mình tột cùng này, từ trên Bàn Thờ Người nói bằng một giọng có sức chọc thủng trời cao, xé toang các tầng trời và đánh thức lòng Thương Xót Chúa. Chúng ta đọc thấy trong sách Ngôn Sứ Giôna rằng, khi vua xứ Ninivê nghe tin thành của ông sẽ bị diệt vong trong vòng bốn mươi ngày, ông xuống khỏi ngai vàng, cởi bỏ cẩm bào và mặc áo nhặm, ngồi lên đồng tro và truyền cho dân chúng phải lớn tiếng kêu van lên Chúa. Sự hạ mình ăn năn sám hối này của vua đã làm cho Thiên Chúa nguôi giận, rút lại bản án hủy diệt và tha cho thành phố tội lỗi này. Nếu ông vua ngoại đạo nhờ khiêm nhường hạ mình xuống mà đã làm cho Thiên Chúa thương xót và tha phạt cho thành, thì phương chi Đức Kitô còn hạ mình sâu thẳm hơn gấp bội trong Thánh Lễ, mà lại không nhận được những điều cao cả hơn từ Thiên Chúa sao? Người bỏ Ngai Trời, bỏ vinh quang thiên quốc, ẩn mình dưới những hình dáng nhỏ mọn của tấm Bánh mà hết sức kêu xin lòng

Thương Xót Chúa cho dân. Người kêu xin Thiên Chúa bằng những lời như sau:

TRONG THÁNH LỄ, ĐỨC GIÊSU KÊU XIN CHO KẺ CÓ TỘI

“Lạy Cha trên trời, xin đoái thương nhìn lòng khiêm nhường và hạ mình sâu thẳm của Con trước mặt Cha, Con mang hình dạng giống một con sâu bọ hơn là người. Lạy Cha, Con nài xin Cha cho những kẻ tội lỗi khốn nạn này. Xin Cha tha thứ mọi tội lỗi và án phạt cho họ. Họ đã nổi loạn chống lại Cha, nhưng Con hạ mình xuống trước mặt Cha. Các tội ác của họ đã khiêu khích cơn thịnh nộ của Cha, còn Con chỉ muốn làm nguôi cơn thịnh nộ của Cha bằng việc hạ mình xuống để trở thành giống như họ. Họ đã khơi dậy sự báo oán của Cha. Vì Con, xin Cha tha cho họ, lạy Cha, và đừng trừng trị họ và các tội của họ. Xin đừng trao họ cho Satan; đừng để họ bị hư mất đời đời. Con không thể để họ bị hư mất; họ thuộc về Con, vì đã được chuộc bằng giá máu của Con. Con đặc biệt cầu xin cho những người đang có mặt ở đây. Con một lần nữa hy sinh mạng sống và đổ máu mình ra cho họ, để nhờ công nghiệp của Máu Thánh và cái chết đau đớn này, họ được cứu khỏi cái chết đời đời.”

Ôi Chúa Giêsu, tình yêu của Chúa đối với chúng con có thể dẫn Chúa đi xa đến thế nào. Tình yêu ấy thúc đẩy Chúa hết sức lo lắng cho chúng con, sốt sắng chuyển cầu cho chúng con. Ai mà không hân hoan tham dự Thánh Lễ, nếu người ấy biết rằng chính Đức Kitô trong Thánh Lễ đang kêu xin cho phần rỗi của họ - Kêu xin không chỉ bằng lời nói mà thôi, nhưng để làm mạnh lời kêu xin của Người, Người còn tự hiến chính mình trên Bàn Thờ và tái hiện lại cuộc Khổ Nạn của Người một cách Mầu Nhiệm? Ai có thể không hết sức tin tưởng vào một Đấng Bào Chữa như thế? Ai mà không muốn có Đấng Bào Chữa này thuộc về mình? Niềm ao ước này rất dễ được hoàn thành. Chúng ta có thể dễ dàng làm cho Người thuộc về mình nhờ tham dự Thánh Lễ sốt sắng. Chúng ta hoàn toàn chắc chắn rằng khi bị treo trên Thập Giá, Đức Giêsu đã cầu xin một cách đặc biệt lên Cha của Người cho những môn đệ đang có mặt lúc đó và dành cho họ những hiệu quả của cuộc Khổ Nạn của Người. Người thậm chí cũng hứa ban Thiên Đàng cho tên trộm bị treo bên phải Người. Chúng ta tin chắc rằng Đức Kitô cũng làm như thế cho những ai hiện diện trong Thánh Lễ, nhất là nếu họ nài xin Người chuyển cầu cho họ và cho họ dự phần vào Hy Tế của chính Người. Trong Thánh Lễ, Người cầu xin cũng mạnh mẽ giống như Người đã cầu xin cho các kẻ thù của Người trên Thánh Giá. Chúng ta còn có thể nghi ngờ gì về hiệu quả của lời cầu nguyện như thế sao. Không gì có thể kiên cường lòng trông cậy của chúng ta hơn khi biết rằng

Con Một Thiên Chúa đã đoái thương chuyển cầu cho chúng ta, và hết sức lo lắng cho phần rỗi cho chúng ta. Chẳng phải Người ban chính Mình Người cho chúng ta khi Rước Lễ, để làm của Ăn của Uống cho linh hồn chúng ta sao?

Giá như Đức Mẹ Maria từ Trời xuống, hiện ra với bạn và nói những lời đầy an ủi sau: “Con của Ta đừng sợ, Ta hứa đảm nhận công việc quan trọng là sự cứu rỗi của con. Ta chuyển cầu cho con với Con của Ta và nài nỉ Người cho tới khi Người chịu hứa làm con trở thành một công dân trên Trời.” Hẳn là lòng bạn sẽ tràn ngập niềm vui. Hẳn bạn sẽ hết sức vui mừng vì ơn lành này của Đức Mẹ. Bạn sẽ không bao giờ còn phải hoài nghi về ơn cứu độ của mình, vì đã được bảo đảm bởi sự chuyển cầu mạnh mẽ của Đức Mẹ.

Vậy nếu chúng ta đã có lòng trông cậy lớn lao như thế nào vào sự chuyển cầu của Mẹ Thiên Chúa, thì tại sao chúng ta lại không có một niềm trông cậy thậm chí còn lớn lao hơn nữa vào sự chuyển cầu toàn năng của Con Thiên Chúa Vinh Hiển? Người không chỉ hứa làm Đấng Trung Gian với Chúa Cha để ban cho chúng ta hạnh phúc Thiên Đàng, nhưng Người còn thực sự chuyển cầu cho chúng ta trong mỗi Thánh Lễ mà chúng ta tham dự, đồng thời làm dịu án công thẳng của Thiên Chúa, để chúng ta không bị phạt theo như chúng ta đáng chịu vì tội lỗi mình, nhưng được cứu bởi Ân Sủng của Người. Người không chỉ cầu xin cho chúng ta bằng lời; Người còn kêu xin cho chúng ta bằng nước mắt; bằng năm thương tích thánh trên Thân Thể Người, mỗi giọt máu rơi xuống từ các thương tích ấy, mỗi nhịp đập của Thánh Tâm Người, mỗi lời than thở thoát ra từ đôi môi Người – tất cả là những tiếng nói lợi khẩu để cầu bầu cho chúng ta, những tiếng nói vang lên tới trời, đi tới tận Ngai Thiên Chúa, và làm cho cõi lòng nhân hậu của Cha Trên Trời phải cảm thương. Có ân huệ nào mà những tiếng nói ấy không thể cung cấp cho ta.

VẬY SAO CHÚNG TA KHÔNG THAM DỰ THÁNH LỄ

Những trang trên đây đã đủ để chúng ta hoàn toàn tin rằng trong Thánh Lễ, Đức Kitô chuyển cầu một cách đặc biệt cho tất cả những ai tham dự Thánh Lễ. Vậy thì tại sao chúng ta không đi lễ thường xuyên hơn để được thông phần vào những lời cầu khẩn của Người cho chúng ta? Chúng ta thường than phiền rằng mình cầu nguyện quá ít, quá vắn tắt và quá kém; chỉ cần chúng ta tham dự Thánh Lễ, Đức Kitô sẽ cầu nguyện cho chúng ta và bù đắp mọi thiếu sót của chúng ta. Hãy nghe Người mời gọi chúng ta một cách đặc biệt như thế nào: “Hãy đến với Ta, hết thảy những kẻ lao đao và vác nặng, và Ta sẽ cho nghỉ ngơi lại sức” (Mt 11:28). Người nói ra câu ấy khi Người còn tại thế; bây giờ ở trên Bàn Thờ, Người hình như muốn nói: “Hãy đến với Ta hết thảy các

con là những người không thể cầu nguyện cho chính mình, và Ta sẽ cầu nguyện cho các con.” Vậy thì, là những kẻ tội lỗi đáng thương luôn luôn cần được nâng đỡ và tha thứ, tại sao chúng ta lại không vịn vào lời mời này để hăm hở đến với Người trong Thánh Lễ? Mỗi khi có chuyện bất hạnh xảy đến với mình, chúng ta thường tìm đến những người thân để thổ lộ hoàn cảnh rắc rối của mình, xin lời khuyên và lời cầu nguyện. Nếu chúng ta tin tưởng rằng những lời cầu nguyện của những người đồng loại có thể giúp chúng ta, thì tại sao chúng ta lại không tin tưởng nhiều hơn vào lời cầu nguyện đầy hiệu lực và đầy quyền năng gấp bội của Đức Kitô? Không ai có thể chắc chắn về sự cứu rỗi của mình. Khi các môn đệ hỏi Chúa: “Thế thì ai có thể được cứu?” Đức Giêsu nhìn thẳng họ mà nói: “Nơi loài người một điều không thể được, nhưng không phải thế nơi Thiên Chúa, vì mọi sự là có thể nơi Thiên Chúa” (Mc 10:26-27). Vì chúng ta nghe từ miệng Đức Kitô rằng chúng ta không thể bảo đảm được phần rỗi cho chính mình, nên chúng ta hãy tìm đến Thánh Lễ để được cứu khỏi những hiểm nguy vây bọc chúng ta; ở đó Đức Kitô sẽ chuyển cầu cho chúng ta và xin cho chúng ta được hạnh phúc đời đời.

Vì vậy bạn chớ than vãn và nghĩ: “Khốn cho thân tôi là kẻ tội lỗi bất xứng – tôi không đáng được Đức Kitô cầu bầu cho.” Ngược lại, bạn có thể tin chắc rằng, nếu bạn than thở với Đức Kitô trong Thánh Lễ, Người sẽ cầu xin cho bạn; thực ra người buộc phải cầu xin cho bạn, vì tác giả Thư Do Thái (và Chúa Thánh Thần) nói: Vì chung mọi Thượng Tế lấy giữa loài người thì được đặt lo việc Thiên Chúa thay cho loài người, để tiến dâng lễ vật và hy sinh tạ tội: Ngài có thể chạnh lòng thương những kẻ u mê lầm lạc, vì chính Ngài cũng lâm phải yếu đuối tư bề (Dt 5:1-12). Vậy, vì Đức Kitô đã được Thiên Chúa Cha đặt làm Thượng Tế của chúng ta, nên chức vụ của Người buộc Người phải cầu nguyện cho dân và dâng HY TẾ THÁNH LỄ. Người không chỉ dâng Hy Tế cho cộng đoàn mà thôi, nhưng cho từng thành viên của cộng đoàn; cũng như Người đã chịu chết cho cả thế giới và cho các tín hữu từng người một. Người cũng chăm sóc toàn thể nhân loại nói chung và từng cá nhân chúng ta nói riêng. Vì vậy bạn đừng hoài nghi gì rằng Đức Kitô cầu nguyện cho BẠN; nhưng hãy tin chắc chắn rằng Người cầu nguyện cho bạn khi bạn dự lễ sốt sắng.

SỨC MẠNH LỜI CẦU NGUYỆN CỦA BẠN KẾT HỢP VỚI LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NGƯỜI

Từ những điều nói trên, bây giờ chúng ta hoàn toàn hiểu rõ rằng lời cầu nguyện của Đức Kitô trên Bàn Thờ mạnh mẽ và thành khẩn biết bao, và mang

lại lợi ích cho chúng ta như thế nào, chỉ còn một điểm nữa cần nói đến, đó là chúng ta phải cầu nguyện chung với Người hay đúng hơn, làm cho lời cầu nguyện của chúng ta hợp nhất với lời cầu nguyện của Người vì sự hợp nhất này sẽ làm cho lời cầu nguyện của chúng ta có sức mạnh mà không một lời cầu nguyện nào khác có thể sánh bằng. Đức Cha Fonerus nói: “Khi được kết hợp với HY TẾ THÁNH LỄ, những lời cầu nguyện chúng ta dâng có giá trị vô vàn so với bất cứ lời cầu nguyện nào khác, dù dài bao nhiêu, sốt sắng bao nhiêu, hơn cả những bài chiêm niệm xuất thần, đó là nhờ quyền năng công nghiệp Cuộc Khổ Nạn được tỏ lộ trong Thánh Lễ bằng những ơn lành và ân sủng bởi Trời. Bởi vì cũng như đầu là phần cao quý nhất của thân thể, không bộ phận nào cao quý bằng, thì cũng thế, lời nguyện do Đức Kitô là đầu dâng lên khi Người cầu nguyện cho chúng ta trong Thánh Lễ, thì có giá trị vượt xa lời cầu nguyện của mọi tín hữu là chi thể của Người.”

Vì vậy chúng ta kết hợp các lời cầu xin hèn mọn của chúng ta trong Thánh Lễ với lời cầu nguyện hoàn hảo của Chúa Giêsu, thì giống như một đồng tiền bằng đồng được nhúng vào vàng nung cháy, các lời nguyện của chúng ta được trang điểm xinh đẹp, cao quý và trở nên có giá trị đáng được đem lên Trời cùng với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu để dâng lên Thiên Chúa làm lễ dâng quý báu. Vì vậy lời cầu nguyện của chúng ta dâng lên trong Thánh Lễ, dù tự nó không được hoàn hảo – miễn là không phải do lỗi của chúng ta – nhưng sẽ có giá trị vượt xa những lời cầu nguyện khác đọc ở nhà. Vì thế chúng ta thật hết sức khờ dại và thiếu hiểu biết về các lợi ích của chính mình nếu chúng ta chọn đọc kinh ở nhà mình trong khi có thể đi tham dự Thánh Lễ để được hưởng những ơn ích vô cùng to lớn, Vì dù họ chỉ đọc các kinh thông thường trong nhà thờ khi đang có Thánh Lễ được cử hành ở đó, nhưng với ý hướng tham dự Thánh Lễ và chăm chú theo dõi phần Truyền Phép để thờ lạy Minh Máu Thánh Chúa, chúng ta sẽ được hưởng những ơn ích vượt xa những ơn chúng ta có thể được hưởng nếu đọc kinh tại nhà mình. Bởi vì trong Thánh Lễ, chúng ta sẽ được thông phần vào những ân sủng đã được liệt kê trong những trang sách này và thu tích được một kho báu trên trời.

**VÌ VẬY, ĐỌC GIẢ YÊU QUÍ, HÃY QUYẾT SIÊNG NẮNG KẾT
HỢP CÁC LỜI NGỢI KHEN VÀ CẦU XIN CỦA BẠN VỚI NHỮNG
LỜI CỦA CHÚA GIÊSU TRONG THÁNH LỄ.**

CHƯƠNG 8: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC KHỔ NẠN CỦA NGƯỜI

Trong tất cả các Mầu Nhiệm cuộc đời Chúa Kitô, không một mầu nhiệm nào có thể được suy gẫm với nhiều ơn ích hay đáng tôn thờ hơn cuộc Khổ Nạn và Cái Chết đau khổ của Chúa, nhờ đó ơn cứu chuộc của chúng ta được thực hiện. Các Giáo Phụ dạy chúng ta rằng ai suy gẫm và tôn kính Cuộc Khổ Nạn của Chúa sẽ được nhận một phần thưởng phong phú. Có nhiều phương pháp làm việc này, phương pháp nào cũng có lợi, nhưng không có phương pháp nào hơn là phương pháp tham dự Thánh Lễ sốt sắng: vì trong Thánh Lễ, Cuộc Khổ Nạn đau đớn của Chúa được trải qua một lần nữa trong thực tế, được tái hiện lại vì chúng ta, để nhờ đó chúng ta có thể suy gẫm dễ dàng hơn và bày ra trước mắt chúng ta một cách ấn tượng hơn.

Cuộc Khổ Nạn của Chúa được tái hiện trong Thánh Lễ là điều ai cũng phải nhận ra rõ ràng. Mọi sự đều nhắc nhở đến điều đó và chỉ ra điều đó, đặc biệt tượng Thánh Giá lúc nào cũng có trước mắt chúng ta. Trên viên đá Thánh của Bàn Thờ có khắc ghi năm dấu thánh giá. Các bình thánh và các lễ phục của linh mục đều có ghi hình Thánh Giá. Khi dâng Thánh Lễ, chủ tế làm dấu thánh giá nhiều lần trên mình và trên các lễ vật. Việc lập đi lập lại nhiều lần Dấu Thánh Giá này có nghĩa là gì nếu không phải là Cuộc Khổ Nạn đau đớn và Cái Chết của Đức Kitô được biểu trưng lập lại và tái hiện trên Bàn Thờ.

KHÔNG PHẢI LÀ TƯỞNG NHỚ MÀ LÀ TÁI HIỆN

Trong Bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu nói: Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy, nhưng Hy Tế Thánh Lễ không phải chỉ là một sự tưởng nhớ, mà là sự tái hiện lại Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô. Hội Thánh dạy chúng ta: Ai nói rằng Hy Tế Thánh Lễ chỉ là sự tưởng nhớ Hy Tế Thánh Giá người đó bị vạ tuyệt thông. Và trong cùng Khóa Học của Công Đồng Tretô (Khóa 22, Ch.2), Hội Thánh nói: Trong Hy Tế Thánh được cử hành trong Thánh Lễ có chứa đựng cùng một Đức Kitô, được sát tế một cách không đổ máu, cũng chính là Đấng đã tự hiến tế một lần có đổ máu trên Bàn Thờ Thập Giá. Chỉ cần lời khẳng định thẩm quyền này đã đủ để làm chúng ta thỏa mãn và loại bỏ hết mọi hoài nghi trong trí chúng ta. Bởi vì những gì mà Hội Thánh dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần dạy và truyền chúng ta chấp nhận, thì buộc chúng ta phải tin vững và không bao giờ hoài nghi hay tranh cãi bằng bất cứ cách nào. Vậy mà Hội Thánh dứt khoát tuyên bố rằng cùng một Đức Kitô trong quá khứ đã tự hiến trên Thập Giá một cách rất đau đớn và đổ máu mình ra, thì cùng một

Đức Kitô ấy nay thực sự hiện diện trong Thánh Lễ và được sát tế một lần nữa mặc dù không đổ máu và không đau đớn.

Để chứng minh và tăng cường sức mạnh của lời tuyên bố này, Hội Thánh còn khẳng định thêm: Vì đây vẫn cùng là một tế vật. Tế Vật bây giờ hiến dâng qua thừa tác vụ của Linh Mục vẫn cùng là một Tế Vật đã tự hiến trên Thánh Giá, chỉ có cách thức hiến dâng là khác, nghĩa là trong cả hai Hy Tế này, Hy Tế Thập Giá và Hy Tế Thánh Lễ, cùng một Tế Vật được hiến dâng và dâng Hy Lễ, trong cả hai trường hợp vẫn cùng là một Đức Kitô; nhưng cách thức Người tự hiến trên Thập giá thì khác với cách thức Người tự hiến trong Thánh Lễ. Trên Thánh Giá Người tự hiến chính mình, bằng sự đổ hết Máu ra khỏi Thân Thể Người dưới bàn tay của những kẻ hành hình; trên Bàn Thờ Người cũng tự hiến chính mình như vậy, nhưng qua bàn tay và thừa tác vụ của các linh mục, nhờ các ngài mà Người được sát tế một cách không đổ máu – máu Người không đổ ra nghĩa là không tách khỏi Thân Thể Người một cách thể lý, nhưng có thể thấy được qua việc phân biệt hai lần Truyền Phép; lần thứ nhất là Mình Thánh Người toàn vẹn trên một đĩa Thánh, rồi lần thứ hai là Máu Thánh Người trong một Chén Thánh; một hình ảnh sinh động về Cái Chết.

Từ ‘Sát Tế’ có nghĩa là giết chết, được Hội Thánh sử dụng thường xuyên trong Nghi Thức Thánh Lễ. Thánh Augustinô cũng dùng từ này khi ngài nói: “Quả thực Đức Kitô đã chịu sát tế duy chỉ một lần nơi chính bản thân Người, nhưng Người được sát tế hằng ngày cho dân trong Nhiệm Tích Thánh Lễ. “Từ này là một từ đặc thù; nó được sử dụng thường xuyên trong Kinh Thánh và để mô tả việc giết và dâng các con vật hiến tế trên Bàn Thờ. Vậy, với việc sử dụng cùng một từ này khi nói về Thánh Lễ, Hội Thánh muốn chỉ ra rằng Đức Kitô được hiến dâng trong Thánh Lễ, không chỉ qua lời của linh mục, cũng không phải qua việc giơ Mình Máu Thánh lên, nhưng như Con Chiên Hiến Tế, Người được làm cho chịu đau khổ và sát tế một cách màu nhiệm, như chúng ta sẽ diễn giải rõ ràng hơn dưới đây.

Thánh CYPRIANÔ dạy chúng ta “Hy Tế chúng ta dâng là cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô.” Rõ ràng ngài muốn nói rằng: Khi cử hành Thánh Lễ, chúng ta diễn lại những gì đã thực hiện trong Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô. Thánh GRÉGORIÔ diễn tả sự thật này một cách rõ hơn: “Mặc dù Đức Kitô không chết lại một lần nữa, nhưng Ngài vẫn chịu đau khổ lại một lần nữa vì chúng ta một cách màu nhiệm, thần bí trong HY TẾ THÁNH LỄ. THEODORET cũng diễn tả rõ ràng không kém. “Chúng ta không dâng Hy Tế nào khác ngoài Hy Tế Lễ được dâng một lần trên Thập Giá.

Chúng ta có thể dễ dàng dẫn chứng thêm nhiều tác giả khác nữa, nhưng để vắn gọn, chúng ta chỉ cần tóm tắt lại bằng lời chứng không thể sai lầm trong Hội Thánh trong ‘Lời Nguyện Thăm’ (Secreta) của Thánh Lễ Chúa Nhật 9 sau Lễ Hiện Xuống: Lạy Chúa chúng con nài xin Chúa cho chúng con siêng năng tham dự các Mầu Nhiệm này một cách xứng đáng, vì mỗi lần chúng con cử hành việc tưởng nhớ Hiến Tế này, thì công trình cứu chuộc chúng con lại được thực hiện. Câu hỏi được nêu lên ở đây là: Công trình cứu chuộc của chúng ta là gì? Bất cứ đấng nào cũng có thể trả lời câu hỏi này, nếu bạn hỏi nó”. Nó sẽ đáp: “Nhờ những đau khổ của Chúa Kitô.” Vậy, nếu Hội Thánh tuyên bố rằng công trình cứu chuộc của Đức Kitô được thể hiện trong mỗi Thánh Lễ, thì Cuộc khổ Nạn của Người cũng được tái hiện trong mỗi Thánh Lễ. Sự thật này cũng được diễn tả trong ‘Lời Nguyện Thăm’ của Thánh Lễ các Thánh Tử Đạo: “Lạy Chúa xin tuôn đổ Phép Lành dồi dào xuống trên chúng con, để của Lễ chúng con dâng vừa làm đẹp lòng Chúa, vừa trở nên Bí Tích cứu độ cho chúng con.” Không thể hiểu lời này với nghĩa là chúng ta được cứu độ lại một lần nữa trong Thánh Lễ, mà phải hiểu là, trong Thánh Lễ, hiệu quả của ơn cứu chuộc chúng ta được thông truyền cho chúng ta, như Hội Thánh nói ở một chỗ khác: “Xin cho hiệu quả ơn cứu chuộc được thông ban cho chúng con nhờ vào Hy Tế này.”

Một tác giả khác nói: “Thánh Lễ là gì nếu không phải là sự tái hiện ơn cứu chuộc chúng ta?” CHA MOLINA cũng phát biểu rất hay cùng một sự thật này: “Thánh Lễ cao cả vô hạn so với bất cứ của lễ hiến dâng nào khác, vì Thánh Lễ không chỉ là hình ảnh ơn cứu chuộc chúng ta, mà là chính công trình cứu chuộc, được bao bọc trong mầu nhiệm, nhưng vẫn đang được thực hiện.”

Những lời chứng trên đây đủ để làm mọi người xác tín rằng Thánh Lễ là sự tái hiện Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô và Con Chiên hiến lành của Thiên Chúa được sát tế một lần nữa cách mầu nhiệm trong mỗi cuộc cử hành Thánh Lễ.

Câu truyện sau đây sẽ làm sáng tỏ sự thật này.

TRUYỆN MINH HỌA – VUA SARACEN

Một ông vua người Saracen tên là Amerumnes có dịp đưa người cháu của ông đến thành phố Amplona ở Syria, tại đó có một ngôi thánh đường nguy nga tráng lệ được xây dựng để kính Thánh George. Vừa nhìn thấy ngôi thánh đường từ một khoảng cách, ông Saracen bảo các đầy tớ đưa lạc đà vào thánh đường và bày thức ăn lên bàn thờ. Đến nơi, bọn đầy tớ bắt đầu thi hành lệnh

của chủ, nhưng linh mục nhất quyết ngăn cản không cho người Saracen xúc phạm đến nhà của Thiên Chúa. Nhưng bọn chúng không để tai trước những lời cảnh cáo của linh mục. Chúng lừa bầy lạc đà vào nhà thờ, nhưng đám lạc đà này vừa bước chân qua ngưỡng cửa nhà thờ liền ngã quy ra chết. Vua Saracen hoảng sợ: ông truyền lệnh cho đầy tớ dọn sạch xác các lạc đà ra khỏi nhà thờ.

Hôm ấy lại nhằm đúng một ngày lễ và cộng đoàn tề tựu rất đông tại thánh đường để dự Thánh Lễ, Linh Mục vừa bắt đầu Thánh Lễ vừa lo sợ Ông vua phạm thánh, vì ông đứng gần bàn thờ để quan sát các lễ nghi. Ông để ý quan sát rất kỹ và khi chủ tế theo nghi thức Hy Lạp dùng dao cắt Bánh Thánh thành bốn miếng, ông vua tò mò này xem thấy một Hải Nhi xinh đẹp bị cắt ra, máu đổ xuống Chén Thánh. Vua Saracen định dùng gươm đâm chết linh mục, nhưng ông không hành động ngay vì tò mò muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, ông vua không còn thấy bánh và rượu nữa mà là Thịt và Máu thực sự. Ông cũng nhìn thấy cùng một cảnh như thế trong mỗi tấm Bánh Thánh được ban cho giáo dân khi họ Rước Lễ. “Quân Kitô giáo này đúng là bọn man rợ,” ông tự nhủ: “Trong nghi lễ thờ quây của họ, họ giết chết một đứa trẻ rồi ăn thịt nó. Ta phải báo thù cho việc sát hại đã man đứa trẻ vô tội này và phải làm cho bọn man rợ này phải chịu một cái chết khốn nạn”.

Sau khi kết lễ, linh mục phân phát bánh làm phép cho dân chúng và cũng cho người lạ một tấm. “cái gì đây?” ông tức giận hỏi. Linh mục đáp: “Đó là bánh đã làm phép.” Người vô đạo hét lên: “Có phải cái mà người đã dâng trên bàn thờ không, hồi kẻ vô nhân tính? Chính ta đã trông thấy người tự tay giết một hải nhi, ăn thịt nó và uống máu nó, phải thế không? Rồi sau đó người lại còn cho những người khác nữa!”

Linh mục quá kinh ngạc và khiêm tốn trả lời: “Thưa ngài, tôi là một kẻ tội lỗi không xứng đáng được nhìn vào những màu nhiệm cao cả này. Vì ngài đã được đặc ân nhìn thấy các màu nhiệm ấy, nên chắc hẳn ngài rất được ơn nghĩa với Thiên Chúa.” Ông vua Saracen hỏi có phải những điều ông nhìn thấy là thật không. Linh mục đáp đúng là như thế, nhưng con mắt của những kẻ có tội thì không nhìn thấy được màu nhiệm vĩ đại này, mà chỉ nhìn thấy bánh và rượu, nhưng trên thực tế sau khi truyền phép, bánh và rượu đã biến thành Mình và Máu Chúa Kitô.

Ông vua Sarace bị ấn tượng quá mạnh trước những gì ông đã thấy và đã nghe. Ông bày tỏ ước muốn thành Kitô hữu và xin được rửa tội. Nhưng vì sợ nên linh mục không dám làm, và bảo ông đến với giám mục ở núi Sinai và kể

lại những gì ông đã chứng kiến, để chính vị giám mục sẽ dạy giáo lý Kitô giáo cho ông và rửa tội cho ông. Ông vua Saracen trở về với đám tùy tùng, nhưng không kể gì cho họ về những gì đã xảy ra. Ban đêm ông cải trang làm một người lữ hành rồi bí mật đi đến Núi Sinai, kể cho giám mục tại đây lý do việc ông trở lại đạo. Ông được dạy giáo lý và rửa tội, lấy tên là Pachomius. Về sau, ông trở thành một tu sĩ. Sau ba năm sống khổ hạnh, ăn năn đền tội, và được phép của Bề Trên, ông trở về nhà với hy vọng cải hóa cha của ông, nhưng ông đã bị tra tấn và sau cùng bị ném đá cho tới chết.

Phép lạ này chứng tỏ cho chúng ta thấy Mình và Máu Chúa Giêsu không chỉ hiện diện thực sự trong Bí Tích Cực Thánh, nhưng Người còn chịu thực sự chịu sát tế trên Bàn Thờ, mặc dù một cách màu nhiệm chứ không hiện thực. Người Saracen được Chúa ban cho thấy cảnh linh mục chia cắt thịt của một đứa bé, để từ tình trạng một người hoàn toàn không tin gì cả, ông có thể kinh ngạc trước những điều ông thấy mà bắt đầu tìm hiểu và chấp nhận Kitô giáo. Hơn nữa, Thiên Chúa muốn sự kiện này được ghi lại và truyền lại cho hậu thế để tăng thêm sự hiểu biết của chúng ta và kiên cường đức tin của chúng ta nơi màu nhiệm siêu nhiên này. Bởi vì mặc dù trong Thánh Lễ Đức Kitô không chịu đau đớn hay cái chết thể xác, nhưng quả thực Người trình diện với Cha của Người trên Trời dưới cùng một hình dạng mà Người đã bộc lộ khi bị đánh đòn, đội mào gai và đóng đinh, và Người tỏ lộ một cách rõ ràng như thế một lần nữa Người đang phải chịu những cực hình trên thực tế vì tội lỗi của cả thế giới.

Về đề tài này CHA LANCICIUS nói: “Thánh Lễ là sự biểu thị những đau khổ và cái chết của Đức Kitô, không chỉ bằng lời nói, giống như những gì có thể diễn ra trên sân khấu, nhưng bằng hành động và thực tại; vì vậy các Giáo Phụ gọi Thánh Lễ là sự lập lại Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô, và cho rằng trong Thánh Lễ, Đức Kitô lại một lần nữa chịu đau khổ và chịu đóng đinh một cách màu nhiệm.” Đây là những lời của một tác giả thiêng liêng, người đã viết những tác phẩm thông thái về các màu nhiệm Thánh Lễ. Chúng tôi sẽ nêu lên một ví dụ khác nữa để củng cố những điều đã nói ở trên.

TRUYỆN MINH HỌA – ĐỨC TIN CỦA VỊ ẨN SĨ

Trong tiểu sử các Giáo Phụ, chúng ta đọc thấy có truyện của một vị ẩn sĩ già không có học, không thể nào hiểu nổi sự thật của sự hiện diện thật của Chúa Kitô trong Bí Tích Thánh Thể. Ông thường nói: “Trong Bí Tích Cực Thánh trên Bàn Thờ, chúng ta không có thân thể Chúa Kitô, mà chỉ có hình ảnh Người.” Khi nghe câu nói này, hai vị ẩn sĩ khác đến gặp ông và tìm

cách vạch ra cho ông thấy sai lầm của ông, cắt nghĩa cho ông các giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo và dẫn chứng các đoạn Kinh Thánh để bênh vực các lý luận của họ. Nhưng vị ả sĩ kia vẫn không chịu thuyết phục nếu không có một phép lạ thì lý luận gì cũng không làm ông tin. Hai vị ả sĩ này cầu nguyện trong suốt một tuần, Đến ngày Chúa Nhật, lúc cả ba vị ả sĩ đang có mặt trong Nhà nguyện để dự lễ, đến khi Truyền Phép, họ thấy một đĩa bé rất khôî ngô tuần tú trên bàn thờ thay vào chỗ Bánh Thánh. Cảnh tượng này làm họ ngất ngậy, nhưng niềm vui của họ trở thành khiếp sợ khi đứng vào lúc bẻ Bánh Thánh, họ thấy một Thiên thần dùng dao đâm đĩa bé và hứng máu chảy vào Chén Thánh. Khi vị ả sĩ không tin vào Giáo Lý Biến Đổi Bản Thể đến gần Bàn thờ để rước lễ, và linh mục sắp sửa ban mình thánh cho ông, đột nhiên ông nhìn thấy Bánh Thánh nhuốm đầy Máu và mang dáng của sự chết. Lập tức ông kêu lên. “Lạy Chúa, con thú nhận con thiếu đức tin. Bây giờ con tin vững vàng Bánh Thánh chính là Mình Thánh Chúa và Rượu Thánh trong Chén Thánh chính là Máu Thánh Chúa. Con nài xin Chúa tiếp tục ả mình lại dưới hình Bánh, để con có thể tiếp rước Chúa vì lợi ích linh hồn con.” Lời cầu nguyện của ông được Chúa chấp nhận. Ông sốt sắng rước lễ, tạ ơn Chúa và hai vị ả sĩ đã cho ông thấy sai lầm của ông, và ông đi loan truyền cho mọi người chung quanh rằng ông đã được đặc ân nhìn thấy điều gì trong Thánh Lễ.

Câu chuyện cho chúng ta thấy thêm một bằng chứng rằng Đức Giêsu Kitô không chỉ đícch thân hiện diện, nhưng Người còn tái hiện Cuộc Khổ nạn của Người trong Thánh Lễ. “Cũng như xưa kia Người đã gánh lấy muôn vàn tội lỗi của cả thế giới, để rửa sạch chúng bằng Máu Thánh Người, thì bây giờ các tội chúng ta cũng được đặt lên vai người, cùng một con chiên chịu sát tế trên bàn thờ để đền tội chúng ta.” Những lời này cho chúng ta thấy lý do tại sao Đức Kitô tái hiện Cuộc Khổ nạn và Cái Chết của Người mỗi khi Thánh Lễ được cử hành. Tuy nhiên, bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu dẫn giải đề tài này một cách đầy đủ hơn.

TẠI SAO ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC KHỔ NẠN CỦA NGƯỜI TRONG THÁNH LỄ

Không có cách nào để mô tả lý do tại sao Đức Kitô chịu cuộc khổ nạn đau đớn của Người cho bằng những lời sau đây của CHA SEGNERI Dòng Tên. “Khi Đức Kitô còn ở dương thế, sự toàn trí của người đã cho người thấy rằng, bất chấp cuộc Khổ Nạn đau đớn của Người, hàng triệu triệu con người vẫn sẽ

không tham dự vào ơn cứu độ mà Người đã chuộc lấy cho họ và vì thế họ sẽ phải hư mất đời đời. Là người anh cả vô cùng yêu thương chúng ta và hết sức muốn cứu rỗi chúng ta, người đã tự hiến mình cho Cha ở trên Trời, bằng cách tuyên bố Người tự nguyện chịu treo trên Thánh Giá không phải chỉ trong ba giờ, nhưng cho đến ngày Tận Thế để những giọt nước mắt Người đổ ra, dòng máu chảy trong mạch của Người, cũng như những lời cầu nguyện sốt sắng và những lời than thở của Người có thể làm nguôi sự công thẳng của Đức Công Minh Thiên Chúa, làm cho Thiên Chúa động lòng trắc ẩn và nhân từ để ban những phương pháp giúp ngăn ngừa sự hư mất đời đời của vô số linh hồn.

Trong bài suy niệm của THÁNH BONAVENTURA, ngài cũng nói rằng Đức Kitô sẵn sàng ở lại trên Thánh giá cho tới ngày tận thế, và các nhà thần học cũng nhất trí với ý kiến này. Ngoài ra chính Chúa Giêsu đã từng mặc khải cho nhiều vị Thánh biết rằng Người sẵn sàng một lần nữa chịu đựng tất cả những đau khổ mà người đã chịu cho toàn thế giới để có thể cứu một người có tội.

Chúa Cha Hằng Hữu không chấp nhận việc đáng Cứu Thế tự nguyện chịu đau khổ trên Thánh Giá cho đến ngày tận thế. Ba giờ trên Thánh Giá đã quá đủ, và trong Thượng Trí của Người, Người biết rằng bất cứ ai không tham dự vào những ơn ích của cuộc Khổ Nạn Thánh của Người thì họ có thể tự trách chính họ đã để mình mất linh hồn.

Thay vì làm nguôi ngoai tình yêu nóng bỏng của Đức Kitô đối với loài người, bản án này càng làm cho tình yêu ấy nóng bỏng hơn và tăng sức mạnh ước muốn cứu thoát chúng ta là những kẻ tội lỗi khỏi hình phạt đời đời. Vì vậy, trong sự khôn ngoan Thần Linh của Người, Người đã nghĩ ra một phương tiện để Người có thể tiếp tục ở lại dương gian sau khi Người chết, tiếp tục cuộc Khổ Nạn cứu độ của Người, và liên li cầu xin với Thiên Chúa cho loài người như Người đã làm khi chịu đóng đinh trên thập Giá. Phương tiện kỳ diệu này là gì? Chính là HY TẾ THÁNH LỄ, trong đó hằng ngày Người liên li chịu đau khổ vì chúng ta, nài van cho chúng ta, và khẩn thiết kêu xin Thiên Chúa ban Ân Sủng và lòng thương xót của Người cho chúng ta.

LÒNG TÔN SÙNG THÁNH LỄ CỦA THÁNH COLETTE

Trong tiểu sử Thánh Colette (6 tháng 3) của cha Bolland, chúng ta đọc thấy câu chuyện về lòng sùng mộ Thánh Lễ của Thánh Colette như sau: “Có lần Thánh Nữ đang dự Thánh Lễ do Cha giải tội của Ngài cử hành, đến lúc

Truyền Phép người ta nghe thấy ngài thốt lên: “Ôi Thiên Chúa của con, Chúa Giêsu của con, các Thiên Thần và các Thánh, Ôi loài người và những kẻ tội lỗi, những điều mà chúng ta đang thấy và nghe thật lạ lùng biết bao!” Sau Thánh Lễ, cha giải tội hỏi cái gì đã khiến ngài la to lên như thế. Ngài đáp: “Khi Cha cầm Mình Thánh giơ lên, con nhìn thấy Chúa Kitô trên Thánh Giá, và Máu Người từ các thương tích của Người chảy xuống. Cùng lúc ấy con nghe thấy Người thưa lên với Cha Người rằng: “Xin Cha nhìn vào thân xác con đang treo trên Thập Giá, thân xác con đã chịu đau đớn vì loài người, xin Cha nhìn vào các thương tích của Con, nhìn vào Máu Con đã đổ ra, xin hãy xét đến các đau khổ của Con, xét đến Cái Chết của Con. Tất cả những điều này Con đã chịu để cứu những kẻ tội lỗi. Bây giờ nếu Cha luận phạt họ đời đời, vì các tội lỗi của họ và trao họ cho Quỷ Dữ, thì cuộc Khổ Nạn cay đắng và cái chết ghê gớm của Con nào có ích gì? Những kẻ bị luận phạt sẽ không biết ơn Con; Ngược lại, chúng sẽ nguyền rủa Con muôn đời. Nhưng nếu chúng được cứu rồi, chúng sẽ ca ngợi và tôn vinh Con muôn đời với lòng biết ơn vì những đau khổ Con đã chịu. Vì vậy, lạy Cha của con, xin hãy vì Con mà tha tội cho chúng và cứu chúng khỏi án phạt đời đời.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy Chúa Giêsu cầu xin khẩn khoản như thế nào cho chúng ta trong Thánh Lễ và Người cầu xin Cha trên Trời thương xót chúng ta như thế nào. Bởi vì Thánh Lễ là sự tái hiện cuộc Khổ Nạn của Người, nên trong khi Thánh Lễ được cử hành, những gì đã được thực hiện trên Thánh giá xưa phải được tái hiện bây giờ. Trên Thánh Giá Chúa Giêsu đã kêu lớn tiếng : Lạy cha, xin Cha tha cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm (Lc 23:34). Cũng thế, trong Thánh Lễ, Người kêu lên từ Bàn Thờ, van xin ơn tha thứ cho mọi kẻ tội lỗi, đặc biệt những người đang hiện diện trong Thánh Lễ. Tiếng kêu của Người có sức mạnh quá lớn, quá thuyết phục, khiến nó chọc thủng mây trời để đi tới tận Trái Tim của Cha Hằng Hữu. Như thế Đức Kitô hoàn thành vai trò trung gian của Người, như lời Thánh Gioan nói: Chúng ta có một Đấng bầu chữa nơi Cha, Đức Giêsu Kitô, Đấng Công Chính, Người là Vật hy sinh đền tạ cho những tội lỗi ta... (1 Ga 2:1-2). Và Thánh Phaolô cũng viết: Đức Kitô Giêsu Đấng đã chết, hơn nữa đã sống lại và đang ngự bên Hữu Thiên Chúa, và là Đấng đang chuyển cầu cho chúng ta trên Bàn Thờ, vì ở đây Người thể hiện vai trò tư tế của Người, như lời tác giả Thư Do Thái nói, nhiệm vụ của vị Thượng Tế là dâng Hy tế để đền tội cho dân (Dt 5:1).

Thánh Laurensô Giustinianô cũng làm chứng về điểm này như sau: “Khi Đức Kitô chịu sát tế trên Bàn Thờ, Người thưa chuyện với Cha Người, Người

cho Cha thấy các vết thương trên Thánh Thể Người, để nhờ lời chuyển cầu của người, chúng ta được cứu khỏi hình phạt đời đời.”

Lời cầu nguyện của Đức Kitô trên Bàn Thờ có tác dụng biết bao cho đời sống an lành của chúng ta! Giá như không có lời cầu nguyện của Người, chúng ta đã có thể hứng chịu biết bao nhiêu tai họa.

Hàng ngàn người nay được hạnh phúc trên trời có thể đã phải xuống hỏa ngục nếu không được Đức Kitô chuyển cầu để cứu họ khỏi nơi Khổ hình. Vì vậy, chúng ta hãy siêng năng vui vẻ đi dự Thánh Lễ, vì biết rằng chúng ta được thông phần vào lời chuyển cầu của Người, được giữ gìn khỏi những điều dữ và nhờ Đấng Trung Gian Toàn Năng này, chúng ta được Thiên Chúa ban những ơn tự mình chúng ta không thể xin được.

TẠI SAO ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CUỘC KHỔ NẠN CỦA NGƯỜI

Trên đây chúng ta chưa nói đến các lý do tại sao Đức Kitô tái hiện Cuộc Khổ Nạn của Người. Đó là để Người có thể chuyển cầu cho chúng ta một cách cũng hiệu quả như khi Người chịu treo trên Thập Giá, để đánh động lòng thương cảm của Cha Người khi nhìn thấy những đau khổ của Người.

Một lý do khác nữa của việc Đức Kitô tái hiện Cuộc Khổ Nạn của Người trong Thánh Lễ, đó là để chúng ta được hưởng những hiệu quả Hy Tế của Người trên Thánh Giá. Chúng ta sẽ hiểu rõ hơn nếu chúng ta nhớ rằng, trong cả cuộc đời của Người và nhất là trên Thánh Giá, Người đã dành được một công nghiệp vô hạn mà chỉ một số người đạo đức là xứng đáng lãnh nhận. Bây giờ Người thông chia những kho tàng ấy mỗi ngày cho chúng ta vào nhiều dịp khác nhau, nhưng chủ yếu là trong Thánh Lễ. Một tác giả đạo đức viết: “Điều mà trên Thánh Giá là một Hy Tế Cứu Chuộc, thì trong Thánh Lễ là một Hy Tế thông chia nhờ đó quyền năng của Hy Tế Thánh Giá được chia sẻ cho từng người chúng ta.” Đây là những lời đem lại niềm vui và an ủi cho chúng ta là những kẻ tội lỗi. Chúng ta không được diễm phúc đứng dưới chân Thập Giá trên đồi Canvê, và chia sẻ những hiệu quả của những Hy Tế kỳ diệu ấy, nhưng nếu chúng ta tham dự Thánh Lễ sốt sắng, thì quyền năng của Hy Tế Thập Giá sẽ được thông ban cho linh hồn chúng ta, đúng là không phải cho mọi người như nhau, nhưng cho từng người tùy theo mức độ lòng sốt sắng của họ.

Bây giờ chúng ta hãy xem chúng ta được những ơn ích dồi dào biết bao nhờ việc Đức Kitô tái hiện Cuộc Khổ Nạn trong Thánh Lễ vì chúng ta, thông ban cho chúng ta những công nghiệp của Cuộc Khổ Nạn đó. Bạn có nghĩ tại sao Đức Kitô làm việc này không? Chủ yếu là để chúng ta được chia sẻ những công nghiệp của Người mà dâng lên cho Thiên Chúa Toàn Năng vì lợi ích linh hồn chúng ta. Thánh Mechtilde nhắc chúng ta nhớ đến những lợi ích này. Có lần Đức Kitô nói với Thánh Nữ: “Này Ta ban mọi thống khổ của Ta cho con, để những nỗi thống khổ ấy là của con, rồi con có thể hiến dâng nó lại cho Ta.” Để giúp chúng ta biết rằng Ôn huệ này được ban cho chúng ta một cách tuyệt vời trong Thánh Lễ, Chúa Kitô nói với Thánh Nữ: “Ai hiến dâng cho Ta Cuộc khổ Nạn của Ta (mà Ta đã cho làm của người ấy), người ấy sẽ nhận được gấp đôi những gì người ấy dâng, vì Ta đã nói: “Họ sẽ được gấp trăm và được sự sống đời đời.”

Quả là những lời đầy an ủi cho chúng ta. Chúng ta thật hạnh phúc biết bao khi có Thánh Lễ, vì trong Thánh Lễ Đức Kitô ban cho chúng ta những kho tàng vô giá và chúng ta có khả năng phát triển và làm giàu thêm lên. Chỉ cần chúng ta đơn sơ thưa với Chúa Giêsu: “Giêsu, con xin dâng lên Chúa cuộc Khổ Nạn cay đắng của Chúa.” Người sẽ đáp lại: “Con ơi, Ta ban nó lại cho con nhiều gấp đôi.” Nếu chúng ta dâng người Máu Thánh Người, Người cũng sẽ trả lời y như vậy, vì chúng ta dâng bất cứ phần đau khổ nào của Người thì Người cũng sẽ ban lại gấp đôi những gì chúng ta dâng. Người sẽ làm điều này mỗi khi chúng ta dâng hiến cho Người bất cứ phần nào Cuộc Khổ Nạn của Người như là của chính chúng ta. Đây đúng là một cách cho vay có lãi to, một phương pháp dễ dàng để kiếm được của cải thiêng liêng.

Còn một số lý do khác nữa của việc Đức Kitô tái hiện Cuộc Khổ Nạn của Người trong Thánh Lễ. Để những tín hữu dù không thể tham dự Hy Tế trên Thập Giá, nhưng khi tham dự Thánh Lễ thì có thể nhận được cùng những Ân Sủng và những công nghiệp giống như họ thực sự đứng dưới chân thập Giá, miễn là họ tham dự với cùng một lòng sốt sắng như vậy. Nói như vậy cũng tương tự như nói rằng: Hãy xem Hy Tế của chúng ta tuyệt vời biết bao. Không chỉ là tưởng nhớ Hy Tế đã dâng xưa kia trên Thánh giá, mà là CÙNG MỘT Hy Tế ấy, và mãi mãi là Hy Tế ấy. Hơn nữa, những hoa quả mà Hy Tế Thánh Lễ tạo ra cũng là những hoa quả của Hy Tế Thập Giá. Lời quả quyết này nghe có vẻ không thể tin nổi. Hy Tế Thánh Lễ mà lại là cùng một Hy Tế trên đồi Canvê xưa sao? Hy Tế Thánh Lễ mà lại có thể tạo ra cùng những hiệu quả như Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô Sao? Đúng thật là thế đấy, và điều này

cho thấy Hy Tế Thánh Lễ quả là tuyệt vời và hiệu quả chừng nào! Cha Molina viết về điểm này như sau:

“Đức Kitô đã truyền cho Hội Thánh phải đòi đòi hiến dâng cùng một Hy Tế Người đã dâng trên Thập Giá, cùng một Hy Tế tuy bây giờ không còn là Hy Tế đổ máu nữa. Tôi cũng nói CÙNG MỘT Hy Tế; nhưng Thánh Lễ còn chứa đựng vô vàn Ân Sủng và sự tuyệt vời hơn nữa. Vì cùng là một Hy Tế đã dâng trên Thập Giá, Thánh Lễ phải có cùng quyền năng, cùng công nghiệp, và phải đẹp lòng Thiên Chúa như Hy Tế Thập Giá. Thực sự và cốt yếu là cùng một Hy Tế, bởi vì ở đây cũng vẫn cùng một Tế Vật, vẫn là cùng một Tư Tế: được dâng lên cùng một vị Thiên Chúa, với cũng cùng những mục đích như Hy Tế Thập Giá xưa. Chỉ có một điểm khác biệt đó là cách dâng thì khác; trên Thập Giá, Đức Kitô bị sát tế bằng đau khổ và đổ máu, còn bây giờ không đau khổ và không đổ máu.”

Hỡi người Kitô hữu, bạn hãy suy nghĩ về những lời mạnh mẽ này, hãy gẫm về Giá Trị vô hạn. Địa vị cao cả và Quyền Năng vô biên của Thánh Lễ. Chúng ta biết lời này không chỉ từ các lời dạy của những con người đạo đức và thông thái: Hội Thánh rõ ràng tuyên bố rằng Hy Tế Thập Giá và Hy Tế Thánh Lễ chỉ là một. Vì vậy chúng ta thấy rõ khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta có thể làm đẹp lòng Chúa và được hưởng những công nghiệp của Người cũng nhiều như nếu chúng ta đã hiện diện trên đồi Canvê – miễn là chúng ta có lòng sốt sắng và hồi tâm giống như chúng ta đứng dưới chân Thập Giá. Chúng ta lại không thấy mình vô cùng diễm phúc được chứng kiến Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô hằng ngày trong Thánh Lễ và hưởng những hoa quả của Cuộc Khổ Nạn ấy cho linh hồn chúng ta sao? Chúng ta thật diễm phúc vì có thể bằng tinh thần đứng dưới chân Thánh Giá của Chúa Cứu Thế đang hấp hối, nhìn thấy Người bằng chính mắt mình, nói với Người bằng chính môi miệng mình, giống như những người xưa kia đã đích thân hiện diện lúc Chúa chịu đóng đinh. Chúng ta phải đánh giá cao biết bao những ân huệ Chúa Kitô hằng ngày ban cho chúng ta; chúng ta phải lo lắng hết sức để được chia sẻ những Ân Sủng Người sẵn sàng ban phát cho chúng ta.

CHƯƠNG 9: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ TÁI HIỆN CÁI CHẾT CỦA NGƯỜI

Thánh Gioan tác giả Tin Mừng nói: Không có lòng mến nào lớn hơn là thí mạng sống mình vì bạn hữu (Ga 15:130). Không có gì quý báu hơn đối với một người bằng linh hồn hay mạng sống của họ; khi hiến mạng sống mình cho bạn hữu, người ấy hiến dâng điều quý báu nhất của mình. Nhưng Đức Kitô còn đi xa hơn nữa. Trong tình yêu của Người đối với loài người, Người đã thí mạng sống mình không chỉ cho các bạn hữu mà cả cho những kẻ thù tệ hại nhất của Người. Vì vậy mạng sống của Người không phải là một mạng sống bình thường mà là một mạng sống thánh thiện và cao quý vô song. Trong Tin Mừng Thánh Gioan, Chúa nói: Ta thí mạng sống Ta vì đàn chiên (Ga 10:15). Rõ ràng những lời này có một nghĩa đặc biệt, bởi vì Người không nói: Ta sẽ thí mạng sống Ta vì đàn chiên hay Ta đã thí mạng sống Ta vì đàn chiên, nhưng nói: Ta thí mạng sống Ta vì đàn chiên, nghĩa là: Ta không ngừng thí mạng sống Ta cho các Tín hữu. Người làm việc này hằng ngày trong Thánh Lễ, ở đó cái chết của Người được tái hiện. Bây giờ chúng ta sẽ xem cách thức Người tái hiện cái chết của Người như thế nào.

Thời xưa người ta có tục lệ diễn vở kịch Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu vào Mùa Chay để vẽ ra một cách sinh động trước mặt giáo dân những nỗi thống khổ Chúa đã chịu vì tội lỗi loài người. Diễn viên thường là một thanh niên bị cột vào cây Thập Giá và sau khi bị treo trên đó một thời gian, người này diễn tả những dấu hiệu bề ngoài của một cơn hấp hối đau đớn khiến khán giả phải cảm động đến rơi lệ. Trong Thánh Lễ, không ai đóng vai Chúa Cứu Thế; chính Người tự hiến mạng sống mình. Người không nhờ một Thiên Thần hay một vị Thánh đóng vai của Người, vì họ không thể làm hành động của Người giống như chính Người làm. Hằng ngày Người tái hiện lại cuộc Khổ Nạn của Người trước mắt của cả Trời và Đất khiến cho cảnh này luôn luôn được Thiên Chúa ghi nhớ trong Thánh Lễ giống như những gì đã xảy ra trên đồi Canvê,

Chúng tôi kể ra đây một giai thoại để minh họa điều này, rồi sau đó xác nhận bằng những lời dạy của các nhà thần học.

THỊ KIẾN CỦA CHA GOTTSCHALK

Tác giả Caesar Heisterbach kể lại rằng có một linh mục kia tên là Gottschalk sống trong tu viện. Trong khi ngài cử hành Thánh Lễ đêm Giáng Sinh rất sốt sắng và cảm động tại một bàn thờ phụ, sau khi Truyền Phép ngài

thấy trên tay mình một đũa trẻ rất khôi ngô tuấn tú. Ngài nắm chặt đũa bé trong tay rồi hôn nó, lòng tràn ngập niềm vui sướng khôn tả. Trong chốc lát đũa bé biến mất và vị linh mục cũng kết thúc Thánh Lễ. Trước khi chết, linh mục này đến gặp giám mục và kể lại tất cả những gì ngài đã thấy. Vị giám mục này rất cảm động khi nghe câu truyện, ngài đem kể cho một linh mục khác của ngài mà ngài biết là không mấy quý chuộng thiên chức linh mục. Linh mục này phản ứng: “Tại sao Thiên Chúa lại mặc khải những điều này cho các vị Thánh và những kẻ có đức tin vững vàng? Lẽ ra Người phải cho phép những kẻ tội lỗi bất hạnh như con, thường hoài nghi về sự hiện diện của Chúa trong Bí Tích Thánh Thể, để có thể thấy được đằng sau bức màn chứ!” Không lâu sau, trong khi linh mục này đang đứng tại bàn thờ, Chúa cho ông được nhìn thấy điều mà cha Gottschalk lành thánh đã được nhìn thấy. Trong khi ông bẻ Bánh Thánh trước Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa, ông nhìn thấy rõ một đức bé rất dễ thương trong tay ông. Ngạc nhiên và bối rối, ông lật phía sau Tấm Bánh Thánh và thấy ở đó có Đức Kitô trên Thập Giá, đầu cúi xuống như thể đang hấp hối. Ông không thể cầm nổi nước mắt khi nhìn vào hình dạng của Chúa Cứu Thế đang hấp hối; ông có phải tiếp tục dâng lễ cho xong không? Thị kiến này biến đi Bánh Thánh lại trở về hình dạng ban đầu.

Trong khi ấy cộng đoàn đang lo lắng chuyện gì xảy ra cho cha xứ của họ, tại sao ngài cử hành lâu như vậy và tại sao ngài lại khóc. Lập tức ngài bước lên bục giảng và kể lại cho giáo dân nghe về thị kiến ngài vừa có, ngài thấy rõ Hải Nhi Giêsu và Đấng Cứu Thế chết trên Thập Giá. Trải nghiệm này đã vĩnh viễn biến đổi ngài: ngài cải sửa đời sống, sám hối ăn năn vì sự chệnh mảng trong quá khứ và trở thành một mẫu gương về thái độ cung kính và chăm chú khi cử hành Thánh Lễ, một gương tuyệt vời cho giáo dân.

Phần nào thị kiến này cho chúng ta thấy rằng trong Thánh Lễ Chúa Cứu Thế bày ra cái chết đau đớn của Người trước mặt Thiên Chúa Cha và Triều Thần Thiên Quốc như thế nào, không phải để làm cho các ngài buồn phiền, nhưng để các ngài thấy được tình yêu bao la đã thúc đẩy Người chịu đau khổ như thế để cứu chuộc toàn thể các Thiên Thần và loài người. Giá như chúng ta có một lần được điễm phúc nhìn thấy Chúa Giêsu. Đấng Cứu Thế của chúng ta hấp hối trên Thập Giá như vị linh mục này đã thấy, hẳn chúng ta sẽ hân hoan đi dự lễ như thế nào; chúng ta sẽ hết sức chăm chú và đầy thương cảm khi chứng kiến cảnh Máu Chúa Giêsu lìa khỏi Thân Thể Người: cái chết của Người được phô bày một cách hết sức sinh động như thế. Khi nhìn thấy trước những đau khổ Người sẽ phải chịu nơi Tinh Thần và Thân Xác. Đức Giêsu đã nói: Linh hồn thầy buồn sầu đến chết được. Chúng ta phải thương cảm biết

bao đối với Chúa Cứu Thế trong cơn hấp hối của Người. Mỗi khi chúng ta nhóm lại ngọn lửa Đức Tin trong lòng chúng ta để thấy điều gì đang thực sự xảy ra trên Bàn Thờ trước mắt chúng ta. Chúng ta được chia sẻ những tư tưởng từ bi nhân hậu của Chúa Giêsu đối với người tội lỗi, chúng ta được chia sẻ tình yêu của Chúa Giêsu đối với Chúa Cha và tất cả con cái loài người của Người.

CÁC DẤU HIỆU VỀ CÁI CHẾT CỦA CHÚA GIÊSU TRONG THÁNH LỄ

Trong Bữa Tiệc Ly, khi Chúa Giêsu biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Thánh Người. Người không biến đổi cả hai cùng một lúc, nhưng mỗi thứ riêng biệt, không phải dưới một hình dạng nhưng dưới hai hình dạng riêng biệt là bánh và rượu. Người có thể truyền trên bánh những lời này: “Đây là Mình và Máu thực sự của thân thể sống động của Người, nhưng như thế thì không cho chúng ta thấy rõ Cái Chết của Người. Vì thế Người đã chọn trước hết đọc lời truyền để chỉ biến đổi bánh thành Mình Thánh Người và ban cho các Tông Đồ ăn. Phần sau trong bữa ăn, Người mới biến đổi rượu thành Máu Thánh Người và cho các Tông Đồ uống. Qua sự hướng dẫn này của Chúa Thánh Thần. Người đã dạy Hội Thánh của Người qui định linh mục trước tiên phải biến đổi bánh thành Mình Thánh Người và **GIỜ LÊN CAO CHO CỘNG ĐOÀN THỜ LẠY**. Tiếp đến linh mục biến đổi rượu thành Máu Thánh Người **VÀ GIỜ LÊN RIÊNG MỘT LẦN NỮA**. Người chọn làm như thế để biểu thị Cái Chết của Người một cách sống động trước **CON MẮT VÀ TINH THẦN** của những người đang tham dự Thánh Lễ.

Về đề tài này, CHA LANCIUS nói: “Bởi vì, theo trật tự tự nhiên sự phân hủy diễn ra sau thân xác chảy hết máu, đây là nguyên nhân trực tiếp của cái chết của Đức Kitô trên Thập Giá, là cách thức mà Người đã chọn để hoàn tất Hy Tế của Người bằng cái chết. Cũng vậy, trong Hy Tế Thánh Lễ, cái chết của Người được chứng tỏ bằng việc Người đổ hết máu nơi thân xác Người. Vì vậy, qua những lời Truyền Phép, Thân xác Người trở nên hiện diện dưới hình bánh, máu Người trở nên hiện diện dưới hình rượu, mỗi chất riêng biệt nhau,” nghĩa là trong tình trạng của cái chết giống hệt cái chết lúc Người được tháo xuống khỏi Thập Giá trên đồi Canvê. Màu sắc, hình dáng, kích thước mùi vị, trọng lượng của bánh và rượu vẫn còn nguyên không thay đổi; nhưng bản chất bánh và rượu đã đổi thành Thịt và Máu Chúa Kitô

ĐẸP LÒNG CHÚA CHA MỌI ĐÀNG

Trí khôn loài người không thể nào hiểu hết, cũng như miệng lưỡi loài người không thể nào diễn tả đầy đủ việc biểu thị và tái hiện Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô đẹp lòng Thiên Chúa Toàn Năng tới mức nào. Nhưng chúng ta phải thử hình dung ra ý niệm về tính chất đẹp lòng Chúa Cha ấy.

Khi Đức Kitô phô bày cái chết của Người trước mặt Thiên Chúa Cha trong Thánh Lễ, Người dâng lên Chúa Cha cùng một lòng vâng phục hoàn hảo như Người đã dâng lên khi xưa. Lòng vâng phục của Người hoàn hảo về mọi phương diện, nhưng không bao giờ đòi Nhân tính của Người phải trả với giá quá đắt cho bằng khi Người chịu chết trên Thập Giá. Thánh Phaolô nói về hành vi vâng phục này như sau: Người đã hủy mình ra không, là lĩnh lấy thân phận tôi đòi, trở thành giống hần người ta; đem thân đội lột người phạm, Người đã hạ mình thấp hèn, trở thành vâng phục cho đến chết, và là cái chết Thập Giá (Pl 2:7-8). Và để chúng ta có thể học được hành vi vâng phục này đẹp lòng Thiên Chúa Cha đến mức nào, một hành vi quá khó đối với bản tính con người, và để biết hành vi ấy đã được tưởng thưởng ra sao, Thánh Phaolô còn nói thêm: Bởi vậy Thiên Chúa đã siêu tôn Người, và ban cho Người danh hiệu vượt quá mọi danh hiệu (Pl 2:9). Hành vi vâng phục hoàn hảo và tuyệt vời ấy Đức Kitô dâng hiến cho Cha trong Thánh Lễ, và cùng với hành vi ấy, Người dâng hiến những nhân đức anh hùng của Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Người: Sự trinh trong vô tội, lòng khiêm nhường sâu thẳm, lòng kiên nhẫn vô song và đức ái nồng cháy, các nhân đức ấy Đức Kitô không chỉ bày tỏ lên Cha của Người con bày tỏ cho những kẻ thù đã giết Người, và cho chúng ta là kẻ tội lỗi vô ơn.

Hơn nữa, Đức Kitô cũng phô bày trước mặt Cha mọi nỗi khổ đau thể chất và tinh thần của Người – trong Vườn Cây Dầu, tại tòa Philatô, dưới và trên Thánh Giá, các vết đòn, mào gai, đinh đóng trên tay chân; bị các bạn hữu và kẻ thù từ chối tình yêu của Người. Nỗi buồn và sầu não cho đến chết mà Người đã nói lên trong Vườn Cây Dầu. Trong Thánh Lễ, Đức Giêsu phô bày tất cả những nỗi thống khổ này lên Cha như thể chúng đang diễn ra lại một lần nữa trong hiện tại. Cũng như Đức Kitô đã làm nguôi cơn thịnh nộ của Cha và xin. Cũng như Đức Kitô đã làm nguôi cơn thịnh nộ của Cha và xin được cho loài người ơn tha tội nhờ những đau khổ và cái chết của Người, thì bây giờ cũng thế, trong mỗi Thánh Lễ, Người tiếp tục ban cho chúng ta những phúc lành mà chúng ta không bao giờ có thể cảm tạ Người cho đủ.

THÁNH LỄ MANG LẠI NHỮNG ƠN ÍCH VÀ PHÚC LÀNH

Bây giờ chúng ta hãy xét đến những điều mà các bậc thông thái và thánh thiện đã nói về những ơn ích vô biên chúng ta nhận được do việc tái hiện lại Cái Chết của Đức Kitô trên Bàn Thờ. THÁNH GRÊGORIÔ GIÁO HOÀNG nói: “Tế Vật này giải thoát linh hồn chúng ta một cách đặc biệt khỏi án phạt đời đời, vì nó tái hiện lại Cái Chết của Con Một Thiên Chúa.” Quả là những lời đầy an ủi cho tâm trí và linh hồn của những ai sợ bị hình phạt trầm luân vì tội của họ. Thánh Grêgoriô giáo hoàng được Chúa Thánh Thần hướng dẫn đã nói rằng Thánh Lễ có một quyền năng đặc biệt là giải thoát linh hồn khỏi cái chết muôn đời, bởi vì đó là sự tái hiện một cách Cái Chết của Đức Kitô. Vì vậy chúng ta hãy siêng năng đi tham dự Thánh Lễ; chúng ta hãy tôn sùng cái chết của Đức Kitô được biểu thị trong Thánh Lễ, và dâng Cái Chết ấy làm của Lễ lên Thiên Chúa Cha, để chúng ta không bao giờ chết trong tội trọng đáng phải chịu hình phạt muôn đời.”

Nhà thông thái Mansi đã diễn tả một cách đầy khích lệ như sau: “Vi Con Một Thiên Chúa, Đáng đã tự hiến làm Tế Vật trên Bàn Thờ Thập Giá, nay Hy Tế ấy được tái hiện trong Thánh Lễ, nên tất nhiên Hy Tế Thánh Lễ là một giá trị tuyệt vời giống như Hy Tế trên Thập Giá. “Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu chứng minh sự thật của lời phát biểu này và xem chúng ta phải hiểu đúng ý nghĩa của nó như thế nào.

Lời phát biểu của HỒNG Y HOSIUS cũng khích lệ không kém: “Mặc dù trong Thánh Lễ chúng ta không đóng đinh Đức Kitô lại một lần nữa, nhưng chúng ta cũng được thông phần vào sự chết của Người giống như Người lại chịu đóng đinh vậy. Trong Hy Tế Thập Giá, cái chết của Đức Kitô là cái chết có đổ máu; còn trong Hy Tế Thánh Lễ, cái chết của Người là cái chết màu nhiệm, và không đổ máu, nhưng nó cũng mang lại hiệu quả giống như Hy Tế đổ máu, như thể Hy Tế này đang được thể hiện vào lúc này, “Nói rằng việc tái hiện cái chết của Đức Kitô một cách màu nhiệm cũng mang lại cùng hiệu quả như cái chết hiện thực của Người, phải chăng là một phát biểu kỳ lạ? Nhưng đó chính là điều vị hồng y này tuyên bố, vì ngài nói thêm: “Bởi vì trong Thánh Lễ, chúng ta được thông phần vào các hiệu quả của cái chết của Đức Kitô, giống như Người đang tắt hơi thở trước mắt ta.” Vì đúng là như thế, nên ai có thể đánh giá đủ sức mạnh và hiệu quả của Thánh Lễ, cũng như những phúc lành mà Thánh Lễ mang lại cho những người chăm chú tham dự Thánh Lễ?

Bạn đọc yêu quý: giả sử bạn đã đứng cạnh Chúa Cứu Thế đang hấp hối trên đồi Canvê, bạn hãy thử hình dung ra biết bao Ân Sủng và kho tàng thiên liêng cao quý mà bạn đã có thể nhận được và mang theo nơi mình. Chớ buồn vì bất cứ sự thiệt thòi tương tượng nào, bị bạn đã không bị lỗ mất cơ hội bằng vàng ấy. Bạn sẽ thấy bạn cũng sẽ được hưởng một kho tàng không kém phong phú của ân sủng và lòng thương xót, cũng như ơn tha thứ và sức mạnh trong Thánh Lễ nếu bạn tham dự với cùng một tinh thần như thế bạn đã đứng trên đồi Canvê trước mặt Chúa Cứu Thế đang hấp hối.

Về điểm này, CHA RUPERT TU VIỆN TRƯỞNG có nhận xét như sau: “Cũng như khi bị treo trên Thập Giá Đức Kitô đã ban ơn tha tội cho tất cả với ai đến với Người, thì cũng thế, khi hiện diện dưới Hình Bánh và Rượu, Người cũng ban ơn tha tội cho mọi kẻ tin vào Người.” Những lời này khích lệ chúng ta hy vọng rằng nhờ tham dự Thánh Lễ với tâm tình sám hối ăn năn, chúng ta có thể được tha một phần lớn những hình phạt tạm thời do tội của chúng ta. Trong các bài viết của CHA SEGNERI, chúng ta đọc thấy một đoạn rất mạnh: “Hy Tế Thập Giá đã ban ơn tha các tội nói chung; trong Thánh Lễ, quyền năng của Máu Chúa Kitô được áp dụng riêng cho từng cá nhân. Nhờ cái chết và Cuộc Khổ Nạn của Người, Đức Kitô thu tích những công nghiệp dồi dào để ban cho chúng ta trong Thánh Lễ. Cái chết của Người là một Kho Báu. Thánh Lễ là chìa khóa mở cửa Kho Báu ấy.” Vì vậy khi chúng ta tham dự Thánh Lễ, có thể nói Đức Kitô trao vào tay chúng ta chìa khóa của Kho Báu đầy ắp của Người và cho phép chúng ta vào vào lấy những Ân Sủng tùy theo mức độ sốt sắng của tâm hồn chúng ta.

Cùng một tác giả này nói tiếp như sau: “Vì vậy, bạn hãy suy nghĩ cẩn thận xem cử hành hay tham dự Thánh Lễ có nghĩa thực sự là gì. Cử hành hay tham dự Thánh Lễ có nghĩa là làm cho Con Thiên Chúa đã chết một lần vì nhân loại, nay lại chết một lần nữa một cách máu nhiệm vì tôi và vì bạn từng giây từng phút, không khác gì Người chịu chết cho chúng ta từng người một. “Bạn hãy ghi tạc dạ điều này, hãy suy gẫm về tình yêu mà Chúa muốn bạn đáp đền khi tham dự Thánh Lễ vì yêu Chúa. Người ban ơn cho bạn một cách hào phóng đến nỗi Người sẵn sàng hy sinh mạng sống vì bạn và cho bạn được hưởng những ân phúc do cái chết của Người. Thực vậy, Người chết một cách thiêng liêng cho bạn và nếu cần Người có thể chết nữa về phần xác, với cùng những đau khổ thể xác như trên đồi Canvê.

Đức Maria có lần nói những lời sau đây với một vị tôi tớ Chúa Thánh thiện: “Tình yêu của con Ta đối với những người tham dự Thánh Lễ quá cao

cả đến độ nếu cần. Người có thể chết cho từng Người mỗi khi Người ấy tham dự Thánh Lễ; nhưng thực ra không cần phải như thế, vì công nghiệp của Người là vô tận.” Một câu nói đáng kinh ngạc khiến ta khó có thể tin nổi, nhưng đúng là như thế bởi vì nó phù hợp với Tình Yêu vô biên của Đức Kitô, tình yêu ấy thúc đẩy Người hi sinh mạng sống mình hằng ngày, **KHÔNG CHỈ MỘT LẦN**, nhưng **HẰNG NGÀN LẦN** trên khắp thế giới, một cách thiêng liêng cho chúng ta là những kẻ tội lỗi khôn nạn.

Vì vậy chúng ta hãy quyết tâm tham dự Thánh Lễ hằng ngày một cách chăm chú và sốt sắng, theo Đức Kitô bằng tinh thần tới đời Canvê, đứng cạnh Người trong cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Người. TÁC GIẢ SÁCH **GUỒNG CHÚA GIÊSU** dạy chúng ta làm việc này trong đoạn sách đã trích ở trên: “Mỗi lần bạn cử hành hay tham dự Thánh Lễ, bạn cảm thấy Thánh Lễ luôn mới mẻ, cao cả và vui thích đối với bạn, như thể Đức Kitô ngày chính hôm ấy đang chịu treo trên Thập Giá, chịu đau khổ và chịu chết vì phần rỗi loài người (Quyển 4, Chương 2). Vâng, Người thực sự chịu đau khổ và chịu chết cách máu nhiệm cho mỗi người tham dự Thánh Lễ và Người chịu tất cả những sự ấy với cùng một tình yêu đã khiến Người hy sinh mạng sống mình trên Thập Giá cho mọi thành phần của loài người, không trừ một ai. Việc Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa chịu chết một cách nhiệm máu cho những ai tham dự Thánh Lễ quả là một Tình Yêu khôn lường, một Ân Sủng vô biên, giống như xưa kia Người đã chết một cách hữu hình cho toàn thế giới. Quả là việc mang lại ơn ích và sự cứu rỗi cho chúng ta biết bao! Giá như bạn đã có mặt trên đời Canvê và ở đó dâng lên Thiên Chúa Cha những nỗi thống khổ của Con Thiên Chúa trong cơn hấp hối của Người, bạn không nghĩ mình có thể nhận được ơn tha thứ mọi tội lỗi của bạn sao? Chúa Cha nhân từ chắc chắn đã ban cho bạn, một tội nhân sám hối, trọn vẹn ơn tha thứ mọi tội lỗi và những hình phạt do tội của bạn nhờ Con của Người đã chết vì bạn. Vì vậy, bạn có thể xin ơn tha tội này trong Thánh Lễ, vì ở đó Chúa Giêsu hiện diện thực sự, trong cùng một Nhân Tính mà Người đã chịu đau khổ và chịu chết.

CHƯƠNG 10: TRONG THÁNH LỄ ĐỨC KITÔ THỂ HIỆN VIỆC ĐỔ MÁU CỦA NGƯỜI

Trong Thư Do Thái, Thánh Phaolô (hay ông Apôlô) mô tả tục lệ của Cựu Ước là rảy máu của con vật hiến tế trên cộng đoàn để mọi người và mọi vật được thanh tẩy và thánh hóa. “Sau khi ông Môsê đã tuyên bố cho toàn dân các khoản của Lễ Luật, thì ông lấy máu bê, máu dê, làm một vói nước và phẩm cánh kiến cùng bài hương, mà rảy quyền sách và toàn dân, mà rằng: “Này là máu Giao Ước Thiên Chúa đã truyền cho các ngươi. Và nhà tạm và hết thầy các đồ phụng tự, ông cũng rảy máu như vậy, và hầu hết mọi sự đều được tẩy sạch bằng máu chiếu theo Lễ Luật. Và máu không đổ, thì tội vạ không được tha (Dt 9:19-22). Việc đổ máu và rảy máu này là biểu trưng cho việc Máu Đức Kitô được đổ ra và rảy trên chúng ta, tẩy xóa tội lỗi của chúng ta một cách hiệu quả hơn vô vàn so với việc rảy máu của phụng tự Do Thái. Vì trong cùng Chương này, Thánh Phaolô nói: Vì nếu máu dê máu bò và tro tàn thân con bò cái rảy trên những nhiễm ứ còn thánh hóa cho họ được trong sạch về phần xác, thì Máu của Đức Kitô, Đáng nhờ Thần khí mà tiền mình làm (hy sinh) vô tội dâng lên Thiên Chúa, sẽ tẩy sạch lương tâm ta hơn biết mấy khỏi các việc chết mà phụng tự Thiên Chúa Hằng Sống (Dt 9:13-14)

Có lẽ sau khi đọc đoạn này, có người sẽ nói: “Đức Kitô đã đổ máu trong Cuộc Khổ Nạn của Người và máu Người được rảy trên các tín hữu sống vào lúc ấy; nhưng lúc ấy chúng ta chưa sinh ra và vì thế chúng ta không được hưởng nhờ Ôn trọng đại này.” Bạn không được than phiền như thế. Máu Đức Kitô đã đổ ra lúc ấy là cho chúng ta cũng giống như cho các tín hữu ngày ấy, ngoài ra, trong sự khôn ngoan của người, Đức Kitô đã nghĩ ra một cách khác để đổ máu hằng ngày cho chúng ta hầu tẩy sạch linh hồn chúng ta. Bạn hỏi chuyện này xảy ra khi nào và như thế nào ư? Tôi xin trả lời: bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu Hy Tế Thánh Lễ được cử hành.

THÁNH AUGUSTINÔ là tác giả đầu tiên được trích dẫn về điểm này; ngài nói: “Máu Thánh Chúa Kitô đổ ra trong Thánh Lễ cho kẻ có tội. “Những lời này quá rõ ràng không cần cắt nghĩa và được nói ra bởi một tác giả quá đáng tin không ai có thể bắt bẻ lời chứng của ngài.

Tiếp đến, ta hãy nghe lời THÁNH GIOAN KIM KHẨU diễn tả như sau: “Con Chiên Thiên Chúa được sát tế cho bạn, Máu Người đổ ra cách màu nhiệm trên Bàn Thờ; Máu chứa trong Chén Thánh được hứng lấy từ Cạnh Sườn Người để tẩy sạch bạn.” Đoạn này đã được giải thích như sau: “Đức

Kitô đã đổ máu Người ra một cách hữu hình và đau đớn duy chỉ một lần, nhưng chúng ta không thể có mặt vào lúc ấy. Thế nhưng việc đổ máu này được lập lại hằng ngày một cách vô hình. Bàn tay Người bị thương tích, Bàn Chân Người bị đóng đinh, cạnh sườn Người bị đâm thấu, Máu Người chảy ra từ đó, tuy rằng cảm giác quan chúng ta không thể nhìn thấy được. Chúng ta có thể hưởng nhận những công nghiệp vô biên của Người bằng những ước muốn nóng bỏng của chúng ta, bằng lòng ăn năn sám hối, bằng việc Rước Lễ, nhưng trên hết và hơn tất cả, bằng việc tham dự Thánh Lễ.”

Những lời trên đây, đáng chúng ta chăm chú suy xét; đó là những lời của một nhà thần học thông thái, ngài rõ ràng nói cho chúng ta rằng không có cách nào chắc chắn hơn để hưởng nhờ các công nghiệp của Đức Kitô cho bằng sốt sắng tham dự Thánh Lễ. Ngài còn nói thêm: “Nhờ các lời Truyền Phép trong Thánh Lễ, linh mục hứng lấy Máu Thánh từ cạnh sườn Đấng Cứu Thế để tẩy sạch linh hồn bạn khỏi tội và thánh hóa linh hồn bạn bằng sự thánh thiện của Người.” Ta còn có thể viện dẫn nhiều tác giả khác để xác nhận sự thật này. CHA NATALI là một tác giả như thế, ngài nói: “Máu đã đổ ra từ cạnh sườn Đức Kitô cũng chính là Máu ở trong Chén Thánh sau khi linh mục đọc những lời Truyền Phép, và được đổ ra để tha tội chúng ta.”

Tuy nhiên, văn thức để Truyền Phép trên Chén Thánh là: “Đây là chén Máu Thầy, sẽ đổ ra cho anh em và nhiều người để được ơn tha tội.” Đây chính là những lời của Đức Kitô nói ra để biến đổi rượu thành Máu Thánh Người. Theo lệnh truyền của Đức Kitô, linh mục sử dụng cùng những lời ấy; nhưng linh mục không chỉ nói những lời ấy như thể là họ đang thuận tụy công bố những lời mà Đức Kitô đã dùng, nhưng còn khẳng định sự thật rằng rượu KHÔNG CÒN LÀ rượu nữa, mà thực sự là MÁU Đức Kitô.

Linh mục không chỉ nói: “Đây là Chén Máu Thầy”, nhưng còn nói tiếp: “sẽ đổ ra cho anh em và nhiều người được ơn tha tội.” Vì phần đầu của câu này được thực hiện một cách chắc chắn, nên phần sau cũng được thực hiện cách chắc chắn như thế. Vì vậy Máu Thánh Đức Kitô được đổ ra thực sự trong Thánh Lễ “cho anh em và nhiều người”; nghĩa là cho anh em là những người đang dự lễ sốt sắng và cho nhiều người đang vắng mặt; cho những người đang dự lễ cũng như những người ước ao dự lễ nếu họ có thể và những người muốn được nhớ đến trong Thánh Lễ. Đây là “nhiều người” mà Máu Thánh Chúa Kitô đổ ra trong Thánh Lễ để tha tội cho họ.

Đây là bằng chứng có giá trị mạnh hơn bất kỳ bằng chứng nào khác, vì dựa trên sự chân thật của chính Thiên Chúa. Mầu nhiệm này siêu vời biết bao!

Tình yêu của Thiên Chúa đối với loài người tội lỗi chúng ta thật kỳ diệu không thể nào tả nổi. Có thật là Chúa Giêsu đáng tôn thờ của chúng ta. Đáng đã đổ đến giọt máu cuối cùng vì chúng ta, có thể lại phải tiếp tục đổ máu hằng ngày, hằng giờ vì chúng ta, để tha tội chúng ta và ban ơn cứu rỗi đời đời cho chúng ta không? Những người tham dự Thánh Lễ được hưởng những Ân Sủng và phúc lành tuyệt vời biết bao! Thánh Ambrôsiô nói: “Mỗi khi Máu Thánh Đức Kitô đổ ra, đó là để tha tội cho chúng ta.” Còn có sự khích lệ nào mạnh hơn để chúng ta tham dự Thánh Lễ, chúng ta có thể nhận được ơn tha tội? Chúng ta không còn hoài nghi rằng Chén Thánh có thực sự chứa Máu Đức Kitô hay không, vì Thiên Chúa đã mặc khải sự thật này và làm chứng rõ ràng bằng nhiều phép lạ, một trong số những phép lạ ấy sẽ được kể ra sau đây:

VỊ NỮ ẨM SĨ Ở COLOGNE

Tác giả CAESAR HEISTERBACH kể lại rằng vào khoảng năm 1220 ở Tổng Giáo Phận Cologne có một nữ ẨM SĨ bắt đầu sống trong một căn phòng nhỏ xây áp tường một nhà thờ và ở đó bà sống một nếp sống chiêm niệm và đền tội. Vị ẨM SĨ này có lòng tôn sùng Thánh Lễ rất mạnh, và người ta đã đục một cái cửa sổ nhỏ trên tường để bà có thể dự lễ từ trong phòng của bà. Ma quỷ thấy không thể tấn công bà về bất cứ chuyện gì khác, nên tìm cách cám dỗ bà hoài nghi rằng rượu dùng trong Thánh Lễ không được biến đổi thành Máu Chúa Kitô. Cám dỗ này quá mạnh khiến bà bị mất Đức Tin. Bà thổ lộ mối hoài nghi của mình với một vài chị em bạn mà bà thường nói chuyện qua một cái cửa sổ. Nhưng Thiên Chúa đã tỏ lòng Thương Xót tới tở Người và đã làm một phép lạ tỏ tường để giải thoát bà khỏi sự lầm lạc.

Một hôm, một linh mục ở giáo xứ bên cạnh đang làm lễ thì vô ý (hay có lẽ do ý Chúa Quan Phòng) đã đánh đổ Chén Thánh sau khi Truyền Phép. Đương nhiên vị linh mục ấy hết sức hoảng sợ và ngài còn hoảng sợ hơn nữa khi thấy rằng rượu đổ ra có hình dạng màu của Máu. Sau Thánh Lễ, ngài tìm hết cách rửa sạch các vết trên Khăn Thánh nhưng không được.

Chúa Nhật sau đó ngài đem Khăn Thánh đã dính vết Máu lên bục giảng, kê cho cộng đoàn nghe chuyện đã xảy ra rồi giơ Khăn Thánh lên cho giáo dân xem. Sự kiện này đã tạo ấn tượng sâu xa trên dân chúng và đánh động họ rất mạnh khi họ nhìn thấy máu Chúa Cứu Thế.. Nó cũng làm cho linh mục này tin chắc rằng phép lạ đã xảy ra là để củng cố Đức Tin của những ai bị cám dỗ hoài nghi. Không lạ gì ngài đã phổ biến câu truyện một cách rộng rãi, và ngài cũng đến tận chỗ ở của vị nữ ẨM SĨ và cho bà xem chiếc Khăn Thánh dính vết máu. Vừa nhìn thấy những vết Máu Thánh trên khăn, bà vội quì xuống và

than khóc lòng tin yếu kém của mình rồi xin mọi người có mặt tha thứ cho bà. Sau đó bà lớn tiếng tuyên xưng Đức Tin: “Tôi tin vững vàng rằng trong Chén Thánh có Máu thật của Chúa Kitô, chính là Máu đã đổ ra cho chúng ta trên Thập Giá, và tôi muốn sống và chết cho niềm tin này.” Vị linh mục trở về trong Giáo Xứ mình, và lần này khi lấy nước giặt Khăn Thánh một lần nữa, ngài ngạc nhiên khi thấy các vết máu tức khắc biến mất.”

Khi vị ẩn sĩ nghe được chuyện này, bà nhận ra rằng Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót bà và Người đã làm phép lạ này để củng cố Đức Tin chân chính của bà.

VỊ TU SĨ DÒNG THÁNH HIÊRÔNIMÔ

Một câu chuyện tương tự cũng được kể về CHA PHÊRÔ CAVAGNELAS, một tu sĩ dòng Thánh Hiêrônimô. Một thời gian dài cha bị cám dỗ hoài nghi về sự hiện diện của Máu Thánh trong Bánh Thánh đã truyền phép. Một hôm đang cử hành Thánh Lễ, cha đọc đến các lời này trong phần Lễ Qui: “Chúng con khẩn khoản nài xin Chúa Toàn Năng truyền cho Thiên Thần Chúa mang những lễ vật này lên Bàn Thờ Chúa, trước Tôn Nhan Uy Linh Chúa.” Và theo luật chữ đỏ, chủ tế cúi mình xuống. Một đám mây phủ trên Bàn Thờ và che khuất cả Bánh Thánh và Chén Thánh. Linh mục hết sức lo lắng. Ngài sốt sắng đọc kinh Tin và Kinh Ăn Năn tội. Một lát sau đám mây bay lên cao và ngài thấy Bánh Thánh treo lơ lửng trên Chén Thánh. Trong khi cung kính chiêm ngắm Bánh Thánh, ngài nhận thấy Máu từ Bánh Thánh nhỏ xuống và cứ tiếp tục xảy ra cho đến khi có một lượng Máu vừa bằng lượng rượu đã có trong Chén Thánh. Ngài tràn ngập vui sướng và mọi hoài nghi tan biến. Từ đó trở đi, không có gì làm lu mờ Đức Tin của ngài về sự hiện diện của Máu Chúa Kitô trong Bánh Thánh.

Hai câu chuyện trên đây cho thấy Mình và Máu Chúa Kitô cùng hiện diện đồng thời cả trong hình bánh và hình rượu, mặc dù theo lời cầu Truyền Phép, Mình Chúa Kitô hiện diện dưới hình bánh của Bánh Thánh, và Máu của Người chủ yếu hiện diện dưới hình rượu trong Chén Thánh.

Tới đây chúng ta có thể dừng lại và cố gắng suy gẫm để thấy việc có Máu Thánh Chúa Kitô trong Thánh Lễ là một Ân Sủng lớn lao biết chừng nào. Hội Thánh Công Giáo không có kho báu nào lớn hơn, quý giá hơn, vì chỉ một giọt máu kết hợp với Ngôi Hai Thiên Chúa của Đức Kitô cũng có giá trị vượt xa mọi của cải giàu sang của tất cả trời đất. Máu Châu Báu này hiện diện với chúng ta không chỉ trong Thánh Lễ, chúng ta còn có Máu Thánh Người làm

của sở hữu của chúng ta (như đã nói ở Chương 5) và như thế chúng ta có thể dâng Máu ấy lên cho Thiên Chúa Toàn Năng.

MÁU THÁNH CHÚA KITÔ RẢY TRÊN CHÚNG TA TRÊN THÁNH LỄ NHƯ THẾ NÀO

Cho tới đây chúng ta đã tìm hiểu xem Máu Thánh Chúa Kitô đã đổ ra trong Thánh Lễ như thế nào; bây giờ chúng ta sẽ xét xem Máu Thánh Người được rảy trên chúng ta như thế nào. Chúng ta biết rằng vì Máu Thánh thực sự được đổ ra mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, nên Máu ấy cũng được rảy trên tất cả những ai tham dự Thánh Lễ, và được đổ vào linh hồn họ. Chúng ta có một biểu tượng rõ ràng về điều này trong Cựu Ước mà tác giả Thư Do Thái nói đến khi mô tả việc ông Môsê rảy máu bò và máu dê trên toàn dân. Đây là Máu Giao Ước Thiên Chúa đã truyền cho các ngươi (Dt 9:20). Chúa Kitô cũng nói những lời tương tự như thế khi Người Truyền Phép Chén Thánh trong Bữa Tiệc Ly: Đây là Giao Ước Mới trong Máu Thầy (Lc 22:20). Trong đoạn trích dẫn trên kia, tác giả Thư Do Thái còn viết thêm: Vậy nếu những điều mô phỏng các sự trên Trời đã nhờ các (nghỉ tiết) ấy mà được tẩy sạch, thì nhất thiết những điều thiên thai (phải được tẩy sạch) nhờ những tế lễ hoàn hảo hơn thế nữa (Dt 9:23). Ý ngài muốn nói là: “Hội đường Do Thái, một biểu trưng cho Hội thánh Công Giáo, đã được thanh tẩy bằng việc rảy máu bò hay nước, người ta thường phải rảy hay đổ máu hay nước trên vật ấy. Cho nên nếu linh hồn chúng ta được tẩy sạch bằng Máu Chúa Kitô trong Thánh Lễ, thì Máu này phải được rảy trên linh hồn, như chúng ta sẽ chứng minh sau đây.

THÁNH GIOAN KIM KHẨU NÓI: “Bạn thấy Đức Kitô chịu sát tế trong Thánh Lễ, bạn thấy dân hiện diện được rảy và ghi dấu bằng Máu đào đổ ra từ mạch máu Chúa Kitô.” Trong câu này, vị Thánh Tiến Sĩ vĩ đại của Hội Thánh minh nhiên khẳng định rằng trong Thánh Lễ, Máu Thánh Chúa Kitô không chỉ đổ ra, nhưng là đổ ra trên chúng ta. Cha Marchatius cũng nói y như thế.” Máu Thánh đổ ra trong Thánh Lễ như một lễ hiến dâng thánh thiện, và linh hồn các tín hữu hiện diện xung quanh được rảy bằng Máu ấy.” Không thể dùng một ngôn từ nào rõ ràng hơn. Thánh Gioan cũng nói rõ ràng không kém: Đức Kitô đã yêu thương ta và rửa sạch tội lỗi ta trong Máu Người (Kh 1:5). Lưu ý rằng Thánh Tông Đồ không nói Đức Kitô rảy chúng ta bằng Máu Người, nhưng nói rõ là chúng ta thực sự được rửa sạch trong Máu người.

TÁC GIẢ THƯ DO THÁI cũng làm chứng đúng như thế khi nói: Anh em đã đến với Chúa Giêsu, Đấng Trung Gian Giao Ước Mới, Máu rảy lên tiếng át cả Máu Aben (Dt 12:24). Ở đây chúng ta có thể hỏi: Chúng ta đến với Chúa

Giêsu khi nào? Khi Rước Lễ chúng ta đến rất gần Người và đón Người vào lòng, linh hồn và thân xác chúng ta. Nhưng lúc ấy chúng ta không đến với Người như là Đấng Trung Gian của chúng ta: chúng ta đón nhận Người như là của nuôi linh hồn chúng ta. Chính trong Thánh Lễ chúng ta đến với Chúa Giêsu như là Đấng Trung Gian và Đấng Cầu Bàu thực sự cho chúng ta, vì trong Thánh Lễ chính Người là Thượng Tế đích thực, có nhiệm vụ chuyển cầu cho dân. Vậy nếu chúng ta đến với Người trong Thánh Lễ như là Đấng Trung Gian, đồng thời chúng ta đến với việc rảy Máu Thánh Người trên chúng ta, theo lời Tác giả Thư Do Thái. Việc rảy máu này diễn ra mỗi khi Thánh Lễ được cử hành: không phải rảy trên thân thể, nhưng trên linh hồn chúng ta. Trong cuộc Khổ Nạn của Người, Máu Chúa Kitô đổ ra, nhưng Máu ấy đã rơi trên đá và đất. Trong Thánh Lễ cũng chính Máu ấy đổ ra, nhưng không rơi trên đất hay thân xác con người, nhưng trên linh hồn của những người dự lễ. Cũng như ông Mosê rảy máu các con vật sát tế trên người Do Thái, và vì linh mục rảy Nước Thánh trên người Kitô hữu thế nào, thì Đức Kitô cũng rảy trên linh hồn các tín hữu bằng Máu Thánh Người đổ ra trong Thánh Lễ.

Việc rảy thiêng liêng này ban ơn ích cho chúng ta vượt xa việc rảy thể chất. Đây chính là điều Thánh Mađalêna Pazzi đã nói đến: “Máu này khi rảy trên linh hồn thì ban cho linh hồn một địa vị cao cả giống như được trang điểm bằng một bộ áo đất tiền: nó ban cho linh hồn một vẻ sáng láng rực rỡ khiến cho nếu bạn có thể nhìn thấy vẻ sáng láng của linh hồn bạn khi được rảy Máu Thánh, bạn sẽ quỳ xuống thờ lạy Máu Thánh ấy.” Quả là những lời đáng quý hết sức. Hạnh phúc cho linh hồn nào được trang điểm vẻ đẹp ấy. Hạnh phúc cho người nào được đặc ân nhìn ngắm vẻ đẹp ấy. Bạn đọc yêu quý, hãy siêng năng đi dự Thánh Lễ, để bạn được rảy bằng Máu Chúa Kitô và được trang điểm bằng những đồ rực rỡ như thế, để bạn trở nên vinh hiển trước mắt các Thiên Thần và các Thánh. Để củng cố niềm tin của bạn rằng Máu Chúa Kitô được rảy trên linh hồn bạn trong Thánh Lễ, tôi sẽ kể một sự kiện rất có ý nghĩa.

PHÉP LẠ TẠI BOLSENA

Trong tiểu sử ĐỨC GIÁO HOÀNG URBANÔ IV, chúng ta đọc thấy kinh nghiệm của một linh mục tại làng Bolsena gần Rôma vào khoảng năm 1263. Ngài đang cử hành Thánh Lễ ban sáng như thường lệ. Vừa Truyền Phép xong, Ma quỷ xúi dục vị linh mục hoài nghi về sự hiện diện thật của Chúa trong Bánh Thánh. Ngài tự nhủ: “Mình không thấy cũng chẳng cảm thấy gì để có thể nghĩ đây là Thân Thể thật của Chúa Kitô ngoài một miếng bánh mì.” Nghĩ thế có nghĩa là ngài không chỉ hoài nghi mà còn thực sự chối bỏ sự hiện diện

thật của Chúa Kitô, nghĩa là phạm tội lạc đạo. Tuy nhiên, ngài tiếp tục dâng Thánh Lễ và giơ cao Bánh Thánh lên như thường lệ, và kia, phép lạ đã xảy ra. Khi Bánh Thánh được giơ cao lên. Máu bắt đầu nhỏ xuống như một cơn mưa rào nhẹ giữa đám mây. Vị linh mục hoảng hốt không hiểu mình đang làm gì. Những người có mặt chứng kiến phép lạ đã phải lớn tiếng kêu lên: “Ôi Máu Châu Báu, Ôi Máu Thiên Chúa chúng ta. Người đã đổ máu ra vì ai? Ôi Máu từ mạch Đấng Cứu Thế, xin đổ xuống trên linh hồn chúng con, tẩy sạch linh hồn chúng con khỏi mọi vết nhơ tội lỗi.”

Tiếng kêu của dân chúng làm cho linh mục kia bừng tỉnh. Ngài đến đặt Bánh Thánh trên Khăn Thánh, nhưng Khăn Thánh đã ướt đầm không có chỗ nào khô. Thế là ngài bật khóc một cách cay đắng và ăn năn hối lỗi vì không tin vào sự hiện diện của một phép lạ để chống lại thái độ không tin của ngài. Ngài phải khó khăn lắm mới tiếp tục dâng Thánh Lễ, vì những giọt nước mắt xấu hổ và tạ ơn. Sau khi Rước Lễ, ngài gấp Khăn Thánh dính Máu lại rồi sang một bên với ý định che giấu sự kiện lạ kỳ này. Nhưng sau Thánh Lễ giáo dân đến hỏi ngài về sự kiện vừa xảy ra vì họ không tin nổi những gì chính mắt họ cũng đã xem thấy. Vì thế ngài phải đưa cho họ xem Khăn Thánh. Họ hết sức xúc động, quì gối xuống, đấm ngực và cầu khẩn lòng thương xót Chúa.

Câu chuyện này lan đi rất xa và rất nhanh. Người ta từ khắp nơi tuôn đến để xem bằng chứng của phép lạ này. Khi Đức Urbanô IV nghe biết sự kiện này, ngài gọi vị linh mục đến cùng với chiếc Khăn Thánh. Vị linh mục này vâng lời và sợ sệt đến trước mặt Đức Giáo Hoàng và các Hồng Y, quỳ xuống chân Đức Giáo Hoàng rồi xưng thú những mối hoài nghi của mình về sự hiện diện của Đức Kitô trong Thánh Lễ, kể lại tất cả những gì đã xảy ra và cho các ngài xem Khăn Thánh vẫn còn dính Máu Thánh. Đức Giáo Hoàng cùng toàn thể những người có mặt cũng quì gối cung kính Máu Thánh. Theo lệnh Đức Giáo Hoàng, một ngôi Thánh Đường nguy nga được dựng tại làng Bolsena để cất giữ chiếc Khăn Thánh kỳ diệu dính Máu Thánh. Khăn Thánh sẽ được cung nghinh trọng thể hằng năm vào ngày kỷ niệm phép lạ này.

oOo

Cảnh tượng được xem thấy tại Bolsena bảy trăm năm trước thì nay diễn ra hằng ngày trong mọi nhà thờ mỗi khi cử hành Thánh Lễ, dù chỉ thấy được bằng con mắt Đức Tin. Khi linh mục dâng Hành Vi Thờ Phụng cao cả nhất bằng việc giơ cao Bánh Thánh và Chén Thánh, Máu Thánh Chúa Cứu Thế đổ xuống giống như cơn mưa nhẹ giữa đám mây, KHÔNG thấm xuống mặt đất hay thân thể con người, nhưng thấm vào LINH HỒN VÀ TÂM TRÍ của tất cả

những ai hiện diện. Và ảnh hưởng ân sủng của Máu Thánh ấy không chỉ giới hạn vào những tâm hồn đạo đức thánh thiện, nhưng mở ra cho cả những người tội lỗi xấu xa. Máu Thánh tẩy rửa và trang điểm linh hồn những người công chính. Giúp họ sinh hoa kết quả bằng những việc lành, tăng sức cho họ khi yếu đuối, dẹp tan sức mạnh cơn cám dỗ, và giúp họ thực hành mọi việc lành họ có thể làm được. Máu Thánh Chúa cải hóa những Kitô hữu nguội lạnh, làm mềm những quả tim chai đá, giảm thiểu các xu hướng xấu, đồng thời ban niềm an bình và hòa giải cho tất cả những ai là kẻ thù của Thiên Chúa. Đối với những tội nhân không sám hối ăn năn nhưng cưỡng lại Ân Sủng của Thiên Chúa, Máu Thánh kêu xin cho họ và ngăn cản cánh tay trừng phạt công thẳng của Thiên Chúa.

Bạn thấy Máu Thánh ban sự sống này gia tăng biết bao ơn lành cho người công chính cũng như cho kẻ tội lỗi. Bạn thấy người công chính hay kẻ tội lỗi nếu siêng năng tham dự Thánh Lễ thì được ơn ích biết bao; bởi vì trong Thánh Lễ, người công chính sẽ được tẩy sạch tội lỗi, như Thánh Gioan nói: Máu Chúa Giêsu Kitô, Con của Người, tẩy sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi (1Ga 1:7). Còn đối với kẻ tội lỗi, Thánh Lễ ban cho họ ơn ăn năn sám hối để hoán cải. Vậy hỡi bạn là người yêu mến Thiên Chúa, bạn hãy suy Ân Sủng này là một dấu hiệu kỳ diệu biết bao, đó là trong Thánh Lễ, Máu Thánh Chúa Giêsu rảy lên linh hồn chúng ta, thanh tẩy và làm cho linh hồn chúng ta trở nên xinh đẹp. Chỉ cần bạn thấy mình được trang điểm, được làm cho xinh đẹp như thế, bạn sẽ vui sướng biết bao để tạ ơn Thiên Chúa, và bạn sẽ hết sức siêng năng đi tham dự Thánh Lễ hằng ngày mỗi khi có thể.

MÁU THÁNH CHÚA KITÔ CHUYỂN CẦU CHO CHÚNG TA NHƯ THỂ NÀO

Một trong những ơn chính trong số rất nhiều ơn huệ và Ân Sủng ban cho những người dự lễ sốt sắng, đó là Máu Chúa Kitô đổ ra trên Bàn Thờ kêu xin cho chúng ta và nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa ban cho chúng ta. Tiếng kêu xin này đem đến cho người tội lỗi biết bao ơn lành cứu độ và có sức làm nguôi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Tất cả những trọng tội chúng ta phạm kích thích việc báo oán của Thiên Chúa, và làm Người nổi giận với chúng ta, như chúng ta đọc thấy trong Kinh Thánh. Trong sách Sáng Thế, Thiên Chúa nói: Tiếng kêu oán phạt Sôdôm và Gomora rân lên! Và tội của chúng nặng lắm! Ta phải xuống xem có thật chúng làm [tất cả] theo như lời kêu oán lên với Ta không (St 18:20-21). Và Thánh Giacôbê nói: Kia tiền công, các người đã quật với người cắt lúa đồng ruộng các người, réo lên, và tiếng kêu ca của thợ gặt đã thấu tai Chúa các Thiên binh! (Gc 5:4). Ngôn sứ

Isaia nói Thiên Chúa coi bất kể thứ tội lỗi nào đều là một tiếng ‘kêu’. Vì vậy chúng ta có thể thấy rằng các tội của chúng ta không ngừng lớn tiếng kêu lên tới Thiên Chúa, đòi hỏi Người biểu lộ con thịnh nộ công thẳng của Người chống lại thế giới tội lỗi.

Vậy thì ai có thể ngăn cơn giận của Thiên Chúa, ai có thể ngăn việc báo oán kinh khủng của Người? Không một ai trên trời hay dưới đất có thể làm việc này; chỉ có Máu Thánh Chúa Giêsu kêu lên mới làm được việc này mà thôi. Cho dù tiếng kêu của vô vàn tội lỗi kêu lên tới tận trời cao có lớn tiếng đến đâu đi nữa, thì tiếng kêu của Máu Thánh Chúa Kitô còn mạnh hơn gấp bội: toàn năng, vô hạn, không chỉ chọc thủng các tầng mây, nhưng còn đạt thấu tận trái tim của Cha trên trời. Cho dù tiếng kêu xé trời và kinh khủng của tội lỗi toàn thế giới có chọc giận Thiên Chúa, song tiếng kêu của Máu Thánh Chúa Kitô, Người Con yêu dấu nhất của Chúa Cha, làm đẹp lòng Người vô cùng và đánh tan mọi sự khó chịu do tiếng kêu của tội lỗi gây nên.

MÁU CHÚA KITÔ KÊU LỚN TIẾNG

Có thể độc giả sẽ hỏi: Làm sao có thể nói rằng Máu Thánh Chúa Kitô kêu lên tới Trời, vì chúng ta chẳng nghe thấy gì cả.

Để trả lời, tôi xin hỏi lại: Làm sao máu của Aben có thể kêu lên tới Trời, vì Aben thì đã chết rồi và máu ông chảy ra từ các vết thương ông đã chịu? Nhưng chúng ta cũng nghe chính Thiên Chúa phán với Cain: Từ dưới đất, tiếng máu của em người đang kêu lên Ta (St 4:10). Tiếng kêu này không nghe thấy được, nhưng có sức mạnh quá lớn khiến nó từ dưới đất vang lên tới Trời, đến tai Thiên Chúa Cha và kêu gọi sự báo oán về tội giết em như chúng ta đọc thấy: Từ dưới đất tiếng máu của em người đang kêu lên Ta! Giờ đây người bị nguyên rủa bởi chính đất đã từng hả miệng hút lấy máu em người, do tay người đổ ra (St 4:10-11). Nếu Máu của Aben đổ ra đã có giá trị như thế, thì Máu Đức Kitô hằng ngày đổ ra trên bàn thờ và dâng lên cho Thiên Chúa hẳn phải có giá trị đến mức nào! Máu Aben kêu gào sự báo oán; Máu Đức Kitô kêu xin lòng thương xót. Vậy mà chúng ta biết Thiên Chúa dễ tỏ lòng thương xót hơn là thực hiện báo thù: như Hội Thánh nói trong một Kinh Nguyện: “Lạy Chúa là Đấng từ bi và hay tha thứ.” Thánh Phêrô cũng lập lại cùng ý tưởng này trong một lá thư của ngài: Chúa không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải (2P 3:9). Vì vậy Máu Chúa Kitô kêu xin được lòng thương xót dễ dàng hơn là máu Aben kêu gào sự báo oán.

Lúc Đức Kitô chịu cắt bì, lúc Người đổ mồ hôi Máu, chịu đánh đòn, chịu mào gai và chịu đóng đinh. Máu của Người kêu lên tới Trời để xin Thiên Chúa cho nhân loại được hòa giải với Người. Máu ấy kêu lên không vô ích, như lời Thánh Phaolô nói: Thật vậy: trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Người (2Cr 5:19). Cũng Máu Thánh ấy kêu lên tới Thiên Chúa hằng ngày trong Thánh Lễ, không chỉ với một tiếng nói, nhưng với biết bao giọt máu mà Người đã đổ ra từ Thánh Thể Người. Máu Người kêu lên với một tiếng vang đi rất xa và mạnh mẽ. Máu ấy kêu lên với tất cả sức mạnh Thiên Tính và Nhân Tính của Người; và không chỉ trong một Thánh Lễ mà thôi nhưng trong hàng ngàn hàng ngàn Thánh Lễ được cử hành. Đồng thời cùng với Máu Thánh Người, các vết thương của Đức Kitô cũng kêu lên với vô số những vết thương tựa như những cái lưỡi của Người. Tiếng của Trái Tim Chúa Kitô kêu lên, mỗi tiếng đập là một lời van xin; môi Chúa Giêsu kêu lên, mỗi lời thốt thức là một lời nguyện xin. Có thể nào một tiếng kêu đa dạng như thế mà lại không đánh động Trái Tim của Cha Hằng Hữu Cho dù Thiên Chúa đã quyết định những kẻ tội lỗi đáng phải chịu hình phạt xứng với tội ác của họ, song Máu Chúa Kitô quá mạnh, quá thánh thiêng khiến cho sự Công Bằng của Thiên Chúa không thể từ chối lời kêu xin đó.

MỘT CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH

Để minh chứng cho những điều nói trên, tôi sẽ kể lại một câu chuyện đáng ghi nhớ. Thời xưa, tại Tổng Giáo Phận Mayence, có một thị trấn tên là Walldurn. Chuyện này xảy ra năm 1330, khi linh mục chánh xứ của nơi ấy quá bất cẩn đã làm đổ Chén Thánh sau khi Truyền Phép làm cho Máu Thánh đổ xuống trên Khăn Thánh. Lập tức hình Chúa Giêsu hiện ra trên Khăn Thánh và xung quanh có mười một hình đầu của Chúa Cứu Thế, mỗi Đầu mang một Mào gai và bị Máu làm cho biến dạng. Bối rối và hốt hoảng, vị linh mục cất giấu Khăn Thánh bên dưới viên đá nhà thờ vì sợ bị Chúa Phạt và Bề Trên quở trách, nhưng lương tâm ngài không được yên. Ngài lúc nào cũng bị áy náy về chuyện này khiến ngài ngã bệnh nặng. Trong cơn hấp hối lâu giờ và đau đớn, ngài cho mời vị linh mục của xứ bên cạnh đến xưng thú tội bất cẩn của mình khi làm đổ Chén Thánh và tiết lộ cho cha giải tội được công bố câu chuyện lạ cho dân chúng. Một thời gian ngắn sau khi ngài qua đời, vị linh mục này đến lấy chiếc Khăn Thánh dưới viên đá bàn thờ, kính cẩn hôn Khăn Thánh rồi trưng bày ra cho dân chúng xem đồng thời kể lại toàn bộ câu chuyện. Sau đó, ngài cho đem Khăn Thánh tới Rôma gặp Đức Giáo Hoàng Urbanô V lúc đó đang ở nơi tòa Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng xác nhận phép lạ và ban ân xá cho những ai đến viếng nhà thờ Walldurn để tôn kính Máu Thánh Chúa.

Câu hỏi được đặt ra là: Tại sao Máu Thánh đổ ra thành hình Chúa Chịu Đóng Đinh và mười một hình Đầu của Chúa Cứu Thế? Theo thiên ý tôi, đây là một trong những lý do đáng chú ý: Máu Thánh đổ ra như thế để kêu xin lòng thương xót Chúa. Con số mười một có lẽ tương ứng với mười một Giọt Máu Thánh văng từ Chén Thánh ra. Các giọt Máu này không kêu gào sự báo oán và trừng phạt của Thiên Chúa, nhưng kêu xin lòng thương xót và tha thứ, cả cho vị linh mục ấy và tất cả những người sẽ tôn kính Máu Thánh. Máu Thánh kêu xin cho vị linh mục ơn sám hối và xưng thú lỗi của mình trước khi chết, và cũng kêu xin cho dân được như vậy, vì kinh nghiệm đã chứng minh rằng những kẻ tội lỗi cứng lòng từng bỏ bê xưng tội lâu năm, đã bị đánh động khi nhìn thấy Máu Thánh khiến họ ăn năn sám hối và đi xưng tội.

Ngoài tiếng kêu quyền năng mà Máu Thánh kêu lên tới Trời, còn có một điều đặc biệt nữa, đó là Máu Thánh làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa, vì khi được đổ ra trên Bàn Thờ trong Thánh Lễ, Máu Thánh tỏa hương thơm lên Trời, đó là vì khi người Do Thái dâng của lễ toàn thiêu, Thiên Chúa phán: Anh em sẽ dâng như thế mỗi ngày trong suốt bảy ngày, đó là lương thực, là hỏa tế là lễ vật nghi ngút hương thơm, làm thỏa lòng Đức Chúa, kèm theo lễ toàn thiêu thượng tiến và lễ tưới rượu (Ds 28:24). Vậy, nếu hương thơm phát ra từ thịt các con vật được thiêu và máu chúng đổ ra mà đã làm đẹp lòng Thiên Chúa Toàn Năng như thế, thì hương chi hương thơm ngọt ngào từ Máu Thánh Chúa Kitô khi dâng trên Bàn Thờ làm lễ toàn thiêu phải xứng đáng với Thiên Chúa Uy Linh đến thế nào.

Khi linh mục nâng cao Chén Thánh lúc Dâng Lễ, ngài nói: Lạy Chúa, chúng con xin dâng lên Chúa Chén Cứu Độ, chúng con khẩn khoản nài xin lòng nhân từ Chúa cho hương thơm ngào ngạt của Chén này bay lên trước Uy Nhan Chúa, để ban ơn cứu độ cho chúng con và toàn thế giới. Amen [Sách Lễ Tiên – Vaticanô]. Linh mục dùng những lời này vì rượu trong Chén Thánh sẽ được biến đổi để trở thành Máu Chúa Kitô. Thánh Phaolô nói: Hãy sống trong tình bác ái, như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta, và vì chúng ta, đã tự nộp mình làm hiến lễ, làm hi lễ dâng lên Thiên Chúa tựa hương thơm ngào ngạt (Ep 5;2; xem Xh 28:19). Khi Hy Lễ toàn thiêu quý báu này được dâng trên Thánh Giá với việc đổ máu cùng với sự đau đớn tột độ, thì hương thơm ngào ngạt bay lên làm đẹp lòng Thiên Chúa vô cùng, khiến nó dẹp tan được mùi thối tha xông lên từ biết bao tội lỗi ghê tởm của loài người. Bởi vì cái chết của Đức Kitô và Máu Người đổ ra làm đẹp lòng Thiên Chúa hơn là những tội ác của nhân loại làm phật lòng Người. Và khi Tế Vật Thần Linh này chịu hi sinh và Máu Người đổ ra cách mẫu nhiệm trên Bàn Thờ của chúng ta, một mùi

hương thơm ngào ngạt hằng ngày bay lên tới Chúa. Vì vậy nếu bạn dâng Máu Thánh Chúa Kitô lên Thiên Chúa trong Thánh Lễ với một tấm lòng sám hối ăn năn, thì bạn không chỉ xua tan mùi hôi thối của tội lỗi bạn bằng Máu Thánh Người, bạn còn làm đẹp lòng Thiên Chúa nhiều hơn là bạn làm phật lòng Người vì các tội lỗi của bạn.

Khi Tổ Phụ Isaac về già, mắt đã mờ, sau khi ông hôn con trai ông là Giacóp trong bộ áo lông của anh trai mình là Esau, Kinh Thánh kể cho chúng ta rằng khi ngửi thấy mùi thơm của bộ áo ấy, ông đã chúc phúc và cầu chúc mọi điều tốt lành cho Giacóp. Hương thơm vô cùng ngào ngạt của Máu Đức Kitô cũng có tác dụng như vậy, nhờ đó Thiên Chúa thương tình nhìn đến tất cả những ai sốt sắng dâng Máu Thánh Chúa Kitô lên Thiên Chúa trong Thánh Lễ, ban cho họ phúc lành của Người, gia tăng Ân Sủng cùng với mọi ơn ích thiêng liêng. Toàn thể chư thánh cũng vui mừng mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, khi những làn hương thơm của Máu Thánh từ Bàn Thờ bay lên tràn ngập Thiên Triều, làm cho mọi thần thánh trên trời hân hoan. Vì vậy chúng ta hãy hết sức cố gắng tham dự Thánh Lễ với lòng sốt sắng để tôn thờ Máu Thánh Chúa, kêu xin sự chuyển cầu của Máu Thánh, và dâng Máu Thánh lên cho Thiên Chúa để Người ban ơn cứu độ cho chúng ta.

CHƯƠNG 11: THÁNH LỄ HY TẾ TOÀN THIÊU CAO QUÍ NHẤT

Dưới chế độ Cựu Ước, có bốn loại Hi Lễ chính (1) Lễ Tế Toàn Thiêu để nhìn nhận Quyền Chủ Tể của Thiên Chúa; (2) Lễ Tế Ngợi Khen và Tạ Ơn để nhìn nhận những ơn lành Thiên Chúa ban; (3) Lễ Tế Giao Hòa để tạ tội với Thiên Chúa và Xin Ơn Tha Thứ; (4) Lễ Tế Xá Tội để đền bù những xúc phạm, được ơn tha tội và tha các hình phạt của tội. Mỗi Hy Lễ này có nghi lễ riêng; không được dâng các hy lễ khác nhau theo cùng một kiểu.

CÁC LỄ TẾ TOÀN THIÊU TRONG CỰU ƯỚC

Từ lúc vũ trụ được tạo thành cho tới khi Đức Kitô đến, có vô số tế vật được dâng lên Thiên Chúa Toàn Năng, và Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng các Tế Vật này đẹp lòng Thiên Chúa. Theo luật Môsê, Người Do Thái được truyền phải sát tế mỗi ngày hai con một tuổi làm lễ toàn thiêu, sáng một con, chiều một con. Ngày sabát thì sát tế bốn con, sáng hai con và chiều hai con. Vào mỗi ngày trăng non thì dâng bảy con chiên non và hai con bò tơ, và dâng cùng số ấy con vào lễ Vượt Qua và Ngũ Tuần trong bảy ngày liên tiếp. Vào lễ Lều thì phải dâng trong suốt tuần mười bốn con chiên non, mười ba con bò tơ, hai con cừu đực và một con dê. Ngoài ra mỗi người con có những lễ vật đắt giá dâng làm lễ tế riêng như bò đực, bê, cừu, chiên, cừu đực, bò cừu, rượu vang, hương trầm, v. v... và dâng theo một trong bốn cách kể trên.

Kể ra các chi tiết này ở đây để độc giả biết được về sự đắt giá và phức tạp của các Hy Lễ bắt buộc mà các Tổ Phụ và dân Do Thái phải dâng trong luật Cựu Ước. Tuy các Hy Lễ này tốn kém, vất vả và đòi phải làm cẩn thận, chúng không đẹp lòng Thiên Chúa bao nhiêu và cũng không mang lại nhiều ơn ích cho các người dâng các hy lễ ấy. Dù vậy Kinh Thánh nói cho chúng ta biết các hy lễ ấy tạo hương thơm ngào ngạt lên trước mặt Thiên Chúa. Lý do là chúng là những biểu tượng cho hy lễ của Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy chúng ta có thể biết rằng là người Công Giáo, chúng ta hạnh phúc hơn người Do Thái biết bao. Vì Chúa Giêsu nhân lành vô cùng.

Vì Chúa Giêsu nhân lành vô cùng đã chỉ định cho chúng ta một nghi lễ toàn thiêu mà chúng ta có thể dâng không mấy khó khăn, một hy lễ đẹp lòng Thiên Chúa nhất trong mọi hy lễ khác, và là nguồn vui lớn lao nhất trên Trời, mang lại lợi ích nhất cho trần gian, niềm an ủi mạnh nhất cho các linh hồn trong Luyện Ngục.

Giá như ai với lòng sốt sắng sâu xa và tự tay mình có thể tế sát làm lễ vật toàn thiêu cho Thiên Chúa tất cả mọi tế vật đã được hiến tế từ khởi thủy vũ trụ cho tới khi Đức Kitô đến, hẳn người ấy đã tôn vinh Thiên Chúa và hết sức làm đẹp lòng Người. Nhưng việc phụng thờ và đẹp lòng Thiên Chúa ấy chẳng là gì sánh với vinh quang và sự thỏa lòng Thiên Chúa do một Thánh Lễ duy nhất đem lại. Tại sao có thể như vậy? Chúng ta sẽ biết rõ lý do khi tìm hiểu thấu

đáo ‘lễ tế toàn thiêu’ của Hội Thánh Công Giáo trong Hy Tế Thánh Lễ có nghĩa là gì.

LỄ TẾ TOÀN THIÊU CỦA TÂN ƯỚC

Lễ Tế Toàn Thiêu Kitô Giáo là một lễ dâng hữu hình, vật thể, chỉ được dâng lên cho Thiên Chúa bởi một Thừa tác viên có đủ tư cách để nhìn nhận quyền chủ tể của Thiên Chúa trên mọi tạo vật. THÁNH TÔMA nói: “Bằng lễ dâng toàn thiêu này, chúng ta đích thực rằng Thiên Chúa là nguyên thủy của mọi tạo vật, là cùng đích mọi hạnh phúc của chúng ta, là chủ tể tuyệt đối của muôn vật, là Đấng chúng ta tôn thờ, và để chúng tỏ sự thần phục của chúng ta, chúng ta dâng lên Người một lễ vật hữu hình, xứng đáng với Uy Danh Thiên Chúa.” Những lời này cắt nghĩa vắn tắt bản chất của một lễ vật toàn thiêu là gì, và chúng ta sẽ làm sáng tỏ thêm sau đây.

Theo lệnh truyền của Thiên Chúa, lễ dâng toàn thiêu chỉ dành riêng cho một mình Thiên Chúa mà thôi, vì Người đã phán qua miệng Ngôn Sứ Iasia: Ta là Đức Chúa, đó là Danh Ta, Vinh quang của Ta, Ta không nhường cho ai khác; lời tán tụng dành cho Ta, Ta không để các tượng thần tước đoạt (Is 32:8). Lời này có thể làm chúng ta hiểu được giá trị cao cả của lễ toàn thiêu, vì nó không được dâng cho bất cứ tạo vật nào, dù là Mẹ Thiên Chúa hay các Thánh – nếu không sẽ bị rơi vào tội tôn thờ ngẫu tượng – mà chỉ được dâng lên một mình Thiên Chúa. Thiên Chúa cho phép chúng ta ca ngợi, yêu mến và tôn kính, khẩn cầu các Thánh, nhưng Ngài không bao giờ cho phép chúng ta dâng lên các ngài hy tế của chúng ta là Hy Tế Thánh Lễ.

Công Đồng Trentô nói về đề tài này như sau: “Mặc dù Hội Thánh đôi khi có thói quen cử hành một Thánh Lễ để tôn vinh hay kính nhớ các Thánh, điều đó không có nghĩa là Hội Thánh dạy rằng chúng ta có thể dâng hy tế lên cho các Thánh. Hy Tế chỉ được dâng lên cho một mình Thiên Chúa là Đấng ban tặng triều thiên cho các Thánh. Hơn nữa, linh mục không bao giờ nói “Con dâng hy tế này lên cho Ngài, lạy Thánh Phêrô hay Thánh Phaolô.” Nhưng tạ ơn Thiên Chúa vì chiến thắng của các ngài và cầu xin các ngài chuyển cầu cho chúng ta trên trời, đang khi chúng ta cử hành thánh lễ ở trần gian để tưởng nhớ đến các ngài.” (Công Đồng Trentô, Khóa 22, Ch.3). Như thế, Hội Thánh dạy chúng ta rằng không thể dâng hy tế Thánh Lễ lên bất kỳ vị Thánh nào, nhưng là dâng lên Thiên Chúa vì vinh quang các Thánh.

BẢN CHẤT CỦA HY LỄ TOÀN THIÊU

Bây giờ chúng ta sẽ nói về bản chất và nét đặc trưng của hy lễ toàn thiêu, để có thể hiểu rõ giá trị hơn giá trị cao vời của nó. Theo nghi lễ Do Thái, trong lễ dâng toàn thiêu, thịt của con vật hiến tế phải được thiêu hoàn toàn, còn trong lễ tế khác thì chỉ thiêu một phần, phần còn lại sẽ được ăn bởi các tư tế và những người dâng lễ. Lý do tại sao con vật hiến tế phải được thiêu hoàn toàn, đó là để chúng tỏ rằng mọi sự thuộc về Thiên Chúa phải được dâng hiến

để phục vụ Người. Theo luật công bằng nghiêm khắc, Thiên Chúa có quyền đòi hỏi mạng sống của mọi người; Người đã truyền cho ông Ápraham phải giết và hiến tế Isaac con trai ông. Tuy nhiên Thiên Chúa đã hài lòng với sự vâng phục mau mắn của ông. Trong luật Môsê, Thiên Chúa truyền phải thánh hiến mọi con đầu lòng cho Người khi Người nói: Nó thuộc về Ta (Xh 13:2). Thiên Chúa không đòi hỏi phải sát tế nó; chỉ cần bà mẹ dâng nó cho Tư Tế trong Đền Thờ, rồi chuộc lại với giá 5 sêkel bạc.

CHÚA GIÊSU: LỄ DÂNG TOÀN THIÊU CỦA TÂN ƯỚC

Con Một Thiên Chúa đã được Đức Maria là Mẹ Người dâng lên trong Đền Thờ theo luật Môsê, và tuy Đức Mẹ đã đóng tiền chuộc, nhưng Thiên Chúa chưa thỏa lòng. Đức Mẹ phải dâng Người một lần nữa để Người chịu cực hình và chịu chết, để nhờ CÁI CHẾT QUÝ BÁU của Người, mọi người có thể thoát khỏi bản phận hiến dâng mạng sống mình làm hy tế cho Thiên Chúa. Về điều này, Thánh Phaolô nói: +Nếu một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người đã chết, và Đức Kitô đã chết thay cho mọi người (+2Cr 14-15?). Vì mạng sống của Đức Kitô vô cùng cao quý và thánh thiện vượt xa mạng sống của bất cứ ai, do đó cái chết của Người có giá trị trước mặt Thiên Chúa vượt xa cái chết của toàn thể loài người. Và vì Đức Kitô được dâng lên cho Thiên Chúa như thế trong mỗi Thánh Lễ, nên Thiên Chúa được vinh quang và thờ phụng trong một Thánh Lễ nhiều hơn là mọi người từng sống trên trái đất này hiến mạng sống này để tôn vinh Người.

CHA GERVASIÔ tuyên bố rằng Hy Tế Thánh Lễ là hành vi cao quý và tuyệt hảo nhất trong mọi hành vi đạo đức và thờ phượng. Tại sao? Bởi vì trong Thánh Lễ chúng ta chứng thực – bằng hành động chứ không bằng lời nói – rằng Thiên Chúa có toàn quyền đòi hỏi chúng ta hy sinh mạng sống mình. Vì thế trong Cựu Ước, lúc dâng hy tế, vị tư tế Do Thái quen nói: “Giống như tôi sát tế con vật này cho vinh quang Thiên Chúa, thì Thiên Chúa, Chủ Tể tối cao, cũng có thể tiêu diệt tất cả chúng ta nếu như Người muốn thế. Vậy khi tôi giết tế vật này, đó là để biểu thị rằng nếu chúng ta phải hy sinh mạng sống mình vì vinh quang Thiên Chúa, thì đó cũng là quyền của Người, và vì thế tôi dâng mạng sống con vật này thay cho mạng sống của chính chúng ta.”

CHA SANCHEZ cũng nói tương tự: “Việc tôn kính chúng ta dành cho Thiên Chúa, vinh quang chúng ta dâng cho Người, đó là điều quá cao cả khiến cho không thể có một việc phục vụ, một vinh dự nào lớn hơn trên toàn thế giới có thể được chứng tỏ được cho Người; bởi vì nhờ đó chúng ta chứng thực rằng vì Uy Danh người, máu của những con bê và dê không thể nào xứng đáng với Người, nhưng Máu Châu Báu của Trưởng Tử của Người phải được dâng cho Người.”

Chúng ta hãy suy gẫm những lời hai nhà thông thái này nói liên quan đến giá trị của Thánh Lễ và vinh dự vô biên mà Thánh Lễ giúp chúng ta dâng lên

cho Thiên Chúa Toàn Năng. Chúng ta lại không mau mắn hân hoan đến với Thánh Lễ để kết hợp với linh mục thể hiện hành vi tôn kính tối cao dành cho Đấng là Thiên Chúa và là Chúa chúng ta sao? Bởi vì nếu chệnh mảng lười biếng không tham dự Thánh Lễ vì bất cứ lý do không chính đáng nào, chúng ta tước mất vinh dự mà chúng ta có thể và phải bày tỏ cho Người.

Chúng ta hãy nghe những lời CHA MARCHANTIUS nói: “ Thánh lễ là gì nếu không phải là một sứ giả hằng ngày mang đến cho Thiên Chúa Ba Ngôi đời đời hạnh phúc một món quà vô giá mà chúng ta dâng lên cho Ba Ngôi Chí Thánh để nhìn nhận chủ quyền tuyệt đối của Người trên mọi tạo vật, và sự lệ thuộc hoàn toàn của chúng ta vào Người? Cuộc sống và cái chết của Đức Kitô là một món quà hằng ngày dâng lên cho Thiên Chúa. Tác Giả của sự sống và chết, nhờ Hội Thánh chiến Đấu cùng với sự hợp tác và hiện diện của Hội Thánh Khải Hoàn, (1) để vinh dự cao cả nhất được dâng lên cho Thiên Chúa Ba Ngôi bởi tạo vật của Người, và (2) để tạo vật có thể tôn vinh xứng đáng quyền năng, sự khôn ngoan, tình yêu và sự trọn hảo vô biên của Người được chiếu sáng trong Mầu Nhiệm này. Còn gì đẹp lòng Thiên Chúa Chí Tôn hơn là khi trời và đất kết hợp với nhau để ngợi khen và tôn vinh quyền năng và uy danh cao cả của Người.

Sự giải thích về lễ toàn thiêu đích thực này hết sức cần thiết phải được dạy cho dân chúng, và giúp họ liên li ghi tạc trong lòng. Thực vậy, trong Thánh Lễ, trời và đất cùng hòa tiếng với nhau để ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa. Các sứ thần mang của lễ chúng ta lên trời và dâng lên Thiên Chúa. Nhưng vinh dự chính Chúa nhận được từ Hy Tế Thánh Lễ không phải từ loài người chúng ta hay các thiên thần, nhưng từ chính Đức Kitô. Chỉ một mình Người có thể thực sự hiểu được sự cao cả vô biên của Thiên Chúa Uy Linh. Chỉ một mình Người biết rõ Vinh Quang của Thiên Chúa là vô hạn như thế nào. Vì vậy chỉ một mình Người chứ không ai khác có thể tôn vinh Thiên Chúa cách xứng đáng, và Người làm điều này mỗi khi Thánh Lễ được cử hành. Mặc dù các thiên thần và loài người có thể làm được rất nhiều để tôn vinh Thiên Chúa, nhưng tất cả chẳng là gì sánh với điều Đức Kitô làm.

Giả sử quân Phổ đến xâm chiếm đất nước chúng ta (Nước Đức) và dọa rằng nếu chúng ta không chối Đức Kitô, tất cả chúng ta sẽ bị tra tấn một cách dã man và bị thiêu sống. Và giả sử chúng ta đồng thanh trả lời rằng chúng ta thà chịu mọi thứ đau khổ chứ không chối Chúa, và sẵn sàng chịu mọi cực hình và chịu chết nơi thân xác chúng ta, hành vi anh hùng ấy không đẹp lòng Thiên Chúa lắm sao? Chắc chắn là có. Thế nhưng vinh quang ấy sẽ chẳng là gì sánh với vinh quang mà Thiên Chúa đáng được. Nhưng khi Con Một của Thiên Chúa hạ mình xuống trong thân phận của bụi đất trước tôn nhan Thiên Chúa Uy Linh, khi Người hiến mình thành thân sâu bọ chứ không phải là người, và trong tình trạng hạ mình khiêm cung này. Người dâng lên Thiên Chúa sự cung kính cao vời nhất, thì Vinh Quang Người dâng lên cho Thiên Chúa Ba Ngôi không một việc làm nào khác có thể sánh bằng.

TÌNH YÊU ÂN CẦN VÀ ĐỘ LƯỢNG CỦA CHÚA GIÊSU.

Đồng thời, Con Thiên Chúa hiến mình trong tay loài người, để họ sát tế Người một cách máu nhiệm làm Con Chiên vô tội và dâng lên cho Thiên Chúa Ba ngôi như của lễ toàn thiêu đích thực, nhờ đó chúng ta có thể thực hiện một hành vi tôn vinh Thiên Chúa xứng với Uy Danh mà hành vi ấy được dâng lên. Vì vậy, chỉ trong Hy Tế này chúng ta mới có phương tiện để dâng lên việc phụng thờ này. Xứng đáng để tôn vinh Thiên Chúa Toàn Năng đúng với Địa Vị Tối Thượng của Người và vì thế làm đẹp lòng Người. Nếu Đức Kitô đã không ban cho chúng ta khả năng dâng hiến hy tế cao quý tốt bậc này, hẳn chúng ta hãy còn mắc nợ Thiên Chúa suốt đời mà mãi mãi mang tâm trạng nặng nợ khi rời bỏ cõi đời này.

Chúa Giêsu có thể ban ơn huệ nào lớn lao hơn thế chẳng? Người có thể tỏ lộ cho chúng ta tình yêu nào cao cả hơn tình yêu Người đã tỏ lộ khi lập Hy Tế siêu vời này chẳng? Hẳn là chúng ta phải vô cùng tạ ơn Người bằng tất cả sức lực của chúng ta. Hẳn chúng ta phải hết sức sử dụng phương thế này để nhận được ơn tha thứ biết bao món nợ nặng nề chúng ta đã mắc phải. Chúng ta hãy cố gắng dành ra những thì giờ quý báu giữa công việc bận bịu của mình để tham dự Thánh Lễ thường xuyên và dâng lên Thiên Chúa của lễ toàn thiêu vô cùng đẹp lòng Người, hầu đáp đền Người vì những tội lỗi của chúng ta.

CHƯƠNG 12: THÁNH LỄ LÀ HY TẾ NGỢI KHEN SIÊU VỜI NHẤT

Thiên Chúa là Đấng vô biên, trí khôn loài người không thể nào hiểu nổi, càng không thể nào diễn tả. Loài người không thể dò thấu được sự thánh thiện của Người, không thể đo lường vinh quang của Người, và sự giàu sang của Người không thể có gì so sánh. Nơi Người có sự Công Chính nghiêm khắc nhất, lòng Thương Xót dịu dàng nhất, lòng nhân ái đầy tràn nhất và vẻ đẹp rực rỡ nhất. Mặc dù các Thiên Thần và các Thánh yêu mến Thiên Chúa bằng tất cả sức lực của các Ngài. Song các ngài vẫn run sợ trước Uy Nhan Người và sấp mình thờ lạy Người với lòng cung kính sâu thẳm. Với tất cả sức lực các ngài ca ngợi, tán dương và tung hô các sự trọn lành vô biên của Người, và không bao giờ ngớt ca tụng Người, quyền ấy thuộc về Người vì Người là Chủ Tể Tối Cao, và vì sự Thánh Thiện của Người không thể đo lường được,

Từ thuở đời đời, trước khi mọi sự được tạo thành, Thiên Chúa đã tự tôn vinh mình và Ba Ngôi Thiên Chúa vui mừng vì Uy Danh và sự cao cả của mình. Chúa Cha tôn vinh sự khôn ngoan sâu thẳm của Chúa Con; Chúa Con tôn vinh lòng nhân lành vô hạn của Chúa Thánh Thần, và Chúa Thánh Thần tôn vinh quyền năng vô biên của Chúa Cha. Những điều này đã được Chúa Giêsu mặc khải cho THÁNH NỮ MECHTILDE như sau: “Nếu con muốn tôn vinh Ta, hãy ca ngợi và tán dương Ta kết hợp với vinh quang chói ngời nhất mà Chúa Cha trong quyền năng tuyệt đối và Chúa Thánh Thần trong tình thương vô biên đã tôn vinh Ta từ thuở đời đời; kết hợp với Vinh Quang tuyệt đối mà Ta, trong sự khôn ngoan sâu thẳm đã tôn vinh Cha và Thánh Thần từ thuở đời đời, và cùng với Chúa Thánh Thần, Đấng đầy lòng nhân lành khôn tả đã tôn vinh Ta và Cha từ thuở đời đời.

MUÔN VẬT ĐƯỢC DỰNG NÊN ĐỂ CA NGỢI THIÊN CHÚA

Lòng độ lượng và nhân từ vô biên của Thiên Chúa đã thúc đẩy Người dựng nên Trời và Đất, các Thiên Thần và loài người, các sinh vật và các loài vô tri giác, để muôn loài có thể ca ngợi và tán dương Người xứng với địa vị của Người. Đó là ý định của Người ngay từ đầu, như lời Kinh Thánh dạy chúng ta: +Đức Chúa tạo dựng muôn loài chính vì Người (Cn 16:4?); nghĩa là để muôn loài nhận biết, ca ngợi và tán dương Người ngay từ giây phút hiện hữu đầu tiên của các Ngài, và bây giờ vẫn còn đang làm thế cho đến muôn đời. Các sinh vật không có lý trí, các dã thú và các loài gia súc gia cầm, các loài thảo mộc, khoáng sản và đất đá, mỗi loài theo cách của mình và khả năng của mình đều góp phần gia tăng vinh quang Thiên Chúa Tạo Hóa, nhờ Người

mà chúng được hiện hữu. Điều này có thể chứng minh qua lời Chúa Kitô mặc khải cho THÁNH MECHTILDE: “Khi linh mục đọc trong Thánh Lễ. “Nhờ Người các Thiên Thần ca ngợi Uy Danh Chúa.” Con hãy hợp với tiếng các ngài để hòa vào bài ca Thiên Quốc tán tụng Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng tự tán dương và được tán dương, trong sự tham dự của Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên thần và các Thánh. Vì vậy, con hãy đọc một Kinh Lạy Cha, dâng kính này cho Ta hợp với bài ca ngợi khen mà Trời Đất cùng muôn tạo vật không ngừng hát lên để tôn vinh Ta.”

Vậy, nếu các loài vô tri giác mà còn ca ngợi Tạo Hóa của chúng, thì loài người có trí khôn càng phải ca ngợi và tán dương Người biết bao, vì đây chính là mục đích mà họ được dựng nên và được ban cho có lý trí. Trong Cựu Ước, vua Đavít đã cảm nhận được nghĩa vụ này; các Thánh vịnh và các Kinh nguyện ông ta soạn ra hầu hết là những bài ca ngợi Thiên Chúa và nói lên những lý do thúc đẩy ông phải tán dương Danh Thánh Người. Nếu dân Do Thái đã chuyên chăm ca ngợi Thiên Chúa như thế, thì dân Kitô giáo lại càng cảm thấy nghĩa vụ ca ngợi Thiên Chúa của mình, vì Thiên Chúa đã ban cho họ làm con cái Người để ca ngợi Người. Như lời Thánh Phaolô đã nói rõ: Người đã tiền định cho ta làm nghĩa tử nhờ Đức Giêsu Kitô, để ta hằng ca ngợi khen ân sủng rạng ngời, ân sủng Người ban tặng cho ta trong Thánh Tử yêu dấu (Ep 1:5-6). Có nghĩa là Thiên Chúa đã nhận Người Kitô hữu chúng ta làm con cái Người, để chúng ta có thể ca ngợi sự tán dương sự cao cả và ân sủng của Người. Đây là bổn phận chính của toàn thể loài người, ai chệnh mảng bổn phận này thì mắc tội đối với Thiên Chúa là vô biên và không thể nào hiểu thấu, vượt trên mọi khả năng ca ngợi của các Thiên Thần và loài người.

NHỜ THÁNH LỄ, CHÚNG TA CÓ THỂ CA NGỢI THIÊN CHÚA ĐÚNG MỨC

Biết rằng các khả năng yếu kém của loài người chúng ta không thể ca ngợi tôn vinh Thiên Chúa đúng mức, nên trong Bữa Tiệc Ly, Chúa chúng ta đã thiết lập Thánh Lễ và Hy Tế Tạ Ôn để Hội Thánh dâng lên cho Thiên Chúa hằng ngày và từng giây từng phút. Trong Thánh Lễ, chủ tế đọc: “Lạy Chúa, chúng con dâng lên Chúa Hy Tế ngợi khen này.” Trước câu đó chủ tế hát bài ca ngợi khen: “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, chúng con ca ngợi Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, v.v...” Trong kinh Tiền Tụng chủ tế đọc: “Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh. Trời đất đầy vinh quang Chúa. Hoan hô Chúa trên các tầng trời.” Một bài ca ngợi vinh quang tuyệt vời! Các thần sót

mến trên Trời với bài ca tụng Thánh, Thánh, Thánh; các trẻ em dưới trần được gọi hứng để hát lên câu “Hosanna in Exelsis”. “Hoan hô trên các tầng trời!” Như thế, những lời tán tụng này vang lên một phần từ trời, một phần từ dưới đất. Hơn nữa, Hội Thánh lập đi lập lại hàng ngàn lần mỗi ngày trong Thánh Lễ để ca ngợi Thiên Chúa qua miệng các linh mục của Người.

THÁNH LÔRENSÔ GIUSTINIANÔ diễn tả rất hay điều này khi nói: “Chắc chắn không có gì đem lại vinh quang cho Thiên Chúa hơn là Tế Vật vô tì tích trên Bàn Thờ mà Đức Kitô đã truyền hiến tế để Hội Thánh của người có thể ca ngợi Thiên Chúa.” Qua lời này, thánh nhân muốn nói rằng chúng ta không thể tôn vinh Thiên Chúa cách nào tốt hơn là tham dự hay cử hành Thánh Lễ. Cha Molina cắt nghĩa như sau: “Trong Thánh Lễ, Con Một Thiên Chúa được dâng hiến cho Chúa Cha, với tất cả những lời ngợi khen, chúc tụng Người đã dâng lên ở trần gian này.” Như vậy, lời ca ngợi Thiên Chúa nhận được là vô hạn, vì là lời ca ngợi do chính Con của Người dâng lên Người. Trên tất cả các Bàn Thờ ở trần gian. Chúa Kitô ca ngợi Thiên Chúa một cách thực sự xứng với Uy Danh Thiên Chúa, là điều mà tất cả các thần thánh trên trời lẫn loài người dưới đất không thể làm được. Vì vậy, lời ca ngợi dâng lên Thiên Chúa trong một Thánh Lễ thì vượt xa lời ca ngợi của các Thiên Thần và các Thánh trên Thiên Đàng.

NHỮNG ƯỚC VỌNG CỦA MỘT THIẾU NỮ THÁNH THIỆN

THÁNH IRÊNÊ kể lại câu chuyện về một thiếu nữ thật lòng ước ao ca ngợi Thiên Chúa với tất cả sức lực của mình. Em không ngừng than thở lên Trời: “Ôi lạy Chúa, ước gì con có một ngàn cái lưỡi để ca ngợi Người. Ước gì con có quyền trên trái tim của mọi người để thúc đẩy họ ca ngợi Chúa. Ước gì con có thể ban trí hiểu và tình cảm cho mọi loài vô tri vô giác để chúng có thể ca ngợi Chúa không ngừng. Giá như con có thể tạo ra Trời Mới và chứa đầy ở đó những thần sốt mến, con sẽ cố gắng hết sức mình để thực hiện điều đó. Con sẽ hạnh phúc biết bao nhiêu nếu có được những khả năng của linh hồn và thân xác để có thể thờ lạy, ngợi khen, tôn vinh, và cảm ơn Chúa nhiều hơn tất cả các ca đoàn Thiên Thần và các Thánh hợp lại.” Những khát vọng ấy hằng thiêu đốt tâm hồn cô bé. Một hôm, khi những ước vọng ấy cháy bùng lên hơn bao giờ hết, em nghe được một tiếng từ trời bảo em: “Chào con gái yêu dấu, con hãy biết rằng Ta được ngợi khen từ một Thánh Lễ nhiều hơn tất cả những gì mà con ước vọng có thể làm cho Ta nếu như Con có thể làm được. Con hãy siêng năng đi lễ và dâng Hy Tế Ngợi Khen lên Ta với tất cả những ước vọng mạnh nhất của con.

Từ câu truyện trên, “chúng ta biết Thánh Lễ phải là một Hy Tế siêu vời biết bao. Thiên Chúa nhận được vinh quang từ một Thánh Lễ nhiều hơn là từ các việc thờ lạy của các triều thần thiên quốc.

Giả như tất cả triều thần thiên quốc cùng hợp lại thành một đám rước trọng thể để tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi, dẫn đầu đám rước là Đức Mẹ, tạo vật cao cả nhất trong mọi tạo vật, xung quanh là chín ca đoàn Thiên Thần và theo sau là toàn thể đoàn ngũ các Thánh, vừa đi vừa hát những bài ca thánh thót, kèm theo những điệu nhạc du dương nhất, hẳn là đám rước này làm vinh danh Thiên Chúa và làm đẹp lòng Người vô cùng. Nhưng giả như khi đám rước kết thúc. Hội Thánh Chiến Đấu cử ra một linh mục để dâng chỉ một Thánh Lễ tôn vinh Thiên Chúa Ba ngôi, thì linh mục này với một Thánh Lễ tôn vinh Thiên Chúa này thực sự dâng một hành vi ngợi khen chúc tụng cao cả hơn vô vàn so với lời ngợi khen của cả đám rước trên. Có thể nói vinh quang và sự siêu vời này cũng cao cả như Con Thiên Chúa cao cả vượt xa mọi tạo vật vậy.

Vì hoàn toàn đúng là như thế, nên chúng ta phải biết mình phải tôn vinh Đức Kitô đến mức nào vì đã ban cho chúng ta Thánh Lễ như một phương thế đơn sơ và siêu vời để tôn vinh và tán dương Thiên Chúa xứng với uy Danh cao cả của Người. Suy nghĩ này phải đánh thức trong chúng ta một ước muốn sâu xa tham dự Thánh Lễ thường xuyên và nhờ đó chu toàn một cách đúng mức bổn phận ca ngợi Thiên Chúa của chúng ta. Ca ngợi Thiên Chúa là bổn phận của chúng ta, như đã nói ở đầu chương này. Ôn nữa ở đó chúng ta cũng nói rằng, để chu toàn bổn phận này một cách đúng mức, cần phải hiểu về bản tính Thiên Chúa trong tất cả địa vị cao sang và vô hạn của Người, nhưng việc này thì cả các thiên thần lẫn loài người đều không có khả năng làm được. Chỉ có Nhân tính của Đức Giêsu, nhờ tính chất Ngôi Hiệp, mới hiểu được hoàn toàn Thiên Chúa cao cả vô biên thế nào và đáng ngợi khen vô hạn thế nào. Vì vậy Nhân Tính của Đức Kitô ca ngợi và tán dương Thiên Chúa khắp mọi nơi, nhưng đặc biệt trên các Bàn Thờ trong Thánh Lễ. Chỉ ở đó Thiên Chúa được ca ngợi xứng hợp, vì Đức Kitô hiện diện trên Bàn Thờ trong Nhân Tính của Người, và ở đó Người dâng lên vinh quang Thiên Chúa Cha Hi Tế ngợi khen đấng giá nhất. **CẦN LƯU Ý ĐẶC BIỆT ĐIỂM NÀY:** Đức Kitô dâng lời ngợi khen lên Thiên Chúa trên Bàn Thờ, chủ yếu là Người dâng nhân danh tất cả những người đang hiện diện, đồng thời bù đắp những thiếu sót của họ trong hành vi ngợi khen này. Hơn nữa, Người ban hành vi ngợi khen của Người cho họ để họ dâng lên Thiên Chúa như của chính họ và nhờ đó trả được món nợ họ mắc với Người. Ai dâng lên Thiên Chúa Hy Tế Con Chí Thánh Người thì ca ngợi Thiên Chúa nhiều hơn toàn thể Thiên Thần và các Thánh, vì lời ca

ngợi của các ngài là hữu hạn và bất toàn, còn người tham dự Thánh Lễ với ý này thì dâng lên Người lời ngợi khen thần linh và vô hạn.

CÁC NHÂN CHỨNG KHÁC VỀ LỜI PHÁT BIỂU TRÊN

Để củng cố lời khẳng định này, chúng ta hãy nghe một số người thông thái và đạo đức nói gì về đề tài này. CHA GIOAN ANGELO, vị linh mục thông thái nói về Thánh Lễ như sau: “Khi tôi suy gẫm về các màu nhiệm Thánh Lễ, tôi thấy sự ngợi khen, vinh quang và niềm vui mà Hy Tế nhiệm màu của Con Thiên Chúa dâng lên cho Chúa Cha quả là siêu vời vô cùng, lời ca ngợi của tất cả các ca đoàn Thiên Thần và các Thánh không thể nào sánh bằng. Bởi vì các công trình của mọi loài thụ tạo dù cao quý và tuyệt vời đến đâu đi nữa cũng chẳng góp phần được gì so với vinh quang mà Thánh Lễ mang lại cho Thiên Chúa Ba Ngôi? Vì linh mục và cộng đoàn dâng lên Cha Vĩnh Cửu Ngôi Lời Nhập Thể cùng với lời ngợi khen của Người, nên hiến tế của họ là hiến tế của một vị Thiên Chúa, và sự ca ngợi, vinh dự và tạ ơn thì vô hạn.

Những lời đáng chú ý này giúp củng cố những gì chúng ta đã nói, đó là Thiên Chúa được ca ngợi bởi Nhân Tính Thánh của Chúa Giêsu trong Thánh Lễ hơn là bởi mọi loại thụ tạo trên trời dưới đất hợp lại.

Các đạo binh trên trời cùng hợp tiếng ngợi khen Thiên Chúa trong Thánh Lễ, đó là điều được chứng tỏ qua các lời mặc khải cho THÁNH BRIDGET và đã được Hội Thánh chính thức tán thành. Thánh nhân kể: “Một hôm tôi đang dự Thánh Lễ, lúc linh mục bắt đầu Truyền Phép, tôi thấy như thể mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và các hành tinh cùng mọi loài thiên thể trong vũ trụ cùng đồng thanh hát lên một giai điệu du dương. Hòa chung vào giai điệu này còn có các ca đoàn thiên quốc với những giai điệu vượt quá khả năng thính giác của chúng ta. Các ca đoàn chăm chú nhìn linh mục và kính cẩn cúi mình trước linh mục. Vừa khi linh mục đọc xong lời Truyền Phép, bánh lập tức biến đổi thành Con Chiên sống động có khuôn mặt của con người. Tất cả các Thiên thần đông đảo như sao trên trời cùng bái mình thờ lạy. Vô số các linh hồn lành thánh cũng hiện diện và hợp tiếng ca ngợi Thiên Chúa và Thờ Lạy Con Chiên.

Thị kiến lạ lùng này cho chúng ta thấy con số các thần thánh trên trời tham dự Thánh Lễ đông vô kể, và bài ngợi khen các ngài hát lên mừng Thiên Chúa Toàn Năng êm ái du dương biết bao, hợp chung cùng tiếng hát ca của các thiên thể trong vũ trụ bao la. Bạn là người Kitô hữu sốt sắng, khi tham dự Thánh Lễ, bạn đứng giữa các Thiên thần và các Thánh hợp tiếng với các ngài ca ngợi Thiên Chúa. Bạn thử nghĩ Người phải được vinh dự và tôn vinh như

thể nào nhờ Thánh Lễ. Các nhà Thần học dạy chúng ta rằng Thánh Lễ là một Hy Tế vô cùng cao sang, vô cùng đẹp lòng Thiên Chúa, khiến cho mọi nhân đức mọi việc lành, lời ngợi khen, tán tụng và việc thờ lạy của các Thiên Thần và loài người đều chẳng là gì so với giá trị của Hy Tế này. Bởi vì Đức Kitô vừa là Tế Vật vừa là Tư Tế. Không ai có thể phủ nhận rằng bản chất của Đấng Hiến Tế và Chiu Hiến Tế làm cho Hiến Lễ ngợi khen và tôn vinh vượt xa vô hạn hiến tế mà bất kỳ một người phàm nào có thể dâng lên.

Vì thế chúng ta có thể thấy rõ lời ngợi khen, tình yêu, việc tạ ơn dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi trong mỗi Thánh Lễ quả là siêu vời biết bao, và món nợ quá lớn chúng ta mắc với Thiên Chúa – món nợ mà chúng ta phải trả nhưng không thể trả - được xóa cho chúng ta và còn hơn thế nữa, những lời lộng ngôn và xúc phạm chúng ta thốt ra chống lại Thiên Chúa cũng được đền bù. Nếu không có hiến tế này, thì thế giới trong đó Thiên Chúa Toàn Năng bị xúc phạm hằng ngàn lần mỗi ngày không thể nào còn tồn tại. Chúng ta biết những lời lăng nhục này xúc phạm đến Thiên Chúa một cách quá kinh khủng, như chính Thiên Chúa đã phán qua miệng ngôn sứ Isaia: Bây giờ Ta ở đây để được gì? – Sấm ngôn của Đức Chúa... Suốt ngày Danh Ta không ngớt bị cười chê (Is 52:5). Làm sao Ta còn có thể ở lại trong một thế giới mà Ta liên li bị lăng nhục, lộng ngôn bêu xấu? Vì thế Ta sẽ rút đi sự hiện diện của mình và trao thế giới này trong tay Satan. Không, Ta sẽ tiêu diệt thế giới này và ném tất cả những kẻ lăng nhục ta vào Hỏa Ngục. Thực vậy, Thiên Chúa rất có lý nếu Người làm điều này, vì chúng ta biết một tội trọng đã đủ để hủy diệt cả thế giới. Nhưng tại sao Thiên Chúa đã không ra lệnh hủy diệt? Cái gì ngăn cản Ngài thi hành công thẳng ghê sợ ấy? Chắc chắn Hy Tế Thánh Lễ đã ngăn ngừa vì mặc dù Thiên Chúa Uy Linh không ngừng bị lăng nhục bởi những con người vô đạo, nhưng mặt khác Người cũng liên li được tôn vinh bởi các linh mục trong hàng ngàn hàng ngàn Thánh Lễ và được chính Chúa Kitô chúc tụng một cách xứng đáng. Việc ca ngợi này nặng cân gấp bội so với các lời lăng nhục của những kẻ bị hư mất, và đền bù được những xúc phạm của loài người chống lại Thiên Chúa.

Chúng ta có đủ lý do và có bốn phận nặng nề phải hết lòng tạ ơn Đức Kitô vì đã chỉ vì lòng thương xót chúng ta mà thiết lập HY TẾ THÁNH LỄ, nhờ đó bất chấp những độc ác của nó, thế giới được giữ gìn khỏi diệt vong, những kẻ lộng ngôn được cứu khỏi vực thẳm hỏa ngục, sự chênh mảng của người công chính được bù đắp, và Thiên Chúa được ngợi khen và tôn vinh xứng với quyền của Người.

Vì vậy, lạy Đức Chúa Giêsu rất đáng mến, con với cùng với mọi con cái Hội Thánh, hơn nữa mọi tạo vật trên trời dưới đất phải dâng lên Người mọi vinh quang và tạ ơn, vì những ơn lành Chúa đã ban cho chúng con, và hằng ngày còn ban cho chúng con trong Thánh Lễ. Chúng con có thể bày tỏ lòng yêu mến biết ơn cách nào tốt hơn là siêng năng tham dự Thánh Lễ sốt sắng, tham dự vào việc hiến dâng lời ngợi khen và tạ ơn mà Chúa dâng lên cho Thiên Chúa trong Thánh Lễ? Ước gì nhờ Chúa, con có thể khích lệ mọi người tham dự Thánh Lễ thường xuyên và sốt sắng. Xin Chúa làm những gì con không thể làm được; xin đổ vào linh hồn con và mọi tín hữu tinh thần sốt mến, để chúng con không ngừng tăng thêm lòng mộ mến Thánh Lễ, và có thể hằng ngày tham dự vào lễ hiến dâng thánh thiêng này.

CHƯƠNG 13: THÁNH LỄ LÀ HY TẾ TẠ ƠN CAO QUÍ NHẤT

Không ai có thể đo lường được những ơn lành mà lòng độ lượng của Thiên Chúa đã ban và còn tiếp tục ban cho chúng ta mỗi ngày. Vì Thiên Chúa Cha là Đấng dựng nên chúng ta: Người đã ban cho chúng ta năm giác quan và cho chúng ta có tay chân lành mạnh; Người đã dựng nên linh hồn chúng ta theo hình ảnh Người, tẩy rửa linh hồn chúng ta bằng hoạt động của Chúa Thánh Thần trong Giếng Rửa Tội, thanh luyện và chọn linh hồn làm hiền thê của Người. Người ban cho mỗi người chúng ta một Thiên Thần để bảo vệ chúng ta. Người nuôi dưỡng chúng ta là con cái Người, tha tội chúng ta trong phép Giải Tội, nuôi dưỡng chúng ta bằng Mình và Máu Người khi Rước Lễ, kiên nhẫn chịu đựng chúng ta khi chúng ta sa ngã, phạm tội, đau đớn chờ đợi chúng ta trở về với Người, soi sáng chúng ta bằng những y nghĩ tốt lành, giữ gìn chúng ta bằng ân sủng Người, dạy dỗ chúng ta bằng lời Người, giải thoát chúng ta khỏi mọi sự dữ, chấp nhận những lời cầu nguyện khiêm nhường của chúng ta, nâng đỡ chúng ta trong thử thách gian truân, tăng sức cho chúng ta trong cơn cám dỗ, bảo vệ chúng ta khỏi mất nghĩa cùng Người, quảng đại chấp nhận những việc lành của chúng ta khỏi mất nghĩa cùng Người, quảng đại chấp nhận những việc lành của chúng ta và ban cho chúng ta muôn vàn ơn lành hồn xác.

Những ơn lành này và những ơn lành khác mà Thiên Chúa độ lượng ban phát cho chúng ta thì không thể nào kể cho xiết, nhưng chưa hết. Người còn ban cho chúng ta Ơn này: Người nhận chúng ta làm con cái Người. Thánh Gioan tác giả Tin Mừng đã ca ngợi Chúa Ơn siêu vời này bằng những lời sau đây: Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào đến nỗi chúng ta được gọi là Con Thiên Chúa (1Ga 3:1). Và Thánh Phaolô còn thêm: Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Kitô; vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người (Rm 8:17). Thiên Chúa Toàn Năng gọi chúng ta, những kẻ ăn mày khốn khổ, là con của Người và đặt chúng ta làm những người thừa tự hợp pháp của Nước Người, đó chẳng phải là một ân huệ không thể diễn tả sao?

Nhưng vẫn chưa phải là hết, Người còn ban cho chúng ta một ân huệ lạ lùng hơn nữa. Khi chúng ta phạm tội và rơi vào quyền thống trị của Satan. Người đã dùng chính Con của Người để chuộc ta khỏi cảnh nô lệ ấy. Đức Kitô muốn ghi tạc vào lòng chúng ta ân huệ vô cùng lớn lao ấy khi Người nói: Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời (Ga 3:16) không chỉ mặc lấy bản tính

loài người, mà còn chịu chết vô cùng đớn đau vì chúng ta. Mà ơn huệ vô hạn này không chỉ được ban cho những bạn hữu của Thiên Chúa: các địch thù của Người cũng có phần trong đó, như lời Thánh Phaolô: Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Phương chi bây giờ chúng ta đã được nên công chính nhờ Máu Chúa Kitô đổ ra, hẳn chúng ta sẽ được Người cứu khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa (Rm 5:8-9). Chúng ta không bao giờ có thể đáp đền đủ một tình yêu như thế. Nếu Thiên Chúa cao sang vô cùng đã đủ tình đoái nhìn đến chúng ta dù chỉ một lần mà thôi, chúng ta là thân sâu bọ không bao giờ có thể tạ ơn Người cho đủ. Phương chi Người đã chấp nhận cả một kiếp sống nghèo khổ và chịu một cái chết nhục nhã đau thương vì chúng ta, thì làm sao chúng ta có thể tạ ơn hay đền đáp Người.

CHA OSORIUS NÓI: “Nếu có ai ban cho bạn một ân huệ lớn, bạn buộc phải có một nghĩa cử tương tự như thế, kéo mang tiếng là vô ơn với người làm ơn cho bạn.” Vì chúng ta nhận được vô vàn ơn lành từ bàn tay Thiên Chúa, chúng ta buộc phải tạ ơn cho đúng mức. Vì vậy chúng ta hãy nói với vị Vua Ngôn Sứ: Biết lấy chi đền đáp Chúa bây giờ vì mọi ơn lành Người đã ban cho? (Tv 116:12). Và với Ngôn Sứ Mikha: Tôi sẽ mang gì vào châu Đức Chúa? (Mk 6:6). Những gì các bậc thánh nhân này nói và làm. Chúng ta có bốn phận nặng nề đối với Thiên Chúa; nếu chúng ta không đền đáp Người, chúng ta mắc tội vô ơn đê tiện nhất và đáng chịu hình phạt của một tội trọng.

Vậy bạn là người nghèo hèn không có gì cả, bạn sẽ làm gì? Hãy nghe lời vua Đavít khuyên chúng ta: Hãy tiến dâng Thiên Chúa lời tạ ơn làm hy lễ, giữ trọn điều khấn nguyện cùng Đấng Tối Cao (Tv 49:14). Vậy mà, như chúng ta đã nói ở chương trước, lễ ngợi khen cao quý nhất là HY TẾ THÁNH LỄ. Do đó, bạn không thể tìm một phương thế nào tốt hơn để tạ ơn Thiên Chúa, vị ân nhân vĩ đại nhất, cho bằng siêng năng tham dự Thánh Lễ, và dâng Thánh Lễ lên cho Người để đền đáp mọi ơn lành do lòng thương xót của Người Thánh Irênê nói: “Vi Thánh Lễ này được thiết lập để chúng ta không trở thành những kẻ vô ơn đối với Thiên Chúa.” Nghĩa là: Giả như không có HY TẾ THÁNH LỄ, chúng ta sẽ chẳng có gì cả trong thế giới này để tạ ơn Thiên Chúa cho đủ vì những ơn lành đã nhận được từ tay Người. Vì vậy Đức Kitô đã nhắm mục tiêu này khi thiết lập Thánh Lễ, đó là cung cấp cho chúng ta một hành vi tạ ơn hiệu quả để bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với Thiên Chúa.

Các lời đọc trong Thánh Lễ tự nó đã đủ là bằng chứng cho thấy Thánh Lễ được gọi đúng là “Hy Tế Tạ Ôn”. Câu sau đây là gì nếu không phải là một sự

tạ ơn chân thành khi linh mục đọc trong Kinh Vinh Danh: “Chúng con ca ngợi Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa. Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua trên Trời, là Chúa Cha Toàn Năng...”? Và trong Kinh Tiền Tụng, linh mục mời gọi mọi người hiện diện hãy tạ ơn Chúa: “Hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta... Lạy Chúa là Cha Toàn Năng, việc chúng con phải tạ ơn Chúa mọi nơi mọi lúc thật là chính đáng, công bình và có ích cho phần rỗi chúng con, nhờ Đức Kitô Chúa chúng con...” Không có bài ca ngợi nào tuyệt vời hơn, để dâng lên Thiên Chúa cho bằng bài ca mà Hội Thánh dâng lên trong Kinh Tiền Tụng này.

Khi đến phần Truyền Phép, linh mục đọc: “Người cầm lấy bánh trong tay thánh thiện khả kính, ngược mắt lên trời, nhìn Chúa là Chúa Cha Toàn Năng, tạ ơn Chúa.” Cảm động biết bao việc Chúa Giêsu ngược mắt nhìn lên Chúa Cha! Và việc Người tạ ơn Chúa Cha có sức mạnh toàn năng vượt xa mọi lời tạ ơn của tất cả các thiên thần và loài người. Nếu chúng ta có khả năng tạ ơn Thiên Chúa cho xứng đáng, thì Đức Kitô đã chẳng cần phải đến giúp chúng ta. Điều Người đã làm trong Bữa Tiệc Ly thì được lặp lại hằng ngày trên Bàn Thờ, ở đó Người ngược mắt lên nhìn Cha, hết lòng tạ ơn Cha vì mọi ơn lành Cha ban. Và vì việc tạ ơn này phát xuất từ miệng của chính Đấng là Thiên Chúa, nên chỉ có thể là một sự tạ ơn vô hạn, và vì là vô hạn, Thiên Chúa không thể đòi hỏi gì hơn nữa. Người phải được thỏa lòng vô hạn.

Vì vậy khi dự Thánh Lễ, bạn hãy kết hợp con tim và ý muốn với Trái Tim và Ý Muốn của Đức Kitô, và dâng lên Thiên Chúa lời tạ ơn với tất cả sức lực của bạn. Và để việc tạ ơn này được hiệu quả, và đáng chấp nhận hơn, bạn hãy dâng lên Cha Hằng Hữu lời tạ ơn đầy tràn mà Con Chí Thánh của Người dâng lên cho Người dưới hình bánh và rượu, vì mọi ơn lành Người ban cho bạn.

Nếu từ tuổi ấu thơ cho đến giờ này bạn đã quỳ gối tạ ơn Thiên Chúa vì mọi ơn lành Người ban cho bạn. Nếu bạn đã mời gọi mọi người sốt sắng hợp lời tạ ơn với bạn, và hơn nữa, nếu bạn đã kêu xin sự trợ giúp của Thiên Thần và các Thánh và các ngài đã hợp tiếng với bạn và với mọi người ca ngợi tạ ơn Chúa, lời tạ ơn ấy cũng không thể sánh bằng lời tạ ơn mà Con Thiên Chúa dâng lên chỉ trong một Thánh Lễ mà thôi.

Chúng ta hãy tìm hiểu lý do của sự thật này. Các nhà triết học cho chúng ta biết cái hữu hạn không có tương quan với cái vô hạn – không thể sa sánh hai thứ này với nhau – vì cái vô hạn vượt xa cái hữu hạn một cách vô hạn. Vậy mà việc tạ ơn của mọi vật trên trời dưới đất đều mang tính chất hữu hạn, nên

nó cũng hữu hạn về khả năng và đức tin. Còn việc tạ ơn của Con Thiên Chúa dâng lên Chúa Cha trong Thánh Lễ thì vô hạn. Nhờ Thần Tính của Người nên cũng có giá trị và khả năng vô hạn. Do đó việc tạ ơn này làm đẹp lòng Thiên Chúa vô hạn so với việc tạ ơn hữu hạn của các loài thụ tạo. Đức Kitô dâng lời tạ ơn vô hạn này lên Cha Người cho bạn, khi bạn tham dự Thánh Lễ sốt sắng: Người ban việc tạ ơn của Người cho bạn để nó là của bạn và để bạn có thể dâng lên Thiên Chúa Toàn Năng. Vậy bạn hãy làm việc này và việc tạ ơn của bạn dâng lên Thiên Chúa sẽ không còn là hữu hạn và của loài người nữa, nhưng là việc tạ ơn vô hạn và của Thiên Chúa.

Xin Chúa cho chúng ta biết quý trọng kho tàng vô giá mà chúng ta có được trong Thánh Lễ. Chúng ta sẽ vui sướng biết bao khi tham dự thánh Lễ. Các lời Thánh Phaolô có thể áp dụng cho chúng ta: Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Giêsu Kitô. Quả vậy trong Đức Giêsu Kitô, anh em đã trở nên phong phú về mọi phương diện... khiến anh em không thiếu một ân huệ nào (1Cr 1:4,5,7). Thật vậy, nhờ Thánh Lễ chúng ta được trở nên giàu có trong Đức Kitô, không thiếu một Ân Sủng nào; trái lại, từ Thánh Lễ như từ mạch suối bất diệt, chúng ta có thể kín múc những nguồn ân sủng vô biên vì trong mạch suối ấy ẩn giấu những kho tàng thiên thai vô giá mà cả thế giới này không thể nào chứa nổi.

Như vậy, trong Thánh Lễ chúng ta có lễ dâng toàn thiêu cao quý nhất, hi tế tạ ơn siêu vời nhất. Thánh Lễ là kho tàng lớn nhất của người tín hữu, là niềm vui ngọt ngào nhất của người Kitô hữu sốt sắng. Đó là sự đền tội mang lại ơn cứu độ cho người tội lỗi, sự nâng đỡ mạnh mẽ cho người hấp hối, bảo đảm chắc chắn nhất cho sự giải thoát những ai đã qua đời. Chúng ta có thể nói đúng rằng trong Thánh Lễ chúng ta được trở nên giàu có trong Chúa Giêsu Kitô, không thiếu một ân sủng nào.

Để kết luận, tôi sẽ tóm tắt lại những gì đã nói về đề tài này qua lời của CHA SEGNERI: “Hỡi người Kitô hữu, hãy gẫm xem chúng ta mắc nợ Chúa Cứu Thế biết bao vì Người đã lập ra Thánh Lễ; vì nếu không có Thánh Lễ, chúng ta không bao giờ có thể tạ ơn Thiên Chúa cho xứng đáng vì muôn vàn ơn lành Người đã ban cho chúng ta. Chính tình yêu tràn trề của Người đã khiến Người không chỉ đổ tràn muôn ơn cho chúng ta, mà còn đặt vào tay chúng ta một phương thế tốt nhất để tạ ơn Người vì các ơn lành của Người. Chớ gì chúng ta biết quý trọng các đặc ân Người dành cho chúng ta và sử dụng chúng sao cho có ích lợi. Khi chúng ta tham dự Thánh Lễ, Đức Kitô đã chịu sát tế cho Đức Chúa Cha vì chúng ta, trở thành tế vật của chúng ta và cùng với

Người chúng ta nhận được vô vàn công nghiệp để dâng lên Chúa Cha, làm nhẹ đi gánh nặng kéo ghì chúng ta xuống đất.

Chúng ta hãy ghi tạc những lời này trong lòng và sử dụng chúng một cách có ích. Chúng cho chúng ta thấy rõ mình mắc nợ Đức Kitô biết bao, không chỉ vì Người đã lập ra Thánh Lễ, mà còn vì Người đã làm cho Thánh Lễ trở thành một hành vi tạ ơn tuyệt vời, nhờ đó chúng ta có thể tạ ơn Thiên Chúa một cách vô hạn vì muôn ơn lành Người đã ban cho chúng ta.

Xin dâng lời ngợi khen cảm tạ Chúa, lạy Chúa Giêsu Kitô, lời ngợi khen cảm tạ của con và của muôn loài thụ tạo, vì do lòng yêu thương vô bờ, Chúa đã lập ra Thánh Lễ để trở thành nguồn mạch ban vô vàn Ân Sủng và lòng thương xót của Chúa cho chúng con. Để tỏ lòng biết ơn vì những ân huệ của Chúa, con dâng lên Chúa, và nhờ Chúa, con dâng lên Thiên Chúa Ba ngôi mọi lời ngợi khen cảm tạ được dâng lên Chúa trong mọi Thánh Lễ cho tới tận thế. Con xin các Thiên Thần và các Thánh cùng với chúng con chung tiếng ca ngợi Chúa muôn đời. Amen.

* * *

CHƯƠNG 14: THÁNH LỄ HY TẾ GIAO HÒA HIỆU QUẢ NHẤT

Trong luật Môsê, Thiên Chúa truyền cho dân Do Thái không những phải dâng lễ toàn thiêu để nhìn nhận quyền chủ tể của Người, mà còn phải dâng lễ giao hòa để được những ơn lành vật chất và tránh được những tai ương. Các Hi Tế giao hòa này rất được người Do Thái quý trọng vì nhờ đó họ nhận được nhiều ơn lành và được giải thoát khỏi mọi sự dữ. Trong sách Các Vua Quyển I (Chương 7) có thuật lại rằng khi con cái Israel sắp sửa bị quân Philitinh tấn công. Họ nài xin ngôn sứ Samuen nài xin với Thiên Chúa cho họ. Ông Samuen lấy một con chiên và dâng lên Chúa làm lễ toàn thiêu để kêu xin Thiên Chúa đủ lòng thương xót dân Israel. Thế là Thiên Chúa đã gây hoạn nạn trong hàng ngũ quân Philitinh khiến chúng bị quân Israel đánh bại. Chúng ta cũng đọc thấy khi đất Do Thái bị ôn dịch, vua Đavít đã dâng lễ toàn thiêu và lễ giao hòa lên Thiên Chúa và Người đã cất mọi ôn dịch ra khỏi Israel (2V:24).

Nếu dân Do Thái vốn là dân cứng đầu cứng cổ mà đã được Thiên Chúa ban cho một lễ giao hòa hiệu quả như thế, chẳng lẽ Người không cho dân Kitô giáo một lễ giao hòa mạnh mẽ hơn sao? Nếu trong Cựu Ước, một con chiên được sát tế làm lễ giao hòa là phương thế để Thiên Chúa ban những ơn lành

cho những ai dâng lễ vật ấy, thì Hy Tế Chiên Con của Thiên Chúa trong Tân Ước hẳn phải có giá trị vượt xa biết bao, khi Hy Tế này được dâng làm Tế vật vô tội trên các bàn thờ của chúng ta và mang lại cho chúng ta một kho công nghiệp vô biên.

Thật vậy, Hội Thánh Kitô giáo được hưởng những đặc ân vượt xa những đặc ân của Hội Đường Do Thái. Mỗi hi tế của Cựu Ước chỉ có thể được dâng với một đối tượng duy nhất: lễ toàn thiêu được dâng để nhìn nhận uy quyền tuyệt đối của Thiên Chúa: Lễ giao hòa để nhận được những ơn lành từ Thiên Chúa. Ngoài ra, mỗi Hy Tế này có một nghi lễ riêng, nên không thể dâng hai hy tế trong cùng một nghi lễ. Còn trong Hội Thánh, mặc dù chỉ có một hình thức Hy Tế duy nhất, song có thể dâng với những ý chỉ khác nhau, và nhờ đó có thể nhận được nhiều hiệu quả hơn tất cả các hi lễ Do Thái.

Công Đồng Trentô nói rõ về điểm này, Công Đồng dạy rằng: Nếu ai nói rằng Hy Tế Thánh Lễ chỉ là hy tế ngợi khen và tạ ơn, hay chỉ là một sự tưởng nhớ Hy Tế đã hoàn tất trên Thập Giá, hay chỉ đem lại ơn ích cho những người lãnh nhận, hay không được dâng vì người sống và người chết, để được tha tội, tha đau khổ, đền tội và các nhu cầu khác, thì người ấy bị phạt tuyệt thông (Khóa 22, Chương 3). Những điều này hàm chứa một tín điều mà không ai được phủ nhận nhưng phải chấp nhận, nếu không sẽ mắc tội trọng và bị án phạt đời đời. Vì vậy có thể khẳng định chắc chắn rằng cùng một Thánh Lễ có thể được dâng với các ý chỉ khác nhau và nhờ cùng một Thánh Lễ có thể xin và nhận được nhiều ơn khác nhau của Chúa. Chúng ta có thể cử hành, dự lễ, hay xin lễ để tôn vinh Thiên Chúa, tôn vinh Đức Mẹ, các Thiên thần và các Thánh, xin ơn mạnh khỏe và rỗi linh hồn, ơn tránh các hoạn nạn, ơn tha tội, hoán cải đời sống, ơn chết lành. Tất cả những ơn này có thể xin cho chính mình hay cho người khác, đồng thời có thể xin cho các linh hồn trong Luyện Ngục. Trên thực tế, chúng ta càng có nhiều ý chỉ bao nhiêu thì các ơn lành nhận được càng dồi dào bấy nhiêu.

Các nhà thần học cho biết Thánh Lễ là một lễ giao hòa mạnh mẽ biết bao. CHA MARCHANTIUS nói: “Hy Tế này có sức mạnh vô biên để nhận được những điều ta xin, vì giá trị vô biên của Tế Vật, chức phẩm vô biên của linh mục. Không có ơn huệ hay Ân Sủng nào mà không thể nhận được. Cho dù Thánh Lễ được dâng để xin cho nhiều người bao nhiêu, thì Tế Vật Thánh này cũng có thể nhận được ơn cho tất cả các lời cầu xin của họ, vì Đức Kitô, Linh Mục Thượng Phẩm, là Đấng vô cùng đẹp lòng Thiên Chúa, vì các công

ngiệp Người dâng lên cho Chúa Cha và vô biên; vì cuộc Khổ Nạn của Người, Máu Thánh của Người, các Thương Tích của Người có giá trị vô biên.

Qua những lời trên đây, chúng ta hiểu được tại sao Thánh Lễ có sức mạnh vô biên. Đó là do chức phẩm siêu vời của Con Người Đức Kitô, Đấng là Linh Mục Thượng Phẩm, đích thân dâng Hy Tế này lên Thiên Chúa những công nghiệp của Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Người, là những điều có giá trị vô biên. Và vì Đức Kitô dâng cho Chúa Cha nhiều hơn là xin với Chúa Cha, làm sao Chúa Cha có thể từ chối lời xin của Con của Người? Về giá trị Thánh Lễ, Thánh Lerensô Giustinianô nói: “Không có hy tế nào siêu vời hơn, ích lợi hơn, đáng được Chúa Cha chấp nhận hơn Hy Tế Thánh Lễ, vì trong Thánh Lễ, các thương tích của Chúa Cứu Thế, các sự nhục nhã Người chịu, các trận đòn và cực hình khác, được dâng lên Thiên Chúa Cha. Trong Thánh Lễ, Chúa Cha nhìn thấy Nhân Tính Thánh của Người Con mà Người đã sai xuống trần gian để nhờ sự chuyển cầu của Người, những kẻ tội lỗi được ơn tha tội, kẻ sa ngã được đứng dậy, người công chính được phúc trường sinh.”

Thế nên, khi linh mục và giáo dân tham dự Thánh Lễ dâng lên Cha Hằng Hữu những nỗi thống khổ và công nghiệp của Đức Kitô, lời cầu xin của họ được chấp nhận nhờ những hồng ân này.

Trong luật Môsê, Thiên Chúa cấm các thẩm phán không được nhận của đút lót: ‘Người sẽ không làm xiêu vẹo án xử, người sẽ không nể mặt nể mày, người sẽ không nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm mù mắt kẻ khôn ngoan và đảo điên lời lẽ những kẻ công chính’ (Đnl 16:19). Sở dĩ có lệnh cấm này là vì bản tính yếu đuối của con người, nó làm cho sự xét xử không thể không bị ảnh hưởng bởi những quà tặng đất tiền. Nhưng khi Kinh Thánh nói: Quà hối lộ làm mù mắt những kẻ khôn ngoan, điều này không áp dụng cho Thiên Chúa là Đấng toàn trí, vì Người không thể lóa mắt bởi những quà tặng. Thế nhưng chúng ta không sai khi khẳng định rằng quà tặng của Thánh Lễ làm cho Thiên Chúa thay đổi phán đoán của Người và hủy bỏ phán quyết. Thật vậy, chúng ta chắc chắn rằng khi nhận từ tay chúng ta một món quà có giá trị thực sự như vậy, đức công chính của Thiên Chúa kết hợp với lòng thương xót của Người để lắng nghe và đón nhận những lời cầu xin của chúng ta.

Một tác giả đạo đức nói: “Trong Thánh Lễ chúng ta không chỉ xin với tư cách những người nài xin lòng thương xót Chúa: Chúng ta cũng dâng một món quà tương đương với những ân huệ chúng ta cầu xin, chúng ta mua những ân huệ ấy với giá cao, đó là các nỗi thống khổ của Chúa Giêsu Kitô. “Bạn hãy xem các món quà chúng ta dâng đất giá thế nào, những ân huệ

chúng ta mua của Thiên Chúa với giá cao biết bao. Chúng ta dâng Nhân Tính Thánh của Chúa Kitô, là nhân tính đã chịu đánh đòn, chịu đội mào gai và chịu đóng đinh, để tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta dâng cùng một Nhân Tính đã kết hợp với Thần Tính và đã đạt tới phẩm chất cao nhất nhờ sự kết hợp này. Chúng ta dâng những vết thương mà Nhân Tính Thánh này phải chịu và những giọt nước mắt và Máu mà Nhân Tính này đã đổ ra.

Trên thực tế, những gì chúng ta dâng lên Thiên Chúa trong Thánh Lễ còn nhiều hơn những gì chúng ta cầu xin với Người trong kinh nguyện, vì vậy hầu như chắc chắn chúng ta không thể bị từ chối. Bởi vì những điều chúng ta xin là những vật thụ tạo và trần thế, còn cái chúng ta dâng là Thần Thiêng và vô giá. Chúng ta có thể nào hình dung là Thiên Chúa là Đấng không thể chịu thua kém về lòng quảng đại, và là Đấng đã hứa ban thưởng dù chỉ vì một ly nước lã, mà Người lại không đáp đền khi chúng ta dâng lên Người Chén Máu Con Một Yêu Dấu của Người, máu được đổ ra lần nữa trong Thánh Lễ và kêu lên Người để xin Ân Sủng và Lòng Thương Xót cho chúng ta sao?

Sau Bữa Tiệc Ly Chúa nói với các Tông Đồ: ‘Quả thật, quả thật, Thầy bảo anh em điều gì anh em xin cùng Cha nhân danh Thầy, thì Người sẽ ban cho anh em’ (Ga 16:23). Có lúc nào thích hợp hơn là trong Thánh Lễ để dâng lên Cha những lời cầu xin của chúng ta nhân danh Con Của Người, khi mà chúng ta dâng chính Chúa Con lên Chúa Cha, và cùng với Người chúng ta dâng những lời cầu khẩn Người đã thân thưa với Cha khi còn ở trần gian này? THÁNH BONAVENTURA nói: “Khi một ông tướng bị bắt, ông chỉ có thể được thả khi có một khoản chuộc lớn.” Chúng ta cũng thế, chúng ta bắt giữ Chúa Giêsu trong Thánh Lễ, và chúng ta chỉ thả Người ra nếu Người ban ơn tha tội và hứa ban phúc trường sinh cho chúng ta. Khi linh mục giơ cao Chúa Giêsu trong Bánh Thánh, thì cũng tựa như ngài kêu mời tín hữu: “Đây là Đấng cả vũ trụ không thể chứa nổi đang nằm trong tay chúng ta. Chúng ta không để Người đi bao lâu Người chưa chấp nhận những lời cầu xin của chúng ta.” Trong trường hợp này, chúng ta phải noi gương ông Giacóp và nói như ông: “Tôi sẽ không để Ngài đi nếu Ngài không chúc phúc cho tôi (St 32:26).

Đây là những lời của CHA MOLINA: “Nhờ Hy Tế Thánh Lễ quá đắt giá và quá đẹp lòng Chúa, chúng ta có thể nhận được tất cả những gì cần cho phần rỗi chúng ta từ Thiên Chúa, Đức Mẹ và các Thánh. Và những gì chúng ta bị khước từ qua Thánh Lễ thì chúng ta không thể được bằng bất cứ phương tiện nào khác. “Chúng ta đã có quá đủ sự thật về lời phát biểu này. Vì trong

Thánh Lễ chúng ta không cầu nguyện một mình; còn có linh mục, các Thiên Thần và chính Đức Kitô chuyển cầu cùng với chúng ta và cho chúng ta. Chúng ta cũng không chỉ dâng lên những lời cầu xin, chúng ta còn dâng lên Thiên Chúa một món quà ngang hàng với chính Người. Nếu lời cầu xin của chúng ta bị khước từ trong những hoàn cảnh như thế, thử hỏi chúng ta có hề hy vọng được chấp nhận khi nào và ở đâu khác không?

TẠI SAO MỘT SỐ LỜI CẦU XIN KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN?

Đến đây chúng ta có thể hỏi, nếu Thánh Lễ có giá trị bao la như thế, tại sao các lời cầu xin của những người dâng lễ lại không luôn luôn được chấp nhận? Cha GOBAT giải thích: “Không phải hết mọi người đều nhận được những điều họ muốn, bởi vì mặc dù không có hành vi Thờ Phụng nào cao hơn Thánh Lễ để được Chúa đón nhận để ban cho chúng ta những ơn chúng ta mong muốn, song cũng đúng là hiệu quả của Thánh Lễ còn tùy thuộc vào một số điều kiện không phải lúc nào cũng sẵn có nơi hầu hết mọi người.” HỒNG Y BONA nói rõ hơn về điểm này: “Bản chất của lời cầu xin là giả thiết rằng người được kêu xin thì có tự do giữ lại cái mà người ta xin mình. Khi chúng ta cầu xin một điều gì, chúng ta nêu ra lý do mà chúng ta nghĩ là sẽ nặng ký với Thiên Chúa, nhưng Người hoàn toàn không bị bó buộc phải ban cho điều chúng ta xin. Đồng thời, có thể quả quyết chắc chắn rằng chúng ta không bao giờ dâng Thánh Lễ một cách vô ích. Nếu chúng ta không nhận được chính điều chúng ta xin, chắc chắn rằng chúng ta vẫn nhận được một điều gì khác có ích hơn cho chúng ta. Và nếu điều ấy không được ban ngay cho chúng ta, chúng ta cũng sẽ nhận được vào lúc Chúa muốn. Hơn nữa, nhiều Ân Sủng quá to lớn khiến cần phải có nhiều hơn là một hay hai Thánh Lễ nếu chúng ta muốn nhận được.

Chúng ta biết được những điều ấy qua câu trả lời của Chúa cho THÁNH GERTRUDE bà hỏi Chúa tại sao những lời cầu nguyện của bà quá hiếm khi được trả lời. Người đáp: “Ta là sự Khôn Ngoan vô biên. Ta không luôn luôn ban những điều con cầu xin theo ý con, nhưng Ta ban cho con một điều gì đó có ích hơn cho con, vì bản tính yếu đuối của con người mà con không thể nào biết được điều gì là tốt nhất cho con.” Một lần khác Thánh Nữ hỏi Chúa: “Con cầu nguyện quá nhiều cho bạn bè thì có ích gì, vì con thấy họ chẳng có chút tiến bộ nào cả.” Người đáp: “Đừng ngạc nhiên khi không nhìn thấy những kết quả hiển nhiên của lời cầu nguyện của con. Ta sắp đặt các ơn ấy để chúng sẽ tạo ra những kết quả tốt nhất. Ta nói với con, mọi lời cầu nguyện cho bất cứ ai đều gia tăng hạnh phúc vĩnh cửu, mặc dù xác phàm không nhìn thấy nó hiệu quả như thế nào.”

Mọi người phải bằng lòng với câu trả lời này, và tin tưởng vào lời bảo đảm của Chúa Kitô rằng không một lời cầu nguyện chân thành nào mà không đạt hiệu quả hay phần thưởng. Vậy nếu không một lời cầu nguyện nào mà không đạt hiệu quả, thì hưởng hồ là Thánh Lễ, lời cầu nguyện tuyệt vời nhất. hãy ghi tạc vào lòng những lời này của Chúa: “Không một lời cầu nguyện chân thành nào mà không đạt được hiệu quả.” Lời cầu nguyện chân thành là lời cầu nguyện dâng lên với lòng tin tưởng và sốt sắng. Người cầu nguyện mà thiếu lòng tin tưởng thì chẳng nhận được gì hay nhận được rất ít, như câu truyện sau đây sẽ chứng tỏ.

NẠN CHÂU CHÁU

Trong tiểu sử TU VIỆN TRƯỞNG SÊVÊRINÔ, chúng ta đọc thấy truyện một bầy châu chấu rất đông đáp xuống một vùng quê và tàn phá toàn bộ hoa màu tại đó. Dân trong vùng bị thất mùa hoàn toàn liền tìm đến Tu viện trưởng và xin ngài cầu nguyện để họ thoát khỏi thiên tai này. Xúc động trước cảnh khốn đốn của dân chúng, ngài bảo họ tụ tập trong nhà thờ rồi giảng cho họ một bài rất mạnh về sự cần thiết phải cầu nguyện và đền tội. Kết luận, ngài nói: “Tôi không biết có phương thể chuyển cầu nào tốt hơn là HY TẾ THÁNH LỄ. Vì vậy tôi sẽ dâng lễ để cầu xin cho anh chị em khỏi bị mất mùa. Tất cả anh chị em hãy hợp lòng với tôi và hết lòng tin tưởng dâng Thánh Lễ này lên Thiên Chúa theo ý chỉ này.” Dân chúng làm theo lời ngài dạy, trừ một anh nông dân kia. Anh ta nói: “Các ông bà đúng là quá khờ. Hy vọng thể này chẳng ích lợi gì đâu. Dù có xem cả chục Thánh Lễ và cầu nguyện cả ngày cũng chẳng đuổi được con châu chấu.” Rồi anh ta ra khỏi nhà thờ và ra đồng trong khi những người khác tiếp tục dự Thánh Lễ sốt sắng và cầu xin Thiên Chúa Toàn Năng giải thoát họ khỏi nạn châu chấu. Dự Thánh Lễ xong, họ lập tức ra đồng và thấy lời cầu nguyện của họ đã được trả lời. Tất cả bầy châu chấu đã bay đi hết sạch. Họ sung sướng giang tay lên tạ ơn Thiên Chúa, còn anh nông dân kia cũng đứng ở đó và không thể tin nổi mắt mình. Sự cứng lòng của anh đã bị trừng phạt, vì bầy châu chấu sau khi đã bay đi được một quãng thì lượn vòng rồi đáp xuống như một đám mây trên mảnh ruộng của anh ta và bắt đầu tàn phá tất cả hoa màu của anh ta. Anh nông dân khốn khổ kêu xin Chúa cứu nhưng vô ích: bầy châu chấu chỉ bay đi sau khi đã ngấu nghiến hết ngọn cỏ cuối cùng trên mảnh ruộng của anh ta.

Câu truyện dạy chúng ta về sức mạnh của Thánh Lễ và tội coi thường Thánh Lễ. Câu truyện này phải khơi dậy nơi lòng chúng ta lòng tin tưởng mãnh liệt nhất, để chúng ta có thể theo lời khuyên của tác giả Thư Do Thái: Vậy ta hãy dạn dĩ tiến lại gần Ngai Ân Sủng, hòng được đáp cứu đúng thời

(Dt 4:16). Ngai Ân Sủng mà Thánh Phaolô khuyên chúng ta tiến lại gần là gì? Đó là Bàn Thánh nơi Chiên Thiên Chúa chịu sát tế, nơi Người hiến mạng sống mình cho chúng ta, để chúng ta có thể tìm được Ân Sủng và lòng Thương Xót Chúa. Chúng ta phải hằng ngày tới ngai Ân Sủng này để nài xin ơn trợ giúp cho mọi nhu cầu của chúng ta. Chúng ta phải đến với lòng sốt sắng, kính cẩn và tin tưởng, vì đó là Ngai Ân Sủng, chứ không phải ngai báo oán; ngai Thương Xót chứ không phải ngai Công Lý; ngai mà ở đó chúng ta tìm được sự cứu giúp chứ không khước từ. Vì vậy, khi chúng ta cầu xin một điều gì đặc biệt trong Thánh Lễ, chúng ta hãy xin với đầy lòng tin tưởng.

“Lạy Cha Nhân Từ, xin nhìn đến Hy Tế Thánh con tin tưởng dâng lên Ngai Ân Sủng Cha, để xin Cha tha thứ các xúc phạm và trợ giúp con trong cơn khốn đốn. Con đặt hết tin tưởng vào Hy Tế Thánh này, vững lòng trông cậy sẽ nhận được từ Cha mọi điều con cần. Vì sự cao cả của Tế Vật vô biên, nên lễ dâng có giá trị vô biên và Hy Tế cũng có sức mạnh vô biên. Dựa trên ba lý do này, lạy Thiên Chúa là Cha của con. Cha không thể từ chối điều con xin, miễn là điều ấy làm vinh danh Cha và có ích cho con. Nhờ sự đền bù vô biên mà Hy Tế Thánh này dâng lên Cha, và xin Cha tăng thêm lòng tin tưởng để đền đáp Ngai Ân Sủng.”

CHƯƠNG 15: THÁNH LỄ ; HY TẾ XÁ TỘI MẠNH NHẤT

Ánh sáng lý trí đủ để dạy chúng ta rằng bản tính yếu đuối của con người vốn nghiêng chiều về tội lỗi, cần có một hy tế đền tội, và các Tổ Phụ trước thời Môsê đã từng biết đến điều này. Trong truyện Thánh Gióp, là người sống bằng ánh sáng của tôn giáo tự nhiên, chúng ta đọc thấy rằng ông có thói quen cứ bảy ngày lại gọi các con ông tụ tập lại để thanh tẩy chúng và dâng lễ toàn thiêu cho từng đứa con. Vì ông tự nhủ: Có thể các con trai ta đã phạm tội và nguyên rủa Thiên Chúa trong lòng (G 1:5). Thế nên chúng ta thấy lý trí đã thôi thúc vị tổ phụ này dâng hy tế đền tội lên Thiên Chúa Toàn Năng để xin ơn tha thứ. Trong luật Môsê, chính Thiên Chúa đã qui định một hi tế đền tội cho người đã phạm tội. Người nói: Vậy khi ai mắc lỗi vì một trong các điều trên, thì nó phải xưng thú tội mình đã phạm, rồi phải đưa đến dâng Đức Chúa lễ vật đền tội vì tội đã phạm, là một con chiên hay một con dê cái làm lễ tạ tội, và tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó khỏi tội. Nếu người ấy không có phương tiện kiếm được chiên dê, thì vì tội đã phạm nó phải đưa đến dâng Đức Chúa lễ vật đền tội, là một đôi chim gáy hay một đôi bồ câu non, một con làm lễ tạ tội, một con làm lễ toàn thiêu... Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội như thế cho nó khỏi tội đã phạm, và nó sẽ được tha (Lv 5:5-7.10)

Nếu Luật Cũ vốn chỉ là hình bóng của luật Mới mà cũng đã qui định Hy Tế xá tội để an ủi và làm ơn ích thiêng liêng cho người Do Thái, phương chi Hội Thánh lại càng cần phải cung cấp một hi lễ đền tội cho con cái mình – một hy lễ mới, vượt xa hi lễ cũ cũng như Hội Thánh Chúa Kitô vượt xa Hội Đường Do Thái. Hy Tế bằng máu đổ ra trên Thập Giá đã chỉ được dâng một lần và không lập lại vì cần phải thiết lập một hi tế khác có thể dâng hằng ngày để xá tội chúng ta. Về điểm này Hội Thánh dạy: Mặc dù Đức Kitô sắp đến lúc hiển minh một lần duy nhất trên Thập Giá để thể hiện ơn cứu chuộc muôn đời, song vì chức Tư Tế của Người không thể bị hủy do cái chết của Người, nên trong Bữa Tiệc Ly, Người đã hiến dâng cho Thiên Chúa Cha Mình và Máu Người dưới hình bánh và rượu, và truyền cho các Tông Đồ và những người kế vị các Tông Đồ trong chức vụ Tư Tế phải dâng Hy Tế ấy (Công Đồng Trentô, Khóa 22, ch. 1)

Đó là những lời Hội Thánh Công Giáo tuyên bố để dạy chúng ta rằng trong Bữa Tiệc Ly Đức Kitô đã thiết lập Thánh Lễ và truyền các Tông Đồ và các linh mục của Người cử hành. Công Đồng cũng nêu rõ lý do; để Người có thể để lại cho Hội Thánh một hy tế hữu hình biểu thị Hy Tế đổ máu và quyền

năng cứu độ của Hy Tế này có thể ban ơn tha thứ những tội chúng ta phạm hằng ngày. Đoạn này chứa một tín điều mà không ai được phép chối bỏ, và nó cho chúng ta thấy Thánh Lễ là một Hy Tế Đền Tội, vì được chính Chúa Kitô thiết lập để Hội Thánh của Người có thể có một Hy Tế tha thứ những tội chúng ta phạm hằng ngày. Hội Thánh quả là điểm phúc khi có được một Hy Tế có sức cứu độ và đền tội mạnh mẽ như thế.

Thực vậy, Thánh Lễ là một Hy Tế đền tội đích thực, được dâng lên để xá tội cho dân. Đó là điều được chứng tỏ bởi hành động của linh mục khi ở đầu Thánh Lễ, ngài khiêm tốn cúi mình đọc kinh “Tôi thú nhận”, hay xưng tội công khai, đấm ngực ba lần, và sau khi người giúp lễ cũng làm như vậy thay mặt cộng đoàn, linh mục đọc lời xá giải: “Xin Thiên Chúa Toàn Năng thương xót tha tội và dẫn đưa anh chị em tới cõi trường sinh.” Rồi ngài làm dấu Thánh Giá và nói: “ Xin Thiên Chúa Toàn Năng thương xót tha thứ tội lỗi chúng ta.” Sau đó ngài kêu xin lòng thương xót Chúa tha thứ các tội lỗi chúng ta bằng kinh Xin Thương Xót: “Xin Chúa thương xót chúng con; xin Chúa Kitô thương xót chúng con; Xin Chúa thương xót chúng con.” Những lời kinh đơn thành và khiêm nhường này hẳn phải vang lên tới trời, thấu tai Thiên Chúa và đánh động lòng từ bi thương xót của Người.

Linh mục cũng đọc Lời Nguyện Đầu Lễ. Lời Nguyện Dâng Lễ và các lời nguyện khác để xin ơn tha tội. Ngài cũng đọc to ba lần: “Lạy Chiên Thiên Chúa, Đáng xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con.” Tất cả hành vi này chứng tỏ rằng Thánh Lễ là một Hy Tế Đền Tội dâng lên Thiên Chúa để Người tha tội chúng ta.

NHỮNG LỜI KHÍCH LỆ CỦA CHA MARCHANTIUS

Về đề tài này, CHA MARCHANTIUS nói: “Nhu Đức Kitô trên Thánh Giá đã mang lấy tội lỗi trần gian, để tạ tội bằng Máu Thánh Người, chúng ta cũng đặt các tội lỗi chúng ta trên mình Người như một Tế Vật sắp được sát tế trên Bàn Thờ, để Người tạ tội cho chúng ta. Để nói lên điều này, lúc đầu lễ linh mục cúi đầu dưới chân bàn thờ, và trong tinh thần khiêm nhường, trong tư cách mang lấy tội lỗi của cộng đoàn, ngài trình diện trước mặt Thiên Chúa Cha để xin Người đủ lòng thương xót. Trong tư cách này, ngài cũng trở thành hiện thân của Đức Kitô trong Vườn Cây Dầu, bị đè nặng dưới sức nặng của tội lỗi cả thế giới, Người sắp mặt xuống đất, mồ hôi Người chảy xuống những giọt Máu, và thành khẩn cầu nguyện cùng Cha với Người trên Trời. Là đại diện Đức Kitô, linh mục cũng cầu xin ơn tha thứ những tội lỗi của chính mình và của những người hiện diện, là những người đã được Chúa Kitô cứu chuộc

bằng giá Máu của Người xưa kia và nay được lập lại và dâng lên hằng ngày để thể hiện ơn tha tội.”

Những lời rất đẹp và khích lệ trên đây chắc chắn phải đổ đầy can đảm vào lòng mọi người tội lỗi, và khơi dậy lòng sốt sắng và hân hoan tham dự Thánh Lễ, vì qua những lời ấy, họ biết rằng Đức Kitô đã gánh lấy mọi sự xúc phạm mà Người nhận lấy cho mình và sẽ đền bù những xúc phạm ấy bằng Máu Thánh Người. Cũng qua những lời ấy, họ biết rằng Đức Kitô thay mặt cho người tội lỗi khẩn khoản nài xin lòng thương xót Chúa Cha, dâng lên Chúa Cha cái giá Cứu Chuộc rất cao để Người ban cho chúng ta ơn tha tội.

CÁC GIÁO PHỤ NÓI GÌ

Bây giờ chúng ta hãy nghe các Giáo Phụ nói gì và cắt nghĩa thế nào về Hy Tế Đền Tội này. Trong phụng vụ của ngài, THÁNH GIACÔBÊ nói: Chúng con dâng lên cha Hy Tế không đổ máu này của Chúa chúng con, vì những tội lỗi của chúng con và sự vô tâm của dân chúng,” Ở đây, chúng ta thấy chúng ta phạm rất nhiều tội mà chúng ta không biết, không xưng, nhưng chắc chắn chúng ta phải giải trình trước mặt Chúa. Những tội không biết này được kể là những lầm lỗi, như chúng ta biết qua lời cầu nguyện của VUA ĐAVÍT để xin ơn tha thứ: “Tuổi xuân trót đại bao lầm lỗi, xin Ngài đừng nhớ đến (Tv 25:7a); và: Nhưng nào ai thấy rõ các lầm lỗi của mình? Xin Ngài tha các tội con đã phạm mà chẳng hay (Tv 19:13). Để không phải ra trước tòa Chúa với những tội không biết này trong linh hồn, chúng ta hãy siêng năng tham dự Thánh Lễ, theo lời của THÁNH GIACÔBÊ, vị Giám Mục thiên khởi của Giêrusalem: “Thánh Lễ được dâng lên vì những tội không biết của dân chúng.”

CHA MARCHANTIUS cũng nói: “Hy Tế Thánh Lễ được dâng lên Thiên Chúa để đền những tội trọng, nhưng trên hết là những tội thầm kín, nghĩa là những tội mà sau khi xét mình kỹ lưỡng chúng ta vẫn không thể nhớ được.” Thánh Lễ không chỉ thực sự xóa sạch tội lỗi, nhưng còn ban ơn sám hối, không chỉ vì những tội đã biết nhưng nhất là những tội không biết hay đã quên. THÁNH GRÊGORIÔ nói: “Những người công chính không run sợ vì những tội mình biết, vì họ đã xưng ra những tội ấy và làm việc đền tội rồi. Họ chỉ sợ những tội họ phạm mà họ không biết; như Thánh Phaolô nói: Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì, nhưng đâu phải vì thế mà tôi được kể là người công chính. Đáng xét xử tôi chính là Chúa (1Cr 4:4), và mắt Chúa thấy tỏ tường hơn tôi.

Quả thật, loài người khốn khổ chúng ta phải có lý do để run sợ trước tòa Chúa vì những tội kín ỉn của mình. Vì vậy việc chúng ta dâng lên tòa Chúa Chí Công mọi Thánh Lễ chúng ta tham dự để được ơn tha tội quả là việc đáng làm. Đó là điều Hội Thánh diễn tả qua miệng linh mục trong các lời nguyện của Chúa Nhật 5 sau lễ Hiện Linh: “Chúng con dâng lên Chúa, lạy Chúa, các Hy Tế đền tội, để nhờ Chúa xót thương, chúng con được xóa sạch tội lỗi.” Chúng ta không thể xưng với linh mục những tội chúng ta không biết; vì vậy chúng ta xưng một cách chung chung với Chúa và dâng lên Người Thánh Lễ như một Hy Tế đền tội để nài xin Người xóa sạch những tội ấy. Hơn nữa chúng ta hãy nghe lời ĐỨC GIÁO HOÀNG ALEXANDRÔ I nói về HY TẾ ĐỀN TỘI: “Nhờ việc dâng Tế Vật, Chúa nguôi cơn thịnh nộ và tha thứ mọi tội chúng ta đã phạm, kể cả những tội nặng nề nhất.” THÁNH GIÁO HOÀNG TỬ ĐẠO GIULIÔ VIẾT: “Mọi tội lỗi và xúc phạm đều xóa sạch nhờ dâng lễ vật này.” Thật là những lời đầy an ủi cho tâm hồn những người tội lỗi, bảo đảm cho họ rằng mọi tội lỗi đều có thể được xóa sạch nhờ Thánh Lễ. THÁNH ATHANASIÔ cũng nói: “Việc dâng Hy Tế không đổ máu là sự đền bù những tội ác của chúng ta.” Chúng ta có thể kể thêm rất nhiều các câu của các Giáo Phụ liên quan đến đề tài này, nhưng chúng ta hãy bằng lòng với việc trưng dẫn lời tuyên bố của Hội Thánh về đề tài này. Thánh Công Đồng dạy rằng Hy Tế này là hy tế đền tội thực sự, và nếu ai đến cùng Thiên Chúa với tâm hồn sám hối ăn năn. Người sẽ nguôi giận vì lễ tế này và ban ơn Thánh Sủng và ơn sám hối để tha thứ kể cả những tội ác ghê tởm nhất (Công Đồng Trentô, Khóa 22, Chương 2). Những lời đầy an ủi, cho chúng ta thấy các phúc lành và ân sủng từ Hy Tế cao quý nhất này tuôn chảy trên chúng ta như thế nào. Chúng ta phải hết lòng ca ngợi và tạ ơn Chúa Kitô vì đã ban cho chúng ta một phương thế vô cùng hiệu quả để làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa vì các xúc phạm của chúng ta.

Có lẽ ở đây chúng ta có thể hỏi: Chúng ta cần gì phải có một Hy Tế đền tội, bởi vì không có nó, chúng ta vẫn có thể làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa nhờ lòng sám hối chân thành của chúng ta?

Tôi xin trả lời: Chắc chắn chúng ta có thể làm nguôi cơn giận của Thiên Chúa nhờ lòng sám hối chân thành; nhưng làm sao người có tội có thể có được ơn sám hối chân thành? Lòng sám hối này không thể tự phát sinh trong lòng họ, vì trông đợi một người tội lỗi tự mình thức tỉnh để ăn năn sám hối thì cũng chẳng khác gì trông đợi người chết sống lại. Nếu người ta có thể tự mình ăn năn sám hối, thì hẳn là không có nhiều người bị hư mất đời đời, vì hầu hết mọi người khi cảm thấy mình sắp chết, thường sẽ tìm cách ăn năn buồn phiền

để chết trong ơn nghĩa Chúa. Một bài giảng hay một quyển sách tốt đôi khi có thể là phương tiện để thức tỉnh một người tội lỗi ăn năn sám hối nhưng bắt buộc phải có một ơn đặc biệt của Thiên Chúa. Thiên Chúa bị xúc phạm vì các tội ác của chúng ta thì không buộc phải ban ơn này cho chúng ta, và Người cũng không ban một cách vô cớ, trừ khi Người được thúc đẩy đặc biệt để ban. Vậy mà trên Trời dưới đất tuyệt nhiên không có gì có sức mạnh bằng Thánh Lễ để Thiên Chúa ban ơn này cho chúng ta. Như Cha Gobat nói: “Đối với tất cả những ai tham dự, Thánh Lễ là một Hy Tế đền tội có giá trị lớn đến nỗi vì nó mà Thiên Chúa ban cho họ sức mạnh để làm bất cứ điều gì cần thiết để được ơn tha thứ mọi tội trọng họ có thể đã phạm; nghĩa là, Người ban cho họ ơn nhận biết và đau buồn vì những tội họ đã phạm, và xưng tội tử tế.”

NHỮNG LỜI CHÚA NÓI VỚI THÁNH GERTRUDE

Những lời Chúa nói với Thánh Gertrude cho thấy chúng ta rất dễ nhận được ơn tha tội nhờ việc dâng Thánh Lễ để được ơn này. Vào một dịp Tuần Thánh, trong khi Điệp Ca “Người được hiến tế vì chính Người muốn thế”, được hát lên, Chúa Giêsu nói với Thánh Nữ: “Nếu con tin Ta được hiến dâng cho Thiên Chúa Cha trên Thập Giá vì đó là ý Ta muốn được hiến tế như thế, con cũng hãy tin mà không nghi ngờ rằng hằng ngày Ta cũng muốn được hiến tế cho mỗi người tội lỗi, cùng với một tình yêu và ước muốn mãnh liệt giống như Ta đã tự hiến tế trên Thập Giá vì sự cứu rỗi của thế giới. Vì vậy không một ai mà không có thể trông cậy được ơn tha tội, cho dù sức nặng tội lỗi có đè nặng họ đến đâu đi nữa, miễn là họ dâng lên Chúa Cha cuộc sống và cái chết vô tội của Ta, và tin rằng nhờ đó họ được hưởng phúc lành của ơn tha tội.”

Quả là những lời đầy an ủi vì phát xuất từ chính miệng của Đấng là Sự Thật. Có đúng là Tình Yêu của Đức Kitô quá lớn khiến Ngài ước ao hằng ngày được hiến dâng lên Cha trong Thánh Lễ cho từng tội nhân, với cùng một ước muốn đã thúc đẩy Ngài chịu đau khổ trên Thập Giá để cứu chuộc thế giới không? Nếu đúng là thế, thì hỏi người tội lỗi, bạn hãy thỏa mãn ước muốn này của Chúa bạn, hãy dâng lên Chúa Cha mỗi ngày, thậm chí nhiều lần mỗi ngày, cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Con Thiên Chúa Chí Ái, với lòng tin tưởng mình sẽ nhận được ơn tha tội theo như lời Chúa Giêsu Kitô đã hứa. Sự hiến dâng có thể không chỉ được thực hiện trong Thánh Lễ, nhưng cả vào những lúc khác nữa; không chỉ bằng miệng lưỡi mà bằng cả con tim. Vì theo những lời trích trên đây. Chúa không nhắc đến Thánh Lễ, cũng không nhắc đến khẩu nguyện.

Vậy, nếu hiến dâng con tim một cách âm thầm mà đã có hiệu quả lớn như thế, thì hiệu quả của việc hiến dâng thực sự hằng ngày trong Thánh Lễ càng phải lớn đến đâu. Bởi vì trong Thánh Lễ, Đức Kitô không chỉ được hiến dâng bằng lời hay một cách thiêng liêng, nhưng Người được hiến dâng thực sự bằng chính thân thể Người bởi bàn tay linh mục, và linh mục dâng gì thì chúng ta cũng dâng nấy. Bởi vì linh mục dâng Mình và Máu Chúa Kitô không chỉ với tư cách cá nhân, nhưng đại diện tất cả những người tham dự, cho tất cả cộng đoàn tín hữu. Sau khi Truyền Phép, linh mục đọc những lời này: “Vì vậy, lạy Chúa, chúng con là tội tó và dân thánh của Chúa, xin dâng lên trước tôn nhan uy linh Chúa Bánh Thánh tinh tuyền, v.v...”

VỚI THÁNH MECHTILDE

Trước khi kết thúc đề tài về Hy Tế đền tội, tôi xin nói thêm vào đây những lời Chúa nói Thánh Mechtilde: “Các nỗi thống khổ của Ta quá lớn khiến cho mỗi khi Ta đến vào lúc dâng Thánh Lễ, thì không một tội nhân nào dù nặng nề đến đâu mà không được Ta kiên nhẫn chịu đựng và vui vẻ ban ơn tha tội cho họ, miễn là họ ước ao ơn ấy.” Những lời quá dạt dào tình yêu này cho chúng ta thấy Thánh Lễ là một Hy Tế đền tội mạnh mẽ biết bao, vì là phương tiện giao hòa chúng ta với Đức Kitô một cách quá hoàn hảo, khiến thay vì xua đuổi người tội lỗi khi họ đến với Thánh Lễ, Người giang rộng vòng tay tiếp đón họ, ôm họ vào lòng như người bạn chí thiết. Người vui vẻ tha thứ những xúc phạm của họ, chỉ cần họ tỏ dấu ăn năn vì những tội của họ.

CÂU TRUYỆN VỀ CÁC VỊ ẮN SĨ ĐẠO ĐỨC

Chúng ta có một câu chuyện rất cảm động về đề tài này trong Cuộc Đời của các Giáo Phụ. Một vị ắn sĩ thánh thiện tên là Phaolô Đơn Sơ được Chúa ban một ơn đặc biệt là đọc thấu những bí ắn trong lòng người ta. Khi các ắn sĩ đến Nhà Thờ vào các ngày Chúa Nhật, vị ắn sĩ này thường đợi ở cửa Nhà Thờ, và nhận thấy một ai có một tội nào đó trong lương tâm, ngài thường gọi riêng người ấy ra và khuyến khích người ấy ăn năn sám hối. Một hôm, trong khi đang đứng ở cửa nhà thờ như mọi khi, vị ắn sĩ thánh thiện này thấy một người đàn ông đang đến nhà thờ, dáng điệu ông ta, hay đúng hơn cả con người ông ta lộ đầy vẻ đen tối. Hai con quỉ đi theo hai bên ông ta, vừa đi vừa lôi sang bên này bên kia bằng một cái xích trói chặt ông ta. Thiên Thần Bản Mệnh của ông đi theo xa xa, mặt buồn rầu. Vị ắn sĩ thánh thiện bắt đầu khóc và đắm ngực đau buồn vì tình trạng khốn nạn của kẻ tội lỗi bất hạnh này. Các ắn sĩ khác xin ắn sĩ này vào nhà thờ dự Thánh Lễ, nhưng ngài vẫn cứ đứng ở thềm cửa, khóc lóc than van không ngừng. Khi các ắn sĩ ra khỏi nhà thờ sau Thánh

Lễ, ngài lo lắng theo dõi đối tượng ngài quan tâm; và kia, người đàn ông kia tiến ra phía ông với dáng mặt vui tươi rạng rỡ, có Thiên Thần Bản Mệnh đi cạnh, trong khi hai con quỷ kia rút lui đầy thất vọng. Bảy giờ vị Thánh ẩn sĩ Phaolô quỳ gối xuống trước mặt ông ta và thốt lên: “Thiên Chúa lòng lành vô cùng, lòng thương xót của Người không thể nào dò thấu.” Đứng trên bậc Nhà Thờ, ngài kêu gọi tất cả những vị ẩn sĩ khác: “Đến đây, anh em, hãy nghe tôi kể sự lạ vừa xảy ra, để thấy rõ công trình kỳ diệu của Thiên Chúa. Tôi trông thấy người đàn ông này lúc vào nhà thờ mặt xám xịt, với những con quỷ vây quanh, nhưng khi ông ra khỏi nhà thờ, mặt ông sáng láng như Thiên Thần Bản Mệnh đi cạnh ông.” Rồi quay về phía người đàn ông kia, ngài bảo ông ta: “Ông hãy tôn vinh Thiên Chúa và kể cho chúng tôi nghe về tình trạng linh hồn ông.” Người đàn ông ấy tuyên bố lớn tiếng cho mọi người có thể nghe thấy: “Tôi là một kẻ tội lỗi nặng nề; tôi đã sống tội lỗi buông thả một thời gian dài. Nhưng vừa mới đây khi ở trong nhà thờ, tôi được nghe những lời ngôn sứ Isaia: “Hãy rửa cho sạch, tẩy cho hết, và vất bỏ tội ác của các ngươi cho khỏi chướng mắt ta... Tội các ngươi dù có đỏ như son, cũng ra trắng như tuyết, có thẫm tựa vải điều, cũng hóa ra trắng như bông (Is 1:16.18). Bảy giờ tôi thì thầm cầu nguyện: “Lạy Chúa là Đấng đến thế gian để cứu người tội lỗi, xin hãy thi hành lời Chúa hứa cho con, một kẻ tội lỗi xấu xa.” Trong suốt Thánh Lễ, tôi không ngừng lặp đi lặp lại những lời này: “Lạy Chúa, con xin hứa sẽ không bao giờ phạm tội trọng như thế nữa; Lạy Chúa, xin hãy đón nhận con, một kẻ tội lỗi khôn nạn.” và tôi đã ra khỏi nhà thờ với quyết tâm sống một đời sống mới.” Nghe những lời ấy tất cả những người hiện diện đều cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa và nói: “Lạy Chúa, những công trình của Chúa thật lạ lùng, Chúa đã dùng sức mạnh của Thánh Lễ để làm cho tội nhân này ăn năn sám hối và nhận ông vào tình ân nghĩa với Chúa.”

THÁNH LỄ CÓ SỨC MẠNH VÔ SONG

Vâng, chúng ta có thể thốt lên cùng với các vị ẩn sĩ thánh thiện này: “Hy Tế Thánh Lễ cực thánh này có sức mạnh to lớn biết bao. Hy Tế này có sức mạnh to lớn biết bao khi làm cho những người tội lỗi ăn năn sám hối. Biết bao người tội lỗi chai đá được thúc đẩy ăn năn sám hối và được cứu khỏi án phạt đời đời. Chúng ta hãy không ngừng tạ ơn Chúa Cứu Thế, Đấng yêu thương chúng ta biết bao, Đấng đã phải trả một cái giá quá đắt để ban cho chúng ta hy tế đền tội mang lại ơn cứu độ này, nhờ đó chúng ta dễ có thể làm hòa với Thiên Chúa là Đấng chúng ta đã xúc phạm và nhờ đó chúng ta có thể trả được món nợ đối với Người. Chúng ta diễm phúc biết bao so với những người Do Thái, vì mặc dù họ có những lễ vật đắt tiền nhưng đã không có một hy tế có

thể mang lại ơn tha thứ dù chỉ một tội mà thôi. Như lời tác giả Thư Do Thái: Thật thế, máu các con bò, con dê không thể nào xóa được tội lỗi (Dt 10:4). Giả như chúng ta sống dưới Giao Ước Cũ như người Do Thái, có lẽ các tội lỗi của chúng ta không thể được đền bù, và chúng ta có thể bị trầm luân muôn đời, vậy mà bây giờ khi chúng ta có một hy tế đền tội có sức mạnh vô biên, chúng ta lại chỉ vì những lý do vớ vẩn mà bỏ đi dự lễ hay dự lễ một cách quá cầu thả. Hỡi người tội lỗi, hãy vì Chúa mà nhìn xem bạn ngu ngốc biết bao khi hành động chống lại lợi ích lớn lao nhất của bạn khi bỏ bê Thánh Lễ và trì hoãn việc đền tội cho đời sống tương lai. Bạn hãy tỉnh dậy đi và sửa sai hạnh kiểm của mình khi còn thời gian. Hãy ra khỏi tình trạng nguội lạnh của bạn và siêng năng dâng lên Thiên Chúa Hy Tế đền tội của Thánh Lễ.

BẰNG CÁCH NÀO THÁNH LỄ BAN ƠN THA TỘI VÀ CÁI HÓA NHỮNG TỘI NHÂN CỨNG LÒNG

Thánh Toma Aquinô khẳng định Thánh Lễ là một phương thế đền tội rất mạnh khi ngài nói: “Hiệu quả đặc biệt của Hy Tế Thánh Lễ là tạo ra sự hòa giải của chúng ta với Thiên Chúa.” Để cắt nghĩa điều này, ngài dùng ví dụ sau đây: “Như một người tha thứ cho kẻ xúc phạm đến mình nhờ nhận được những món quà đáng giá hay một việc phục vụ của kẻ xúc phạm này, thì cũng thế. Thiên Chúa có thể nguôi giận vì một việc phục vụ bạn làm đẹp lòng Người khi bạn tham dự Thánh Lễ và nhờ Món Quà vô giá bạn dâng cho Người trong của lễ là Mình và Máu Chúa Kitô.” Giáo lý này của Thánh Tiến Sĩ Thiên Thần trùng với ý kiến của mọi nhà thần học và lời dạy của Kinh Thánh.

Chúng ta đọc thấy rằng Tổ Phụ Giacóp vì sợ anh là Esau nổi giận khi biết mình bị em đánh lừa để cướp mất phúc lành của cha, sẽ trả thù một cách đáng sợ, vì thế ông tự nhủ: Ta cho tặng phẩm này đi trước, để làm cho anh ấy nguôi giận; sau đó ta sẽ giáp mặt anh ấy và may ra anh ấy sẽ nể ta (St 32:21). Ông Giacóp sai người đến trước dâng cho ông Esau một số lạc đà, trâu bò, cừu, và dê để làm hòa với anh. Tương tự như vậy, trong Thánh Lễ, chúng ta dâng cho Thiên Chúa những nhân đức, công nghiệp, cuộc sống, cuộc Khổ Nạn, và Cái Chết của Con của Người, cơn giận của Người sẽ nguôi đi nhanh hơn cơn giận của Esau, vì những Món Quà này có giá trị vô biên và đẹp lòng Thiên Chúa Cha vô cùng. Vì vậy, tiếng ấy hoàn toàn lấn át tiếng kêu của tội lỗi chúng ta. Thánh Albertô Cả nói: “Nhờ Món Quà vô giá này, cơn thịnh nộ của Thiên Chúa hoàn toàn dịu xuống.”

Không ai nghi ngờ Thánh Lễ có sức hòa giải người tội lỗi có lòng sám hối với Thiên Chúa, nhưng người tội lỗi mà không biết sám hối có được hòa giải hay không lại là một câu hỏi khác, và câu trả lời phải là không, bởi vì một người tội lỗi chỉ có thể được chuyển từ tình trạng tội trọng sang tình trạng Ân Sủng nếu biết thực lòng sám hối. Vì vậy nếu một người tội lỗi không có lòng sám hối mà tham dự Thánh Lễ, hay Thánh Lễ được cử hành cho người ấy, thì Thánh Lễ cũng không hòa giải người ấy với Thiên Chúa hay ban Ân Sủng cho người ấy. Vậy phải chăng Thánh Lễ không có ích gì cho người ấy sao? Rất có ích, cả về vật chất lẫn thiêng liêng. Về vật chất, bởi vì nhờ Thánh Lễ, Thiên Chúa giữ gìn người ấy khỏi một số điều bất hạnh hay ban một số ân huệ cho người ấy. Lý do là vì Thiên Chúa hoàn toàn công bằng không bao giờ để cho một việc phục vụ nào dù nhỏ nhoi nhất mà không được ân thưởng. Mỗi lần chúng ta dự Thánh Lễ, chúng ta đáng được hưởng một phần thưởng đời đời, nhưng một tội nhân không sám hối thì không thể nhận phần thưởng đời đời, vì vậy, Thiên Chúa hoàn toàn chỉ vì thương xót mà ban cho người ấy một phần thưởng nhất thời, như gìn giữ họ khỏi một tai họa nào đó, gia hạn thời gian để họ sám hối hay ban một ân huệ vật chất nào khác.

Nhưng lợi ích thiêng liêng Thiên Chúa ban cho họ thì lớn hơn nhiều. Vì theo lời dạy của các nhà thần học, trong Thánh Lễ Thiên Chúa ban Ân Sủng dự phòng, nhờ đó người tội lỗi được biết và ghê tởm tội trọng. Tuy nhiên ơn trợ giúp này của Thiên Chúa nhờ tham dự Thánh Lễ không tạo những hiệu quả giống như nhau cho hết mọi người. Có những tội nhân cứng lòng và những tội nhân dễ sám hối. Thánh Lễ sẽ dẫn đưa hạng tội nhân thứ hai này đến việc sám hối ăn năn và nhờ đó họ được hòa giải với Thiên Chúa. Còn hạng tội nhân thứ nhất, mặc dù Ân Sủng cũng được công hiến cho họ, nhưng họ sẽ từ chối vì lòng dạ xấu xa chai đá của họ.

Dẫu sao, chúng ta cũng không thể kết luận rằng Thánh Lễ không phải là một Hy Tế đền tội vì người tội lỗi cứng lòng không chấp nhận nhưng từ chối Ân Sủng dự phòng của Thiên Chúa. Thánh Lễ là và luôn luôn là một hy tế đền tội và chúng ta buộc phải tin như thế. Hội Thánh dạy: Nếu ai nói Hy Tế Thánh Lễ không phải là Hy Tế đền tội, người ấy phải vạ tuyệt thông (Công Đồng Trentô, Khóa 22, Chương 3). Thánh Lễ được gọi là hy tế đền tội bởi vì nhờ công nghiệp của Đức Kitô, Thiên Chúa ban ơn trợ giúp cho người tội lỗi biết nhìn nhận tội mình và ăn năn sám hối. Ôn trợ giúp này được ban cách đặc biệt cho những người tội lỗi tham dự Thánh Lễ. Nếu không là thế, Thánh Lễ sẽ chẳng có khả năng đặc biệt nào để cho chúng ta tham dự vào ơn cứu chuộc của Đức Kitô hơn bất kỳ việc lành nào khác được dâng cho người tội lỗi.

Chúng ta biết thật ra không phải vậy, bởi vì trong Thánh Lễ, Chúa Kitô ban cho chúng ta một liều thuốc giải đặc biệt chống lại thuốc độc của tội.

Hoàn toàn không cần phải thấy ngay lập tức các hiệu quả của Thánh Lễ, chỉ cần biết rằng chắc chắn sẽ có hiệu quả khi đến giờ Chúa muốn. Chúng ta biết trên Thánh Giá, Chúa Kitô đã khóc lóc kêu xin cho người tội lỗi và dâng Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết đau khổ của Người cho họ, nhưng trong số hàng trăm người có mặt lúc ấy, có được bao nhiêu người đắm ngực ăn năn sám hối và nói với Đức Tin vững vàng: Quả thật Người này là Con Thiên Chúa (Mt 27:54)? Những người khác vẫn tiếp tục cứng lòng và vất bỏ những Ân Sủng và ơn trợ giúp của Thiên Chúa. Phải đợi đến Lễ Ngũ Tuần. Lời Cầu của Đức Kitô và Hy Tế của Người trên Thập Giá mới phát sinh hiệu quả: đó là lúc hàng ngàn người đã trở lại nhờ bài giảng của Thánh Phêrô. Cũng vậy, Hy Tế Thánh Lễ không luôn luôn ban ơn hoán cải người tội lỗi ngay lập tức, nhưng hoạt động từ từ, khi Thiên Chúa làm mềm lòng người tội lỗi từng bước một và chuẩn bị để họ sẵn sàng đón nhận ảnh hưởng của Ân Sủng. Thánh Lễ đặc biệt ban ơn hoán cải dần dần, bởi vì nó cho người tội lỗi thời gian tham dự nhiều Thánh Lễ hay có nhiều Thánh Lễ được dâng cho họ. CHA MARCHANTIUS cũng nói y như thế: “Thánh Lễ không xóa ngay tội lỗi, nhưng tạo ra lòng ăn năn hay ước muốn ăn năn thật lòng. Có khi lòng ăn năn này được ban cho một người tội lỗi ngay trong Thánh Lễ mà người ấy tham dự, có khi thì muộn hơn, nhưng luôn luôn là nhờ Thánh Lễ. Nhiều khi người tội lỗi nhờ một ơn đặc biệt nên đã hoán cải sau một thời gian khá lâu mà không biết rằng việc hoán cải này là nhờ ơn Thánh Lễ. Còn khi người tội lỗi không hoán cải, đó là vì họ từ chối ơn trợ giúp Chúa ban cho họ, và lạm dụng thay vì dùng Ân Sủng của Chúa một cách thích đáng.”

Những lời trên đây của Cha Marchantius chứng tỏ sức mạnh vô biên của Hy Tế Thánh Lễ đối với những việc hoán cải những kẻ tội lỗi cứng lòng. Hội Thánh cũng dạy chúng ta rằng khi một người tội lỗi dâng Hy Tế Thánh lên Thiên Chúa với ý giao hòa với Người, thì chắc chắn họ sẽ được ơn hoán cải và hòa giải. Nếu chúng ta đến gần Thiên Chúa với lòng sám hối ăn năn, và dâng Thánh Lễ lên Thiên Chúa với lòng ngay thẳng. Đức Tin chân chính và với lòng kính sợ, thì Chúa sẽ vì lễ dâng này mà nguôi giận, ban Ôn Sám hối và tha thứ cả những tội ghê gớm nhất (Công Đồng Trentô Khóa 22, Chương 2). Quả là những lời đầy an ủi cho tâm hồn người tội lỗi, và mang lại niềm hi vọng to lớn biết bao cho những kẻ nhát sợ và ngã lòng. Họ được bảo đảm rằng nhờ Thánh Lễ, họ có thể làm Chúa nguôi giận và ban ơn tha thứ các tội họ phạm và nhận họ vào tình nghĩa thiết với Thiên Chúa. Như thế chúng ta thấy

ứng nghiệm lời Sách Huấn Ca: Lễ Phẩm của người công chính như mỡ đổ trên Bàn Thờ, xông mùi thơm ngào ngạt trước Đấng Tối Cao (Hc 35:5), nghĩa là, khi một người tội lỗi dâng lên Cha Hằng Hữu Con Một của Người làm hy tế đền tội và nài xin lòng thương xót của Người nhờ công nghiệp Đức Kitô. Người Khôn Ngoan nói: Tặng phẩm kín đáo làm tiêu tan cơn giận, quà giấu trong áo làm dịu trận lôi đình (Cn 21:14). Tặng phẩm kín đáo ở đây là gì, nếu không phải là Mình Đức Kitô dưới hình Bánh? Khi dâng Thánh Lễ, chúng ta hãy dâng tặng phẩm kín đáo này, Món Quà đắt giá này và nhờ đó chúng ta sẽ làm nguôi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa.

THÁNH BONAVENTURA nhắc nhở chúng ta rằng linh mục làm việc này nhân danh mọi người hiện diện khi ngài giơ cao Bánh Thánh lên như thế muốn nói rằng: “Chúng con là những kẻ tội lỗi khôn nạn đã phá vỡ lề luật Chúa và xúc phạm nặng nề đến Chúa, lạy Cha trên Trời, nhưng xin nhìn đến khuôn mặt Đức Kitô của Cha mà chúng con dâng lên Cha đây, để mong Cha đổi cơn thịnh nộ thành lòng thương xót. Xin đừng ngoảnh mặt với Con Cha là Đấng Cha đã nói: Đây là Con Ta yêu dấu, Ta hài lòng về Người. Vì Con Cha xin cho chúng con quay về với Cha và đừng giận chúng con nữa. Với những lời cầu khẩn và hiến dâng như thế của Thánh Lễ, nhiều tội nhân đã được Ôn Sám Hối mà không thể nhận được bằng những phương thế khác. Nếu không biết rằng việc hiến dâng Hy Tế đền tội này có sức làm mềm những kẻ cứng lòng, hẳn là Hội Thánh đã không đặt nơi miệng linh mục lời cầu nguyện sau đây (Kinh Nguyện Thăm, Thứ Bảy tuần 4 Mùa Chay): “Lạy Chúa, chúng con nài xin Chúa nguôi giận vì của Lễ Chúa nhận; và xin Chúa đoái thương thúc đẩy ý muốn hay nổi loạn của chúng con quay về với Chúa.” Vì vậy, người tội lỗi dù có thể đã sa xuống thật sâu trong vũng bùn tội lỗi khiến họ gần như thất vọng về sự hồi cải, họ hãy đi dự Thánh Lễ và cầu nguyện lại lời nguyện này, khiêm nhường nài xin Chúa Nhân Từ cải hóa họ nhờ Thánh Lễ là phương thế có sức cải hóa mãnh liệt.

VẤN ĐỀ VỀ LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI TỘI LỖI

Ở đây có lẽ sẽ có người thắc mắc: Lời cầu nguyện của những kẻ tội lỗi cứng lòng sẽ đạt được gì hay sẽ có ích thế nào cho người tội lỗi, vì Kinh Thánh nói: Ai bung tai chẳng muốn nghe Lề Luật, có lời nó nguyện cầu cũng đáng ghê tởm (Cn 28:9). Thánh Toma Aquinô, Tiến Sĩ Thiên Thần, trả lời cho vấn nạn này như sau: “Mặc dù nhiều đoạn Kinh Thánh nói rõ là lời cầu nguyện của người có tội trọng không thể làm đẹp lòng Chúa, song Thiên Chúa nhân lành vô cùng không từ chối lời cầu nguyện được thúc đẩy bởi ý những ý hướng tốt, và Người thương nghe lời họ cầu nguyện.”

Cho dù Thiên Chúa không nghe lời cầu nguyện của kẻ tội lỗi cứng lòng, nhưng chắc chắn Người chấp nhận Thánh Lễ mà người tội lỗi dâng để cầu cho chính mình, vì Thánh Lễ làm đẹp lòng Chúa vô cùng. Tôi không có ý nói rằng lời cầu nguyện của kẻ tội lỗi dâng trong Thánh Lễ làm đẹp lòng Chúa, nhưng tôi muốn nói rằng Thánh Lễ mà người tội lỗi dâng cho chính mình thì rất được Chúa chấp nhận. Có thể nào nghi ngờ rằng Thiên Chúa công bằng sẽ không vui lòng chấp nhận Lễ Vật vô giá là Mình và Máu Thánh Con của Người, mặc dù được dâng bởi một người tội lỗi đáng ghét trước mặt Chúa? Trái lại, Thiên Chúa sẽ nói: “Mặc dù người này là một kẻ thù đáng kinh tởm đối với Ta, nhưng Cửa Lễ nó dâng lên Ta với ý hướng tốt thì rất có giá trị và rất đẹp lòng Ta. Bởi vì nó tôn vinh Ta như thế. Ta sẽ đáp lại Cửa Lễ này bằng Ân Sủng của Ta, và nếu nó chấp nhận Ân Sủng này, Ta sẽ bỏ qua cho nó sự xúc phạm đối với Ta, và phục hồi nó vào trong tình bằng hữu và ơn nghĩa với Ta.”

Lời khẳng định này không chỉ dựa trên ý kiến của tôi mà thôi, nhưng còn dựa trên Công Đồng Trentô khi Công Đồng dạy rằng lễ dâng của Hy Tế Thánh Lễ là một phương tiện giao hòa tội nhân với Thiên Chúa và ban ơn tha thứ mọi tội lỗi, kể những tội ghê gớm nhất. Hỡi người tội lỗi, xin hãy nghe sự thật đầy khích lệ này. Hãy rút ra từ đó niềm hy vọng ơn cứu rỗi của bạn, hãy tăng lòng can đảm để sửa đổi đời sống; hãy gỡ mình ra khỏi cái lưới thất vọng và tin tưởng vào Hy Tế đền tội đầy sức mạnh này. Mặc dù Kinh Thánh nói: Vì đối với Thiên Chúa, đứơc vô đạo và tội vô đạo, cả hai đều đáng ghét (Kn 14:9), nhưng bạn hãy siêng năng đến Nhà Thờ và tham dự lễ dâng Hy Tế Thánh lên Thiên Chúa. Vì mặc dù bạn tham dự Thánh Lễ trong tình trạng tội trọng, bạn sẽ không phạm thêm một tội trọng giống như linh mục khi cử hành Thánh Lễ một cách bất xứng, hay giống như giáo dân khi rước lễ bất xứng: ngược lại, bạn sẽ được Chúa ban ơn trợ giúp để trở về tình trạng Ân Sủng.

CÁC KINH NGUYỆN CỦA THÁNH GERTRUDE CHO NGƯỜI TỘI LỖI

Sẽ có cùng một hiệu quả như thế khi một người tốt lành tham dự Thánh Lễ cho một người tội lỗi, dâng Thánh Lễ ấy để người tội lỗi này được hồi cải. Điều này chúng ta biết được từ những lời mặc khải cho Thánh Gertrude. Một hôm, Thánh nữ đang khấn khoản cầu xin trong Thánh Lễ để Thiên Chúa mau ban ơn sủng cho những tâm hồn cần được hồi cải và cứu rỗi, và nhờ sức mạnh của Hy Tế Thánh, việc hoán cải của họ được thực hiện trước thời gian ấn định. Thánh nữ cũng rất ước ao cầu xin Chúa cho những kẻ tội lỗi đang trên đường hư mất và có vẻ như sẽ bị án phạt muôn đời, vì bà cảm thấy vô cùng

thương cảm đối với họ, nhưng bà không dám xin Chúa vì sợ lời cầu nguyện của bà không được chấp nhận.

Chúa sửa lại ý nghĩ của bà và nói: “Con nghĩ rằng Thân Thể tinh tuyền và Máu Châu Báu của Ta đây trên Bàn Thờ này không đủ mạnh để làm cho những kẻ đang trên đường hư mất ăn năn hối cải sao?” Thánh Gertrude hết sức kinh ngạc trước tình yêu và lòng thương xót vô bờ của Chúa qua những lời ấy, nên bà đã mạnh bạo cầu khẩn Chúa, để nhờ Mình và Máu Châu Báu của Người và nhờ việc cử hành Thánh Lễ, Người đưa những kẻ tội lỗi đang trên đường hư mất ấy trở về tình trạng Ân Sủng. Chúa đã vui lòng chấp nhận lời cầu xin của bà và bảo đảm với bà rằng lời cầu của bà sẽ được chấp nhận. Chớ gì lời chứng này về sức mạnh của Thánh Lễ trong việc cứu rỗi những kẻ tội lỗi, khích lệ chúng ta tham dự Thánh Lễ thường xuyên và sốt sắng hơn, để xin ơn hoán cải cho chính chúng ta và những người tội lỗi khác.

NHỜ THÁNH LỄ, CÁC TỘI NHẹ CŨNG ĐƯỢC TẮY SẠCH

Nhờ HY TẾ THÁNH LỄ, các tội nhẹ cũng được đền bù – các tội ấy cũng làm mất lòng Chúa rất nhiều, nhiều hơn là chúng ta tưởng. Dù ngôn sau đây giúp chúng ta có thể đánh giá đúng mức sự xấu xa của tội nhẹ. Người kia có một cậu con trai ngày nào cũng làm ông tức giận: nó làm việc cẩu thả, lười biếng, ham chơi, nó phung phí tiền bạc của cha nó và không chịu nghe lời khuyên bảo của cha, nhưng nó luôn luôn chữa mình là nó không bao giờ phản đối cha hay đánh lại cha. Đó cũng chính là thái độ của chính chúng ta đối với Thiên Chúa khi chúng ta phạm những tội nhẹ hằng ngày.

Nếu không có Hy Tế đền tội để làm nguôi cơn giận của Cha chúng ta trên Trời, hẳn chúng ta sẽ phải chuốc lấy một kết cục khôn nạn và đáng sợ. Mặc dù các tội hằng ngày chúng ta phạm là các tội nhẹ chứ không phải tội nặng, nhưng chúng ta vẫn hết sức cần có một Hy Tế Đền Tội, kéo những tội ấy chọc giận Thiên Chúa bằng sự vô ơn và chệnh mảng của chúng ta, khiến Người đuổi chúng ta ra khỏi nhà Người như những đứa con bất xứng.

Để ngăn ngừa trước một số phận như thế, Chúa Cứu Thế đã cống hiến cho chúng ta một phương thế đền tội mạnh mẽ trong Thánh Lễ, trong đó việc dâng hiến Tế Vật Thân Linh được thiết lập để xóa sạch các tội nhẹ cũng như tội nặng của chúng ta. Điều này đã được Hội Thánh tuyên bố rõ ràng khi các sắc lệnh của Công Đồng Trentô: Trong Bữa Tiệc Ly, Đức Kitô đã thiết lập Thánh Lễ để sức mạnh cứu độ của Thánh Lễ có thể đem lại ơn tha thứ những tội chúng ta phạm hằng ngày (Khóa 2, Chương 2). Những lời này không cần giải

thích; nó rõ ràng chứng tỏ rằng Thánh Lễ được Chúa thiết lập để tha thứ các tội nhẹ chúng ta phạm hằng ngày.

Một tác giả thông thái đã diễn tả cùng sự thật này một cách chi tiết hơn. Ông nói: “Hy Tế này được lập lại mỗi ngày vì chúng ta phạm tội hằng ngày, và các tội chúng ta phạm là không thể tránh được vì chúng ta mang thân phận yếu đuối của con người. Hậu quả là bao lâu người Kitô hữu vẫn còn sa ngã hằng ngày, thì bấy lâu Đức Kitô cũng vẫn chịu sát tế hằng ngày một cách mẫu nhiệm.” Thật thế, Đức Kitô đã ban cho chúng ta nhiều phương thế đền bù các tội nhẹ của chúng ta, như có hành vi ăn năn tội, cầu nguyện kiên nhẫn, chấp nhận đau khổ, v.v..., nhưng không một phương thế nào trong số này hiệu quả bằng Thánh Lễ. Về điểm này, CHA SUAREZ nói: “Có thể cho rằng những ai dâng Thánh Lễ với ý xin ơn tha thứ các tội nhẹ thì đều nhận được ơn này, ít là vì lời cầu nguyện của họ, vì ý chí của họ chống lại tội nhẹ.” Ngài có ý nói rằng: “Vì ăn năn tội là cần thiết để được tha tội, nên nếu một người tham dự Thánh Lễ với mục đích được ơn tha thứ các tội nhẹ của họ, thì đó là dấu chỉ chắc chắn rằng họ cảm thấy ăn năn sám hối và ước muốn được giải thoát khỏi các tội ấy.” CHA GOBAT nói: Thánh Lễ cốt yếu là một Hy Tế đền tội cho những ai tham dự Thánh Lễ để nhờ sức mạnh của Hy Tế này, họ được ơn tha các tội nhẹ, cả khi họ chưa cảm thấy có lòng ăn năn sống động, Và miễn là họ tham dự Thánh Lễ với mục đích nhận được ơn tha tội, họ lập tức nhận được ơn này hoàn toàn.” Sự đoán chắc này của các tác giả thông thái rằng nếu chúng ta dâng Thánh Lễ để được tha thứ các tội, chúng ta sẽ nhận được ơn tha thứ, mặc dù lòng ăn năn của chúng ta còn yếu, quả là những lời khích lệ chúng ta thực sự. Nó tạo động lực mới cho chúng ta để tham dự Thánh Lễ, vì Thánh Lễ là phương thế rất dễ dàng để xóa các tội chúng ta phạm hằng ngày.

Hơn nữa, khi nói về sức mạnh bao la của Thánh Lễ trong việc tha các tội nhẹ, CHA SUAREZ nói: “Đức Kitô đã lập Hy Tế Thánh này và đặt quyền năng của Cái Chết của Người vào Thánh Lễ, quyền năng ấy được áp dụng để tha thứ các tội chúng ta phạm hằng ngày.” Nghĩa là: Đức Kitô tha thứ các tội nhẹ của chúng ta nhờ Cái Chết của Người, vì Cái Chết của Người được tái hiện một cách mẫu nhiệm trong Thánh Lễ. CHA OSORIUS cũng nhận xét rằng trong Thánh Lễ, nhờ Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô, chúng ta không chỉ được tha các hình phạt của tội nhẹ, mà chính tội nhẹ cũng được xóa sạch nhờ HY TẾ THÁNH LỄ.

CHA STRATIUS nói: “Hoa quả của Thánh Lễ vô cùng dồi dào, vì Thánh Lễ làm cho chúng ta được thông phần vào sự giàu có khôn lường của các công

ngiệp và việc đền tội của Đức Kitô. Thánh Lễ có sức mạnh quá lớn khiến cho các tội lỗi chúng ta tan chảy trước Thánh Lễ giống như sáp trước lửa, và các hình phạt mà chúng ta đáng phải chịu thì được cất khỏi chúng ta.” Vì thế khi đọc kinh “Tôi thú nhận”, chúng ta hãy cầu nguyện thế này: “Lạy Chúa, là Đấng công bằng vô cùng, với lòng thông hối ăn năn và lòng trông cậy vững vàng, con đặt tất cả các tội con trên Bàn Thánh này, để chúng được thiêu đốt bởi ngọn lửa tình yêu Chúa, được tẩy sạch bởi Máu Châu Báu Chúa Giêsu, và được đền bù hoàn toàn bởi những công nghiệp vô biên của Người. Amen.”

TÓM TẮT NHỮNG ĐIỀU TRÊN

Có thể tóm tắt những điều trên đây bằng lời của CHA MARCHANTIUS: “Rõ ràng là, với mục tiêu của việc thiết lập Hy Tế Thánh Lễ. Hy Tế này xóa sạch các tội nhẹ của chúng ta. Bởi vì Đức Kitô biết rõ quá bản tính con người chúng ta yếu đuối và dễ hướng chiều về tội lỗi do Tội Nguyên Tổ, nên Người đã cung cấp cho một phương thích hợp là Thánh Lễ để tha thứ các tội hằng ngày của chúng ta.” Chúng ta phải tạ ơn Chúa Cứu Thế sao cho đủ vì ơn ích vô giá này? Làm sao chúng ta có thể đánh giá Thánh Lễ cho đủ? Nếu không có Lễ Tế Thần Linh này, hay nếu chúng ta không sử dụng để đền bù những tội nhẹ của chúng ta, hẳn chúng ta sẽ mang một gánh tội chồng chất biết bao tới trước tòa Đấng Thẩm Phán muôn đời. Chúng ta sẽ phải đền tội lâu biết bao, nghiêm khắc biết bao ở thế giới bên kia. Vì đây là những tội mà vua Đavít đã nói đến khi ngài nói: +(Tv40:12), và (Tv 19:12). Hội Thánh nói về những tội này như sau: “Các tội chúng con phạm nhiều hơn cát biển.” Chúng ta thường ít khi để ý đến các tội này và vì thế chúng ta không xưng ra hay đền bù chúng. Tuy nhiên, chúng ta có thể tẩy sạch và đền bù chúng bằng nhờ Hy Tế đền tội tuyệt vời mà vị Đại Ân Nhân đã thương ban cho chúng ta trong Thánh Lễ.

GUƠNG THÁNH GERTRUDE

Nếu bạn tìm ơn tha những tội nhẹ nhờ HY TẾ THÁNH LỄ, bạn hãy noi gương Thánh Gertrude. Người ta kể rằng: “trong Thánh Lễ, phương thế đền bù hiệu quả nhất cho tội lỗi con người, khi Tế Vật Thánh được linh mục hiến tế, thánh nữ luôn dâng lên cho Đấng Tối Cao để tẩy sạch các tội lỗi của mình. Thiên Chúa Cha vui lòng đón nhận lễ hiến dâng và ôm ấp thánh nữ vào trong vòng tay Người. “Những lời này được lấy trong các mặc khải của Thánh Nữ, khiến chúng ta phải kinh ngạc trước sức mạnh kỳ diệu của Hy Tế Thánh Lễ. Bởi vì khi Thánh Gertrude sốt sắng cầu nguyện lúc linh mục gιο Minh Thánh lên: “Lạy Chúa chí thánh, con dâng Chúa Bánh Thánh này để xin Chúa tha tội cho con.” Mấy lời này không chỉ có hiệu quả trong việc thanh tẩy linh hồn

thánh nữ khỏi vết nhơ tội lỗi, nhưng còn làm cho linh hồn thánh nữ xứng đáng được đón nhận vào vòng tay yêu thương của Chúa Cha.

Nơi gương thánh nữ, bạn hãy lo sao để có cùng một lòng sốt mến và chăm chú như ngài, lúc dâng Mình Thánh, bạn hãy dâng lên Chúa Cha Tế Vật Thánh là Mình và Máu Con Chúa để hoàn toàn đền bù và tẩy sạch mọi tội lỗi của bạn, tội nhẹ cũng như tội nặng, bằng cách thưa lên với Chúa: “Lạy Chúa Cha từ bi vô cùng, vì Tế Vật Thánh này là việc đền tội đích thực và xứng đáng nhất cho tội lỗi loài người, xin thương chấp nhận Tế Vật này để đền tội con, và ban cho con ơn tha thứ mọi hình phạt của con, và ban cho con ơn tha thứ mọi hình phạt của tội. Amen.” Bạn càng siêng năng, sốt sắng làm điều này bao nhiêu, số tội nhẹ bạn đã phạm càng được xóa sạch bấy nhiêu. Bởi vì, nếu bạn suy gẫm những điều đã nói trong sách này, bạn sẽ không còn hoài nghi rằng Thánh Lễ có sức xóa sạch mọi tội lỗi và khuyết điểm của bạn.

CÁC VẾT NHƠ CŨNG ĐƯỢC TẨY SẠCH NHỜ MỘT MẠCH NƯỚC

Một điểm nữa để bạn suy xét: Thánh Lễ không chỉ giải thoát linh hồn khỏi tội nhẹ, mà còn gột sạch cả những vết nhơ của tội. THÁNH GIOAN DAMASCENÔ dạy chúng ta điều này khi ngài nói: “Hy Tế Thánh Lễ tinh tuyền và không đổ máu là để chữa lành mọi thương tích và thanh tẩy mọi vết nhơ.” Từ xưa Thiên Chúa đã báo trước điều này qua miệng Ngôn Sứ ÊDÊKIEN: “Rồi Ta sẽ rải nước thanh sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được thanh sạch, các ngươi sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần (Ed 36:25). Việc tẩy sạch được nói đến ở đây được thực hiện nhờ các mạch nước thánh chảy từ cạnh sườn Chúa Giêsu bị đâm, như chúng ta đọc thấy trong Tin Mừng của Thánh Gioan: Một người lính lấy giáo đâm cạnh sườn Người, tức thì Máu cùng Nước chảy ra (Ga 19:34). Việc này được thực hiện do một phép đặc biệt của Thiên Chúa, vì Đấng Cứu Thế đã ước ao nhận vết thương này nơi cạnh sườn Ngài, và cạnh sườn này phải mở toang sau khi Người chết, để trở thành cho chúng ta một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời.

Sự tồn tại của mạch nước này đã được Ngôn Sứ Dacaria báo trước: Ngày ấy một dòng suối sẽ vọt ra cho nhà Đavít và dân cư Giêrusalem để tẩy trừ tội lỗi và ô uế (Dcr 13:1). Từ mạch nước trường sinh này, dòng Máu và Nước vô giá tuôn chảy cho đến muôn đời và mọi người được tự do đến uống để thỏa cơn khát và rửa sạch tội lỗi của họ, nó chỉ có ích cho những ai múc nước từ mạch này để gột sạch các vết nhơ tội lỗi của họ. Mỗi khi Thánh Lễ được cử hành, dòng suối cứu độ này tuôn đổ trên tất cả những ai hiện diện, vì vết thương nơi cạnh sườn Đức Kitô được mở toang ra. Chúng ta thật hạnh phúc

vì Mạch Nước này mãi mãi tuôn chảy để tẩy rửa chúng ta. Biết bao tội nhân bất hạnh đã đến và vui vẻ kín mức nước Ân Sủng nơi Mạch Suối này, như lời Ngôn Sứ Isaia đã tiên báo: Các bạn sẽ vui mừng mức nước tận nguồn ơn cứu độ (Is 12:3). Những tội nhân nào chênh mảng sử dụng mạch nước này, thì Người thiết tha kêu mời họ đến uống: Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây! (Is 55:1). Cũng thế, Thánh Gioan trong sách Khải Huyền mời gọi chúng ta: Ai khát, hãy đến; ai muốn, hãy đến lãnh nước trường sinh mà không phải trả tiền (Kh 22:17).

Bạn thấy Ngôn Sứ Isaia và Thánh Tông Đồ Gioan thiết tha như thế nào khi mời gọi chúng ta đến với mạch suối sức khỏe này, mạch suối chảy ra trong Thánh Lễ, vì cả hai vị đều biết rõ mạch nước này chảy ra từ cạnh sườn Đức Kitô có sức cứu độ như thế nào. Vì mạch suối này là một nơi tắm rửa chữa lành, ở đó linh hồn chúng ta được tắm rửa, thanh tẩy và thánh hóa. Với tất cả niềm hân hoan và hăng hái, chúng ta hãy đến mạch suối Ân Sủng này, được mở ra cho chúng ta trong Thánh Lễ, và tham dự Thánh Lễ với lòng sốt sắng ăn năn để tẩy sạch linh hồn chúng ta khỏi mọi tội lỗi và mọi vết nhơ.

CHƯƠNG 16: THÁNH LỄ: HY TẾ ĐỀN TỘI HOÀN HẢO NHẤT

Để tìm hiểu đúng những điều sau đây, cần lưu ý rằng mọi tội đều có hai hậu quả: Tội và hình phạt của tội. Tội, bao gồm sự mất ơn nghĩa Chúa, và hình phạt đời đời được tha và xóa bỏ nhờ Ăn Năn và Xung Tội (với việc Xá Giải): các hình phạt tạm cũng được tha nhờ ăn năn và đền tội, nhưng THƯỜNG chỉ được tha MỘT PHẦN mà thôi: ăn năn càng sâu xa bao nhiêu, xung tội càng chân thành bao nhiêu. Phần nợ còn lại của chúng ta có thể được trả bằng khóc lóc, cầu nguyện, ăn chay, tỉnh thức, bố thí, Xung Tội và Rước Lễ, dự Thánh Lễ theo ý chỉ của mình, các Ân xá hay lửa Luyện Ngục. Các việc hãm mình đền tội này gây khó chịu cho giác quan chúng ta và vì thế chúng ta thường từ chối làm các việc ấy. Nếu chúng ta muốn thoát các đau khổ Luyện Ngục nhưng lại không muốn hãm mình đền tội, có phương thế nào khác chúng ta có thể làm – ngoài việc tránh ‘mọi tội’ không?

HÃY LÀM NHƯ NGƯỜI ĐẦY TỐ MẮC NỢ CHỦ ĐÃ LÀM

Chúng ta phải làm giống như người đầy tớ trong câu truyện của Chúa Giêsu trong tin Mừng Matthêu 18:23-27: Nước Trời cũng giống như chuyện một ông vua kia muốn các đầy tớ của mình thanh toán sổ sách. Khi nhà vua vừa bắt đầu, thì người ta dẫn đến một kẻ mắc nợ vua mười ngàn nén vàng. Y không có gì để trả, nên tôn chủ ra lệnh bán y cùng tất cả vợ con, tài sản mà trả nợ. Bấy giờ tên đầy tớ ấy sấp mình xuống bái lạy: “Thưa Ngài, xin Ngài rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả hết.” Tôn chủ của tên đầy tớ ấy liền chạnh lòng thương, cho y về và tha luôn món nợ.

Hẳn ta phải kinh ngạc trước sự bạo dạn của người đầy tớ tự tin này, anh ta không ao ước được tha món nợ khổng lồ mình mắc phải, hay chỉ một phần món nợ ấy, nhưng chỉ xin được khát nợ mà thôi. Trong hoàn cảnh của anh ta, không một ai có thể trả một món nợ to lớn như thế, dù có sống thêm cả một trăm năm nữa.

Đương nhiên câu truyện Chúa Giêsu kể không có trong thực tế, nhưng là một dụ ngôn trong đó người đầy tớ biểu trưng cho một người đã phạm nhiều tội trọng và mắc một món nợ khổng lồ với Thiên Chúa. Hỡi bạn là tội nhân, bạn là người mà Chúa Giêsu đã nói: Người không biết rằng người là kẻ khốn nạn, đáng thương, nghèo khổ, đui mù và trần truồng (Kh 3:17). Bạn không thể hình dung nổi món nợ của bạn lớn như thế nào đâu. Làm sao bạn có khả năng trả được mười ngàn nén vàng, khi mà dù sống bao nhiêu, bạn cũng không thể kiếm được dù chỉ một nén. Hình phạt do một tội trọng quá lớn khiến tự mình bạn không thể nào đền bù cho đến đời đời. Thế nhưng có một phương thế bạn

có thể được xóa món nợ khổng lồ ấy. Cùng với người đầy tớ trong Tin Mừng, bạn hãy phục xuống chân Chúa và nài xin Người lắng nghe lời cầu xin của bạn: “Chúa đã kiên nhẫn với con. Xin cho con có thời giờ để con làm việc đền tội và trả hết món nợ của con. Nếu con không thể xin cử hành một lễ cho con, con sẽ hết sức siêng năng tham dự Thánh Lễ và dâng lên Chúa để đền trả món nợ nặng nề của con.”

CHA SANCHEZ cũng cho cùng một lời khuyên như thế: “khi bạn dự Thánh Lễ, hãy hình dung Thánh Lễ là của bạn, được Chúa Cha và Chúa Con ban cho bạn. Đây là một thực tế, đúng như lời tuyên bố của Chủ Tế: “Anh chị em hãy cầu nguyện, để hy tế của tôi và của anh chị em được Thiên Chúa là Cha Toàn Năng chấp nhận” Linh mục tuyên bố với mọi người hiện diện rằng hy tế này không chỉ là của ngài mà là của mọi người, vì thế cũng là hy tế của bạn. Khi suy nghĩ về điều này, bạn hãy thưa với Chúa: “Lạy Chúa, con mắc nợ Chúa bao nhiêu? Một trăm, một ngàn, hay có thể mười ngàn nén vàng? Lạy Chúa, con nhìn nhận mắc nợ Chúa nhiều lắm. Con đã sẵn sàng trả nợ. Con biết tự mình không đủ khả năng trả nợ, nhưng con có thể trả được nhờ vào công nghiệp Con Chí Thánh Chúa, Đấng hiện diện trên Bàn Thờ và được trao ban cho con. Con đặt đĩa thánh và chén thánh này trước mặt Chúa: xin Chúa hãy lấy đủ để trả phần nợ của con,” Hãy suy gẫm điều này với đức tin và bạn sẽ được an ủi khi biết rằng các món nợ của chúng ta có thể được thanh toán.

SỨC MẠNH VÔ SONG CỦA THÁNH LỄ

Bây giờ chúng ta hãy xét xem sức mạnh của Thánh Lễ lớn lao như thế nào để chúng ta có thể đặt hết tin tưởng vào đó. Các nhà thần học dạy chúng ta rằng Thánh Lễ, dù là cho chủ tế, cho người dâng tiền xin lễ, hay cho những người dự lễ, sẽ luôn luôn mang lại ơn tha thứ các hình phạt tạm của tội, ex opere operato, nhờ chính hành động của Thánh Lễ, nghĩa là sức mạnh và hiệu quả của Hy Tế Thánh Lễ không gia tăng vì chủ tế sốt sắng đạo đức hay giảm đi vì chủ tế tội lỗi; nhưng bất cứ khi nào Thánh Lễ được cử hành đúng đắn và hợp lệ, thì nhờ khả năng nội tại của Thánh Lễ, tự nó có giá trị vô hạn và hiệu quả kỳ diệu. Thánh Lễ có giá trị tự thân chứ không phải nhờ sự cộng tác của chúng ta hay linh mục, để ban ơn tha thứ các hình phạt tạm của tội.

Sự thật này có thể làm cho mọi người tội lỗi thêm tin tưởng, vì nhờ đó họ được bảo đảm rằng nếu họ dự lễ với lòng sám hối chân thành, họ chắc chắn nhận được ơn tha một phần hình phạt của tội, nhờ công nghiệp của Đức Kitô được chuyển cho chúng ta trong Thánh Lễ. CHA MARCHANTIUS nói về

Thánh Lễ như là việc chiếm được thực sự những công nghiệp của Đức Kitô, mở ra Kho Tàng của Người để chúng ta có thể lấy những của cải trong đó và trả được món nợ của mình.

Kho tàng này quá lớn và quá đầy khiến cho giả sử như Đức Kitô phân phát cho mọi người tội lỗi trong quá khứ, hiện tại, và tương lai, đủ để xóa hết các hình phạt của tội, thì vẫn còn dư dật cho vô vàn thế giới khác. Đức Kitô thường ban cho chúng ta một phần của kho tàng này: Khi chúng ta chịu Phép Rửa thì chúng ta dốc lòng ăn năn thực sự, khi đi xưng tội và rước lễ, khi làm các việc lành, nhưng không khi nào Người ban một cách hào phóng bằng trong Thánh Lễ. Hội Thánh dạy chúng ta điều này khi tuyên bố: Chúng ta nhận được những hoa quả của hiến tế đổ máu này một cách dồi dào nhất trong hiến tế không đổ máu này (Công Đồng Trent, Khóa 22, Chương 2). Lý do Thánh Lễ là hành vi cao nhất, đẹp lòng Thiên Chúa nhất, và có ích nhất cho phần rỗi loài người; bởi vì trong Thánh Lễ, Đức Kitô vừa là Thượng Tế vừa đồng thời là Tế Vật. Chính là để tín hữu có thể được hân hoan vui sướng vì Thánh Lễ mà Đức Kitô ban những ân huệ của Người một cách hào phóng như thế.

Việc phân phát các của cải trong kho tàng của Đức Kitô cũng hầu như là chính Chúa Cứu Thế ngự xuống trên Bàn Thờ trong Thánh Lễ, và đi qua từ người này đến người khác đang tham dự. Người đặt tay vào từng người một thổi vàng làm phần thưởng cho việc họ tham dự Thánh Lễ. Không ai tham dự mà không nhận được, trừ những ai tham dự trong tình trạng tội trọng, hay cố tình chia trí khi tham dự. Mọi người đều nhận được phần của mình, nhưng với số lượng khác nhau tùy theo tình trạng sẵn sàng đón nhận của mỗi người. Các đồng tiền trời này sẽ được tiêu như thế nào? Chúng có thể và phải được dâng lên Chúa Cha để trả các món nợ của chúng ta, tăng mức ân sủng và hạnh phúc tương lai của chúng ta. Chớ gì mọi người tội lỗi ghi tạc điều này vào lòng, và nếu có sa ngã phạm tội, họ hãy mau mắn đến nhà thờ, dự Thánh Lễ sốt sắng và dâng lên Thiên Chúa để được ơn tha tội, tha các hình phạt của tội và sửa đổi đời sống. Đây là cách tốt nhất và chắc chắn nhất để nhận được các Ân Sủng này và được gìn giữ để khỏi sa ngã phạm tội lại.

SỐ LƯỢNG HÌNH PHẠT TẠM CÓ THỂ ĐƯỢC THA NHỜ MỘT THÁNH LỄ

Từ những điều nói trên, độc giả nào đã nhận thấy rằng hình phạt tạm của tội có thể được tha thứ nhờ Thánh Lễ, có lẽ sẽ muốn biết Thánh Lễ có khả năng tha được bao nhiêu hình phạt tạm. Trước khi trả lời câu hỏi này, trước

hết ta cần xét đến giá trị siêu vời của Thánh Lễ. CHA LUNCICIUS nói: “Thánh Lễ có giá trị vô hạn. Khi được cử hành bởi linh mục, Thánh Lễ tự bản chất thần linh của Tế Vật và Lễ dâng, có giá trị không thua kém khi được dâng bởi chính Đức Kitô trong Bữa Tiệc Ly. Khi ấy Thánh Lễ là một hành vi có giá trị vô hạn, cũng như mọi việc làm khác. Người đã thực hiện ở trần gian, vì Ngôi Vị Thiên Chúa của Người có giá trị vô hạn. Do đó Hy Tế Thánh Lễ có giá trị vô hạn.

Cùng tác giả này tiếp tục cắt nghĩa chi tiết hơn rằng, mặc dù giá trị của Thánh Lễ là vô hạn, nhưng mức độ lợi ích mỗi người nhận được từ Thánh Lễ thì có hạn. Đó là vì con người tự bản chất là hữu hạn trong mọi việc họ làm cũng như trong mọi điều họ nhận được. Nhưng chắc chắn rằng giá trị vô hạn của Thánh Lễ làm cho Thánh Lễ trở thành một phương thế để đền bù vô số những lỗi phạm của chúng ta, cho nên nếu ai tham dự Thánh Lễ với lòng sốt sắng hoàn hảo, thì một Thánh Lễ mà thôi cũng đủ để xóa hết cho họ mọi tội lỗi và hình phạt của tội. Chúng ta phải sốt sắng tạ ơn Chúa biết bao vì đã đặt trong tầm tay chúng ta một phương thế dễ dàng như thế để được tha các món nợ nặng nề của chúng ta. Vì Thánh Lễ có giá trị siêu vời như thế, việc tham dự Thánh Lễ đem lại ơn ích cho chúng ta nhiều hơn là việc hãm mình đền tội vất vả.

THÁNH LORENSÔ GIÚSTINIANÔ xác nhận điều này khi nói: “Bạn hãy lấy một cái cân; hãy đặt lên một đĩa cân mọi thứ việc lành, cầu nguyện, ăn chay, phạt xác, hành hương và đủ thứ khác nữa; trên đĩa cân bên kia, bạn đặt một Thánh Lễ mà thôi. Hãy cầm cân và bạn sẽ thấy cán cân lệch hẳn về phía đĩa cân thứ hai này; lý do là vì trong Thánh Lễ, Đức Kitô được dâng lên, và nơi Người có sự sung mãn Thần Tính và Nhân Tính, như lời Thánh Phaolô nói: (Cl 2:9) nơi Người chứa đựng kho tàng công nghiệp vô hạn, và lời chuyển cầu của Người có sức mạnh vô biên.” Nói thế cũng như nói rằng: nếu bạn đã làm mọi thứ việc đền tội và sốt sắng dâng lên Thiên Chúa, bạn mới chỉ dâng những công việc của con người mà thôi, chẳng đáng kể là gì so với uy danh vô biên của Thiên Chúa, nhưng khi dự Thánh Lễ, bạn dâng các món quà Thần Linh, các công nghiệp của Đức Kitô, các vết thương, Minh Chúa Kitô, Máu Chúa Kitô, Cuộc khổ Nạn của Chúa Kitô, các Nhân Tính của Chúa Kitô, nhờ đó bạn dâng lên Thiên Chúa vô vàn vinh dự, lời ngợi khen, phục vụ và làm đẹp lòng Thiên Chúa vô cùng. Vì vậy chúng ta có thể kết luận một Thánh Lễ có thể xóa bỏ biết bao hình phạt của tội, vì trong cán cân Công Lý Thần Linh này, Thánh Lễ có sức mạnh hơn hẳn mọi việc đền tội của chúng ta. Và vì những việc đền tội này khi được làm trong tình trạng Ân Sủng thì đủ để tha

các hình phạt tạm của một tội trọng, nên một Thánh Lễ mà chúng ta tham dự sốt sắng thì chắc chắn tha cho chúng ta nhiều tội trọng.

Còn nếu ai muốn tìm hiểu thêm nữa để biết chính xác số lượng hình phạt trong Luyện Ngục được tha hay giảm nhẹ nhờ một Thánh Lễ, chúng tôi xin trả lời rằng Thiên Chúa không mặc khải cho Hội Thánh biết mức độ nặng nề hay thời gian chịu hình phạt bởi một tội trọng hay tội nhẹ.

Tuy nhiên có thể hỏi: “Nếu tham dự một Thánh Lễ mà được tha quá nhiều hình phạt bởi tội như thế, thì khi xin cử hành Thánh Lễ, chúng ta có thể hy vọng được những gì?” Tôi xin trả lời: xin dâng lễ cho mình khi còn sống thì được ơn nhiều hơn là chỉ dự lễ, vì khi ấy tất cả sự đền bù hay công nghiệp của Thánh Lễ thuộc về người ấy và được ban riêng cho người ấy. Thiên Chúa không cho ta biết số lượng hình phạt được tha, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng việc đền bù này có giá trị và hiệu quả rất lớn. Hiệu quả gia tăng khi cá nhân người xin dâng lễ thực sự tham dự. CHA MARCHANTIUS nói: “Thánh lễ ban ơn ích cho người xin dâng lễ khi người ấy hiện diện hơn là khi họ không hiện diện. Bởi vì mặc dù khi vắng mặt họ cũng được hưởng các ơn ích mà linh mục dành riêng cho họ, nhưng họ không rút ra được những ơn ích mà họ có thể nhận được khi hiện diện.

[Ở đây cũng cần nhắc tới một sự kiện ít khi được biết đến. Khi ai xin cử hành một Thánh Lễ để tôn vinh một vị Thánh, hay để xin một ơn hay tránh một tai họa, người ấy xin lễ ‘theo một ý chỉ riêng’ của mình, nhưng quên không nghĩ đến việc lãnh lấy cho mình hay một ai khác sự đền bù hay công nghiệp của Thánh Lễ. Nếu linh mục cử hành Thánh Lễ cũng quên và không dành ý chỉ này riêng cho một ai, thì các công nghiệp ấy sẽ đi vào kho chung của Hội Thánh, trừ khi Thiên Chúa vì nhân từ mà cũng ban ơn ấy cho những ai vì không biết mà quên việc lãnh ơn ấy cho mình.

Khi một người ‘xin lễ’, người ấy thường có ý xin cho một ai đó còn sống hay đã chết. Chủ tế ít là phải có ý ‘làm theo ý chỉ của người dâng tiền xin lễ...’ - (Biên tập)]

Vì vậy, bạn đọc thân mến, khi bạn xin lễ kính một vị Thánh hay theo ý chỉ riêng của bạn, bạn hãy nhớ lãnh lấy cho mình ơn ích hay công nghiệp của Thánh Lễ ấy. Bằng cách này bạn sẽ được hai ơn ích: bạn tôn vinh vị Thánh và được tha một phần hình phạt bạn còn mắc vì các tội của bạn. Hãy nhớ điều này mỗi khi bạn xin lễ.

Tất cả những điều trên đây phải khơi dậy nơi chúng ta lòng sốt sắng sống động và siêng năng tham dự Thánh Lễ hằng ngày; vào các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng, hãy tham dự nhiều hơn một Thánh Lễ để nhờ đó được tha những hình phạt tạm ngay ở đời này – thay vì ở trong Luyện Ngục – Câu chuyện sau đây sẽ cho thấy rõ việc thực hành này ích lợi cho chúng ta và đẹp lòng Chúa như thế nào.

CÂU TRUYỆN VỀ PASCAL VIVES

Trong quyển Lịch Sử Tây Ban Nha của tác giả Mariana có kể câu chuyện về một chiến binh Tây Ban Nha có tên là Pascal Vives, một người có lòng tôn sùng đặc biệt đối với Thánh Lễ và dự Thánh Lễ hằng ngày, thậm chí nhiều lần mỗi ngày. Chuyện xảy ra khi ông đang phục vụ dưới cờ của Bá Tước Castile, lúc ấy đã chinh phục được hầu hết nước Tây Ban Nha, và một đạo quân Moor rất đông đảo đã đến vây hãm lâu đài của Bá Tước. Quân phòng thủ lâu đài bị đánh bất ngờ nên thất bại thảm hại. Bá Tước bèn quyết định một trận liều chết cùng với quân của mình để đẩy lui quân Moor. Sáng hôm sau ông dự lễ cùng quân lính, và với lòng tin tưởng vào sự trợ giúp của Chúa, quân ông xông thẳng vào quân địch. Nhưng Pascal Vives vẫn ở lại trong nhà thờ và dự liên tiếp tám Thánh Lễ liền, cầu nguyện sốt sắng để Chúa ban chiến thắng cho Bá Tước. Trong khi ông cầu nguyện trong nhà thờ còn các đồng đội đang ác chiến với quân địch, những người này bỗng trông thấy Pascal Vives thẳng con ngựa chiến rồi xông thẳng vào quân Moor tả xông hữu đột chém giết quân Moor tơi tả. Trong khi hô hào quân lính dũng cảm tiến lên theo ông, ông phá vỡ hàng ngũ quân địch, cướp cờ của chúng và làm chúng tan tác. Trận đánh kéo dài gần bốn tiếng đồng hồ và chỉ kết thúc sau Thánh Lễ thứ tám khi ông dự xong. Quân Moor đại bại. Mọi người đều cho rằng chiến thắng này là do sự dũng cảm anh hùng của Pascal Vives và Bá Tước đã truyền lệnh tuyên dương ông với mọi tước hiệu. Nhưng khi trận đánh kết thúc, Pascal đã biến mất, họ đi tìm khắp chiến trường nhưng không thấy ông đâu cả.

Sự thật là ông vẫn ở trong nhà thờ và đã ở đó gần như suốt cả ngày hôm ấy, vì ông xấu hổ không dám ra ngoài, sợ bị quân lính chê cười là hèn nhát và bị Bá Tước đuổi khỏi quân ngũ. Ông không nghe được tin tức gì về trận đánh và cũng không biết bên nào đã chiến thắng. Bấy giờ Bá Tước mới sực nghĩ ra rằng có lẽ Pascal đã vào nhà thờ để tạ ơn Chúa vì chiến thắng này. Ông bảo quân lính vào nhà thờ tìm Pascal. Họ tìm thấy Pascal và đưa ông tới trình diện Bá Tước và các sĩ quan. Khi mọi người bắt đầu ca ngợi ông vì lòng dũng cảm và nói rằng chính nhờ ông mà Thiên Chúa đã ban chiến thắng cho họ, ông hoàn toàn sững sốt không biết nói gì. Một lúc sau, được Chúa soi sáng, ông

thú nhận là ông đã không tham dự trận đánh, nhưng đã ở lại trong nhà thờ và dự thánh Lễ liền. Quân lính không tin những gì ông nói, vì chính mắt họ đã nhìn thấy ông tả xung hữu đột ngoài mặt trận và còn hô hào họ dũng cảm chiến đấu.

Bấy giờ Pascal trả lời: “Nếu quả thật như các bạn nói, thì vị hiệp sĩ dũng mãnh mà các bạn thấy giống hệt tôi chính là Thiên Thần Bản Mệnh của tôi, vì tôi quả quyết tôi không hề ra khỏi nhà thờ trong suốt cả ngày. Hãy cùng tôi tạ ơn ngợi khen Thiên Chúa đã sai một Thiên Thần đến giúp các bạn chiến thắng quân thù. Từ sự kiện này, các bạn hãy rút ra bài học là Thiên Chúa vô cùng hài lòng khi chúng ta tham dự Thánh Lễ và Thánh Lễ quả vô cùng ích lợi cho chúng ta, vì tôi tin chắc rằng nếu tôi không dự các Thánh Lễ ấy, hẳn Thiên Thần Bản Mệnh của tôi đã không xuất hiện và dẫn đưa các bạn tới chiến thắng hiển hách này.” Với những lời như thế, ông khích lệ các bạn đồng đội thêm lòng sốt sắng khi tham dự Thánh Lễ.

Hi vọng sự kiện này cũng có một hiệu quả giống như thế nơi những nơi nghe kể câu chuyện này và giúp họ siêng năng tham dự Thánh Lễ hơn trong tương lai. Trên hết, những người tội lỗi nặng nề mà ít làm việc đền tội thì phải siêng năng tham dự Thánh Lễ. Chúng ta biết Thiên Chúa Chí Công không thể để cho một tội nào không bị trừng trị. Mọi tội đều phải được đền bù ở đời này hay đời sau. Tự nguyện đền tội của bạn ngay đời này thì tốt hơn là để Thiên Chúa trừng phạt bạn ở đời sau. Và nếu bạn không thể làm các việc đền tội khó khăn, hãy chọn việc dễ dàng là tham dự Thánh Lễ, nhờ đó bạn có thể trả hết các món nợ của bạn.

CHƯƠNG 17: THÁNH LỄ: CÔNG TRÌNH TUYỆT VỜI CỦA CHÚA THÁNH THẦN

Trong hầu hết các chương trước của sách này, chúng ta đã nói nhiều về Chúa Cha và Chúa Con, nhưng ít nói về Chúa Thánh thần. Để chứng minh mức độ hợp tác của Ba Ngôi Thiên Chúa trong Thánh Lễ, bây giờ chúng ta sẽ xét đến hành động của Người trong hành vi thờ phượng tâm điểm này. Không thể nào đánh giá đúng mức, càng không thể diễn tả bằng lời những ơn ích người Kitô hữu nhận được nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần. Người là Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, và Người luôn luôn lo việc làm dịu Công Lý của Thiên Chúa và cứu người tội lỗi khỏi án phạt đời đời. Chúa Thánh Thần đã hình thành Nhân Tính Đức Giêsu từ lòng Đức Mẹ Maria đồng trinh; Người đã tạo nên linh hồn nhân loại của Đức Kitô và kết hiệp với linh hồn ấy với Thiên Tính trong một ngôi vị duy nhất một cách không thể nào hiểu được. Người là Đấng đã hoàn thành tốt đẹp công trình cứu chuộc loài người vào ngày lễ Ngũ Tuần, khi Người hiện xuống trên các tín hữu dưới hình lưỡi lửa, đốt cháy nơi họ Tình Yêu Thiên Chúa, và ban Ân Sủng của Người để cải hóa những người tội lỗi cứng lòng không bị đánh động bởi các phép lạ hay Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô. Người luôn luôn ở lại với người tín hữu đích thực, và mặc dù bị nhiều tín hữu xúc phạm và lãng nhục, song Người không bao giờ từ bỏ họ, trái lại Người gõ cửa lòng họ và xin họ mở cho Người vào.

Tất cả là những hành vi thần linh cao cả khiến chúng ta có thể nói đúng rằng Thánh Lễ là công trình chính yếu và siêu vời nhất của Chúa Thánh Thần, vì lý do sau đây: Tất cả các nhà thần học đều nhất trí là Mầu Nhiệm Nhập Thể là kỳ công vĩ đại nhất của kế hoạch Thiên Chúa, vì chính trong Mầu Nhiệm này, Thiên Chúa vô hạn được kết hợp với Nhân Tính hữu hạn của Đức Kitô trong một Ngôi Vị duy nhất. Công trình này được hoàn tất nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, như chúng ta tuyên xưng trong Kinh Tin Kính: “Người được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần.” Công trình này đã đáng kinh ngạc rồi, nhưng phép lạ thực hiện trong Thánh Lễ còn đáng kinh ngạc hơn, bởi vì trong Thánh Lễ, Thiên Tính Toàn Năng và Nhân Tính Hoàn Hảo của Đức Kitô đã hạ mình xuống thấp tới mức hiện diện trong từng vụn Bánh Thánh nhỏ bé nhất.

Chúa Thánh Thần là tác nhân trong mầu nhiệm này, như chúng ta được biết trong Phụng Vụ của Thánh Giacôbê Tông Đồ. Ngay trước lúc Truyền Phép, chúng ta có lời nguyện này: “Lạy Chúa, con khẩn khoản nài xin Chúa

sai Thánh Thần Chúa ngự xuống những của lễ này bằng sự hiện diện thánh thiện và vinh hiển của Người, để thánh hóa các của lễ này và làm cho bánh này trở thành Minh Thánh, và chén rượu này trở thành Máu Thánh Đức Kitô Con Chúa.” Trong Phụng Vụ của Thánh Clémentê, giáo hoàng tử đạo, cũng có những lời gần y hệt: “Lạy Chúa, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa sai Thánh Thần Chúa ngự xuống của lễ này, để làm cho bánh này trở thành Minh Thánh, và chén rượu này trở thành Máu Thánh Đức Kitô của Chúa.” Cả hai vị đại thánh này sống cùng thời đều cho rằng công việc Biến Đổi Bản Thể của bánh và rượu này không phải là do tác động của Chúa Kitô, mà là Chúa Thánh Thần. Và các ngài cầu xin Chúa Thánh Thần hoàn thành công việc này. Bởi vì, cũng như Chúa Thánh Thần đã tác động việc nhập thể của Con Thiên Chúa theo lời chứng của Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel: Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế người con sinh ra sẽ là Thánh, và được gọi là Con Thiên Chúa (Lc 1:35), thì cũng thế, chính Chúa Thánh Thần làm cho mầu nhiệm này tái hiện trong mọi Thánh Lễ.

Sự kiện này cũng được biểu thị bằng hành động của linh mục: trước khi làm dấu Thánh Giá trên bánh và rượu sau khi được dâng lên, linh mục ngược mắt lên Trời, giang hai tay ra rồi chấp lại trước ngực, và cầu khẩn Chúa Thánh Thần bằng những lời này: “Lạy Đấng thánh hóa là Thiên Chúa Toàn Năng Hằng Hữu, xin ngự đến và chúc phúc cho Hy Tế này được dâng lên nhân danh Chúa.” Lời nguyện này chứng tỏ một cách hiển nhiên rằng Chúa Thánh Thần từ trời ngự xuống để chúc phúc và thánh hóa hy tế thánh. Thánh Ambrôsiô cũng nói trong Phụng Vụ của ngài: “Lạy Chúa, xin sai Thánh Thần Uy Nghi vô hình ngự xuống, như Người đã ngự xuống trên các lễ vật toàn thiêu của các Tổ Phụ xưa.”

CÂU TRUYỆN VỀ THỊ KIẾN CỦA THÁNH HILDEGARDE

Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu xem Chúa Thánh Thần thực hiện việc Biến Đổi Bản Thể như thế nào. Nữ Tu Viện Trưởng Hildegarde nói: “Có một lần khi chủ tế mặc phẩm phục bước lên Bàn Thờ, tôi thấy một ánh sáng chói lòa từ trời xuống chiếu sáng cả Bàn Thờ. Ánh sáng này chỉ biến đi khi chủ tế rời cung thánh sau khi hết lễ. Tôi nhận thấy khi chủ tế đọc đến câu Thánh Thánh Thánh và bắt đầu đọc đến phần Lễ Qui, một ngọn lửa sáng rực chiếu xuống soi sáng bánh và rượu, với một thứ ánh sáng giống như những tia mặt trời chiếu vào gương. Dưới luồng ánh sáng này, bánh thánh và rượu thánh bay lên trời và khi rơi xuống thì được biến đổi thành Thịt và Máu Thật, mặc dù mắt trần vẫn thấy đó là bánh và rượu. Khi tôi chăm chú nhìn vào Thịt và Máu này,

tôi thấy các dấu hiệu của Nhập Thể, Giáng Sinh, Khổ Nạn của Chúa Cứu Thế phản chiếu trong đó giống như trong gương, y hệt những gì chúng ta biết về những sự kiện đã hoàn tất khi Con Thiên Chúa xuống trần.”

Thị kiến này của Thánh Hildegarde cho chúng ta thấy việc biến đổi bản thể của bánh và rượu được thực hiện một cách kỳ diệu như thế nào bởi sức mạnh sâu xa của Lửa Thần Linh, tựa như gỗ được biến thành than hồng dưới sức lửa tự nhiên. Điều mà vị Tu Viện Trưởng thánh thiện này được đặc ân nhìn thấy khi xảy ra trong mỗi Thánh Lễ: một ánh sáng thiên thai bao quanh bàn thờ từ đầu đến cuối Thánh Lễ, và đến lúc Truyền Phép, một ngọn lửa sáng rực từ trời đi xuống biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu thật sự của Đức Kitô.

Chúng ta có một biểu trưng rất đẹp về sự thật này trong Cựu Ước. Sách Thánh ghi lại rằng lần đầu tiên ông Aharon dâng lễ tế: “Vinh quang Đức Chúa xuất hiện giữa toàn dân. Lửa phát ra từ trước nhan Đức Chúa đốt sạch lễ toàn thiêu và mỡ trên bàn thờ. Thấy thế toàn dân reo mừng và cúi rạp xuống” (Lv 9:23-24).

Một cảnh giống như thế cũng xảy ra trong lúc cung hiến Đền Thờ Salômôn: “Vua Salômôn cầu nguyện xong, thì có lửa từ trời xuống đốt hết lễ toàn thiêu và các lễ vật, và vinh quang của Đức Chúa tràn ngập Đền Thờ. Các tư tế không thể vào Đền thờ vì vinh quang của Đức Chúa tràn ngập Đền Thờ. Toàn thể con cái Israel thấy lửa tràn xuống và vinh quang của Đức Chúa ngự trên Đền Thờ, thì phủ phục xuống đất, mặt sát nền nhà: họ thờ lạy và tôn vinh Đức Chúa (2 Sbn 7:1-3)

Cả hai trường hợp sau đây đều biểu trưng cho Hy Tế Thánh Lễ, trong đó Chúa Thánh Thần là lửa từ trời xuống biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Kitô.

SỰ KIỆN 1

Người ta kể về Thánh Clémentê, Giám Mục Tử Đạo, rằng khi ngài bị Hoàng Đế Diôclêtiânô đày ra đảo Rhodes, tại đây theo yêu cầu của Đức Giám Mục, ngài dâng Thánh Lễ và đến lúc Truyền Phép, Bánh Thánh biến thành một cái gì giống như một miếng than hồng trước mặt mọi người. Người ta cũng thấy vô số Thiên Thần bay lượn trên Bánh Thánh trong sự thờ lạy hân hoan vui sướng. Miếng Than Hồng sáng rực lên chói lòa khiến cộng đoàn không ai có thể nhìn thẳng vào, họ sấp mặt xuống đất cho tới sau rước lễ. Mãi đến khi Thánh Clémentê hết sức cung kính chuẩn bị rước Mình Thánh, miếng Than Hồng ấy mới trở lại hình dạng ban đầu.

SỰ KIẾN 2

Baronius kể rằng một phép lạ giống như thế cũng xảy ra nhiều lần khi Thánh Inhaxiô, Giáo chủ của Constantinope cử hành Thánh Lễ một cách đặc biệt sốt sắng và chăm chú. Trong Giáo Hội Hi Lạp, người ta có thói quen dùng bánh lễ màu vàng chứ không phải bánh lễ màu trắng để làm lễ. Tất cả những người dự lễ đều hết sức kinh ngạc khi thấy bánh sáng rực lên một ánh sáng thiên thai, là dấu chỉ rõ ràng về sự hiện diện và tác động của Chúa Thánh Thần. Vì Chúa Thánh Thần là Lửa cháy bùng và Người đã hiện xuống với các Tông Đồ như thế vào ngày lễ Ngũ Tuần, để cho thấy Người là Lửa Đức Ái nóng bỏng kết hợp Chúa Cha và Chúa con.

SỰ KIẾN 3

Baronius cũng kể câu chuyện sau đây, cho thấy bằng chứng hiển nhiên về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong Thánh Lễ. Xưa kia ở Formello, gần Rôma, có một giám mục rất chuyên cần chu toàn các bổn phận chức vụ mình và hết sức kính cẩn khi dâng Thánh Lễ. Vậy mà ngài bị một số kẻ xấu tố cáo lên Giáo Hoàng Agapetus là gây gương mù cho con chiên bằng cách dùng các Bình Thánh ở bữa ăn. Đức Giáo Hoàng tin vào lời tố cáo và đã triệu giám mục này về Rôma và giam trong tù.

Sáng ngày thứ ba sau khi ngài bị ngồi tù, một Thiên Thần hiện ra với Đức Giáo Hoàng trong giấc mơ và bảo: “Chúa Nhật này con hay bất cứ Hồng Y nào khác đều không được làm lễ; chỉ có Giám Mục mà con đã bắt ngồi tù.” Đức Giáo Hoàng tỉnh giấc và tự nhủ: “Mình có nên cho phép vị giám mục đã phạm thánh được dâng lễ không?” Trước khi tự trả lời, ngài lại ngủ thiếp đi và lại nghe cũng một giọng nói lúc trước: “Ta nói cho con biết, không ai ngoài vị Giám Mục kia sẽ cử hành Thánh Lễ.” Trong khi Đức Giáo Hoàng con đang phân vân không biết phải xử lý thế nào, thì giọng nói kia lại nói lần thứ ba: “Hãy liệu hồn nếu con cho phép một giám mục nào khác cử hành Thánh Lễ trước mặt con hôm nay ngoài vị giám mục đang ngồi tù.”

Bị cảnh cáo, Đức Giáo Hoàng sai người đưa giám mục kia đến trình diện và điều tra về cung cách sống của ngài và buộc ngài giải trình các hành vi của ngài. Đức Giám Mục chỉ đáp vắn gọn: “Con là kẻ có tội”. Đức Giáo Hoàng hỏi: “Có thực con có dùng bình thánh của bàn thờ để uống rượu tại bữa ăn không?” Đức Giám Mục vẫn đáp như lần trước: “Con là kẻ có tội.” Vì không nhận được câu trả lời nào khác, Đức Giáo Hoàng truyền lệnh: “Con phải cử hành Thánh Lễ trước mặt ta hôm nay.” Khi Đức Giám Mục khiêm tốn xin kiếu, Giáo Hoàng lập lại lệnh: “Con phải cử hành Thánh Lễ Đại Triều hôm

nay trước mặt Ta và tất cả các Hồng Y.” Nghe lệnh rõ ràng này, vị Giám Mục tốt lành không còn từ chối được nữa.

Cùng với nhiều thầy giúp lễ, ngài bước lên bàn thờ và bắt đầu dâng Thánh Lễ. Khi đọc đến lời nguyện trước khi làm dấu Thánh Giá trên Bánh và Chén Thánh, “Lạy Đấng Thánh Hóa là Thiên Chúa Toàn Năng Hằng Hữu, xin ngự đến và chúc phúc cho hy tế này được dâng lên nhân danh Chúa.” Ngài lặp lại lời này bốn lần rồi dừng lại. Mọi người tỏ ra mất kiên nhẫn và Đức Giáo Hoàng hỏi: “Tại sao con dừng lại và lặp lại kinh này bốn lần?” “Tâu Đức Thánh Cha, ngài đáp, xin tha lỗi cho con, con lặp lại kinh này vì con chưa nhìn thấy Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Bàn Thờ. Con có thể xin Đức Thánh Cha bảo thầy phó tế đứng xa con ra không? Con không dám bảo thầy ấy.”

Bấy giờ Đức Thánh Cha bảo thầy phó tế đứng xa vị giám mục một quãng. Vừa khi thầy bước ra xa thì cả Đức Giáo Hoàng và vị Giám mục này đều nhìn thấy Chúa Thánh Thần từ Trời ngự xuống, trong khi chủ tế, thầy phó tế và các thầy giúp lễ được bao bọc trong một đám mây sáng láng. Phép lạ này đã thuyết phục Đức Giáo Hoàng Agapetus về sự vô tội và thánh thiện của vị Giám Mục; ngài rất ân hận vì đã bắt Giám Mục ngồi tù, và quyết tâm sẽ không còn hành động một cách thiếu suy xét như thế trong tương lai nữa và sẽ điều tra kỹ lưỡng trước khi tin vào một sự kiện cáo nào.

KẾT LUẬN

Những phép lạ này được Chúa ban cho chúng ta để kiên cường lòng tin của chúng ta rằng Chúa Thánh Thần luôn luôn ngự xuống trên bàn thờ để chúc phúc cho của lễ thánh. Về vấn đề này, cha Mansi nói: Hy Tế Thánh Lễ không đổ máu thì quá cao vời và đáng kính đến nỗi Chúa Thánh Thần đích thân ngự xuống để thánh hóa Hy Tế này, trong khi cơ binh thiên thần đứng chầu xung quanh với đầy lòng hân hoan vui sướng.” như lời Thánh Phêrô nói với chúng ta: Chính các thiên thần cũng ước mong được tìm hiểu kỹ lưỡng những thông điệp ấy (1P 1:12)

Sự thánh thiện của Hy Tế đáng tôn thờ này quả là không thể nào tả nổi, vì chính tác giả của mọi sự thánh thiện là Thánh Thần Chúa ngự xuống để chúc phúc, thánh hóa và hiến thánh Hy Tế này. Linh hồn chúng ta được kiên cường

và được nếm cảm tuyệt vời biết bao vì Bánh từ Trời được chính Chúa Thánh Thần dọn sẵn làm thần lương cho chúng ta.

Vì hoạt động của Chúa Thánh Thần cần thiết để dọn lương thực thần linh này không khác gì lửa tự nhiên cần thiết để nướng bánh ăn hằng ngày cho chúng ta. Bởi vì tác động của Lửa Thần Linh này, Bánh Thánh không chỉ trở thành của ăn thiêng liêng cho chúng ta; trên hết nó là Hy Tế mà chúng ta có thể dâng lên Thiên Chúa để làm vinh danh Người và đem lại lợi ích cho chúng ta. Thánh Lễ quả là một kho tàng châu báu, vô giá biết chừng nào. Trong mầu nhiệm này, Chúa Thánh Thần thực hiện biết bao điều vì lợi ích vật chất và thiêng liêng của chúng ta. Như lời Thánh Phaolô nói: Hơn nữa, lại có Thần Khí giúp đỡ chúng ta là những kẻ yếu hèn, vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải, nhưng chính Thần Khí cầu thay nguyện giúp chúng ta, bằng những tiếng rên siết khôn tả. Và Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm can, biết Thần Khí muốn nói gì, vì Thần Khí cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa (Rm 8:26-27)

Ý của đoạn thư Thánh Phaolô này không phải muốn nói rằng mỗi Ngôi trong Ba Ngôi Thiên Chúa cầu nguyện lẫn nhau, vì trong Thiên Chúa cả Ba Ngôi chỉ là một, và ngang hàng với nhau trong việc truyền lệnh và ban ơn; nhưng vì muốn phân biệt giữa Ba Ngôi với nhau, chúng ta chủ yếu gán cho Chúa Cha sự công bằng, Chúa Con sự Khôn Ngoan và Chúa Thánh Thần sự tốt lành và lòng thương xót. Thánh Phaolô mô tả lòng thương xót của Thiên Chúa như là cầu xin sự công bằng của Thiên Chúa không kết án người tội lỗi vì các lỗi phạm của họ, nhưng cứu họ vì Ân Sủng của Chúa. Chúng ta chắc chắn rằng Chúa Thánh Thần cầu xin cho chúng ta trong mọi lúc, và cũng chắc chắn rằng Người cầu xin đặc biệt cho chúng ta trong Thánh Lễ.

Chúng ta cũng biết điều này vì trong Thánh Lễ các Thiên Thần cũng cầu nguyện cho chúng ta, như lời Thánh Gioan Kim Khẩu nói: “Trong Thánh Lễ không chỉ những người phạm kê van lên cùng Thiên Chúa, cả các Thiên Thần và Tổng Lãnh Thiên Thần cũng bái quỳ cầu xin cho chúng ta.” Ngài đưa thêm lý do: “Đây là thời gia thuận lợi, các ngài có Hy Tế Thánh trong tay để sử dụng, các ngài đưa MìnhChúa Kitô cho chúng ta xem, và chuyên cầu cho loài người chúng ta. “Các Thiên Thần chọn thời gian Thánh Lễ vì là thời gian thương xót, khi Thiên Chúa nguôi cơn giận nhờ hy tế đền tội toàn năng này, nên chúng ta có thể kết luận rằng Chúa Thánh Thần nhân lành thánh thiện chọn cùng thời gian này, là thời gian mà Chúa Kitô trong bản tính nhân loại cầu khẩn cùng Chúa Cha một cách không thể diễn tả bằng lời (Rm 8:26)

Vì thế chúng ta hãy học hỏi lòng nhân lành vô tả của Chúa Thánh Thần, Đấng quan tâm tới sự cứu rỗi của chúng ta, người không chỉ cầu xin cho chúng ta, mà còn chuyển cầu cho chúng ta bằng những tiếng than van khôn tả. Ai có thể tin nổi nếu lời ấy không được nói rõ ràng trong Kinh Thánh? Ai bây giờ có thể nghi ngờ rằng chúng ta có một Người Bạn đích thực là Chúa Thánh thần? Chúng ta hãy yêu mến tin tưởng Người, đáng là Người Bạn đích thực và trung thành, Và vì Người chuyển cầu cho chúng ta một cách tuyệt đối nhất trong Thánh Lễ, nên chúng ta thỉnh thoảng phải dự Thánh Lễ một cách đặc biệt để tôn vinh Người

CHƯƠNG 18: THÁNH LỄ: NIỀM VUI NGỌT NGÀO NHẤT CHO ĐỨC MẸ VÀ CÁC THÁNH

Trong cả đời Nữ Hoàng Esther, chắc chắn không có ngày nào vinh dự và hạnh phúc hơn cho bà bằng ngày bà được Vua Assuerus tuyển chọn giữa tất cả phụ nữ trong vương quốc ông, và được chính tay ông đội vương miện cho bà làm Nữ Hoàng trên toàn thể vương quốc rộng lớn. Một điều chắc chắn không kém, đó là Đức Maria Mẹ Thiên Chúa không có vinh quang và niềm vui nào lớn hơn ngày Con Chí Thánh của Người đưa Người vào vương quốc Hạnh Phúc Vĩnh Cửu, được siêu tôn trên toàn Thần Thánh trên Trời và được đội vương miện Nữ Vương Trời Đất. Chúng ta không thể nào hình dung nổi một niềm vui và vinh quang nào lớn hơn. Tuy nhiên chúng ta cũng không sai khi nói rằng Thánh Lễ đem lại cho Mẹ Thiên Chúa niềm vui ngọt ngào nhất.

Lời phát biểu trên được hỗ trợ bởi những lời của Chân Phước Alanus, ngài nói: “Chính sự Khôn Ngoan Vĩnh Cửu đã chọn một trinh nữ giữa mọi trinh nữ khác, để Người có thể sinh hạ Đấng Cứu Thế, và để Đấng Cứu Thế này thiết lập một chức Linh Mục hầu ban phát cho mọi thời những kho tàng ơn Cứu độ của Người, qua trung gian của Hy Tế Thánh Lễ và Bí Tích cực thánh trên Bàn Thờ. Đây là điều tạo niềm vui lớn nhất cho Mẹ Thiên Chúa, niềm hạnh phúc lớn nhất cho các Thánh, sự trợ giúp chắc chắn nhất cho những người còn sống, và niềm an ủi chính cho những người đã qua đời.”

Trong đoạn này, Thánh Alanus một tôi tớ nhiệt thành của Chúa Giêsu và Mẹ Maria khẳng định một cách hoàn toàn rõ ràng về giá trị siêu vời của Thánh Lễ, và không một điều gì khác tạo niềm vui lớn lao hơn cho Mẹ Thiên Chúa. Để hiểu đúng điều này, chúng ta phải nhớ rằng các nhà Thần học nói cho chúng ta biết niềm hạnh phúc mà Đức Mẹ và các Thánh được hưởng có hai tính chất sau đây: cốt yếu và phụ thuộc. Hạnh phúc cốt yếu hệ tại việc Hưởng Kiến, hiểu biết rõ ràng và vui hưởng Thiên Chúa, theo mức độ vinh quang mà mỗi vị Thánh được nhận khi vào Thiên Đàng. Mức độ vinh quang này sẽ tồn tại cho đến muôn đời: không ai có thể lên cao hơn hay xuống thấp hơn mức độ vinh quang này. Trái lại, hạnh phúc phụ thuộc là hạnh phúc khi một vị Thánh trải nghiệm được một niềm vui hay vinh dự khi được Thiên Chúa ban cho một ân huệ khi được dành cho sự tôn kính hay phục vụ đặc biệt ở trần gian này. Ví dụ, lễ kính một vị Thánh có thể được cử hành bằng một lễ nghi quan trọng và nhiều lời cầu nguyện được dâng lên cho ngài. Niềm hạnh phúc phụ thuộc này, bản tính nhân loại của Đức Giêsu và mọi thiên thần và

mọi thánh đều có thể nhận được, như chúng ta biết qua lời thánh Luca: Tôi nói cho các ông hay: trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải ăn năn sám hối (Lc 15:7). Niềm vui nói đến đây không phải là niềm vui cốt yếu mà là niềm vui phụ thuộc; nó gia tăng khi một người tội lỗi hối cải và mất đi nếu người tội lỗi trở về với con đường xấu xa của họ.

Từ những cắt nghĩa trên, chúng ta thấy Chân Phước Alanus khi nói rằng Mẹ Thiên Chúa được hưởng niềm hạnh phúc chính nhờ Thánh Lễ, là ngài nói đến niềm vui phụ thuộc chứ không phải cốt yếu của Đức Mẹ. Bởi vì mặc dù có nhiều cách chúng ta có thể tôn vinh và tạo niềm vui cho Đức Mẹ, nhưng không một niềm vui phụ thuộc nào có thể sánh bằng niềm vui đem đến cho Đức Mẹ khi chúng ta tham dự Thánh Lễ. Nhưng tại sao bằng các việc khác nhau như lần hạt, đọc kinh phụng vụ, kinh cầu, thánh vịnh, và các kinh nguyện khác để tôn vinh Đức Mẹ, chúng ta chỉ có thể tôn vinh và tạo niềm vui cho Đức Mẹ một phần so với việc chúng ta sốt sắng tham dự Thánh Lễ kính Người và dâng lên Con Thiên Chúa Yêu Dấu của Người hiện diện trên Bàn Thờ? Lý do là vì khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta tôn vinh Đức Mẹ bằng hành vi cao cả nhất của việc Thờ Phụng Kitô giáo, và chúng ta phụng thờ Thiên Chúa tốt hơn là bằng việc đọc thánh vịnh và thánh kinh.

Ngoài ra, khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta còn đem đến cho Đức Mẹ một niềm vui khác và đáng được chấp nhận nhất. Bởi vì vinh quang Thiên Chúa và sự cứu rỗi loài người tội lỗi là những điều Mẹ yêu thích và ước muốn nhất, nó tạo cho Mẹ niềm vui khôn tả khi Người nhìn thấy chúng ta, khi sốt sắng tham dự Thánh Lễ, dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi việc phụng thờ đáng giá nhất: ca ngợi, tôn kính, cầu khẩn, làm vui lòng Đấng Tối Cao, dâng lên Người món quà cao quý nhất. Hơn nữa, Mẹ nhìn thấy chúng ta thờ lạy Con Yêu Dấu của Mẹ với Đức Tin kiên cường nhất, sắp mình thờ lạy Người; Mẹ thấy chúng ta đầm ngực với lòng sám hối ăn năn, khẩn khoản van xin ơn tha thứ các tội chúng ta; và thấy chúng ta nhắc lại với Chúa Cha những nỗi thống khổ mà Con Chí Thánh của Người đã chịu, dâng Máu Thánh Người để rửa sạch chúng ta và dự Thánh Lễ với sự sốt sắng và hồi tâm. Còn gì đáng ao ước hơn, tạo niềm vui thích và thỏa mãn hơn cho Đức Mẹ?

MỘT GIAI THOẠI VỀ ĐỀ TÀI NÀY

Giai thoại sau đây do sử gia nổi tiếng Barinius kể lại sẽ cho chúng ta thấy niềm vui chúng ta có thể đem lại cho Mẹ Thiên Chúa qua việc dự Thánh Lễ

để tôn vinh Đức Mẹ. Nó cũng cho thấy Đức mẹ vui vẻ đón nhận lời cầu xin của những người tham dự Hy Tế Thánh vì mục đích ấy như thế nào.

Năm 998, Vua Robert nước Pháp thống lĩnh đại quân bao vây thành St. Germain, cách Anjou không xa. Quân bị vây hãm trong thành kháng cự quyết liệt và gây tổn thất quá lớn cho quân địch khiến cho đến ngày thứ sáu, ông vua này đã hết kiên nhẫn và quyết định tấn công thành. Nghe tin này, quân phòng thủ trong thành hết sức buồn phiền lo lắng; trong cơn nguy cấp, họ kêu xin sự trợ giúp và cố vấn của một Tu Sĩ thánh thiện dòng Biển Đức là Cha Gislebert. Ngài khích lệ họ đặt lòng tin vào Đức Mẹ và tham dự Thánh Lễ để tôn kính Mẹ. Chính Cha cử hành Thánh Lễ này tại bàn thờ Đức Mẹ trong Thánh Đường chính, và mọi người tham dự sốt sắng. Mẹ Thiên Chúa không bắt họ phải đợi lâu để chứng tỏ cho họ thấy sức mạnh của một Thánh Lễ được dâng để tôn kính Mẹ. Trong khi Thánh Lễ được cử hành, một màn sương mù dày đặc trùm lên toàn bộ quân vây thành khiến các pháo binh của họ không thể nào nhắm được mục tiêu. Tuy nhiên phía quân bị giam hãm trong thành vẫn nhìn thấy rõ quân địch và bắn tên loạn xạ vào chúng. Thấy cảnh quân mình ngã gục như rạ dưới làn tên, và sợ rằng trận chiến kéo dài có thể tiêu diệt toàn bộ đạo quân của mình. Vua cho thôi hiệu lệnh rút quân và rút lui trong tư thế nhục nhã.

Mặc dù những phép lạ như thế ít khi, chúng ta có thể chắc chắn rằng Đức Mẹ không bao giờ để chúng ta cầu khẩn Người một cách vô ích. Lời cầu xin với Đức Mẹ luôn luôn nhận được phần thưởng và hiệu quả gấp bội so với lời cầu xin cùng các Thánh. Điều này đã được chính Đức Mẹ mặc khải cho một vị Thành dòng Đa Minh và vị Thánh này đã viết lại những lời này vì lợi ích của chúng ta.

- 1. Đức Mẹ xin gì cùng Chúa thì luôn luôn được nhận lời.*
- 2. Thiên Chúa không từ chối lòng thương xót với bất cứ ai được Đức Mẹ cầu bầu cho.*
- 3. Thế giới đã có thể bị hủy diệt từ lâu rồi nếu không được Đức Mẹ giữ gìn nhờ lời cầu bầu của Người.*
- 4. Tình thương của Đức Mẹ đối với những người tội lỗi lớn hơn tình yêu của bất cứ người nào đối với nhau.*
- 5. Tình thương của Đức Mẹ đối với người tội lỗi quả thực hết sức lớn lao đến nỗi nếu Chúa cho phép. Mẹ có thể sẵn lòng đền tội cho*

từng người một bằng việc chịu đựng mọi nỗi thống khổ của thế giới này.

6. Một việc phục vụ cho Mẹ dù nhỏ bé nhất, dù chỉ là đọc một kinh Kính Mừng, cũng có giá trị hơn một việc lớn gấp ngàn lần được làm để tôn vinh các Thánh.

7. Chỉ một kinh Kính Mừng mà thôi cũng có giá trị hơn bất cứ sự hiến dâng nào của linh hồn hay thân xác, của đời sống hay cái chết.

8. Như bầu trời rộng lớn hơn tất cả các vì sao thế nào, thì tình thương của Đức Mẹ cũng lớn hơn tình thương của tất cả các Thánh như vậy.

9. Như Mặt Trời có ích vượt xa tất cả các thiên thể khác trong vũ trụ thế nào, thì sự trợ giúp của Đức Mẹ cũng có ích vượt xa sự trợ giúp của tất cả các Thánh.

10. Lòng tôn kính dâng lên Đức Mẹ làm hoan hỉ cõi lòng tất cả các Thánh.

11. Có thể ví lòng tôn kính dành cho các Thánh như là bạc, lòng tôn kính dành cho Đức Mẹ như là vàng; lòng tôn kính dành cho Đức Kitô như là ngọc; còn lòng tôn kính dành cho Thiên Chúa Ba Ngôi như là những vì sao rực rỡ.

12. Không ngày nào trôi qua mà không có một linh hồn nào được cứu khỏi Luyện Ngục nhờ ơn Đức Mẹ.

Mười hai đặc ân hay ân sủng này là triều thiên mười hai ngôi sao mà Thánh Gioan nhìn thấy đội trên đầu Mẹ (x.Kh 12:1). Ai suy gẫm những ân huệ này chắc chắn sẽ cảm thấy mình không thể cưỡng lại được sức lôi kéo đến với việc phục vụ và tôn sùng Đức Mẹ. Ai mà không vui sướng đọc lên kinh Kính Mừng để tôn vinh Đức Mẹ khi nghe biết rằng chính Người đã tuyên bố lời kinh vắn gọn này có giá trị hơn mọi ân huệ của cả hồn và xác? Ai không vui sướng hiến mình phục vụ Đức Mẹ khi biết rằng những gì mình làm cho Đức Mẹ thì có giá trị hơn hẳn những gì mình làm cho các Thánh? Vậy chúng ta hãy phục vụ Đức Mẹ với lòng nhiệt thành sốt mến, đặc biệt bằng việc tham dự Thánh Lễ và dâng lên Đức Mẹ Hy Tế của Con yêu Dấu của Người. Bởi vì mỗi lần Thánh Lễ được cử hành, Đức Giêsu lại sinh ra một lần nữa cách mẫu nhiệm, và địa vị cao sang của Mẹ Thiên Chúa lại được nhắc lại. Chân Phước Alanus nói: “Mỗi khi một linh mục bỏ không dâng Thánh Lễ, họ lấy mất của

Mẹ Thiên Chúa một phần vinh quang của thiên chức làm mẹ của Người.” Vì vậy, mỗi khi linh mục cử hành Thánh Lễ, họ lại dâng lên trước Đức Maria vinh dự của Mẹ Thiên Chúa, vì có thể nói rằng khi ấy Đức Mẹ lại sinh ra Đức Giêsu lần nữa, và lại cảm thấy niềm vui sướng ngất ngây như khi Người sinh ra Đức Giêsu lần đầu.

THÁNH LỄ: NIỀM VUI NGỌT NGÀO NHẤT CỦA CÁC THÁNH

Sẽ vừa có ích vừa an ủi cho chúng ta biết khi rằng Thánh Lễ có thể đem lại lợi ích cho các Thánh như thế nào và đến mức nào, và có thể được cử hành vào các ngày lễ của các ngài để tăng thêm vinh quang cho các ngài ra sao. Trong chương này, chúng ta đã thấy niềm vui phụ và có thể gia tăng như thế nào, chúng ta cũng nên nhớ mình có bổn phận tôn vinh các Thánh. Chính Thiên Chúa muốn chúng ta tôn kính các tội tớ trung thành của Người. Hơn nữa, các Thánh cũng xứng đáng được chúng ta tôn kính, bởi vì ở trần gian này các ngài đã tránh xa danh vọng, tự hạ mình và coi mình đáng bị chê trách; hơn nữa, các ngài từng bị khinh bỉ một cách bất công, bị nhạo báng và hành hạ bởi những kẻ xấu; và vì như thế Thiên Chúa muốn đưa ra ánh sáng sự vô tội của các ngài như ánh sáng ban ngày, để các ngài được tôn vinh và ca ngợi trong toàn thế giới Kitô giáo.

Chúng ta có một bằng chứng về điều này nơi ông Móocđokhai, một tội tớ trung thành của Thiên Chúa nhưng đã bị tên tể tướng Haman kiêu căng bách hại và kết án tử. Thiên Chúa đã đánh bại những mưu đồ xấu xa của người này để đưa các biến cố tới một kết cục tốt đẹp là công khai tuyên dương người tội tớ trung thành của người. Khi Vua Assuerô hỏi Haman: “Nhà vua muốn tuyên dương một người thì nên làm gì?” Haman tự nhủ: “Ngoài ta ra, nào đức vua còn muốn tuyên dương ai được nữa?” nên Haman mới tâu vua: “Đức vua muốn tuyên dương ai, thì ngày lễ gia miện, đức vua đã mặc long bào nào, đã cỡi con ngựa nào, nay xin đem trao cho một trong các vị cao cấp nhất của Đức Vua, để vị này mặc long bào ấy cho người đức vua muốn tuyên dương, rồi đặt người đó lên cỡi con ngựa ấy mà đem đi dạo trong quảng trường của thành phố. Vị này sẽ đi trước người đó và hô to: “Đây là cách đức vua đãi ngộ người đức vua muốn tuyên dương.” Vua liền nói: “Khanh mau lấy long bào và ngựa như vừa nói, và làm như vậy cho ông Móocđokhai, người Do Thái. Tất cả các điều khanh vừa nói, đừng bỏ sót một chi tiết nào” (Et 6:6-10).

Vậy, nếu ông vua ngoại giáo này mà còn ban tặng vinh dự lớn đến thế cho ông Móocđokhai vì lòng trung thành của ông, thì hẳn Thiên Chúa khoan nhân

vô cùng sẽ tôn vinh và truyền cho triều thần thiên quốc tôn vinh đến mức nào đối với những tội tớ trung thành của Người vì những việc các ngài đã làm cho Người, cả vào ngày các ngài vinh hiển bước vào thiên quốc cũng như mỗi khi Hội Thánh cử hành lễ kính các ngài trên khắp thế giới? Bởi vì qua sự linh hướng của Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa đã truyền cho Hội Thánh dành riêng ra những ngày để kính nhớ các tội tớ tuyền chọn của Người, tôn vinh các ngài bằng các lời cầu nguyện, các lòng sùng kính, các bài ngợi khen, các cuộc hành hương và rước kiệu, trên hết, bằng Hy Tế Thánh Lễ. vì bằng những cách này, chúng ta tôn vinh những người mà Vua Trời muốn tôn vinh.

Phương thế tốt nhất để tôn vinh các ngài là dâng Hy Tế Thánh Lễ lên Thiên Chúa vì vinh quang các ngài. Mặc dù trong Thánh Lễ biểu thị cuộc khổ nạn của Đức Kitô và chỉ được dâng lên một mình Thiên Chúa Toàn Năng mà thôi, song các Thánh cũng nhận được vinh quang và niềm vui từ đó bởi vì Thánh Lễ được cử hành để tôn vinh các ngài và làm cho cả thiên đàng tràn ngập hân hoan.

Và nếu chúng ta đặc biệt nhắc đến đích danh các Thánh, thì niềm vui và vinh quang của các ngài càng được tăng lên hơn nữa, và Thánh Lễ càng làm cho các ngài hân hoan hơn, theo lời chứng của Thánh Gioan Kim Khẩu: “Khi công chúng tung hô một ông vua, các tướng lĩnh từng chia sẻ các hiểm nguy của chiến tranh một cách dũng cảm cũng được nhắc đến tên tuổi, để họ cũng được chia sẻ vinh quang của cuộc khai hoàn. Với các Thánh cũng thế. Các ngài được vinh dự và vinh quang trước mặt Chúa của các ngài khi Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Người được tái hiện một cách vinh hiển trong Thánh Lễ, và các ngài cũng được nhắc đến một cách đặc biệt, và các chiến công của các ngài chống lại kẻ thù hỏa ngục được ca ngợi và tuyên dương. Vinh quang được dâng lên Thiên Chúa Toàn Năng vì quyền năng mà Người dùng để kiên cường các ngài trong cuộc chiến và vì Ân Sủng Người ban cho các ngài để bảo đảm chiến thắng các ngài.” Chúng ta cũng có lời chứng của Cha Molina: ‘Không thể tạo sự thỏa lòng nào cho các Thánh nhiều hơn là dâng Thánh Lễ lên Thiên Chúa nhân danh các ngài, tạ ơn Thiên Chúa vì những ơn huệ Người đã ban cho các ngài, tưởng nhớ các chiến công vinh hiển của các ngài và dâng các chiến công này lên Thiên Chúa Ba Ngôi hợp với HY TẾ THÁNH LỄ.

Về đề tài này, chúng ta đọc thấy trong CÁC KHẢI THỊ CỦA THÁNH GERTRUDE như sau: “Vào lễ kính Thánh Micae, trong khi dự Thánh Lễ, bà dâng Minh và Máu Thánh Chúa Kitô lên Thiên Chúa và thưa: ‘Vì vinh danh vị thái tử cao cả này, Lạy Chúa đáng mến vô cùng, con dâng lên Chúa Bí Tích

Cực Thánh này để muôn đời ca ngợi cơ binh Thiên Thần và để tăng thêm niềm vui, vinh quang và hạnh phúc của các ngài.’ Lúc ấy bà được Chúa cho thấy Thiên Chúa đón nhận Hy Tế hiến dâng này một cách lạ lùng biết bao, và các thần sứ vui mừng khôn tả, khiến cho các ngài giá như chưa từng được hưởng một niềm hạnh phúc tốt bậc, hẳn cũng đã đủ để các ngài hạnh phúc muôn đời. Vì thế mà các Thiên Sứ đã đến theo thứ bậc và cung kính dâng lời tạ ơn lên vị Thánh.” Đoạn kể này đã được các bậc thông thái và các nhà thần học xem xét và tán đồng, vì thế lời phát biểu trong đó không thể bị tranh cãi. Tuy nhiên cần lưu ý rằng đoạn văn không nói Thánh Gertrude đã dâng Bí Tích Cực Thánh này lên cho Các Thiên Thần, nhưng cho Thiên Chúa Cha, Đấng làm cho Bí Tích ấy trở nên một với Thiên Chúa, trong khi Người được thỏa lòng vô cùng khiến cho sự dư dật vô biên của Bí Tích mà các Thiên Thần nhận được cũng tăng thêm niềm vui trên Trời. Cùng một sự kiện như thế xảy ra khi bạn dâng Hy Tế Thánh lên Thiên Chúa Cha để tôn vinh một vị Thánh.

Để xác nhận sự thật trên, chúng tôi sẽ trích dẫn một sự kiện từ cùng một nguồn này. Một thời gian ngắn sau cái chết trong hương thơm thánh thiện của một nữ tu trong Tu Viện Thánh Gertrude ở Helpede vùng Saxony, một nữ tu khác trong cùng tu viện này, khi tham dự Thánh Lễ cầu cho người chị em quá cố, đã thưa với Chúa vào lúc dâng Mình Máu Thánh: “Lạy Cha Hằng Hữu con xin dâng Cha Lễ Vật Thánh này là Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu, để cầu cho người chị em chúng con vừa mới qua đời; và cùng với Lễ Vật này, con dâng lên Cha Tình Yêu của Thánh Tâm Người, Thánh Tâm đập liên li vì yêu Cha.” Bấy giờ mắt thiêng liêng của chị bỗng sáng lên, chị trông thấy chị nữ tu cùng Dòng đã ở trên Trời, và có vẻ như đang được hưởng một địa vị cao sang hơn, được trang điểm rực rỡ hơn và xung quanh có nhiều thị nữ xinh đẹp hơn. Cùng với một cảnh như thế đã diễn ra mỗi khi chị nữ tu này dâng Thánh Lễ cầu cho người đã qua đời.

Quả thực, lễ hiến dâng được trọng thưởng bội hậu biết bao. Ai có thể tin được rằng niềm vui phụ của các Thánh có thể được tăng thêm nhiều như thế, nếu như chúng ta không được sự bảo đảm thẩm quyền đáng tin cậy? Các khái thị không nói rằng linh hồn được nâng lên một bậc cao hơn, nhưng nói rằng có vẻ như linh hồn ấy được nâng lên một mức vinh quang cao hơn thì thuộc về niềm vui cốt yếu của vị Thánh, và như chúng ta đã nói, thứ niềm vui này không thể tăng hay giảm. Tuy nhiên linh hồn này đã trải nghiệm một sự gia tăng diệu kỳ về niềm vui phụ do kết quả của Thánh Lễ được dâng lên Chúa cho linh hồn ấy.

Vì thế, chúng ta có thể kết luận rằng, nhờ dâng một Thánh Lễ, chúng ta có thể tôn vinh các Thánh một cách đẹp lòng Chúa nhất, và tăng thêm hạnh phúc mà các ngài được hưởng. Cho nên nếu bạn muốn tôn vinh một vị Thánh nào, ví dụ Thánh Bôn Mạg của bạn, bạn hãy dự Thánh Lễ để tôn vinh ngài, và vào lúc dâng Mình Máu Thánh, bạn hãy dâng Con Thiên Chúa lên Cha của Người để tăng thêm niềm vui và vinh quang cho vị thánh Bôn Mạg. Mỗi sáng bạn hãy xem lịch ngày hôm ấy, và khi dự Thánh Lễ, bạn hãy thưa với vị Thánh được mừng kính hôm ấy, rằng bạn sẽ tham dự Thánh Lễ để tôn vinh Ngài, vào lúc dâng Mình Thánh, hãy dâng Hy Tế Thánh lên Thiên Chúa với ý chí này. Đến giờ chết, bạn sẽ biết việc thực hành đạo đức này đã đem lại biết bao công phúc cho bạn.

CHƯƠNG 19: THÁNH LỄ LÀ PHÚC LỘC TUYỆT VỜI NHẤT CHO CÁC TIN HỮU

Nói về những ơn ích phát sinh từ Thánh Lễ, thật khó biết phải bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu. Các Giáo Phụ và Tiến Sĩ Hội Thánh không thể nói cho đủ về những ơn ích mà Thánh Lễ đem lại cho các tin hữu. THÁNH LORENSÔ GIUSTINIANÔ nói: “Chắc chắn miệng lưỡi loài người không thể nào nói được những hoa quả của Hy Tế Thánh Lễ dồi dào bao nhiêu, những ân huệ và ân sủng của Thánh Lễ cao cả chừng nào.” Sau đó ngài tiếp tục kể ra một số ơn ích nổi bật nhất. “Nhờ Hy Tế Thánh Lễ, kẻ tội lỗi được giao hòa với Thiên Chúa, người công chính được xác nhận về sự công chính của họ, những lỗi phạm được tha thứ, nét xấu được nhổ sạch, nhân đức gia tăng, công phúc thêm nhiều, cám dỗ được vượt qua.” Đó là những hoa quả đáng có.

Trong tác phẩm của ngài về thiên chức linh mục, CHA ANTÔN MOLINA có nhiều đoạn tuyệt vời và ấn tượng về Thánh Lễ, giúp kích thích nơi tâm hồn người Kitô hữu lòng ngộ mến đối với Thánh Lễ. Ngài viết: “Không gì ích lợi hơn cho loài người, hiệu quả hơn để xoa dịu những linh hồn đau khổ và giúp ích nhiều hơn để chiếm được những của cải thiêng liêng cho bằng Hy Tế Thánh Lễ. Thật vậy, khi so sánh Thánh Lễ, thì tất cả các việc lành chúng ta làm từ sáng đến tối, với những động cơ tốt lành nhất, cũng ít hay chẳng đáng kể gì.” Những lời này thật khó tin, nhưng chúng đem lại niềm an ủi biết bao cho chúng ta. Hy Tế Thánh Lễ nếu được dâng tử tế, có thể nói là có giá trị vượt xa mọi việc lành khác, kể cả những việc đạo đức chúng ta làm với lòng sốt mến thật sự, tập trung lòng trí khiêm nhường sâu thẳm, đức ái nồng cháy và ý hướng ngay lành. Nếu bạn đã đọc một cách chăm chú, hẳn bạn đã sẵn sàng chấp nhận sự thật này rồi. Tuy nhiên, để xác nhận mạnh hơn nữa, chúng ta có thể trích dẫn thêm ở đây một ít nhân chứng nữa.

Khi cắt nghĩa Thánh Vịnh 50, gọi là Thánh Vịnh Miserere, GIÁM MỤC FORNERUS nói: “Người dự Thánh Lễ sốt sắng trong tình trạng ân sủng thì được nhiều ơn ích hơn là người làm nhiều công việc gian khổ vì yêu Chúa hay thực hiện những cuộc hành hương rất xa. Đây là điều dễ hiểu, vì những việc lành đạo đức nhất có giá trị và quan trọng là nhờ đối tượng, nghĩa là nhờ phương tiện việc ấy. Vậy có việc lành nào cao quý hơn, thánh thiện hơn là Hy Tế Thánh Lễ chẳng?” Thế nên tất cả những ai muốn làm giàu kho tàng trên trời, muốn phụng sự Thiên Chúa một cách đẹp lòng Người, hãy ghi tạc tư tưởng quý giá và đầy an ủi này vào lòng. Ai mà không hân hoan tham dự

Thánh Lễ nếu biết rằng mình không thể làm một việc gì tốt hơn, công phúc hơn và đáng Chúa chấp nhận hơn là Thánh Lễ.

Viết về cùng đề tài này, CHA MARCHANTIUS nói: “Hội Thánh Công Giáo không thể làm việc gì tốt hơn, thánh thiện hơn, xứng đáng với Thiên Chúa Tối Cao hơn, đẹp lòng Chúa Giêsu và Mẹ Maria hơn thỏa mãn hơn cho các Thiên Thần và các Thánh, có ích hơn cho người công chính cũng như cho người tội lỗi, có lợi hơn cho những linh hồn trong Luyện Ngục, cho bằng Hy Tế Thánh Lễ vì các mục đích ấy.” Tất cả các nhà thần học đều tuyên bố như thế và đồng tình cho rằng Thánh Lễ có giá trị vượt xa mọi việc lành khác. Vì vậy bạn hãy thực hành hợp với lời dạy của các ngài.

Nhưng chúng ta còn có thể nói thêm về đề tài này.

Trong LỜI TỰA CHO MỘT SÁCH LỄ CỔ in năm 1634, chúng ta thấy có một lời khuyên dụ gửi cho các linh mục, khuyên họ đề cao giá trị siêu vời của HY TẾ THÁNH LỄ, và không bao giờ nghi ngờ rằng mỗi khi cử hành Thánh Lễ, họ dâng lên Thiên Chúa một việc phục vụ đẹp lòng Người hơn việc thực hành các nhân đức cao siêu nhất hay chịu mọi hình khổ ghê gớm nhất vì Thiên Chúa. Bạn hỏi, làm sao có thể như thế được? Đó là vì Đức Kitô thực thi mọi nhân đức trong Thánh Lễ, và đồng thời Người dâng lên Chúa Cha Cuộc Khổ Nạn và Cái Chết của Người. Mọi lời ngợi khen, tình yêu, lòng tôn kính, thờ phượng, tạ ơn mà Đức Kitô dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh trong mỗi Thánh Lễ thì vượt xa mọi lời ngợi khen của các thiên thần, mọi việc thờ phượng của các Thánh, vượt quá xa đến nỗi giá như mọi việc đền tội, cầu nguyện, việc lành của các Thánh Tông Đồ, Tử đạo, Hiền Tu, Trinh Nữ và tất cả các Thánh cùng hợp lại để dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi thì không đẹp lòng Thiên Chúa cho bằng một Thánh Lễ.

Giờ đây chúng ta phải nói tới lời chứng quan trọng nhất về những ơn ích cao vời của Thánh Lễ đối với tín hữu, đó là lời tuyên bố đầy thẩm quyền của Hội Thánh tại Công Đồng Trentô: “Chúng ta cần tuyên nhận rằng bất cứ việc làm nào của các tín hữu cũng không thể nào thánh thiện và linh thiêng bằng chính máu nhiệm vô cùng kỳ diệu này, nơi Tế Vật ban sự sống này được hiến tế trên bàn thờ hằng ngày bởi các linh mục, nhờ đó chúng ta được giao hòa với Chúa Cha” (Khóa 22). Giả như không có lời chứng hay bằng chứng nào khác về hiệu quả của Thánh Lễ, thì nguyên lời chứng này đã đủ để lôi kéo các linh hồn đạo đức đi tham dự Thánh Lễ hằng ngày.

Hỡi người Kitô hữu, bạn hãy suy gẫm điều mà Hội Thánh – vốn không thể sai lầm trong các vấn đề về Đức Tin – tuyên bố cho chúng ta những lời trên

đây, Hội Thánh phát biểu rõ ràng và buộc chúng ta phải tin rằng không một việc làm nào của người tín hữu có thể thánh thiện và linh thiêng bằng Mầu Nhiệm Thánh Lễ kỳ diệu này. Lời tuyên bố này không chỉ dành riêng cho các linh mục, mà còn cho mọi tín hữu nói chung. Thật vậy, các linh mục không thể làm việc gì thánh thiện và linh thiêng hơn là cử hành Thánh Lễ; giáo dân không thể làm việc gì thánh thiện và linh thiêng hơn là tham dự Thánh Lễ, giúp lễ, xin lễ theo ý chỉ mình, theo các lời kinh và kết hợp lòng trí với chủ tế. Vì là việc thánh thiện và linh thiêng nhất chúng ta làm, nên Thánh Lễ cũng phải là việc mang lại nhiều ơn ích và công phúc nhất trong mọi việc làm.

Thế nên hỡi người Kitô hữu, hãy hết lòng chấp nhận giáo huấn vẹn toàn mà Hội Thánh Mẹ chúng ta dạy chúng ta. Bạn có thể làm rất nhiều việc lành vì vinh danh Chúa, tôn vinh các Thánh, vì lợi ích và ơn cứu rỗi linh hồn bạn, nhưng không một việc làm nào thánh thiện hơn, siêu vời hơn, đẹp lòng Chúa và các Thánh hơn, ích lợi hơn, mang lại ơn cứu rỗi và công phúc hơn là sốt sắng tham dự Thánh Lễ. Ví chính Hội Thánh tuyên bố rằng Thánh Lễ có giá trị vượt xa mọi việc làm khác, như mặt trời có sức mạnh và ánh sáng vượt xa các hành tinh, như mặt trời vượt xa mọi tinh tú trên bầu trời xét về tác động có lợi của nó cho trái đất. bạn sẽ phải lý giải thế nào về những lần bạn tham dự Thánh Lễ không sốt sắng, những lần bạn bỏ đi lễ vì một vài lợi ích tạm bợ của trần gian này.

THÁNH PHANXICÔ SALÊ đánh giá Thánh Lễ rất cao đến nỗi ngài yêu thích Thánh Lễ hơn nguyện gẫm, dù rằng nguyện gẫm được mọi người nhìn nhận là hình thức linh thao hàng đầu. Viết cho một nữ tu của dòng ngài sáng lập ngay khi chị nữ tu này đến lập một tu viện ở một nơi khác, ngài nói: “Con yêu dấu, cha xin con trước hết phải thu xếp sao cho có một Nhà Nguyện để có thể dự Thánh Lễ hằng ngày. Nếu không thể có nhà Nguyện ngay trong nhà của con, hằng ngày con hãy đi dự Thánh Lễ ở một Nhà Thờ gần nhất, vì linh hồn nhận được sức mạnh cho cả ngày nếu ngay từ đầu đã được ở gần Chúa hiện diện trong Hy Tế Thánh.” Chị nữ tu ấy không ai khác chính là Thánh Nữ Jane Frances de Chantal. Thánh Nữ viết thư trả lời: “Cha muốn con cắt bớt hay bỏ nguyện gẫm để dự Thánh Lễ vào các ngày thường để có thể nguyện gẫm?” Thánh Phanxicô trả lời: “Con sẽ thấy rằng dự Thánh Lễ thì được ơn vượt xa việc bỏ Thánh Lễ để nguyện gẫm; bởi vì sự hiện diện thể lý của Chúa Kitô trong Thánh Lễ có giá trị vượt xa sự hiện diện của Người trong tâm trí chúng ta, đặc biệt vì chính Hội Thánh ước ao mọi con cái của mình dự Thánh Lễ hằng ngày.

Như thế, ta thấy Thánh Phanxicô Salê dạy chúng ta rằng tham dự Thánh Lễ thì tốt hơn và có ích hơn là nguyện gẫm. GIÁM MỤC FORNERUS cũng nói y như thế: “Người tham dự Thánh Lễ sốt sắng và dâng lên cho Thiên Chúa vì lợi ích linh hồn mình thì lời cầu nguyện của họ có giá trị vượt xa mọi lời cầu nguyện khác, dù dài và sốt sắng đến đâu, thậm chí vượt xa cả lời cầu nguyện chiêm niệm.” Và để cắt nghĩa lý do, ngài nói thêm: “Đó là nhờ các công nghiệp từ cuộc khổ nạn của Đức Kitô, làm cho sức mạnh được cảm nhận qua việc Thiên Chúa tuôn đổ Ân Sủng và dồi dào ân huệ từ trời một cách kỳ diệu.” Hỡi linh hồn đạo đức, bạn hãy suy những điều trên đây, và bạn sẽ thấy rằng chúng được linh hứng từ trời, và chứa đựng những giáo huấn có lợi nhất cho phần rỗi chúng ta.

Nếu bạn muốn suy niệm về cuộc đời và cuộc khổ nạn Đức Kitô, thì không có lúc nào thích hợp nhất để bạn làm việc này cho bằng trong Thánh Lễ, khi tất cả các mâu nhiệm về cuộc đời và cuộc khổ nạn của Người được tái hiện trước mắt bạn. Hoặc nếu bạn muốn đặt mình trước sự hiện diện của Đức Kitô, trò chuyện với Người, thì chính trong Thánh Lễ mà bạn có sự hiện diện thật của Người cả trong Nhân Tính và Thần Tính của Người. Hơn nữa, các nghi thức Thánh Lễ không làm bạn chia trí; trái lại, chúng giúp bạn thêm hồi tâm hơn, nếu bạn theo dõi các hành vi của linh mục và suy gẫm ý nghĩa của các nghi thức.

Trước khi kết chương này, chúng tôi sẽ đưa ra một sự kiện đáng nhớ, được nhiều tác giả kể lại, về những ơn ích của Thánh Lễ.

NGƯỜI GIÀU, NGƯỜI NGHÈO VÀ THÁNH LỄ

Ngày xưa có một người lao động nghèo rất sùng mộ Thánh Lễ, ông tìm mọi cách để có thể tham dự Thánh Lễ hằng ngày. Một sáng kia ông dậy sớm và đi ra chợ để kiếm việc làm giống như những người lao động khác. Khi nghe tiếng chuông lễ ở nhà thờ gần đó, ông bỏ những người khác và đến nhà thờ dự lễ rất chăm chú và cầu xin Chúa ban cho ông bữa ăn hôm ấy. Nhưng khi quay lại chợ để xin việc, ông thấy những người khác đã kiếm được việc cả rồi. Ông đi loanh quanh chờ một lúc nhưng chẳng có ai thuê. Ông buồn rầu trở về nhà và tiếc rằng đã mất một ngày công vì đã đi xem lễ. Trên đường một nhà quý tộc và hỏi tại sao ông buồn thế. Ông nói ông đã đi dự lễ và vì thế mất một ngày công. “Không sao,” người lạ đáp. “anh hãy đi dự Thánh Lễ cho tôi và tôi sẽ trả đủ tiền công cho anh.” Người nghèo quay trở lại nhà thờ và dự tiếp một Thánh Lễ nữa, rồi một Thánh Lễ nữa, sau đó đến nhà người giàu có

kia, ở đó ông được đãi một bữa thịnh soạn cùng một ổ bánh mì và một đồng bạc. Ông ríu rít cảm ơn rồi vui vẻ về nhà.

THÁNH LỄ CÓ THỂ MUA HAY BÁN KHÔNG?

Câu chuyện trên có thể khiến ta nêu câu hỏi: Thánh Lễ có thể mua hay bán không? Tôi xin hoàn toàn không. Chẳng vậy, đó sẽ là một chuyện mua bán giống như việc Giuđa phạm tội bán Chúa Giêsu ba mươi đồng bạc; nhưng ta có thể vận lại; linh mục cũng nhận một bông lễ để cử hành Thánh Lễ. Đúng vậy, nhưng Thánh Phaolô Tông Đồ nói: Chúa truyền cho những ai phục vụ Bàn Thờ phải sống nhờ Bàn Thờ (1Cr 9:14). Linh mục nhận tiền công phục vụ của mình, hoàn toàn vì không phải cái giá của công phúc hay ơn ích thiêng liêng mà ngài nhận được cho người xin lễ. Nghĩ hay làm như thế các ơn ích thiêng liêng có thể mua được bằng tiền là phạm tội buôn thần bán thánh, một tội trọng. Thế nhưng giả sử có một người phụ nữ nghèo nói với một phu nhân giàu có: “Nếu chị cho em chút tiền để mua thức ăn, sáng mai em sẽ đi lễ để cầu nguyện cho chị, nói thế cũng được, vì ý của câu nói là: “Em sẽ nhận được công phúc nhờ tham dự Thánh Lễ, và sẽ nhường cho chị.” Trong trường hợp này, người phụ nữ nghèo đã cho phu nhân giàu có kia nhiều gấp mười lần chị đã nhận được, dù món tiền chị nhận được rất lớn. Bởi vì ai tham dự Thánh Lễ thì nhận được một phần phúc không nhỏ của Đức Kitô, nhờ đó họ có thể trả một phần lớn món nợ họ mắc phải vì tội và mua được của cải trên trời. Và nếu người một đàn ông nghèo tự nguyện cho bạn cả một kho tàng là đền ơn bạn vì một phần thưởng vật chất tầm thường, hẳn bạn đã có một sự trao đổi rất hời, đúng là hời hết cỡ rồi. Bạn hãy xin người nghèo thường xuyên dự Thánh Lễ cho bạn, để nhờ đó bạn được đền bù những lỗi lầm đã qua và tăng thêm kho vinh quang cho bạn trên Trời.

CHƯƠNG 20 : THÁNH LỄ, NGUỒN GIA TẶNG ÂN SÙNG ĐỜI NÀY VÀ ĐEM LẠI VINH QUANG ĐỜI SAU

Tại khắp thôn làng, thị trấn, bất kể to hay nhỏ, quan trọng nhiều hay ít, đâu đâu cũng có một cái chợ họp hằng ngày hay chỉ vào những ngày nhất định, ở đó người ta bày bán đủ thứ mọi thực phẩm và vật dụng hữu ích. Thánh Đường, và thậm chí Thiên Đường, cũng họp chợ mỗi ngày để cung ứng món hàng có giá trị nhất cho người mua – đó không là gì khác ngoài Ân Sủng và Vinh Quang bất diệt của Chúa. Ở điểm này, độc giả có thể chắc chắn: Đây là những điều vô giá, làm sao có ai tìm được phương cách hữu hiệu để mua cho được? Bạn chẳng cần phải bán khoản gì hết. những điều ấy quả là vượt tầm với của con người vốn phải chết, nhưng nay đã được đặt vào trong tầm tay chúng ta, thậm chí chúng ta có thể có được mà chẳng mất đồng nào. Ngôn sứ Isaia đã nói: Dầu không có tiền bạc, cứ đến mua mà dùng; đến mua rượu mua sữa, không phải trả đồng nào (Is 55,1). Thiên Chúa luôn ban cho chúng ta Ân Sủng và Vinh Quang, nhưng hiếm khi được dồi dào như vào lúc cử hành Thánh Lễ. Vậy trước khi đi sâu vào vấn đề, chúng ta cần hiểu rõ hơn...

ÂN SÙNG LÀ GÌ?

Ân Sủng là quà tặng thiên nhiên nhờ đó con người được trở nên công chính, sống đẹp lòng Chúa và đáng được hưởng cuộc sống trường sinh. Ân Sủng thấm nhuần trong linh hồn nhờ Bí Tích Thánh Tẩy không bao giờ lìa xa ta, trừ khi bị xóa sạch đi vì phạm tội trọng. Ân Sủng có hai dạng: Ôn thánh hóa và Ôn hiện sủng. Với dạng thứ nhất, chúng ta được cứu ra khỏi tình trạng tội lỗi hư mất để được vào trong tình trạng Ân Sủng: từ kẻ tội lỗi nên người công chính; từ dòng đời bị tru diệt nên con cái Thiên Chúa và thừa hưởng gia nghiệp Thiên quốc. Với hiện sủng, con người lớn lên trong ân sủng nhờ thực thi những việc lành phúc đức.

Ân sủng quý giá biết chừng nào! Thánh Toma Aquinô nói: “Chỉ một ân sủng thôi thì cũng đủ tốt lành hơn hết mọi việc lành của toàn thể giới,” Giá như một thiên thần phải nói về giá trị thực sự của ân sủng Thiên Chúa, có lẽ Người buộc phải thừa nhận rằng một giọt ân sủng nhỏ nhất cũng trôi vượt hơn tất cả vàng, bạc, đá quý và mọi của cải trên khắp thế trần. Thật là khó tin điều này, và cũng thật khó hiểu, nhưng đó là sự thật không thể chối cãi. Bởi bất kỳ ai có được một lượng bé nhỏ nhất ân sủng cũng đáng được nên bạn hữu của Chúa và nếu người đó chết trong ân sủng ấy, Thiên Chúa sẽ ân ban chính Người cho kẻ đó, như Chúa đã nói với tổ phụ Abraham: Ta là khiên thuẫn che

đỡ cho người: phần thưởng của người sẽ rất lớn (St 15,1). Vì vậy, bởi lẽ mọi kho tàng trên trời dưới đất đều nằm ở trong tay Chúa, hay đúng hơn là kho tàng này còn vượt xa mọi kho tàng trên trời dưới đất, nên điều tất yếu là nếu người đó chân thành cộng tác với ân sủng và nhận được chính Chúa làm phần thưởng, người đó nhận được trăm ngàn lần nhiều hơn phần có thể nhận được từ trần gian với tất cả sự giàu sang của nó.

Đằng khác, nên nhớ rằng đối với một Kitô hữu tốt lành, mỗi khi thực hành một việc lành, ân sủng của Chúa tăng thêm lên nơi người đó, chẳng cứ là việc trọng đại, nhưng chỉ cần là việc lành dù chẳng có nhiều ý nghĩa, thậm chí chỉ là những ý nghĩ, khát vọng đạo đức mà thôi. Mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm như vậy làm gia tăng ân sủng Chúa trong linh hồn, mỗi cái đáng hưởng một sự gia tăng ân sủng trong hiện tại và phần thưởng lớn lao sau này, như chính Chúa phán: Ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước lã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ Thầy, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu (Mt 10,42). Có thể nói, người đó sẽ nhận được niềm vui lớn hơn cùng Vinh quang Thiên quốc; Chúa ân ban chính Người một cách sung mãn hơn. Kẻ đó được biết Người rõ hơn, yêu Người thắm thiết hơn và được chiêm ngưỡng Người cách gần gũi hơn. Giờ đây chúng ta nhận biết rằng ân sủng Chúa thật dễ đón nhận biết bao và rằng kẻ năng tìm đến với ân sủng cũng đạt được phần thưởng lớn lao vô ngần, thế còn kẻ chẳng cố gắng làm điều lành và phụng sự Chúa với hết linh hồn và trí khôn thì sao?

HÃY NHÌN XEM NHỮNG ĐIỀU KỲ DIỆU DO AN SÚNG TÁC ĐỘNG TRONG LINH HỒN

Trước hết, ân sủng khoác cho linh hồn một vẻ đẹp tuyệt vời, làm cho nó nên thật xinh tươi và lôi cuốn, đến nỗi vẻ đẹp của mặt trời, các vì sao, muôn loài hoa, và của chính con người cũng chẳng thể sánh bằng. Chiêm ngưỡng một linh hồn trong tình trạng ân sủng ta buộc phải thừa nhận rằng khi đem so sánh, thời vẻ đẹp trong thiên nhiên chẳng đáng kể gì. Chính Thiên Chúa cũng thấy vui thích nơi linh hồn ấy, và thà rằng trời đất có biến mất đi còn hơn vẻ đẹp của linh hồn bị băng hoại vì tội trọng. Ngay cả khi ân sủng với một mức độ ít nhất cũng góp phần tạo nên vẻ đẹp ấy và còn được tăng tiến thêm lên nhờ mỗi ân sủng được ban thêm.

Vì thế ân sủng khiến cho linh hồn được Thiên Chúa quý trọng, được hiệp nhất với Chúa trong tình bằng hữu khăng khít, dịu dàng và thân thương. Linh hồn, khi được trang điểm bằng ân sủng, trở nên thật quý giá đối với Chúa đến

nổi Người vui thích ngự trong linh hồn ấy hơn là trên Thiên Đình, miễn là nó đáp trả xứng đáng tình yêu của Người. Và ngay cả khi linh hồn không thực hiện phận vụ của mình. Người cũng chẳng thoái lui cho đến khi nó tự tách mình xa khỏi Người vì phạm tội trọng. Lúc đó Người miễn cưỡng từ bỏ nó và cảm nghiệm sự bất trung này sâu xa hơn mức độ con người và thiên thần có thể tỏ bày. Thực ra Người chẳng hoàn toàn từ bỏ linh hồn đó, nhưng kiên nhẫn đứng chờ ở trước cửa và thỉnh thoảng lại gõ cửa để mong có thể lại được vào, như chính Người đã nói: Này đây Ta đứng trước cửa mà gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta (Kh 3,20).

Bởi vì giữa Chúa và linh hồn tồn tại một mối tình bằng hữu, nên chẳng có gì phải ngạc nhiên về lòng quảng đại của Người. Linh hồn được tham dự vào sự giàu sang rất mực phong phú của Người. Người ban cho nó ân đức, lòng đạo hạnh, niềm an ủi, những ao ước lành thánh và niềm vui. Người bênh đỡ và tăng cường sức mạnh, chỉ huy và dẫn dắt nó; Người còn trao ban chính mình cho nó để nó được nên một với Người, như Kinh Thánh chép rằng: Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì quý báu và trọng đại Người đã hứa, để nhờ đó anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa (2Pr 1,4). Há chẳng phải những điều chúng ta vừa nói quả là những lời hứa quý giá và quâ tặng hết sức thú vị sao? Nếu thiện chí và ân huệ của các ông hoàng bà chúa còn được người ta nỗ lực tìm kiếm và đánh giá cao, thì ta cần phải quyết tâm ao ước và bằng mọi giá đạt được tình thương và ân sủng của Chúa biết dường nào!

Sau hết, linh hồn được trở nên cao quý nhờ ân sủng Chúa tới mức không những nó trở thành bạn hữu của Người, mà còn thực sự nên con của Người nữa. Quả là một vinh dự gấp ngàn lần khi linh hồn được Đấng Tối Cao nhận làm con của Người. Kinh ngạc trước sự hạ cố này, thánh Gioan phải kêu lên: Anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Người yêu đến nỗi cho chúng ta được gọi là Con Thiên Chúa – mà thực sự chúng ta là con Thiên Chúa (1Ga 3,1). Thánh Phaolô còn thêm rằng; Vậy đã là con, thì cũng thừa kế với Đức Kitô (Rm 8,17). Sự vĩ đại vô biên của Thiên Chúa là điều vượt quá trí tưởng tượng của ta thế nào thì ta lại càng không thể hiểu được vinh dự quá đặc biệt được làm con, là thừa kế của Thiên Chúa.

Lời giải thích vắn tắt sau đây cho ta hiểu được phần nào sự cao quý của ân sủng Thiên Chúa và vì sao ta cần nỗ lực đạt được điều đó. Ôn thánh hóa có được nhờ sám hối; ơn hiện sủng, gia tăng ân sủng, là phần thưởng cho mỗi

việc lành chúng ta thực hiện trong tình trạng ân sủng. Việc làm càng tốt đẹp và việc thực hành càng hoàn thiện bao nhiêu thời ân sủng đáng được càng lớn lao bấy nhiêu. Bởi thế ta có thể luận ra được rằng các ân sủng lớn có thể nhận được nhờ tham dự Thánh Lễ cách sốt sắng, vì đó là một trong những việc tốt lành nhất trong mọi việc lành như chúng ta đã nhận định. Hơn nữa, các nhà thần học đều dạy rằng Thánh Lễ làm gia tăng ân sủng Chúa và vinh quang Thiên Quốc.

THÁNH LỄ ĐEM LẠI NHIỀU CÔNG PHÚC

Các nhà thần học cho biết rằng: “Không chỉ có vị Chủ Tế mà cả các người thuộc hàng ngũ giáo dân tham dự Thánh Lễ cũng được hưởng một mức độ gia tăng Ôn Thánh hóa và Vinh Quang Thiên Quốc.

ĐỐI VỚI VỊ CHỦ TẾ

Đến đây ta có thể kết luận trước hết là, vị linh mục được hưởng sự gia tăng ân sủng và vinh quang nhờ mỗi Thánh Lễ do ngài cử hành. Từ việc ngài phải tuân thủ chặt chẽ nghi thức, ta có thể suy ra rằng điều đáng được hưởng chẳng phải là chuyện kém quan trọng. Hơn nữa, việc linh mục trong đó đức vâng phục, cần mẫn và chính xác theo đúng những điều đã quy định cũng góp phần vào sự tăng tiến này.

ĐỐI VỚI NGƯỜI XIN LỄ

Hai là, những người xin lễ cầu nguyện cho chính mình hoặc cho người khác được hưởng phần ân sủng và vinh quang nhiều hơn, bởi lẽ vì họ mà Thánh Lễ được cử hành; người đó dự phần vào hiệu quả của Thánh Lễ và được thêm ân sủng, nếu đang ở trong tình trạng ân sủng.

ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM DỰ THÁNH LỄ

Ba là, tất cả những người tham dự Thánh Lễ cách sốt sắng được hưởng sự tăng tiến nhiều trong ân sủng, không chỉ vì họ biểu lộ lòng mến, nhưng còn nhờ họ thực hành nhiều nhân đức. Trước hết, họ cảm thức sự đau buồn và thống hối khi đắm ngực, không phải theo thói quen nhưng với cả tâm hồn. Hơn nữa, họ còn biểu lộ một đức tin cao siêu, vì tin chắc rằng Đức Kitô thực sự hiện diện trong phép Thánh Thê và tại bàn thờ Người đang hiến tế chính mình lên Chúa Cha thay cho kẻ có tội. Lòng tin này vượt trên mọi lý lẽ của con người và vì thế việc thể hiện nó đem lại nhiều ơn ích hơn. Bởi thế, khi nâng ngược mắt nhìn lên Thánh Thê hoặc giả như không thể thấy, ta năng nghĩ đến sự hiện diện thật sự của Chúa trên bàn thờ, lúc đó ta đang thực hành

một nhân đức cao cả, đáng được ân sủng Chúa trong đời này, và một vị trí cao hơn trên Thiên Quốc sau này.

Ngoài việc thực hành Đức Tin, ta còn làm một hành vi thờ lạy mỗi khi ta cúi mình xuống để thờ kính Chúa bề ngoài cũng như trong lòng. Mặc dù đó là bổn phận ta phải làm, nhưng điều đó cũng làm cho Chúa Kitô vui lòng và Người trao tặng thêm những ân sủng mới. Vào lúc Thánh Thể được giương cao, với việc ngược mắt nhìn lên Thánh Thể, ta làm một cử chỉ tôn thờ tuyệt hảo và xứng đáng; còn khi dâng tiến Mình và Máu Châu Báu Chúa Kitô lên Chúa Cha, ta biểu lộ lòng tôn kính cao vời và phụng sự Người hết lòng. Còn ân huệ nào lớn lao cho bằng chính Thiên Chúa để cho mình bị lệ thuộc nơi bàn tay người trần. Như ta vẫn thường nói lên trong Thánh Lễ: “Lạy Chúa, con xin dâng lên Chúa Người Con chí ái của Ngài. Con xin dâng lên Ngài Cuộc Khổ Nạn đau thương và Cái Chết thảm khốc của Người,” tức là khi càng tỏ lộ lòng nhiệt thành rộng rãi ra với Chúa lễ dâng của chúng ta càng xứng đáng được ân thưởng hơn nữa. Ngoài ra khi ta nói: “Con dâng lên Ngài, lạy Chúa, Hy Lễ thánh thiện này để cầu cho mọi người, còn sống hay đã qua đời, nhất là cho những người chúng con có bổn phận cầu nguyện cho”, Đó là một hành vi bác ái đối với người đồng loại, đáng được trọng thưởng. Khi Rước Lễ thiêng liêng, nghĩa là khi tỏ lòng ước ao được Rước Mình và Máu Chúa Kitô như linh mục đang chịu trên bàn thờ, ta cũng đáng được một ân sủng đặc biệt, nhờ đó linh hồn ta được nuôi dưỡng và bổ sức hơn. Tóm lại, hãy nhớ lời Giáo Hội nhấn nhủ: “Chúng tôi phải thú nhận rằng không có việc nào người tín hữu thực hành mà lại thánh thiện và linh thiêng bằng mầu nhiệm diệu kỳ của Thánh Lễ, là một hành vi tuyệt hảo, xứng đáng nhất, linh thiêng nhất, ta sẽ được thêm ân sủng và vinh quang. Thêm nữa, nhờ việc tham dự Thánh Lễ, ta đền bồi những sự bất kính với Chúa khi người ta phạm đến Hiến Lễ này.

Các Giáo Phụ quả quyết rằng Thiên Chúa ban ân sủng đặc biệt cho những ai tham dự Thánh Lễ. THÁNH XIRILÔ nói: “Ơn thiêng được ban phát dồi dào cho những người thành kính tham dự Thánh Lễ.” Còn THÁNH XIPRIANÔ nhấn mạnh: “Bánh siêu nhiên và chén thánh thiện này là để ban sức mạnh và ơn cứu rỗi cho nhân loại.”

ĐỨC GIÁO HOÀNG INNOCENTÊ III lại nói: “Nhờ uy lực của Hy Tế trong Thánh Lễ mà chúng ta được thêm mọi nhân đức, và còn được thông chia dồi dào hoa trái của ân sủng. “Kitô hữu đừng bao giờ xao lãng việc tham dự Thánh Lễ, bởi tất cả những ai tham dự đều được thông chia ân sủng do Thánh

Thần ban tặng.” THÁNH MAXIMÔ nói như vậy, FORNÊRÔ còn khẳng định: “Hiệu lực từ Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô được cảm nhận mãnh liệt nhất trong Thánh Lễ khi nó đem lại cho chúng ta ân sủng và vô vàn ơn ích bởi trời.” Vì thế các Giáo Phụ luôn làm chứng rằng ân sủng Chúa tuôn đổ dồi dào, kẻ không xiết cho hết thấy những ai tham dự Thánh Lễ.

Cũng phải kể thêm một chứng nhân nữa, ÔSÔRIÔ viết: “Người cha kia trao cho con một số tiền lớn để anh ta đem đầu tư sinh được nhiều lãi. Chỉ một thời gian sau anh được trở nên giàu có. “Trương tợ như vậy, Cha trên trời cũng ban phát dồi dào của cải trong Thánh Lễ, và bạn như người lái buôn đi tìm và phát hiện những viên ngọc quý. Thiên Chúa ban tặng Người Con duy nhất trong Người có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết (Cl 2,3), và Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tiếc, nhưng đã trao nộp vì hết thấy chúng ta. Một khi đã ban Người Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta? (Rm 8,32). Vì thế, khi trao ban chính Con Một mình trong Thánh Lễ, Thiên Chúa đồng thời cũng cho chúng ta hưởng nhờ công trạng đền bù tội lỗi của Chúa Con, Đấng trao ban chính Thịt và Máu mình, cả thân xác với Linh hồn cùng mọi ân huệ Người đã dành được. Hãy chiêm ngưỡng những ân huệ tuyệt vời đổ xuống trên ta, và ta dễ dàng trở nên giàu có với chỉ một việc là dâng lên Chúa Cha Người Con cùng với công nghiệp của Người trong Thánh Lễ. Càng siêng năng dâng Thánh Lễ Mình Máu Thánh cùng công nghiệp Chúa Kitô lên Chúa Cha, ta càng tích lũy được những đồng tiền để mua sắm kho tàng Nước Trời và được thêm vô vàn ân sủng của Chúa.”

Với tất cả những đối tượng vừa nêu trên, xin xem thêm 77 ân sủng và Hiệu Quả của Thánh Lễ đề cập tại Chương 3 cuốn sách này. Chắc chắn ta sẽ phải thừa nhận rằng chẳng có công việc nào gặt hái được nhiều ân sủng cho bằng sốt sắng tham dự Thánh Lễ.

THÁNH LỄ GIÚP TA ĐƯỢC THÊM PHẦN VINH QUANG THIÊN QUỐC

Vinh quang Thiên quốc được đáng quý trọng biết bao bởi chúng ta được dựng nên là để vui hưởng vinh quang đó, và vì thế nó là cái ta luôn ao ước, trông ngóng và khát khao. Chẳng có ngôn từ nào diễn tả nỗi Vinh Quang ấy, ngay cả khi trong cấp độ bé nhỏ nhất thôi cũng đã thật ngọt ngào, cao cả như được diễn tả trong Kinh Thánh (x.Is 64,3): mắt chưa hề được thấy, tai chưa hề được nghe, lòng trí chưa hề tưởng tới, tất cả được Thiên Chúa dọn sẵn cho những kẻ kính yêu Người, Giáo Hội Công Giáo dạy rằng mọi việc lành của

người công chính đều được đáng hưởng Ân Sủng và Vinh Quang, nhưng không nói và không khẳng định mức độ được hưởng là bao nhiêu. “Mỗi người tự làm cho mình xứng đáng lãnh nhận phúc trường sinh theo mức độ họ năng tham dự Thánh Lễ sốt sắng.” Đó là lời chính Chúa nói với một vị Thánh, và nên lưu ý rằng Người không nói về sự sốt sắng, nhưng về thái độ ao ước và nỗ lực tham dự Thánh Lễ, bởi những việc đó sẽ giúp họ lãnh nhận dồi dào vinh quang Thiên Quốc. Phần thưởng này chẳng hề ít ỏi hoặc không đáng kể nhưng dồi dào, phong phú, như Chúa Kitô nói trong Tin Mừng: Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng, đã dần và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em (Lc 6,38).

Vì thế ta không ngần ngại quả quyết rằng bằng việc tham dự Thánh Lễ với lòng mộ mến ta có thể tiến lên một cấp độ vinh quang mới trong Thiên Quốc. Tựa như khi leo núi mỗi bước chân giúp ta lên tới độ cao mới, cũng vậy mỗi khi tham dự Thánh Lễ ta lên được một vị trí cao hơn trên Trời, và phần cao nhiều ít tùy thuộc vào mức độ mộ mến của ta. Vị trí càng cao thời ta càng được gần Chúa hơn, được biết về Người rõ ràng hơn, tình yêu với Người càng nồng nàn hơn, và ta càng được đẹp hơn, sáng láng hơn, cao quý hơn, ta nên sang giàu, vinh quang và được các Thánh nể vì. Vinh quang đó chỉ mất đi khi ta phạm tội trọng, nhưng một khi bị mất đi nó vẫn có thể được phục hồi nhờ sám hối, ăn năn và xưng tội. Nếu bạn dự lễ mỗi ngày, bạn có thể kỳ vọng một cấp độ vinh quang cao vời trên Thiên Quốc.

Ta hãy nghe Thánh Phaolô dùng lời lẽ biểu lộ lòng sung sướng cao độ về điều này trong thư Ngài gửi cho tín hữu Côrintô như sau: Thật vậy, một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ mang lại cho chúng ta cả một khối vinh quang vô tận, tuyệt vời (2Cr 4,17). Cần lưu ý đến ý nghĩa của những lời này. Thật chẳng thể tin được rằng một sự khó nhọc nhẹ nhàng, thoáng qua lại có thể mang đến cho ta lượng vinh quang quá ư dồi dào, bất tận không kể xiết. Bởi lẽ Thánh Phaolô từng minh chứng rằng vinh quang ấy là phần thưởng cho một chút thử thách chóng qua thời sao ta chẳng có lý để hy vọng rằng mình có thể cũng nhận được điều tương tự khi thành tâm sốt mến tham dự Thánh Lễ.

Vì thế, dù con đường đưa ta đến dự Thánh Lễ có xa xôi cách trở, cho dù trong tiết Đông có bị lạnh cóng khi phải dậy sớm đi lễ, nếu đôi lúc dưng như Thánh Lễ quá dài; nếu có khi phải bỏ dở công việc hoặc mất cơ hội nghe hoặc xem điều gì để đi dự lễ; nếu đôi khi có cảm thấy chẳng sốt sắng gì mấy trong Thánh Lễ - tất cả những điều phiền toái ấy chỉ là những chuyện vặt mà ta phải chịu đựng để đạt được mọi lợi tuyệt vời. Ta có thể kết luận được rằng những

điều phiền toái tạm thời sẽ đem lại cho ta cả một khối vinh quang lớn lao, vô tận như thánh Phaolô đã chỉ rõ.

MỘT CÂU TRUYỆN MINH HỌA CHO NHỮNG ĐIỀU VỪA NÓI

Câu chuyện sau đây do một tu sĩ Phanxicô thuật lại. Có một nông dân kia rất yêu chuộng Thánh Lễ đến nỗi bất cứ khi nào nghe tiếng chuông báo lễ, ông ta tức thì bỏ ngay công việc đang làm trên ruộng đồng hay trong rừng và tức tốc đi đến nhà thờ. Thói quen này ông giữ mãi từ hồi còn niên thiếu, nhưng với thời gian ông bắt đầu cảm thấy gánh nặng tuổi tác đè nặng trên mình; những bước chân đã trở nên chậm chạp và mệt mỏi ông tự nhủ: “Minh nay đã già rồi, chẳng còn đi lại dễ dàng như hồi còn trai trẻ nữa. Chúa chắc cũng chẳng phiền lòng, nếu như mình chẳng đi hết được quãng đường từ ngoài đồng đến nhà thờ. Vậy từ nay khi nào đang ở nhà thì mình đi, còn khi đang ở ngoài đồng thì cứ âm thầm tiếp tục làm việc thôi.”

Vừa mới có ý định làm như thế, thì ông đã nghe có tiếng chân người bước đi phía sau. Quay lại nhìn, ông thấy có một Thiên thần mang theo đầy một vạt áo những bông hồng rất đẹp. Vị thiên sứ trông quá diễm lệ đến nỗi ông tưởng đó là chính Chúa, liền quỳ gối xuống và thưa rằng: “Lạy Chúa, sao Chúa lại phải đến với con như vậy?” Thiên Thần đáp: “Tôi không phải là Đức Chúa đâu, tôi chỉ là Thiên Thần bản mệnh của ông thôi.” “Vâng thưa ngài, vì đâu mà tôi lại diễm phúc như thế này?” ông ta hỏi. Thiên Thần đáp: “Tôi được Chúa sai đi theo ông và tôi luôn sát theo ông mỗi khi ông gác công việc lại để đi dự lễ.” Người nông dân gặng hỏi lý do vì sao Thiên Thần lại làm như thế thì được người cho biết: “Mỗi khi ông đi một bước, lập tức trên Thiên Đàng có một bông hồng trở sinh. Xem này, tôi vừa gom được rất nhiều bông hồng theo các bước chân ông hôm nay đây. Vì vậy, đừng có hành động theo điều ông vừa nghĩ, nhưng nên tiếp tục đi dự Thánh Lễ như ông đã quen làm từ hồi còn trẻ. Nếu ông kiên trì thực hành thói quen đáng khen này cho đến chết, ông sẽ được đội triều thiên bằng bông hồng và chiếc ngai của ông ở trên Trời cũng được đính nhiều bông hồng làm vinh dự muôn đời.”

Nói xong, Thiên Thần biến mất còn ông ta cúi mình hôn chỗ đất nơi mình đang đứng và tạ ơn Chúa vì cuộc thần hiện đem lại cho ông niềm vui thú này. Kể từ ngày đó, tâm trí ông không lúc nào mà không nhớ đến chuyện này; vẻ diễm lệ của Thiên thần, hương thơm ngát tỏa lan từ những bông hoa đã khiến ông chỉ còn khát khao những chuyện trên trời, và từ đây những chuyện dưới đất chỉ còn là những điều nhõm gớm. Cuộc sống ông không kéo dài bao lâu,

bởi vì chính ông luôn khát khao tìm về Thiên Quốc hơn là vì bệnh tật.

Chúa trọng thưởng cho người nông dân siêng năng tham dự Thánh Lễ như thế, còn bạn khi tham dự Thánh Lễ mỗi ngày lễ nào chẳng được Chúa ân thưởng theo cùng một cách thức? Kỳ lạ quá chẳng? Có lẽ thế, nhưng không phải là không có thể xảy ra như vậy.

RƯỚC LỄ THIÊN LIÊNG

Rước lễ thiêng liêng, với ý thức tôn kính, cũng góp phần không nhỏ làm gia tăng Ân sủng và Vinh quang Thiên quốc. Rước lễ thiêng liêng chỉ đơn thuần là có lòng hết sức ước ao được rước Chúa và kết hiệp với Người. Vì thế, ta có thể đón rước và chiêm ngắm sự hiện diện của Người theo cách thiêng liêng như vậy mà không thực sự chịu lấy Thánh Thể, vì lợi ích thiêng liêng cho linh hồn chúng ta, Khi còn ở dưới thế, Đức Kitô đã chữa lành nhiều bệnh nhân bằng cách đặt tay trên họ; Người cũng phục hồi sức khỏe cho nhiều người khác từ xa, như đầy tớ viên đại đội trưởng hoặc con gái người đàn bà Canaan. Vì thế, khi ban phát ân sủng trọng đại cho kẻ tiếp đón Người trong Bí Tích Thánh Thể, Người cũng rộng rãi không kém với những kẻ có lòng ước ao đón rước Người. Người ám chỉ đến cách thức thông hiệp này khi nói: Tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi không hề phải đói, ai tin vào tôi chẳng khát bao giờ! (Ga 6,35). Đến với Chúa Kitô chẳng phải là tin vào Người, trông cậy và yêu mến Người sao? Bất cứ ai rước lễ hoặc ước ao rước lễ thiêng liêng sẽ muôn đời chẳng còn phải khát nữa. Chúa có thể ban ân sủng của Người cho linh hồn ngoài các Bí Tích; có một số người nhận lãnh được nhiều ân sủng khi rước lễ thiêng liêng hơn những người chịu Bí Tích Thánh Thể, một khi những người nói trước có lòng ước ao kết hiệp với Chúa mạnh mẽ hơn những người sau. Bởi thế, ước ao càng nồng cháy, ân sủng ban xuống qua việc rước lễ thiêng liêng càng lớn lao.

Ta có thể rước lễ thiêng liêng như thế nào? Giám mục Fornêrô trả lời: “Tất cả những ai tham dự Thánh Lễ và dọn mình cẩn thận đều được nuôi dưỡng bằng chính Thân Mình Chúa Kitô cùng lúc khi linh mục chịu lễ; bởi uy lực của Thánh Lễ lớn lao đến nỗi tất cả những ai kết hợp trong ước muốn với bị chủ tế được thông phần vào Hy Tế Thánh, thời cũng sẽ được cùng với linh mục thông chia Hy Lễ và ân hưởng những hoa trái từ lương thực thiêng liêng này.” Đây là luận điểm thần học mang lại nhiều khích lệ cho mọi người, nhất là những người biết và muốn được rước lễ thiêng liêng. Vị Giám mục này cho

rằng chỉ cần kết hợp ý muốn và lòng ước ao với chủ tế cũng đủ làm cho ta được thông chia ân sủng phát sinh từ Hy Lễ. Ngài chỉ rõ thêm rằng:

“Tựa như các bộ phận khác nhau của thân thể đều được nuôi dưỡng đồng đều như cái miệng, dù chỉ có một mình miệng tiếp nhận thức ăn; nơi Thánh Lễ cũng vậy, dù cho các tín hữu không thực sự chịu lấy Bí Tích Thánh Thể, nhưng họ cũng được nuôi dưỡng bằng thần lương do vị chủ tế tiếp nhận. Điều này cũng là chuyện phải lẽ thôi vì tất cả những ai hiệp thông phục vụ bàn tiệc của Chúa với linh mục hẳn cũng phải được thông phần ăn uống với ngài chứ. Người ta còn chẳng thể để cho các tội tở phục vụ bàn tiệc vua chúa ra về mà bụng phải đói, huống chi sao ta có thể hình dung được chuyện những người sốt sắng tham dự Thánh Lễ mà lại ra về mà chẳng được bổ sức.

“Tựa như khi tổ chức một bữa đại tiệc, người ta chẳng để một ai trong gia đình phải đói; thì cũng thế trong Thánh Lễ là bữa ăn thịnh soạn nơi đó không một ai hiện diện mà không hưởng được cái gì, trừ khi chính người ấy tự mình không mở miệng để nhận phần lương thực thiêng liêng do Chúa Kitô trao ban.”

“Như khi bỏ rượu mới vào hầm rượu, hơi rượu tỏa tan nồng nặc đủ làm cho người ta phải say, cũng như thế, ân sủng tỏa lan trong Thánh Lễ nhiều đến mức không những có thể xua tan tội lỗi nơi những người hiện diện, mà còn đổ tràn đầy trên họ hương vị ngọt ngào từ trời.” Những so sánh này chỉ cho ta thấy các phương cách qua đó những người tham dự Thánh Lễ nhận được phần bổ dưỡng từ việc rước lễ thiêng liêng.

Để minh họa cho những điều vừa nói, chúng tôi xin kể lại đây câu chuyện về một người nông dân đạo đức, gương mẫu trong việc sốt sắng tham dự Thánh Lễ. Ông ta có thói quen chăm chú theo dõi mọi cử chỉ của vị linh mục trên bàn thờ, và trong tâm trí suy niệm về cuộc khổ nạn của Chúa. Vào lúc linh mục chịu Thánh Thể, chính ông cũng dự lòng ước ao chịu rước lễ. Nhưng vào thời đó giáo dân chỉ được rước lễ không được quá hai lần trong một năm, vì thế người giáo dân tốt lành này thường tự nhủ:

“Than ôi! Tôi là kẻ thật bất hạnh. Tôi chẳng được rước lấy Chúa tôi. Tôi chẳng được hưởng những ơn ích quý trọng dường bao từ Bí Tích này. Ôi lạy Chúa Giêsu dịu hiền, chỉ mình Chúa thấu suốt lòng con, vốn hằng trông mong được rước Chúa và nên một với Chúa. Nhưng bởi vì con chẳng có thể có được niềm hạnh phúc được rước Chúa trong Bí tích này, con nài xin Chúa, vì lòng nhân từ vô biên, cho con được nuôi sống cách thiêng liêng bằng Bánh bởi trời này.” Vào lúc vị chủ tế rước Thánh Thể, ông hết lòng ước ao, mắt

nhắm lại, miệng mở ra như là sắp được chịu lấy Thánh Thể Chúa vậy. Một ngày kia khi đang làm như vậy và tưởng như mình đang quỳ gối ngay tại bàn thánh, ông cảm thấy như có một mẫu Bánh Thánh được đặt vào lưỡi mình, ông liền cung kính nuốt vào, lòng tràn ngập niềm vui. Từ đó, ông luôn ngóng trông được chịu lấy Thánh Thể mỗi khi dự Thánh Lễ, và trong lúc linh mục chịu lễ, một mẫu Thánh Thể tự tách ra và đặt vào lưỡi của ông. Điều này chứng tỏ Thiên Chúa ân thưởng một cách kỳ diệu cho ai có lòng ước ao rước lễ, đồng thời Người cũng dạy cho ta rằng việc Rước lễ thiêng liêng làm hài lòng Người biết bao và đem lại cho linh hồn ta ơn ích biết là dường nào.

Giáo hội cũng dạy rằng ước ao kết hiệp với Chúa này là tốt lành và sinh ơn ích cho ta biết bao khi nói: Những ai ao ước được ăn Bánh bởi trời trước mắt mình, thì nhờ đức Tin và đức Mến, họ cũng nhận biết được hiệu quả ích lợi phát sinh từ đó (Công Đồng Trentô). Điều đó có nghĩa là những ai thật lòng ước ao ăn Bánh siêu nhiên này cũng được nuôi dưỡng nhờ Bánh ấy, chẳng khác nào như họ thực sự được chịu lấy vậy

CHƯƠNG 21: THÁNH LỄ LÀ NGUỒN CẬY TRÔNG CHẮC CHẮN NHẤT CHO NHỮNG NGƯỜI HẤP HỐI

Chẳng ai biết được sự chết thảm khốc đến dường nào, nhưng với kinh nghiệm từ nỗi sợ hãi nơi những người đang bước vào trong cõi chết, ta cũng thấy được rằng chết là một vấn đề nặng nề biết bao. Ta có thể nói như Aristote: “Trong tất cả những điều tệ hại thì cái chết là điều khủng khiếp nhất.” Đó không chỉ vì hồn phải lìa khỏi xác, mà còn hơn thế là bước qua cái cửa đi vào cõi thiên thu, là một cuộc triệu hồi ra trình diện trước tòa Chúa phán xét. Biểu tượng hiển nhiên của những điều sợ hãi dày vò người đang đi vào cõi chết trong sâu khổ và hoảng hốt ấy chính là nhịp tim đập mạnh loạn xạ và mồ hôi vã ra như tắm.

Vào thời điểm căng thẳng đó, bạn khuyên họ phải làm gì? Bởi đâu người đang sinh thì tìm được sự an ủi khi mà họ đã suy sụp tinh thần? Nơi nào người ấy có được sự nâng đỡ để không thể bị ma quỷ lôi kéo vào vực sâu thất vọng? Lời khuyên thường là hãy gắn kết vào lòng thương xót vô hạn của Chúa, tin tưởng và phó thác hoàn toàn vào đó. Tuy nhiên, thánh Grêgôriô lại bảo: “Hãy để cho những kẻ mà lòng dạ làm mọi việc ngay lành tin tưởng vào lòng Chúa xót thương, bởi nó chẳng bao giờ bị lãng quên. Nhưng đừng để cho những kẻ mà lòng dạ chẳng hề làm điều ngay chính có cùng một sự tin tưởng như vậy, bởi như thế họ chỉ tự lừa dối mình mà thôi.”

Nếu có ai hỏi tôi đâu là nơi chắc chắn nhất để người đang đi vào cái chết tìm đặt hết niềm cậy trông, tôi có thể trả lời rằng không có nơi nào cho người ấy đặt trọn niềm trông ngoài Thánh Lễ, dấu cho rằng trong suốt cuộc đời người ấy vẫn yêu chuộng, hằng ngày tham dự sốt sắng, với trọn ý ngay lành. Điều này được rút ra từ trong Kinh Thánh. Vì Đavít đã nói: Hãy tiến dâng lên lễ tế công chính, và tin tưởng vào Chúa (Tv 4,5). Lễ tế công chính không gì khác hơn là Hiến Lễ trên Bàn Thờ, thỏa theo đức Công minh của Chúa để đền thay cho hình phạt đáng phải chịu vì tội đã phạm và những xúc phạm đến Thiên Chúa tối cao. Lễ tế thời Cựu Ước không đủ sức làm được điều này, vì vậy không thể được gọi chính danh là “Lễ Tế Công Chính”

Vì thế khi Đavít nói: “Hãy tiến dâng Lễ Tế Công Chính, và tin tưởng vào Chúa”, Ngài có ý báo trước cho chúng ta là những Kitô hữu, nhất là các linh mục, siêng năng dâng Thánh Lễ, là Lễ Tế Công Chính, mỗi khi có thể, và đặt hết niềm tin cậy vào Chúa, bởi nhờ đó Chúa nguôi cơn thịnh nộ và tội lỗi chúng ta được đền bồi theo lẽ công bằng, Vua Thánh Đavít kết luận rằng:

Trong bình an, vừa nằm tôi đã ngủ, vì một mình Người, lạy Chúa, Người cho tôi phúc sống an toàn (Tv 4,9).

Những lời này khi được thốt ra từ cửa miệng của người tín hữu đang lia trần chứng tỏ rằng niềm tin cậy có vững vàng hay không là ở giờ chết. Giáo hội minh chứng điều khẳng định này khi dùng những lời sau để nói về người chết: “Xin cho họ được nghỉ ngơi trong bình an”. Vua Đavít nói: “Tôi sẽ nghỉ ngơi trong bình an” Còn Giáo hội khẩn cầu: “Lạy Chúa, xin cho họ được nghỉ yên muôn đời”. Vì vậy, hãy để những người suốt cuộc đời sống theo lời khuyên của vua Đavít mà thường xuyên, thậm chí hằng ngày, cùng với linh mục tiến dâng lên Thiên Chúa lễ tế công chính, được cậy nhờ vào lòng thương xót của Chúa, và khi giờ phút cuối cùng ập đến, hãy cùng với tác giả thánh vịnh nói lên rằng: “Tôi sẽ đi vào giấc ngủ của sự chết trong bình an khi tin tưởng vào Hiến Tế trong Thánh Lễ. Tôi sẽ nghỉ yên trong mô chờ ngày phán xét chung. Tôi chẳng còn phải sợ chết đời đời, vì Chúa đã cho tôi niềm trông cậy thật. Tôi chẳng ngại sẽ bị hư mất đời đời, bởi vì tôi hằng tiến dâng lên Chúa lễ tế công chính, lễ tế có giá trị muôn đời, đem lại vinh quang bất tận, làm vui thỏa lòng Người và đủ sức đền bồi mọi tội lỗi, xúc phạm của tôi đối với Chúa. Nhờ hồng ân đó tôi được Chúa ban niềm hy vọng được sống đời đời.

Với cách thức như thế, mỗi người có thể bình thản đón chờ giờ chết và giúp mình tránh rơi vào sợ hãi và thất vọng.

TRUYỆN MỘT LINH HỒN NĂNG DỰ THÁNH LỄ HIỆN VỀ VỚI CHA SỞ

Một người đạo đức kia, vốn rất có lòng mộ mến Thánh Lễ. Ông ta cố gắng đi dự lễ mỗi ngày. Khi giờ chết đến ông giục lòng tin cậy vào hiệu quả của Hiến Lễ và ra đi trong an bình. Cha sở của ông rất cảm kích vì lòng đạo đức của người giáo dân này nên tỏ lòng tiếc thương và năng cầu nguyện cho ông. Một ngày kia linh hồn người chết hiện về với cha sở trong dáng vẻ rục rĩ, và khi được hỏi là ai người đó trả lời: “Con là linh hồn người giáo dân trong xứ vừa qua đời mà cha vẫn nhớ cầu nguyện cho đấy!” Vị linh mục hỏi về nơi ông đến là như thế nào, thì được trả lời rằng: “Nhờ ơn Chúa, con nay đã được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu rồi. Con nay dù không cần lời cầu nguyện của cha nữa, nhưng con rất cảm ơn cha vì đã thương cầu nguyện cho con.” “Vậy khi còn sống” vị linh mục hỏi thêm, “con đã làm điều gì để đáng được Chúa ân thưởng đặc biệt như thế?” Ông ta trả lời: “Thưa cha, việc chính con đã làm là hằng ngày sốt sắng tham dự Thánh Lễ. Điều này đã giúp con được ơn chết

lành được xét xử nhân từ sau khi qua đời.” “Vậy con dự lễ như thế nào?” vị linh mục lại hỏi. “Bước chân ra khỏi nhà con liền làm dấu Thánh Giá.” Linh hồn đáp “và trên đường đến nhà thờ con đọc kinh Lạy Cha để xin ơn được dự Thánh Lễ xứng đáng. Vào trong nhà thờ, con quì gối trước tượng Chịu Nạn đọc năm kinh Lạy Cha và năm kinh Kính Mừng để kính Năm Dấu Thánh Chúa. Ngoài ra, trong suốt Thánh Lễ, con hình dung mình đứng trên đồi Canvê, mắt nhìn ngắm Chúa Cứu Thế bị đóng đinh. Lúc Minh Thánh Chúa được dâng cao lên, con khiêm cung thờ lạy và dâng trọn linh hồn và thân xác con lên Chúa. Đó là việc con làm hằng ngày, và nay nhờ công nghiệp Máu Châu Báu cùng những vết thương Chúa Kitô mà con được hồng ân lớn lao này.” Nói xong, những lời ấy, linh hồn biến mất, còn vị linh mục thì được an ủi và vỡ lẽ ra nhiều điều.

Câu chuyện thú vị này thích hợp để khích lệ những kẻ yếu nhược và củng cố niềm hy vọng vào hạnh phúc đời đời. Vì chẳng có gì chắc chắn cho ta cậy trông vào giờ chết cho bằng việc tham dự Thánh Lễ hằng ngày một cách sốt sắng. Tôi sẽ giải thích lý do vì sao như thế. Đạo chúng ta dạy rằng chẳng có gì đáng cho ta cậy trông vững vàng và đặt trọn niềm tin, ngoài công nghiệp của Chúa Kitô qua cuộc khổ nạn và cái chết của Người. Công nghiệp ấy hiện diện thực sự trong Thánh Lễ; trước sự chứng kiến của mọi người vây quanh Bàn Thờ với tâm tình cầu khẩn, thờ lạy và hiến dâng. Hơn thế nữa, công nghiệp của Chúa Kitô được thông chia rộng rãi cho hết thảy các linh hồn và mọi người trong cộng đoàn, trừ kẻ đang mắc tội trọng. Vì thế kẻ trông cậy vào Thánh lễ thì cũng vậy, trông vào công nghiệp của Chúa Kitô vào cuộc Khổ nạn và giá Máu Châu Báu của Người.

Nhưng người ta có thể cãi lẽ rằng linh hồn được hưởng công ơn cứu chuộc của Chúa Kitô qua các Bí Tích Hòa Giải và Thánh Thể; như vậy ta có thể trông cậy vào các Bí Tích cũng như vào Hiến Lễ. Tôi xin trả lời ngay rằng: giữa việc tiếp cận các Bí Tích và việc tiến dâng Hiến lễ có sự khác biệt rất lớn. Việc trước đòi buộc người tiếp nhận phải có tâm tình xứng hợp; nghĩa là phải có lòng sám hối thực sự để được chịu phép Giải Tội.

Và để chịu phép Thánh Thể phải có một lòng tin mạnh mẽ. Kẻ đến nhận các Bí tích mà không có những tâm tình này có thể khiến cho mình phạm thêm tội mới. Trong một số trường hợp cần phải dựa vào Lời Chúa mạc khải để biết liệu kẻ ấy chịu các phép Bí Tích có xứng đáng không, nhưng điều này không phải lúc nào cũng được như vậy. Còn để dự một Thánh Lễ, không nhất thiết người dự phải ở trong tình trạng ân sủng, vì như chúng ta đã nói, nếu kẻ

ấy đang ở trong tình trạng tội nặng cũng không khiến mình phạm thêm tội khác nữa, trái lại người ấy có thể được ơn hoán cải nếu biết mở lòng ra để đón nhận ân sủng Chúa. Tóm lại, chẳng phải là chuyện sai lầm khi ai đó tin rằng nhờ Lễ Tế Châu Báu Con Chí Ái tiên dâng, Thiên Chúa với lòng khoan dung vô bờ sẽ tỏ lộ lòng xót thương của Người với kẻ ấy. Con người không ở trong tình trạng tội nặng mà dự Thánh Lễ, dù chẳng sốt sắng lắm thời không những chẳng mắc thêm tội mà còn được bảo đảm chắc chắn rằng nhờ Hy Lễ Mình và Máu Chúa Kitô, người ấy sẽ được thêm ân sủng cũng như được tha các phần phạt về các lỗi phạm của mình.

Đến đây người đọc có thể không đồng ý khi lập luận rằng: vào giờ chết cứ tin cậy vào những khổ hình và cái chết của Chúa Kitô, bởi Chúa Kitô đã chết nhằm mục đích là xóa tội ta đã phạm và gìn giữ ta khỏi chết đời đời. Vì thế ta chỉ cần đặt niềm cậy trông vào cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa hơn là vào Thánh Lễ.

Tôi lại xin đáp lời: Chắc hẳn mọi hy vọng của chúng ta đều đặt trên nền tảng cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Kitô, miễn là hồn ta được tận hưởng những hoa trái và công nghiệp phát sinh từ lễ hy sinh ấy, nếu không niềm hy vọng ấy thật là uổng công. Liệu việc Chúa Kitô chịu nhục hình và chịu chết sinh ơn ích gì cho kẻ có tội lỗi cứng lòng, không chịu ăn năn hoặc giả vì thế mà kẻ ấy còn bị luận phạt? Bởi kẻ ấy không được hưởng công nghiệp phát sinh từ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, và lý do tại sao lại thế chính là ở chỗ kẻ ấy không xứng đáng được hưởng.

Vậy nhờ vào đâu để ta nên xứng đáng đây? Nhờ lòng thống hối thực sự, nhờ việc lãnh nhận các Bí Tích cách xứng hợp, nhờ các việc lành, và trên hết nhờ việc cử hành và tham dự Thánh Lễ sốt sắng; Giáo hội dạy rằng hoa trái phát sinh từ lễ tế đẫm máu, lễ Hy sinh trên Thập giá được hưởng cách sung mãn nhất qua lễ tế không đổ máu, lễ Hy sinh trên Bàn thờ (Công Đồng Trentô). Trong Chương trước Giáo hội cũng dạy rằng Thánh lễ được dựng nên là để cho sức mạnh cứu rỗi của Lễ Hy sinh trên Thập giá được thể hiện qua việc tha thứ các tội lỗi ta phạm mỗi ngày. Bởi thế, khi nhận ra rằng công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô được ban phát rộng rãi cho chúng ta trong Thánh Lễ, ta mới khẳng định được vì sao ta cần đặt niềm cậy trông ở đó.

ĐẶT NIỀM TRÔNG CẬY VỮNG CHẮC NƠI THÁNH LỄ

Những người có thói quen dự lễ thường xuyên, phấn khởi và cung kính có thể an lòng khi biết rằng, qua việc tiên dâng nhiều Thánh Lễ như vậy, mình đã làm một việc phụng sự tuyệt vời, một lễ tế cao quý đáng được Chúa Cha chấp

nhận, rằng với lòng khiêm cung xin ơn tha thứ, hằng ngày mình đã dâng công nghiệp của Đấng Cứu Độ để được xóa sạch hết mọi tội khiên; và qua mỗi Thánh Lễ Con Thiên Chúa sẵn lòng ban Máu Châu Báu của Người làm giá chuộc tội cho mình.

Ai đặt niềm trông cậy trên nền tảng này chẳng bao giờ cậy dựa vào sức mình hay công trạng của mình bao giờ, nhưng cậy trông vào Chúa Kitô, vào ơn cứu chuộc Người ban nhờ tham dự Thánh Lễ. Kẻ ấy trông cậy vào công nghiệp của Chúa Kitô, được hiện tạo hóa trên Bàn Thờ; vào Máu Thánh Chúa tuôn trào cách diệu kỳ trên tâm hồn khi dự lễ. người ấy cậy vào lễ tế cao cả qua tay vị linh mục, được Thiên Chúa vui lòng chấp nhận; dựa vào lời cầu nguyện dâng lên bởi vị chủ tế, bởi chính Chúa Giêsu lên Thiên Chúa Cha hầu bản thân mình được ơn cứu độ. Đó là những nền tảng vững chắc giúp ta có thể được an nghỉ trong bình an.

Niềm trông cậy này quả thật vững chắc đến độ học giả Sanchez phải thốt lên: “Thánh Lễ đem lại cho chúng ta một niềm hy vọng quá ư là vững vàng về cuộc sống mai sau, đến nỗi chỉ có nhờ Đức Tin siêu việt mới có thể xác định được điều đó. Nói cách khác, người nào mà nhận thức được đầy đủ năng quyền vô cùng lớn lao của Thánh Lễ và niềm hy vọng vững chắc nhận được từ đó sẽ vô cùng kinh ngạc khi hiểu được rằng, phải nhờ đức tin do Chúa ban thì tâm trí họ mới có thể thông hiểu được. Điều này đã được nhiều vị Giáo hoàng, vào lúc đứng trước cái chết, thừa nhận rằng việc cử hành Thánh Lễ sốt sắng là phương cách chuẩn bị hữu hiệu nhất để đương đầu với kẻ thù cuối cùng này.

Baroniô kể về Thánh Theodorê Studita, một người có đức tin lỗi lạc sống vào đầu thế kỷ IX sau C.N. rằng trước khi chết ngài bị bệnh tật dày vò đến nỗi trông chỉ còn như một cái thây ma. Vào lúc bàn tay thần chết đã chạm đến rồi, ngài còn cố nài xin Chúa ban cho một ân huệ cuối cùng, đó là xin cho được sống thêm một ít thời gian đủ để cử hành một Thánh Lễ, hầu chuẩn bị cho cuộc chiến đấu sau cùng. Lời cầu nguyện đó được Chúa chấp thuận: thánh nhân vận hết sức mình chỗi dậy khỏi giường bệnh và tự mình bước đi đến nhà thờ, trước sự kinh ngạc của mọi người ở đó. Ngài cử hành Thánh Lễ với hết tâm tình, vì biết rằng đây là lễ tế cuối cùng của đời mình. Xong lễ, ngài trở về phòng riêng, nằm xuống và nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ trong tay Chúa.

Baroniô nói về Tarasiô, Thượng Phụ Constantinôp, đã kể rằng dù bị cả thầy bầy chứng bệnh hành hạ, ngài cũng không bỏ cử hành một Thánh Lễ ngày nào. Lòng say mê yêu mến Thiên Chúa ngài coi thường mọi đau đớn

phải chịu. Cho đến ngày sau hết của cuộc đời ngài vẫn tiếp tục đứng tại Bàn thờ, bởi đó ngài đáng hưởng được cái chết thánh thiện và niềm hạnh phúc vĩnh cửu.

Nhiều linh mục ghi nhớ trong lòng khi dâng Lễ hằng ngày rằng các ngài đang chuẩn bị một cách tốt nhất trong giờ chết. Thật hạnh phúc biết bao nếu như các ngài giữ được đến chết trong việc làm thánh thiện này, bởi quyền phép siêu nhiên của Thánh Lễ sẽ giúp các ngài nên mạnh mẽ đủ sức chống lại các cám dỗ của Satan và những kẻ thuộc về nó. Thánh Giáo hoàng Grêgôriô quả quyết rằng: “Hiến lễ là phương thế che chở cho khỏi bị trầm luân. Hơn nữa, nếu như Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael đã nói rằng: “Việc bỏ thí cứu cho khỏi chết và tẩy sạch mọi tội lỗi (Tb 12.9) thời ta còn có thể khẳng định nhiều hơn nữa về lễ tế trời vượt hơn hết rằng lễ tế này cứu vớt linh hồn đang lìa xác khỏi quyền lực sự dữ, tẩy sạch khỏi tội lỗi, được Chúa xót thương và cho thông phần vào sự sống đời đời.

Sau hết, ta hãy nghe lời hứa dành cho những ai có lòng muốn năng tham dự Thánh Lễ mỗi khi có dịp. Chính Chúa Kitô nói với một vị Thánh rằng: “Ta cho con biết rằng Ta luôn ở với kẻ siêng năng và sốt sắng tham dự Thánh Lễ, an ủi và bảo vệ kẻ ấy trong giờ chết và tùy theo số Thánh Lễ nó tham dự khi còn tại thế. Ta sẽ ban ngàn ấy thần thánh hộ tống linh hồn khi lìa khỏi xác.” Lời hứa này đem lại biết bao khích lệ. Với những lời ấy, ai mà chẳng sẵn lòng tìm mọi cách tham dự Thánh Lễ? Đúng là ta không buộc phải tin theo những lời này như một tín điều, nhưng những mặc khải này đã được Giáo hội nhìn nhận và được các tin hữu nói chung tin theo từ sáu trăm năm nay rồi.

LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu, chớ gì lời Chúa hứa được thực hiện nơi con. Vào giờ chết, xin cho con có thể thốt lên lời Thánh vương Đavít rằng: Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào? Chúa là thành lũy bảo vệ đời tôi, tôi khiếp gì ai nữa? (Tv 27,1). Cậy vì lời Chúa hứa sẽ gửi đến cho con, vào giờ chết nhiều vị thánh để làm bạn và bảo vệ con chống lại kẻ thù từ hỏa ngục theo số Thánh Lễ con sốt sắng tham dự con nào còn phải sợ những kẻ cai quản địa ngục nữa vì chỉ một vị thánh thôi cũng đủ làm cho cả đạo quân quỷ dữ phải biến đi. Vì vậy, lạy Chúa Giêsu nhân từ, xin thực hiện lời Chúa đã nói và đừng để con phải thất vọng. Để xứng đáng được hưởng nhờ lời Chúa phán hứa, con quyết tâm tham dự sốt sắng Thánh Lễ mỗi ngày khi có thể được, và tiến dâng Hy Lễ qua tay vị linh mục để Chúa được chúc tụng và tôn vinh ngày một nhiều hơn.

Một linh hồn vốn trông cậy và tin tưởng vào hiệu quả của Thánh Lễ có thể an tâm rời bỏ đời này để ra trước tòa Chúa phán xét. Ta trông đợi ở đó điều gì?

Thánh Bonifaciô, Tổng giám mục Mayende, trong một bức thư gửi người chị gái có đề cập đôi chút về chuyện này. Số là có một thầy tu trong tu viện kia chết rồi lại được hồi sinh và kể cho thánh nhân chuyện đã xảy ra cho bản thân sau khi lìa trần: Lúc con được đưa đến trước tòa Chúa phán xét, tất cả mọi tội con đã phạm được bày ra trước mắt trông thật gớm ghiếc và khiến con nhớ lại hết tội này đến tội khác: ‘ta là kẻ dương dương tự đắc, khiến mi tôn mình lên trước mặt anh em. Ta là thần dối trá khiến mi sa ngã. Ta đại diện cho những lời xấu xa mà mi thường thốt ra. Ta nuôi dưỡng những ý nghĩ điên rồ để mi đem gieo rắc mê hoặc trong Giáo Hội và nơi khác.’ Tiếp đó con bị cáo tội kịch liệt theo một chuỗi dài như cầu thả, hay quên hoặc chẳng nhận thức được khi đi xưng tội. Ma quỷ cũng có mặt tại đó như những nhân chứng chống lại con. Chúng nhắc con nhớ đến những địa điểm và thời gian cho từng tội đã phạm. Sau đó mới đến một số việc lành con làm được: ‘Tôi là mẫu vâng phục anh đã dành cho bề trên. Tôi là sự chay tịnh anh dùng để đánh phạt thân xác. Tôi là những lời cầu nguyện anh gửi lên trời.’ và v.v... Các Thiên thần làm chứng cho từng điều lành con đã làm.

Điều xảy ra cho thầy dòng đạo đức trong câu chuyện của Thánh Bonifaciô cũng chắc chắn sẽ xảy ra cho bạn, thưa bạn đọc, cho tôi và cho mọi người nam cũng như nữ khi lìa khỏi cõi đời này. Tội lỗi ta đã phạm sẽ bày ra trước mắt ta từng hàng khủng khiếp, việc tốt ta đã làm cũng xuất hiện làm cho ta được an ủi và khích lệ. Nhưng nếu chuyên cần và sốt sắng tham dự Thánh Lễ, ta sẽ thấy một đoàn ngũ thần thánh tiến đến xua tan sợ hãi và làm cho tâm hồn ta được vui mừng, khi nói rằng: “Từ nơi chúng tôi bạn nhận ra được một số Thánh Lễ đã tham dự trên dương thế; chúng tôi sẽ cùng bạn ra trình diện trước tòa Đấng xét xử để bầu chữa cho bạn; sẽ trình bày lòng mộ mến của bạn sâu sắc đến chừng nào, bao nhiêu tội đã đền và bao nhiêu hình phạt đã được xóa bỏ. Hãy can đảm lên vì đã có chúng tôi góp phần xoa dịu nỗi công phần của Đấng xét xử và xin Người xót thương bạn.” Thật là một niềm an ủi biết mấy cho linh hồn khốn khổ, ưu phiền khi có được những người nghĩa thiết như vậy đứng ra can thiệp trước vị Thẩm phán công minh!

Ngoài ra, hy vọng bạn sẽ có được kinh nghiệm giống như Chân Phước Nancker. Giám mục thành Breslau vào thế kỷ XIII. Vị giám chức này nổi tiếng về lòng mộ mến Thánh Lễ, khiến ngài luôn tìm cách hiện diện trong Thánh Lễ cử hành hằng ngày tại Nhà Thờ chính tòa. Ngay đúng lúc ngài tắt

thờ, bà thị trưởng đạo đức nghe tiếng các Thiên thần hát du dương thánh thót đến nỗi bà tưởng mình được đưa lên tận Thiên Đình. Đang khi còn phân vân vì do đâu mà có được niềm vui thú này, bỗng có tiếng nói với bà: “Linh hồn Đức Giám Mục Nancker vừa lìa khỏi xác và được các Thiên thần đón đi đấy.” Người đàn bà tốt lành ấy vội hỏi vì sao vị Giám mục lại được hưởng vinh dự lớn lao và đặc biệt như thế, cũng tiếng nói ấy trả lời: “Nhờ ngài có lòng rất mến mộ Thánh Lễ.”

Mẫu gương như vậy chắc chắn sẽ là động lực thúc đẩy chúng ta năng đi dự Thánh Lễ. Vị Giám mục thánh thiện đã được đưa thẳng về Thiên Đàng chẳng cần phải qua luyện ngục. Ngoài ra ngài còn được các Thiên Thần đón rước trong tiếng hát vui mừng hoan hì. Vì sao? Chính vì lòng ngài mến Thánh Lễ; nhờ thế ngài đã đền bù xong tất cả theo lẽ công minh của Chúa và xứng đáng vào Thiên Quốc trong vinh quang như vậy. Nếu muốn thoát lửa thanh luyện và được một thứ hạng cao trên Thiên đàng, hãy bắt chước gương vị Chân phước này nhiệt tâm tham dự Thánh Lễ. Nếu như ta không thể tham dự nhiều Thánh Lễ như ngài được thì ít nhất cũng biết giục lòng ước ao được làm như thế, Chúa sẽ chấp nhận ý tưởng tốt lành của ta và ban ân cho ta được chết trong hạnh phúc.

CHƯƠNG 22: THÁNH LỄ LÀ NGUỒN ƠN CỨU GIÚP RẤT HIỆU QUẢ CHO KẺ ĐÃ QUA ĐỜI

Ta thật không tưởng tượng được những dày vò đau đớn linh hồn phải chịu trong luyện ngục. Các Giáo phụ dạy rằng đó là những điều cực kỳ khủng khiếp. Thánh Âu-tinh nói rằng lửa để thanh luyện những người được sàng lọc lại cũng không khác gì lửa thiêu đốt kẻ bị chúc dữ. Nếu ta chẳng có bằng chứng nào khác ngoài bằng chứng về tính chất khủng khiếp của lửa luyện ngục, điều đó cũng đủ cho ta tin vào sự thống khổ ghê gớm do nó mang lại và không phải run sợ khi nghĩ về nó. Thánh nhân còn quảng diễn thêm: “Dẫu lửa đó không thiêu đốt đời đời nhưng nó gây đau đớn hơn bất cứ thứ lửa nào trên trần gian. Không có hình khổ nào trên thân xác có thể sánh bằng, đến ngay cả những nhục hình ghê rợn các thánh Tử đạo phải chịu cũng vậy.” Nghe những lời này, ta có thể phần nào mừng tượng ra tính chất khốc liệt của những đau khổ ở chốn luyện hình.

Thánh Cyrilô, Thượng phụ Alexandria, thà rằng chịu mọi đau đớn có thể tưởng tượng ra được cho đến ngày tận thế còn hơn phải qua một ngày trong luyện ngục. Lạy Chúa tôi, khôn khổ dường nào khi một linh hồn bất hạnh phải ở trong luyện ngục hơn một ngày, khi người ta chọn thà chịu đau khổ trên dương thế cho đến ngày chung thẩm! THÁNH TOMA AQUINÔ còn nói rằng chỉ một tia lửa luyện tội thôi cũng còn tồi tệ hơn mọi thống khổ trong đời này. Những lời này thật khủng khiếp, vượt qua mọi điều suy tưởng. Than ôi, chúng ta là những kẻ tội lỗi đầy mình sẽ nên như thế nào đây khi sau cái chết bị chìm vào lửa thiêu đốt ấy. Chúa ơi! Nỗi thống khổ vô cùng đã dành sẵn cho chúng con rồi. Chẳng còn trông ngóng vào một hy vọng mong manh nào khác, ngoài việc phải trải qua những biện pháp thanh luyện này, bởi chúng ta chẳng thể vào Thiên đàng ngay được khi chúng ta không phải là thánh và hoàn thiện, nhưng còn tệ hơn thế nhiều khi trong mình đầy những dục vọng xấu xa và hẳn lên vô vàn dấu tích tội lỗi.

Còn nhiều lời dạy dỗ khác của các Giáo phụ liên quan đến luyện ngục, như THÁNH BERNADÔ, ngài nói: “Lửa đời này với lửa luyện ngục khác nhau một trời một vực; lửa đời này ví như lửa vẽ trên tranh thoi, còn lửa luyện ngục mới là lửa thật.” THÁNH NỮ MADALÊNA ĐỆ PAZZI, người nhiều lần được thị kiến cảnh luyện ngục, và còn được thấy người anh ruột của mình ở đó, nói rằng đám lửa cháy lớn trên trần gian chỉ như sân chơi so với lửa cháy nơi luyện ngục. Sự so sánh đầy ấn tượng này đủ đem lại cho ta một số nhận

thức về khổ hình phải chịu ở luyện ngục và thúc đẩy ta ngay hôm nay hãy lo đền tội mình, bởi ta sẽ chẳng có thể làm được việc này một khi đã phải vào nơi thanh luyện. Hiểu biết này cũng đánh động lòng cảm thông với những linh hồn này hiện đang còn phải chịu khổ khổ trong chốn ngục hình đó.

Có nhiều phương cách giúp những linh hồn đang chịu khổ đau này và cứu họ ra khỏi luyện ngục, nhưng không còn cách nào chắc chắn và hữu hiệu hơn là Hy lễ trong Thánh Lễ. Giáo hội, qua Công Đồng Trento đã tuyên bố về trường hợp này như sau: Công Đồng huấn dụ rằng các linh hồn bị giam trong luyện ngục được hưởng sự trợ giúp của các tín hữu bằng lời cầu nguyện và những việc lành, nhất là nhờ lễ tế được chấp nhận trên Bàn Thờ. Điều này đã được đặt thành một Tín điều, không ai có thể bác bỏ. Điều tương tự đã được vị Tiên Sĩ Thiên Thần, thánh Tôma Aquinô khẳng định trước đó hai thế kỷ: “Các linh hồn trong luyện ngục chẳng có thể được giải cứu bằng bất cứ phương cách nào ngoài Hy Tế trong Thánh Lễ.”

Lý do là vì: trong Thánh Lễ, linh mục và cộng đoàn không những khẩn cầu cho các linh hồn được giải thoát, nhưng đồng thời họ còn dâng lên Chúa lễ tế đền bồi toàn bộ số nợ còn phải kể đến theo sự công minh của Chúa và vì thế làm Người nguôi cơn giận. Điều này hiển nhiên ai cũng hiểu: nếu ai đó vừa xin chủ nợ phóng thích lại vừa trả hết nợ nần vướng mắc chắc chắn sẽ được phóng thích tức thì. Các linh hồn này được ở trong ân sủng Chúa; họ đã được hòa giải với Người trong Bí Tích Hòa Giải. Nhưng họ còn bị giam giữ trong ngục thất hải hùng này vì vướng mắc trong những hình phạt phải chịu vì tội và những tì vết này còn đang gắn liền với họ. Nếu bạn động lòng trắc ẩn, cầu xin cho họ và chuyển cho họ công trạng từ lời cầu nguyện, bạn làm giảm bớt món nợ họ phải chịu, nhưng chưa đủ để giải cứu họ. Chính vị Thẩm phán đã ban hành bản án nghiêm khắc này: Ta bảo thật cho con biết, con sẽ không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng (Mt 5,26). Từ lời này ta biết được sự công minh của Chúa Giêsu: Người tuyên bố không tha một xu nợ nào trong món nợ cả ngàn lượng vàng và phải trả hết không trừ một xu nào. Nhưng nếu ta tham dự Thánh Lễ để cầu cho một linh hồn khổ ở luyện ngục và dâng lễ với ý định đền bồi theo sự công minh Chúa, ắt hẳn ta trả được một phần rất đáng kể cái món nợ kia.

Chúng ta không thể chắc mỗi Thánh Lễ giảm bớt được bao nhiêu hình phạt cho một linh hồn, bởi Thiên Chúa không cho ta biết điều ấy, vì vậy phải có rất nhiều ý kiến về việc này. Tuy nhiên có một điều không ai ngờ vực, đó là: Một Thánh lễ được cử hành hay tham dự khi còn sống có giá trị đền tội hơn Thánh

lễ dâng sau khi chết. Theo thánh Anselmô, một Thánh lễ lúc còn sinh tiền thì tương đương với nhiều Thánh lễ sau khi chết. Làm sao tính được chuyện này?

1. Mỗi Thánh Lễ cử hành hay tham dự giúp mình tăng thêm Vinh quang Thiên quốc, Còn Thánh lễ, hoặc cả trăm Thánh lễ cầu cho mình sau khi chết thì không được vậy.

2. Nếu ta tham dự Thánh lễ hoặc cử hành Thánh lễ cầu cho mình khi còn đang trong tình trạng tội lỗi. Chúa có thể khiến ta chán ghét tội lỗi và ban ơn sám hối và nhờ đó ta trở về tình trạng ân sủng; việc này là không thể được sau cái chết, Bởi vì nếu chênh mảng Thánh Lễ mà ta phải chết trong tình trạng tội lỗi, chẳng có lễ nào cầu cho ta có thể giúp ta trở về tình trạng ân sủng được.

3. Tất cả những Thánh Lễ ta đã tham dự; hoặc được chỉ cho ta sẽ chờ đợi ta vào giờ chết và cùng theo ta đến trước Tòa phán xét để xin ơn tha thứ cho ta, và nếu như chẳng đủ để cứu ta thoát khỏi lửa thanh luyện, thì chí ít ra cũng giúp rút ngắn thời gian bị giam cầm. Nhược bằng nếu chẳng có Thánh Lễ nào cầu cho ta cả đến sau khi chết, ta sẽ phải mõi mòn trông chờ hồng ân được giảm bớt hình phạt do Thánh Lễ đem lại.

4. Nếu khi còn sinh tiền ta có thể xin lễ cầu cho mình bằng tiền túi kèm theo một số hy sinh của mình lúc nào cũng được, nhưng người chết thì không xin lễ được bởi tiền bây giờ không còn thuộc về họ nữa mà vào trong tay những kẻ thừa kế. Vì thế, e rằng tiền để lại để xin lễ có thể được dùng ít hơn con số người ấy mong đợi.

5. Sau cùng, một Thánh lễ cầu cho ta khi còn sống có khả năng giải thoát linh hồn ta khỏi án phạt vì tội lỗi hơn nhiều Thánh lễ dâng cho ta sau khi chết. Vì thời gian lưu lại trên cõi trần này là thời của ân sủng, sau đó chỉ còn là thời của đền bù mà thôi. Vậy quả là thật dễ dàng cho ta khi giao hòa với Đấng xét xử ngay bây giờ hơn là để đền sau khi lìa đời. Trong cái nhìn của Thiên Chúa thì sự đền tội nhẹ nhàng trong thế gian này còn giá trị hơn bất kỳ sự đền tội nặng nề nào với tính cách bắt buộc trong thế giới tương lai, giống như chúng ta còn biết coi một miếng vàng bé tí có giá trị hơn cả một đồng chì.

HÃY SIÊNG NẮNG CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Những câu chuyện sau đây minh chứng về hiệu quả lớn lao do Thánh Lễ mang lại trong việc làm giảm hoặc xóa bỏ nỗi thống khổ trong luyện ngục.

Breidenbach kể về một người kia chỉ ít ngày sau khi chết đã hiện về, trong ngọn lửa cháy bừng, với một trong số các gia nhân tại gia đình ông, nói với

chị ta rằng ông ta đang chịu hành hạ không thể kể xiết, đồng thời xin chị ta nói với người con trai đi xin lễ cầu nguyện cho ông. Người con lập tức xin ba lễ cầu nguyện cho cha mình, còn chị giúp việc quỳ dự lễ lòng vẫn nhớ đến linh hồn người chủ quá cố của mình. Hết ba Thánh Lễ, người quá cố lại hiện về với chị để nhờ chị cảm ơn người con, và nói cho con ông biết ông đã bị án năm năm trong luyện ngục, nhưng nhờ ba Thánh lễ và những hy sinh mà người tớ trung thành dâng lên Chúa cầu cho ông, ông được giảm bớt được bốn năm bốn ngày.

Trong cuốn Niên Giám Dòng Xitô có ghi lại câu chuyện xảy ra vào thời thánh Benadô thành Claivaux, một thầy dòng đã chết hiện về với một vị bề trên vào một đêm sau khi qua đời; thầy nói: “Xin Cha đến xem những cực hình khủng khiếp con phải chịu theo lẽ công minh của Chúa.” Vị bề trên được thầy dẫn đến bên bờ một cái vực sâu thăm thẳm, thầy nói với ngài rằng mình liên tục bị quở quăng vào cái vực đó, chúng hung dữ gấp trăm lần con người. Sáng hôm sau vị bề trên đạo đức này trình thuật cảnh mình đã chứng kiến với thánh Bênadô. Thánh nhân liền triệu tập tất cả các tu sĩ lại, kể lại tình trạng khốn khổ mà người anh em tu sĩ đã chết phải chịu và yêu cầu họ hết sức cầu nguyện và dâng Thánh Lễ để Chúa nguôi cơn thịnh nộ và cứu linh hồn người anh em khỏi quyền lực ác thần. Các tu sĩ làm theo lệnh đó và chỉ ít ngày sau linh hồn người anh em qua cố lại hiện về với vị bề trên khi trước, nhưng lần này với vẻ hết sức vui tươi. Khi được hỏi về tình trạng hiện nay, người đó trả lời: “Tạ ơn Chúa, con nay đã hết khổ rồi.” Vị bề trên hỏi nhờ đâu thầy ấy được giải thoát? Thầy ấy trả lời: “Xin Cha hãy đến mà xem”. Vừa khi dẫn vị linh mục tới nhà nguyện của tu viện, nơi nhiều linh mục đang dâng lễ hết sức sốt sắng, thầy ấy thốt lên những lời hết sức đáng ghi nhớ như sau: “Cha hãy nhìn xe, cái khí cụ ân sủng Chúa đó, bởi nhờ nó mà con nay đã được giải thoát. Đó là thành lũy chứa lòng Chúa xót thương, nguồn sức mạnh không gì vượt thắng được. Cha hãy nhìn xem Lễ Vật huyền diệu, Đáng xóa bỏ tội trần gian. Thật quả đúng là không có gì có thể chống lại khí cụ ân sủng Chúa, lòng thương xót đầy quyền năng của Chúa, Lễ vật cứu độ rất có hiệu nghiệm, trừ khi tâm hồn kẻ có tội đã ra chai đá, không biết sám hối.” Nói đến đây thầy ấy biến mất. Vị linh mục tốt lành ấy kể lại cho cộng đoàn về việc người anh em chịu đau khổ đã được tha thế nào và uy lực lớn lao của Hiến Lễ để khích lệ họ thêm lòng mộ mến Thánh Lễ hơn nữa.

Những câu chuyện này dạy chúng ta biết siêng năng cầu nguyện cho người thân và bạn bè đã qua đời, bởi họ chẳng dễ vào Thiên Đàng như chúng ta

thường nghĩ đâu, nhược bằng chúng ta không thể xin lễ cầu nguyện cho họ, đừng quên xin những người khác năng cầu cho họ.

Có người nghèo khó kia khi nghe một bà góa nghèo than phiền rằng bà ta chẳng có thể xin lễ cầu nguyện cho người chồng quá cố nên đã khuyên bà ta rằng: “Bà cứ đến nhà thờ tham dự nhiều Thánh Lễ để cầu xin Chúa thương người chồng của bà. Việc này cũng tốt lành chẳng mấy thua kém Thánh lễ dâng để cầu cho linh hồn ông ấy được yên nghỉ.” Mặc dầu việc dâng lễ cầu nguyện thì chắc chắn tốt đẹp hơn việc chỉ tham dự Thánh lễ, tuy nhiên mỗi lần chúng ta tham dự Thánh Lễ để cầu nguyện cho linh hồn đáng thương nào đó, những đau khổ của họ có được giảm bớt và được Máu Thánh Chúa Kitô tẩy rửa nhờ lễ tế dâng lên Thiên Chúa.

Chúng ta gặp hình thức này trong Cựu Ước, khi Chúa nói: “Vì mạng sống trong xác thịt thì ở trong máu, và Ta, Ta đã ban máu cho các ngươi, trên bàn thờ, để cử hành lễ xá tội cho mạng sống các ngươi. Thật vậy, máu xá tội được vì nó là mạng sống (Lv 17,11). Thánh Tôma, khi bình luận về đoạn văn này đã nói: “Nếu, theo luật dân Israel, máu các con vật tế lễ còn có thể tẩy sạch linh hồn con người, thì Máu châu báu Chúa Kitô dâng trên Bàn Thờ há chẳng có thể làm cho linh hồn chúng ta nên tinh tuyền biết bao, và cả những linh hồn đang chịu khổ đau khỏi mọi tì vết và cứu những kẻ bị giam cầm ấy khỏi ngục tù đáng khiếp hãi sao?”

Chính vào lúc những giọt Máu châu báu này đổ ra trên Thập giá, tất cả các linh hồn đang bị giam cầm trong luyện ngục đã được phóng thích, theo lời ngôn sứ Zacharia nói về Đấng Cứu Độ: “Về phần ngươi, vì Ta đã thiết lập giao ước với ngươi trong máu, nên không những con dân của ngươi đang bị giam cầm, ta sẽ đưa lên khỏi hố cạn (Der 9,11). Trong đoạn văn này vị ngôn sứ đã tuyên bố về một sự cứu độ chung cho các linh hồn trong chốn luyện hình nhờ Máu Chúa Kitô đổ ra cho họ. Vậy chúng ta còn có thể dùng lời lẽ nào mà nói về uy lực của Thánh Lễ trong đó Máu của giao ước mới, giao ước vĩnh cửu, cũng là Máu châu báu, vẫn đang tiếp tục đổ ra để xóa bỏ tội lỗi? Ai còn có thể ngờ vực rằng đó không phải là phương cách tuyệt đỉnh để đem lại sức sống, để tẩy sạch, để giải thoát các linh hồn? Chẳng bao giờ có một thứ giải khát nào thích hợp để làm tươi đôi môi của con bệnh lên cơn sốt bùng bùng cho bằng những giọt Máu Chúa Kitô dành cho các linh hồn trong luyện ngục, Máu đổ ra vì họ và rắc trên họ cách nhiệm màu qua Thánh Lễ, Máu có sức làm mát, đem lại sức sống, tẩy sạch và cứu chuộc họ.

CHUYỆN CHÂN PHƯỚC HENRY SUSO, ĐÒNG ĐAMINH

Có một mẩu chuyện về cuộc đời của Chân Phước Henry Suso thuộc dòng Đaminh thiết nghĩ cũng thích hợp để kể ra nơi đây. Người ta nói rằng trong thời gian ngài theo học tại Cologne đã có hẹn ước với một linh mục khác cùng dòng hễ người nào chết trước thì người kia phải dâng một số lễ cầu nguyện cho linh hồn người quá cố. Hết thời gian học, cha Suso ở lại Cologne, ở đấy được mấy năm thì ngài chết. Khi được tin bạn mình qua đời, cha Suso nhớ lại lời đã hứa nhưng không thể thực hiện ngay được. Tuy vậy, hằng ngày cha vẫn cầu nguyện rất sốt sắng, và còn ăn chay và đánh tội để cầu cho bạn nữa. Nhiều ngày sau, người qua cố hiện ra với cha với dáng vẻ rất mực buồn rầu và nói: “anh là người bạn không thật lòng, sao anh không thực hiện lời đã hứa với tôi?” Cha Suso giật mình kinh hãi nói: “Này bạn, đừng giận mình nhé, mình chưa được phép cử hành Thánh Lễ, nhưng mình đã ăn chay và đánh tội để cầu nguyện cho bạn rồi.” Người hiện về nói tiếp: “Những lời cầu nguyện của anh chưa đủ sức cứu tôi khỏi những cực hình tôi đang phải chịu. Chỉ có Máu Thánh Chúa Giêsu Kitô dâng hiến trong Thánh Lễ mới giải thoát tôi được mà thôi. Nếu như anh đã cử hành Thánh Lễ như đã ước hẹn thì tôi nay đã ra khỏi ngục rồi. Chỉ vì lỗi tại anh mà tôi còn bị nung nấu trong lửa này.” Cha Suso hẳn nhiên rất mực buồn rầu. Ngài tức tốc gặp cha Bề Trên, trình bày chuyện đã xảy ra và xin phép được cử hành trọn số Thánh Lễ như đã giao ước với người bạn quá cố. Cử hành xong số lễ giao ước theo phép của Bề Trên, Cha Suso được bạn hiện về báo tin nay đã được yên nghỉ rồi.

Câu chuyện này cho ta thấy sức mạnh vô biên của Máu Chúa Kitô trong Thánh Lễ trong việc giải cứu các linh hồn, khi được tiến dâng để cầu nguyện cho họ. Thánh Gregoriô dạy rằng: “Khi linh mục cử hành Thánh Lễ với ý chỉ đặc biệt để cầu cho linh hồn những người tín hữu đã qua đời, họ sẽ được giải thoát khỏi ngục hình.”

CHƯƠNG 23: CÙNG VỚI LINH MỤC VÀ THIÊN THẦN CẦU NGUYỆN TRONG THÁNH LỄ

Nhiều người ngay lành khi cầu nguyện hoặc tham dự Thánh lễ vẫn thường nói đến việc bị chia trí trong khi đọc kinh cầu nguyện. Lời khuyên tốt nhất đối với họ và hãy đi dự lễ và kết hiệp lời cầu nguyện của họ với kinh nguyện của Chúa Kitô và linh mục, nhờ vậy những lời khẩn cầu còn nhiều yếu kém của họ sẽ được trở nên hoàn hảo, tựa như đồng tiền kẽm xấu xí, không mấy giá trị được mạ thêm một lớp vàng trở nên đẹp đẽ, quý giá. Lời cầu nguyện được dâng lên làm một với Hiến Lễ, theo lời Giám mục Formerô, có giá trị vượt xa những lời khẩn cầu khác dù cho có nhiều và thậm thiết đến mấy. Lý do vì sao như thế sẽ được trình bày trong chương này nhằm khích lệ người đọc.

Linh mục buộc phải cầu nguyện cho mọi người và dâng Thánh Lễ lên Thiên Chúa Tối Cao xin cho họ được ơn cứu độ. Lời cầu cho những người hiện diện là một phần trong Lễ Quy không thể bị bỏ đi. Lại nữa, mọi lời cầu chung, thầm trong lòng và kết thúc – và những lời cầu viết trong dạng số nhiều khác – được tỏ bày nhân danh cộng đoàn và vì lợi ích cho họ. Từng người có mặt dự Thánh lễ đều được bảo đảm rằng những lời cầu này được dâng lên vì mình và sinh ơn ích cho mình, như là không còn ai khác trong nhà thờ ngoài linh mục và bản thân mình.

Mọi lời cầu được linh mục xướng lên đều nhân danh các tín hữu tham dự Thánh Lễ. Không thể nghi ngờ về hiệu quả của những lời cầu nguyện này, bởi có một số đã được chính các vị Giáo hoàng đầu tiên soạn ra, dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần, Đáng đem lại cho chúng tính thánh thiện và hiệu quả vững vàng. Linh mục không xướng lên như lời tự phát, nhưng lời ngài nói nhân danh Chúa Kitô, nhân danh toàn thể Vương quốc Kitô mà ngài là sứ giả, nhân danh Giáo Hội Công Giáo, nghĩa là đại bộ phận tín hữu đã ủy thác ngài làm đại sứ thay mặt họ bước lên Bàn Thờ dâng lên Chúa những thỉnh cầu của họ trong khi cử hành Phụng tự; để thương thảo với Chúa về những việc trọng đại vì hạnh phúc của họ trong hiện tại và muôn đời. Giáo hội quy định những hình thức và lời nói linh mục phải dùng để tiếp xúc với Chúa, những điều này bao hàm trong nghi thức và lời cầu theo sách lễ Rôma.

Giờ đây khi linh mục đặt mình trước mặt Chúa, tiến bước lên Bàn thờ, Thiên Chúa Cha không coi ngài như một người tội lỗi, nhưng như một đại sứ được Giáo hội trao toàn quyền để tiếp xúc với Chúa

Vì thế Chúa sẽ lắng nghe lời ngài nói. Người không thể từ chối những lời thỉnh cầu hợp lý do linh mục dâng lên. Hơn nữa, Người quý trọng linh mục như người đại diện của Con độc nhất của Người, vì linh mục là hiện thân của Người Con này tại Bàn Thờ; ngài dùng Cuộc Khổ Nạn của Chúa Con làm trang phục; ngài nhân danh Người thốt lên những lời thánh hóa: “Đây là mình Ta, này là Chén Máu Ta.” Và bởi vì linh mục là đại diện Chúa Kitô nên những lời cầu của ngài có giá trị hơn trước Thiên Chúa Cha; chẳng khác gì chính Chúa Kitô dâng lên Cha trên trời. Thêm vào đó, vị linh mục từ nơi bàn thờ dâng lên không chỉ lời cầu mà con cả lễ vật có giá trị vô song – không gì khác hơn là Mình và Máu Thánh Chúa Kitô – nên Thiên Chúa Cha chẳng thể nào khước lễ dâng của linh mục. Người không thể bác bỏ những lời khẩn cầu do ngài trình lên. Vì thế, hãy nối kết những thỉnh nguyện mỏng manh, bất toàn của mình với lời cầu của linh mục và, cùng với kinh nguyện này chúng sẽ được biến đổi nên cao trọng và được mang lên tới Thiên Đình. Đó là cách linh mục qua Thánh Lễ giúp bạn cầu nguyện, và điều bạn còn thiếu sẽ được bổ sung đầy tràn nhờ khả năng can thiệp của ngài.

PHẢI CHĂNG MỌI THÁNH LỄ ĐỀU CÓ GIÁ TRỊ NGANG NHAU

Đến đây cần phân biệt giữa vật thánh và hành vi thánh. Lễ vật là như nhau trong mọi Thánh Lễ, vì đó không là gì khác ngoài Chúa Giêsu Kitô và vì thế mọi Thánh Lễ đều tốt như nhau, quý giá như nhau. Nhưng xét về hành vi thánh, là việc tiến dâng lễ vật; linh mục cử hành Thánh Lễ càng chú ý và sốt sắng nhiều bao nhiêu thì lễ vật này càng được Thiên Chúa sẵn lòng chấp nhận bấy nhiêu, và ân sủng từ trời càng được tuôn đổ dồi dào xuống cả trên linh mục cử hành và người tham dự Thánh Lễ.

Chúng ta tìm gặp sự khẳng định về điều này trong các tác phẩm của thánh Bonaventura: “Mọi Thánh Lễ đều tốt như nhau xét về mặt liên quan đến Chúa Kitô, nhưng xét về mặt liên quan đến linh mục thời lễ này có thể tốt hơn lễ kia. Từ đó, dự một Thánh Lễ do linh mục thánh thiện cử hành thì có lợi hơn so với người chỉ thực hành cho qua chuyện.” Hồng y Bora cũng tán đồng ý kiến này: “Linh mục, càng thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa thời kinh nguyện và lễ tế của vị ấy càng được dễ chấp nhận; lòng sốt mến của ngài càng cao thời ơn ích từ Thánh Lễ do ngài cử hành càng nhiều, Bởi tựa như những công việc tốt lành do một người đạo đức thực hiện mang lại nhiều công phúc tương xứng với lòng nhiệt thành và mộ mến trong việc thực hiện, cũng vậy Thánh Lễ sinh ơn ích nhiều hay ít cho cả linh mục cử hành cũng như cho người được hưởng tùy theo mức độ nhiệt thành của vị chủ tế.” Đó là lý do vì sao vị chủ tế thường khẩn cầu Chúa rộng lòng chấp nhận lễ vật của ngài, và

đoái thương làm nên ích lợi cho phần rỗi của mình và của mọi người đang hiện diện.

CÁC THIÊN THẦN CẦU NGUYỆN CHO CHÚNG TA THỂ NÀO TRONG THÁNH LỄ

Không thể bác bỏ hay hồ nghi sự hiện diện của Thiên Thần trong Thánh Lễ. Giáo hội Công giáo dạy điều đó và tác giả Thánh vịnh cũng làm như vậy khi nói: Bởi chung Người truyền cho Thiên sứ giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường (Tv 91,11). Bởi điều này chúng ta tin rằng các ngài đi với chúng ta khắp mọi nơi, hay nói cách khác các ngài là thần dẫn dắt, như tác giả thư gửi tín hữu Do Thái đã nói: “Nào tất cả các vị đó không phải là những bậc thiêng liêng chuyên lo phụng thờ Chúa được sai đi phục vụ để mưu ích cho những kẻ sẽ được thừa hưởng ơn cứu độ sao.” (1,14). Ôi, các ngài vui sướng biết mấy khi cùng chúng ta đi dự Thánh Lễ, hết lòng chăm lo để ta khỏi chia trí hoặc bất kính. Chúng ta tin rằng trong nhà thờ ít nhất số thiên thần cũng nhiều bằng số người hiện diện, bởi mỗi người có một Thiên Thần bản mệnh ở bên cạnh để giúp cầu nguyện và cùng thờ lạy Chúa Kitô hiện diện trên bàn thờ. Vì thế hãy xin Thiên Thần bản mệnh cùng dự Thánh Lễ với ta và cho ta, thay mặt ta thờ lạy Chiên Thiên Chúa, tiến dâng Người lên Thiên Chúa và xin Người ban thêm ân sủng. Làm như vậy thời những gì còn thiếu sót trong lòng mến và sự tập trung chú ý sẽ được Thiên Thần làm cho nên hoàn chỉnh và Hiến lễ dễ được Thiên Chúa Tối Cao chấp nhận hơn.

Ngoài các Thiên Thần bản mệnh, còn có hàng ngàn thần thánh trên trời thuộc nhiều cấp bậc khác nhau tham dự Thánh Lễ, cung kính thờ lạy Thiên Chúa và Con Chiên trong màu nhiệm cao cả này. Thánh Mechtildê được mặc khải rằng có ba ngàn Thiên Thần thuộc đoàn thứ bảy, đoàn phục vụ bên ngoài tòa Chúa, luôn châu chung quanh Nhà Tạm lưu giữ Thánh Thể. Hiển nhiên rằng trong Thánh Lễ, nơi cử hành Hiến Lễ, các vị còn hiện diện với số lượng đông hơn nhiều.

Tác giả thư gửi tín hữu Do Thái cho chúng ta biết các Thiên Thần có dự Thánh Lễ, như sau: Anh em đã tới núi Sion, tới Thành đô Thiên Chúa hằng sống, là Giêrusalem trên trời, với con số muôn vàn thiên sứ. Anh em đã tới cùng vị Trung Gian giao ước Mới là Đức Giêsu (Dt 11, 22,24). Bản văn này rất hợp với Thánh Lễ, ở đó Chúa Kitô hiện diện trong vai trò Trung gian cùng với hàng ngàn Thiên Thần. Vì thế, trong Thánh Lễ ta có thể nói lên lời của vua Đavít xưa rằng: Lạy Chúa, con hết lòng cảm tạ, Ngài đã nghe lời miệng con xin. Giữa chư vị Thiên Thần, con đàn ca kính Chúa, hướng về đền Thánh,

con phủ phục tôn thờ (Tv 138,1-2). Bởi khi đó ta quỳ giữa các Thiên Thần, có hàng ngàn thần thánh sáng láng vây bọc chung quanh cùng tham dự Thánh Lễ với ta và cầu nguyện cho ta. Về điều này, ta cần nhắc lại lời Thánh Gioan Kim Khẩu: “Ôi hỡi người vào giờ phút dâng lễ tế long trọng này đừng quên mình đang cùng chung tay với những ai. Các người đứng giữa Kêrubim và Sêraphim cùng với những thần linh cao cấp khác.

Còn việc các Thiên Thần cầu nguyện cho ta, thánh Gioan Kim Khẩu còn nói rành mạch hơn: “Khi linh mục tại bàn thờ dâng lễ tế cao siêu, huyền diệu thì các Thiên Thần trong hàng ngũ chính tề, cất cao giọng tán dương Con Chiên đợc hiến tế. Vì vậy, không chỉ có loài phải chết mới thờ phượng Chúa, nhưng các Thiên Thần cũng quỳ gối trước mặt Người, các Tổng Lãnh Thiên Thần cầu thay cho con người. Ta có thể hình dung các ngài nói thế này: “Ôi lạy Chúa, chúng con cầu nguyện cho những kẻ Con Chúa vì quá yêu thương đến nỗi hiến mình chịu chết cho họ. Chúng con cầu nguyện cho những kẻ mà Người đã đổ máu mình ra vì họ. Chúng con xin ân sủng cho những kẻ mà vì phần rỗi của họ Người đã hiến mình trên Thánh Giá.” Chúng ta đợc khích lệ biết mấy khi biết rằng các Thiên Thần cầu nguyện thống thiết như vậy cho chúng ta là những kẻ tội lỗi khốn nạn. Vì những lời cầu xin của các Thiên Thần có uy lực trước tòa Chúa hơn chúng ta rất nhiều, vì các ngài có lòng sốt mến Thiên Chúa, nhìn thấy Chúa Nhãn tiền, nói bằng tiếng nói đầy nhiệt huyết từ con tim trong sạch. Kết quả là những điều thỉnh cầu của các ngài dễ dàng đợc chấp nhận hơn chúng ta là những kẻ chỉ dâng đợc những lời thỉnh cầu không mấy nhiệt tâm, chiếu lệ và hay bị đứt quãng. Do vậy, nếu trong Thánh Lễ ta nối kết lời cầu của ta với các lời cầu của các Thiên Thần, thì những lời cầu ấy có sức xuyên thủng tầng mây lên tới Chúa và chắc chắn đợc lắng nghe một cách hoan hỉ hơn là khi ta cầu nguyện ở nhà một mình.

Các Thiên thần không chỉ hiện diện suông trong Lễ tế, nhưng các ngài còn dâng những lời cầu nguyện của chúng ta lên Đấng tối cao. Thánh Gioan nói về điều này trong sách Khải huyền: Một Thiên thần khác đến đứng trước bàn thờ, tay cầm bình hương vàng, Thiên thần lãnh nhận nhiều hương thơm, để dâng trên bàn thờ bằng vàng trước ngai Thiên Chúa, cùng với những lời cầu nguyện của toàn thể dân thánh, bay lên trước nhan Thiên Chúa (Kh 8,3-4). Những lời này chỉ cho chúng ta thấy rằng các Thiên thần rảo quanh khắp mọi người trong nhà thờ, tiếp nhận những lời cầu nguyện trên môi miệng các tín hữu rồi chuyển cho một vị cao trọng hơn hết trong số các Thiên thần hiện diện, để vị này đem lên trời và trình dâng như làn khói hương trên bàn thờ trước ngai Thiên Chúa. Nhờ Ngài nhóm lên, những lời cầu khẩn tỏa bay như hương thơm ngào ngạt trước Đấng Tối Cao.

Việc tiến dâng lời thỉnh nguyện của chúng ta trong Thánh Lễ được minh chứng qua câu nói: “Thiên thần đứng trước bàn thờ, Thiên thần liệu có đứng trước bàn thờ và nếu ở đó không có lễ vật tiến dâng? Và liệu ngài có đặt hương thơm lời cầu nguyện của dân thánh trên lễ vật nếu như ngài không mang lễ vật lên? Chính vì thế mà hằng ngày linh mục xướng lên lời cầu nguyện xin ơn thánh hóa: “Lạy Thiên Chúa muôn trùng cao cả, chúng con hết lòng khiêm tốn nài xin Chúa sai các Thần sứ đem của lễ vật này lên trước bàn thờ Chúa, trước tôn nhan Đấng Tối Cao.

Tất cả những điều này minh chứng rằng các Thiên Thần đem lễ vật nhiệm màu lên cùng với những lời cầu lên Ba Ngôi như hương thơm ngào ngạt. Rõ ràng là các lời nguyện cầu ta dâng lên trong Thánh Lễ, chung với các Thiên thần và giữa các ngài, có hiệu lực hơn rất nhiều so với những lời cầu nguyện, với lòng sốt mến tương đương tại nhà riêng. Vì vậy, hãy cố sức đến dự Thánh Lễ mỗi ngày, nhờ đó lời cầu nguyện của chúng ta được bàn tay thanh sạch của các Thiên Thần đem lên tòa Chúa đáng được Chúa đoái thương chấp nhận và tha thứ các thiếu sót của ta trong lòng mến, nhờ thông hiệp trong lòng mến tuyệt vời của các Thiên Thần.

CHƯƠNG 24: THÁNH LỄ CHẴNG NHỮNG KHÔNG CẢN TRỞ MÀ CÒN GIÚP TA LÀM VIỆC

Lý do chính mà nhiều người Công Giáo thường viện dẫn để thoái thác việc dự Thánh Lễ ban sáng là bận công việc. Tất cả số thời gian không làm việc đều bị họ coi là phí phạm hoặc mất thời gian, nhất là thời gian dành đi lễ ban sáng hoặc làm việc đạo đức nào khác. Như thế là họ tự lừa dối mình hoặc để cho “đối phương” phỉnh gạt mình mà thôi. Khi một người trên đường đi làm gặp một người bạn kể cho nghe cả một lô đủ thứ truyền, người ấy dễ dàng mất nửa tiếng đồng hồ chỉ để nghe những chuyện như thế mà chẳng thèm nhớ gì công việc của mình. Nhưng nếu có ai đề nghị đi dự lễ, người ấy không ngần ngại trả lời rằng bạn phải đi làm, chẳng có thời gì. Cũng có một kiểu lãng phí khi trên đường đi làm có ai đó mời uống cà phê người ấy sẵn lòng dừng lại và ngồi cả tiếng đồng hồ trong quán, chẳng bận tâm gì hết về chuyện làm ăn. Nhưng nếu phải đi dự lễ ban sáng, người ấy có thể tiếc xót vì mất nhiều thời gian cho buổi lễ như vậy

Satan cố hết sức cho ta mù tối và bằng mọi cách ngăn cản để ta không thói quen tốt lành đi dự Thánh Lễ, thường chỉ có 25 – 30 phút. Vì vậy, trong chương này, tôi có ý chỉ ra rằng đối với người phải làm việc để kiếm sống, việc dự lễ hằng ngày, chẳng hề là việc phí mất thời gian, mà trái lại còn mang lại nhiều ơn ích to lớn trong công việc khó nhọc phải làm.

Để minh chứng cho lời khẳng định này ta hãy dùng chính lời Chúa dạy. Người trách cứ ta cứ luôn lo lắng thái quá về việc thỏa mãn những nhu cầu hằng ngày. Và Người kết luận: Trước hết hãy đi tìm kiếm Nước Thiên Chúa và Đức Công Chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho (Mt 6,33). Các nhà chú giải gắn lời này với việc dự Thánh Lễ, tựa như Chúa có ý nói: “Đừng lo giữ gìn thân xác; hãy dành thì giờ để tôn vinh Thiên Chúa bằng cách đi dự Thánh Lễ, rồi Người sẽ ban cho mọi cái cần thiết cho cuộc sống.” Giả sử như có ai đó làm một việc gì đáng giá đúng lúc cho một người danh giá để tỏ lòng tôn kính. Bạn có nghĩ rằng người ấy sẽ ra về mà chẳng được đền đáp gì ư? Hẳn nhiên rằng không, nhưng người ấy còn được ân thưởng hậu hĩnh nữa là đằng khác. Vậy khi ta tham dự lễ sốt sắng và dâng lên Người việc phụng tự có giá trị đền tội vô song; dâng lên Người món quà quý hơn hết mọi của cải trên trời, liệu ta có thể nghĩ rằng Chúa chẳng đáp lại gấp bội? Rằng Người sẽ chẳng ân thưởng vì món quà quý giá được dâng lên, hoặc hơn nữa, rằng Người sẽ để ta bị thiệt? Không đời nào! Chúng ta biết rằng

Chúa là Đấng ban phát mọi điều tốt lành và vì thế Người không quên ân thưởng việc làm cao quý hơn hết mọi sự đó, nếu không ta có thể trách cứ Người trước mặt các Thiên Thần và loài người vào ngày chung thẩm, điều mà Thiên Chúa không bao giờ cho phép xảy ra.

NHỮNG NGƯỜI THỢ ĐÓNG GIÀY Ở ALEXANDRIA

Trong sách viết về cuộc đời của Thánh Gioan Almonê, có một câu chuyện về hai người thợ đóng giày tại Alexandria. Một người có vợ và phải nuôi dưỡng một gia đình đông đúc, nhưng ngày nào anh ta cũng đi dự lễ. Chúa ban phúc lành cho công việc làm của anh ta nên từ khởi đầu rất nghèo túng nhưng chẳng lâu sau đã trở nên thịnh đạt. Người kia cũng có vợ, nhưng lại không có con; anh ta làm việc từ tờ mờ sáng đến tối mịt và trừ ngày Chúa Nhật ra anh ta chẳng đi dự lễ, thế nhưng lại chẳng đủ ăn. Anh ta không hiểu làm cách nào mà anh thợ hàng xóm kia lại làm ăn khấm khá hơn mình nhiều như vậy. Một ngày nọ, anh ta sang nhà người thợ kia hỏi cho biết làm cách nào mà một người phải cáng đáng gánh nặng gia đình gồm một vợ với một đàn con mà lại được giàu có như vậy, trong khi chính anh ta phải làm việc nhiều giờ hơn mà chẳng con cái, thế mà mỗi ngày mỗi thêm chật vật trong việc nuôi sống chỉ hai vợ chồng.

Người kia trả lời: “Tôi đã tìm một kho báu được giữ kín, mỗi ngày tôi đến lấy ra một ít. Đó là lý do mà tại sao mỗi ngày tôi lại giàu có hơn.

“Này anh bạn tốt số ơi,” anh ta hớn hờ nói, “xin chỉ cho tôi chỗ kho báu đó để tôi cũng được đầy túi như bạn vậy.”

“Tốt lắm,” anh thợ đạo hạnh nói, “sáng sớm mai hãy đi với tôi rồi tôi sẽ chỉ cho anh nơi cất giấu một kho tàng nhiều đến nỗi đủ làm giàu cho cả thị trấn này.”

Tờ mờ sáng hôm sau anh chàng nghèo túng đã có mặt, tươi tỉnh vì biết được điều bí mật. Nhưng người hàng xóm chỉ dẫn anh ta đi dự Thánh Lễ, hôm sau cũng vậy và hôm sau nữa cũng thế. Sau cùng anh ta điên tiết gất lên: “Đường đến nhà thờ tôi hẳn biết rõ đâu cần phải anh dẫn lối và tôi đã đi lễ từ ngày còn bé, nếu anh không có ý định chỉ cho tôi cái kho báu anh từng nói, ít ra cũng đừng coi tôi là thằng ngốc chứ!” Người kia ôn tồn đáp: “Này bác hàng xóm, đừng cáu lên với tôi, tôi không đánh lừa anh đâu vì tôi đã thực lòng chỉ cho anh nơi tôi tìm thấy kho báu. Đó không phải nơi nào khác ngoài nhà thờ và kho báu kia chính là Thánh Lễ. Đó là nơi mang lại cho tôi lợi nhuận; đó là lý do vì sao chúng tôi chẳng bao giờ thiếu bánh ăn. Cứ làm như tôi đây, và

chắc chắn Thiên Chúa sẽ làm điều y như thế cho anh. Hãy nhớ lời thầy chí thánh đã nói: Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia Người sẽ cho thêm. Từ lúc tôi lập gia đình tôi luôn tìm kiếm Nước Thiên Chúa bằng việc dự Thánh Lễ mỗi ngày; và tôi thành thực mà nói tất cả những thứ tôi có đây, là những cái phục vụ cho nhu cầu tạm thời, đều được Chúa ban cho tôi. Còn anh, trái lại, đã chẳng quan tâm đến lời khuyên bổ ích của Chúa, coi trọng công việc hơn là phụng sự Chúa; kết cục là ngay cả những nhu cầu nhất thời cũng chẳng đáp ứng được và vì vậy anh cứ phải sống trong nghèo khổ.” Những lời này quả có tác dụng; anh thợ đóng giày kia nhận ra ngay mình trước nay biếng nhác việc phụng thờ Chúa. Từ ngày đó, anh tập thói quen đi dự Thánh Lễ và cảm nhận được rằng phúc lành của Chúa đã tuôn đổ trên anh.

Người thợ giày đạo hạnh kia có lý khi gọi Thánh Lễ là kho báu; như đã có lời rằng: Đức Khôn Ngoan là kho báu vô tận cho con người. Chiếm được Đức Khôn Ngoan là được nên bạn hữu với Thiên Chúa (Kn 7,14). Đó là cái mỏ vàng từ đó ta đào được của cải cho thời nay và muôn đời. Vì những kẻ tham dự Thánh Lễ trong tình trạng ân sủng sẽ được thông chia công trạng của Chúa Giêsu và từ đó là những thỏi vàng trên trời. Người ấy cũng nhận được phúc lành của Cha trên Trời, vượt xa sự chúc phúc của Isaac dành cho người con khi ông nói: Xin Thiên Chúa ban cho con sương trời với đất đai màu mỡ và lúa mì rượu mới dồi dào (St 27,28). Vì sự chúc phúc này chỉ giới hạn trong phạm vi những thứ dưới đất này, trong khi chúc lành ta nhận được trong Thánh Lễ còn liên quan đến những thứ siêu nhiên, vì sau lời nguyện hiến tế linh mục nói: “Vậy khi chúng con rước Mình và Máu Thánh Con Chúa trên bàn thờ này, xin cho chúng con được tràn đầy Ân Sủng và phúc lành của Chúa.” (Kinh nguyện Thánh Thể I). Nhờ lời thỉnh cầu thiết thiết này và bởi tác động của Hiến Lễ ta sẽ cảm nghiệm được phúc lành của Thiên Chúa Tối Cao tuôn chảy trên thân xác và linh hồn, trong công việc và nghề nghiệp nơi những khía cạnh vật chất và tinh thần. Ta sẽ thấy lời chúc phúc xưa được nên trọn nơi cuộc đời mình: Anh em sẽ được chúc phúc ngoài đồng. Anh em sẽ được chúc phúc khi vào, anh em sẽ được chúc phúc khi ra. Đức Chúa sẽ truyền cho phúc lành ở với anh em trọn mọi công việc tay anh em làm (Đnl 28,3.6.8).

Những người làm việc tay chân, trong xưởng thợ hay ngoài cánh đồng, sẽ cảm nghiệm được sự thật trong câu nói: “Chẳng có ơn Chúa giúp ta còn làm được gì.” Vì cho dù có chịu cam khổ cách mấy, nếu không có ơn Chúa ban thời sự vất vả của mình chẳng bao giờ đi đến thành công. Giờ đây còn có cách

nào kéo phúc lành của Chúa dồi dào hơn ngoài Thánh Lễ? Bởi trong Thánh Lễ chính Chúa Kitô trao ban phúc lành của Người. Thánh Britget được ơn thấy, vào lúc ngài dâng cao Thánh Thể, chính ngài nâng cánh tay phải của Chúa để làm dấu Thánh Giá trên những tín hữu đang cúi đầu, trong khi Chúa nói: Phúc lành của Ta ở cùng mọi kẻ tin Ta.” Chúa ban phúc lành này cho tất cả những ai tham dự Thánh Lễ; Người ban ơn lành cho công việc và mọi thứ họ làm. Nếu bạn không dự lễ chỉ vì bận bịu công việc, bạn sẽ không được hưởng phúc lành của Chúa và công việc của bạn không sinh ơn ích gì cả đời này lẫn đời sau.

Những kẻ biếng nhác đi dự lễ, nếu gặp cảnh túng bán, thì cũng đừng thắc mắc tại sao phải lâm vào cảnh túng thiếu, bởi nếu ta chẳng hẹp hòi với Chúa thì Người sẽ luôn rộng rãi với ta. Nếu ta thờ ơ hay lãnh đạm chẳng làm việc phụng thờ Chúa hoặc phạt tạ tội xúc phạm đến Người bằng việc tham dự Thánh Lễ, thì lẽ nào Người chẳng rộng ban của ăn hằng ngày và phúc lành cho việc làm ăn của ta.

Hãy cảnh giác với câu nói: “Đi lễ thì được ích gì? Việc ấy chẳng làm tôi giàu thêm lên, chẳng làm cho tôi hạnh phúc hơn tí nào. Đi hay không đi đối với tôi chẳng có gì khác biệt.” Đó là lời nói ngốc nghếch của kẻ vô đạo, kẻ chẳng hiểu biết gì về Thánh Lễ. Bất cứ ai đọc cuốn sách này đến đây đều hiểu được rành rẽ rằng Thánh Lễ là tuyệt diệu và đầy sức mạnh như thế nào khiến người ấy vui sướng khi dự Thánh Lễ. Đi dự Thánh Lễ không những mang lại ích lợi cho linh hồn mà còn cho cả thân xác nữa, vì từ đó ta rút ra được những ơn ích cả về vật chất lẫn tinh thần. Fornerô từng nói: Lương thực thực sự mà bạn hưởng dùng trong ngày có dự Thánh Lễ có sức nuôi dưỡng bạn nhiều hơn, việc làm ăn của bạn được thành công và ít gây mệt nhọc hơn; những rắc rối cũng không còn mấy đè nặng trên bạn nữa.” Một văn sĩ đạo đức khác viết: “Người nào khởi đầu một ngày mới bằng việc đi dự Thánh Lễ tất sẽ gặp vận may trong việc làm, trong việc kinh doanh, trong bất cứ cái gì tay người đó chạm đến và bất cứ nơi nào chân nó bước tới, và khi đã dự lễ sáng rồi mà giờ chết đến, bảo đảm là sẽ có Chúa Kitô hiện diện trong giờ nó lâm chung, tựa như người ấy đã cùng hiện diện với Người khi tái hiện sự chết của Người trong Thánh Lễ.” Chớ gì những lời nói về lợi ích lớn lao của Hiến Lễ này thúc đẩy chúng ta siêng năng Tham dự Thánh Lễ thường xuyên hơn.

THÁNH ISIDORÊ – NGƯỜI NÔNG DÂN TÂY BAN NHA

Ta còn có thể đi xa hơn nữa khi khẳng định rằng: chẳng những đi dự Thánh Lễ chẳng hề ngăn trở công việc làm mà còn làm cho nó nên tốt hơn

như kinh nghiệm chứng tỏ cho thấy. Điều này liên hệ tới thánh Isidorô, một vị thánh người Tây Ban Nha thuộc thành phần nông dân nghèo, đã giao kèo với một nhà quý tộc giàu có ở Madrid để canh tác trên đất của ông với một mức thù lao cố định hằng năm. Ngài hết sức cần mẫn để chu toàn nhiệm vụ của mình nhưng không hề bỏ bất cứ việc thực hành đạo đức nào; mỗi sáng ngài đi dự Thánh Lễ không chỉ ở một nhà thờ mà còn cầu nguyện nhiều giờ nữa. Lòng đạo đức của ngài đẹp lòng Chúa đến nỗi Người sai Thiên Thần đến giúp việc đồng áng để không xảy ra thiệt hại nào vì sự vắng mặt của ngài.

Tuy nhiên vì lòng ganh tị, chủ của những mảnh đất kề cận tố cáo với chủ đất của ngài về việc ngài chểnh mảng việc đồng áng để đi dự lễ, làm thiệt hại đến sản lượng thu hoạch. Nhà quý tộc khi nghe vậy đã nổi giận đùng đùng, lập tức đến nông trại của mình và chửi mắng không tiếc lời người tá điền này về thái độ mà ông cho là xấu xa. Thánh nhân ôn tồn trả lời: “tôi biết mình chỉ là phận tôi tớ, nhưng tôi còn một Ông Chủ khác, là Vua trên các vua mà tôi có bổn phận phải vâng phục. Tuy nhiên, nếu ngài nghĩ rằng quyền lợi của ngài bị thiệt hại vì tôi đi làm lễ, thì khi mùa gặt đến ngài cứ trừ bất cứ phần nào mà ngài nghĩ là đúng vào phần chia sản phẩm của tôi.” An tâm về câu trả lời, ông chủ không nói gì nữa và để cho người nông dân đạo hạnh đi dự lễ theo sở thích.

Nhưng vì muốn tính xem có bao nhiêu thời gian canh tác bị mất đi, nên vào một buổi sáng kia ông ta ra đồng rất sớm và nấp mình quan sát từ sau một tảng đá. Khi thấy rằng đã muộn giờ rồi mà Isidorô vẫn chưa chịu ra cây, ông liền đi ra định để nhắc người tá điền ra làm việc. Nhưng thật lạ lùng vì ông thấy có hai người lạ mặt, mỗi người với một con bò trắng, cày hai bên người tá điền của mình. Ông đứng chết trân vì quá đỗi ngạc nhiên. Mãi sau khi hoàn hồn ông mới tiến lại gần, chân đạp lên những luống đất mới cày, nhưng khi đến gần thì tất cả biến mất – cả người nông dân lạ, bò trắng và cả những luống họ mới cày. Hết sức kinh ngạc, ông gọi Isidorô: “Này anh chàng tốt bụng, vì Chúa hãy cho tôi biết hai người vừa cùng cày với anh là ai.” Vị thánh ngược mắt nhìn lên miệng mỉm cười nhưng không nói gì, vì ngài có biết gì đâu mà nói. Ông chủ lại hỏi tiếp: “Thật đấy, tôi thấy có hai người cùng làm việc với anh, nhưng khi tôi đến gần thì họ biến mất.” Isidorô trả lời: “Thú thật trước mặt Chúa, tôi chẳng thấy có ai làm giúp tôi, tôi cũng chẳng xin ai giúp cả, ngoài Chúa, Đấng tôi hằng ngày khẩn xin đến giúp tôi.” Đến lúc đó người chủ nông trại hiểu rằng những người lao công ông nhìn thấy chính là những Thiên Thần và ông tỏ ý vui mừng vì có một người thánh thiện như vậy giúp việc cho mình.

Câu chuyện này minh họa điều đã nói trên rằng đi dự Thánh Lễ là điều có ích chứ không phải làm cản trở việc làm của chúng ta, vì Chúa dạy rằng nhờ việc phục vụ Người mà công việc của ta được trở nên dễ dàng và thành công hơn. Thời gian rút ra từ bốn phần hằng ngày để dành phụng sự Chúa thì chẳng hề phí phạm; trái lại, đó là thời gian được sử dụng rất hiệu quả khiến chúng ta được cả phần thưởng ở đời này và đời sau. Há chẳng phải chính miệng Người đã nói lời này sao: Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho (Mt 6,33). Nghĩa là: “Ban sáng hãy đi dự Thánh Lễ và bạn sẽ được dư tràn phúc lành cho mọi việc bạn làm cho ngày hôm nay.”

CHƯƠNG 25: CÔNG PHÚC LỚN TỪ VIỆC DÂNG THÁNH LỄ XỨNG HỢP

Hãy chịu khó nghe lời tôi khuyên, hỡi bạn đọc có lòng đạo hạnh, đọc kỹ chương này đi và khắc nhớ những chân lý nó khẳng định trong đầu, vì nó có tầm quan trọng đặc biệt và nếu được thực hành, sẽ đem lại ơn ích lớn lao cho linh hồn bạn.

Hãy luôn nhớ rằng Thánh Lễ là Lễ Tế thực sự tối cao trong Kitô giáo, và tất cả những ai tham dự một cách xứng hợp được thông phần vào lễ dâng lên Thiên Chúa Tối Cao. Với Kitô hữu, Thánh Lễ không thuần là một hình thức cầu nguyện, mà là một hành vi phụng tự, một lễ tế, bởi mọi người dự Thánh Lễ cùng dâng lễ vật thánh cùng với linh mục trên bàn thờ. Trước hết là Linh Mục Thượng Phẩm, là vị Chủ Tế, là chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng tự hiến mình trong mỗi Thánh Lễ dâng lên Cha muôn đời. Rồi đến linh mục thừa tác, dâng tiến lễ vật thánh. Ba là các tín hữu tham dự Hiến Lễ, là những người cũng chung phần dâng tiến, và trong thực tế đôi khi còn được hưởng ơn ích lớn hơn chính linh mục. Bốn là những người xin lễ hoặc cung cấp những thứ cần dùng trong việc dâng tiến, như chén thánh hoặc áo lễ. Sau cùng là những người không thể có mặt hiện diện tham dự Thánh Lễ, nhưng hiệp ý với linh mục và tham dự vào hành vi tiến dâng trong khi phải ở lại trong nhà mình. Những người này vì có tham dự cách nào đó vào việc tiến dâng Hiến lễ, cũng được thông phần vào những hiệu quả của Thánh Lễ, và nếu họ muốn có thể nhường cho người khác hưởng những ơn ích này. Hãy suy gẫm kỹ và thường xuyên những chân lý này, vì chúng chứa đựng những chỉ dẫn quý giá và giúp ta được an lòng.

Một trong những ân sủng lớn lao dành cho những thành viên trong Giáo hội là đặc quyền được dâng lên Đấng Tối Cao Hy lễ thánh thiện và cao cả trong Thánh Lễ không chỉ dành cho một mình vị linh mục nhưng cũng thuộc về giáo dân nữa, bất kể đàn ông, đàn bà và trẻ em. Ân huệ này không được ban cho người Israel, vì không một ai ngoài vị tư tế được phép dâng lễ toàn thiêu hoặc đốt hương trong đền thờ. Bất cứ thường dân nào giả dụ có làm những việc đó đều bị coi là phạm thánh. Đọc kinh Thánh thấy rằng khi vua Uzzia muốn đốt hương trên bàn thờ dâng hương, các tư tế đứng lên nói với ông: “Này vua Uzzia, vua không có quyền đốt hương kính Đức Chúa. Chỉ các tư tế thuộc dòng dõi Aharon là những người được thánh hiến mới có quyền này. Vua hãy lui ra khỏi nơi thánh, vì vua đã phản nghịch! Vua không còn

đáng tham dự vào vinh quang của Đức Chúa là Thiên Chúa nữa!” Nghe thế, vua Uzzia nổi giận, đang lúc tay cầm chén bình hương để đốt hương; và trong lúc nổi giận với các tư tế thì trán vua bị phỏng ngay trước mặt các tư tế, trong nhà Đức Chúa, bên cạnh bàn thờ dâng hương... Họ vội vàng trục xuất vua ra khỏi đó; ngay chính vua cũng vội vã đi ra, vì bị Đức Chúa đánh phạt (2Sbn 26.18-20).

Trong Tân Ước việc này khác hẳn, thường dân được phép dâng, không chỉ có hương, mà còn chính Mình Máu Chúa Kitô trong Thánh Lễ. Thánh Phêrô đã nhấn mạnh về đặc quyền dành cho Kitô hữu này khi ngài ngỏ lời với các tín hữu nói chung: Anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa... và hãy để Thiên Chúa đặt anh em làm hàng tư tế thánh, dâng những tế lễ thiêng liêng đẹp lòng Người, nhờ Đức Giêsu Kitô (1Pr 2,9.5).

Qua những lời này Thánh Tông Đồ dạy chúng ta rằng mọi tín hữu dù là nam hay nữ đều thuộc hàng tư tế cộng đồng và được Chúa ban quyền dâng những lễ tế thiêng liêng. Nhưng khi họ dâng lễ qua tay vị linh mục họ còn dâng nhiều hơn; họ không chỉ dâng lễ tế thiêng liêng mà còn hơn nữa, họ dâng của lễ hữu hình, của lễ mà chính linh mục cầm trong tay. Thật hạnh phúc cho người giáo dân, nhờ lòng quảng đại của Chúa, được đặc ân sắm cho mình một kho tàng vô giá là Mình và Máu Chúa Kitô với chỉ vài lời khi dâng lễ lên Thiên Chúa mà họ được biết bao phúc lộc cho mình. Ôi hỡi người Kitô. Hãy năng dùng đến đặc quyền đầy vinh quang này; đó là cách dễ dàng nhất để có được của cải muôn đời. Hành vi thánh hóa này là phần chính yếu, tối quan trọng trong việc tham dự Thánh Lễ, vì nếu không có nó ta sẽ chẳng đạt được mấy lợi ích cho mình cũng như chẳng đem lại vinh quang cho Thiên Chúa.

Một tác giả tu đức viết rằng: “Dự lễ không có nghĩa chỉ là có mặt tại nơi cử hành Thánh Lễ mà còn cùng với linh mục hiệp dâng lên Thiên Chúa.” Hãy ghi nhớ và thực hành điều này khi ta muốn dự Thánh Lễ một cách có hiệu quả, sinh ích cho linh hồn. Tất cả mọi tín hữu đều có thể tiến dâng Hiến Lễ, không phải do chính họ, nhưng qua linh mục như là một phương tiện. Để giúp giáo dân hay người thế tục có thể dâng Thánh Lễ, họ phải xin lễ, giúp lễ hoặc ít ra là dự lễ. Người tín hữu nào không có mặt, không thể viện lễ mình là thành viên của Giáo hội để đòi thông phần vào lễ dâng, trừ phi họ cộng tác với linh mục theo một trong những cách vừa nêu.

Điều này là sự thật không thể chối cãi được. Chỉ hiện diện trong Thánh Lễ mà thôi không đủ được thông chia những hoa trái phát sinh từ Thánh Lễ, mà

ta còn phải hiệp thông với linh mục thừa tác dâng lễ lên Thiên Chúa. Thánh Lễ là một cuộc hiến tế, nó bao hàm một lễ vật dâng lên Thiên Chúa. Vì thế những ai không làm việc này, hoặc là bằng lời nói hoặc thầm thì trong lòng, thì chẳng đáng hưởng một nửa ơn ích so với những người thực sự có làm, dù cho họ có sốt sắng đọc những kinh không có tính chất hiệp dâng, dù họ có thi hành điều Giáo hội buộc giữ ngày Chúa Nhật.

Ta cần làm rõ thêm vấn đề này. Giả sử có một người sốt sắng lần chuỗi Mân Côi nhiều lần để dâng lời cầu nguyện lên Chúa và Đức Mẹ, người ấy dâng lên một món quà đáng được ân thưởng hậu hĩ. Đàng khác, có người tham dự một Thánh Lễ và có lòng nhiệt thành dâng lên Chúa Tối Cao. Vậy ai trong số hai người đó dâng lên của lễ cao quý hơn và đáng nhận phần thưởng lớn hơn? Người sau này, chắc chắn như thế. Vì dù tràng chuỗi Mân Côi có lời kinh tuyệt vời, trong đó có nhiều thỉnh cầu được chính Thiên Chúa lập ra, nhưng chỉ là lễ vật thuộc về cõi trần, chưa hoàn hảo, cao quý nhất, và thánh thiện nhất, bởi nơi đó tiên dâng Mình và Máu, các vết thương, những giọt nước mắt, cái chết và công nghiệp của Chúa Kitô. Vậy, còn của lễ nào thánh thiện, hoàn hảo và đáng Chúa Cha chấp nhận hơn nữa?

Tuy nhiên, có thể nói rằng bất cứ bất cứ người nào dâng kinh Mân Côi hoặc những việc đạo đức khác thì tức là họ dâng cái thuộc riêng về mình với một chút công khó nhọc của mình, còn người dâng Thánh Lễ hay công nghiệp của Chúa Kitô thì tức là dâng những món quà không phải của riêng mình, nhưng thuộc về người khác, thuộc về Chúa Kitô, Đấng hiến mình vì họ. Mặt khác, ta còn có thể nói rằng người dâng Hiến Lễ hay công nghiệp của Chúa Kitô thành tựu nhờ lễ tế này tức là dâng một món quà không phải của người khác nhưng về bản chất là của riêng mình, bởi trong Thánh Lễ công nghiệp của Chúa Kitô được ban ra cho chúng ta để thành của riêng ta. “Mọi điều Chúa Kitô được hưởng nhờ cuộc Khổ nạn, Cái Chết và Máu Người đã đổ ra đều thuộc về chúng ta qua Hy Lễ không đổ máu trong Thánh Lễ”, một nhà thần học đạo đức nói như thế. Giáo hội dạy rằng: Hoa trái của lễ tế kia, lễ dâng đẫm máu, được tiếp nhận một cách xung mãn nhất qua lễ tế không đổ máu này (Công Đồng Trentô). Rõ ràng Giáo hội muốn nói rằng: Nhờ việc tham dự Thánh Lễ, công nghiệp của Chúa Kitô, là hoa trái phát sinh từ cuộc Khổ Nạn của Người, được tự do thông chia cho chúng ta. Và bởi vì cái ta nhận được như một quà tặng đã trở nên hoàn toàn như của riêng ta tựa hồ như ta tự tạo ra được, nên ta có thể, vào lúc cử hành Thánh Lễ, dâng công nghiệp của Chúa Kitô lên Thiên Chúa Cha như là của lễ của chính ta và nhờ vậy ta làm đẹp lòng Người.

Hãy ngắm suy hồng ân bao la mà Chúa Kitô ban cho chúng ta qua việc biến chúng ta thành một tư tế diệu kỳ, cho chúng ta quyền dâng Hiến Lễ, không phải chỉ cho một mình ta, nhưng cho cả người khác nữa. Đức Giám mục Fornerô nói rằng: “Không phải chỉ có một mình linh mục dâng Thánh Lễ cầu cho mình và cho người khác, mà mỗi Kitô hữu hiện diện cũng có thể làm việc đó cho chính mình và cho bạn hữu. “Điều này được diễn ra sau lời kinh Thánh Thánh Thánh: “Lạy Chúa, xin nhớ tới các tôi tớ Chúa là X và X, và mọi người đang hiện diện nơi đây, và chỉ mình Chúa biết đức tin và lòng mến của họ, đến những người chúng con dâng lễ cầu nguyện cho, hoặc đến những người dâng lên Chúa lễ tế này để cầu cho chính họ, gia đình và bạn hữu của họ. “Ý nghĩa của những lời này quả rõ ràng không thể hiểu sai được.

Hơn nữa, khi linh mục nói: “Anh chị em hãy cầu nguyện” và khi linh mục hướng về mọi người để mời họ giúp mình dâng Hiến Lễ: “Anh chị em hãy cầu nguyện để Hy Lễ của tôi và anh chị em được Thiên Chúa là Cha Toàn Năng chấp nhận.” Lúc đó ngài như muốn nói: “Tôi sắp phải thực hiện một công việc rất quan trọng, dâng một lễ tế mà với sức mình tôi không thể làm nổi; tôi xin anh chị em cầu nguyện và cộng tác với tôi, vì việc này có liên quan mật thiết với anh chị em; hy lễ này là của anh chị em cũng như của tôi và vì lẽ đó anh chị em buộc phải giúp tôi. Sau khi nâng Chén Máu Thánh lên ngài nói: “Lạy Cha...chúng con là đoàn dân và những kẻ phụng sự Cha... dâng tiến Cha là Thiên Chúa Uy linh và đầy vinh quang lễ tế hoàn hảo và thánh thiện này” v.v... Linh mục dùng nhiều từ không riêng về mình, nhưng là đoàn dân thánh Chúa cùng với mình tiến dâng lễ tế toàn thiêu thanh sạch này. Nếu như cộng đoàn không đáp ứng lời mời gọi này của linh mục bằng lời hay âm thầm trong lòng, thời chính họ chẳng những không trung thực với ngài, nhưng còn tự làm thiệt hại cho mình khi để mất một công phúc lớn. Đức Giám mục Fornerô từng nói: Ôi những kẻ mê muội, hãy nghĩ xem các người đã tự đánh mất sự thiện hảo lớn lao chừng nào khi chỉ dăm ba lần dự Thánh Lễ, hoặc nếu có đi thì cũng lơ là chẳng dâng lễ để cầu cho mình và bạn hữu.

Ta hãy cố ghi nhớ năm lòng điều này không chỉ những người vắng mặt không dự Thánh Lễ vì dửng dưng, nhưng cả những người dự Thánh Lễ một cách hời hợt, chỉ lo đọc kinh, tất cả đều đánh mất nhiều cái đáng lẽ họ gặt hái được. Trong Thánh Lễ, ta chẳng có thể làm việc gì tốt hơn ngoài hành vi tế lễ; khi càng thực hành việc này thường xuyên và nhiệt tâm ta càng đẹp lòng Thiên Chúa, càng làm việc đền tội ta càng chắc chắn được nhiều phần thưởng trên trời. Mỗi lần dâng tiến lễ tế lên Chúa ta hãy thưa với Người: “Con dâng Chúa Lễ vật vô giá này để xin đền thay các hình phạt con đáng phải chịu vì tội

con, để con sắm được kho tàng trên trời và để cứu các linh hồn trong luyện ngục.

Quả là rất ích lợi cho ta mỗi khi thưa lên rằng: “Lạy Chúa, con xin dâng lên Chúa Con chí ái của Ngài; con xin dâng lên Chúa cuộc khổ nạn và cái chết của Người, con xin dâng lên Chúa nhân đức và công nghiệp của Người.” Nhưng những lời này được nói lên trong khi cử hành Thánh Lễ thì nó có giá trị gấp đôi. Bởi vào những lúc khác, việc tiến dâng này chỉ xuất phát từ một miệng lưỡi và một trái tim; còn trong Thánh Lễ việc tiến dâng là hiện thực, vì lúc ấy chính Chúa Giêsu Kitô hiện diện thực sự cùng với tất cả những công đức và công nghiệp của Người. Trên Bàn thờ Người hiến tế cách mẫu nhiệm; lập lại cuộc khổ nạn và cái chết của Người. Trong Thánh Lễ, Người rộng rãi chia sẻ cho ta mọi công phúc của Người. Người ban cho ta chính bản thân Người để ta trình dâng Người lên Chúa Cha. Lời tiến dâng này khi thốt lên từ trong Thánh Lễ rất đổi giá trị, như lời Chúa Kitô nói với một vị thánh rằng: “Tội nhân nào, dù có xấu xa đến mấy, cũng chẳng thể bị mất niềm hy vọng được ơn tha thứ, nếu nó biết dâng lên Thiên Chúa nỗi thống khổ của Ta.” Vậy thì việc tiến dâng thực sự cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, được tái hiện trên bàn thờ và được mọi người hiện diện tham dự Thánh Lễ thông phần, sẽ mang lại hiệu quả nào?

Người ta kể rằng một ngày kia Chúa nói với Thánh nữ Mechtilde như sau: “Này, Ta ban cho con tình yêu, lời cầu nguyện và nỗi thống khổ của Ta; Ta biến chúng thành cái của con để con có thể trao lại cho Ta. Bất cứ kẻ nào làm như vậy Ta sẽ ban lại cho nó gấp đôi, và cứ mỗi lần như thế. Ta lại làm cho nó được thêm nhiều hơn. Đây là lời hứa “gấp trăm” dành cho người ở đời này và cuộc sống vĩnh cửu đời sau.” Từ đó ta nghiệm ra rằng trong Thánh Lễ Chúa thông chia công phúc của Người không phải chỉ cho một linh hồn ưu tiên nào đó, nhưng cho tất cả mọi tín hữu Kitô, và ta cũng nghiệm thấy rằng ta có thể dâng lại cho Người những ân huệ Người ban để ta được muôn phúc lộc cho mình.

GIÁ TRỊ VÔ SONG CỦA LỄ VẬT TIẾN DÂNG LÊN THIÊN CHÚA TRONG THÁNH LỄ

Theo học giả Sanchez, không có mục nào của Thánh Lễ đem lại cho ta an ủi lớn lao và niềm vui tinh thần hơn lời kinh linh mục đọc lên ngay sau phần dâng Chén, là lúc ngài dâng lên Chúa Con tinh tuyền, Đấng xóa tội trần gian: “Chúng con là đoàn dân và những kẻ phụng sự Chúa... xin dâng lên Chúa... lễ tế vẹn tuyền và thánh thiện này: là Bánh sự sống và Chén cứu độ muôn

đời.” Ngài gọi đoàn dân là Thánh vì họ Thánh hóa nhờ Hiến lễ, như chính Chúa Kitô đã nói: Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật họ cũng được thánh hiến (Ga 17, 19). Những kẻ hiện diện cũng được thánh hóa nhờ Máu Châu Báu của Người rảy trên họ vào lúc Chén được dâng lên, như trong thư gửi tín hữu Do Thái có viết rằng: Chúa Giêsu ... lấy Máu mình mà thánh hóa toàn dân (13,12).

Ta hãy nghiệm xem những lời linh mục nói lên, khi ngài dâng Hiến Lễ lên Thiên Chúa nhân danh cộng đoàn, thật cảm động biết chừng nào: Ôi lạy Chúa, chúng con là phận tội tở, nhưng cũng là dân thánh của Chúa, xin dâng lên ngài uy linh ngàn trùng nay Bánh ban sự sống, này Chén cứu độ v.v... Quả thật đó là lễ vật cao quý do linh mục và hết mọi người hiện diện cùng ngài dâng lên ngài uy linh, lễ vật làm thỏa lòng Thiên Chúa Tối Cao và thần thánh trên trời vui mừng. Lễ tế thanh sạch, thánh thiện và tinh tuyền này không là gì khác ngoài Thân xác rất trong sạch, Linh hồn rất thánh thiện và Máu rất tinh tuyền của Chúa Giêsu. Đáng bị sát tế trên bàn thờ, không phải cách thực sự và đau đớn, nhưng cách siêu nhiên và màu nhiệm. Bản tính nhân loại của Người thật là của lễ toàn thiêu, mà Người, trong Thiên Tính, dâng lên đồng thời với linh mục và từng người tín hữu, nói lên bằng lời hay thầm trong lòng, rằng: “Lạy Chúa, nhờ bàn tay linh mục, con xin dâng lên Chúa Con chí ái của Chúa, trong tình trạng Người hiện diện trên bàn thờ.”

Giá như có ai hỏi rằng linh mục và những người hiện diện với ngài dâng cái gì trong khi miệng thốt ra những lời ấy, tôi xin trả lời ngay rằng họ trình dâng lên Thiên Chúa tối cao một lễ vật vô cùng quý giá vượt trên mọi giàu sang phú quý của khắp thế gian này, đến nỗi giá như ta có quyền dùng mọi thứ trên trần gian làm của lễ dâng lên Chúa thì lễ vật ấy cũng chẳng là đáng gì so với lễ vật chúng ta dâng lên Chúa là chính Con của Người. Rồi nếu người ta thắc mắc: Khi dâng Thánh Lễ thì người ta dâng lên Chúa cái gì? Ta dâng lên Người một lễ vật vô cùng cao cả, thánh thiện vô song, tuyệt hảo và uy linh không gì sánh bằng. Không còn gì hơn để nói, vì khắp vũ trụ chẳng có gì hiện hữu, chẳng có gì tương tượng được lại lớn lao hơn là chính Thiên Chúa. Ta hãy tự ngẫm suy xem mình dâng lên Ba ngôi chí thánh một lễ vật vô giá là Nhân tính được thánh hiến của Chúa Kitô. Vinh dự dành cho Thiên Chúa vĩ đại dường nào, và việc Người biết ơn ta nhiều dường nào (nếu có thể nói như vậy) về món quà quý giá này, tất cả sẽ được làm sáng tỏ hơn trong phần sau.

ĐÔI CHIẾU SO SÁNH

Giả dụ toàn thể dân cư của một vương quốc rộng lớn kia chung tay thực hiện một cái chén bằng vàng ròng, đẹp đẽ và tinh xảo đến nỗi chưa hề có ai nhìn thấy hoặc thiết kế được, và lại được một sứ giả lừng danh tận tay trao cho vị tôn chủ như một bằng chứng về lòng trung thành thẩm thiết của họ, vị quân vương sẽ cảm kích tri ân biết mấy khi nhận được món quà do thần dân của mình dâng tặng. Còn nếu như chén vàng đó lại được nạm thêm một viên kim cương đắt giá đến nỗi cả vương quốc chẳng thể sắm được, thần dân sẽ còn mong được đáp trả điều gì nữa từ tôn chủ của mình?

Ứng dụng điều này vào Thánh Lễ, trong đó ta dâng lên Thiên Chúa Tối Cao Nhân tính Chúa Kitô, vốn quá cao trọng và thánh thiện đến nỗi chẳng có gì đã hoặc sẽ được bàn tay Chúa dựng nên mà có thể sánh bằng. Mỗi tín hữu hiện diện trong Thánh Lễ dâng Nhân tính được thánh hiến này, như Chén đẹp đẽ và quý giá, vào sau lời nguyện hiến tế họ dâng tâm hồn lên tới Chúa và nói: “Lạy Chúa, con xin dâng lên Chúa Con chí ái của Chúa đang hiện diện trên bàn thờ này” – và với chén cao quý này ta tiến dâng một viên ngọc quý, là Thiên tính của Chúa Giêsu Kitô. Bởi trong Nhân tính được thánh hiến này có Thiên tính của Người, như lời Thánh Phaolô nói: “Trong Thân Mình Người có sự hiện diện trọn vẹn của Thiên Tính (Cl 2,9). Cả Nhân tính lẫn Thiên tính của Chúa Giêsu Kitô đều cùng được dâng lên Thiên chúa trong Thánh Lễ bởi cả hai luôn hiệp nhất với nhau. Vì thế, khi dâng viên ngọc quý là Thiên tính Chúa Kitô, hãy gắn vào chén vàng ròng là Nhân tính được thánh hiến của Người, như thế là ta tạo ra một của lễ cao trọng hơn hết mọi sự trên trời dưới đất, và như vậy chẳng phải là ta sẽ được Cha trên trời cảm mến tri ân biết bao sao?

Ta trình lên Chúa Người Con mà chính Người đã xác nhận. Đây là Con yêu dấu của Ta. Ta hài lòng về Người (Mt 3,17).

Nhờ việc này, ta sẽ được ân thưởng đầy tràn, vì Đáng mà ta tôn kính với lễ dâng này luôn tỏ lòng độ lượng và tri ân. Ngoài ra nhờ đó ta còn được xóa biết bao món nợ; và đó không phải là của ai đó, nhưng là của chính ta, do Chúa Kitô trao ban. Nếu Chúa Giêsu thuộc về ta thì mọi cái Người có cũng thuộc về của ta. Vì thế, ta sẽ trở nên giàu sang biết mấy nhờ chỉ một Thánh Lễ, miễn là ta tham dự một cách xứng hợp. Vậy hãy dùng Thánh Lễ thường xuyên mà dâng Chúa Con lên Thiên Chúa Cha, vì càng năng làm việc tiến dâng này ta càng nên giàu sang hơn mãi.

Hãy tập thói quen dâng lễ tế qua tay linh mục và nói: “Lạy Chúa, con xin nhờ bàn tay linh mục dâng lên Chúa Con Chí ái của Chúa.” Bao lần nói: “Lạy Chúa, con chẳng đáng bước lên bàn thờ Chúa để dâng Hiến Lễ với bàn tay trần tục này. Vì vậy, con lấy trí khôn mà dâng lên và đặt tay con dưới cánh tay vị linh mục và cùng hiệp với ngài dâng Bánh và Chén thánh này.” Người ta kể lại rằng Henry đệ nhất, Vua nước Anh, mỗi ngày tham dự ba Thánh Lễ, quỳ gối tại bậc nhà thờ. Khi linh mục dâng Bánh và Chén Thánh lên, vua âu yếm đặt tay mình dưới tay linh mục, giúp ngài thực hiện động tác này. Ta cũng có thể làm tương tự trong ý nghĩ, bởi vì Chúa, Đấng thấu suốt tâm can con người, sẽ chấp nhận thay cho hành động thực sự.

CÔNG PHÚC PHÁT SINH TỪ VIỆC TIẾN DÂNG MÁU CHÂU BÁU CHÚA

Máu Châu Báu cùng Minh Thánh Chúa Kitô phải được tiến dâng lên Chúa Cha cùng một thể; đây là một công việc sinh nhiều công phúc không thể tả xiết được. Đọc hạnh tích của thánh Mađalêna đệ Pazzi người ta biết thánh nhân đã được cho biết rằng dâng Máu Thánh Chúa Kitô là phương thể hữu hiệu nhất để làm Chúa nguôi cơn giận, là cái do tội lỗi con người gây ra. Thực ra Chúa từng than phiền với Thánh nữ rằng người ta chẳng mấy quan tâm đến việc làm vui lòng Chúa, và xin Người làm mọi cách để cải sửa điều đó. Vậy nên thánh nhân có thói quen dâng Máu Châu Báu Chúa Kitô không ít hơn năm mươi lần mỗi ngày để cầu cho người sống và người chết. Thánh nhân nhiều lần được xem thấy các linh hồn, nhờ dâng Máu Châu Báu của Chúa Kitô để cầu nguyện cho, mà được ơn hoán cải, hoặc được cứu khỏi luyện ngục.

Thánh nữ cũng thường nói rằng điều này cũng rất đáng sợ vì sự hững hờ của ta mà nhiều kẻ tội lỗi không ăn năn hối cải; bởi nếu ta nhân danh họ siêng năng dâng Minh Thánh Chúa Kitô lên Thiên Chúa, thì chắc chắn Người, thể theo lời cầu nguyện của ta, sẽ cứu họ khỏi sa hỏa ngục đời đời. Thánh nhân kêu gọi mọi tín hữu không ngừng dâng cuộc khổ nạn và Máu Thánh Chúa Kitô để cầu cho kẻ lầm lạc và tội lỗi. Hãy nhớ rằng việc này nằm trong tầm tay, là phương thể dễ dàng để làm nguôi cơn thịnh nộ của Chúa, để hoán cải kẻ có tội, để cứu các linh hồn trong luyện ngục và chuộc các lỗi lầm của ta. Như đã từng nói, không lúc nào hợp thời, hợp lý để tiến dâng Máu Châu Báu Chúa Giêsu cho bằng lúc cử hành Thánh Lễ. Vì lúc đó, ta không chỉ dâng bằng lời nhưng còn bằng hành động vì Máu Châu Báu Chúa thực sự ở trong Chén và được linh mục tiến dâng không nhân danh riêng mình, nhưng nhân danh toàn thể Hội Thánh, cách riêng cho những người đang tham dự Thánh

Lễ. Bởi thế, khi cùng dâng Máu Thánh linh mục dâng lên trong Chén, từng người đều có thể nói: “Ôi lạy Chúa, con xin dâng lên Chúa Máu rất Châu Báu này qua tay linh mục”, hầu được hưởng phúc lộc nhiều hơn gấp bội so với khi ta nói cũng lời ấy trong vài dịp khác.

Thánh Mađalêna đệ Pazzi cũng đề cập đến giá trị vô song của lễ dâng này. Thánh nữ nói: “Khi một Kitô hữu tiến dâng Máu Châu Báu này lên Chúa Cha, tức là người ấy dâng tiến một lễ vật không còn cần đến sự đền bồi nữa. Đó là một lễ dâng có giá trị vô tận khiến Đấng Tạo Hóa bị ràng buộc với thụ tạo của mình.” Lời này có vẻ quá cường điệu, nhưng không phải vậy, vì nào còn có gì trên trời hay dưới đất có thể sánh ví với Máu Châu Báu Chúa Kitô? Chỉ một giọt Máu này thôi cũng có giá trị hơn cả một đại dương máu các vị tử đạo. Thánh Tôma Aquinô nói với ta rằng chỉ một giọt máu Chúa cũng đủ cứu rỗi toàn thế giới. Từ đó ta rút ra điều này là nhờ lễ vật này, Chúa ban cho ta ơn tha thứ mọi tội lỗi, và đây cũng không phải là một sự đền bù cân xứng, bởi chỉ cần một giọt Máu Chúa cũng đủ xóa sạch mọi tội lỗi con người trên trần gian này. Người con vì đó mà ban cho ta nước Trời, bởi Máu Thánh Chúa có thể đem lại ơn cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Vì thế, Chúa luôn phải là con nợ của ta.

Đã bao giờ ta có mặt trên núi Sọ và lấy được vài giọt máu chảy ra từ những vết thương của Đấng Cứu Độ, để dâng lên Chúa Cha với lòng tin vững vàng, lòng mến nồng nàn và lòng thống hối sâu xa; ta há chẳng tin rằng tội mình sẽ được tha và hình phạt phải chịu vì tội sẽ được gỡ bỏ? Vâng điều thực sự xảy ra trên núi Sọ nay được tái hiện nhiệm mầu trong Thánh Lễ. Chúa Kitô tỏ mình với Chúa Cha bằng cách treo trên thập giá và Máu Người chảy ra từ các vết thương đổ vào Chén Thánh. Hãy suy tưởng mình làm việc này; nhận lấy Máu Châu Báu vào tay mình rồi dâng lên Thiên Chúa với lòng thành như lúc đứng trên núi Sọ, và bảo đảm rằng mình không nhận được gì ít hơn số phải nhận được. Vì có tội lỗi quá xấu xa nào mà không thể được tha? Có vết nhơ nào quá sâu đậm mà không thể tẩy xóa được? Có món nợ to lớn nào mà không thể xóa đi nhờ quyền năng của Máu Châu Báu đó? Máu dư khả năng xóa bỏ, đền bồi mọi tội lỗi, nợ nần của nhân loại. Vì vậy, hãy đặt trọn niềm tin vào Máu Châu Báu Chúa và tiến dâng lên Chúa Cha trong Thánh Lễ với lòng nhiệt thành của mình. Hãy xin các Thiên Thần giúp sức và nhờ các ngài thay cho bản thân mình dâng lên ngai tòa Chúa, để xin ơn tha thứ các tội lỗi của ta.

CHƯƠNG 26 : NHỮNG LÝ DO THỰC TẾ NGĂN CẢN VIỆC THAM DỰ NHIỀU THÁNH LỄ CÙNG MỘT LÚC

[Chú thích của người biên tập: Kể từ sau Công Đồng Vaticanô II, rất hiếm còn xảy ra tình trạng trong một nhà thờ (hoặc Đại thánh đường hay nhà nguyện) có hai ba Thánh Lễ cùng cử hành một lúc tại các bàn thờ khác nhau. Có sự việc như thế là vì trong các ngày thường nhiều linh mục không muốn cử hành Thánh Lễ chung với nhau, nhưng lại thích mỗi người cử hành riêng một Thánh Lễ. Điều này chủ yếu liên hệ đến các Cộng Đoàn thuộc các Dòng hay Tu Hội giáo sĩ, theo đó có thể có hai hoặc mười hai linh mục đồng tế, nhưng chỉ là một Thánh Lễ, với một Bánh và một Chén. Chương này vì vậy kể từ năm 1995, không còn giá trị thực tiễn nữa.]

Nhiều người vẫn có ý nghĩ rằng một lúc tham dự hai ba Thánh Lễ cũng chẳng thêm được gì so với mỗi lần chỉ tham dự một Thánh Lễ. Nghĩ như thế là rất sai lầm, như tôi sẽ chứng minh sau đây. Ở đây tôi không có ý nói đến những người vì một lời khấn nào đó cam kết dự hai ba lễ cùng một trật, hoặc ai đó vì phải thực hành việc đền tội mà cùng một lúc phải dự hai ba lễ, nhưng tôi muốn nói đến những người tự nguyện cùng lúc muốn dự hai ba Thánh Lễ để được hưởng nhiều ơn ích hơn qua việc tham dự các Thánh Lễ này.

Thiết tưởng sẽ là điều bổ ích khi nhắc lại những điều đã trình bày tại chương 22 trên đây. Thật vậy, trong Thánh Lễ mỗi linh mục buộc phải cầu nguyện cho những người hiện diện và dâng lễ tế thay cho họ. Nếu chỉ có một linh mục dâng lễ, thì chỉ có một mình ngài cầu cho những người hiện diện trong nhà thờ, nhưng nếu trong nhà thờ có nhiều linh mục cử hành Thánh Lễ trên các bàn thờ khác, các ngài cũng đều cầu nguyện cho họ và vì thế họ được thêm ơn ích nhờ có nhiều lời cầu nguyện hơn.

Hơn nữa, như cũng đề cập trong chương 22 đó, các Thiên thần, vốn luôn luôn hiện diện trong Thánh Lễ, đều sốt sắng cầu nguyện cho cộng đoàn. Càng nhiều Thánh Lễ được cử hành, càng có nhiều Thiên thần hiện diện và càng thêm nhiều đáng cầu bầu cho ta.

Nhưng quan trọng hơn hết, Chúa Kitô là linh mục Thượng Phẩm, hiện diện trong mỗi Thánh Lễ cử hành nhân danh Giáo Hội, Người cầu bầu cách riêng cho những người tham dự Thánh Lễ, cho mỗi kẻ tiến dâng chính Người làm Hy Lễ. Đúng vậy, Người trở nên Trạng Sư bênh vực từng người. Người đặt thỉnh cầu của từng người trước bàn thờ Chúa. Người dâng Mình và Máu Người để cầu cho họ. Bởi Người chịu khổ hình vì nhân loại nói chung, Người cũng chịu cho riêng từng người, như Thánh Phaolô đã nói: “Con Thiên Chúa,

Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi (Gl 2,20). Mỗi Kitô hữu có thể lập lại những lời này của thánh Tông Đồ, vì tin chắc rằng Chúa Kitô đã chết cho riêng mình cũng như cho toàn thể nhân loại. Trong Hy Lễ trên thập giá cũng như trong Hiến Lễ trên bàn thờ, Chúa Kitô cầu bầu cho mọi người hết thảy và cho riêng mỗi người.

Thêm nữa, nếu ta dự một Thánh Lễ, ta được Chúa Kitô bào chữa cho ta; còn nếu hai ba Thánh Lễ cùng một lượt, trong từng Thánh Lễ Chúa vẫn cầu bầu cho ta. Ngài cho ta được thông chia công nghiệp của Người. Người nuôi dưỡng ta bằng Mình và Máu thánh Người, Người ban cho ta được hưởng đẳng cấp cao hơn về ân sủng đời này và vinh quang đời sau. Người ban cho ta phước lành bởi trời. Ta được thông phần vào mọi ân huệ thiêng liêng từ mỗi Thánh Lễ ta tham dự, và nếu ta ở tình trạng ân sủng, thời càng tham dự nhiều Thánh Lễ ta càng được hưởng nhiều ơn huệ gấp bội. Bởi thế, ta sẽ được ơn ích tối đa nếu tham dự nhiều Thánh Lễ một trật, vậy hãy tỏ ra hoan hỉ mỗi khi có thể làm được điều này.

[Chú ý: Những tiếp theo đến hết chương này được coi như không còn áp dụng kể từ sau Công Đồng Vaticanô II.]

Người đọc có thể tự hỏi làm sao mình có thể dự một số Thánh Lễ cùng một trật được. Trước hết, về phương diện vật chất không thể có mặt dự nhiều Thánh Lễ cử hành ở các nơi khác nhau được, nhưng ta có thể kết hiệp ý tưởng với từng lễ; nghĩa là, ta phải thờ lạy Chúa Kitô trên từng bàn thờ và dâng Người lên Thiên Chúa Cha với lòng mong ước được có mặt dự từng Thánh Lễ ấy. Vì thế, khi thấy một linh mục tiến lên bàn thờ, hãy thắm thĩ trong lòng rằng: “Con xin tham dự Thánh Lễ này và dâng lên Thiên Chúa như một lễ tế.” Lời này cũng được lập lại khi một Thánh Lễ khác bắt đầu. Trường hợp ta vào nhà thờ mà có nhiều Thánh Lễ đang cử hành, ta dâng một ý chung xin tham dự tất cả các Thánh Lễ này.

Khi ta ở trong nhà thờ có nhiều Thánh Lễ đang cử hành, có người đề nghị nên ngưng đọc kinh riêng khi có tiếng chuông báo hiệu việc cử hành nghi thức truyền phép, như vậy sẽ chẳng bao giờ đọc kinh xong. Tôi cho rằng có làm như vậy ta cũng chẳng thiệt thời gì, trái lại còn được lợi nhiều hơn. Câu chuyện ngụ ngôn sau đây sẽ minh họa về điều này.

Người trồng nho kia lúc đào vườn nho của mình phát hiện một vật quý chôn dưới đất. Anh lặng lẽ đem của ấy về nhà, rồi lại trở ra làm việc. Sau đó, anh thấy có một người khác, rồi lại một người khác nữa cũng phát hiện vật quý và đem về nhà. Anh ta trở ra vườn và rồi lại thấy còn một số đồng tiền

quý nữa. Anh vội trở về nhà để báo cho vợ mình biết rằng mình đang gặp vận may. Nhưng chị vợ bảo: “Em chẳng thấy có lý do gì để vui mừng cả, vì nếu anh cứ tiếp tục làm kiểu này thì mùa tới mình làm gì còn nho nữa.” Người chồng đáp lại: “Trái lại là đàng khác, nhờ ơn Chúa anh đã tìm ra những của cải này, giờ thì anh đâu còn phải lo lắng gì về chuyện cái vườn nữa, vì những của cải này còn đem lại cho vợ chồng mình gấp cả chục lần hơn vườn nho lúc nó được mùa nhất.”

Ai đọc câu chuyện này cũng sẽ nhìn ra rằng nhờ việc liên tiếp dâng Chúa Giêsu vào những lúc Truyền Phép ta sẽ được nhiều ơn ích hơn đọc kinh nguyện thường ngày, và thà bỏ đọc kinh hơn là bỏ dâng lễ, nếu không có đủ thì giờ làm cả hai việc đó.

Hơn nữa, nếu khi vào nhà thờ mà thấy linh mục đã cử hành tới chỗ ‘Kinh Lạy Cha’ hoặc ‘Chiên Thiên Chúa’, hoặc rước lễ, tốt nhất là nên lập tức quỳ gối và dâng lời kinh như thường đọc lúc Truyền phép, cho tới khi linh mục tráng chén, nhờ đó ta được thông phần lớn lao các ơn ích của Thánh Lễ. Nếu có hai linh mục cùng cử hành nghi thức truyền phép một trật, hãy đọc lời kinh quen thuộc với ý thờ lạy Chúa Kitô hiện diện trên cả hai bàn thờ cùng một trật. Nếu ở vào vị trí khuất không nhìn thấy linh mục, ta vẫn có thể dự Thánh Lễ ấy miễn là có chú ý đến tiếng chuông báo hiệu cử hành nghi thức truyền phép và thực hành việc thờ lạy, tiến dâng. Ngoài ra, khi sắp ra khỏi nhà thờ nhưng lại thấy có linh mục sắp làm việc truyền phép, hãy nán lại chờ cho tới khi xong việc dâng Thánh Thể để thực hành việc thờ lạy Mình và Máu thánh Chúa và dâng Mình và Máu thánh đó lên Chúa Cha. Làm như thế, ta sẽ được một kho báu thiêng liêng đem lại nguồn vui vĩnh cửu.

CẬU BÉ GIÚP VIỆC CỦA HOÀNG HẬU ELIZABETH

Để soi sáng đề tài này, ta hãy xem câu chuyện về thánh Elizabeth, Hoàng hậu nước Bồ Đào Nha.

Hoàng hậu có một cậu bé giúp việc rất ngoan. Cha cậu, trước khi mất, có khuyên cậu hai điều: Một là đi tham dự Thánh Lễ hằng ngày và hai là trung thành phục vụ nhà vua. Cậu giữ lời cha dặn và được Hoàng hậu yêu quý, đến độ thường là được chính bà khuyên dạy những điều khôn ngoan và sai đi phân phát đồ cứu trợ cho người nghèo ở Lisbon.

Vì được Hoàng hậu tin dùng hơn những đứa giúp việc khác, là những kẻ hay chơi bời phóng đảng; nên cậu bị chúng ghen tức và vu cáo những chuyện ô nhục trước mặt nhà vua. Vua tin lời chúng vu khống nên sắp đặt một bí mật

trừ khử cậu bé này. Một ngày kia vua ngự giá đến một lò vôi gần thành, cho gọi người nung vôi lại mà nói rằng nếu sáng sớm ngày mai có ai đến hỏi đã thi hành lệnh vua chưa, thì lập tức phải quăng kẻ ấy vào trong lò. Vua còn dặn thêm rằng: “Nếu người dám bất tuân lệnh này thì ta sẽ cho ném người vào lò thay cho kẻ đó.” Sau khi nghe lời người nung vôi hứa tuân lệnh, vua liền ra đi.

Sáng hôm sau khi còn rất sớm, nhà vua đã cho vôi cậu giúp việc đến và bảo phải nhanh chóng đi đến lò vôi ngoài cổng thành và hỏi xem lệnh vua ban hôm trước đã được thi hành chưa, rồi khi nhận được câu trả lời thì phải cấp tốc quay về hoàng cung.

Cậu bé giúp việc vôi vãi lên đường nhưng trong lòng tiếc nuối vì e rằng ngày hôm đó cậu không có cơ hội được đi dự Thánh Lễ, như thói quen vẫn làm hằng ngày. Tuy nhiên con đường phải đi lại băng qua nhiều nhà thờ, thế nên mỗi nơi cậu tranh thủ ghé vào một chút để dự được phần nào đó của Thánh Lễ. Trong khi đó nhà vua nóng lòng muốn biết liệu kẻ được sai đi kia đã chịu số phận được đặt định cho nó chưa. Vì thế, vua sai thêm một người khác, cũng là một cậu bé giúp việc, đi hỏi cho biết xem lệnh vua đã được thi hành đến đâu. Cậu này phóng một mạch đi và vì thế đến nơi trước cậu bé đạo đức kia; kịp đến nơi nó vừa thở hổn hển vừa hỏi xem người nung vôi đã thực hiện lời vua dặn hay chưa. Người ấy trả lời: “Chưa, nhưng tôi sẽ làm ngay bây giờ đây.” Nói vừa dứt lời, ông ta liền túm cậu bé đáng thương này, trói chân tay lại, mặc cho nó vùng vẫy và phân bua, rồi quăng ngay vào lò.

Một lát sau cậu giúp việc kia đến và cũng hỏi ông chủ lò vôi cậu tương tự. Ông ta trả lời: “Nếu cậu đến sớm hơn quãng mười phút, cậu sẽ thấy bạn cậu chết thiêu trong lò, mặc cho nó gào thét phân bua rằng chính cậu mới là kẻ chịu số phận đó.” Cậu bé hết sức kinh hãi khi nghe biết tin này, vì trước nay cậu chẳng hề nghĩ rằng mình có làm điều gì sai trái.

Nhà vua vừa khi thấy cậu trở về hoàng cung thì tỏ ra rất đỗi ngạc nhiên và vì thế liền tra hỏi nó xem có đến lò vôi không. Cậu bé quỳ mọp xuống và tâu với vua mọi việc đã xảy ra. Vua cảm kích vì thấy nó vô tội, bèn dẫn nó đến với Hoàng hậu. Lúc ấy Hoàng hậu mới giải thích lý do vì sao bà cho cậu này được vào chỗ ở riêng của mình, mục đích là để giao cho nó bí mật đi phân phát đồ cứu trợ của bà. Ta hãy bắt chước cậu bé đạo hạnh này trong việc ước ao tham dự Thánh Lễ và tỏ lòng tôn kính Chúa Cứu Thế.

THÔNG CÔNG NHIỀU THÁNH LỄ MỘT TRẬT

Giờ đến việc làm thế nào để có thể tham dự, không phải một hoặc hai, mà tất cả các Thánh Lễ được cử hành trên khắp Vương Quốc Kitô để lãnh được những ơn ích như khi tham dự một Thánh Lễ.

Một số nhà thần học nói rằng chỉ cần có lòng ao ước được hưởng mọi ơn ích phát sinh từ các Thánh Lễ đang hoặc sẽ được cử hành là đủ cho ta tư cách người có tham gia các Thánh Lễ này. Trái lại, một số vị khác lại nói rằng, dù cho ý định này là đáng khen và đáng được tưởng thưởng, nhưng ta không thể được thông chia hoa trái phát sinh từ Thánh lễ, trừ phi ta có thực sự tham gia cách này cách khác, ý tưởng sau có vẻ là chính xác, bởi nếu có thể tham gia mọi Thánh Lễ chỉ với ý định đạo đức không thôi, thì ngoài những ngày lễ buộc ra, việc tham dự Thánh lễ là quá dư thừa; vì ngồi ở nhà ta cũng có thể được hưởng những ơn ích từ Thánh Lễ ư?

Tuy nhiên, điều chắc chắn là nếu có ai khi đang dự Thánh Lễ sinh lòng ước muốn được thông phần vào mọi Thánh Lễ đang được cử hành đồng thời khắp mọi nơi, xin cho mình được tham dự và thờ phượng Chúa Kitô hiện diện trên các bàn thờ và tiến dâng lễ tế lên Thiên Chúa Cha, chắc chắn kẻ ấy sẽ được thông chia các hoa trái nảy sinh từ việc thông hiệp với từng và mọi lễ dâng ấy.

Làm sao ta có thể ngờ vực rằng Chúa, là Đấng luôn chấp nhận những ý định ngay lành từ các việc làm vượt khỏi giới hạn của con người, lại chẳng ân thưởng như lòng ta mong ước?

Nếu quả đúng như vậy, thời phần thưởng cho kẻ tham dự Thánh Lễ theo cách này quả là lớn lao biết mấy. Khi đang dự một Thánh Lễ, ta có thể tham dự cách thiêng liêng tất cả mọi Thánh Lễ đang được cử hành đồng thời trên khắp thế giới; lợi ích nhiều biết mấy mà kẻ. Người ta nói mỗi giờ không có dưới 500.000 Thánh Lễ được cử hành một trật, và ta có thể thông phần vào các lễ tế ấy nếu biết hiệp dâng cùng với Thánh Lễ ta đang thực sự tham dự.

Điều này xem ra là niềm an ủi cho những người ngoan đạo không có cơ hội tham dự hai ba Thánh Lễ, cũng như cho những người bị ngăn trở vì công việc bận rộn hằng ngày hoặc những hoàn cảnh khác không cho phép dành nhiều thì giờ ở nhà thờ, khi biết rằng trong lúc tham dự một Thánh Lễ họ có thể thông phần vào hàng ngàn Thánh Lễ khác mà họ không thực sự hiện diện. Ngoài ra những người hoàn toàn không thể tham dự Thánh Lễ được, nhưng nếu sốt sắng đọc tại nhà các kinh nguyện của Thánh Lễ và trong trí để lòng

theo các Thánh Lễ cử hành vào giờ đó, giục lòng thờ lạy Chúa Kitô hiến tế trên các bàn thờ, cũng được hưởng nhiều ơn ích cho dù họ không có thể thực sự tham dự một Thánh Lễ nào. Vì trong ý muốn, họ hiệp thông với các linh mục dâng Thánh Lễ và trong lời nguyện linh mục cầu cho mọi người cũng gồm cả họ nữa. Những điều đáng nhớ này có sức an ủi với những người bệnh, người bị giam cầm và các người khác là những người không thể đi dự Thánh lễ được

Một tác giả tu đức từng nói: “Hãy kể mình là hạnh phúc khi được một linh mục hứa cầu nguyện cho trong Thánh Lễ hằng ngày. Thực ra ta nên tích cực xin các linh mục điều này, như thế ta có nhiều linh mục dâng lễ tế cầu cho ta và mở kho tàng công nghiệp của Chúa Kitô cho ta được hưởng. nếu ta ao ước tham dự Thánh lễ chung nhưng lại bị ngăn trở, Chúa vẫn sẵn lòng chấp nhận ý nguyện lành của ta thay cho việc làm. Còn nếu ta ước ao được tham dự cách thiêng liêng, với ý mức lấy nguồn nước ân sủng từ những nguồn mạch này. Bằng phương thế này, ta có thể gặt hái được nhiều ân sủng hơn những người, dù thân hành hiện diện tại những nơi thánh này, nhưng không hướng tâm hồn mình lên Chúa. Quả thực, Chúa Kitô rộng ban ơn thiêng gấp bội cho kẻ vì đức vâng lời mà phải vắng mặt, nhưng lại hiện diện trong tinh thần.

CHƯƠNG 27 : KHUYẾN KHÍCH THAM DỰ THÁNH LỄ HẰNG NGÀY

Chúng tôi có thể cam đoan chắc rằng nếu độc giả đọc kỹ cuốn sách này và cẩn thận suy xét những sự thật được ghi nhận trong đó thì sẽ nảy sinh lòng mộ mến Thánh Lễ, đến mức độ chẳng cần phải bàn thêm về những lý lẽ khiến mình nên đi dự lễ hằng ngày. Tuy nhiên, thiết nghĩ cũng nên nói thêm một vài lời khuyên nhằm làm cho lửa mến thêm nồng nàn hơn.

Trước hết, thưa anh chị em Kitô hữu, tôi xin khẳng định rằng chẳng có thì giờ nào trong ngày quý báu hơn giờ anh chị em tham dự Thánh Lễ và dâng lễ tế lên Thiên Chúa. Đó thực là giờ vàng, bởi mọi việc ta làm tong sự kết hiệp với Hiến Lễ đã trở thành vàng. Còn các giờ khác trong ngày, so với nó, chỉ tựa như là đồ đồng thôi. Người ta có thể viện cứ rằng đối với người phải bơi trải để kiếm ăn hằng ngày thì việc đi dự Thánh Lễ chẳng thể nào quan trọng hơn công việc làm ăn được. Nhưng tôi xin trả lời ngay rằng: dự Thánh Lễ quan trọng hơn, vì nó giúp ích rất nhiều cho hạnh phúc đời đời. Tôi không có ý nói người ta có thể chảnh mảng công việc làm ăn sinh sống, nhưng họ nên dành trong số đó chỉ nửa giờ đồng hồ thôi để làm việc phụng thờ Chúa, nhờ vậy mọi công việc họ làm được nên tốt đẹp hơn, bởi không những được Chúa rộng rãi chúc lành mà còn được Người làm cho sinh hoa kết trái ngoài sự mong đợi của ta nữa. Những kẻ bỏ không dự lễ vì thờ ơ nguội lạnh hoặc vì lo tìm lợi lộc nhất thời đã biến thì giờ đáng lẽ là vàng thành giờ chì và chịu tổn thất lớn hơn bất kỳ tổn thất thế gian nào, bởi trong giờ ấy họ có thể được hưởng cả trăm lần nhiều hơn cái họ kiếm được trong cả ngày vất vả. Chúa Cứu Thế đã chẳng dạy ta những lời đáng nhớ này sao: Được lãi cả thế giới mà mất linh hồn thì nào được ích gì (Mt 16,26)? Không đi dự Thánh Lễ vào các ngày trong tuần vì lo tìm lợi lộc chóng qua, tức là ta tự gây cho mình một sự thiệt hại lớn lao mà thế gian chẳng thể nào bù đắp được. Liệu ta có sẵn lòng phớt lờ lời cảnh tỉnh của Chúa mà vứt bỏ gia nghiệp vĩnh cửu để đổi lấy những cái chỉ có ý nghĩa nhất thời.

Với những người lao động bằng sức riêng mình, họ bỏ dự Thánh lễ để dành lấy một số thu nhập chẳng đáng là bao, hoặc làm công việc với thù lao chẳng mấy cân xứng, có thể chú ý đến những sự thật nói ở đây, và rồi chắc chắn sẽ thay đổi thái độ và dành ra một chút thời gian đi dự Thánh Lễ, vì với nửa giờ lao động chân tay họ chẳng kiếm được mấy. Vậy hỏi những người đầu óc thiên cận, anh chị em thích để vuột mất kho tàng chất chứa nơi Thánh

Lễ hơn là đem sức lao động đổi lấy vài đồng bạc sao? Nhờ việc đi dự Thánh Lễ họ sắm được tiền của mua được Nước Trời – có thể vì bỏ chút thì giờ đi dự lễ mà họ thiệt thòi một chút thù lao trong công việc làm – ngay cả như vậy tôi cũng không tin rằng sau cùng họ là người thiệt thòi, vì Chúa là Đấng rộng lượng bao dung sẽ làm cho công việc họ phát đạt hơn số thiệt thòi vì thời gian không làm việc.

Cũng cần nói thêm một lý do khác để minh chứng về sự rộng rãi của những người này. Giả dụ có tiền từ trên tầng mây rơi xuống, chẳng phải là ai cũng đổ xô ra lượm sao? Những kẻ ngồi lại trong nhà và cứ tiếp tục làm việc chắc sẽ bị người xung quanh nhạo cười. Trong mỗi Thánh Lễ của cải trên trời tuôn đổ xuống mọi người hiện diện để ai cũng có thể lấy được bao nhiêu tùy thích. Của cải tuôn đổ xuống này là gì vậy? Đó là ân sủng Chúa; công phúc và sức mạnh nhân đức; tha thứ lỗi lầm; xóa bỏ phần lớn các món nợ theo lẽ công minh của Chúa; thông chia công nghiệp bất tận của Chúa Kitô. Ân sủng và lòng xót thương, hạnh phúc đời này và ơn cứu độ muôn đời – đó là những hạt sương trời kết tinh từ những điều trên. Chẳng phải là những thứ này quý giá hơn vàng ròng? Vì vậy, nếu dựa vào cái phiền toái nhỏ nhoi phải vượt qua, hoặc một chút hy sinh chẳng là bao về tiền bạc mà ta bỏ không đi dự lễ ngày thường khi có thể, quả là ta đáng tội và đáng cười chê hơn những kẻ trong nhà tiếp tục làm việc khi ngoài sân có tiền hay vàng từ trên tầng mây rơi xuống. Clinguis nói: “Thánh Lễ là hành vi trung tâm của đạo vượt trên tất cả mọi việc đạo đức khác, nếu bị xao lãng thì nguồn đạo đức bên trong tâm hồn sẽ bị cạn kiệt.” Tựa như mặt trời trời vượt hơn mọi hành tinh trong thái dương hệ. Thánh lễ cũng trời vượt hơn hết mọi hành vi phụng tự khác.

Ánh sáng, sức nóng, và năng lượng của mặt trời đem lại lợi ích cho trái đất nhiều hơn hẳn so với những yếu tố tương tự của các hành tinh khác gộp lại. tương tự như thế, việc tham dự Thánh Lễ sốt sắng làm Chúa hài lòng, sinh ơn ích cho chính mình, đem lại nhiều khả năng được cứu độ cho người còn sống, trợ giúp hữu hiệu cho kẻ lia đời... hơn mọi lời cầu nguyện và việc lành trong suốt cả ngày. Không có ai có thể phủ nhận rằng nhờ những việc vừa nêu ta thực hành việc phụng tự Chúa và làm Người hài lòng, làm cho các Thiên Thần vui thích và đem lại nhiều công phúc cho chính bản thân, nhưng với việc tham dự Thánh Lễ ta còn làm cho Chúa vui lòng nhiều hơn. Thiên Thần vui thích hơn và bản thân được ân thưởng hơn rất nhiều, vượt xa một chút hy sinh từ phía bản thân.

Đặt trường hợp có người làm việc ngoài đồng phát hiện ra được kho tàng liền thôi không làm việc ngày hôm đó nữa; vào lúc chiều tối chẳng phải người đó giàu có hơn những bạn đồng nghiệp đã làm việc suốt ngày nhưng chỉ được hưởng công như thường lệ sao? Đó mới chỉ là việc lành mà còn như vậy, huống hồ với những việc đạo đức thời còn đáng hưởng phúc lộc nhiều hơn biết mấy. Khi dự Thánh Lễ, tức là ta phát hiện ra kho báu lớn, đó chính là công nghiệp của Chúa Kitô được thông ban cho ta trong Thánh Lễ cách dồi dào đến nỗi trí ta chẳng thể nào hiểu thấu.

Thánh Lễ chính là một mỏ vàng, nơi đó những người thợ có thu nhập cao hơn những người làm trong mỏ đá; tương tự như thế, những người dự Thánh Lễ sốt sắng kín múc được nhiều ơn ích thiêng liêng hơn những kẻ đánh mình phạt xác. Giáo hội nhìn nhận rằng Thánh Lễ là một việc tốt đẹp nhất khi khẳng định: Chúng tôi thấy cần phải thú nhận rằng không có việc nào khác do người tín hữu thực hành mà lại thánh thiện và linh thiêng như mâu nhiệm kỳ diệu này (Công Đồng Trentô). Bởi vì Thánh Lễ thánh thiện và linh thiêng nhất nên là phương thế xứng đáng và hữu hiệu nhất để đạt được của cải trên trời. Cầu cho mọi người nhận thức được vì sao họ bị ngăn trở không đi dự Thánh Lễ, vì đâu họ không đi chỉ để có được một vài chục ngàn đồng? Vài chục ngàn đó có là gì so với kho tàng thiêng liêng dành cho những người tham dự Thánh Lễ cách sốt sắng.

Vì vậy chúng tôi khẩn thiết và chân thành nài xin bạn đọc cố gắng thường xuyên đi dự Thánh Lễ mỗi ngày. Đừng quên rằng ta được dựng nên để phụng sự Chúa với hết khả năng của ta và bởi đó ta làm vinh danh Chúa. Ta không thể làm được điều này ngoại trừ đi tham dự Thánh Lễ, vì đó là hành vi phụng sự cao cả nhất, làm cho Chúa được tôn vinh nhiều nhất. Ta phải cảm tạ Chúa vì những ơn lành, phần hồn cũng như phần xác. Người đã kháng ban cho ta. Đó là một việc làm phải lẽ, vì chỉ có tham dự Thánh Lễ mới là một việc tạ ơn cao quý nhất.

NHỮNG LÝ DO ỦNG HỘ VIỆC THAM GIA THÁNH LỄ

Mục đích của ta sống trên cõi trần này là để ngợi khen Thiên Chúa uy linh và muôn trùng cao cả. Ta chẳng thể làm được điều này ngoài Thánh Lễ vì đó là lễ tế ngợi khen quý trọng nhất. Chúa nói: “Cây nào không sinh trái tốt thì bị chặt đi và quăng vào lửa (Mt 7,9). Ta chẳng thể nào sinh trái tốt ngoài việc tham dự Thánh Lễ trong tình trạng ân sủng, bởi đó là lễ tế đền tội và giao hòa tuyệt hảo nhất. Hằng ngày ta đối diện với nguy cơ rơi vào vòng tội lỗi, sống kiếp lầm than, mà chẳng có cách nào chống lại những điều tệ hại này ngoại

trừ tham dự Thánh Lễ, vì đó là lễ tế có hiệu lực nhất làm nguôi cơn thịnh nộ của Chúa. Ma quỷ và cái chết luôn bám sát mỗi bước ta đi để rình chờ cướp mất ta và quăng ta vào hỏa ngục; vì thế ta chẳng có cách nào tốt hơn để bảo vệ mình chống lại mưu ma của chúng ngoài việc tham dự Thánh Lễ, bởi đó là cách phòng vệ chắc chắn nhất chống lại ma quỷ đang đe dọa ta. Sau cùng, đừng quên rằng trong giờ chết ta luôn cần đến sự cứu giúp của Chúa Cứu Thế; tuyệt nhiên chẳng có cách nào bảo đảm cho ta được điều này ngoài việc tham dự Thánh lễ sốt sắng, bởi chẳng phải ta từng nghe chính Chúa Kitô hứa với môn đệ Người rằng Người sẽ ban ơn an ủi và trợ giúp vào giờ sau hết của họ, như nhiều linh hồn lành thánh được ơn này khi dự lễ với lòng mộ mến lúc sinh thời? Hãy suy gẫm về những chân lý này và dốc lòng từ rầy về sau cố gắng tham dự Thánh Lễ mỗi ngày. Nếu vì hoàn cảnh quá ngặt nghèo không thực hành được, thì nên thỉnh thoảng xin lễ để đền bù cho những thiếu sót của mình trong việc phụng thờ Chúa và xóa bỏ hình phạt phải chịu vì những lỗi phạm hằng ngày. Nếu cũng chẳng được nữa, thì hãy tùy theo khả năng của mình bố thí cho người nghèo và xin họ đi dự Thánh Lễ thay cho mình. Bằng cách đó, người ấy có thể xin Chúa ban ơn đặc biệt cho ta để ta được hạnh phúc đời này và đời sau.

CÓ THỂ DỰ THÁNH LỄ THAY CHO MỘT NGƯỜI KHÁC

Người ta có thể dự Thánh Lễ thay cho một người khác được không? Tôi xin trả lời ngay; được lắm chứ và còn nên rước lễ thay cho người khác nữa. Thánh thể là một Bí Tích và là lương thực nuôi linh hồn. Đúng là không thể giúp ích cho người khác bằng việc ăn thay cho người ấy và chắc chắn rằng không thể chịu một Bí tích thay cho người khác được, cũng như chẳng thể truyền cho họ chất nuôi sống, đó là ân sủng mà linh hồn ta nhận được từ sự hiệp lễ. Thế nhưng liệu có phải ta chẳng trao cho người khác được sự gì khi rước lễ thay cho họ không? Thưa, không phải vậy: mọi việc lành đều có sức tháo cởi một phần hình phạt phải chịu về tội, và Hiệp Lễ là một hành vi tuyệt vời, có khả năng làm được điều này. Ta được tùy ý xin ơn này cho riêng ta hoặc ban phát, ủy thác cho người khác. Ngoài ra sau khi rước lễ ta được kể như sống trong ân nghĩa với Chúa, vì vậy lời cầu nguyện dâng lên thay cho người khác ắt hẳn có hiệu lực hơn.

Còn nói về việc tham dự Thánh Lễ, thì như ta đã biết: Thánh Lễ được thiết lập để mang lại ơn ích cho nhiều người, chứ không phải chỉ cho riêng một mình ai, nên ta thấy trong phần lễ quy linh mục cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, xin nhớ đến dân Ngài nhất là những người chúng con cầu nguyện cho hôm nay, là X và Y. Xin nhớ đến tất cả chúng con đang tụ họp trước nhan Chúa

đây. Chúng con dâng lên Chúa Hy Lễ tán tụng thay cho chúng con và những người chúng con thương mến” (Kinh Tạ Ơn I). Những lời này rõ ràng cho thấy rằng tất cả mọi người tham dự Thánh Lễ dâng lễ cho chính mình và cả cho những người liên quan và nhờ lễ tế cao quý này mà mọi người được Chúa ban ân sủng lớn lao. Hơn nữa, mỗi người được ủy thác, và phải trao cho người mình dự lễ thay phần thông chia công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô mà mình được hưởng nhờ đã tham dự Thánh Lễ sốt sắng.

GUƠNG CÁC THÁNH THỨC ĐẨY TA DỰ THÁNH LỄ MỖI NGÀY

Tục ngữ có câu: “Lời nói thoáng qua, gương lành lôi kéo.” Nếu như những lý lẽ cho đến giờ đã dùng chẳng có công hiệu thúc đẩy bạn đọc thực hành việc tham dự Thánh Lễ hằng ngày, thì tôi xin nêu lên một vài gương các thánh, dù vào thời các ngài không thiếu những việc khó nhọc phải làm, thế nhưng không bao giờ bỏ dự Thánh Lễ, mong sao gây được chút âm hưởng tích cực nào đó.

Nhà sử học về Giáo hội Baroniô kể rằng vào thời kỳ đầu của Kitô giáo các linh mục được tùy ý cử hành bao nhiêu Thánh Lễ mỗi ngày cũng được. Đức Giáo hoàng Leo III mỗi khi cần điều gì đều nhờ đến Thánh Lễ và người ta được biết vào những lúc bị bách hại ngài cử hành không dưới chín Thánh Lễ mỗi ngày, hết sức cố gắng và tập trung. Thánh Giám mục Ulrich có thói quen cử hành ba Thánh Lễ mỗi ngày, trừ khi bị đau ốm hay bận công việc. Nhưng kể từ năm 1073, thói quen cử hành quá một “Thánh Lễ tận hiến” mỗi ngày đã bị bãi bỏ, trừ ngày lễ Các Đấng Linh Hồn.

Thánh nữ Hedwige của Ba Lan được mô tả là có lòng rất yêu chuộng Thánh Lễ. Bà luôn cố gắng dự nhiều Thánh Lễ. Nếu tại nhà nguyện cạnh lâu đài của bà không đủ Thánh Lễ theo như sở nguyện, bà cho mời thêm các linh mục khác đến, đền bù hậu hĩnh cho những rắc rối về phía họ. Raynaldo ghi chép về Vua Thánh Louis nước Pháp rằng vua có thói quen tham dự hai, ba hoặc đôi lúc bốn Thánh Lễ mỗi ngày. Một vài cận thần phàn nàn về chuyện này, rằng việc của vua đâu phải là dành hết cả buổi sáng để chỉ cầu nguyện trong nhà thờ thay vì dự việc triều chính, cứ để chuyện lễ lạy cho mấy ông linh mục. Nghe họ nói vậy, nhà vua liền trả lời: “Trẫm thắc mắc tại sao các khanh lại than phiền về việc trẫm đi dự Thánh Lễ, trong khi không có ai trong các khanh nghĩ trẫm có lỗi nếu trẫm dùng gấp đôi thì giờ để đi săn hoặc chơi xúc xắc.” Đây là một câu trả lời thú vị và có thể áp dụng cho nhiều người trong chúng ta như đối với các viên chức triều đình vua Louis xưa. Vì thiếu hiểu biết mà ta tưởng dự lễ ngày thường là chuyện lãng phí thời gian và tiền

bạc, còn nếu dành hai ba giờ để nói chuyện phiếm, để vui chơi, uống rượu, hoặc ngủ thì ta lại nghĩ là thời giờ đó được sử dụng có ích nhất. Thật là một sự đánh lừa tai hại!

Cũng nhà sử học ấy còn kể về vua Henry I của nước Anh quen dự ba Thánh Lễ mỗi ngày ngay cả lúc bận bịu với việc nước. Người ta kể rằng một lần kia khi đang trò chuyện với vua nước Pháp, bỗng chuyển sang bàn về chuyện Thánh Lễ. Vua nước Pháp nói không cần dự lễ, nhưng nghe giảng thôi cũng được. Vua Henry I lịch sự trả lời: “Tôi rất vui sướng được năng gặp người ban tri âm hơn là nghe những người khác tán dương về người ấy.” Tôi hoàn toàn tán thành ý tưởng này, và trong thực tế khi được nghe hỏi rằng dự Thánh Lễ hoặc nghe giảng trong Thánh Lễ điều nào tốt hơn, tôi đều khẳng định dự Thánh Lễ tốt hơn nhiều. Tuy nhiên không được tránh nghe giảng bởi bài giảng cũng rất có ích, nhất là đối với những người khô khan tội lỗi; lời giảng giúp họ thức tỉnh và chê ghét tội.

Chân phước Antôn ở Stroncone vui thích dự Thánh Lễ hơn bất cứ việc thực hành đạo đức nào khác. Ngài tham dự Hiến Lễ và phục vụ Thánh Lễ hết lòng hết trí đến nỗi quên cả ăn uống. Nếu có nhiều Thánh Lễ được cử hành từ sáng sớm đến chiều tối, ngài lúc nào cũng có mặt, không hề rời khỏi Thánh đường. Lúc về già rồi, chân không còn đi vững nữa, nhưng ngài vẫn cố lết đến nhà thờ tham dự Thánh Lễ, ngồi chỗ quen thuộc ở chỗ gần bàn thờ. Ta hãy bắt chước gương người tu sĩ Phan Sinh đã được phong Chân Phước năm 1690 này, để thêm lòng ước ao dự Thánh Lễ.

Theo Baroniô, Hoàng đế Rôma Lothaire quen dự ba Thánh Lễ mỗi ngày, ngay cả khi ông phải ra chiến trường chống lại quân thù. Sirô kể rằng vua Charles V luôn luôn dự Thánh Lễ vào ban sáng; chỉ có một lần duy nhất trong đời vua bỏ thực hành việc đó, khi đang trong chiến dịch chống lại quân Tunis. Sách kinh Rôma kể về Thánh Sasimir rằng trong Thánh Lễ ngài bị cuốn hút đến nỗi được cho là xuất thần.

TRUYỀN THUYẾT VỀ THÁNH WENCESLAUS

Truyền thuyết về thánh Wenceslaus thuật lại rằng khi Hoàng đế Ottô triệu tập tất cả các ông Hoàng và giới quý tộc trong vương quốc đến dự Hội nghị toàn đế quốc tại Regensburg vào giờ rất sớm. Wenceslaus thay vì đến thẳng nơi họp lại đi dự Thánh Lễ, và ở lại đó cho đến khi linh mục rời bàn thờ. Trong khi đó hoàng đế và các ông hoàng vẫn kiên nhẫn đợi ngài. Đợi mãi mà vẫn chưa thấy ngài đến, hoàng đế mới nói; khi ông ta đến dừng có ai đứng dậy chào đón hoặc sắp chỗ cho ông ta ngồi.” Khi Wenceslaus xuất hiện. Hoàng đế

kinh ngạc thấy hai Thiên Thần tháp tùng bên cạnh ngài. Rồi ngài vàng, hoàng đế chạy đến ôm chầm lấy ngài. Các ông hoàng tỏ ra bức tức khi thấy hoàng đế đón tiếp Wenceslaus cách trái với lời do chính hoàng đế đã truyền cho họ phải thực hiện. Hoàng đế đáp lại các lời họ phản kháng bằng cách kể cho họ nghe điều nhà vua đã thấy và mình cảm thấy bị thúc ép phải tỏ lòng tôn kính một con người đang tôn trọng như thế. Rồi nhà vua lấy vương miện ra khỏi đầu và sau đó phong Wenceslaus lên làm Tiên vương miền Bohemia.

Khi nghe kể những vua chúa quyền quý, dù bận rộn với trăm công nghìn việc của những nhà lãnh đạo đất nước thời bấy giờ, nhưng vẫn duy trì thói quen hằng ngày tham dự ít nhất một Thánh Lễ, thì làm sao chúng ta có thể biện hộ cho mình trước mặt Chúa về sự chệnh mảng chẳng đi dự lễ tế căn cứ trên những công việc nhẹ nhàng hơn, tầm thường hơn? Điều rất đáng sợ khi vào ngày tận thế ta phải nghe lời phán kinh khiếp này: Còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó vào chỗ tối tăm bên ngoài; ở đó sẽ phải khóc lóc, nghiền răng.

THỜ Ơ VỚI THÁNH LỄ

Người ta có thể thắc mắc: “Chúa sẽ luận phạt tôi thế nào về tôi không tham dự Thánh Lễ, vì chẳng có thấy điều răn nào buộc phải dự lễ ngày thường?” Tôi xin thưa rằng: Chúa không kết tội ta vì thờ ơ không tham dự Thánh Lễ vào các ngày không buộc, nhưng vì tội biếng nhác trong việc phụng sự Người và không sử dụng những tài năng Chúa ủy thác cho và những ân sủng Người thông truyền qua Thánh Thể.

Vậy, khi thờ ơ với Thánh Lễ, ta chẳng những bị xét tội gây thiệt hại cho chính ta, mà còn về những mất mát cho Chúa và cho Thần Thánh trên trời. Những thiệt hại đó được đáng đáng kính Bede diễn tả như sau: “Khi một linh mục, không phạm tội trọng, lười biếng không chịu cử hành Thánh Lễ, linh mục đó đã làm mất đi vinh dự phải dành cho Ba Ngôi Chí Thánh, tước mất của các Thiên Thần nguồn vui sướng, của kẻ tội lỗi sự tha thứ, của người công chính sự trợ giúp, của kẻ đã chết sự cứu giúp, của toàn Giáo hội những ơn ích thiêng liêng, của chính mình phương dược sinh ơn cứu độ. Hãy nhìn xem biết bao thiệt hại nảy sinh từ sự biếng nhác của một linh mục; những thiệt hại phải chịu cũng không kém khi một giáo dân không đi dự Thánh Lễ khi người ấy có khả năng thực hiện việc này.

Có thể nêu trường hợp điển hình về sự thờ ơ với Thánh Lễ cùng với những hình phạt phù hợp, nhưng một trường hợp cũng đã đủ rồi. Vào khoảng cuối đông 1570 có ba người lái buôn đi từ Eugubo đến Cisterno để dự hội chợ hằng

năm. Công việc buôn bán thuận lợi; kiếm được nhiều tiền. Vào lúc kết thúc hội chợ đêm Chúa Nhật, một người trong nhóm nói với những người kia trước khi đi ngủ - vì cả ba cùng ngụ trong một nhà trọ: “Sáng mai bọn mình phải khởi hành thật sớm để có thể về đến nhà trước khi màn đêm buông xuống.” Một người đồng nghiệp chấp thuận lời đề nghị này, nhưng người kia bác bỏ và nói rằng hôm sau là sáng Chúa Nhật, tốt hơn hết là đi dự lễ cái đã rồi mới ra về sau vì như vậy mới có phúc lành của Chúa cho cuộc hành trình, nhưng hai người kia quyết không chịu nghe; vì thế nên người này để hai người kia lên đường mà không có mình cùng đi. Ngay vừa khi dự xong lễ và điếm tâm qua loa, anh ta vội vàng leo lên lưng ngựa và phi nước đại chạy theo hai người kia. Lúc đó, hai anh lái buôn đi được khoảng hai dặm thì tới một cây cầu gỗ bắc qua một con sông rộng. Khi đang qua cầu, nước sông cuộn cuộn chảy siết vì mới có một trận mưa lớn, cuốn trôi những thanh gỗ giằng cầu, khiến cho cả hai cùng bị rớt xuống sông. Hai con ngựa bơi được vào bờ, nhưng hai người cỡi bị ghì xuống vì có những túi vàng cột vào người nên chết thảm thương. Khoảng một tiếng sau người thứ ba tới nơi và dân địa phương cho biết về thảm họa đã xảy ra. Anh ta xúc động khi nhìn thấy thi hài hai người bạn được người địa phương vớt lên, đặt trên bờ sông. Anh ta cảm tạ Chúa thương cứu mình khỏi chết nhờ nhất quyết tham dự Thánh Lễ trước khi khởi hành. Câu chuyện này là một bài học dạy ta đừng bao giờ bỏ Thánh Lễ ngày Chúa Nhật hoặc lễ trọng vì những lợi lộc trần gian.

NGHĨA VỤ CỦA CHA MẸ VÀ NGƯỜI LÀM CHỦ

Trẻ em, khi bị cha mẹ ngăn cản không cho đi dự lễ vào ngày lễ buộc mà không có lý do thực sự cần thiết, nên bắt chước gương thánh nữ Genevieve, Bồn mạng thành phố Paris. Khi còn thiếu thời, lúc đến tuổi phải dự lễ ngày lễ buộc, bị mẹ buộc phải ở nhà để coi nhà. Cô bé trả lời rằng: “Thưa mẹ, con không thể bỏ lễ được, con thà làm mất lòng mẹ hơn là xúc phạm đến Chúa.” Bà mẹ giận điên lên khi nghe những lời ấy đã thẳng tay tát vào mặt cô gái nhỏ và mắng nhiếc cô về thái độ không biết vâng lời. Người mẹ sau đó bị phát nhãn tiền; mắt mù hoàn toàn trong hai năm, tới khi nhận ra rằng mình sai trái và cũng nhờ lời cầu nguyện không ngừng của Genevieve mắt bà đã nhìn được trở lại. Vì thế trẻ em tới tuổi khôn khi bị buộc không dự được Thánh Lễ phải lễ phép trình bày với cha mẹ rằng chúng buộc phải vâng phục Thiên Chúa hơn là nghe theo lời con người.

Bồn phận các ông bà chủ là phải khuyến khích các thành viên trong đám gia nhân của mình thi hành những bồn phận tôn giáo của họ và làm điều ngay lành. Nếu chảnh mắng, họ đáng bị chê trách hơn, vì thánh Phaolô đã nói: “Ai

không chăm sóc người thân, nhất là người sống trong cùng một nhà, thì đã chối bỏ đức tin, và còn tệ hơn người không có đức tin (1Tm 5,8). Đó là những lời lên án mạnh mẽ và làm chúng ta khiếp sợ, bởi thánh Gioan Kim Khẩu còn suy diễn việc “chăm sóc” liên quan đến lợi ích thiêng liêng hơn là lợi ích vật chất của những kẻ thuộc quyền. Và nếu người chủ gia đình thờ ơ chẳng cung cấp cho con cái và những người trong nhà lương thực và quần áo cần thiết cho thân xác mà đã bị coi là người ngoại đạo hay không có đức tin, huống chi kẻ chẳng đoái hoài gì đến những nhu cầu thiêng liêng của họ thì còn đáng bị Thiên Chúa coi như kẻ chối bỏ đức tin và tệ hại hơn là kẻ phản bội đức tin nhiều hơn biết chừng nào.

CHƯƠNG 28: KHUYẾN KHÍCH THAM DỰ THÁNH LỄ SỚT SÁNG

Điều thật đáng tiếc là có nhiều Kitô hữu không mấy coi trọng Thánh Lễ, họ tham dự Thánh Lễ cách dửng dưng, lạnh nhạt. Phần đông những người như vậy chỉ lo chú ý nhìn người ta, người vào nhà thờ; họ chỉ đọc kinh ngoài miệng; họ quỳ gối đầy nhưng lòng vẫn thờ ơ, thậm chí chẳng có tin tưởng gì vào Bí Tích Thánh Thể. Chứng kiến cách hành xử của những người xưng mình là Kitô hữu này, không ai mà không đau lòng vì những kẻ phải chết đáng thương kia chẳng hề tỏ ra chút gì tôn kính Chúa và là Thiên Chúa của mình, Đáng làm bao điều kỳ diệu trên bàn thờ trước mắt họ.

Giáo hội dạy phải có lòng cung kính khi đi dự Thánh Lễ, qua những lời đã được trích dẫn: Chúng tôi thấy cần phải thú nhận rằng không có việc nào khác do người tín hữu thực hành lại linh thiêng và thánh thiện cho bằng màu nhiệm diệu kỳ này... Hiển nhiên rằng cũng phải kể đến ở đây một thái độ chăm chỉ và cần mẫn, một tâm hồn trong sạch, tinh tuyền và dấu hiệu bề ngoài bày tỏ lòng đạo đức sốt mến (Công đồng Tentô, khóa 22, Sắc lệnh về việc cử hành Thánh Lễ). Không nhất thiết phải có cảm giác nồng nàn say đắm, nhưng chỉ cần có lòng ước ao tham dự lễ tế với sự chủ tâm và kính trọng thực sự là đủ.

CẦN CÓ CẢM GIÁC NỒNG NÀN NGÂY NGÁT HAY KHÔNG?

Bạn đọc thân mến, đừng quá lo lắng hay bối rối nếu như ta không có cảm giác tự nơi mình trào dâng những cảm giác nồng nàn say đắm khi dự Thánh Lễ, hãy theo sát những kinh nguyện, nhìn nhận mình chẳng xứng được ơn sốt mến. Hành động này khác xa với hoàn cảnh của kẻ không có lòng mến mà cũng chẳng mong có nó; người như vậy thiệt rất nhiều, tước mất của mình công phúc và sự ủi an đáng lẽ có thể được hưởng.

Người ta kể rằng một ngày kia trong khi thánh Mechtilde đang tham dự Thánh Lễ, bà thấy Chúa Kitô ngự trên một chiếc ngai cao chót vót làm bằng pha lê, dưới bệ có hai dòng nước trong suốt, lấp lánh chảy vọt ra. Đang khi bà còn phân vân không biết hai dòng nước ấy có ý nghĩa gì, thì bà được mặc khải cho biết rằng một cái tiêu biểu cho ơn tha tội, cái kia cho ơn an ủi và yêu mến. Ân sủng thông ban một cách đặc biệt cho mọi người trong Thánh Lễ, nhờ quyền năng của Chúa Kitô thực sự hiện diện ở đó. Hãy suy xét kỹ lưỡng những lời đã chỉ cho ta thấy mình được hưởng nhiều đặc ân nhờ sự hiện diện của Chúa Kitô trên bàn thờ. Thánh Mechtilde kể tiếp rằng vào lúc dâng Mình

Thánh lên, bà thấy Chúa Kitô rời khỏi ngài bằng pha lê, hai tay nâng Trái Tim thánh thiện của Người trong suốt, dường như chứa đầy dầu có sức chữa lành, không ngừng tuôn trào ra khắp chung quanh. Tim của những người hiện diện lờn vờn bên dưới, một số có đầy dầu, cháy sáng, số khác chẳng có tí dầu nào, không có lửa cháy. Thánh nhân được báo cho biết rằng những trái tim cháy sáng thuộc về những ai tham dự Thánh Lễ với lòng vui sướng và yêu mến nồng nàn; còn những cái kia là tim của những kẻ thờ ơ, nguội lạnh.

Vậy ta phải làm gì nếu thỉnh thoảng khi dự Thánh Lễ ta chẳng thấy sốt mến và chẳng có gì đánh động tâm hồn ta cả?

Hãy nhớ rằng, khi Chúa Giêsu bị treo trên Thánh giá Người dâng lễ tế trong nỗi đau đớn chứ đâu phải trong sự sốt mến. Ta có thể áp dụng lời Chúa đã khuyên nữ Thánh nữ Gertrudê. Được kể rằng một lần kia, dù đã cố gắng hết sức, thánh nhân vẫn không làm sao đẹp bỏ được sự thể thường hay bị chia trí khi đứng trong ca đoàn. Bà tự nhủ. Những bài kinh này có ích gì đâu? Tốt hơn hết là ta không đọc gì hết? Vừa khi có ý định rời bỏ chỗ đó, bỗng Chúa Kitô hiện ra với bà với hai tay nâng Trái Tim của Người và nói: Hãy xem đây, Ta đặt trước mắt Trái Tim nồng nàn của Ta để con có thể ủy thác cho nó hoàn tất những gì con không thể tự mình làm được, như thế trước mặt Ta sẽ chẳng còn gì thiếu sót nữa.” Dù quá đổi kinh ngạc, nhưng Thánh nhân kịp thâm nghĩ thật chẳng xứng hợp tí nào khi đem Trái Tim cực thánh Chúa mà bù vào những khiếm khuyết của mình sao? Chúa mới nói với bà: “Nếu con có giọng ca hay và nếu con thích hát, chẳng phải con sẽ vui lòng nếu ai đó có giọng ca yếu kém sẵn lòng để con hát thay cho họ? Trái tim Ta cũng tha thiết mong con, qua cử chỉ, hoặc lời nói, sẵn lòng để Ta thay con làm trọn những điều tự con làm không trọn.” Thật là một câu truyện làm cho ta thêm phấn chấn và hạnh phúc. Đó là phương cách dễ dàng để ta lấp đầy những gì còn thiếu nơi lòng mến của ta. Vì vậy, khi bị chia trí và không cảm thấy có chút say đắm nồng nàn nào trong Thánh Lễ, hãy thưa lên cùng Chúa: “Lạy Chúa Giêsu dịu hiền, con là kẻ đầu óc mê muội và rất thường hay lo ra, nhưng con không muốn vậy, xin Trái Tim cực Thánh Chúa thương ban những gì còn thiếu sót trong sự chú ý và lời cầu nguyện của con.”

MỘT SỐ QUY TẮC GIÚP THAM DỰ THÁNH LỄ SÓT SÁNG

Để có thể tham dự Thánh Lễ cách sốt sắng, ta hãy giữ các quy tắc sau:

Trong lúc chuẩn bị đi lễ, hay nghĩ đến nơi ta sẽ đến và làm gì ở đó. Ta không lên đèn thờ cầu nguyện như người Pharisêu hay người thu thuế, nhưng với vua Đavít để dâng lễ tế, như có nói trong Thánh vịnh 53,8: “Con tự

nguyện dâng Ngài lễ tế, lạy Chúa, con xưng tụng danh Ngài.” và trong Thánh vịnh 116,17. “Con sẽ dâng lễ tế tạ ơn và kêu cầu thánh Danh Đức Chúa.”

“Việc tham dự Thánh Lễ không phải là việc cầu nguyện cho bằng là một hành vi tế tự, dâng lễ vật quý giá lên Thiên Chúa, vì thế mọi người muốn tham dự Thánh Lễ đúng cách phải kết hiệp với linh mục trong hành vi tế tự của ngài.” Một tác giả đã nói như vậy và còn giải thích thêm. “Việc dâng lễ tế là hành vi cao trọng nhất hay là sự thực hành tất cả mọi nhân đức, vì khi dâng lễ tế, ta có ý minh chứng rằng Thiên Chúa là chủ tể tối cao, mọi vinh quang và danh dự đều thuộc về Người, và chúng ta là thần dân thuộc quyền Người tùy ý định đoạt. Vì thế, trong tất cả những việc làm cao quý, lễ tế là hành vi làm Chúa vui lòng nhất, đồng thời mang lại rất nhiều ơn ích cho con người.”

Bởi thế, hãy xem việc ta sắp làm khi dâng lễ tế trên bàn thờ là việc tuyệt diệu chừng nào, để từ đó ý thức thực hành sao cho hoàn hảo hết sức có thể. Nếu có hứa đọc kinh nào cho mình hoặc cho ai thời nên đọc trước hoặc sau Thánh Lễ, các bài đọc Kinh Thánh nuôi dưỡng ta bằng Lời Chúa; các kinh nguyện tiến lễ, thánh hiến và hiệp lễ thanh tẩy, nuôi dưỡng và làm cho linh hồn ta thêm vững mạnh khi phải đối phó hằng ngày với thế gian xác thịt và ma quỷ. Ta cùng với linh mục dâng lễ tế hy sinh lên Thiên Chúa và cúi mình thờ lạy khi tiến dâng Mình và Máu Chúa Kitô lên Chúa Cha để cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Một số người nói họ phân vân khi phải bỏ đọc kinh thường ngày để lần theo Thánh Lễ. Thực ra họ nên đắn đo về việc lơ là với các kinh nguyện trong Thánh Lễ họ đang tham dự, bởi những kinh nguyện này quan trọng hơn những kinh nguyện họ thường đọc riêng rất nhiều, tựa như vàng so với đồng vậy. Kinh nguyện thường ngày lúc nào đọc cũng được, còn kinh nguyện của Thánh Lễ chỉ có đầy đủ giá trị khi dâng cùng với Hiến Lễ. ngay cả khi có bỏ hết những kinh nguyện vẫn quen đọc hằng ngày, ta cũng chẳng bị thiệt thòi nhiều như ta bỏ sót các hành vi phụng tự trong Thánh Lễ. Vì Thánh Lễ trỗi vượt trên hết thảy mọi việc thực hành đạo đức thiêng liêng khác, nên những kinh nguyện bao gồm trong Hiến Lễ cũng có giá trị trỗi vượt hơn mọi hình thức cầu nguyện khác.

Lúc đọc lời kinh ‘Xin Chúa thương xót’ (ta đấm ngực ba lần) tỏ lòng sám hối về những tội lỗi trót phạm. Hãy xem Chúa Kitô sấp mặt xuống đất trong Vườn cây dầu trong nước mắt đắng cay và mồ hôi nhuốm máu vì tội ta. Khi đọc ‘Thánh, Thánh, Thánh’ ta hết lòng khiêm cung thờ lạy Ba Ngôi Thiên Chúa, vì theo ngôn sứ Isaia, những lời này được chính Thiên sứ trên trời

xướng lên. Tiếp đến là phần lễ quy. Thánh Giacôbê tông đồ dạy ta phải có thái độ nào vào lúc trang nghiêm này: “Mọi người phải ngậm miệng và run lên vì sợ hãi, lòng trí không còn tưởng chuyện gì dưới đất này nữa, vì Vua các vua, Chúa các chúa đang sắp ngự đến để tự hiến tế trên bàn thờ và trở nên thần lương nuôi sống tín hữu. Ca đoàn các Thiên thần tiến bước trước nhan Người, trong dáng vẻ hùng vĩ oai nghi, mặt che lại không dám nhìn và miệng ca lên những lời ca hoan hỉ.

TÂM TÌNH NGÁT NGÂY VÀO LÚC TRUYỀN PHÉP

Thánh nữ Bridget tả lại một lần kia, vào lúc Truyền phép, bà nghe thấy tiếng ngàn sao trên bầu trời cùng với muôn thần lực trên Thiên Quốc di chuyển theo hàng lối tạo nên những giai điệu du dương, vang vọng rất xa; hòa lẫn với tiếng cơ binh thần thánh ca lên ngọt ngào, ca đoàn thiên thần nghiêng mình trước linh mục, còn ma quỷ thì kinh hồn bạt vía, cao bay xa chạy.

Ai nghe thấy mà không kinh ngạc về việc các thực tế trên trời chuẩn bị chào đón giờ Truyền phép, thời điểm cử hành cách xứng đáng một màu nhiệm vô cùng huyền diệu. Thế mà chúng ta là những kẻ tầm thường phải chết lại chẳng mấy hoặc chẳng hề tỏ ra tôn kính màu nhiệm thần thiêng này; ta dám coi tính chất siêu nhiên lạ lùng này, coi sự biến thể của bánh và rượu như là chuyện bình thường hằng ngày, Xin Chúa mở mắt chúng ta, như Người đã mở mắt cho một số các thánh để thấy được những điều kỳ diệu, chứng kiến được những lối hành động tuyệt vời ấy. Ta còn thấy cả triều thần thiên quốc tham dự vào sự chuẩn bị tái hiện đời sống cuộc khổ nạn và cái chết của Đấng Cứu Độ. Ta có thể hân hoan vui mừng được thấy rằng mặt trời, mặt trăng và các vì sao cùng góp phần làm bừng sáng quang cảnh này; thần thánh trên trời, ca đoàn thiên thần với những âm điệu mê hồn góp thêm vinh quang cho lễ tế uy nghiêm này. Để có thể thấy được những cái vô hình này, chúng ta phải, như lời thánh Giacôbê nói, run lên vì sợ hãi, chẳng còn màng đến thế gian này với những thú vui chóng qua của nó.

CHÚA CỨU THỂ NGỰ XUỐNG TRÊN BÀN THỜ

Cho tới lúc này chúng ta mới chỉ bàn đến những diễn tiến trước lúc truyền phép; giờ thì chúng ta bàn đến chính hành vi truyền phép này. Khi đến giờ phút xảy ra màu nhiệm không thể nào hiểu nổi này cửa thiên đàng mở ra. Con Thiên Chúa trong uy nghi thân hành ngự xuống để tái hiện công cuộc cứu độ chúng ta. Người giải thích cách Người ngự đến, trong những lời mạc khải với Thánh Nữ Mechtildê, như sau:

“Một là, Ta đến với lòng khiêm hạ thăm sâu đến nỗi không người nào có mặt trong Thánh Lễ mà Ta chẳng cúi xuống thăm, chẳng đi với họ, miễn là họ có lòng đón nhận Ta.

Hai là, Ta đến với lòng nhẫn nại không hề mệt mỏi, đến nỗi chẳng hề từ bỏ một ai, dù có là kẻ thù ghét ta đi nữa, mọi xác phạm của nó Ta sẵn lòng tha thứ miễn là nó có ý muốn hòa giải với ta.

Ba là, Ta đến với lòng yêu thương bao la đến nỗi chẳng có người nào, dù cứng cõi nguội lạnh đến mấy, không được Ta đổ tràn tình yêu vào lòng nó và làm cho trái rim nó không còn chai cứng vô cảm, nếu nó ao ước được như vậy.

Bốn là Ta đến với lòng nhân từ độ lượng đến nỗi sẵn lòng làm cho những kẻ khốn khó cùng cực được trở nên giàu sang phú quý.

Năm là Ta mang theo đủ mọi thứ lương thực khiến cho kẻ đói khát được no thỏa theo khẩu vị của mình.

Sáu là, Ta đến với ánh quang rực sáng đến nỗi không ai còn bị mù tối và phải ở trong bóng tối, nhưng được chiếu soi và thanh tẩy nhờ sự hiện diện của Ta.

Bảy là, Ta đến với đầy đủ mọi ơn thánh và ân sủng, khiến cho những kẻ dù lười biếng, thờ ơ, nguội lạnh cách mấy cũng được ơn giải thoát khỏi tình trạng này.”

Quả vô cùng hữu ích cho ta khi xem xét kỹ cách thức Chúa và là Chúa chúng ta từ trời ngự xuống trong Thánh Lễ. Người nóng lòng gặp kẻ hèn mọn, làm hòa với những kẻ thù nghịch, xoa dịu những kẻ lòng chai dạ đá, làm cho những kẻ nghèo khó về tinh thần được nên giàu có, ban lương thực thích hợp cho kẻ đói khát, soi sáng những kẻ ngu muội và khích lệ những kẻ nhát đảm. Trong Thánh Lễ, Người hoàn tất những điều ngài nói về mình: Con Người đến để tìm và cứu những gì hư mất (Lc 19, 10) và Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết nhưng được sống muôn đời. Vì Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ (Ga 3,16-17). Người đến với Ta trong Thánh Lễ, không phải để trừng phạt hay lên án nhưng đem họ trở về với ân sủng, thăm viếng họ với lòng thương xót. Chẳng có một bất kỳ lý do nào khiến cho kẻ có tội phải ngại ngần không tham dự thánh lễ, ở đó họ chẳng phải đối mặt với một vị thẩm phán, nhưng với một Trạng sư và cũng là Thầy thuốc. Khi kẻ có tội trọng đi lễ

mà chưa kịp xưng tội, thì cũng không phải phạm thêm một tội nữa, nhưng là dịp để kẻ ấy minh chứng tấm lòng với Chúa và đau buồn vì tội lỗi đã phạm, nhờ đó kẻ đó có điều kiện trở về tình trạng ân sủng, nhưng không được rước lễ khi chưa xưng tội. Vì bản tính con người chúng ta yếu đuối, dễ bị chia trí và mất tập trung khi dự Thánh Lễ. Đó không phải là tội, trừ khi cố tình để nó kéo dài. Chia trí thường hay xảy ra, nên ta cũng phải thường xuyên tập trung lại lòng trí. Việc này chẳng phải là chuyện phí thời gian hay công sức, nhưng để ta có thêm dịp hướng lòng về Chúa, có thêm dịp tỏ bày lòng yêu mến Chúa.

CHÍNH LÚC TRUYỀN PHÉP

Giờ đây ta hãy suy nghĩ về chính lúc truyền phép và tự hỏi không biết con người Giesu cảm thấy thế nào khi thấy Thịt và Máu Minh được nhân lên bởi lời truyền phép. Người không nhìn mình như một người ngấm mình trong gương, bởi người ấy chỉ thấy được cái dáng vẻ bề ngoài, trong khi Chúa Kitô thấy Người có nhiều sự hiện diện cùng một lúc, như là nhiều bản ngã khác, trong khi chính Người vẫn còn nguyên như một. Tuy nhiên, Người thấy mình hiện diện ở hai nơi, đúng hơn ở nhiều nơi vì Người hiện diện trên hàng nghìn bàn thờ một trật trên khắp địa cầu, nghĩa là ở bất cứ nơi đâu có sự truyền phép. Bởi thế, niềm vui sướng của Người được nhân lên gấp bội. Đó là mâu nhiệm mà trí khôn con người (cũng như máy móc điện tử) không thể dò thấu; cũng chẳng có tạo vật nào cảm thấu được niềm vui siêu việt.

Thánh nữ Bridget, người được Chúa cho thị kiến những việc xảy ra trên Thiên Đàng trong lúc truyền phép, cho biết bà thấy Thánh Thể dưới hình một Con Chiên sống động, ở giữa ngọn lửa cháy bùng, có vô số thiên thần vây quanh, tựa như muôn vạn hạt bụi trong tia nắng mặt trời, thờ lạy và phụng sự Người, và con có vô số không thể kể hết những người được chúc phúc nữa. Ôi lạy Chúa! Thật là một lễ hội huy hoàng rực rỡ vì có cả hàng ngàn thần thánh trên trời tham dự. Chẳng phải như vậy là quá nhiều đâu, bởi chẳng có ai là ở không hết. Làm sao mà họ lại bận bịu như thế? Thưa: họ thờ lạy Con Chiên!

Nếu như ta có thể, dù chỉ một lần, nhìn thấy sự việc xảy ra trên bàn thờ vào lúc truyền phép, ắt hẳn ta sẽ phải run hấn người lên và đứng chết trân vì quá ư sợ hãi. Hãy nghe lời thánh Phanxicô đã nói: “Loài người hãy lặng tiếng đi thế gian hãy rung động, các tầng trời hãy ngừng ngàng, vào lúc Con Thiên Chúa hằng sống ngự trên bàn thờ trong tay vị linh mục. Ôi thật vô cùng kỳ diệu. Con Một Thiên Chúa, Chúa muôn loài, đã tự hạ mình đến thế, để cứu chuộc loài người. Người ẩn mình dưới hình thức một miếng bánh.”

Ta khó có thể hiểu hết được điều này, bởi ta đâu có thể nhìn bằng mắt thịt được. Các Thiên thần khi nhìn ngắm còn phải run lên, ma quỷ khiếp sợ chạy trốn khi nhìn thấy màu nhiệm này, như khi Chúa Kitô nói: “Chính Ta đây, thì những kẻ đến bắt Người lùi lại và ngã xuống đất (Ga 18, 5-6). Vì thế, khi nghe những lời này là Mình Ta, ma quỷ quay mặt chạy đi và ngưng cảm dỗ linh hồn những người đang dự Thánh Lễ.

Qua những điều vừa nói, ta thấy rõ ràng việc truyền phép trong Thánh Lễ liên quan đến một màu nhiệm kỳ. Ta cũng nhận thấy các thần thánh trên trời hết sức phụng sự Chúa; điều đó chẳng phải là bổn phận ta phải cố hết sức, vận dụng mọi năng lực phần hồn cũng như phần xác để nhận ra rằng Hy Lễ đem lại cho ta vô vàn hoa trái sao? Chẳng phải là hợp lẽ khi người Công Giáo chúng ta bỏ lệ đọc kinh thường ngày để ngược mắt nhìn lên bàn thờ, lấy đức tin mà thờ lạy Chiên Thiên Chúa, và bằng lòng mền tiến dâng Người lên Chúa Cha và sống những tâm tình đó suốt trong phần còn lại của Thánh Lễ?

Và khi vừa đọc xong những lời truyền phép, linh mục nâng Thánh Thể lên để mọi người chiêm ngưỡng và bái sâu người để thờ lạy; ta cũng bắt chước ngài tỏ bày tôn kính Chúa hiện diện thực sự dưới hình bánh và rượu và cúi đầu khiêm cung thờ lạy Người (biên tập). Đây chẳng phải là những đòi buộc nặng nề và quá đáng nhưng là để ta tỏ lòng tôn kính đáng phải dành cho vị Chúa tể và là Thiên Chúa của ta.

Kinh thánh có nhiều đoạn đề cập đến việc này. Trước hết, nơi thánh Máttêu nói về ba nhà đạo sĩ: Họ vào nhà, thấy Hai Nhi với thân mẫu là bà Maria, liền sấp mình thờ lạy Người (Mt 2,11). Khi người mù từ thuở mới sinh nghe chính Chúa Kitô nói Người là Con Thiên Chúa. Anh nói: “Thưa Ngài, tôi tin.” Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người (Ga 9,38). Khi mười một tông đồ thấy Chúa trên núi Galilê, ta đọc thấy rằng họ bái lạy Người (Mt 28,17). Ta cũng nên làm như thế, khi thấy linh mục cúi mình thờ lạy Thánh Thể Chúa

CHƯƠNG 29: THỰC HÀNH LÒNG YÊU MẾN LÚC LINH MỤC DÂNG MÌNH THÁNH CHÚA LÊN

Dâng Mình Máu Chúa Kitô lên là lúc nghi thức trung tâm của Thánh Lễ. Việc làm này do Chúa Thánh Thần linh hứng và được Giáo Hội cung kính thực hiện qua mọi thời đại. Thực là một nghi thức trang trọng, tuyệt vời khi Bánh Thánh và Chén Thánh được nâng cao lên trên bàn thờ. Thiên đình vang tiếng hát mừng vui, vì dưới thế Đấng Cứu Độ viếng thăm, các linh hồn nơi luyện ngục được giảm bớt nỗi thống khổ; còn hỏa ngục run lên vì sợ hãi. Khi linh mục nâng Thánh Thể lên tức là ngài trình lên của Lễ vinh quang, lễ tế tuyệt hảo để nhờ tay các Thiên Thần đem tận lên trước tôn nhan Thiên Chúa Chí Thánh, Người vui thích biết mấy khi ngắm nhìn dung nhan tuyệt diệu của Con Chí Ái Người.

Vậy linh mục nào lúc thực hành việc dâng lên, ngài đặt cái gì trước nhan Thiên Chúa Cha? Đó là nhân tính thần linh hóa của Con Chí Ái Người, là viên ngọc quý giá không có gì sánh bằng, là Thiên-Chúa-làm-người không phải trong một mà là nhiều hình dạng do linh mục đặt trước nhan Cha Vĩnh hằng. Ngài trình lên Cha Đấng nhập thể một lần nữa, tái sinh trong trần gian. Ngài trình dâng Cha Đấng mồ hôi thấm đầy Máu, thân mình rách nát vì đòn vọt, đầu đội mũ gai, chịu đóng đinh và chịu chết. Ngài trình dâng Cha Đấng đem ơn hòa giải của Thiên Chúa cho con người, cứu chuộc loài người, tha nợ cho kẻ có tội, từ trên Thánh giá tha tội cho kẻ làm hại mình. Ngài trình dâng Thiên Chúa Cha Đấng tinh tuyền không tì vết, khiêm nhường thăm sâu, nhẫn nại không ai vượt thặng nổi, bác ái nồng nàn, vâng phục trọn vẹn, là hết thảy mọi nhân đức Người đã thực hành ở dưới đất, nhờ đó Cha được hiển vinh và rất mực hài lòng. Niềm vui Cha nhận được từ nghi thức trang trọng này chính là hình ảnh sáng ngời của Con Một Người.

Nhưng không phải chỉ một mình linh mục thực hiện hành vi này. Chúa Kitô đặt mình trước Chúa Cha và tự hiến mình theo một cách tuyệt vời đến nỗi chẳng có trí khôn nào đủ sức hiểu thấu được. Thánh Gertrudê cho biết bà được đặc ân xem thấy điều này trong nghi thức nâng Thánh Thể lên: Chúa Kitô đứng trước nhan thánh Chúa Cha, dâng chính mình làm lễ tế thay cho mọi tín hữu theo cách vượt quá trí hiểu của con người.

Thánh Bonaventura viết lên những lời này để linh mục và giáo dân cần cất lên: “Lạy Cha hằng hữu, xin nhìn đến Con Một Cha đây, Đấng mà cả trời đất cũng không chứa được, giờ đây lại trở thành tù nhân trong tay chúng con.

Chúng con sẽ chẳng trao lại Người cho Cha đến khi, vì Người, Cha ban cho chúng con điều chúng con tha thiết nài xin. Xin tha cho chúng con mọi tội lỗi, xóa bỏ nợ nần, ban thêm ân sủng, vun trồng thật nhiều nhân đức và cho chúng con được hạnh phúc đời sau.” Và linh mục, trong lúc nâng lên, có thể nói với toàn dân. Hỡi anh chị em Kitô hữu, nào hãy ngắm nhìn đây là Đấng cứu độ, Đấng chuộc tội, Đấng thánh hóa anh chị em. Hãy ngắm nhìn Người bằng lòng tin chân thành và yêu Người hết lòng. Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy (Lc 10,23). Quả thật cho mắt được chiêm ngưỡng Thánh thể, và vững tin rằng Chúa Giêsu hiện diện dưới hình dạng thấp hèn này. Và mỗi người chúng ta có thể nói như Tổ phụ Giacóp rằng: Tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, mà tôi đã được tha mạng (St 32,31). Hãy vững tin rằng đây chính là Đấng cứu độ, Đấng đem lại cho ta ơn cứu thoát khỏi tội lỗi và sự chết, và nhờ đó ta có thể nói như Giacóp xưa: “Tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, và hồn tôi đã được cứu thoát”.

NGƯỜI MẮT LÊN! ĐÓN CHÀO GIÊSU!

Vào lúc linh mục thực hành nghi thức dâng Thánh Thể lên, các tín hữu hãy đưa mắt nhìn lên bàn thờ, cung kính chiêm ngắm Mầu nhiệm đáng tôn thờ này. Đây là việc đẹp lòng Thiên Chúa và sinh ích cho linh hồn mỗi người, như Chúa Kitô mặc khải cho một vị thánh rằng: “Kẻ nào mỗi lần ngắm nhìn Thánh Thể với tâm tình thờ phượng sốt mến, hoặc nếu không thể được mà có lòng ước ao làm như vậy, thì nó sẽ được thêm phần thưởng trên trời và được hưởng mức độ hạnh phúc riêng dành cho những ai yêu thích sự ngắm nhìn đem lại ơn phúc này.” Đây là phần thưởng rất hậu hĩ, đừng ai bỏ phí.

Việc sốt sắng ngắm nhìn Thánh Thể mang lại biết bao ích lợi cho ta này có thể thực hiện theo một trong nhiều cách ghi trong Cựu Ước. Trong chương 22 sách Dân Số ta đọc thấy rằng khi dân lầm bầm kêu trách Chúa và ông Môsê, Chúa cho rắn độc đến cắn chết nhiều người. Họ chạy đến ông Môsê nhờ ông cầu nguyện cho. Chúa nói với ông: Người hãy làm một con rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ được sống (Ds 21,8). Vâng theo chỉ thị này, Môsê làm một con rắn bằng đồng và treo lên một cây cột cao, những kẻ bị rắn cắn đều được chữa lành nhờ nhìn vào con rắn đó. Ta biết rằng con rắn đồng đó là biểu trưng cho Chúa Kitô, khi Ngài nói: Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được dâng cao như vậy (Ga 3,14). Nếu như việc nhìn lên con rắn đồng đủ sức giúp cho người dân Israel khỏi chết, vì bị rắn độc cắn, thì việc người đạo đức ngược nhìn lên chính Chúa Kitô, được giương cao lên trong Thánh Lễ, còn có hiệu lực biết mấy để chữa lành linh hồn những kẻ nhiễm nợ độ

chết người là tội lỗi, để an ủi những kẻ ưu phiền và tăng thêm sức mạnh cho kẻ yếu đuối.

Khi Thánh Thể được dâng cao lên cho ta chiêm ngưỡng, trước hết đó là điều cần thiết để đánh động đức tin sống động vào sự hiện diện thực sự, chính con người của Chúa chúng ta trong Bí Tích Thánh thể, trong vai trò là Đấng cứu rỗi và chuộc tội ta, dâng mình làm lễ tế lên Thiên Chúa Cha để khẩn cầu cho ta là những kẻ tội lỗi đáng thương.

Việc thực hành đức tin này thật đáng khen, bởi vì điều ta tin không thể chứng minh bằng giác quan và vượt trên mọi sự hiểu biết của lý trí. Hành vi đức tin này đáng được ân thưởng như Chúa Kitô đã nói: Phúc cho những ai không thấy mà tin (Ga,29). Nghĩa là: những người, dù họ không thể nhìn thấy Ta trong phép Thánh Thể bằng mắt trần, nhưng vẫn tin thật Ta hiện diện trong đó, những người ấy thực hành một nhân đức tuyệt vời đến nỗi, nhờ đó, họ được hạnh phúc đời đời. Càng năng làm việc này ta càng được thông chia nhiều hơn ân sủng ở đời này và vinh quang cho đời sau,

Câu chuyện sau đây trích từ trong tiểu sử nhà thần học lừng danh Hugh, làm chứng về việc này. Vị linh mục thánh thiện này đã từ lâu có lòng mong ước được nhìn thấy Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể và nhiều lời cầu nguyện của ngài chứa đựng hoài bão này. Cuối cùng, lời xin cũng được, điều mong cũng thành. Một ngày kia, trong lúc dâng Thánh Lễ ngài thấy Chúa Hải Đồng nằm trên Khăn Thánh. Đang lúc òn say sưa với niềm vui ngất ngây, chợt nghe tiếng Chúa thở thở bên tai: “Này Hugh, bởi vì con đã được thấy Ta bằng mắt trần nên con sẽ không được hưởng ơn ích nào nhờ lòng tin nữa.” Nói xong Hải Nhi biến mất, bỏ lại vị linh mục đang vô cùng tiếc nuối về bao công trạng bị mất đi do việc nhìn thấy nhãn tiền sự hiện diện của Chúa Kitô. Xin cho mẫu gương này củng cố lòng tin của ta, đồng thời khích lệ ta nắm chắc rằng khi ngược nhìn lên Thánh Thể ta cũng xứng đáng được nhìn thấy Chúa và giục lòng tin vững vàng vào Người.

Thánh vương Louis nước Pháp có cảm nghiệm rất sâu xa về giá trị của lòng tin. Một ngày kia, khi vị linh mục cử hành Thánh Lễ trong nhà nguyện hoàng cung dâng Thánh Thể lên, mọi người có mặt ở đó đều thấy trong tay vị linh mục ấy là một Hải Nhi rất dễ thương. Một người hầu cận chạy đi tìm nhà vua, lúc đó không có mặt ở trong nhà nguyện, xin ngài mau tới xem việc lạ lùng này. Nhưng vua thánh bình tĩnh trả lời: “Cứ để những kẻ không tin đến xem Chúa Hải Nhi; còn phần trăm thì trăm đã tin rằng: Người thực sự hiện diện trong phép Thánh Thể rồi nên trăm chẳng cần thêm bằng chứng nào

nữa.” Điều này không có ý nói rằng vị vua thánh thiện này không cảm thấy bị thôi thúc theo lẽ thường tình đến xem Chúa bé thơ xinh đẹp, nhưng ngài từ chối ân huệ được nhìn thấy tỏ tường để không bị mất phần thưởng dành cho kẻ tin vào điều mình không thấy và nhờ vậy sẽ được vinh quang hơn. Hãy bắt chước gương vị vua tốt lành này, và cho dù có mong ước được nhìn thấy Chúa Kitô trong phép Thánh Thể bao nhiêu đi nữa, hãy cứ bằng lòng sống trong niềm tin và an ủi mình rằng ta sẽ được nhìn ngắm tỏ tường Thiên Chúa trong vinh quang rạng ngời sau này.

Tiếp theo hành vi giục lòng tin và thờ lạy phép Thánh Thể là hành vi dâng tiến. Dâng tiến Thánh Thể là một hành vi có giá trị đền tội thực tế và hữu hiệu nhất cho kẻ có tội. Nói cách khác. Không có phương cách nào hữu hiệu hơn để làm nguôi cơn giận của Chúa hơn là dâng lên Người Mình và Máu Con yêu dấu Người trong phép Thánh Thể. Những kẻ có tội hãy nhớ điều này, tiếp sau việc nâng Thánh Thể lên là việc hết lòng dâng tiến Thánh Thể để xin ơn tha thứ tội lỗi của mình. Điều này áp dụng cho mọi người hiện diện trong Thánh Lễ, dù là kẻ phạm tội trọng, hoặc tội nhẹ hoặc không rõ tội.

Rồi đến việc dâng Chén, cũng có ý nghĩa đặc biệt và hiệu lực siêu nhiên. Vì qua đó, Máu Châu Báu Chúa Kitô lại chảy ra cách nhiệm mầu và rảy trên hết mọi người hiện diện, như lời truyền phép rằng: “Đây là Chén Máu Thầy... đổ ra vì anh em và nhiều người để được ơn tha tội.” Bởi thế, khi tham dự Thánh Lễ, là lúc như thể ta đang đứng trên đồi Canvê, dưới chân Thánh Giá với lòng buồn sầu nặng trĩu, được thắm Máu Thánh Chúa rảy trên mình để tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi. Giờ đây cũng vậy, ta cũng được chính Máu ấy của Chúa rảy trên mình để tẩy sạch mọi lỗi lầm, nếu ta có lòng ăn năn thống hối.

Thiên Chúa ban huấn lệnh cho dân Israel: Mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con...lấy máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên... vết máu trên nhà các người sẽ là dấu hiệu cho biết có các người ở đó. Thấy máu, ta sẽ vượt qua, và các người sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng họa trên đất Ai Cập (Xh 12,3.7.13). Nếu máu của chiên vượt qua, bôi trên khung cửa, mà còn cứu được dân này khỏi bị trừng phạt, thì Máu Con Chiên Tinh Tuyền của Thiên Chúa, đổ ra vì chúng ta trên Thập Giá và còn tái hiện hằng ngày trên bàn thờ lại chẳng có nhiều sức hơn biết mấy để che chở ta khỏi thần dữ như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé (1Pr 5,8) sao?

Thế còn những kẻ không có mặt tại nhà thờ cần phải làm gì? (Thời xưa, có thói quen đổ chuông nhà thờ vào lúc dâng Thánh Thể lên), như là một dấu

hiệu báo cho mọi người biết rằng Chúa Kitô đã được dâng lên trong Thánh Lễ. Khi nghe chuông mọi người quỳ xuống, hướng mắt nhìn về phía nhà thờ để lạy Chúa. Đây là một thói quen tốt lành đáng khen.

TA PHẢI CÓ THÁI ĐỘ NÀO SAU TRUYỀN PHÉP

Sau khi dâng Mình Thánh Chúa Kitô, ta chẳng cần làm gì khác ngoài việc lần theo các cử chỉ của linh mục, nên ta cũng có bổn phận tiến dâng, vậy ta nên bắt chước các việc ngài làm. Sau khi đặt Chén lại trên khăn thánh, ngài thưa: Lạy Cha chúng con cử hành việc tưởng nhớ Chúa Kitô, Con Cha... và với muôn ơn được ban, chúng con dâng lên Cha, là Thiên Chúa quyền uy và vinh quang hiển lễ hoàn hảo và thánh thiện là Bánh sự sống và Chén cứu độ muôn đời này.” (Kinh Tạ ơn I).

Theo Sanchez, trong Thánh Lễ chẳng còn lời nào có sức đem lại an ủi hơn những lời kinh sau truyền phép, vì cả linh mục lẫn toàn dân chẳng ai có thể làm gì tốt hơn là dâng lên Chúa Hiến Lễ này. Việc vội vàng lo giục lòng sốt mến cá nhân có thể khiến ta bỏ mất phần tiến lễ, hoặc chỉ lo dâng những lời cầu xin chẳng mấy giá trị so với lễ tế quý giá không sao nói được; làm như vậy hóa ra ta bị thiệt rất nhiều.

Là những thụ tạo khó nghèo, ta có thể dâng được gì lên Thiên Chúa là Đấng vô cùng giàu có? Dù có nhân đức hay trong tình trạng ân sủng, ta vẫn còn thiếu thốn, nhưng nhờ Thánh Lễ chắc chắn ta có một kho tàng vô giá gồm mọi sự sang giàu trên trời dưới đất. Liên hệ đến việc này, thánh Phaolô viết: Đến như chính Con Một Thiên Chúa cũng chẳng tiếc, nhưng đã trao nộp vì hết thảy chúng ta. Một khi đã ban Người con đó, lễ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta? (Rm 8,32). Chẳng những Thiên Chúa đã trao nộp Người Con trong quá khứ xa xưa, mà Người còn trao nộp lại hoài trong các Thánh Lễ (như đã đề cập rất nhiều trên đây), và cùng với Người Con ấy, Thiên Chúa ban cho ta mọi của cải của Người, hầu ta có phương tiện thanh toán nợ nần và mua sắm kho tàng vĩnh cửu. Vì vậy hãy biết dùng của cải mình có và trong Thánh Lễ dâng nó lên Cha trên trời với những lời như sau:

“Lạy Cha, con xin dâng lên Cha Hiến Lễ này; xin dâng lên Cha Người Con chí ái của Cha, Đấng đã nhập thể, đã sinh ra, đã sống, đã chịu khổ hình; Con xin dâng lên Cha mồ hôi pha lẫn Máu của Người, và việc Người chịu đánh đòn, chịu đội mũ gai, chịu vác Thánh giá, chịu chết đau thương, máu chảy chan hòa; con xin dâng lên Cha mọi việc Người làm và mọi đau đớn Người phải chịu vì con, giờ đây lại được tái hiện trong Thánh Lễ này để làm vinh danh Cha và xin cho con được ơn cứu độ. Amen.”

Lời kinh đơn sơ nhưng hữu ích này nên thuộc lòng và đọc lên sau mỗi lần truyền phép. Ta hẳn đã biết rằng hành vi dâng tiến này đem lại công hiệu biết mấy và thu về được nhiều ơn ích, vì chính Chúa Kitô đã phán rằng kẻ nào lấy cuộc khổ nạn và công nghiệp của Chúa mà dâng lên như của riêng mình thì sẽ nhận lại được gấp đôi. Vì thế, mỗi khi tham dự Thánh Lễ ta nên tập thói quen xin Chúa sửa lại những nguội lạnh và bất toàn trong lễ dâng của ta và xin Người thay ta dâng Hiến Lễ lên Chúa Cha. “bởi vì, Lạy Chúa, con biết mình chẳng thể nào dâng lễ này cho nên, vì thế, con nài xin Chúa hãy thay con và vì con dâng lễ này lên Cha Hằng Hữu.

Sau hết, hãy cố gắng tham dự Thánh Lễ với sự chú tâm và lòng tôn kính. Không nói cười với kẻ khác, không rời bỏ chỗ nếu không có việc cần kíp từ lúc truyền phép tới khi rước lễ, vì lúc đó Chúa trực tiếp hiện diện. Người cúi xuống để hỏi thăm ta. Tội phạm vào lúc ấy là trường hợp gia trọng, vì là sự phạm vào hành vi phụng tự cao nhất, là xúc phạm đến Chúa. Đáng thân hành ngự đến để tái hiện công trình cứu chuộc của Người. Thánh Gioan Kim Khẩu nói rằng những kẻ chuyện trò đùa cợt trong thời gian cử hành Thánh Lễ đáng bị sét đánh. Ngài kêu gọi họ ghi nhớ điều này, còn đối với những kẻ chẳng chịu cải sửa, ngài cảnh cáo họ, rằng họ sẽ phải trả lễ về việc đó trước tòa Chúa phán xét.

CHƯƠNG 30: THAM DỰ THÁNH LỄ VỚI THÁI ĐỘ CUNG KÍNH

Trong sắc lệnh của Công Đồng Trentô, Hội Thánh dạy ta phải có thái độ cung kính khi dự lễ. Chúng tôi thấy cần phải thú nhận rằng không có việc nào khác do người tín hữu thực hành mà lại linh thiêng và thánh thiện như chính màu nhiệm diệu kỳ này, nơi đó lễ vật đem lại sự sống được linh mục tiến dâng hằng ngày trên bàn thờ, hiển nhiên là với tất cả sự siêng năng, cần mẫn, với tâm hồn thanh sạch và trái tim tinh tuyền cùng với sự biểu lộ ra bên ngoài về sốt sắng đạo đức (Khóa 22). Cả linh mục lẫn giáo dân đều ghi nhớ điều này – linh mục thì cử hành Thánh Lễ hết sức sốt sắng, còn giáo dân thì tham dự với lòng nhiệt thành.

Theo sử gia Josephus, tại đền thờ Do Thái hằng ngày có bảy trăm tư tế và lêvi phục vụ; họ giết các con vật làm lễ tế, rửa sạch chặt ra từng mảnh và thiêu chúng trên bàn thờ trong khi vẫn giữ thái độ hết sức cung kính và im lặng tuyệt đối đến độ như chỉ có một tư tế hành lễ.

Các Kitô hữu thời tiên khởi cũng như vậy. Thánh Gioan Kim Khẩu kể rằng khi vào nhà thờ họ cúi mình hôn đất; trong khi cử hành Thánh Lễ, bầu không khí im lặng bao trùm khắp nhà thờ đến độ như thể không có một ai trong nhà thờ cả. Độc giả có thể nhớ lại lời trong phục vụ của thánh Giacôbê: “Mỗi người hãy giữ thinh lặng và run lên vì sợ hãi; đừng để lòng trí mình chắt chứa những chuyện dưới đất, vì Vua trên các vua, Chúa trên các chúa sắp ngự xuống, được Hiến tế trên bàn thờ và Người trao ban chính Người làm lương thực nuôi sống các tín hữu.” Thánh Máctinô trong nhà thờ chỉ quỳ hoặc đứng chứ không bao giờ chịu ngồi, và ngài cầu nguyện với nét mặt sợ sệt. Khi được hỏi vì sao như vậy, ngài trả lời: “Sao tôi có thể không run sợ khi diện kiến Chúa là Thiên Chúa của tôi được?” Vua Đavít cũng diễn tả cùng một cảm nghĩ như thế khi ngài nói: Được bước vào nhà Chúa, con hết lòng kính sợ, hướng về đền thánh mà phủ phục tôn thờ (Tv 5,8)

Lời Chúa nói với ông Môsê từ bụi gai cháy bùng bùng cũng có thể trích dẫn hợp lý ở đây: Cởi dép ở chân ra, vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh (Xh 3,5). Nhà thờ của chúng ta phải quý trọng biết bao, vì đã được Giám mục thánh hiến làm nơi dâng Hiến Lễ hằng ngày. Đavít xưa phải run sợ khi bước vào nhà Tạm, nơi đặt Hòm Bia Giao Ước; phương chi chúng ta là những kẻ tội lỗi chúng ta càng phải sợ hãi và hết lòng cung kính khi bước vào nhà thờ nơi có Chúa Giêsu Thánh thể hiện diện, nơi cử hành Thánh Lễ, và cung kính tham dự Màu Nhiệm cao trọng trên mọi màu nhiệm. Chính Thiên Chúa cũng ra chỉ thị: Các ngươi phải ... kính sợ thánh điện của Ta (Lv 26,2) Mệnh lệnh

này thích hợp với các nhà thờ của chúng ta hơn là với nhà tạm của dân Israel, cũng như cái thang Giacóp và bàn thờ ở Bêthel biểu trưng cho nhà thờ Kitô giáo hơn là cho đền thờ của vua Salomon. Chúng ta có thể nói rất đúng về các thánh đường của chúng ta: Nơi này đáng sợ thay! Đây là nhà của Thiên Chúa, là cửa trời, chứ không phải là gì khác (St 28,17).

THÁI ĐỘ CUNG KÍNH NƠI NHÀ CHÚA

Thật đáng trách khi có người coi nhà thờ chẳng có gì đáng trọng hơn nhà riêng của họ, họ chẳng hề nghĩ đó là nhà Chúa, nơi con Đấng Tối Cao cư ngụ. Một số người chẳng còn biết ngưng khi cứ quay ngang quay ngửa, cứ trở mắt nhìn xem ai vào ai ra, truyện trò cười cợt trong Thánh Lễ, là lúc các Thiên Thần luôn luôn phải phủ phục. Với những hạng người như thế, Chúa Kitô có thể dùng những lời xưa kia Người đã nói với những kẻ buôn bán trong đền thờ: Nhà Ta là nhà cầu nguyện thế mà các người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp (Lc 19,46)

Khi cắt nghĩa đoạn này, Cornéliô a Lapidê nói: “Nhà thờ Kitô giáo thực sự là Nhà Chúa, vì có Chúa Kitô ngự trong Bí Tích cực thánh trên Bàn Thờ. Nếu Người đã từng dùng roi đánh đuổi những người Do Thái khỏi đền thờ, thì người Kitô còn đáng bị xử tệ hơn thế nữa khi họ báng bổ nơi thánh này bằng những câu truyện vãn, nhìn ngang nhìn ngửa và trở mắt nhìn xem ai ra ai vào.”

Về chuyện nhìn vào người này nhìn vào người kia lúc dâng Thánh Lễ, Chân Phước Veronica ở Binasko kể lại kinh nghiệm sau đây: “Có một lần vì tò mò, trong giờ dự Thánh Lễ tôi nhìn vào một chị đang quỳ gần bàn thờ, thì Thiên thần của Chúa luôn ở cạnh tôi đã mắng tôi nặng lời khiến tôi hầu như bất tỉnh vì khiếp sợ. Thiên Thần nhìn tôi một cách đáng sợ khi ngài nói: “Tại sao con không nhìn vào lòng mình? Tại sao lại tò mò nhìn chị em con? Con đã xúc phạm nặng đến Chúa đấy.” Thiên Thần nói với tôi như thế, và theo lệnh của Chúa Kitô, Thiên Thần truyền tôi phải làm một việc đền tội rất nặng, khiến tôi phải khóc suốt ba ngày. Bây giờ mỗi khi dự Thánh Lễ, tôi không dám quay ngang quay ngửa nữa, vì sợ làm phật lòng Chúa.

Tò mò nhìn người này người kia đã là tội, huống hồ nói truyện trong nhà thờ và khi dự Thánh Lễ thì càng lỗi nặng đến thế nào. Kiểm chế miệng lưỡi dễ hơn kiềm chế con mắt rất nhiều, vì thế nói chuyện trong nhà thờ thì có lỗi nặng hơn là nhìn ngang nhìn ngửa; hơn thế, làm như thế không chỉ xúc phạm đến Chúa, mà còn gây gương mù gương xấu và làm cho những người khác đang cầu nguyện phải chia trí. Để tránh phạm lỗi này, chúng ta hãy nhớ lại lời Chúa

Giêsu: Tôi nói thật cho các người hay: đến ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lời về mọi lời vô ích mình đã nói (Mt 12:36). Nếu chúng ta phải trả lời về mọi lời vô ích mình đã nói, thì hẳn Đáng Thảm Phán chí công sẽ nghiêm phạt những lời vô ích chúng ta nói ra khi dự Thánh Lễ, vì nó chứng tỏ chúng ta thiếu sự cung kính trong việc thờ phượng Người!

Để cho thấy thái độ cung kính đúng mức cần có đối với Hy Tế Thánh Lễ, chúng ta luôn luôn quì gối xuống. Bởi vì nếu Thánh Phaolô nói: Như vậy khi vừa nghe Danh Thánh Chúa Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quì (Pl 2,10), thì chúng ta phải quì gối sâu hơn nữa khi chính Chúa Cứu Thế đích thân hiện diện trên bàn thờ, và công trình cứu chuộc chúng ta được tái hiện. Một số người có thói quen đứng suốt buổi lễ, chỉ quì gối lúc truyền phép, rồi lập tức đứng dậy sau đó, thậm chí thản nhiên ngồi xuống, như thể Chúa không còn hiện diện nữa. Thái độ này quá ư là vô lễ và đi ngược lại truyền thống của Hội Thánh. Những ai không thể quì suốt giờ thì ít ra cũng phải quì từ lúc truyền phép cho tới sau khi linh mục rước lễ. Các bà mẹ phải để các con nhỏ ở nhà, vì chúng không chỉ quấy rầy chính bà khi đem chúng đi lễ, mà còn làm những người khác chia trí, đôi khi cả chủ tế cũng bị chia trí. Nhưng các em lớn hơn thì có thể đưa đi lễ.

Một thói quen rất đáng tranh cãi là việc các phụ nữ trang điểm quá đáng khi dự Thánh Lễ. Thánh Giáo Hoàng Linô thường xuyên nhấn mạnh phái nữ phải giữ lệnh truyền của các tông đồ, là mọi phụ nữ khi vào nhà thờ phải có mạng che mặt. Thánh Carôlô Borômêô quen nói rằng phụ nữ mà không có mạng che mặt thì không được phép vào nhà thờ. Theo Thánh Clémentê Alexandria, lý do đưa ra lệnh truyền này là để tránh sắc đẹp của phụ nữ có thể làm chia trí phái nam. Những phụ nữ đến nhà thờ mà ăn mặc quá cầu kỳ hay lòe loẹt có thể gây tác hại lớn, vì họ lôi kéo sự chú ý của người khác vào bản thân họ đang khi phải dành sự chú ý ấy cho Thánh Lễ, và vì thế họ trở thành dịp phạm tội cho những người khác. Thánh Ambrôsiô nói về những hạng phụ nữ này: “Họ càng nhận được sự chú ý của đàn ông bao nhiêu, họ càng trở nên đáng ghê tởm trước mặt Chúa bấy nhiêu; họ càng được người đời ca ngợi bao nhiêu, thì càng bị Thiên Chúa khinh ghét bấy nhiêu.”

Những phụ nữ khoe khoang như thế, khi nhìn lên Thánh Giá, hãy hình dung như đang nghe tiếng Chúa Kitô nói với họ thế này: “Này con gái của Ta, hãy nhìn Ta bị treo trần truồng trên Thánh Giá, mình đầy máu me và thương tích, để đền bù tội khoe khoang của con, Vì coi thường sự gớm ghiếc của Ta, con trang sức cho mình những thứ xa hoa đắt tiền, và đến trình diện một cách

vô liêm sỉ trước mặt Ta trong Thánh Lễ, gây gương mù gương xấu cho người khác. Hãy coi chừng kẻo vì ăn bận diêm dúa như thế, con sẽ bị ném vào hỏa ngục sau khi chết.”

Chớ gì mọi người hãy cảnh giác trước những lời này, và suy nghĩ rằng ăn bận quá khoe mẽ luôn luôn là có tội, có tội hơn là chúng ta có thể tưởng, vì đó là một tội ít khi được ăn năn, xưng ra và quên đi. Hãy xét mình xem bạn sai trái trong vấn đề này tới mức nào khi bỏ quá nhiều thì giờ chăm sóc việc trang điểm con người bạn, gây gương mù gương xấu cho người khác, hay kích thích lòng ghen tị của những người quá nghèo không thể ăn bận như bạn, Vì không để ý đến những tội này, không xưng ra hay ăn năn sám hối, bạn sẽ sống và chết trong chúng, dẫn đến nguy cơ bị án phạt đời đời.

CHƯƠNG 31: CÁC NGHI THỨC THÁNH LỄ VÀ Ý NGHĨA CỦA CHÚNG

Trước khi bắt đầu cắt nghĩa về các nghi thức Thánh Lễ, xin nhắc đọc giả lưu ý rằng Thánh Lễ gồm ba phần chính: DÂNG LỄ, TRUYỀN PHÉP VÀ RƯỚC LỄ. Ba phần chính này do chính Đức Kitô thiết lập. Dâng lễ là nghi thức tiếp nhận bánh và rượu do giáo dân cung cấp, và dâng lên Thiên Chúa với lời ngợi khen chúc tụng. Hành vi này đã được làm trong Bữa Tiệc Ly, khi Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng và tạ ơn Cha của Người trên trời. Rồi Người truyền phép bánh với những lời này: **ĐÂY LÀ MÌNH THẦY**. Cuối bữa ăn, Người cầm lấy chén rượu, chúc tụng và tạ ơn Cha của Người trên trời. Rồi Người truyền phép rượu với những lời này: **ĐÂY LÀ CHÉN MÁU THẦY**. Vì vậy Truyền Phép hệ tại việc chủ tế lặp lại lời của Chúa Giêsu khi Người nói: Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.

Truyền Phép là phần quan trọng nhất của Thánh Lễ, vì qua đó Đức Kitô hiện diện trên bàn thờ và đó cũng là cốt tủy của Hy Tế, như độc giả đã thấy trong chương đầu cuốn sách này. Rước Lễ là ăn Thịt và uống Máu Thánh. Hành vi này cũng được làm trong Bữa Tiệc Ly, khi Chúa Giêsu ban Thịt và Máu Người cho các Tông Đồ ăn và uống dưới hình Bánh và Rượu.

Tất cả những nghi thức đi trước phần Dâng Lễ, gồm các Thánh vịnh, Lời Nguyện, Bài Đọc Sách Thánh và bài giảng, trước kia gọi là Thánh Lễ của Dự Tông, nghĩa là những người đang học giáo lý nhưng chưa rửa tội, những người này đến dự Thánh Lễ tới hết phần này thì phải rút lui trước khi Thánh Lễ chính thức bắt đầu với phần Dâng Lễ. Thánh Lễ Dự Tông cũng có thể gọi là phần khai mào hay Nhập Lễ.

PHẦN NHẬP LỄ hay THÁNH LỄ DỰ TÔNG

(Với Luật Chữ Đỏ của Sách Lễ theo Công Đồng Trentô)

Trước Thánh Lễ linh mục vừa rửa tay vừa cầu nguyện xin Chúa ban ân sủng để dâng Hy Tế Thánh với đôi bàn tay sạch và tâm hồn trong trắng. Sau đó ngài mặc lễ phục trong khi đọc những kinh qui định, cầm lấy Chén Thánh và tất cả các đồ lễ đi kèm, rồi đi đến bàn thờ, có các người giúp lễ đi trước.

Khi đến bậc thấp nhất ở chân bàn thờ, ngài bái gối nếu có Minh Thánh trong Nhà Tạm; nếu không, ngài cúi mình trước tượng Chịu Nạn rồi bước lên bàn thờ. Sau khi đặt Chén Thánh lên trên Khăn Thánh được trải ra trên bàn

thờ, ngài mở Sách Lễ ra, đánh dấu chỗ đọc rồi trở về giữa bàn thờ. Rồi từ đó ngài đi xuống chân bàn thờ, cúi mình sâu, làm Dầu Thánh Giá và đọc Thánh Vịnh Judica me (“Lạy Chúa, xin xử cho con”). Thánh Vịnh này diễn tả tâm tình mà linh mục và giáo dân phải có trước khi bắt đầu hành vi thờ phượng cao cả nhất này.

Kế đến, linh mục cúi mình sâu và đọc kinh Cáo Minh hay xưng tội chung và người giúp lễ đọc theo nhân danh cộng đoàn. Cả hai đám ngực giống như người thu thuế ăn năn, để tỏ lòng thống hối các tội. Rồi linh mục đứng thẳng lên ban phép xá giải và cầu xin Chúa ban ơn tha tội cho dân bằng kinh Misereatur (“Xin thương”) và Indulgentiam (“Xin ân xá”). Sau khi cúi mình, ngài đứng thẳng lên để tỏ ý rằng cả linh mục và giáo dân được nâng lên và an ủi vì biết mình đã nhận được ơn tha tội.

Sau kinh Cáo Minh và các đáp ca, linh mục lên bàn thờ, hôn bàn thờ để tỏ dấu tôn kính Đức Kitô Đáng sể ngự xuống làm Tế Vật, và cũng để tỏ dấu liên kết của Đức Ái nối kết chúng ta với các Thánh có thánh tích đặt dưới Đá Bàn Thờ (của bàn thờ được thánh hiến). [Bàn Thờ biểu trưng cho Thiên Chúa là Đáng chúng ta không thể thấy; vì thế Bàn Thờ là một vật Thánh. Khó có thể tiếp xúc với một người mà chúng ta không nhìn thấy, vì thế cả những người ngoại giáo cũng xử dụng các bàn thờ.] Nếu là Đại lễ, linh mục xông hương bàn thờ để tỏ lòng tôn kính sâu thẳm đối với Thiên Chúa. Việc xông hương nhắc chúng ta nhớ rằng các lời nguyện của chúng ta phải bay lên trời như những làn hương bay lên trên không. Người giúp lễ cũng xông hương cho chủ tế để tỏ lòng kính trọng chức thánh và cũng để biểu thị rằng các nhân đức của ngài giống như hương trầm phải góp phần xây dựng và khích lệ toàn thể cộng đoàn.

Rồi chủ tế đến trước Sách Lễ, làm dầu Thánh Giá, đọc Ca Nhập Lễ, bắt đầu Thánh Lễ. Ca Nhập Lễ thường là một câu lấy trong Kinh Thánh hay câu đầu tiên của một Thánh Vịnh có ý nghĩa liên quan đến Mùa Phụng Vụ hay lễ ngày hôm đó. Kết thúc Ca Nhập Lễ bằng kinh ca ngợi Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh: “Sáng danh Đức Chúa Cha, v.v...”

Với tinh thần hoàn toàn lệ thuộc Thiên Chúa và cần được ơn trợ giúp của Thiên Chúa cả cho chủ tế và toàn thể giáo dân, linh mục và người giúp lễ luân phiên đọc Kirie eleison, Christe eleison, Kyrie eleison, mỗi câu đọc ba lần dâng lên Ba Ngôi Thiên Chúa. Đây là các câu bằng tiếng Hy Lạp có nghĩa là “Xin Chúa thương xót chúng con, Xin Chúa Kitô thương xót chúng con, xin Chúa thương xót chúng con”.

Tiếp theo lời cầu xin thương xót và ân sủng này là kinh Gloria in excelsis Deo (“Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời”). diễn tả lòng tạ ơn và niềm vui vì ơn cứu chuộc chúng ta được tái hiện trong mỗi Thánh Lễ. Câu đầu câu của Kinh Vinh Danh này là bài ca ngợi khen được các Thiên Thần hát lên lúc Chúa Kitô giáng sinh; phần còn lại là những lời ngợi khen và tạ ơn Thiên chúa. Kinh Vinh Danh là một bài ca của niềm vui, không đọc trong các lễ cầu cho người chết và các Chúa Nhật Mùa Vọng và Mùa Chay, cũng như các ngày có ý nghĩa không vui.

Sau kinh Vinh Danh (hay khi không đọc kinh Vinh Danh, thì ngay sau kinh Xin Chúa thương xót), linh mục hôn bàn thờ rồi quay ra giáo dân và chào: “Chúa ở cùng anh chị em”, người giúp lễ đáp “và ở cùng cha”. Những lời chào muốn nói lên ước nguyện của linh mục đối với cộng đoàn đang hiện diện rằng Chúa sẽ giúp mọi người cầu nguyện trong thần khí và sự thật; vì chúng ta cần Chúa ban ơn đặc biệt để có thể cầu nguyện đúng đắn. Giáo dân đáp lại ước nguyện của linh mục: Xin Chúa phù giúp Cha khi cầu nguyện và dâng Hy Tế Thánh này. Lời chào và câu đáp trả này của linh mục và giáo dân được lặp lại nhiều lần trong Thánh Lễ, để diễn tả mối liên hệ mật thiết giữa linh mục và giáo dân, cũng như sự nâng đỡ và khích lệ lẫn nhau kiên trì và sốt sắng trong việc cầu nguyện.

Rồi linh mục quay lại chỗ Sách Lễ, cúi đầu về phía tượng Chịu Nạn và mời gọi cộng đoàn hợp ý cần cầu nguyện với mình: Chúng ta hãy cầu nguyện. Kinh nguyện tiếp theo gọi là Lời Tổng Nguyện (hay Lời Nguyện Nhập Lễ) vì kinh nguyện này là tóm tắt tất cả các ý nguyện và nhu cầu của Hội Thánh và tín hữu đang hiện diện và được linh mục dâng lên trước nhan Chúa. Kết thúc lời nguyện này bằng câu “Nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con...”, dựa vào lời Chúa Giêsu đã hứa rằng Chúa Cha sẽ mọi ơn chúng ta cầu xin nhân danh Con của Người. Cuối cùng giáo dân thưa: Amen (Ước gì được như vậy)

Lúc đọc câu: “Chúa ở cùng anh chị em và Chúng ta hãy cầu nguyện, linh mục giang hai tay ra, giơ cao lên rồi chấp lại, để tỏ ý rằng mình hướng lên trời để những lời cầu xin của chúng ta được thực hiện. Chấp tay là dấu tỏ lòng khiêm nhường, nhìn nhận chúng ta tự sức mình làm chẳng được gì, nên chúng ta hoàn toàn trông cậy vào Chúa. Trong khi đọc lời Tổng Nguyện, linh mục giang rộng hai tay để nhớ đến Chúa Cứu Thế khi giang tay trên Thánh Giá đã cầu xin cho toàn thể nhân loại.

ĐỌC THÁNH THƯ

Đọc xong Lời Tổng Nguyên, linh mục đọc bài Sách Thánh trích từ Cựu Ước hay Tân Ước. Nếu trích từ Cựu Ước, thì không bao giờ nằm trong phần Tin Mừng, nhưng trong sách Công Vụ Tông Đồ, các Thư hay Sách Khải Huyền. Vì phần đa các bài đọc này lấy từ thư của các Thánh Tông Đồ, nên phần này thường được gọi chung là phần “Thánh Thư” (Epistola). Bài Thánh Thư đọc trong ngày lễ luôn luôn có liên quan đến Mùa Phụng Vụ hay lễ kính hôm ấy, có mục đích đánh thức nơi chúng ta những tâm tình phù hợp với Mùa hay vị Thánh được kính hôm ấy. Sau bài đọc, người giúp lễ thay mặt cộng đoàn thưa: “Tạ ơn Chúa”, để diễn tả lòng biết ơn Thiên Chúa vì lời giáo huấn của Người.

Tiếp đến là các câu xướng đáp lấy từ Kinh Thánh. Rồi hát câu Allêluia (“Ngợi khen Chúa”), Mùa Chay không hát Alleluia. Trong các lễ Phục Sinh, HIện Xuống, và trong suốt tuần bát nhật của hai lễ này, và trong Lễ Minh Máu Thánh Chúa, hát thêm bài ca tiếp liên, một bài Thánh thi dài để diễn tả thêm ý nghĩa ngày lễ. Trong lễ Bảy Sự Thương Khó Đức Mẹ, Ca Tiếp Liên được thay bằng bài Stabat Mater (“Mẹ đứng dưới chân Thập Giá”), và trong lễ Cầu hồn thì hát bài Dies Irae (“Ngày thịnh nộ”)

ĐỌC TIN MỪNG, KINH TIN KÍNH

Tin Mừng có địa vị quan trọng và cao hơn hẳn so với Thánh Thư, vì chứa đựng Lời Thiên Chúa nói với chúng ta không phải bằng miệng lưỡi loài người, nhưng nhờ chính Con Một Thiên Chúa. Vì thế, ngay từ thời kỳ đầu, việc đọc Tin Mừng luôn luôn kèm theo nghi lễ long trọng. Trước khi đọc, chủ tế đứng cúi mình một lúc trước Bàn Thờ, đọc câu Munda cor meum (“Xin tẩy rửa lòng trí và môi miệng con”), để xin Thiên Chúa thanh tẩy lòng trí và môi miệng hầu xứng đáng công bố Lời Thiên Chúa. Trong các lễ trọng, Phó tế qui đọc câu này trước Bàn Thờ; đọc xong, thầy cầm sách đến qui trước chủ tế để nhận phép lành. Để đọc bài Tin Mừng, linh mục đi sang bên phải bàn thờ để biểu trưng việc chuyển giao từ Luật Cũ sang giáo huấn của Đức Kitô. Trong lễ trọng, Phó Tế có nhiệm vụ đọc bài Tin Mừng, thầy hướng về phía bắc. Theo thánh Grêgoriô Cả, phía bắc tượng trưng cho thế giới dân ngoại đắm chìm trong bóng tối; ánh sáng của giáo lý Kitô Giáo cùng với gương sáng của Đức Giêsu Kitô phải xua tan bóng tối, vì thế Phó Tế quay sang phía bắc đọc Tin Mừng. Các cây nến cháy sáng hai bên Sách Lễ trong khi đọc bài Tin Mừng cũng có ý nghĩa như thế, đồng thời việc xông hương Sách diễn tả lòng tôn kính đối với Lời Chúa. Bài đọc Tin Mừng bắt đầu với lời chào: Chúa ở

cùng anh chị em v.v... và Bài trích Tin Mừng theo Thánh Mátthêu (hay một tác giả Tin Mừng khác). Người giúp lễ đáp: Lạy Chúa, vinh danh Chúa, rồi cả linh mục giáo dân làm dấu trên trán, miệng và ngực để chỉ rằng họ đang cầu xin Thiên Chúa soi sáng trí hiểu, và mở lòng đón nhận lời dạy thánh của Người và làm cho họ luôn luôn sẵn sàng tuyên xưng lời dạy ấy với đôi môi của họ. Trước đó linh mục (hay phó tế) ghi dấu Thánh Giá trên chỗ Tin Mừng sắp đọc, để chỉ rằng đó là lời của Chúa Giêsu chịu đóng đinh nhờ đó chúng ta được ơn cứu độ và phép lành. Giáo dân đứng khi nghe đọc bài Tin Mừng, để nói lên lòng tôn kính đối với Lời Chúa, và lòng sẵn sàng làm bất cứ điều gì mà Lời Chúa truyền làm.

Kết thúc bài Tin Mừng, người giúp lễ thay mặt giáo dân thưa: Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa, để tạ ơn Chúa vì giáo lý thánh của Người. Rồi linh mục hôn Sách Thánh để tỏ lòng tôn kính những lời thánh vừa đọc, và chỉ ra rằng đó là một thông điệp về ân sủng và lòng thương xót của Chúa. Ý nghĩa này cũng được diễn tả bằng những lời linh mục đọc tiếp theo: “Nhờ những lời Tin Mừng, xin Chúa xóa sạch tội lỗi chúng con.” Ngay từ thời kỳ đầu, vào các ngày Chúa Nhật và lễ kính, ở chỗ này Hội Thánh đã có thói quen đọc bài Tin Mừng bằng tiếng địa phương tại Bàn Thờ hay giảng một bài giáo huấn tại bục giảng, nay là bài giảng về Lời Chúa. Kết thúc bài giáo huấn, các dự tòng vào các thế kỷ đầu thường ra về, Phần Nhập Lễ kết thúc bằng một bài Tin Mừng.

Thánh Lễ chính thức được bắt đầu bằng kinh Tin Kính, cũng gọi là Tuyên tín (của Công Đồng) Nicêa. Lời tuyên xưng đức tin này là kết quả của lời Tin Mừng vừa được công bố. Câu nòng cốt của Kinh Tin Kính là câu diễn tả sự kiện Nhập Thể của Con Thiên Chúa, và Ngôi Lời đã làm người; linh mục và toàn thể cộng đoàn cũng quỳ gối khi đọc câu này. Kinh Tin Kính được đọc vào các lễ Chúa Nhật, các lễ kính Chúa và Đức Mẹ, lễ kính các Thánh Tông Đồ và Tiến Sĩ Hội Thánh, và nhiều lễ kính khác, cũng như các lễ trong các tuần bát nhật của các Đại Lễ. Vì việc tuyên xưng đức tin này theo sau lời giáo huấn chúng ta đã nhận được, nên nó dọn lòng chúng ta để cử hành các mầu nhiệm thánh, vì nếu không có một đức tin sâu xa sống động, chúng ta không thể biết quý chuộng hay đón nhận được những lợi ích của mầu nhiệm này.

PHẦN NHẤT CỦA THÁNH LỄ: DÂNG LỄ VẬT

Sau Kinh Tin Kính, linh mục quay ra giáo dân và nói: “Chúa ở cùng anh chị em,” rồi nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện” để mời gọi cộng đoàn chăm chú theo dõi những lời nguyện và kết hợp với hành vi hiến tế sắp bắt đầu. Câu ngài đọc, gọi là “Lời nguyện dâng lễ”, được lấy từ Kinh Thánh và thích hợp

với ngày hay mùa ấy. Sau đó linh mục mở khăn che Chén, đặt Bánh Thánh lên Đĩa, dâng lên cầu xin Thiên Chúa thương chấp nhận tế vật tinh tuyền này và ban những ơn cần thiết cho đời sống hiện tại và ơn cứu độ muôn đời cho tất cả giáo dân. Hành vi dâng bánh biểu thị việc chúng ta suy phục và đặt mình hoàn toàn trong bàn tay Thiên Chúa. Linh mục ngược mắt lên trời để chỉ rằng những lễ vật được hiến dâng lên Thiên Chúa; rồi lại đưa mắt xuống để chỉ thân phận bất xứng của chúng ta. Sau đó ngài làm dấu thánh giá trên đĩa thánh, đặt bánh thánh lên khăn thánh và đi sang bên thánh thư của bàn thờ, ngài đổ rượu và một giọt nước vào chén thánh. Ngài ban phép lành cho nước trước khi hòa với rượu, đồng thời cầu xin Chúa nhờ mầu nhiệm nước và rượu này, chúng ta được thông phần vào thiên tính của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã thông phần vào nhân tính của chúng ta. Ngài không ban phép lành cho rượu, vì rượu sẽ biểu trưng cho Đức Kitô, Con Chúa Cha Hằng Hữu, nguồn mạch mọi phép lành. Nước biểu trưng cho bản tính nhân loại của chúng ta, rất cần được chúc lành. Việc nước hòa tan trong rượu được các nhà thần học cắt nghĩa là biểu trưng cho sự kết hợp thiên tính và nhân tính nơi Đức Kitô. Trở về giữa bàn thờ, linh mục nâng Chén Thánh lên, ngược mắt lên cầu khẩn Cha khoan nhân trên trời thương nhận chén cứu độ để ban ơn cứu độ cho toàn thể giới, rồi ngài lấy chén thánh làm dấu Thánh Giá lên khăn thánh, đặt chén lên khăn thánh rồi lấy tấm đậy đặt lên chén. Lý do linh mục gọi hiến tế là “bánh tinh tuyền” và “chén cứu độ” này. Đó là vì những lễ vật này sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô. Phải phân biệt phần DÂNG LỄ VẬT với việc dâng chính Hy Tế Thánh, vì rõ ràng việc dâng Hy Tế Thánh này không phải là việc dâng bánh và rượu, mà là Mình và Máu Chúa Kitô, vì thế không thể xảy ra trước lúc Truyền Phép

Cúi mình xuống bàn thờ, linh mục khiêm nhường cầu xin Chúa nhận lễ vật; rồi ngài làm phép bánh và rượu đồng thời cầu khẩn Chúa Thánh Thần ngự xuống thánh hóa lễ vật.

Trong các Lễ trọng, có xông hương bánh rượu, bàn thờ và chủ tế. Màn hương trầm phủ trên bàn thờ là biểu trưng cho Thiên Chúa Uy Linh Đền Thờ Giêrusalem, làm cho Đền Thờ phủ ngập màn mây có thể thấy được. Qua biểu tượng này, Người tỏ lộ sự yêu thích nơi được chọn để dâng các lời cầu nguyện và các lễ vật toàn thiêu.

Dâng lễ vật xong, chủ tế đi sang bên Thánh Thư của bàn thờ, rửa các ngón tay trong khi đọc Thánh Vịnh 25, để nhắc nhở cho chính mình và giáo dân rằng cần phải có sự thanh sạch nơi hồn và xác để có thể ra trước mặt Chúa.

Trở về giữa bàn thờ, ngài chấp tay, khiêm nhường cúi mình cầu khẩn Thiên Chúa Ba Ngôi thương nhận lễ vật. Rồi ngài hôn bàn thờ, quay ra giáo dân và nói: Anh em hãy cầu nguyện... để mời gọi mọi người hợp ý với ngài cầu xin ân sủng

Quay lên phía bàn thờ, ngài bắt đầu đọc Lời Nguyện Thâm, gọi như thể vì linh mục đọc thầm Lời Nguyện. Các lời nguyện thâm này thay đổi mỗi ngày, và tương ứng với số lượng và bố cục của các Lời Tổng Nguyện. Câu kết: ‘Đến muôn thuở muôn đời’ được đọc to và để dẫn vào phần đầu Kinh Tiền Tụng.

Kinh Tiền Tụng là đoạn mở đầu cho phần hai của Thánh Lễ, phần Truyền Phép. Sau câu: ‘Chúa ở cùng anh chị em’ và giáo dân thưa: ‘Và ở cùng Cha’, linh mục trang trọng giang hai tay lên để chỉ việc nâng lòng trí lên và nói: Hãy nâng tâm hồn lên, giáo dân thưa: Chúng tôi đang hướng về Chúa. Với những lời này, ngài mời gọi mọi người có mặt hãy hợp ý với ngài dâng lời tạ ơn Thiên Chúa Toàn Năng Hằng Hữu, vì vinh danh chúa Kitô Chúa chúng ta. Và vì lời ngợi khen bằng môi miệng của chúng ta quá yếu hèn và bất toàn, nên ngài tỏ ước nguyện được kết hợp với tiếng hát khải hoàn cả ca đoàn Thiên Chúa để cùng tung hô: ‘Thánh, Thánh, Thánh, Chúa là Thiên Chúa các đạo binh, trời đất đầy vinh quang Chúa. Hoan hô Chúa trên các tầng trời, chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa. Hoan hô Chúa trên các tầng trời’.

PHẦN HAI CỦA THÁNH THỂ TRUYỀN PHÉP

Các kinh đọc từ Thánh, Thánh, Thánh đến Kinh Lạy Cha được gọi là phần Lễ Qui. Lễ qui có nghĩa là một qui luật cố định, các kinh mọi ngày trong năm đều giống nhau, trong khi phần lớn các kinh nguyện và lễ nghi của các phần khác, của Thánh Lễ thay đổi tùy theo các mùa phụng vụ, lễ của ngày hôm ấy hay các dịp đặc biệt khác. Các kinh của phần Lễ Qui [theo phụng vụ cũ] được đọc thầm, để chỉ cho cộng đoàn thấy tính chất vô cùng trọng thể của Mầu Nhiệm vĩ đại này. Các lời Truyền Phép là tâm điểm của phần Lễ Qui.

Bắt đầu phần Lễ Qui, chủ tế ngược mắt và giang hai tay lên trời. Hành vi này là bắt chước Chúa Giêsu, mỗi khi làm phép lạ. Người thường nhìn lên trời. Rồi chủ tế đưa mắt và hai tay xuống, hôn bàn thờ rồi giang tay đọc các lời nguyện, giống như ông Môsê xưa khi cầu bầu cho dân chúng.

Giống như ở phần dâng lễ vật, ở đây trong các kinh đọc trước Truyền Phép, chúng tôi nêu lên hai mục đích của lời cầu xin: xin Thiên Chúa thương nhận lễ vật, và ban cho chúng ta sự bằng an và ơn cứu độ. Theo sau lời kinh

chung này là những lời xin đặc biệt hơn, đó là xin Thiên Chúa, nhờ Hiến Tế tinh tuyền thánh thiện này, bảo vệ và ban phúc cho Hội Thánh Công Giáo, Đức Thánh Cha, các Đức Giám Mục và mọi người tín hữu đang giữ đức tin chính truyền. Ngoài ra cũng nhắc đến đích danh một số người để nài xin Thiên Chúa thương xót họ: những người xin lễ, cùng với gia đình và họ hàng thân thuộc của họ, và những người được cầu nguyện cho trong Thánh Lễ này.

Sau khi cầu nguyện như trên cho mọi thành viên của Hội Thánh Chiến Đấu ở trần gian này, chủ tế tưởng nhớ đến Hội Thánh Khải Hoàn là các Thánh trên trời, cầu xin Thiên Chúa nhờ công nghiệp và lời chuyển cầu của các ngài, cho chúng ta được Người bảo vệ và chở che. Đứng đầu danh sách các Thánh được nhắc đến luôn là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Chúa Giêsu Kitô, Đấng trong giây lát sẽ ngự xuống làm Tế Vật trên bàn thờ.

Trong Cựu Ước, trước khi giết con vật hiến tế, vị Thượng Tế thường đặt tay trên đầu từng con, cầu xin Đấng Tối Cao tha tội và ban những ơn cần thiết cho hồn và xác của mình và toàn dân. Noi theo nghi lễ xưa này, linh mục trong Tân Ước cũng giang tay trên lễ vật, trước khi sát tế một cách mẫu nhiệm lễ vật đền tội là Con Chiên Thiên Chúa, ngài nài xin Thiên Chúa cho mình và cộng đoàn, sau khi được hòa giải với Người, thì được ơn bình an ở đời này, được giải thoát khỏi án phạt đời đời, và được liệt kê vào hàng ngũ những người Chúa chọn.

Khung cảnh bây giờ chuyển sang Nhà Tiệc Ly ở Giêrusalem, là nơi mà vào tối trước khi chịu nạn, Chúa Giêsu đã thiết lập và cử hành Thánh Lễ, và linh mục đại diện cho Người, tái hiện lại điều Người đã làm và đã nói khi ấy. Sau khi bánh đã hóa thành Mình Thánh, và rượu hóa thành Máu Châu Báu Chúa Kitô, linh mục bái gối và thờ lạy Mình Máu Thánh Chúa, rồi cầm Mình và Máu Thánh giơ lên cao cho giáo dân thờ lạy. Chuông run làm dấu hiệu cho thấy giây phút long trọng đã đến, lúc mà Chúa Kitô, là Thiên Chúa và là Người, Đấng phải được tôn vinh và phụng thờ muôn đời, bây giờ thực sự hiện diện trên bàn thờ. Tất cả mọi người hiện diện đều quì gối, cúi mình thờ lạy, đấm ngực và nói trong lòng: Giêsu trong Người con sống, trong Người con hy vọng sẽ chết, dù sống dù chết con thuộc về Người.”

Bị giết mà không đổ máu, Đức Kitô bây giờ nằm trên Bàn Thờ trong trạng thái một cái chết mẫu nhiệm. Với lòng khiêm nhường sâu thẳm và lòng sốt mến hăng nồng, linh mục nài xin Thiên Chúa Toàn Năng vui lòng nhìn xuống và chấp nhận lễ vật này, xin Người ban phúc lành và ân sủng bởi trời cho những người đang sống, và ban cho những người đã an nghỉ được một nơi vui

vẻ, sáng láng và bình an. Ở chỗ này, linh mục đấm ngực và phá vỡ sự thịnh lặng trang trọng bằng câu “Và cho chúng con là những kẻ tội lỗi”, rồi tiếp tục đọc thầm: ‘trông cậy vào lượng từ bi hải hà của Chúa, xin cho chúng con được dự phần vào hàng ngũ các Thánh Tông Đồ và Tử Đạo’.

Lời Nguyện kết thúc bằng câu ‘Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con’, được nối liền với lời nguyện tiếp theo nói lên lời chúc tụng, danh dự và vinh quang: ‘Nhờ Người, lạy Chúa, Chúa hằng sáng tạo, thánh hóa, chúc phúc và ban phát cho chúng con những lễ vật này. Chính nhờ Người, với Người và trong Người, mọi danh dự và vinh quang đều qui về Chúa là Cha Toàn Năng, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn đời.’ Trong khi đọc câu này, linh mục cầm Mình Thánh trên Chén Thánh và giơ cả hai lên cao để tỏ lòng cung kính đi kèm theo những lời chúc tụng ngợi khen. Lễ Qui kết thúc ở đây, và Phần Ba của Thánh Lễ bắt đầu.

PHẦN BA CỦA THÁNH LỄ: RƯỚC LỄ

Cũng như Kinh Tiên Tụng mở đầu cho phần Lễ Qui, thì với Kinh Lạy Cha, chúng ta bắt đầu Phần Ba của Thánh Lễ. Chúa Giêsu đã thực hiện hành vi tự hiến tế vì chúng ta bằng lời Truyền Phép, bây giờ chúng ta có thể gọi Thiên Chúa là Cha của chúng ta, có thể dâng lên Người những lời cầu xin với lòng tin tưởng con thảo, và được hưởng quyền dự phần vào lương thực thân linh khi rước lễ.

Giang cao hai tay, linh mục cất cao giọng đọc ‘Kinh Lạy Cha’ và mời gọi mọi người cùng tham gia vào những lời cầu xin này. Sau khi đọc câu Amen để kết thúc kinh, linh mục hạ thấp giọng đọc kinh xin Chúa Cha giải thoát mình và mọi người đang cầu nguyện khỏi mọi sự dữ đã qua, hiện tại và tương lai, nhờ lời chuyển cầu của các Thánh, và xin Người ban bình an cho những ngày chúng ta đang sống. Ngài làm dấu Thánh Giá trên đĩa thánh và đặt Mình Thánh trên đĩa rồi bái qui, ngài thờ lạy Mình Thánh và để tưởng nhớ việc Đức Kitô bẻ bánh trong Bữa Tiệc Ly, ngài bẻ Bánh Thánh rồi bỏ một miếng nhỏ vào Chén Thánh. Cũng như việc tách rời Bánh và Rượu biểu thị sự chết của Đức Kitô, thì việc kết hợp Mình và Máu Người có ý nhắc chúng ta nhớ tới việc Người sống lại trong ngày Phục Sinh.

Cho đến chỗ này, các kinh linh mục đọc đều được dâng lên Chúa Cha, bây giờ linh mục dâng lời nguyện lên Chúa Kitô Cứu Thế, ngài đọc ba lần: ‘Lạy Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con’. Ở lần đọc thứ ba, câu xin thương xót chúng con được thay bằng câu kết thúc: ‘xin ban bình an cho chúng con’. Tiếp theo là lời nguyện xin bình an. Trong các lễ

trọng, chủ tế và những người phụ lễ trao đổi cho nhau cái hôn bình an. Thời xưa, khi nam giới và nữ giới ở hai bên riêng biệt nhau trong nhà thờ và tất cả những người dự lễ đều rước lễ, tất cả cộng đoàn thường có thói quen chúc bình an cho nhau theo kiểu này. Chỉ những ai tuân giữ bác ái với nhau mới xứng đáng đón nhận Thiên Chúa bình an. Sau đó linh mục cúi mình mắt cung kính nhìn vào Minh Thánh, và đọc kinh chuẩn bị rước lễ. Tay cầm Minh Thánh, ngài đọc ba lần: ‘Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời, thì linh hồn con sẽ lành sạch.’ Rồi ngài cung kính chịu Minh Thánh và Máu Thánh Chúa, nhờ đó kết hiệp mật thiết với Người trong mối quan hệ chặt chẽ, vì thế hành vi này được gọi là “Hiệp Lễ” hay “Rước Lễ”. Bất cứ ai trong cộng đoàn muốn hiệp lễ thì lên rước Minh Thánh Chúa và nhờ đó tham dự mật thiết vào Hi Tế Thánh.

Sau rước lễ, linh mục rửa tay trong Chén Lễ, một ít rượu và nước được đổ lên các ngón tay linh mục đã cầm Minh Thánh, trong khi rửa tay, linh mục đọc những lời nguyện về việc tiếp nhận Bí Tích Thánh này. Rồi ngài đến trước sách lễ đã được dời về phía trái bàn thờ, và đọc một câu Kinh Thánh gọi là “Ca Hiệp Lễ”; xưa kia ca hiệp lễ này được hát trong khi giáo dân rước lễ. Sau đó, linh mục quay về phía giáo dân và lập lại lời chào: ‘Chúa ở cùng anh chị em,’ rồi đọc các lời nguyện kết lễ.

Các lời nguyện kết lễ này [trước Vaticanô II] được gọi là các lời nguyện sau rước lễ. Trong các lời nguyện này, linh mục và giáo dân tạ ơn Thiên Chúa vì cho chúng ta tham dự vào các Mầu Nhiệm Thánh, và cầu xin Thiên Chúa giữ gìn nơi mình những hoa quả của lễ tế siêu vời này, lương thực thần linh. Chung chung các lời nguyện Sau Rước Lễ nhắc lại ý tưởng chủ đạo của ngày lễ hay mùa đang cử hành hôm ấy, chúng tương ứng về số lượng với các Lời Tổng Nguyện và Lời Nguyện Thâm (Lời Nguyện Dâng Lễ). Trước khi đọc lời nguyện kết lễ này, chủ tế nói: ‘Chúng ta hãy cầu nguyện’, rồi giang tay đọc lời nguyện kết lễ.

Đọc xong lời nguyện này, linh mục quay ra chào giáo dân: ‘Chúa ở cùng anh chị em,’ rồi đứng giữa bàn thờ, ngài tuyên bố kết thúc Thánh Lễ và chào từ biệt họ với câu: ‘Lễ đã xong, chúc anh chị em về bằng an.’ Trong Mùa Vọng và Mùa Chay là những mùa không đọc kinh Vinh Danh, thì câu: ‘Lễ đã xong...’ được thay bằng ‘Chúng ta hãy chúc tụng Chúa’, Giáo dân thưa: ‘Tạ ơn Chúa’.

Kế đến, chủ tế ban phép lành cho cộng đoàn và đề kết thúc toàn bộ nghi lễ, ngài sang ‘phía Phúc Âm’ của bàn thờ và đọc đoạn Khởi đầu Tin Mừng

theo Thánh Gioan. Giống như lúc đọc kinh Tin Kính, khi đến câu ‘Và Ngôi Lời đã làm Người’, cả chủ tế và giáo dân cùng quỳ gối. Cuối cùng, cộng đoàn đáp: ‘Tạ ơn Chúa’ để bày tỏ lòng cảm tạ Thiên Chúa vì ơn Mạc Khải và mầu nhiệm cứu độ được trình bày trong Tin Mừng Thánh Gioan.

NGHI THỨC THÁNH LỄ CẦU CHO NGƯỜI CHẾT

Vì các nghi thức Thánh Lễ có phần nào khác với nghi thức Thánh Lễ cầu cho Người Chết, nên cũng cần nhắc qua về nghi thức này. Khi đến dưới chân bàn thờ, linh mục bỏ không đọc Thánh Vịnh 25: ‘Lạy Chúa xin xử cho con,’ vì Thánh Vịnh này diễn tả niềm vui của những người đi lên Nhà Chúa, và Hội Thánh đang khóc thương và cầu nguyện cho các linh hồn những người đã chết mà còn đang bị giam giữ trong lửa thanh tẩy, chưa được đi lên nhà tạm của Thiên Chúa.

Ở Ca Nhập Lễ, chủ tế không làm dấu Thánh Giá trên mình, nhưng làm trên Sách Lễ, như thể các linh hồn qua đời đang ở trước mặt ngài và ngay từ đầu ngài sẽ ban phép lành và xin ơn yên nghỉ và ánh sáng ngàn thu cho linh hồn ấy. Kinh Sáng Danh cũng được bỏ ở đây và sau này lúc rửa tay, vì kinh này diễn tả niềm vui.

Cũng thế, không đọc hay hát kinh ‘Vinh danh Chúa trên các tầng trời’, để chỉ rằng chúng ta đau buồn vì các linh hồn thánh thiện chưa được phép đứng trước ngai Chiên Thiên Chúa và hòa tiếng của mình vào với tiếng các Thiên Thần ca ngợi chúc tụng Thiên Chúa. Thay vì các đáp ca và Alléluia vui mừng sau bài đọc Thánh Thư, linh mục đọc kinh xin cho các linh hồn quá cố được giải thoát khỏi xiềng xích tội lỗi và hưởng hạnh phúc ánh sáng muôn đời. Bài ‘Ngày Thịnh Nộ’ (Dies Irae) là bài ca tiếp liền long trọng và buồn, nài xin Đấng Thâm Phán Chí Công tha thứ và thương xót linh hồn người quá cố.

Trước bài Phúc Âm, linh mục không đọc: ‘Xin Chúa ngự trị nơi lòng và miệng lưỡi con’ v.v...; không hôn Sách Lễ sau khi đọc Phúc Âm, cũng không có những câu ‘Nhờ những lời Phúc Âm...’ Không đọc kinh Tin Kính, cũng như tất cả những gì diễn tả bầu khí lễ lạc hân hoan. Hội Thánh thương khóc những con cái mình đã qua đời, và cử hành Thánh Lễ cho họ, là những người chưa được hưởng đầy đủ Phúc Lành của Thiên Chúa, hay nhận được cái hôn hòa giải để họ được làm hòa với Thiên Chúa muôn đời.

Linh mục không làm phép trước khi hòa nước và rượu, vì nước biểu trưng cho người tín hữu, còn người chết đang được dâng lễ này thì không còn thuộc

thẩm quyền pháp lý của Hội Thánh nữa, nhưng phải trả lời trước một mình Thiên Chúa mà thôi.

Đoạn cuối của kinh ‘Đậy Chiên Thiên Chúa có thay đổi: hai lần ‘Xin cho họ được nghỉ yên muôn đời’. Ước nguyện được diễn tả trong lời kinh cầu cho các linh hồn này có ba ý nghĩa: được tha hình phạt, linh hồn được vào nơi vinh quang, và sau cùng cả thân xác cũng được vinh quang, vì như thế mới có hạnh phúc viên mãn. Không đọc lời chúa và hôn bình an, vì chỉ có Hội Thánh Chiến Đấu mới cần điều này.

Kết lễ, thay vì câu ‘Lễ xong, chúc anh chị em về bình an’, linh mục đọc ‘Xin cho các linh hồn được nghỉ yên’, và giáo dân đáp ‘Amen’. Không ban phép lành cho cộng đoàn, vì mọi ơn ích và phép lành của Thánh Lễ được dành cho người đã qua đời.

Đoạn tóm tắt các nghi thức Thánh Lễ trên đây đã kết thúc toàn bộ khảo luận này.

* * *

LỜI YÊU CẦU KHIÊM TỐN VÀ THÀNH KHẨN CỦA TÁC GIẢ

Mong sao cuốn sách nhỏ này tới tay các độc giả và được đọc một cách tự nguyện và chăm chú. Tác giả dám hy vọng rằng, nhờ giúp gia tăng lòng sùng mộ Thánh Lễ trong tâm hồn độc giả, sách này có thể khích lệ người đọc tham dự Thánh Lễ thường xuyên hơn và kính cẩn hơn.

Sử dụng sách này một cách chăm chú chắc chắn sẽ làm độc giả xác tín rằng tham dự Thánh Lễ sốt sắng là một việc tốt lành, đáng được công phúc và phần thưởng lớn lao không thể kể xiết. Và các Thánh Lễ mà các lời giảng dạy và cắt nghĩa trong sách này có lẽ đã giúp độc giả tham dự sốt sắng, sẽ cống hiến cho họ niềm an ủi và nâng đỡ trong giờ chết và gia tăng mức hạnh phúc muôn đời của họ. Còn đối với những độc giả nào từng coi thường Thánh Lễ, tham dự một cách máy móc hay bỏ lễ vì những lý do vớ vẩn, sách này sẽ cho thấy khi giờ chết đến, họ có thể nhận ra họ đã đánh mất biết bao nhiêu ơn lành do sự chệnh mảng và cầu thả của mình, họ sẽ hối hận khi đã quá muộn, khi họ phải đền tội ở đời sau.

Xin Thiên Chúa đầy lòng xót thương, vì Con Một Yêu Dấu của Người và nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần, đoái thương soi sáng trí khôn, tăng cường ý chí, đánh động con tim của tất cả những ai đọc những trang sách này,

để họ luôn luôn tham dự Hy Tế Thánh với lòng Tin cẩn và sốt mến thâm sâu.
Và cũng xin người đọc đừng quên tác giả trong các lời cầu nguyện của họ.